LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA



Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC

LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 2

Dịch giả : PHAN KẾ BÍNH
Hiệu đính : BÙI KỶ - LÊ HUY TIÊU

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LA QUÁN TRUNG

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

Dịch giả : PHAN KẾ BÍNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản :

DƯƠNG THU HỒNG
NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo :

PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Sửa bản in : HIẾU HẠNH

Vẽ bìa : DUY NGỌC

In 800 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại XN in Tân Bình.
Số đăng ký KHXB: 48/180-CXB cấp ngày 15/01/2004.
Giấy phép XB số: 95/VHGP. NXB cấp ngày 28/04/2004
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Long Trung quyết kế thiên hạ chia ba
Tôn thị báo thù, Trường Giang đại chiến

Lại nói, Huyền Đức hai lần đi không được gặp Khổng Minh, lại định đi lần nữa.

Quan Công nói :

- Huynh trưởng đã hai lần thân đến tận nhà bái yết, lễ nghi như vậy là quá hậu rồi. Có lẽ Gia Cát Lượng cũng chỉ có hư danh, không có thực tài, nên mới tránh mặt không cho gặp đấy thôi. Sao huynh trưởng quá sùng bái người ấy làm vậy ?

Huyền Đức nói :

- Không phải thế đâu. Ngày xưa Tề Hoàn Công muốn đi cầu một người quê mùa ở Đông Quách, năm lần đi mới được gặp, huống chi ta muốn cầu một bậc đại hiền ?

Trương Phi nói :

- Đại huynh nhầm đó, gã nhà quê ấy sao gọi là đại hiền nữa ? Thôi, chuyến này không cần đại huynh đi nữa. Nếu hắn không đến, em sẽ lấy thừng trói điệu về đây là ổn chuyện.

Huyền Đức mắng :

- Chú không nhớ việc vua Văn Vương ngày xưa đi cầu Khương Tử Nha, Văn Vương còn kính người hiền như thế nào à ! Chú sao vô lễ quá vậy ? Lần này chú đừng đi nữa, để ta đi cùng Vân Trường thôi.

Phi nói :

- Hai anh đều đi cả, tiểu đệ ở nhà làm gì ?

Huyền Đức nói :

- Nếu muốn đi thì không được thất lễ !

Phi vâng theo.

Nói rồi, ba người cưỡi ngựa cùng bọn tùy tùng đến Long Trung. Còn cách lều tranh độ nửa dặm, Huyền Đức xuống ngựa đi bộ. Gặp Gia Cát Quân, Huyền Đức vội vàng thi lễ, hỏi :

- Lệnh huynh hôm nay có nhà không ?

Quân đáp :

- Anh tôi mới về chiều qua, tướng quân đến hôm nay thì gặp.

Nói rồi, ung dung đi ra.

Huyền Đức nói :

- Phen này may được gặp tiên sinh đây !

Trương Phi nói :

- Người này mới vô lễ chứ ! Dẫn luôn bọn ta vào nhà thì đã mất gì, sao cứ cắm đầu đi thẳng ?

Huyền Đức nói :

- Ai có việc người nấy, bắt buộc người ta sao được ?

Ba người lại đi, đến trước nhà gõ cửa ; tiểu đồng ra mở, nói :

- Tiên sinh hôm nay có nhà, nhưng đương ngủ.

Huyền Đức nói :

- Đã vậy, xin đừng báo tin vội.

Rồi dặn Quan, Trương hãy đứng chực ngoài ngõ, Huyền Đức rón rén đi vào, thấy Khổng Minh đương nằm ngủ trên ghế. Huyền Đức bèn chắp tay đứng chực dưới thềm. Được một lúc lâu, Khổng Minh vẫn chưa dậy.

Quan, Trương đứng đợi ngoài ngõ mãi, chẳng thấy động tĩnh gì, mới lẻn vào xem, thì thấy Huyền Đức vẫn chắp tay đứng hầu.

Trương Phi giận lắm, bảo Vân Trường rằng :

- Lão tiên sinh này sao kiêu kỳ lắm thế ? Thấy anh ta đứng thế kia, nó càng giả vờ ngủ khì không dậy ! Để em ra sau

nhà, cho một mồi lửa, xem nó có phải dậy không ?

Vân Trường can mãi Trương Phi mới thôi. Huyền Đức bắt hai người phải ra ngoài đứng đợi, rồi trông vào trong nhà, thấy Khổng Minh giở mình, nhưng rồi lại quay mặt vào vách tường ngủ yên.

Tiểu đồng toan lại đánh thức, Huyền Đức bảo :

- Chớ nên đánh thức vội !

Rồi lại đứng đợi một lúc nữa, Khổng Minh mới tỉnh giấc, miệng ngâm bài thơ rằng :

Mơ màng ai tỉnh trước
Bình sinh ta biết ta !
Thềm tranh giấc xuân đầy
Ngoài song bóng ác tà...

Ngâm xong, Khổng Minh mới quay ra hỏi tiểu đồng rằng :

- Có tục khách nào đến đây không ?

Tiểu đồng thưa :

- Có Lưu Hoàng Thúc đứng đợi đây đã lâu lắm.

Khổng Minh liền vùng dậy, nói :

- Sao không báo tin ngay ! Để ta dậy thay áo đã !

Rồi đi vào nhà trong, một lúc mới mặc áo đội khăn chỉnh tề ra tiếp.

Huyền Đức thấy Khổng Minh mình cao tám thước, mặt đẹp như ngọc, đầu đội khăn lượt, mình bận áo cánh hạc, hình dáng thanh thoát như tiên.

Huyền Đức lạy thụp xuống đất, nói rằng :

- Tôi là một kẻ ngu hèn, dòng dõi nhà Hán, quê ở quận Trác, lâu nay được nghe tiếng lớn tiên sinh, như sấm bên tai ; đã hai lần đến hầu, đều chưa được gặp. Tôi có viết bức thư nhờ đệ tới, không biết đã được tiên sinh xem đến chưa ?

Khổng Minh nói :

- Tôi là một người quê mùa ở Nam Dương, tính quen lười biếng, mấy lần đội ơn tướng quân có lòng hạ cố, tự nghĩ thấy

hổ thẹn vô cùng.

Hai người chào lễ nhau xong, bèn phân ngôi chủ khách ngồi chơi. Tiểu đồng bưng trà lên. Uống xong, Khổng Minh nói :

- Tôi xem bức thư tướng quân, biết là lòng tướng quân đêm ngày lo việc dân việc nước. Nhưng hiềm vì Lượng này tuổi còn trẻ, tài còn kém, chưa đáp được lòng mong mỏi của ngài.

Huyền Đức nói :

- Không có lẽ những lời của Tư Mã Đức Tháo và Từ Nguyên Trực đều lầm cả hay sao ? Mong tiên sinh đừng chê kẻ ngu hèn này mà dạy bảo cho.

Khổng Minh nói :

- Đức Tháo, Nguyên Trực thực là cao sĩ trong đời. Lượng này là một kẻ đi cày, dám đâu bàn việc thiên hạ. Hai ông ấy tiến cử lầm người rồi xin tướng quân chớ vứt ngọc quý mà tìm đá vôi.

Huyền Đức nói :

- Những bậc trượng phu mang tài kinh bang tế thế, há chịu chết già trong chốn lâm tuyền hay sao ? Xin tiên sinh hãy trông đến đời sống của muôn dân, dạy bảo cho lời hay lẽ phải để óc mờ tối của tôi được sáng tỏ ra.

Khổng Minh cười, nói :

- Xin cho biết chí của tướng quân ?

Huyền Đức bảo người nhà lui ra rồi nói :

- Nhà Hán nghiêng đổ, kẻ gian thần cướp quyền. Bị này không lượng sức mình, muốn đem nghĩa lớn mà tỏ ra với thiên hạ, nhưng tài nông trí cạn, chẳng làm nên trò trống gì. Xin tiên sinh hãy mở mắt giúp cho và cứu Bị đang cơn vận khốn, thì thật là may mắn !

Khổng Minh nói :

- Từ khi Đổng Trác phản nghịch đến nay, hào kiệt bốn phương trỗi dậy. Như Tào Tháo thế kém Viên Thiệu mà đánh được Thiệu ; đó không những chỉ có thiên thời mà cũng có cả mưu

người nữa. Nay Tháo đã cầm được quân trăm vạn, mượn tiếng thiên tử để khống chế chư hầu, xem đó thật không thể tranh giành với hắn được. Tôn Quyền giữ đất Giang Đông đã được ba đời, đất đai hiểm trở mà lòng dân lại quy phục, xem thế Giang Đông cũng chỉ dùng để giúp ta, chớ không thôn tính được. Duy chỉ còn Kinh Châu, phía bắc có sông Hán, sông Miện, kéo dài đến tận Nam Hải ; phía đông nối liền với Ngô Hội, phía tây thông vào Ba Thục, chỗ ấy là đất dụng võ, phải có chúa giỏi mới giữ nổi, trời để dành riêng cho tướng quân đó. Tướng quân nghĩ sao ? Lại còn Ích Châu, hình thế hiểm trở, ruộng đất phì nhiêu nghìn dặm, thực là một vựa thóc của trời. Cao Tổ ngày xưa cũng do nơi đó mà dựng thành nghiệp đế. Nay Lưu Chương ngu si hèn yếu, dân nhiều, nước giàu, mà không biết trông coi, những người hiền tài đều chỉ mong mỏi được vua sáng mà thờ. Tướng quân đã là dòng dõi nhà vua, tín nghĩa tỏa ra bốn bể, thu nạp anh hùng, mong người hiền như khát nước, nếu tướng quân gộp được châu Kinh, châu Ích, giữ vững nơi hiểm trở, mặt tây hòa với các tộc, mặt nam phủ dụ các nước Di, Việt ; ngoài thì liên kết với Tôn Quyền, trong thì sửa sang việc chính trị, đợi lúc thiên hạ có biến, sai một thượng tướng đem quân Kinh Châu tiến sang Uyển Lạc, còn tướng quân thì đem quân Ích Châu tiến ra Tần Xuyên, nhất định trăm họ phải đem giỏ cơm bầu nước đến đón tướng quân. Nếu được như thế, nghiệp lớn mới thành, nhà Hán mới phục hưng được. Đó là việc mà Lượng bày tỏ với tướng quân, tướng quân thử xét xem.

Nói xong, sai tiểu đồng đem bản địa đồ treo giữa nhà, rồi trỏ bảo Huyền Đức rằng :

- Đây là địa đồ 54 châu ở Tây Xuyên. Tướng quân muốn thành nghiệp bá, thì phải nhường thiên thời cho Tào Tháo ở phía bắc, nhường địa lợi cho Tôn Quyền ở phía nam, còn tướng quân thì nắm vững lấy nhân hòa. Trước hãy chiếm Kinh Châu làm nơi căn bản, sau lấy đến Tây Xuyên để dựng cơ đồ, hình thành cái thế chân vạc, rồi sau mới tính đến Trung Nguyên



Gia Cát Lượng trong lều tranh bàn thế chia ba thiên hạ

được.

Huyền Đức nghe nói, chấp tay tạ rằng :

- Lời nói của tiên sinh, mở sáng chỗ tối tăm cho Bị, làm cho Bị này như gạt đám mây đen trông thấu đến trời xanh. Nhưng Lưu Biểu ở Kinh Châu, Lưu Chương ở Ích Châu đều là tôn thân nhà Hán, Bị sao nỡ cướp lấy ?

Khổng Minh nói :

- Ban đêm, Lượng đã xem thiên văn, biết Lưu Biểu cũng không thọ được mấy nỗi nữa. Còn Lưu Chương không phải người chủ lập được cơ nghiệp, sau này Kinh, Xuyên cũng phải về tay tướng quân cả.

Huyền Đức nghe nói, cúi đầu lạy tạ.

Chỉ qua cuộc đàm luận này cũng đủ thấy Khổng Minh chưa ra khỏi lều tranh mà đã biết tình thế thiên hạ chia ba rồi. Thật ngàn xưa không ai sánh kịp !

Người sau có thơ khen rằng :

Dự Châu đang oán bước đường cùng
Nay tới Nam Dương gặp Ngọc Long,
Muốn biết sau này chia thế vạc,
Địa đồ cười trỏ, đứng mà trông !

Huyền Đức vái mời Khổng Minh và nói :

- Bị tuy danh hèn đức kém, cũng xin tiên sinh chớ bỏ rơi kẻ ngu hèn này, xuống núi giúp đỡ, Bị xin chắp tay cúi đầu nghe lời dạy bảo.

Khổng Minh nói :

- Lượng này lâu nay quen tay cày cuốc, chểnh mảng việc đời, không thể vâng mệnh được.

Huyền Đức khóc nói :

- Tiên sinh không xuống núi giúp cho thì trăm họ sẽ ra sao ?

Nói xong hai hàng nước mắt lã chã rơi thấm ướt cả vạt áo.

Khổng Minh thấy Lưu Bị quả là thành thật, liền nói rằng :

- Tướng quân đã không ruồng bỏ. Lượng này xin đem hết tài khuyển mã ra phò tá.

Huyền Đức mừng lắm, lập tức gọi Quan, Trương vào lạy dâng lễ vật, vàng, lụa, Khổng Minh từ chối không lấy.

Huyền Đức nói :

- Đó không phải là lễ vật đi cầu bậc đại hiền, mà chỉ là để biểu lộ tấm lòng của Bị này đó thôi !

Khổng Minh mới chịu nhận.

Đêm hôm ấy cả anh em Lưu, Quan, Trương cùng ngủ lại trong trại.

Hôm sau, Gia Cát Quân về, Khổng Minh dặn rằng :

- Ta chịu ân Lưu Hoàng Thúc ba lần hạ cố, không thể từ chối được. Em ở nhà, chăm việc cày bừa ruộng nương không được bỏ hoang, đợi bao giờ thành công anh sẽ lại về đây ẩn dật.

Đời sau có bài thơ than rằng :

Chưa bước chân ra vội nghĩ lui
Công thành thân thoái chớ quên lời.
Chỉ vì tiên chúa đinh ninh dặn,
Ngũ trượng cao sa luống ngậm ngùi !

Lại có một bài cổ phong như sau :

Kiếm Cao hoàng vung ba thước ngắn,
Núi Mang Đàng máu rắn chứa chan.
Giết Tần phá Sở gian nan,
Hàm Dương truyền kế hai trăm năm trời
Vua Quang Vũ nối ngôi Đông lạc
Đến Hoàn, Linh cơ nghiệp nghiêng xó.
Hứa Xương vua Hiến dời đô
Anh hùng bốn bể ồ ồ nổi lên.
Tào Tháo đã chuyên quyền được thế,
Tôn Quyền dựng nghiệp Giang Đông
Dự Châu một phận long đong
Nương mình Tân Dã cô cùng một nơi.
Ngọa Long vốn là người đại chí,
Quân trong tay chia vị chính kỳ,
Nhận lời Từ Thứ khi đi,
Lều tranh ba lượt nằn nì thăm coi.
Tuổi tiên sinh mới hai mươi bảy,
Xếp cầm thư ra khỏi điền viên,
Lấy Kinh rồi lại lấy Xuyên,
Ra tay kinh tế, cán tuyền càn khôn
Lời đầu lưỡi khua cơn sấm gió,
Mẹo trong lòng sáng tỏ trăng cao.
Rồng bay hổ dữ khác nào.
Xưa nay có một, tiếng cao muôn đời !

Ba anh em Huyền Đức từ biệt Gia Cát Quân, rồi cùng với Khổng Minh về Tân Dã. Huyền Đức đãi Khổng Minh vào bậc

thấy : ăn cùng một bàn, ngủ cùng một chiếu, hàng ngày chỉ bàn việc thiên hạ. Khổng Minh nói :

- Tào Tháo ở Kinh Châu đào ao Huyền Vũ để tập thủy quân, tất có ý muốn xâm chiếm Giang Nam. Ta nên sai người qua sông, dò xem tình hình ra sao.

Huyền Đức nghe lời, sai người sang Giang Đông.

Lại nói từ khi Tôn Sách mất, Tôn Quyền trấn giữ Giang Đông, nối cơ nghiệp của phụ huynh dùng nhiều hiền sĩ, mở một nhà tiếp khách ở Ngô Hội ; sai Cố Ung, Trương Hoành ra đó chiêu đãi tân khách bốn phương. Suốt mấy năm liền, họ lần lượt tiến cử lẫn nhau rất nhiều. Như : Hám Thạch, tự là Đức Nhuận ở Cối Kê ; Nghiêm Tuấn, tự là Man Tài ở Bành Thành ; Tiết Tôn tự là Kính Văn ở huyện Bái ; Trình Bỉnh tự là Đức Khu ở Nhữ Dương ; Chu Hoàn tự là Hưu Mục và Lục Tích tự là Công Kỷ ở Ngô Quận ; Trương Ôn tự là Huệ Thứ ở nước Ngô ; Lạc Thống tự là Công Tục ở Ô Thương ; Ngô Sán tự là Khổng Hưu ở Ô Trình ; tất cả đều tấp nập kéo đến Giang Đông.

Tôn Quyền kính trọng, tiếp đãi rất hậu, lại được mấy tướng giỏi nữa, như : Lã Mông tự là Tử Minh ở Nhữ Dương ; Lục Tốn tự là Bá Ngôn ở Ngô Quận ; Từ Thịnh tự là Văn Hướng ở Lương Gia ; Phan Chương tự là Văn Khuê ở Đông Quận ; Đinh Phụng tự là Thừa Uyên ở Lư Giang. Văn võ bấy nhiêu người đồng tâm giúp đỡ, cho nên Giang Đông nổi tiếng là thu nạp được lắm người tài giỏi.

Năm Kiến An thứ 7, Tào Tháo phá được Viên Thiệu rồi, sai sứ sang Giang Đông bảo Tôn Quyền cho con vào chầu vua. Tôn Quyền còn do dự chưa định. Ngô Thái phu nhân mời gọi bọn Chu Du, Trương Chiêu đến bàn bạc. Trương Chiêu nói :

- Tào Tháo dụ ta cho thế tử vào chầu tức là dùng kế kiềm chế chư hầu đó. Nếu không đi, Tháo kéo đại quân sang đánh Giang Đông, tình hình sẽ nguy ngập.

Chu Du nói :

- Tướng quân thừa kế cơ nghiệp của cha anh, thâu gồm được cả nhân dân sáu quận, binh mạnh lương nhiều, tướng sĩ hết lòng, có việc gì bức bách mà phải đặt con tin với người ta. Đưa con tin đến rồi tất phải phục tùng họ Tào ; khi hắn có lệnh đòi ta không đi không được ; như thế chẳng hóa ra cúi đầu chịu cho người ta kiềm chế hay sao ? Cứ ý tôi thì không nên cho thế tử vào chầu, đợi sự biến xảy ra, lúc ấy ta sẽ có kế hay đối phó.

Ngô Thái phu nhân nói :

- Công Cẩn nói phải đó !

Tôn Quyền nghe theo, khước từ sứ giả, không cho con vào chầu.

Từ đó Tào Tháo có ý muốn đánh Giang Nam. Chỉ vì việc phương bắc chưa yên, nên chưa rảnh tay cất quân nam chinh được.

Đến tháng 11 năm Kiến An thứ 8, Tôn Quyền dẫn quân đánh Hoàng Tổ, hai bên đánh nhau trên sông Đại Giang, quân Tổ thua chạy.

Bộ tướng Tôn Quyền là Lăng Tháo, bơi một chiếc thuyền nhỏ xông vào Hạ Khẩu, bị tướng địch là Cam Ninh bắn chết. Con Lăng Tháo là Lăng Thống mới mười lăm tuổi, ráng sức cướp lại thây cha đem về.

Quyền thấy chiều gió không lợi, thu quân về Đông Ngô. Lại nói, em Tôn Quyền là Tôn Dực làm thái thú ở Đan Dương, tính nóng lại hay rượu, khi say thường hay đánh đập quân lính. Đốc tướng ở Đan Dương là Vĩ Lãm và quân thừa là Đái Viên vẫn có ý muốn giết Dực. Hai người liền kết bạn tâm phúc với tên tùy tùng của Tôn Dực là Biên Hồng cùng nhau bàn mưu giết Dực.

Hồi ấy các huyện lệnh và tướng tá đều họp nhau ở Đan Dương. Dực mở tiệc khoản đãi, vợ Dực là Từ thị xinh đẹp, lại thông minh, có tài bói dịch. Hôm ấy, Từ thị bói một quẻ rất xấu, khuyên chồng đừng ra tiếp khách. Dực không nghe.

Đến chiều, tiệc tan, Biên Hồng theo Dực ra ngoài cửa, và rút dao chém chết Dực. Vĩ Lãm, Đái Viên đổ tội cho Biên Hồng, bắt Hồng đem chém ở chợ.

Dực chết rồi, hai người thừa thế cướp đoạt của cải, tỳ thiếp của Dực. Vĩ Lãm thấy Từ thị có nhan sắc, mới bảo rằng :

- Ta đã báo thù cho chồng nàng, nàng nên theo ta, nếu không sẽ chết.

Từ thị thưa :

- Chồng thiếp chết chưa được mấy ngày, thiếp đâu nỡ thế. Xin hãy gắng đợi đến ngày ba mươi sửa lễ trừ phục, rồi sẽ xin theo cũng chưa muộn.

Lãm đồng ý.

Từ thị lập tức sai người mật báo hai tướng tâm phúc cũ của chồng là Tôn Cao, và Phó Anh đến, khóc bảo rằng :

- Khi chồng thiếp còn sống, thường vẫn nói hai ông là người trung nghĩa. Nay hai thằng giặc Vĩ, Đái giết chồng thiếp, rồi vu cho Biên Hồng ; cướp cả của cải cho chí kẻ hầu người ở, đem chia nhau. Vĩ Lãm lại muốn chiếm cả thân thiếp nữa. Thiếp đã phải giả cách vâng lời cho yên lòng nó. Hai tướng quân nên sai người sớm khuya báo tin với Ngô hầu ; một mặt lập kế để trừ hai thằng giặc ấy để rửa thù này, thì kẻ sống người thác ai cũng hàm ân.

Từ thị nói xong bèn sụp xuống lạy.

Tôn Cao, Phó Anh cùng khóc, nói :

- Hai chúng tôi ngày xưa đều được đội ơn phu quân. Nay chúng tôi còn cố sống lại, cũng là để tìm kế báo thù cho chủ. Phu nhân đã sai khiến, dám đâu không hết sức !

Bèn mật sai người tâm phúc đi báo Tôn Quyền.

Đến tối ba mươi, Từ thị gọi Tôn, Phó đến trước, mai phục ở sau màn trong phòng ngủ, rồi bày đồ tế lễ. Tế xong, nàng bỏ áo tang ra, tắm gội xông hương, trang điểm lịch sự, cười nói tự nhiên. Vĩ Lãm thấy vậy mừng lắm.

Đến đêm, Từ thị sai Hoàn ra mời Lãm vào phủ, mở tiệc

uống rượu. Rượu say rồi, Từ thị mời Lãm vào phòng ngủ. Lãm mừng quýnh, lảo đảo bước vào. Từ thị bèn hô rằng :

- Hai tướng quân Tôn, Phó đâu rồi ?

Hai tướng từ trong màn, vác dao nhảy ra. Vỉ Lãm chưa kịp trở tay, đã bị Phó Anh chém một nhát ngã vật xuống đất. Tôn Cao lại bồi thêm một nhát nữa, Lãm chết ngay.

Từ thị lại cho mời cả Đái Viên đến. Viên vừa đến cửa, cũng bị Tôn, Phó giết nốt. Hai người sai bắt giết sạch họ hàng, bè đảng của họ Vỉ và họ Đái. Từ thị lại mặc đồ tang phục, và mang đầu lâu Vỉ Lãm, Đái Viên tế trước linh vị chồng.

Được mấy ngày, Tôn Quyền dẫn quân mã đến Đan Dương, thấy Từ thị đã trừ được hai tên giặc Vỉ, Đái rồi, liền phong cho Tôn Cao, Phó Anh làm nha môn tướng, sai giữ Đan Dương ; rồi đem Từ thị về dưỡng lão.

Người Giang Đông ai cũng khen đức họ Từ. Đời sau có thơ rằng :

Lập mẹo trừ gian báo nghĩa chồng
Khôn ngoan tỏ mặt nữ anh hùng,
Tục thần theo giặc, trung thần chết
Mở mắt nhìn xem khách má hồng !

Lại nói, Đông Ngô hồi ấy đã bình định được bọn giặc cướp ở các vùng rừng núi. Trên sông Đại Giang, chiến thuyền có hơn bảy nghìn chiếc.

Tôn Quyền cử Chu Du làm đại đô đốc, tổng chỉ huy cả thủy lục quân mã.

Đến tháng 10 năm Kiến An thứ 12, mẹ Tôn Quyền là Ngô Thái phu nhân bị bệnh nguy cấp lắm đòi Chu Du, Trương Chiêu đến trước màn, bảo rằng :

- Ta vốn là người nước Ngô, thuở nhỏ cha mẹ mất sớm, cùng với em ta là Ngô Cảnh dời sang ở Việt Trung, sau ta lấy họ Tôn, sinh được bốn con. Con trưởng là Sách, lúc nó ra đời, ta nằm chiêm bao thấy nuốt mặt trăng vào bụng ; con thứ hai là Quyền lúc đẻ ta nằm chiêm bao thấy nuốt mặt trời. Thầy

bói nói rằng : mơ thấy mặt trời, mặt trăng chui vào bụng tất sinh quý tử. Chẳng may Sách mất sớm, nay đem cả cơ nghiệp Giang Đông trao phó cho Quyền. Mong các ngươi hết lòng giúp đỡ, ta có chết cũng được yên tâm.

Lại dặn Tôn Quyền :

- Con phải thờ Tử Bố và Công Cẩn như bậc thầy. Em gái ta cũng lấy cha con, tức là mẹ của con đấy, một mai ta nằm xuống, con phải thờ phụng như mẹ vậy. Còn em gái con cũng phải nuôi dưỡng chu đáo và kén một người chồng giỏi cho nó.

Nói xong thì mất, Tôn Quyền thương khóc, rồi làm lễ tống táng.

Đến mùa xuân năm sau, Tôn Quyền bàn muốn sang đánh Hoàng Tổ. Trương Chiêu can :

- Có tang chưa đầy năm không nên cất quân vội.

Chu Du nói :

- Việc báo thù rửa hận, cần gì phải đợi hết tang ?

Quyền còn do dự chưa quyết, thì Bắc bình đô úy Lã Mông vào thưa rằng :

- Tôi giữ cửa sông bỗng có Cam Ninh là bộ tướng của Hoàng Tổ đến hàng. Tôi hỏi kỹ mới biết Ninh tự là Hưng Bá, quê ở Lâm Giang, thuộc Ba Quận. Hắn làu thông kinh sử, sức khỏe mạnh, tính hào hiệp, thường vẫn tụ họp những kẻ lánh nạn, tung hoành khắp chốn giang hồ. Hắn đeo một cái chuông đồng, lắc chuông lên, ai nghe thấy cũng phải xa lánh. Lại thường dùng gấm Tây Xuyên làm buồm thuyền, người bấy giờ gọi là "giặc buồm gấm". Về sau, Cam Ninh hối lại, đổi nết dữ, làm điều thiện, đem quân đến hàng Lưu Biểu, nhưng thấy Biểu hèn kém, muốn sang theo Đông Ngô, lại bị Hoàng Tổ giữ lại ở Hạ Khẩu. Mới rồi, Đông Ngô đến đánh. Tổ cũng nhờ có sức Cam Ninh, mới lấy lại được Hạ Khẩu. Nhưng Tổ bạc đãi Cam Ninh lắm. Đô đốc là Tô Phi nhiều lần tiến cử với Tổ, nhưng Tổ bảo : "Ninh là bọn thủy tặc, trọng dụng làm gì !". Do đó Ninh oán giận. Tô Phi biết ý, liền đặt tiệc mời Cam Ninh đến nhà, bảo

rằng : "Tôi đã nhiều lần tiến cử ông, nhưng chúa công nhất định không dùng ; ngày tháng thoi đưa, đời người thấm thoát, ông nên lo xa. Tôi đã xin cho ông làm huyện trưởng huyện Ngạc, để ông dễ đường ra đi hay ở lại". Nhờ đó Ninh qua được Hạ Khẩu, muốn đến Giang Đông, lại e Giang Đông oán việc giúp Hoàng Tổ giết Lăng Tháo ngày trước. Tôi nói : "Chúa công mong người hiền như lúc khát cầu nước, không nhớ oán cũ đâu. Vả lúc đó ai cũng thờ chủ người nấy, việc gì mà oán giận". Ninh mừng rỡ, liền dẫn quân sang sông, định ra mắt chúa công, xin chúa công định đoạt.

Tôn Quyền mừng lắm, nói :

- Ta được Hưng Bá, chắc phá được Hoàng Tổ.

Rồi sai Lã Mông dẫn Cam Ninh vào.

Ninh chào lạy xong, Quyền nói :

- Hưng Bá về đây, ta thật hả lòng, lẽ nào còn nhắc đến oán hờn ? Xin chớ nghi ngờ, hãy cứ bảo ta kế phá Hoàng Tổ.

Ninh nói :

- Nay vận nhà Hán mỗi ngày một suy, Tào Tháo thế tất cướp ngôi vua và cướp lấy Nam Kinh. Lưu Biểu không có chí lớn, con lại ngu hèn, không thể giữ nổi cơ nghiệp. Minh công nên tính sớm, nếu để chậm thì Tào Tháo nhấc tay trên mất. Giờ đây, nên đánh Hoàng Tổ trước, Tổ già lẫn lại tham lam xâm phạm của dân, ai cũng oán ghét ; khí giới bỏ rỉ, quân không có kỷ luật gì. Nếu minh công sang đánh tất phá được Tổ. Phá được Hoàng Tổ rồi, khua trống vào phía tây, giữ cửa Sở đánh lấy Ba, Thục. Như thế nhất định bá nghiệp phải thành.

Tôn Quyền mừng rỡ nói :

- Đó thật là những lời vàng ngọc.

Liền cử Chu Du làm đại đô đốc, tổng chỉ huy thủy lục quân, Lã Mông làm tiền bộ tiên phong, Đổng Tập, Cam Ninh làm phó tướng, Quyền tự dẫn mười vạn đại quân đi đánh Hoàng Tổ.

Quân do thám được tin vội về báo Giang Hạ.

Hoàng Tổ vội họp tướng tá lại bàn bạc ; sai Tô Phi làm đại tướng ; Trần Tựu, Đặng Long làm tiên phong đem hết quân Giang Hạ ra đón đánh.

Trần Tựu, Đặng Long mỗi người dẫn một đội chiến thuyền, chẹn ngang Miện Khẩu. Trên mỗi chiến thuyền đều gài hơn nghìn cung nỏ cứng, lại lấy dây xích buộc dằng các thuyền vào với nhau.

Trống trên thuyền vang dậy, cung nỏ bắn ra tua tủa, quân Đông Ngô kéo đến, nhưng không sao tiến lên được, phải lùi xa vài dặm. Cam Ninh bảo Đông Tập rằng :

- Việc đã thế này, không tiến cũng không xong.

Lập tức lựa hơn trăm chiếc xuồng, mỗi chiếc dùng năm mươi tên quân tinh tráng trong đó hai mươi người bơi xuồng, còn ba mươi người đều mặc áo giáp, tay cầm phạng, xông thẳng đến cạnh chiến thuyền bên địch, bất chấp tên đạn, lăn xả vào chặt đứt dây xích, các thuyền đều quay ngang cả. Cam Ninh nhảy vọt lên thuyền, chém chết Đặng Long, Trần Tựu bỏ thuyền chạy. Lã Mông trông thấy, nhảy ngay xuống xuồng, cầm bơi chèo bơi thẳng vào đội thuyền bên địch, châm lửa đốt. Trần Tựu sắp chạy được lên bờ. Lã Mông cố chết đuổi theo, xấn đến tận trước mặt, chém một nhát, Trần Tựu chết lăn nhào ra đó. Đến khi Tô Phi dẫn quân tới bờ sông để tiếp ứng, thì các tướng Đông Ngô đã kéo ồ cả lên bờ. Thế không đương nổi, quân Tổ đại bại. Tô Phi đang cắm đầu chạy, gặp ngay đại tướng Đông Ngô là Phan Chương. Hai ngựa kề nhau, chỉ được vài hiệp, Tô Phi bị Chương bắt sống, đem đến nộp Tôn Quyền.

Tôn Quyền sai tả hữu hãy bỏ vào xe tù, đợi bắt được Hoàng Tổ, sẽ giết nhân thể ; rồi thúc ba quân đêm ngày đánh phá Hạ Khẩu.

Thế là :

Chỉ vì không dùng giặc buồm gấm
Đến nỗi ra tro đội chiến thuyền

Chưa biết Hoàng Tổ được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Thành Kinh Châu, công tử ba lần cầu kế
Gò Bác Vọng, quân sư bắt đầu dùng binh

Lại nói, Tôn Quyền thúc quân công phá Hạ Khẩu, Hoàng Tổ hao binh tổn tướng, biết chừng giữ không nổi, liền bỏ Giang Hạ chạy về Kinh Châu. Cam Ninh cũng đoán như thế, nên đem quân mai phục sẵn ngoài cửa đông. Tổ dẫn vài chục quân ky xông ra cửa đông, đang cắm cổ chạy bỗng có tiếng reo ầm ĩ, Cam Ninh chặn lại. Tổ ngồi trên ngựa bảo Ninh rằng :

- Ta chưa hề bạc đãi nhà ngươi, nay sao bức nhau quá vậy ?

Ninh mắng rằng :

- Trước ta ở Giang Hạ, lập bao nhiêu công lao, thế mà ngươi vẫn coi ta là giặc cướp sông, nay còn muốn gì ?

Hoàng Tổ thấy xin không được bèn tế ngựa chạy. Cam Ninh thúc quân rượt tới. Đương đuổi lại nghe thấy sau núi có tiếng reo hò, Ninh ngoảnh lại xem ai thì là Trình Phổ. Ninh sợ Phổ đến tranh công, vội vàng giương cung đặt tên bắn một phát, Hoàng Tổ lăn xuống ngựa, Ninh chặt lấy đầu, quay ngựa trở lại, phối hợp với quân Trình Phổ, cùng về ra mắt Tôn Quyền, dâng đầu Hoàng Tổ. Quyền sai bỏ vào hòm gỗ, đợi khi về Giang Đông sẽ đặt lên tế bố rồi trọng thưởng cho ba quân, và thăng Cam Ninh lên chức đô úy.

Tôn Quyền bàn muốn chia quân giữ Giang Hạ, Trương Chiêu nói :

- Không nên giữ cái thành trơ trọi ấy làm gì, hãy rút quân về Giang Đông. Lưu Biểu được tin ta phá Hoàng Tổ, tất lại báo thù ; ta đem quân nghỉ ngơi đánh quân khó nhọc, chắc

thắng Lưu Biểu. Biểu thua, ta sẽ thừa thế đánh dấn đi, Kinh Tương nhất định về tay ta.

Quyền nghe lời, liền rút hết cả quân về Giang Đông. Dọc đường Tô Phi ở trong xe tù mật sai người cầu cứu Cam Ninh. Ninh nói :

- Điều đó Phi chẳng nói, ta cũng đã nghĩ đến.

Khi đại quân về đến Ngô Hội, Tôn Quyền sai đem chém Tô Phi, để lấy đầu Phi và đầu Tổ dâng lên tế bố.

Cam Ninh vào ra mắt Tôn Quyền, rập đầu xuống lạy, kêu rằng :

- Tôi trước kia không gặp được Tô Phi, thì xương thịt ngày nay đã lấp đầy rãnh rồi còn đâu được gắng sức hầu hạ dưới cờ tướng quân. Tội Phi thực đáng chết, nhưng cũng vì chút nghĩa ấy, tôi xin đem nộp lại chức để chuộc tội cho Phi.

Quyền nói :

- Hắn từng ban ơn cho ngươi, nên ta vì ngươi mà tha cho hắn. Nhưng nếu hắn trốn mất thì sao ?

Ninh nói :

- Phi được thoát chết sẽ đội ơn chúa công vô cùng, lẽ đâu còn trốn. Nếu Phi trốn đi, tôi xin đem đầu nộp dưới thềm.

Tôn Quyền bèn tha cho Tô Phi, chỉ đem đầu Hoàng Tổ làm lễ tế bố. Tế xong Quyền họp đại hội văn võ mở tiệc ăn mừng. Đương khi chén tạc chén thù, bỗng thấy một người đứng dậy, khóc rống lên, rồi rút gươm toan chém Cam Ninh. Cam Ninh vội vác ghế đỡ. Tôn Quyền giật mình, nhìn ra là Lạc Thống. Trước kia khi Cam Ninh ở Giang Hạ, bắn chết cha Thống ; nay thấy mặt Ninh, Thống liền muốn báo thù.

Quyền vội vàng ngăn lại, bảo Thống rằng :

- Hưng Bá bắn chết cha ngươi, bấy giờ ai cũng thờ chủ người nấy, không thể không gắng sức. Nay đều là người một nhà, lại còn nhắc đến thù cũ làm gì ? Muôn việc phải nể mặt ta mới được.

Lạc Thống rập đầu khóc tợ, nói :

- Cái thù không đội trời chung này, không thể không báo !

Quyền và các quan khuyên can mãi, Lạc Thống chỉ trừng mắt nhìn Cam Ninh. Ngay hôm ấy, Tôn Quyền sai Cam Ninh lĩnh năm ngàn quân và một trăm chiếc thuyền ra trấn thủ Hạ Khẩu để tránh mặt Lạc Thống. Lại phong thêm cho Thống làm đô úy ; Thống phải nhịn, nhưng bụng vẫn căm.

Từ đó Đông Ngô đóng nhiều chiến thuyền, chia quân phòng thủ bờ sông, sai Tôn Tĩnh dẫn một đạo quân giữ Ngô Hội. Quyền tự lĩnh đại quân đóng ở Sái Tang. Chu Du hàng ngày luyện tập thủy quân ở hồ Phiên Dương để phòng khi đánh dẹp.

Lại nói, Huyền Đức sai quân đi thăm dò tin tức Giang Đông, quân về báo :

- Đông Ngô đã phá vỡ Hoàng Tổ rồi, nay đương đóng quân ở Sài Tang.

Huyền Đức mời Khổng Minh đến bàn bạc. Đang nói chuyện chợt có sứ của Lưu Biểu đến mời Huyền Đức sang Kinh Châu bàn việc. Khổng Minh nói :

- Chắc là vì Giang Đông phá vỡ Hoàng Tổ, nên Lưu Biểu mới cho mời sứ quân sang bàn kế báo thù. Tôi xin cùng đi, tùy cơ ứng biến, sẽ có mẹo hay.

Huyền Đức nghe lời, để Quan Công ở lại giữ Tân Dã và sai Trương Phi dẫn năm trăm quân mã đi theo sang Kinh Châu. Huyền Đức ngồi trên ngựa, hỏi Khổng Minh rằng :

- Nay vào gặp Cảnh Thăng nên đối đáp thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Trước hết nên xin lỗi vụ Tương Dương đã. Nếu Biểu sai chúa công sang đánh Giang Đông không nên nhận lời ngay. Chỉ nói hãy về Tân Dã thu xếp quân mã đã.

Huyền Đức nghe theo. Đến Kinh Châu, Huyền Đức vào nhà khách nghỉ ngơi, để Trương Phi đóng quân ngoài thành, rồi cùng Khổng Minh vào yết kiến Lưu Biểu. Làm lễ xong, Huyền Đức đứng dưới thềm xin lỗi.

Biểu nói :

- Ta đã biết rõ vụ hiền đệ bị mưu hại rồi. Lúc đó ta định chém ngay Sái Mạo để tạ hiền đệ, vì có nhiều người van xin, nên mới tạm tha. Xin hiền đệ tha thứ cho ta.

Huyền Đức nói :

- Tôi nghĩ việc ấy không can gì đến Sái tướng quân mà do người dưới đấy thôi !

Lưu Biểu nói :

- Nay Giang Hạ thất thủ, Hoàng Tổ bị giết, nên mời hiền đệ đến bàn kế báo thù.

Huyền Đức nói :

- Hoàng Tổ tính thô bạo, không biết dùng người, mới gặp vạ ấy. Nay nếu ta cất quân nam chinh, lỡ Tào Tháo ở mặt bắc kéo đến thì làm thế nào ?

Biểu nói :

- Tôi nay tuổi già đau yếu, không làm việc được, hiền đệ nên lại đây giúp tôi. Một mai tôi mất rồi, hiền đệ sẽ làm chủ Kinh Châu này.

Huyền Đức nói :

- Sao anh dạy thế ? Cái thứ như Bị này gánh vác sao nổi việc lớn ấy ?

Khổng Minh đưa mắt ra hiệu cho Huyền Đức, Huyền Đức nói :

- Hãy cho thư thả, để Bị nghĩ một kế hay.

Nói rồi, liền cùng Khổng Minh về nhà khách. Khổng Minh nói :

- Cảnh Thăng muốn trao Kinh châu cho chúa công, sao lại từ chối ?

Huyền Đức nói :

- Cảnh Thăng đãi ta rất hậu, sao lại nỡ nhân lúc nguy mà cướp cơ nghiệp người ta.

Khổng Minh than rằng :

- Thật là vị chúa nhân từ !

Hai người đương nói chuyện, chợt báo có công tử Lưu Kỳ xin vào gặp. Huyền Đức mời vào, Kỳ khóc nói rằng :

- Dì ghẻ cháu ghét cháu lắm, tính mệnh cháu nguy đến nơi, xin chú thương tình cứu cho.

Huyền Đức nói :

- Đấy là việc riêng trong nhà cháu, sao lại đi hỏi chú ?

Khổng Minh mỉm cười. Huyền Đức hỏi kế Khổng Minh.

Khổng Minh nói :

- Đấy là việc nhà, tôi không dám biết đến.

Một lúc, Huyền Đức tiễn Lưu Kỳ ra đến cửa, rồi ghé vào tai Kỳ nói nhỏ :

- Đến mai, ta sai Khổng Minh đến tạ cháu, cháu nên... như thế... như thế... ông ta sẽ có diệu kế.

Kỳ từ tạ ra về. Hôm sau, Huyền Đức giả cách đau bụng, nhờ Khổng Minh thay mình đến tạ Lưu Kỳ. Khổng Minh vâng lời, đi đến cửa nhà Lưu Kỳ, xuống ngựa, vào gặp Lưu Kỳ. Kỳ mời vào nhà trong. Uống nước xong, Kỳ nói :

- Kế mẫu muốn hại Kỳ, xin tiên sinh cứu cho.

Khổng Minh nói :

- Lượng là một người khách đâu dám nhúng tay vào việc gia đình của người khác, lỡ có điều gì bị lộ thì hại to.

Nói xong, đứng dậy cáo từ. Kỳ nói :

- Tiên sinh đã hạ cố đến đây, xin đừng vội về.

Liền dắt Khổng Minh vào phòng uống rượu. Vừa được vài chén, Kỳ lại nói :

- Kế mẫu không muốn dùng Kỳ, xin tiên sinh cho một lời giải nguy.

Khổng Minh nói :

- Việc này Lượng không dám bàn đến.

Nói xong lại muốn ra về.

Kỳ nói :

- Tiên sinh không nói thì thôi, sao cứ đòi về ?

Khổng Minh lại ngồi xuống.

Kỳ nói :

- Kỳ có bộ sách cổ xin mời tiên sinh lên xem qua một chút. Nói rồi Kỳ dắt Khổng Minh lên trên lầu nhỏ.

Khổng Minh hỏi :

- Sách đâu ?

Kỳ khóc nói :

- Kế mẫu không dung, tính mạng Kỳ đang treo đầu sợi tóc. Tiên sinh nỡ nào không một lời giải cứu ?

Khổng Minh bực mình đứng dậy, định trở xuống thì thang đã cất đi rồi.

Kỳ thưa rằng :

- Kỳ muốn cầu cứu kế hay, nhưng tiên sinh sợ tiết lộ, nên không chịu nói. Nay ở chốn này, trên không đến trời, dưới không đến đất, miệng tiên sinh nói ra, chỉ có tai Kỳ nghe thấy, xin tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh nói :

- Người sợ không nên làm ly gián người thân, Lượng sao dám bày mưu cho công tử ?

Kỳ nói :

- Tiên sinh không bảo cho, thì mạng Kỳ chắc không vẹn toàn. Kỳ xin chết ngay trước mặt tiên sinh.

Liền rút gươm ra muốn tự vẫn.

Khổng Minh vội ngăn lại nói :

- Hãy thong thả ta đã có kế hay đây.

Kỳ lạy, nói :

- Xin tiên sinh dạy bảo ngay cho.

Khổng Minh nói :

- Công tử há không biết chuyện Thân Sinh và Trùng Nhĩ đấy ư ? (1). Thân Sinh ở trong thì chết, Trùng Nhĩ ở ngoài

(1) Thân Sinh và Trùng Nhĩ là hai con trai của vua Tấn Hiến Công thời Xuân Thu. Hiến Công quá yêu nữ phi Lệ Cơ. Lệ Cơ muốn lập con mình làm thái tử, nên đã gièm pha ám hại hai con trai của Hiến Công. Thân Sinh buộc phải tự sát, còn Trùng Nhĩ chạy ra nước ngoài.

thì yên. Nay Hoàng Tổ mới chết. Giang Hạ thiếu người phòng thủ, công tử nên xin đem quân ra giữ ở đó, chắc có thể tránh được tai vạ.

Kỳ mừng rỡ bái tạ Khổng Minh một lần nữa, rồi gọi người bắc thang đưa Khổng Minh xuống gác.

Khổng Minh về gặp Huyền Đức thuật lại chuyện ấy, Huyền Đức mừng lắm.

Hôm sau Lưu Kỳ dâng thư, xin đi trấn Giang Hạ. Lưu Biểu lúng túng, cho mời Huyền Đức vào bàn. Huyền Đức nói :

- Giang Hạ là chốn quan trọng, không nên sai người ngoài, cần phải công tử đi. Việc ở mặt đông nam, thì huynh trưởng cùng các cháu đảm đương, còn mặt tây bắc Bị xin coi giữ.

Biểu nói :

- Mới đây, tôi nghe Tào Tháo ở Nghiệp Quận đào ao Huyền Vũ để luyện tập thủy quân, tất có ý xuống đánh miền nam, ta cần phải đề phòng.

Huyền Đức đáp :

- Em đã biết, xin anh đừng lo.

Nói rồi bái từ về Tân Dã. Lưu Biểu sai ngay Lưu Kỳ dẫn ba nghìn quân ra trấn thủ Giang Hạ.

Lại nói Tào Tháo bãi chức tam công, tự phong mình làm thừa tướng kiêm cả ba chức ấy, cử Mao Giới làm đông tào duyện, Thôi Viêm làm tây tào duyện ; Tư Mã Ý làm văn học duyện.

Tư Mã Ý tự là Trọng Đạt, quê ở Hà Nội, quận Ôn ; con quan doãn Kinh Triệu là Tư Mã Phong ; cháu thái thú Dĩnh Châu Tư Mã Tuấn, em quan chủ bạ Tư Mã Lãng.

Tháo biên chế quan văn đâu vào đấy rồi, bèn họp cả các tướng bàn việc xuống đánh phương nam.

Hạ Hầu Đôn đứng lên nói rằng :

- Gần đây nghe tin Lưu Bị ở Tân Dã, ngày ngày luyện tập quân sĩ. Để vậy, tất có lo về sau, nên sớm liệu đi mới được.

Tháo sai ngay Hạ Hầu Đôn làm đô đốc, Vu Cấm, Lý Điển, Hạ Hầu Lan, Hàn Hạo làm phó tướng, lĩnh mười vạn quân

kéo thẳng đến thành Bác Vọng để thừa cơ đánh vào Tân Dã.

Tuân Úc can rằng :

- Lưu Bị đã là anh hùng, lại thêm có Gia Cát Lượng làm quân sư, không nên khinh địch.

Đôn nói :

- Lưu Bị như lũ chuột, thế nào ta cũng bắt được.

Từ Thứ nói :

- Xin tướng quân chớ coi thường Huyền Đức, nay Huyền Đức được Gia Cát Lượng giúp đỡ, chẳng khác hổ thêm cánh đấy.

Tháo hỏi :

- Gia Cát Lượng là người thế nào ?

Thứ đáp :

- Lượng tự là Khổng Minh, tên hiệu Ngọa Long tiên sinh, có tài ngang trời dọc đất, có mưu xuất quỷ nhập thần, thật là kỳ sĩ đời nay, không nên xem nhẹ.

Tháo hỏi :

- So với ông thế nào ?

Thứ nói :

- Tôi đâu dám sánh với Lượng. Thứ này chỉ là ánh đom đóm, còn Lượng là ánh trăng rằm.

Hạ Hầu Đôn nói :

- Nguyên Trực lầm rồi. Tôi coi Gia Cát Lượng như cỏ rác, sợ quái gì. Nếu tôi đánh một trận, không bắt sống được cả Lưu Bị và Gia Cát Lượng, thì tôi xin đem đầu về chịu tội với thừa tướng.

Tháo nói :

- Được, ngươi sớm đưa tin thắng trận về cho ta hả dạ.

Đôn phấn khởi, từ biệt Tào Tháo, dẫn quân lên đường.

Lại nói từ khi được Khổng Minh, Huyền Đức đối đãi như bậc thầy. Quan, Trương thấy vậy không bằng lòng, nói :

- Khổng Minh tuổi trẻ, có tài cán gì, sao anh trọng đãi quá thế ? Vả lại từ khi về đây, đã thấy y làm được việc gì tài

ba đâu !

Huyền Đức nói :

- Ta được Khổng Minh như cá được nước, hai em chớ nên nhiều lời.

Hai người nghe nói lẳng lặng lui ra.

Một hôm có người đem biếu một cái đuôi trâu, Huyền Đức đem đuôi trâu đan thành chiếc mũ. Khổng Minh ở ngoài vào trông thấy, nghiêm sắc mặt nói :

- Minh công không còn phải lo đến việc gì nữa à ?

Huyền Đức vội vàng ném mũ xuống đất và xin lỗi :

- Tôi mượn việc đó để tiêu khiển đấy thôi !

Khổng Minh nói :

- Minh công tự so mình với Tào Tháo thế nào ?

Huyền Đức nói :

- Không bằng được !

Khổng Minh nói :

- Quân của minh công chẳng qua được vài nghìn, nếu quân Tào kéo đến đánh thì lấy gì chống cự ?

Huyền Đức nói :

- Chính tôi đương lo việc ấy nhưng nghĩ chưa ra kế nào hay.

Khổng Minh nói :

- Minh công nên cho tuyển mộ thật nhiều dân binh để tôi huấn luyện thì có thể chống được giặc.

Huyền Đức bèn tuyển mộ ngay được ba nghìn người. Khổng Minh sớm tối dạy bảo diễn tập phương pháp đánh trận.

Chợt có người báo Tào Tháo sai Hạ Hầu Đôn dẫn mười vạn quân rầm rộ kéo đến Tân Dã. Trương Phi nghe tin, nói với Quan Công rằng :

- Tốt hơn hết, nên để Khổng Minh ra nghênh địch.

Giữa lúc ấy, Huyền Đức cho gọi hai người vào, bảo rằng :

- Hạ Hầu Đôn kéo quân đến rồi, ta đối phó thế nào ?

Trương Phi nói :

- Sao đại huynh không sai "nước" (1) đi để chống giặc.

Huyền Đức nói :

- Mưu thì ta phải nhờ đến Khổng Minh, nhưng dũng cảm thì phải nhờ đến hai em mới xong, không nên suy tị như thế.

Quan, Trương đi ra, Huyền Đức mời Khổng Minh đến bàn, Khổng Minh nói :

- Chỉ sợ Quan, Trương không phục tùng hiệu lệnh. Nếu chúa công thực muốn tôi chỉ huy, xin giao kiếm ấn cho tôi.

Huyền Đức sai lấy kiếm ấn trao cho Khổng Minh, Khổng Minh liền họp các tướng lại để nghe lệnh. Trương Phi bảo Vân Trường rằng :

- Ta hãy thử đến nghe lệnh, xem hắn xếp đặt ra sao ?

Khổng Minh truyền lệnh :

- Bên tả núi Bác Vọng có núi Dự Sơn, bên hữu có rừng An Lâm, có thể phục quân mã được. Vân Trường dẫn một nghìn quân ra mai phục ở núi Dự Sơn đón địch, địch kéo đến, cứ mặc cho chúng đi qua, khi nào các xe lương thực tới, nếu thấy mé nam có hiệu lửa sẽ thả quân ra đánh, đốt sạch lương thực của giặc đi. Dực Đức dẫn một nghìn quân ra sau rừng An Lâm, mai phục trong hang núi, cũng đợi khi nào mé nam có hiệu lửa bấy giờ sẽ kéo đến đốt kho lương ở thành Bác Vọng. Quan Bình, Lưu Phong dẫn năm trăm quân sắp sẵn củi đuốc, chực ở hai bên sườn gò Bác Vọng, chập tối địch kéo đến, thì đốt lửa lên. Lại gọi Triệu Vân ở Phàn Thành về sai đi tiền bộ, không cần đánh được mà chỉ cốt đánh lấy thua, chúa công dẫn một toán quân tiếp ứng. Ai nấy đều phải theo kế mà làm, không được để lỡ.

Vân Trường nói :

- Chúng tôi đều ra nghênh địch cả, chưa hiểu quân sư ngài nhận việc gì ?

Khổng Minh nói :

(1) "Nước" đây chỉ Khổng Minh, Huyền Đức thường nói : "Ta được Khổng Minh như cá gặp nước".

- Ta chỉ ngồi nhà giữ thành.

Trương Phi cười ầm lên nói :

- Chúng tôi đều đi đánh nhau cả, còn ông thì ngồi khểnh ở nhà, thảnh thơi quá !

Khổng Minh nói :

- Kiếm ấn ở đây, ai không tuân lệnh, ta lập tức chém đầu.

Huyền Đức nói :

- Hai em phải biết "người có tài ngồi trong màn quyết thắng ở ngoài nghìn dặm", hai em không được trái lệnh.

Trương Phi nói :

- Hãy xem kế của hắn có hiệu nghiệm hay không đã, bấy giờ ta sẽ hỏi tội cũng chưa muộn.

Hai người đem quân đi. Các tướng cũng chưa ai biết thao lược của Khổng Minh ra sao, nay nghe lệnh, nhưng vẫn nghi hoặc, không được yên tâm.

Khổng Minh bảo Huyền Đức rằng :

- Chúa công nay dẫn quận đến dưới núi Bác Vọng đóng đồn. Tối mai thế nào quân giặc cũng kéo đến, chúa công nên bỏ trại rút chạy, hễ thấy lửa cháy thì lập tức đem quân quay lại đánh. Tôi cùng, My Chúc, My Phương dẫn năm trăm quân giữ huyện.

Lại sai Tôn Càn, Giản Ung sắp sẵn tiệc ăn mừng và sổ ghi công. Mọi việc sắp đặt đã xong, nhưng chính Huyền Đức cũng còn ngờ vực.

Lại nói Hạ Hầu Đôn cùng bọn Vu Cấm, dẫn quân đến thành Bác Vọng, chia một nửa tinh binh làm tiền đội, còn bao nhiêu đi sau bảo vệ xe lương thực.

Bấy giờ đương mùa thu, gió may hây hẩy. Quân mã đương đi, trông thấy trước mặt cát bụi bay mù, Đôn liền dàn thành thế trận và hỏi quan hướng đạo :

- Đây là chỗ nào ?

Quan hướng đạo thưa :

- Trước mặt là gò Bác Vọng, mé sau là cửa sông La Xuyên.

Đôn sai Vu Cấm, Lý Điển giữ vững góc trận, tự mình cưỡi ngựa ra trước trận, nhìn về phía xa xa thấy một toán quân mã kéo lại, Đôn cười ầm lên. Các tướng lấy làm lạ hỏi :

- Tướng quân cười gì thế ?

Đôn nói :

- Ta cười Từ Nguyên Trực khoe với thừa tướng rằng Gia Cát Lượng là người giỏi. Nay xem cách dùng binh của hắn, đem thứ quân mã thế kia đối địch với ta, khác nào đem đàn dê đánh nhau với hổ báo. Ta đã nói trước mặt thừa tướng rằng sẽ bắt sống Lưu Bị và Gia Cát Lượng, nay nhất định ta làm được việc ấy.

Nói rồi Đôn tế ngựa tiến lên.

Triệu Vân ra ngựa, Đôn mắng rằng :

- Bọn mi đi theo Lưu Bị có khác gì cô hồn theo ma quỷ.

Vân cả giận tế ngựa lại đánh, được vài hiệp giả tảng thua chạy. Hạ Hầu Đôn đuổi theo, Vân chạy độ hơn mười dặm, quay ngựa lại đánh, chưa được vài hiệp lại chạy.

Hàn Hạo tế ngựa đến trước can rằng :

- Triệu Vân dử địch, sợ có mai phục.

Đôn nói :

- Quân giặc như thế, dẫu mai phục cả mười mặt, ta cũng chẳng sợ !

Rồi Đôn nhất định không nghe lời Hàn Hạo, đuổi thẳng đến gò Bác Vọng. Bỗng nghe pháo nổ, Huyền Đức tự dẫn quân xông tới tiếp ứng.

Hạ Hầu Đôn cười, bảo Hàn Hạo rằng :

- Quân mai phục đó ! Ta không tới được Tân Dã chiều nay, thì nhất định không nghỉ quân.

Nói xong, Đôn lại thúc quân tiến lên. Huyền Đức và Triệu Vân rút chạy

Bấy giờ trời đã tối, mây kéo dày đặc, lại không có ánh trăng.

Gió thổi càng mạnh. Hạ Hầu Đôn cứ thúc quân đuổi miết. Vu Cấm, Lý Điển đi vào quãng đường hẹp nhỏ, thấy hai bên lau sậy um tùm.

Điển bảo Cấm rằng :

- Khinh địch tất phải thua. Phía nam này, đường sá chật hẹp, sông núi san sát cây cối rậm rạp, nếu địch đánh hỏa công thì tính sao ?

Cấm nói :

- Ngươi nói phải đó. Ta nên tiến lên trước nói với đô đốc cho hậu quân đóng lại.

Lý Điển quay ngay ngựa trở lại, hô :

- Hậu quân hãy đi chậm lại !

Nhưng người, ngựa đương chạy như vũ bão, không tài nào kìm lại được.

Vu Cấm vội tế ngựa lên trước, gọi to rằng :

- Tiền quân của đô đốc dừng lại !

Hạ Hầu Đôn đương chạy, thấy Vu Cấm rượt tới liền hỏi duyên cớ làm sao. Cấm nói :

- Phía nam này đường sá chật hẹp, sông núi san sát, cây cối rậm rạp, phải đề phòng hỏa công mới được.

Đôn sực tỉnh, lập tức truyền lệnh cho quân mã không được tiến nữa. Nói chưa dứt lời, sau lưng đã có tiếng hò reo rầm rĩ, lửa cháy đùng đùng ; tiếp đó hai bên lau sậy cũng bốc cháy. Chỉ trong chớp mắt, ba bề bốn bên biến thành biển lửa, lại gặp gió to, lửa bốc càng mạnh, quân Tào dẫm đạp lên nhau, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân quay lại đánh giết, Hạ Hầu Đôn xông pha ra khỏi được biển lửa chạy thục mạng.

Khi Lý Điển thấy tình thế không lợi, vội quay gấp về thành Bác Vọng, thì gặp ngay một cánh quân chặn đường đi đầu là Vân Trường. Lý Điển xông ngựa đánh bừa, cướp đường tháo chạy. Vu Cấm thấy xe lương bị cháy sạch, liền men theo đường



Lửa thiêu lò Bác Vọng ; Lý Điển đương chạy bỗng thấy
Quan Công đem quân ra chặng đường

nhỏ chạy trốn.

Hạ Hầu Lan, Hàn Hạo xúm lại cứu xe lương thì chạm trán Trương Phi. Chưa được vài hiệp, Lan bị Phi cho một xà mâu chết lăn nhào xuống ngựa. Hạo cướp đường chạy thoát.

Hai bên đánh nhau suốt đêm : quân Tào bị giết, xác chất đầy đồng, máu chảy thành sông.

Đời sau có thơ rằng :

Bác Vọng dùng mưu đánh hỏa công,
Cười cười nói nói vẫn ung dung,
Tào Man nghe tiếng hồn bay bổng.
Rời khỏi lều tranh đệ nhất công !

Hạ Hầu Đôn nhặt nhạnh tàn quân, rút về Hứa Xương.

Khổng Minh cũng thu quân về. Quan, Trương, hai người nhìn

nhau, nói :

- Khổng Minh quả là bậc anh tài !

Đi chưa được vài dặm, gặp My Chúc, My Phương dẫn quân xúm xít theo hầu một cỗ xe nhỏ ; trong xe, có một người ngồi chễm chệ, chính là Khổng Minh. Quan, Trương xuống ngựa sụp lạy. Một lúc Huyền Đức, Triệu Vân, Lưu Phong, Quan Bình đều đến, thu thập quân sĩ, đem lương thảo bắt được chia cho tướng sĩ, rồi kéo quân về Tân Dã.

Trăm họ ra đón rước chật hai bên đường cái, lạy mà nói rằng :

- Chúng tôi được an toàn, cũng là nhờ sứ quân dùng được người hiền vậy.

Khổng Minh về đến huyện, bảo Huyền Đức rằng :

- Hạ Hầu Đôn thua, thế nào Tào Tháo cũng đem đại quân đến.

Huyền Đức nói :

- Nếu vậy thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Tôi đã có một kế địch được quân Tào.

Thế là :

Phá giặc, chưa thể dùng ngựa chiến.

Tránh quân, lại phải cậy mưu hay.

Chưa biết Khổng Minh bày kế gì, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Sái phu nhân bàn hiến Ký Châu
Gia Cát Lượng hỏa thiêu Tân Dã

Lại nói Huyền Đức hỏi Khổng Minh kế chống cự quân Tào, Khổng Minh nói :

- Tân Dã là một huyện nhỏ, không ở lâu được. Mới đây, tôi nghe Lưu Biểu bị bệnh nguy cấp lắm, chúa công phải nhân dịp này chiếm lấy Kinh Châu làm căn cứ đã, rồi hãy chống cự Tào Tháo sau.

Huyền Đức nói :

- Kế của tiên sinh hay lắm nhưng tôi đã chịu ơn Cảnh Thăng, không nỡ làm thế !

Khổng Minh nói :

- Nếu chúa công không lấy bây giờ, sau sẽ hối không kịp.

Huyền Đức nói :

- Thà rằng ta chết thì thôi, chớ không chịu làm điều phi nghĩa.

Khổng Minh nói :

- Vậy để liệu kế khác.

Lại nói Hạ Hầu Đôn về Hứa Xương, tự trói mình lại, vào lạy Tào Tháo, xin chịu tội. Tháo tha tội cho Đôn nói :

- Tôi gặp phải quỷ kế của Gia Cát Lượng, y dùng hỏa công, phá vỡ cả quân mã của ta.

Tháo nói :

- Ngươi dùng binh từ thuở bé, há không biết rằng ở chốn hiểm phải phòng hỏa công à ?

Đôn nói :

- Lý Điển và Vu Cấm cũng đã nhắc bảo, nhưng hối lại thì sự đã rồi.

Tháo lập tức thưởng cho Lý Điển và Vu Cấm.

Đôn nói :

- Lưu Bị hung hăng như thế, thật là cái họa lớn không thể không trừ ngay đi.

Tháo nói :

- Ta cũng chỉ lo có Lưu Bị và Tôn Quyền mà thôi, còn những bọn khác có ngại gì. Nay nên nhân dịp này bình định Giang Nam mới được.

Lập tức truyền lệnh huy động năm mươi vạn quân, sai Tào Nhân và Tào Hồng làm đội thứ nhất ; Trương Liêu và Trương Cáp làm đội thứ nhì ; Hạ Hầu Đôn và Hạ Hầu Uyên làm đội thứ ba ; Vu Cấm và Lý Điển làm đội thứ tư. Tháo tự lĩnh các tướng làm đội thứ năm. Mỗi đội dẫn mười vạn quân, Hứa Chử làm chiết xung tướng quân, dẫn ba nghìn quân đi tiên phong, lại chọn ngày bính ngọ, tháng bảy, năm thứ 13 đời Kiến An (208) xuất phát.

Thái trung đại phu là Khổng Dung can rằng :

- Lưu Bị, Lưu Biểu cùng là tôn thân nhà Hán, không nên khinh thường mà đánh. Tôn Quyền nắm giữ sáu quận, lại được sông Trường Giang hiểm trở, cũng không dễ lấy được đâu. Nay thừa tướng huy động đạo quân vô đạo ấy, tôi e trái với nguyện vọng của thiên hạ.

Tháo giận, nói :

- Lưu Biểu, Lưu Bị, Tôn Quyền đều là bọn nghịch thần, sao lại không đánh ?

Liền mắng đuổi Khổng Dung ra và hạ lệnh "ai can nữa thì chém".

Khổng Dung ra khỏi phủ, ngẩng mặt lên trời than rằng :

- Người chí bất nhân đi đánh người chí nhân, chẳng thua

sao được !

Lúc ấy, người khách nhà quan ngự sử đại phu Khước Lự, nghe thấy câu đó, liền báo với chủ. Khước Lự vốn đã nhiều lần bị Khổng Dung khinh miệt, vẫn đương căm tức Dung, vội vàng đem chuyện ấy vào tâu với Tào Tháo, lại nói thêm vào :

- Khổng Dung ngày thường vẫn khinh thừa tướng, lại chơi thân với Nễ Hành, Nễ Hành tán dương Khổng Dung là "Trọng Mỗ không mất" ; Khổng Dung lại gọi Nễ Hành là "Nhan Hồi tái sinh". Lần trước Nễ Hành nói xấu thừa tướng, cũng là tự Khổng Dung xui đó.

Tào Tháo giận lắm, lập tức sai đình úy đi bắt Khổng Dung. Khổng Dung có hai con, còn nhỏ tuổi, lúc ấy đương ngồi ở nhà đánh cờ, bỗng có người nhà cấp báo rằng :

- Có đình úy đến bắt tôn quân sắp sửa đem chém sao hai công tử không trốn tránh cho mau ?

Hai công tử nói :

- Trong cái tổ vỡ, trứng đâu có lành được ?

Nói chưa dứt lời, đình úy đã đến bắt cả nhà Khổng Dung đem chém, thây Khổng dung thì đem bêu ở ngoài chợ.

Có một người ở Kinh triệu tên là Chi Tập, đến khóc lóc lăn bên thây Khổng Dung, Tháo biết tin, giận lắm, muốn giết luôn, Tuân Úc can rằng :

- Tôi nghe Chi Tập thường can Khổng Dung :"Ông cương trực quá, tất là rước vạ vào thân". Nay Dung chết mà hắn khóc, tức là người có nghĩa, xin thừa tướng đừng giết.

Tháo tha cho. Chi Tập thu nhặt thi thể cha con Khổng Dung đem tống táng.

Người sau có thơ khen Khổng Dung rằng :

Khổng Dung ở Bắc Hải
Hào khí át cầu vồng,
Trên ghế khách chậtních,
Trong cốc rượu chẳng không

Văn chương lừng thiên hạ,
Cười nói khinh vương công
Sử sách khen trung trực
Quan danh ghi thái trung.

Tào Tháo giết Khổng Dung rồi, truyền lệnh quân mã năm đội lần lượt kéo đi, chỉ để bọn Tuân Úc ở lại giữ Hứa Xương.

Lại nói ở Kinh Châu, Lưu Biểu bệnh nguy kịch lắm bèn sai người mời Huyền Đức đến dặn dò việc thừa tự, Huyền Đức dẫn Quan, Trương đến Kinh Châu, Biểu nói :

- Bệnh ta đã vào đến mạng mỡ, không biết sớm tối lúc nào, muốn ủy thác đứa con côi cho hiền đệ. Nhưng con ta bất tài, sợ không nối được nghiệp bố. Sau khi ta chết, xin hiền đệ tự lĩnh lấy Kinh Châu cho.

Huyền Đức khóc lạy, nói rằng :

- Em xin hết sức giúp cháu nhỏ, đâu dám có ý gì khác.

Đang nói chuyện, có tin báo Tào Tháo tự thống lĩnh đại binh đến đánh. Huyền Đức vội vàng từ biệt Lưu Biểu, về ngay Tân Dã.

Lưu Biểu đương ốm, nghe tin ấy lo lắm, bàn bạc việc viết di chúc, sai Huyền Đức giúp con trưởng là Lưu Kỳ làm chủ Kinh Châu.

Sái phu nhân thấy vậy, giận lắm, đóng ngay cửa trong lại, sai Sái Mạo, Trương Doãn canh giữ cửa ngoài.

Bấy giờ Lưu Kỳ ở Giang Hạ, nghe tin cha đau nặng, vội vàng về Kinh Châu thăm cha. Vừa đến cửa ngoài, Sái Mạo ngăn lại nói rằng :

- Công tử phụng mệnh cha, coi giữ Giang Hạ, trách nhiệm rất nặng, nay dám tự tiện bỏ về, nhỡ Đông Ngô kéo đến, thì làm thế nào ? Nếu vào ra mắt chúa công, chúa công nổi giận, bệnh lại tăng thêm, đó là bất hiếu. Công tử nên cấp tốc về ngay đi !

Lưu Kỳ đứng ở ngoài cửa, khóc rống một hồi, rồi đành phải

lên ngựa trở về Giang Hạ.

Lưu Biểu bệnh tình nguy cấp lắm, mong mãi không thấy con cả về. Ngày mậu thân tháng tám, kêu to vài tiếng rồi chết.

Đời sau có thơ than rằng :

Trước nghe Viên Thiệu bên Hà Sóc,
Nay thấy Lưu quân ở Hán Dương
Đều vì gà mái hư gia đạo,
Đến nỗi không lâu phải diệt vong !

Lưu Biểu chết rồi, Sái phu nhân cùng với Sái Mạo, Trương Doãn bàn bạc, viết tờ di chúc giả cho con thứ là Lưu Tôn làm chủ Kinh Châu ; xong rồi mới cho báo tang.

Khi ấy, Lưu Tôn mới 14 tuổi, tư chất khá thông minh. Tôn họp các quan lại bàn rằng :

- Cha ta chẳng may tạ thế, anh ta hiện ở Giang Hạ, lại có chú ta là Lưu Huyền Đức ở Tân Dã. Các ngươi lập ta làm chủ, nếu chú ta và anh ta đem quân về hỏi tội, thì ăn nói làm sao ?

Mọi người còn chưa nghĩ ra sao thì mạc quan là Lý Khuê thưa rằng :

- Công tử nói rất phải. Nay nên đưa thư cáo tang đến Giang Hạ, mời đại công tử về làm chủ Kinh Châu rồi cử Huyền Đức cùng coi việc lớn. Mặt bắc địch được Tào Tháo, mặt nam chống được Tôn Quyền, đó là kế vẹn toàn.

Sái Mạo mắng rằng :

- Mày là thằng nào, dám mở mồm nói càn, trái lời di chúc của chúa công !

Lý Khuê to tiếng mắng lại rằng :

- Mày cấu kết trong ngoài, mưu mô với nhau, giả mạo làm di mệnh, bỏ con trưởng lập con thứ, chín quận Kinh Tương sẽ mất không ở trong tay họ Sái. Chúa công có thiêng chắc giết mày đi !

Sái Mạo tức lắm, quát tả hữu lôi ra chém. Lý Khuê, đến

lúc chết, vẫn còn chửi mắng không dứt lời.

Rồi đó, Sái Mạo lập Lưu Tôn lên làm chủ, tôn tộc, họ Sái chia nhau lĩnh quân Kinh Châu, sai trị trung Đặng Nghĩa, biệt giá Lưu Tiến giữ Kinh Châu ; còn Sái phu nhân cùng Lưu Tôn đến ở Tương Dương, để phòng Lưu Kỳ, Lưu Bị ; nhân thể đem linh cữu Lưu Biểu táng ở gò Hán Dương, phía đông thành Tương Dương mà không báo tang cho Lưu Kỳ, Lưu Bị biết.

Lưu Tôn đến Tương Dương, vừa tháo yên ngựa xong có người báo Tào Tháo dẫn đại quân đi thẳng đến Tương Dương. Tôn thất kinh, bèn mời lũ Khoái Việt, Sái Mạo đến bàn, Đông tào duyện là Phó Tôn nói :

- Không những phải lo Tào Tháo đem quân đến mà thôi, nay đại công tử ở Giang Hạ, Huyền Đức ở Tân Dã, ta đều không cho đến báo tang ; nếu họ đem quân về hỏi tội, thì Kinh Tương nguy mất. Tôi có một kế làm cho dân Kinh Tương vững như núi Thái Sơn, lại giữ toàn được danh tước cho chúa công.

Tôn hỏi :

- Kế gì ?

Tôn nói :

- Chi bằng đem chín quận Kinh Tương dâng Tào Tháo, Tháo chắc trọng đãi chúa công.

Tôn mắng rằng :

- Ngươi chỉ nói càn. Ta mới nối cơ nghiệp của tiên quân, ngồi chưa yên chỗ, có lẽ đâu đã bỏ cho người khác.

Khoái Việt nói :

- Phó Công Để nói phải lắm. Thuận hay nghịch đều phải theo tình hình chung. Khỏe hay yếu, đều có thế hẳn hoi. Vả Tào Tháo đánh nam dẹp bắc đều lấy danh nghĩa triều đình. Nếu chúa công chống lại thì vẫn mang tiếng phản nghịch. Hơn nữa chúa công mới lên, việc lo bên ngoài chưa xong, việc lo bên trong lại sắp đến. Dân Kinh Tương nghe quân Tào đến, chưa đánh đã mất vía rồi, thì còn địch thế nào được ?

Tôn nói :

- Lời các ông đều phải cả, không phải tôi không nghe theo ; nhưng cơ nghiệp của tiên quân để lại cho, phút chốc phải sang tay cho người khác, chỉ e thiên hạ chê cười cho !

Tôn nói chưa dứt lời, có một người ngang nhiên nói :

- Phó Công Để, Khoái Di Độ nói đúng lắm, sao chúa công không theo ?

Các tướng nhìn xem ai, thì là Vương Sán, tự là Trọng Tuyên người ở Cao Bình, quận Sơn Dương. Sán hình dáng gầy gò, mình mẩy bé nhỏ, thuở bé lại chơi nhà quan trung lang Sái Ung. Bữa ấy trong nhà Ung đang đông khách quý ngồi chơi. Ung nghe thấy Sán đến chơi, lật đật đi trái cả giầy ra đón ; khách khứa thấy vậy, ai cũng ngạc nhiên, hỏi rằng :

- Quan trung lang sao lại tôn kính riêng chú bé này như thế ?

Ung nói :

- Chú bé có tài lạ, ta cũng không bằng.

Sán quả là người học rộng nhớ dai, không ai sánh kịp, thường xem bài văn bia ở cạnh đường, chỉ đọc qua một lượt là thuộc lòng ; xem người ta đánh cờ, đương đánh mà xóa đi, Sán bày ngay lại được, không sai một quân. Tính toán cũng giỏi, văn chương nhất đời ấy. Khi 17 tuổi, Sán được cử làm hoàng môn thị lang nhưng không chịu ra. Sau vì chạy loạn đến Kinh Tương, Lưu Biểu đãi làm thượng khách. Hôm đó, Sán hỏi Lưu Tôn :

- Tướng quân tự so mình có bằng Tào công không ?

Tôn đáp không bằng được.

Sán nói :

- Tào công binh cường tướng khỏe, nhiều trí lắm mưu ; bắt sống Lã Bố ở Hạ Phi ; phá vỡ Viên Thiệu ở Quan Độ, đuổi Lưu Bị ở Lũng Hữu ; trừ Ô Hoàn ở Bạch Lang ; đánh dẹp, bình định, không sao kể xiết. Nay lại kéo đại quân xuống nam hạ, thế Kinh Tương thực khó lòng địch nổi. Kế của hai ông Phó, Khoái rất hay. Tướng quân nên quyết ngay đi, kẻo về sau lại hối.

Tôn nói :

- Tiên sinh dạy phải lắm, nhưng tôi còn phải bẩm để mẫu thân biết đã.

Nói chưa dứt lời, đã thấy Sái phu nhân ở sau bình phong bước ra, bảo Tôn rằng :

- Ba ông đã đồng ý với nhau mà bảo thế, hà tất phải hỏi ta.

Lưu Tôn lúc này mới quyết định, lập tức viết thư hàng, sai Tống Trung bí mật mang đến bản doanh Tào Tháo. Trung vâng lệnh, đi thẳng tới Uyển Thành, ra mắt Tào Tháo và dâng thư lên.

Tháo mừng lắm, trọng thưởng cho Tống Trung và sai về bảo Lưu Tôn ra thành đón rước, rồi sẽ cho giữ Kinh Châu mãi.

Tống Trung lạy từ biệt Tào Tháo trở về Kinh Tương. Lúc sắp qua sông, chợt gặp một toán quân mã kéo đến, trông ra thì là Quan Vân Trường, Tống Trung chưa kịp tránh thì bị Vân Trường gọi lại, hỏi tỉ mỉ công việc Kinh Châu. Trung trước còn giấu giếm, sau Vân Trường truy riết, phải nói thật cả.

Vân Trường thất kinh, bắt luôn Tống Trung đến Tân Dã ra mắt Huyền Đức, kể lại tường tận việc đó.

Huyền Đức nghe xong, khóc ầm lên.

Trương Phi nói :

- Việc đã thế này, nên chém Tống Trung trước, rồi cất quân sang sông cướp lấy Tương Dương, giết Sái thị và Lưu Tôn, rồi hãy đánh nhau với Tào Tháo.

Huyền Đức nói :

- Chú hãy im đi, để cho ta liệu.

Rồi quát hỏi Tống Trung :

- Mày thấy chúng nó mưu mô như thế, sao không báo cho ta biết trước ? Nay ta chém mày cũng vô ích, bước ngay đi !

Trung bái tạ, ôm đầu lủi thủi đi thẳng. Huyền Đức đang buồn bực, chợt có tin công tử Lưu Kỳ sai Y Tịch đến, Huyền

Đức vẫn còn nhớ ơn Y Tịch cứu giúp khi trước, nên xuống thềm đón vào, rồi tạ ơn hai ba lượt.

Tịch nói :

- Đại công tử ở Giang Hạ nghe tin quan Kinh Châu đã mất, Sái phu nhân cùng với lũ Lưu Tôn bàn nhau không báo tang, lập Lưu Tôn làm chủ. Công tử sai người đến Tương Dương dò xét, quả thật là thế, sợ sứ quân không biết nên sai tôi đem tin buồn đến trình, và xin sứ quân khởi hết binh mã sang Tương Dương hỏi tội.

Huyền Đức xem thư xong, bảo Y Tịch rằng :

- Cơ Bá chỉ mới biết Lưu Tôn chiếm ngôi, chứ chưa biết Lưu Tôn đã đem cả chín quận Kinh Tương dâng lên Tào Tháo rồi.

Tịch thất kinh, nói rằng :

- Sao sứ quân biết việc ấy ?

Huyền Đức mới kể lại chuyện bắt được Tống Trung. Tịch nói :

- Nếu thế, sứ quân nên mượn danh nghĩa viếng tang, đến Tương Dương dụ Lưu Tôn ra đón, lập tức bắt lấy, giết sạch những bọn tòng đảng thì Kinh Tương nhất định về tay sứ quân.

Khổng Minh nói :

- Lời Cơ Bá chí phải, chúa công nên nghe theo.

Huyền Đức ứa nước mắt, nói rằng :

- Lúc anh ta sắp mất đã gửi con cho ta ; nay nếu ta bắt lấy con, cướp lấy đất, thì sau này xuống chín suối còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa !

Khổng Minh nói :

- Chúa công không theo kế ấy, nay quân Tào đã đến Uyển Thanh rồi, thì lấy gì chống cự ?

Huyền Đức nói :

- Chi bằng chạy ra Phàn Thành để tránh.

Đương bàn định, có thám mã phi báo :

- Quân Tào đã đến Bác Vọng.

Huyền Đức vội vàng bảo Y Tịch về Giang Hạ sắp sẵn quân mã, còn mình cùng Khổng Minh bàn kế đánh địch.

Khổng Minh nói :

- Xin chúa công cứ bình tĩnh. Lần trước chỉ một bó lửa, đã đốt hơn một nửa quân mã Hạ Hầu Đôn. Lần này, quân Tào lại đến, dù có làm cho nó mắc phải kế trước, thì mình cũng không thể ở Tân Dã được nữa. Chi bằng ta đi Phàn Thành cho sớm thì hơn.

Lập tức sai người treo bảng bốn cửa thành, thông báo nhân dân rằng : Bất cứ ai, không nề già, trẻ, trai, gái, muốn theo thì hôm nay cùng đi Phàn Thành để tạm lánh giặc, không nên chậm trễ. Lại sai Tôn Càn sang sông sắp đặt thuyền đò để chở trăm họ ; còn My Chúc, hộ tống gia quyến các quan đến Phàn Thành ; một mặt, họp các tướng lại để nghe lệnh.

Trước hết sai Quan Công đem một nghìn quân lên thượng lưu sông Bạch Hà mai phục, mang theo nhiều bao tải đựng đầy đất cát để lấp khúc sông, đợi đến cuối canh ba hôm sau, hễ nghe tiếng người ngựa rầm rộ ở hạ lưu thì vớt những túi đất lên cho nước tràn xuống, rồi cứ thuận dòng sông kéo về tiếp ứng.

Lại sai Trương Phi dẫn một nghìn quân mai phục ở bến đò Bác Láng. Khúc sông này nước chảy từ từ, quân Tào bị ngập, tất trốn qua lối đó, bấy giờ thừa thế đánh về để tiếp ứng.

Lại sai Triệu Vân dẫn ba nghìn quân, chia làm bốn đội ; Vân tự lĩnh một đội phục cửa đông ; còn ba đội phục ba cửa tây, nam, bắc. Nhưng trước hết phải gài những vật bắt lửa như lưu hoàng, diêm tiêu trên các mái nhà trong thành. Quân Tào vào thành, tất phải nghỉ ở nhà dân. Chiều tối hôm sau thế nào cũng có gió lớn. Hễ nổi gió, thì sai quân phục ba cửa tây, nam, bắc bắn tên lửa vào thành ; lúc lửa bốc to, bên ngoài hò reo ầm lên để trợ oai. Các cửa đều phải giữ cả, duy cửa đông bỏ ngỏ cho giặc chạy. Khi giặc chạy ra, thì thừa thế đuổi đánh, đến sáng sẽ hội với hai tướng Quan, Trương, thu quân

về Phàn Thành.

Còn My Phương, Lưu Phong đem hai nghìn quân một nửa cờ đỏ, một nửa cờ xanh, đóng trước gò Thước Vĩ, cách Tân Dã ba mươi dặm ; hễ thấy quân Tào đến thì cho quân cờ đỏ chạy về tả, quân cờ xanh chạy về hữu. Quân địch nghi hoặc, tất không dám đuổi. Hai người lúc ấy chia nhau ra mai phục, đợi trong thành nổi lửa, sẽ kéo ra đuổi đánh bại binh, rồi lên cả trên thượng lưu Bạch Hà để tiếp ứng.

Khổng Minh cắt đặt xong xuôi, cùng với Huyền Đức lên chỗ cao đứng quan sát, đợi tin thắng trận.

Lại nói Tào Nhân, Tào Hồng đem mười vạn quân làm tiền đội. Đằng trước, đã có Hứa Chử dẫn ba nghìn quân thiết giáp mở đường rầm rộ kéo đến Tân Dã. Trưa hôm ấy, đi đến gò Thước Vĩ, trông thấy trước gò một toán quân mã toàn cầm cờ hiệu xanh đỏ. Hứa Chử thúc quân tiến lên.

Lưu Phong, My Phương chia làm bốn đội, cờ đỏ chạy về mé tả, cờ xanh chạy về mé hữu.

Hứa Chử dừng ngựa, ra lệnh :

- Hãy đứng lại, đây chắc có quân mai phục, quân ta đóng ở đây thôi.

Nói rồi, một mình phi ngựa báo với tiền đội Tào Nhân.

Tào Nhân nói :

- Đó là nghi binh, không có mai phục, ngươi nên tiến quân mau lên, ta sẽ thúc quân tiếp ứng đến.

Hứa Chử lại quay ngựa tới trước gò, hô quân đánh vào trong rừng, đuổi tìm toán quân mã lúc nãy, thì chẳng thấy một người nào nữa. Lúc ấy mặt trời đã lặn về tây. Hứa Chử vừa định tiến lên thì trên núi thổi còi đánh trống ầm ĩ, Chử vội ngẩng đầu lên thấy trên đỉnh núi cắm một hàng cờ, trong đó có đôi lọng, bên tả thì Huyền Đức, bên hữu thì Khổng Minh ngồi đối diện uống rượu.

Hứa Chử tức lắm, đem quân tìm đường lên núi, bị gỗ, đá ở trên lăn xuống, không tài nào lên được ; lại nghe mé sau

núi có tiếng reo rầm trời, định tìm lối đến đánh thì trời đã tối.

Tào Nhân kéo quân đến, ra lệnh hãy cướp thành Tân Dã để cho quân sĩ nghỉ ngơi ; nhưng đến dưới thành thì bốn cửa mở toang. Quân Tào xông vào, không thấy ngăn trở ; trong thành cũng không thấy một bóng người nào cả. Tào Hồng nói :

- Lưu Bị gặp thế bí, nên đem cả trăm họ chạy trốn rồi, quân ta hãy tạm nghỉ lại, sáng mai sẽ tiến.

Lúc này, quân sĩ đều mệt và đói khát cả, liền tranh nhau thổi cơm ăn. Tào Nhân, Tào Hồng vào nghỉ trong huyện.

Cuối canh một, gió to nổi lên. Lính gác chạy vào báo cháy. Tào Nhân nói :

- Chắc quân sĩ thổi cơm, sơ ý để lửa cháy đấy thôi, không được xôn xao.

Nói chưa dứt lời, Nhân lại liên tiếp được tin ba cửa tây, nam, bắc đều bốc cháy. Khi Tào Nhân ra lệnh các tướng phải lên ngựa ngay, thì toàn huyện đã trở thành bể lửa bốc sáng rực trời. Lửa đêm hôm ấy lại cháy dữ hơn lửa đồn Bác Vọng hôm trước.

Đời sau có thơ than rằng :

Gian hùng Tào Tháo giữ Trung Nguyên
Tháng chín sang nam đánh Hàn Xuyên
Phong Bá ra oai huyện Tân Dã
Chúc Dung bay xuống Diễm ma thiên (1)

Tào Nhân dẫn tướng tá xông pha khói lửa tìm đường chạy trốn. Thấy cửa đông không có lửa, Nhân vội vàng chạy ra phía đó. Quân sĩ giày xéo lẫn nhau, chết nhiều vô kể. Bọn Tào Nhân vừa thoát được nạn lửa thì đằng sau đã thấy ngay Triệu Vân dẫn quân đuổi đến đánh giết. Quân Tào tranh nhau chạy trốn, không ai dám ngoảnh cổ lại. Đang chạy, bị My Phương kéo quân ra bồi cho một trận nữa. Tào Nhân thua to, cướp đường rút

(1) Chúc Dung : tên thần lửa. Diễm ma thiên : chỗ đóng quân của hỏa thần.

chạy. Lưu Phong lại dẫn quân ra chặn đường, hai bên đánh nhau đến canh tư.

Bấy giờ, người ngựa đều mệt, quân Tào phần lớn bị bỏng, sém trán, cháy đầu, chạy đến sông Bạch Hà, thấy nước sông không sâu, người ngựa hí hửng lội xuống uống nước, người thì ồn ào, ngựa thì gầm hí.

Lại nói Vân Trường đã đem những túi sỏi đất lấp khúc sông trên rồi, vừa sẩm tối nhìn thấy lửa cháy ở Tân Dã, đến canh tư lại nghe dưới hạ lưu có tiếng người ngựa kêu, vội vàng hô quân sĩ vớt túi sỏi đất lên, nước đổ xuống như thác, rồi kéo quân theo xuống. Quân Tào lại chết đuối vô số.

Tào Nhân dẫn quân nhằm chỗ nước chảy nhẹ, cướp đường chạy. Đi đến bến đò Bác Lăng, lại thấy tiếng reo ầm ĩ, một toán quân kéo đến chặn đường, đại tướng đi đầu là Trương Phi. Phi quát to :

- Giặc Tào lại chịu chết cho mau !

Quân Tào hết vía.

Thế là :

Trong thành vừa thấy ngọn lửa đỏ.

Bên sông lại gặp cơn gió đen.

Chưa biết tính mệnh quân Tào thế nào, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Lưu Huyền Đức đưa dân qua sông
Triệu Tử Long một ngựa cứu chúa

Lại nói Trương Phi thấy nước ở thượng lưu đổ về, vội vàng đem quân lên chặn đường Tào Nhân, thì gặp ngay Hứa Chử đến. Hai tướng giao phong, Hứa Chử không dám ham đánh, cướp đường chạy thoát. Trương Phi quay lại đuổi, gặp ngay Huyền Đức cùng Khổng Minh men bờ sông đi ngược lên. Lưu Phong, My Phương đi sắp thuyền sẵn. Mọi người xuống cả đò sang sông, kéo về Phàn Thành. Khổng Minh sai đem thuyền bè đốt sạch.

Tào Nhân thu nhặt tàn quân, đóng ở Tân Dã, sai Tào Hồng về ra mắt Tào Tháo, trình việc thua trận, Tháo nổi giận nói :

- Gia Cát thôn phu, to gan thực !

Lập tức khởi ba quân đông như kiến cỏ kéo đến Tân Dã đóng trại ; rồi sai quân sĩ, một mặt kiểm soát trên núi, một mặt lấp sông Bạch Hà, đoạn chia đại quân làm tám đường, nhất tề đến lấy Phàn Thành.

Lưu Hoa can rằng :

- Thừa tướng mới đến Tương Dương, trước hết hãy mua lấy lòng dân đã. Nay Huyền Đức dời hết cả dân Tân Dã vào Phàn Thành, nếu quân ta đến ngay thì dân hai huyện ra cám cả. Chi bằng, sai người chiêu hàng Lưu Bị dù Bị không hàng, mình cũng được cái tiếng là thương dân. Nếu Bị hàng, thì có phải đất Kinh Châu không đánh cũng được không ?

Tháo nghe lời ấy, liền hỏi :

- Ai đi sứ được ?

Lưu Hoa nói :

- Từ Thứ rất thân với Lưu Bị, nay hắn cũng có mặt ở đây, sao không sai hắn đi một chuyến ?

Tháo nói :

- E hắn đi không trở về ?

Hoa nói :

- Nếu hắn không trở về, thiên hạ sẽ chê cười hắn, thừa tướng không phải lo điều ấy.

Tháo lập tức gọi Từ Thứ đến bảo rằng :

- Ta muốn san phẳng Phàn Thành, nhưng nghĩ lại thương dân. Ông hãy đến dụ Lưu Bị, nếu y lại hàng sẽ được tha tội và phong tước ; ví bằng y ngoan cố thì quân dân đều chết, đá ngọc nát tan. Tôi biết ông là người trung nghĩa, nên mới nhờ ông việc này, xin chớ phụ nhau.

Từ Thứ lĩnh mệnh đến Phàn Thành. Huyền Đức, Khổng Minh ra đón, hai bên cùng kể lể tình xưa nghĩa cũ. Thứ nói :

- Tào Tháo sai tôi đến đây dụ sứ quân, chẳng qua giả danh mua chuộc lòng người đó thôi. Nay Tháo chia quân làm tám đạo, lấp sông Bạch Hà mà tiến, tôi e Phàn Thành không giữ được, nên liệu mà đi chỗ khác.

Lưu Bị muốn lưu Từ Thứ ở lại. Thứ tạ nói rằng :

- Nếu tôi không trở về, tất thiên hạ chê cười. Nay chẳng may mẹ già đã mất, thôi đành ôm hận suốt đời. Vả thân tôi tuy ở bên đó song thề chết không bày một kế gì. Sứ quân đã có Ngọa Long giúp đỡ, lo gì nghiệp lớn chẳng thành.

Thứ xin từ biệt. Huyền Đức không dám ép nài.

Từ Thứ về ra mắt Tào Tháo, nói Lưu Bị không chịu hàng.

Tháo giận lắm, ngay hôm ấy hạ lệnh tiến quân.

Huyền Đức hỏi kế Khổng Minh. Khổng Minh nói :

- Phải cấp tốc bỏ Phàn Thành, lấy Tương Dương tạm trú.

Huyền Đức lại hỏi :

- Thế còn trăm họ đi theo đã lâu, sao nỡ bỏ ?

Khổng Minh lại bảo :

- Nên sai người thông báo cho nhân dân biết là ai muốn đi theo thì đi, ai không muốn đi thì ở lại.

Trước hết sai Quan Vũ ra bờ sông sắp sẵn thuyền bè ; Tôn Càn, Giản Ung thì đi loan báo khắp thành rằng :

- Nay quân Tào sắp đến, thành trì trơ trọi này không thể cầm cự lâu được, trăm họ ai muốn đi theo thì cùng sang sông.

Dân hai huyện đồng thanh reo lên rằng :

- Dù chết, chúng tôi cũng vui lòng theo sứ quân.

Liền đó, trăm họ khóc lóc ra đi. Già trẻ dắt díu, trai gái bế bồng, lũ lượt sang đò. Hai bờ sông, tiếng khóc như ri. Huyền Đức ở trên thuyền trông thấy rất cảm động nói :

- Chỉ vì một mình ta, mà để cho trăm họ gặp tai nạn lớn, ta sống làm chi !

Nói rồi, định đâm đầu xuống sông. Tả hữu vội vàng ngăn lại. Nghe thấy thế ai cũng đau lòng xót ruột. Khi thuyền đến bờ phía nam, ngoảnh lại thấy những người còn lại đều hướng cả về nam mà khóc. Huyền Đức lại sai Vân Trường giục thuyền sang chở nốt rồi mới lên ngựa. Đi đến cửa đông thành Tương Dương, chỉ thấy, trên mặt thành tinh kỳ phấp phới, trên bờ hào gài chông chà kín mít. Huyền Đức dừng ngựa, gọi to rằng :

- Hiền điệt Lưu Tôn ! Ta chỉ vì trăm họ mà đến đây, không có bụng gì đâu, mở cửa ra mau.

Tôn nghe Huyền Đức đến, sợ không dám ra. Sái Mạo và Trương Doãn lên thẳng chòi canh, thét quân sĩ bắn như mưa. Trăm họ ở ngoài thành đều trông lên chòi canh mà khóc. Bỗng trong thành, có một tướng dẫn vài trăm quân lên thẳng lầu thành quát to :

- Sái Mạo, Trương Doãn, những thằng giặc bán nước kia ! Lưu sứ quân vốn người nhân đức, nay vì cứu dân đến đây, sao dám chống cự ?

Mọi người nhìn xem ai thì là Ngụy Diên, tự là Văn Tràng

mình cao tám thước, mặt đỏ như gấc, quê ở Nghĩa Dương. Diên múa đao xông đến chém chết tướng sĩ canh cửa, mở toang cửa thành, bỏ cầu treo xuống gọi to lên :

- Xin Lưu Hoàng Thúc mau mang quân vào thành cùng giết những thằng giặc bán nước.

Trương Phi tế ngựa định vào, Huyền Đức vội ngăn lại nói :

- Không được làm trăm họ sợ hãi !

Ngụy Diên cứ mải gọi quân mã vào thành, bỗng có một tướng tế ngựa ra, quát lên rằng :

- Ngụy Diên, mày là một thằng vô danh tiểu tốt, sao dám làm loạn ? Có biết tao là đại tướng Văn Sính đây không ?

Ngụy Diên giận lắm, vác thương tế ngựa đến đánh. Quân sĩ hai bên đánh lộn nhau dưới thành, tiếng reo rầm rĩ, Huyền Đức nói :

- Ai ngờ muốn cứu dân lại hóa ra hại dân ! Ta không muốn vào Tương Dương nữa.

Khổng Minh nói :

- Giang Lăng là một nơi hiểm yếu ở Kinh Châu, chi bằng ta hãy ra lấy trước làm nơi căn cứ đã !

Huyền Đức nói :

- Chính hợp ý ta.

Lập tức đem trăm họ dời Tương Dương, chạy đến Giang Lăng. Nhiều dân ở Tương Dương, nhân lúc rối ren trốn ra theo Huyền Đức.

Ngụy Diên đánh nhau với Văn Sính từ giờ tị đến giờ mùi, quân sĩ bị chết sạch, Diên tế ngựa chạy trốn, tìm mãi không thấy Huyền Đức, phải sang Tràng Sa theo thái thú Hàn Huyền.

Lại nói Huyền Đức cùng đi với hơn mười vạn quân dân, vài nghìn cỗ xe lớn nhỏ và rất nhiều gồng gánh, đồ đạc. Đi qua mộ Lưu Biểu, Huyền Đức đem các tướng đến lạy trước mộ, khóc mà than rằng :

- Đứa em nhục nhã là Bị, không tài đức gì, phụ lòng anh

ký thác, tội ở một mình em, không can gì đến trăm họ, xin linh hồn anh cứu lấy trăm họ Kinh Tương !

Huyền Đức khấn thảm thiết lắm, quân dân đều ứa nước mắt. Chợt lại có tin báo rằng :

- Đại quân Tào Tháo đã đóng ở Phàn Thành, đương sai người chuẩn bị thuyền bè, sắp sửa sang đò đuổi theo.

Các tướng nói :

- Giang Lăng hiểm yếu, đủ cự được với giặc. Nay đem mấy vạn dân, ngày đi được hơn mười dặm, thì bao giờ mới đến nơi ? Nếu quân Tào kéo đến, thì làm thế nào ? Chi bằng hãy tạm bỏ dân lại mà đi trước.

Huyền Đức khóc rằng :

- Ta mưu việc lớn, chẳng qua cũng lấy dân làm gốc. Nay người ta theo mình, sao nỡ bỏ !

Trăm họ nghe nói, ai cũng cảm động.

Đời sau có thơ than rằng :

Gặp loạn tỏ lòng thương bách tính
Lên thuyền gạt lệ cảm ba quân
Đến nay thăm hỏi Tương Giang Khẩu
Phụ lão còn truyền nhớ sứ quân.

Lại nói Huyền Đức dẫn trăm họ từ từ tiến đi. Khổng Minh nói :

- Quân Tào sắp đuổi đến nơi nên sai Vân Trường sang Giang Hạ cầu cứu công tử Lưu Kỳ, bảo Kỳ cấp tốc khởi quân đi thuyền về hội ở Giang Lăng.

Huyền Đức theo lời, liền viết thư sai Vân Trường cùng với Tôn Càn đem năm trăm quân đến Giang Hạ cầu cứu. Trương Phi đi chặn hậu. Triệu Vân bảo vệ gia thuộc, còn các tướng đi trông nom trăm họ. Mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm lại nghỉ.

Tào Tháo ở Phàn Thành, sai người sang sông đến Tương Dương triệu Lưu Tôn đến. Tôn sợ hãi không dám đi. Sái Mạo, Trương

Doãn xin đi, Vương Uy mật nói với Tôn rằng :

- Tướng quân đã theo hàng, Huyền Đức lại chạy. Tào Tháo tất lo là không phòng bị gì. Xin tướng quân phục ky binh ở nơi hiểm mà đánh, chắc bắt được Tháo. Bắt được Tháo rồi, thì uy danh sẽ lừng lẫy cả thiên hạ ; Trung Nguyên dẫu rộng, nhưng chỉ phát một tờ hịch là định xong. Cơ hội này không mấy khi gặp, xin tướng quân chớ để nhỡ.

Tôn đem lời ấy nói với Sái Mạo. Mạo mắng Vương Uy rằng :

- Ngươi không biết mệnh trời, sao dám nói càn ?

Uy giận lắm, mắng lại :

- Thằng giặc bán nước kia ! Ta chỉ giận không thể nuốt sống được mày thôi !

Mạo muốn đem giết, Khoái Việt ngăn lại, Mạo cùng Trương Doãn đến Phàn Thành vào bái kiến Tào Tháo, thái độ hết sức xu nịnh. Tháo hỏi :

- Quân mã, tiền lương Kinh Châu, ước được bao nhiêu ?

Mạo thưa :

- Ky binh được ba vạn, quân bộ mười lăm vạn, quân thủy tám vạn, cả thảy hai mươi sáu vạn. Lương thảo quá nửa ở Giang Lăng ; còn các nơi cũng đủ dùng được một năm.

Tháo lại hỏi :

- Chiến thuyền có bao nhiêu, do ai quản lĩnh ?

Mạo thưa :

- Chiến thuyền lớn nhỏ cả thảy bảy nghìn chiếc, do hai chúng tôi quản lĩnh.

Tháo liền phong cho Sái Mạo làm Trấn nam hầu thủy quân đại đô đốc ; Trương Doãn làm Trợ thuận hầu thủy quân phó đô đốc

Hai người mừng lắm, lạy tạ.

Tháo lại hỏi :

- Lưu Cảnh Thăng mất rồi, mà còn lại biết hàng thuận, ta sẽ tâu với thiên tử cho làm chủ Kinh Châu mãi mãi.

Hai người lạy tạ, lui ra.

Tuân Úc nói :

- Sái Mạo, Trương Doãn là đồ xiểm nịnh, sao chúa công phong cho tước cao như thế, lại cho làm đô đốc thủy quân ?

Tháo cười, nói :

- Ta sao lại chẳng biết người, chỉ vì quân đất bắc không quen đánh thủy, nên phải tạm dùng bọn chúng. Khi nào việc xong, ta sẽ định liệu.

Sái Mạo, Trương Doãn về gặp Lưu Tôn, nói :

- Tào thừa tướng hứa tâu cho chúa công làm chủ Kinh Châu mãi.

Tôn mừng lắm, hôm sau cùng với mẹ là Sái phu nhân đem ấn tín sang sông đón rước Tào Tháo.

Tháo phủ dụ xong, lập tức đem quân tướng sang đóng ngoài thành Tương Dương.

Sái Mạo, Trương Doãn sai trăm họ trong thành đốt hương đón rước. Tháo lấy lời ngọt ngào ủy lạo, rồi vào thành. Đến phủ ngồi với Khoái Việt, Tháo lại phủ dụ rằng :

- Ta không mừng được Kinh Châu, chỉ mừng được Đi Độ đó thôi.

Nói xong, phong ngay cho Việt chức thái thú Giang Lăng, tước Phàn Thành hầu. Bọn Phó Tốn, Vương Sán đều được làm quan nội hầu, và cử Lưu Tôn làm thứ sử Thanh Châu, bắt phải đi ngay lập tức.

Tôn nghe lệnh thất kinh, từ chối nói rằng :

- Tôn nay không muốn làm quan, xin cho ở nhà giữ quê hương cha mẹ.

Tháo nói :

- Thanh Châu gần Kinh Đô, cho ngươi vào triều đình làm quan, kẻo ở Kinh Tương có kẻ mưu hại.

Tôn hai ba lần từ chối, Tháo không cho, bất đắc dĩ phải cùng Sái phu nhân đi Thanh Châu ; chỉ có tướng cũ là Vương

Uy đi theo, còn bao nhiêu quan viên đều tiễn đến cửa sông rồi quay về. Tháo gọi Vu Cấm đến dặn rằng :

- Ngươi dẫn khinh ky đuổi theo, giết cả hai mẹ con đi để khỏi lo hậu loạn.

Vu Cấm được lệnh, mang quân đuổi theo, thét lớn :

- Ta phụng mệnh thừa tướng theo giết mẹ con mày ! Mau sớm nộp thủ cấp đi !

Sái phu nhân ôm Lưu Tôn khóc ầm ĩ. Vu Cấm thét quân sĩ hạ thủ, Vương Uy tức giận cố sức chống cự cũng bị giết nốt.

Vu Cấm về báo, Tháo trọng thưởng cho, lại sai đem quân vào Long Trung tìm bắt cho được gia quyến Khổng Minh, nhưng chẳng biết đã dời đi đâu rồi.

Số là Khổng Minh biết trước đã sai người mang gia quyến đến lánh ẩn ở Tam Giang.

Tháo tức lắm.

Tương Dương đã yên, Tuân Du nói :

- Giang Lăng là đất hiểm ở Kinh Tương, tiền lương rất nhiều, nếu Lưu Bị chiếm cứ chỗ ấy, thì khó lòng lấy nổi.

Tháo nói :

- Ta có quên đâu !

Liền sai chọn một người trong số các tướng ở Tương Dương để dẫn đường. Thấy vắng mặt Văn Sính. Tháo sai người đi tìm, bấy giờ Sính mới chịu lại hầu. Tháo hỏi :

- Sao ngươi chậm trễ thế !

Sính đáp :

- Làm bầy tôi mà không giúp được chủ giữ lấy giang sơn, xấu hổ lắm, không mặt nào đến sớm được.

Nói xong, sụt sùi khóc.

Tháo khen :

- Thật là trung thần !

Và cho ngay làm thái thú Giang Hạ tước quan nội hầu, sai

đem quân đi mở đường.

Thám mã chạy về báo rằng :

- Lưu Bị dẫn bách tính đi chậm lắm, mỗi ngày chỉ đi được hơn mười dặm ; tính đến nay mới đi được hơn ba trăm dặm.

Tháo sai kén lấy năm nghìn thiết kỵ cấp tốc đuổi theo, hẹn cho một ngày một đêm phải đuổi kịp Lưu Bị. Đại quân lục tục kéo sau.

Bấy giờ Huyền Đức dẫn hơn mười vạn dân và hơn ba nghìn quân mã, từ từ kéo sang Giang Lăng. Triệu Vân thì bảo vệ gia quyến Huyền Đức ; Trương Phi đi chặn hậu.

Khổng Minh nói :

- Vân Trường sang Giang Hạ không thấy tin tức gì cả, không biết ra sao ?

Huyền Đức nói :

- Xin phiền quân sư đi cho một chuyến. Lưu Kỳ nhờ ơn quân sư dạy cho khi trước, công việc tất có kết quả.

Khổng Minh vâng lời, liền cùng Lưu Phong đem ngay năm trăm quân sang Giang Hạ cầu cứu.

Hôm ấy, Huyền Đức cùng đi với Giản Ung, My Chúc, My Phương, bỗng một cơn gió lốc kéo đến trước mặt, đất cát bay mù mịt lấp cả mặt trời. Huyền Đức thất kinh hỏi rằng :

- Thế là điềm gì đó ?

Giản Ung giỏi tính âm dương, bấm một quẻ, rồi hoảng sợ nói rằng :

- Điềm này hung dữ lắm ! Chỉ nội đêm nay sẽ xảy ra. Chúa công đành phải bỏ bách tính mà chạy mới thoát.

Huyền Đức nói :

- Trăm họ theo ta từ Tân Dã đến đây, bỏ rơi sao đành ?

Ung nói :

- Chúa công cứ lưu luyến mãi thì tai vạ tới nơi mất.

Huyền Đức hỏi rằng :

- Trước mặt kia là đâu ?

Tả hữu đáp :

- Trước mặt là huyện Đương Dương, có một trái núi, gọi là Cảnh Sơn.

Huyền Đức truyền quân tạm đến đóng ở đó.

Bấy giờ, trời cuối thu sang đông, gió lạnh thấu xương, mặt trời sắp lặn, tiếng khóc dậy đất.

Độ canh tư, thấy góc tây bắc có tiếng hò reo ầm ĩ vang lại. Huyền Đức giật mình, dẫn ngay hơn hai nghìn tinh binh ra nghênh địch. Quân Tào ùa đến. Không sao địch nổi, Huyền Đức liều chết cầm cự. Đương khi nguy cấp, may được Trương Phi dẫn quân đến, đánh mở một đường máu, cứu được Huyền Đức rồi nhằm phía đông chạy miết. Văn Sính ra chặn đường. Huyền Đức mắng rằng :

- Thằng phản chủ kia ! Mày còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa ?

Văn Sính hổ thẹn quá chừng, dẫn quân chuồn thẳng về phía đông bắc.

Trương Phi bảo vệ Huyền Đức, vừa đánh vừa chạy, mãi đến sáng thấy tiếng hò reo đã xa. Huyền Đức mới nghỉ ngựa, nhìn lại thủ hạ thì chỉ còn vẻn vẹn hơn trăm kỵ binh đi theo. Trăm họ, gia quyến và bọn My Chúc, My Phương, Giản Ung, Triệu Vân tất cả hơn nghìn người không biết lạc lõng đâu cả. Huyền Đức khóc ầm lên, nói :

- Hơn mười vạn nhân dân, chỉ vì mến ta, nên gặp nạn lớn này ; các tướng cùng gia quyến đều không biết sống chết ra sao, dẫu gỗ đá cũng phải đau xót !

Đương lúc buồn rầu, bỗng thấy My Phương mặt vẫn còn cắm mấy cái tên, lò dò đi đến, nói :

- Tử Long đi theo Tào Tháo rồi !

Huyền Đức mắng rằng :

- Tử Long là bạn cũ của ta, lẽ đâu phản bội !

Trương Phi nói :

- Nay hắn thấy chúng ta thế cùng sức hết, hoặc giả ham phú quý mà theo Tào Tháo chăng ?

Huyền Đức nói :

- Tử Long theo ta trong cơn hoạn nạn, lòng như sắt đá, phú quý không thể lung lạc được.

My Phương nói :

- Thật mắt tôi trông thấy hắn chạy về phía tây bắc.

Trương Phi nói :

- Tôi xin đi tìm, nếu gặp chỉ đâm một nhát kích là xong đời !

Huyền Đức nói :

- Không nên hồ đồ như thế. Em há không nhớ chuyện Vân Trường giết Nhan Lương, Văn Sú đó sao ? Tử Long bỏ đi ắt có rủi ro gì đấy. Ta chắc Tử Long không khi nào bỏ ta.

Trương Phi không chịu nghe, dẫn hơn hai mươi quân ky mã đến cầu Trường Bản ; thấy mé đông cầu có một dãy cây cối, Phi nghỉ ngay ra một kế, liền sai quân chặt cành cây buộc vào đuôi ngựa, rồi thúc ngựa chạy tứ tung trong rừng, cho bụi mù lên để làm nghi binh. Còn Phi vác mâu cưỡi ngựa đứng trên cầu, nhìn trừng trừng về phía tây.

Lại nói, từ lúc canh tư Triệu Vân cự nhau với quân Tào, đi lại xông xáo, đánh vừa đến sáng, tìm không thấy Huyền Đức, lại bỏ lạc cả gia quyến Huyền Đức. Vân nghĩ bụng rằng :

- Chủ ta đã đem Cam, My hai phu nhân cùng A Đẩu ủy thác cho ta, nay lạc mất cả, ta còn mặt nào trông thấy chủ nữa. Chi bằng ta liều chết đánh giết, cứu cho được hai phu nhân và A Đẩu.

Vân nhìn lại tả hữu thì chỉ còn có ba bốn mươi quân ky mã đi theo, Vân tế ngựa vào trong đám loạn quân tìm kiếm, dân hai huyện kêu khóc như ri, người trúng tên, kẻ bị đâm, bỏ cả con cái anh em,. chạy tán loạn.

Vân đương đi, thấy có một người nằm trên bãi cỏ, trông xem thì là Giản Ung. Vân vội hỏi :

- Có thấy hai chúa mẫu đâu không ?

Ung nói :

- Hai phu nhân bỏ cả xe, ôm A Đẩu mà chạy ; ta tế ngựa chạy theo, đi qua sườn núi, chẳng may bị một tướng đâm nhát kích ngã nhào, ngựa bị cướp mất, ta không lấy lại được, nên chịu nằm đây.

Vân bảo lính nhường ngựa cho Giản Ung cưỡi, và đỡ Ung đi trước, nhờ báo với chủ nhận rằng : "Tôi dù lên trời xuống đất, thế nào cũng quyết tìm cho được hai phu nhân và A Đẩu ; bằng không tìm thấy, xin chết trên bãi chiến trường !".

Nói xong tế ngựa thẳng về phía gò Trường Bản chợt thấy một người gọi to rằng :

- Triệu tướng quân đi đâu thế ?

Vân dừng ngựa lại hỏi :

- Người là ai ?

Người ấy đáp :

- Tôi là lính hầu của Lưu sứ quân, sai đi hộ tống xa trượng bị tên lăn xuống đây.

Vân hỏi luôn tin tức hai phu nhân, tên lính nói :

- Mới rồi thấy Cam phu nhân xõa tóc đi chân không theo một lũ đàn bà con gái thường dân chạy ở phía nam.

Vân nghe xong không hỏi gì nữa, tế ngựa theo phía nam đi tìm, thấy một đám đông dân chúng chừng vài trăm người, vừa đàn ông, vừa đàn bà đương chạy tất tả.

Vân gọi to lên rằng :

- Trong đám có Cam phu nhân không ?

Phu nhân đi cuối cùng, trông thấy Triệu Vân, òa lên khóc. Vân xuống ngựa, bỏ giáo, khóc mà rằng :

- Để cho chủ mẫu thất lạc, chính là tội Vân... My phu nhân cùng ấu chúa đâu rồi ?

Cam phu nhân nói :

- Ta cùng với My phu nhân bị giặc đuổi, bỏ cả xe cộ, lẩn

vào đám thường dân, lại gặp một toán quân mã xô vào. My phu nhân cùng A Đẩu không biết lạc vào đâu, duy có một mình ta trốn chạy đến đây.

Đương nói chuyện lại thấy dân chúng kêu khóc ầm lên, rồi một toán quân xông đến. Triệu Vân cầm giáo lên yên, nhìn ra thấy một người bị trói trên lưng ngựa, chính là My Chúc, theo sau, một tướng tay cầm mã tấu, dẫn hơn một nghìn quân tên là Thuần Vu Đạo, là bộ tướng của Tào Nhân. Đạo bắt được My Chúc đem nộp để lấy công. Triệu Vân quát to một tiếng, tế ngựa xông tới. Đạo không địch nổi, bị Vân đâm một giáo chết. Vân cứu được My Chúc, lấy lại được đôi ngựa, mời Cam phu nhân cưỡi, đánh giết mở một con đường đi thẳng đến gò Trường Bản. Đến nơi, chỉ thấy Trương Phi cưỡi ngựa đứng trên cầu, cầm ngang ngọn mâu gọi to rằng :

- Tử Long làm sao dám phản anh ta ?

Vân nói :

- Ta còn tìm chưa thấy chủ mẫu và A Đẩu, nên rớt lại sau, sao lại bảo là phản ?

Phi nói :

- Nếu không có Giản Ung cho biết trước, thì ta không làm ngơ đâu !

Vân hỏi :

- Chúa công đâu ?

Phi đáp :

- Ở ngay phía trước, cách đây không xa.

Vân bảo My Chúc rằng :

- My Tử Trọng hãy bảo vệ Cam phu nhân đi trước để ta đi tìm nốt My phu nhân và ấu chúa đã.

Nói xong dẫn vài quân ky mã theo lối cũ trở lại. Đương chạy, gặp một tướng tay cầm giáo sắt, lưng đeo gươm, dẫn vài chục quân ky tế ngựa đến. Triệu Vân chẳng nói chẳng rằng, xốc tới đánh luôn. Mới được một hiệp, Vân đâm chết tướng ấy, quân đi theo tan chạy cả.

Nguyên tướng đó là Hạ Hầu Ân, cận vệ đeo gươm của Tào Tháo. Nguyên Tháo có hai thanh gươm báu, một thanh gọi là "Ỷ thiên", một thanh gọi là "Thanh công". Thanh "Ỷ thiên" Tháo đeo luôn bên mình, còn thanh "Thanh công" thì giao cho Hạ Hầu Ân. Thanh gươm này chém sắt như bùn, sắc bén vô cùng. Hôm ấy, Hạ Hầu Ân cậy mình có sức khỏe, đi cách xa Tào Tháo, chỉ chực lăn vào đám bách tính cướp giật, không ngờ gặp phải Triệu Vân. Vân đâm chết Ân rồi, đoạt lấy thanh gươm xem, thấy có hai chữ "Thanh công", mạ vàng, biết ngay là gươm báu, liền giắt vào mình, rồi xông vào vòng vây, ngoảnh lại xem thủ hạ thì không còn ai nữa, chỉ trơ trọi có một mình. Nhưng Vân vẫn không chồn dạ chút nào, cứ xông xáo đi tìm, gặp ai cũng hỏi tin tức My phu nhân cùng A Đẩu. Có một người trỏ bảo rằng :

- Vừa thấy phu nhân ôm một đứa bé, đùi bên trái thì bị thương, chạy không được, đến ngồi ở trong bức tường đổ trước mặt kia.

Vân vội vàng theo đến, chỉ thấy một cái nhà cháy có bức tường đất đổ. My phu nhân ôm A Đẩu ngồi ở bờ giếng cạn khóc lóc. Vân xuống ngay ngựa, lạy thụp xuống đất.

Phu nhân nói :

- Thiếp gặp được tướng quân đây, thực là số mệnh A Đẩu còn sống. Tướng quân nên thương lấy cha nó, long đong nửa đời rồi mà mới được có một mụn con. Xin tướng quân giữ gìn thế nào, cho nó còn được trông thấy mặt cha thì thiếp chết cũng cam tâm.

Vân nói :

- Phu nhân đến nỗi này, cũng là tội Vân, xin phu nhân không nên nói nhiều, hãy mau lên ngựa. Vân đi bộ theo, cố sức đánh để bảo vệ phu nhân cùng A Đẩu ra khỏi vòng vây.

My phu nhân nói :

- Không xong rồi ! Tướng quân không thể không có ngựa. Đứa trẻ này hoàn toàn trông cậy vào tướng quân. Vả thiếp bị

thương nặng, dù chết cũng chẳng đáng tiếc ; xin tướng quân hãy bế A Đẩu đi cho mau, đừng vì thiếp mà mang lụy nữa.

Vân nói :

- Tiếng reo đã gần, quân đuổi theo sắp đến, xin mời phu nhân mau mau lên ngựa.

My phu nhân nói :

- Quả thật thiếp không sao đi được, xin tướng quân đừng để lỡ cả hai.

Liền đưa A Đẩu cho Triệu Vân và nói rằng :

- Tính mệnh đứa trẻ này hoàn toàn ở trong tay tướng quân đó.

Triệu Vân năm lần bảy lượt mời phu nhân lên ngựa nhưng phu nhân cứ nằng nặc không nghe. Bốn bề tiếng hò reo lại nổi dậy.

Vân nói lớn lên rằng :

- Phu nhân không nghe lời tôi, quân giặc kéo đến thì làm thế nào ?

My phu nhân liền bỏ con xuống đất, rồi gieo ngay mình xuống giếng khô mà chết.

Đời sau có thơ than rằng :

Chiến tướng toàn nhờ vào sức ngựa,
Chân không bảo vệ ấu quân ư ?
Hy sinh cứu lấy dòng Lưu Bị,
Dũng cảm ai bằng nữ trượng phu !

Triệu Vân thấy phu nhân chết rồi, sợ quân Tào đến cướp mất xác, liền đạp đổ bức tường xuống, lấp kín giếng. Rồi cởi dây lưng thắt áo giáp ra, bỏ miếng hộ tâm kính xuống, đem A Đẩu buộc vững vào lòng, vác giáo nhảy lên ngựa. Giữa lúc ấy, một tướng dẫn đội bộ quân đến, chính là Yến Minh, bộ tướng của Tào Hồng. Minh vác một thanh đao ba ngạc hai lưỡi, đến đánh Triệu Vân, chưa đầy ba hiệp, bị Vân đâm một nhát giáo chết. Vân lại đánh tan cả quân tướng, mở một đường chạy.



Triệu Tử Long một ngựa cứu A Đẩu

Đương chạy, trước mặt lại có một toán quân chặn đường, một viên tướng đi đầu, cờ hiệu đề bốn chữ lớn "Hà gian Trương Cáp".

Vân chẳng đôi hồi, khua giáo đánh liền. Được hơn mười hiệp, Vân không dám ham đánh nữa, cướp đường mà chạy. Trương Cáp đuổi theo, Vân ra roi chạy miết, không ngờ đánh huych một cái cả người lẫn ngựa sa xuống hố sâu. Trương Cáp vội vác giáo lại đâm. Bỗng nhiên một đạo hồng quang từ dưới hố bốc lên, con ngựa nhảy vọt lên khỏi hố.

Đời sau có thơ than rằng :

Hồng quang chói lọi cánh rồng bay,
Vó ngựa xông pha thoát khỏi vây
Bốn chục hai năm thiên tử mệnh
Tướng quân được dịp trổ thần oai.

Trương Cáp thấy thế, sợ hãi rút lui.

Triệu Vân đương tế ngựa chạy, bỗng sau lưng lại thấy có hai tướng gọi to rằng :

- Triệu Vân đừng chạy nữa !

Trước mặt cũng lại thấy hai tướng, mỗi tướng cầm một thứ binh khí, chặn ngang đường. Hai tướng đuổi sau lưng là Mã Diên, Trương Dĩ ; hai tướng chặn trước mặt là Tiêu Súc, Trương Nam. Bốn người cùng là thủ hạ cũ của Viên Thiệu.

Triệu Vân cố sức đánh với bốn tướng. Quân Tào kéo ùa cả đến. Vân rút gươm "Thanh công" chém tứ tung, chém vào đâu, người và áo giáp cứ đứt phăng phăng, máu chảy như suối. Vân đánh tan được các quân tướng, ra khỏi vòng vây.

Bấy giờ Tào Tháo đứng trên đỉnh núi Cảnh Sơn, trông thấy một tướng đi đến đâu người dãn ra đến đấy, vội hỏi tả hữu người đó là ai ?

Tào Hồng tế ngựa xuống hỏi rằng :

- Chiến tướng kia tên họ là gì ?

Vân nói :

- Ta là Triệu Tử Long ở Thường Sơn.

Hồng về báo với Tào Tháo. Tháo nói :

- Thực là hổ tướng, ta nên bắt sống lấy.

Liền sai ngay người tế ngựa đi truyền báo cho các nơi rằng :

- Triệu Vân đi đến đâu, không ai được bắn lén, chỉ cốt bắt sống thôi.

Nhờ lệnh ấy, Triệu Vân thoát được nạn. Đó cũng là phúc của A Đẩu nữa.

Trong trận này, Triệu Vân mang chúa ở trong bọc ra khỏi vòng vây, chém gãy được hai lá cờ to, cướp được ba ngọn giáo ; giáo đâm gươm chém, trước sau cả thảy giết được hơn năm mươi danh tướng của quân Tào.

Đời sau có thơ khen rằng :

Máu đỏ chan hòa áo giáp hồng
Đương Dương ai kẻ dám tranh hùng ?

Xưa nay cứu chúa xông trăm trận
Chỉ có Thường Sơn Triệu Tử Long.

Khi ấy Triệu Vân ra thoát vòng vây, cách xa trận địa chính, máu me đỏ ngòm cả áo chiến bào. Vân đương đi dưới sườn núi, lại thấy hai toán quân tràn ra : đó là hai anh em Trung Tấn, Trung Thân, bộ tướng của Hạ Hầu Đôn, một người dùng lưỡi tầm sét, một người dùng ngọn họa kích, quát to lên rằng :

- Triệu Vân mau mau xuống ngựa chịu trói !

Ấy mới là :

Hang hổ vừa yên cơn khốn đốn
Vực rồng lại nổi trận phong ba...

Chưa biết Tử Long làm thế nào thoát thân, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Trương Dực Đức đại náo cầu Trường Bản (1)
Lưu Dự Châu thua chạy cửa Hán Tân

Lại nói Trung Tấn, Trung Thân chặn đường Triệu Vân. Vân hoa giáo đâm, Tấn giơ búa đỡ. Hai ngựa giao nhau, chưa được ba hiệp, Tấn bị Vân đâm một nhát giáo ngã nhào, rồi Vân cướp đường chạy. Trung Thân vác kích đuổi theo, sắp đến sau lưng, ngọn kích chỉ còn cách mình Triệu Vân có vài tấc. Vân quay đầu ngựa lại, thì hai người chạm vào nhau. Vân tay trái lấy giáo gạt họa kích, tay phải rút gươm báu ra, chém một nhát, Thân đứt phăng nửa mũ và nửa mặt. Trung Thân chết lăn xuống ngựa, quân lính chạy tan cả.

Triệu Vân thoát được, chạy về cầu Trường Bản ; lại nghe thấy đàng sau có tiếng reo, thì là Văn Sính dẫn quân đuổi tới. Vân đến đầu cầu thì người ngựa đã mỏi mệt, vẫn thấy Trương Phi cưỡi ngựa đứng trên cầu, liền kêu to :

- Dực Đức cứu ta với !

Phi nói :

- Tử Long cứ chạy cho mau, còn quân đuổi để mặc ta chống cự.

Vân tế ngựa qua cầu, đi được hơn hai mươi dặm, thì gặp Huyền Đức cùng mọi người đương nghỉ dưới gốc cây. Vân xuống ngựa thụp xuống đất khóc. Huyền Đức cũng khóc. Vân thở hổn hển, nói :

- Tội Vân chết vạn lần cũng còn nhẹ. My phu nhân vì bị

(1) Bản dịch cũ dịch là Tràng Bản.

thương nặng, không chịu lên ngựa, nên gieo mình xuống giếng tự vẫn. Vân phải đạp đổ bức tường đất để lấp giếng đi. Bụng mang công tử, mình phá vòng vây, nhờ hồng phúc của chúa công, may mắn thoát nạn. Vừa nãy công tử còn oe oe ở trong bọc, bây giờ không thấy động đậy gì nữa, hay là thế nào rồi đây...

Vân vội cởi bọc ra xem, thì A Đẩu vẫn ngủ say, Vân mừng rỡ nói :

- May quá, công tử không việc gì !

Rồi hai tay nâng đưa cho Huyền Đức.

Huyền Đức đỡ lấy A Đẩu, rồi ném phịch xuống đất, nói :

- Vì mày, suýt nữa ta mất một viên đại tướng !

Triệu Vân vội vàng cúi xuống đất ôm lấy A Đẩu, khóc lạy, nói :

- Vân dù gan óc lấy đất, cũng không đủ báo được !

Người sau có thơ rằng :

Hổ thiêng vùng vẫy trong quân Tháo,
Rồng nhỏ nằm tròn bọc Tử Long.
Trung ấy lấy gì yên ủi được,
Ném con thu lấy bụng anh hùng.

Lại nói, Văn Sính đem quân đuổi theo Triệu Vân đến cầu Trường Bản, thì gặp Trương Phi, râu hùm vểnh ngược, hai mắt trợn trừng, tay cầm xà mâu, cưỡi ngựa đứng sững trên cầu. Lại thấy sau rừng ở mé đông cầu bụi bay mù mịt, Sính tưởng có quân phục, dừng ngay ngựa lại, không dám tiến nữa. Một lát, Tào Nhân, Lý Điển, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Nhạc Tiến, Trương Kiên, Hứa Chử lũ lượt kéo đến. Trương Phi vẫn cứ trợn mắt, cầm ngang ngọn mâu đứng sững trên cầu.

Tướng Tào thấy vậy, ai cũng sợ là mẹo Khổng Minh không dám tiến gần nữa và bày thành thế trận.

Các tướng Tào đứng dàn hàng chữ nhất ở bên tây cầu, rồi sai người phi ngựa báo với Tào Tháo. Tháo nghe tin cũng lật

đặt lên ngựa chạy đến.

Trương Phi trợn mắt tròn xoe trông thấy hậu quân có tán vóc vàng, mao, việt, tinh, kỳ : đoán biết là Tào Tháo hoài nghi nên đến xem, Phi bèn thét lên một tiếng cực to rằng :

- Ta là Trương Dực Đức nước Yên đây ! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào ?

Tiếng Phi to như tiếng sấm, quân Tào nghe thấy run cầm cập.

Tào Tháo vội sai cụp tàn tán xuống, ngoảnh lại bảo tả hữu :

- Bây giờ ta mới nhớ lời Vân Trường nói khi trước rằng Trương Dực Đức ở trong đám quân trăm vạn, lấy đầu thượng tướng như thò tay vào túi lấy đồ vật. Nay gặp Dực Đức, không nên khinh địch.

Nói chưa dứt lời, Trương Phi lại trợn mắt quát một tiếng nữa :

- Trương Dực Đức người nước Yên đây ! Ai dám cùng ta quyết một trận tử chiến nào ?

Tào Tháo thấy Trương Phi kiêu dũng như thế, có ý muốn lui.

Trương Phi thấy sau trận Tào hơi rục rịch, lại vác mâu quát to :

- Đánh cũng không đánh, lui cũng chẳng lui, là có làm sao ?

Phi quát chưa dứt tiếng, Hạ Hầu Kiệt ở bên cạnh Tào Tháo khiếp sợ quá, đứt ruột vỡ gan, ngã nhào xuống ngựa. Tháo liền quay ngựa chạy. Quân tướng Tháo thấy vậy cũng nhằm phía tây chạy cả. Thật là : Đứa con nít miệng còn hơi sữa chịu làm sao được tiếng sấm sét ; kẻ tiều phu ốm yếu sao chịu nổi tiếng gầm của hổ báo ? Lúc ấy, người vứt giáo, kẻ rớt mũ, không biết bao nhiêu mà kể. Người như nước trào, ngựa như núi lở, quân lính giày xéo lên nhau.

Đời sau có thơ rằng :

Trường Bản cầu này sát khí sinh,

Ngang mâu, chững ngựa, mắt long lanh.
Bên tai một tiếng vang như sấm
Khiếp vía quân Tào vội rút nhanh.

Tào Tháo sợ oai Trương Phi, tế ngựa về tây, mũ trâm rơi cả, đầu tóc rũ rượi. Trương Liêu, Hứa Chử phải chạy lên giữ lấy dây cương. Trương Liêu thấy Tào Tháo rụng rời, hết vía bèn nói rằng :

- Thừa tướng đừng sợ, Trương Phi chỉ có một mình thôi ! Giờ ta quay binh lại đánh, chắc bắt được Lưu Bị.

Tháo bấy giờ mới hơi hoàn hồn, sai ngay Trương Liêu, Hứa Chử trở lại cầu Trường Bản xem ra sao.

Nói về Trương Phi thấy quân Tào xô nhau chạy cả, không dám đuổi theo, liền truyền cho hai mươi tên kỵ mã đương tế ngựa sau rừng, cởi những cành cây buộc ở đuôi ngựa ra, chặt phá cầu đi, rồi về ra mắt Huyền Đức, thuật lại việc chặt cầu. Huyền Đức nói :

- Em ta dũng cảm thì dũng cảm thực, nhưng tiếc vì mưu mẹo kém.

Phi hỏi sao, Huyền Đức nói :

- Tào Tháo khôn lắm, em chặt cầu đi, tất hắn sắp đem quân đuổi đến bây giờ.

Phi nói :

- Tôi quát mấy tiếng, đẩy lui hắn mấy dặm, đâu còn dám quay đầu lại ?

Huyền Đức nói :

- Giá em để nguyên cái cầu, thì hắn tưởng có quân mai phục tất không dám sang. Nay chặt cầu đi, hắn biết mình ít quân sợ hãi, tất hắn đuổi theo. Mà quân hắn hàng trăm vạn, dẫu có qua sông Trường Giang, sông Hàn Thủy thì lấy người mà lấp cũng được, một cái cầu gãy có coi ra mùi gì ?

Nói xong, lập tức dẫn cả bọn theo đường nhỏ đi tắt ra Hán Tân theo lối Miện Dương.

Trương Liêu, Hứa Chử đi dò xem tin tức cầu Trường Bản, về báo rằng :

- Trương Phi đã chặt cầu và đi rồi.

Tháo nói :

- Nếu hắn chặt cầu tức là có ý sợ rồi.

Bèn truyền ngay lệnh sai một vạn quân dựng ba nhịp cầu nổi, đến đêm hôm ấy phải xong.

Lý Điển nói :

- Tôi sợ đó là mưu Gia Cát Lượng chăng, không nên khinh tiến.

Tháo nói :

- Trương Phi là một đứa dũng phu, có mưu mẹo gì mà sợ !

Bèn truyền lệnh hỏa tốc tiến quân.

Huyền Đức đi gần đến Hán Tân, bỗng thấy phía sau bụi bay mù mịt, trống đánh vang giời, tiếng reo dậy đất, liền nói :

- Trước mặt có sông to ngăn trở, sau lưng có quân đuổi theo, làm thế nào bấy giờ ?

Rồi vội vàng sai Triệu Vân chuẩn bị cự địch.

Tào Tháo truyền lệnh trong quân rằng :

- Nay Lưu Bị như cá trong chậu, như hổ trong cũi nếu không bắt sống lúc này thì khác nào thả cá xuống biển, đuổi hổ về rừng, các tướng nên cố sức !

Quân tướng nghe vậy, ai cũng ra sức đuổi riết. Bỗng sau núi tiếng trống nổi lên, một đội quân mã kéo ra, gọi to lên rằng :

- Ta đợi đây đã lâu rồi !

Tướng đi đầu là Vân Trường, tay vác đao thanh long, cưỡi ngựa xích thố, sang Giang Hạ, mượn được một vạn quân mã, về đến nửa đường dò biết được tin đánh nhau ở Đương Dương, Trường Bản, nên từ đường ấy đánh lại.

Tào Tháo trông thấy Vân Trường, lập tức dừng ngựa, ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Lại mắc mẹo Gia Cát Lượng rồi !

Liền cấp tốc truyền lệnh đại quân rút lui.

Vân Trường đuổi theo hơn mười dặm, rồi trở lại bảo vệ bọn Huyền Đức đến Hán Tân. Tới nơi, thấy bè đã trực sẵn rồi, Vân Trường mời Huyền Đức, Cam phu nhân và A Đẩu xuống ngồi yên ổn dưới thuyền. Vân Trường hỏi rằng :

- Chị hai sao không có ở đây ?

Huyền Đức bèn thuật lại chuyện ở Đương Dương. Vân Trường than rằng :

- Khi trước săn ở Hứa Điền, nếu theo ý tôi, bây giờ đâu có tai họa này !

Huyền Đức nói :

- Ta biết vậy, nhưng lúc đó "ném chuột sợ vỡ đồ quý" đấy thôi.

Còn đương trò chuyện, bỗng thấy trên bờ phía nam trống trận thùng thùng, thuyền bè như kiến, thuận buồm xuôi gió đương vùn vụt kéo đến. Huyền Đức giật mình. Khi thuyền lại gần, thấy một tướng mặc bào trắng, giáp bạc, đứng trên mũi thuyền lên tiếng hỏi rằng :

- Thúc phụ lâu nay mạnh khỏe chứ ? Cháu thật có tội to !

Trông ra thì là Lưu Kỳ. Kỳ sang thuyền khóc lạy nói :

- Được tin thúc phụ bị khốn với Tào Tháo, nên cháu đem quân lại tiếp ứng.

Huyền Đức mừng lắm. Hai bên hội quân làm một rồi phóng thuyền đi. Đương đi, bỗng lại thấy phía tây nam có một đội chiến thuyền xếp hàng chữ nhất theo gió lướt tới. Lưu Kỳ giật mình nói :

- Quân Giang Hạ cháu đã huy động hết đến đây rồi, nay lại có chiến thuyền đến chặn đường, nếu không là quân Tào Tháo tất là quân Giang Đông thôi, làm thế nào bây giờ.

Huyền Đức ra mũi thuyền đứng trông thì thấy một người khăn lượt, áo bào ngồi ở mũi thuyền, té ra là Khổng Minh,

có Tôn Càn đứng sau lưng. Huyền Đức vội mời sang thuyền, hỏi sao lại đến đây. Khổng Minh nói :

- Lượng đến Giang Hạ trước hết sai Vân Trường về Hán Tân để lên bộ tiếp ứng. Tôi cũng đoán Tào Tháo thế nào cũng đuổi theo, chúa công thì không đi về Giang Lăng làm gì, tất thế nào cũng tìm đường tắt về Hán Tân ; nên tôi mời công tử đến trước để tiếp ứng, còn tôi thì ra Hạ Khẩu đem hết quân lại đây giúp đỡ.

Huyền Đức mừng rỡ, hội quân làm một, rồi bàn kế phá Tào Tháo. Khổng Minh nói :

- Thành Hạ Khẩu hiểm trở, lại nhiều lương thảo có thể giữ được lâu. Xin chúa công hãy đến đóng đồn ở đó. Công tử về ngay Giang Hạ, thu xếp chiến thuyền, sắm sửa khí giới làm thế ỷ dốc, mới có thể chống cự được Tào Tháo. Nếu về cả Giang Hạ thì cô thế lắm !

Lưu Kỳ nói :

- Quân sư dạy rất phải, nhưng tôi lại muốn mời thúc phụ hãy tạm đến Giang Hạ, thu xếp quân mã đâu đấy đã, rồi sẽ về Hạ Khẩu cũng vừa.

Huyền Đức nói :

- Cháu nói cũng phải !

Rồi sai ngay Vân Trường lĩnh năm nghìn quân đến giữ Hạ Khẩu ; Huyền Đức, Khổng Minh và Lưu Kỳ cùng sang Giang Hạ.

Hãy nói, Tào Tháo gặp Vân Trường chặn mất đường, nghi có quân phục, không dám đuổi theo ; lại sợ đường thủy bị Huyền Đức cướp mất Giang Lăng trước, nên cấp tốc kéo quân đến Giang Lăng. Quan thị trung là Đặng Nghĩa và quan biệt giá là Lưu Tiên đã biết hết việc Tương Dương rồi, liệu không địch nổi với Tào Tháo, bèn dẫn quân dân Kinh Châu ra hàng.

Tào Tháo vào thành yên dân xong, tha cho Hàn Tung bị giam và phong cho làm đại hồng lô. Các quan viên đều được phong thưởng cả. Tào Tháo bàn với các tướng rằng :

- Nay Lưu Bị đã sang Giang Hạ, sợ hắn cấu kết với Đông Ngô, thì càng khó trị, phải tìm kế trừ ngay đi mới được.

Tuân Du nói :

- Nay nên huy động đại quân để ra oai rồi sai người đưa hịch đến Giang Đông, mời Tôn Quyền hội săn ở Giang Hạ, cùng bắt Lưu Bị, chia sẻ Kinh Châu và kết đồng minh vĩnh viễn với nhau. Tôn Quyền tất sợ hãi lại hàng, thì việc của ta chắc thành công.

Tháo nghe kế ấy, lập tức ra hịch sai sứ sang Giang Đông, một mặt điểm quân mã, quân bộ và quân thủy, cả thẩy tám mươi ba vạn, lại nói thẳng lên những một trăm vạn quân ; thủy, lục đều tiến, quân thuyền quân ky cùng đi, theo dọc bờ sông Trường Giang kéo đến ; phía tây nối liền với đất Kinh Giáp, phía đông tiếp giáp Kỳ Hoàng, doanh trại nối nhau dài hơn ba trăm dặm.

Nói về Giang Đông, Tôn Quyền đương đóng quân ở quận Sài Tang, được tin đại quân Tào Tháo đến Tương Dương ; Lưu Tôn đã ra hàng, mà quân Tào lại sớm khuya đi gấp đường đến lấy Giang Lăng. Quyền bèn họp các mưu sĩ lại bàn kế phòng thủ.

Lỗ Túc nói :

- Kinh Châu tiếp giáp nước ta, giang sơn hiểm trở, nhân dân giàu có, nếu chiếm được đất ấy thì đủ để xây nghiệp đế vương. Nay Lưu Biểu mới chết, Lưu Bị mới thua, tôi xin phụng mệnh sang Giang Hạ viếng tang, nhân tiện bảo Lưu Bị phủ dụ các tướng của Lưu Biểu, đồng tâm hiệp lực với ta để phá Tào Tháo, nếu Bị vui lòng nghe theo thì việc lớn phải xong.

Quyền đồng ý, lập tức sai Lỗ Túc đem lễ vật sang Giang Hạ viếng tang.

Lại nói Huyền Đức đến Giang Hạ cùng với Khổng Minh và Lưu Kỳ bàn việc. Khổng Minh nói :

- Tào Tháo thế to lắm, khó lòng địch nổi, không bằng ta sang nhờ Tôn Quyền ở Giang Đông để làm ứng viện. Nam, Bắc hai bên giữ miếng với nhau, ta ở giữa kiếm lợi, có gì mà chẳng

được.

Huyền Đức nói :

- Giang Đông lắm mưu thần giỏi, nhìn xa thấy rộng, sao họ chịu dung nạp ta !

Khổng Minh cười đáp rằng :

- Nay Tào Tháo dàn quân trăm vạn, chiếm cứ Giang Hán ; tất nhiên Giang Đông phải cho người lại đây dò xem hư thực thế nào ? Nhược bằng có sứ đến, tôi xin mượn một cánh buồm thuận gió đến thẳng Giang Đông, chỉ ba tấc lưỡi đủ làm cho hai quân nam bác thôn tính lẫn nhau. Nếu quân nam được, ta dùng đánh Tào Tháo, lấy đất Kinh Châu. Nếu quân bác được, ta thừa thế tính lấy Giang Nam cũng nên.

Huyền Đức nói :

- Kế ấy rất hay, nhưng làm thế nào khiến cho Giang Đông sai người đến đây được ?

Vừa nói dứt lời, có tin báo rằng :

- Tôn Quyền ở Giang Đông sai Lỗ Túc lại viếng tang, thuyền đã ghé bờ.

Khổng Minh cười, nói :

- Việc to chắc xong !

Rồi hỏi luôn Lưu Kỳ :

- Ngày trước Tôn Sách mất, Tương Dương có sai người sang viếng không ?

Kỳ đáp :

- Giang Đông với nhà tôi có tử thù (1), đâu có đi lại hiếu hỉ ?

Khổng Minh nói :

- Thế thì Lỗ Túc đến đây, không phải để viếng tang mà là để dò xét tình hình ta đó thôi.

Lại bảo với Huyền Đức rằng :

- Hễ Lỗ Túc hỏi đến việc động tĩnh của Tào Tháo thì chúa

(1) Ngày trước Tôn Kiên, bố Tôn Sách, bị hại ở Kinh Châu...

công cứ một mực nói không biết. Hễ hỏi đến hai ba lần, thì bấy giờ chúa công bảo hắn hỏi Gia Cát Lượng.

Bàn định xong xuôi bèn sai người ra đón Lỗ Túc vào. Túc vào viếng tang xong, Lưu Kỳ nhận đồ phúng rồi mời Túc đến gặp Huyền Đức. Huyền Đức rước vào nhà trong uống rượu, Túc nói :

- Lâu nay, nghe thấy đại danh hoàng thúc nhưng chưa có dịp nào được bái kiến, nay được gặp, thực là hân hạnh. Mới đây, Hoàng Thúc đánh nhau với Tào Tháo, tất biết rõ tình hình. Dám hỏi quân Tào ước được độ bao nhiêu ?

Huyền Đức đáp :

- Tôi binh mọn tướng ít, Tháo đến là chạy, còn biết gì đến tình hình bên ấy thế nào.

Túc nói :

- Tôi nghe Hoàng Thúc dùng mưu của Khổng Minh, hai phen đánh hỏa công làm cho Tào Tháo kinh hồn lạc phách, sao Hoàng Thúc lại bảo không biết ?

Huyền Đức nói :

- Họa chăng hỏi Khổng Minh thì mới biết được rõ.

Túc nói :

- Khổng Minh ở đâu, xin cho được gặp một chút.

Huyền Đức sai mời Khổng Minh ra. Túc vái chào, rồi hỏi :

- Xưa nay vẫn mộ tài đức tiên sinh, chưa được bái kiến bao giờ. Nay may mắn được gặp, xin cho biết việc an nguy ngày nay.

Khổng Minh nói :

- Mưu gian của Tào Tháo, tôi đã biết cả, chỉ giận sức mình chưa đủ, nên còn tạm lánh đó thôi.

Túc lại hỏi :

- Hoàng Thúc nay định ở đây hay đi đâu ?

Khổng Minh đáp :

- Sứ quân tôi có quen thái thú Ngô Thần ở Thương Ngô,

nay sắp sang đó để nhờ.

Túc nói :

- Ngô Thần lương khan binh ít, giữ mình còn chẳng nổi, cho ai nhờ được ?

Khổng Minh nói :

- Chỗ ấy tôi cũng biết không ở lâu được, nay hãy nương tạm, rồi sẽ liệu kế khác.

Túc nói :

- Tôn tướng quân tôi hùng cứ sáu quận, binh giỏi lương nhiều, lại kính hiền trọng sĩ, anh hùng miền Giang Đông nhiều người quy phục. Nay xin hiến ông một kế. Chi bằng tiên sinh sai người tâm phúc sang liên kết với Đông Ngô để cùng mưu toan việc lớn.

Khổng Minh nói :

- Lưu sứ quân cùng với Tôn tướng quân xưa nay không được quen nhau, sợ uổng mất lời. Vả lại, không có ai là tâm phúc có thể sai đi được.

Túc nói :

- Lệnh huynh Gia Cát Cẩn hiện đương làm tham mưu ở Giang Đông, đêm ngày mong được gặp tiên sinh. Tôi tuy không có tài, xin cùng tiên sinh vào ra mắt Tôn tướng quân để bàn việc lớn.

Huyền Đức nói :

- Khổng Minh là thầy ta, rời ra một lúc không xong, đi thế nào được ?

Túc cố nài ba bốn lần, Huyền Đức cứ giả vờ không nghe. Khổng Minh nói :

- Việc đã kíp rồi, tôi xin phụng mệnh đi một chuyến.

Huyền Đức bấy giờ mới đồng ý.

Lỗ Túc đứng dậy từ biệt Huyền Đức, Lưu Kỳ, rồi cùng với

Khổng Minh lên thuyền đến quận Sài Tang.

Ấy là :

Chỉ bởi con thuyền Gia Cát chạy
Khiến cho tướng sĩ giặc Tào tan.

Chưa biết Khổng Minh đi chuyến này ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Gia Cát Lượng khua lưỡi bẻ bọn nho
Lỗ Tử Kính dùng sức bác lời chúng

Lỗ Túc và Khổng Minh từ biệt Huyền Đức, Lưu Kỳ, xuống thuyền đến quận Sài Tang. Hai người ngồi trong thuyền nói chuyện. Lỗ Túc dặn Khổng Minh rằng :

- Tiên sinh có vào ra mắt Tôn tướng quân, thì đừng nói thật bên Tào lắm quân nhiều tướng nhé !

Khổng Minh nói :

- Điều ấy Tử Kính không phải dặn. Tôi sẽ liệu lời đối đáp.

Khi thuyền cập bến, Túc mời Khổng Minh về nghỉ trong nhà khách, rồi thân vào gặp ngay Tôn Quyền trước. Quyền đương họp các quan văn võ ở trong triều bàn việc, nghe tin Lỗ Túc về, gọi ngay vào, hỏi :

- Tử Kính sang Giang Hạ thấy hiện tình thế nào ?

Túc đáp :

- Cũng đã biết được ít nhiều, xin để thư thả sẽ thưa.

Quyền đưa tờ hịch của Tào Tháo cho Túc xem và bảo rằng :

- Hôm nọ Tào Tháo sai sứ đưa hịch đến đây, ta đã cho sứ quay về. Nay đương bàn việc ấy với các quan chưa xong.

Túc tiếp lấy tờ hịch xem. Trong hịch nói đại khái như sau :

"Ta phụng mệnh vua, đánh kẻ có tội. Cờ trỏ về nam, Lưu Tôn phải bó tay, dân Kinh Tương nghe thấy tin, răm rắp hàng phục. Nay thống lĩnh trăm vạn hùng binh, nghìn viên thượng tướng, muốn cùng với tướng quân họp săn ở Giang Hạ, để đánh Lưu Bị, cùng chia đất đai, giao hảo với nhau mãi mãi. Xin

đừng ngờ vực, trả lời ngay cho".

Lỗ Túc xem xong, hỏi :

- Ý chúa công thế nào ?

Quyền nói :

- Ta cũng chưa quyết định.

Trương Chiêu nói :

- Tào Tháo thống lĩnh quân trăm vạn, mượn tiếng thiên tử, đánh dẹp bốn phương, mình chống cự lại thì là nghịch. Vả lại chỗ dựa của chúa công để chống với Tào Tháo là sông Trường Giang. Nay Tháo đã lấy được Kinh Châu, ta không còn độc chiếm cái thế hiểm trở của con sông đó rồi, khó địch được nữa. Vậy cứ ý tôi, đầu hàng là kế vẹn toàn.

Các mưu sĩ đều nói :

- Lời Tử Bố chính hợp lòng trời !

Tôn Quyền ngồi ngẫn ngừ không nói.

Trương Chiêu lại tiếp :

- Chúa công không nên nghi ngại gì nữa. Nếu hàng Tào thì dân Đông Ngô được yên, mà sáu quận Giang Nam cũng giữ được.

Tôn Quyền vẫn cúi đầu không nói gì.

Một lát Quyền đứng dậy, thay áo. Lỗ Túc theo sau, Quyền biết ý cầm tay Túc hỏi rằng :

- Ý ông thế nào ?

Túc nói :

- Vừa rồi, bọn họ nói như thế, là không hiểu bụng tướng quân. Mọi người, ai cũng có thể hàng Tào Tháo được, duy có tướng quân thì không hàng được.

Quyền hỏi :

- Sao vậy ?

Túc nói :

- Như Lỗ Túc này mà hàng, thì Tháo phong cho làm quan, áo gấm về làng, mà cũng không phải mất đất đai gì cả. Tướng

quân mà hàng Tào thì về đâu ? Chức tước bất quá phong hầu là cùng, xe một cỗ, ngựa một con, đầy tớ vài ba người, muốn ngồi ngoảnh mặt về nam mà xưng Cô (1) còn được nữa không ? Xem như thế, ý họ ai cũng chỉ biết thân người nấy mà thôi, có nghĩ gì đến chủ đâu ! Xin tướng quân chớ nghe, nên sớm định kế lớn.

Quyền than rằng :

- Ta nghe họ nghị luận thật là thất vọng. Tử Kính mới ngỏ kế lớn, chính hợp ý với ta. Quả thật trời đem Tử Kính cho ta đó ! Nhưng Tháo mới được quân Viên Thiệu, gần đây lại được quân Kinh Châu, thế lớn lắm, ta sợ địch không nổi.

Túc nói :

- Tôi vừa sang Giang Hạ, đem được em Gia Cát Cẩn là Gia Cát Lượng về đây, chúa công nên gọi vào hỏi, sẽ biết tình hình thế nào.

Tôn Quyền hỏi :

- Ngọa Long tiên sinh có ở đây à ?

Túc nói :

- Hiện đương nghỉ ở ngoài nhà khách.

Quyền nói :

- Hôm nay đã tối rồi, đừng cho vào gặp vội. Để ngày mai họp cả văn võ dưới trướng, trước hết cho gặp các tay anh tuấn Giang Đông đã, rồi sẽ mời lên triều đường bàn việc.

Túc nhận mệnh trở ra. Hôm sau Túc vào nhà khách, ra mắt Khổng Minh, lại dặn rằng :

- Hôm nay ông vào gặp chủ tôi, xin chớ nói Tào Tháo nhiều binh lắm tướng.

Khổng Minh cười, đáp rằng :

- Tôi sẽ tùy cơ mà liệu, không để lỡ việc đâu !

Túc mới dẫn Khổng Minh đến dưới trướng, đã thấy bọn Trương Chiêu, Cố Ung, toàn ban văn võ hơn hai chục người, mũ cao

(1) Vương tự xưng là Cô cũng như hoàng đế tự xưng là Trẫm.

đai rộng, y phục chỉnh tề, ngồi có thứ tự rồi. Khổng Minh chào hỏi từng người, thông tính danh đâu đấy, rồi đến ngồi trên ghế tân khách.

Bọn Trương Chiêu thấy Khổng Minh phong thái đàng hoàng tự nhiên, độ lượng khẳng khái, biết rằng người này tất là người đi thuyết khách. Trương Chiêu mới gợi trước rằng :

- Chiêu tôi là một kẻ học trò ngu hèn bên Giang Đông, lâu nay vẫn được nghe tiếng tiên sinh nằm khểnh trong Long Trung, ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, lời ấy chẳng biết thực hay hư ?

Khổng Minh đáp :

- Phải. Lượng tôi cũng có hợm mình mà ví thế.

Chiêu lại nói :

- Mới đây, tôi nghe Lưu Dự Châu ba lần cầu đến tiên sinh ở trong lều tranh, may được tiên sinh như cá được nước, những toan thu sạch cả Kinh Tương, thế mà nay chỉ có một buổi sáng mà về tay Tào Tháo hết ; chẳng hay ông thế nào ?

Khổng Minh nghĩ thầm rằng :

- Trương Chiêu là một tay mưu sĩ bậc nhất của Tôn Quyền, nếu mình không áp đảo được hắn thì sao thuyết phục được Tôn Quyền ?

Bèn đáp rằng :

- Kể lấy đất Hán Thượng, ta coi dễ như trở bàn tay, hiềm vì chủ ta là Lưu Dự Châu, muốn làm điều nhân nghĩa, không nỡ cướp cơ nghiệp của người đồng tông, cho nên nhất định không lấy. Lưu Tôn là một đứa trẻ thơ, tin nghe lời nịnh, bí mật hàng Tào, cho nên mới để cho Tào Tháo ngông cuồng. Nay chủ ta đóng quân ở Giang Hạ, sẽ có kế khác, những kẻ tầm thường có hiểu sao được ?

Chiêu nói :

- Nếu thế thì tiên sinh lời nói không đi đôi với việc làm rồi. Tiên sinh đã ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, mà Quản Trọng ngày xưa giúp Hoàn Công trị được chư hầu, định được

thiên hạ ; Nhạc Nghị ngày xưa giúp nước Yên đương suy yếu mà hạ được hơn bảy mươi thành nước Tề. Hai người ấy thực là có tài tế thế. Tiên sinh thì trước ở trong lều tranh, chỉ cười phong cợt nguyệt, xếp gối ngồi cao ; nay đã theo Lưu Dự Châu, thì phải nên vì dân mà mưu điều lợi, bỏ điều hại, dẹp trừ kẻ loạn tặc mới phải chớ ! Vả, tôi xem khi Lưu Dự Châu chưa được tiên sinh, thì còn tung hoành đây đó, chiếm giữ thành trì ; nay được tiên sinh, ai cũng mong ngóng, đến đứa trẻ con cũng phải cho đó là hổ sinh cánh, nhà Hán sắp sửa lại hưng, họ Tào sắp đổ. Cựu thần trong triều đình, ẩn sĩ nơi rừng rú, ai cũng lau mắt chờ xem, tưởng là tiên sinh với Lưu Dự Châu, sắp xua tan mây mù trên trời cao, để cho thiên hạ lại được nhìn thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng ; cứu vớt dân ra khỏi cơn nước lửa, giúp đỡ thiên hạ yên ổn làm ăn, chính là lúc này vậy. Ai ngờ từ khi tiên sinh về với Dự Châu, quân Tào mới đến, đã bỏ giáp quẳng gươm, trông thấy bóng là chạy ; trên không báo được Lưu Biểu, để yên thứ dân ; dưới lại chẳng giúp được con côi, giữ lấy bờ cõi ; bỏ Tân Dã, chạy khỏi Phàn Thành ; thua Đương Dương chạy ra Hạ Khẩu, chẳng có lấy một chỗ dung thân. Thế chẳng hóa ra Dự Châu từ khi được tiên sinh lại không bằng trước ru ? Quản Trọng, Nhạc Nghị chắc cũng như thế đó ư ? Đó là mấy lời quê kệch, xin tiên sinh đừng chấp.

Khổng Minh nghe xong, cười ha hả mà rằng :

- Cái chí khí của chim bằng, các loại chim há biết được sao ? Ví như người bệnh nặng, trước hết phải cho uống nước cơm nước cháo, thuốc thang ; lúc nào phủ tạng đều hòa, thân thể hồi phục, bấy giờ mới cho bổ bằng cá thịt, trị bằng thuốc mạnh, thì gốc bệnh mới tiệt, sinh mệnh mới an toàn. Nếu bệnh còn nặng, phủ tạng còn yếu, đã trị ngay bằng thuốc mạnh, bổ ngay bằng vị ngon, thì khó lòng chữa khỏi được. Chủ ta, trước thua ở Nhữ Nam, đến nhờ Lưu Biểu, quân không đầy một nghìn, tướng chỉ có Quan, Trương, Triệu chính là lúc bệnh đang nguy ngập. Tân Dã là một huyện nhỏ, hẻo lánh, dân cư thưa thớt,

lương thực ít ỏi, chủ ta chẳng qua đến nương tạm đó mà thôi, có phải muốn khư khư ngồi giữ cái xó ấy đâu ? Trong hoàn cảnh quân sĩ không sẵn, thành quách không bền, quân không luyện tập, chạy ăn từng bữa, thế mà lửa cháy Bác Vọng, nước ngập Bạch Hà, khiến bọn Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân phải lòng run mật vỡ ; thiết tưởng Quản Trọng, Nhạc Nghị : dùng binh cũng vị tất đã hơn gì ! Đến như Lưu Tôn hàng Tào, Dự Châu hoàn toàn không biết ; vả lại, không nỡ nhân lúc loạn mà cướp lấy cơ nghiệp người đồng tông. Thật là đại nhân, đại nghĩa ! Còn trận thua ở Đương Dương, vì có vài vạn dân, già trẻ dắt díu đi theo, không nỡ bỏ, nên mỗi ngày chỉ đi được mười dặm, không thiết đến lấy Giang Lăng, cam chịu thất bại, ấy cũng là đại nhân đại nghĩa vậy. Còn như ít không địch được nhiều, thì được thua chỉ là việc thường thôi. Ngày xưa vua Cao Tổ luôn thua Hạng Vũ, sau chỉ một trận ở Cai Hạ là thành công ; đó không phải là mẹo tài của Hàn Tín ư ? Tín thờ Cao Tổ đã lâu cũng không mấy khi thắng ; bởi vì kế lớn nhà nước, xã tắc an nguy, đều đã có chủ trương. Không như cái lũ khoác lác hư danh, bịp bợm, ngồi một xó mà lý thuyết suông thì không ai bằng ; đến lúc có việc thì trăm phần chẳng được phần nào, thật đáng để cho thiên hạ chê cười !

Bị thuyết một hồi, Trương Chiêu không còn thở được ra câu nào nữa. Lại có một người cất tiếng hỏi rằng :

- Nay Tào Tháo quân hàng trăm vạn, tướng ước nghìn viên, uy thế như rồng như hổ, nuốt chửng Giang Hạ, ông bảo làm sao ?

Khổng Minh trông xem ai, thì là Ngu Phiên. Khổng Minh nói :

- Tào Tháo thu quân rơm rác của Viên Thiệu, nhặt quân ô hợp của Lưu Biểu, dù đông mấy trăm vạn cũng không đáng sợ gì hết.

Ngu Phiên cười mát :

- Quân thua ở Đương Dương, kế cùng ở Hạ Khẩu, đi van

xin cứu viện không xong, còn nói không sợ, thật là khoác lác để bịp người đó thôi !

Khổng Minh đáp :

- Lưu Dự Châu đem vài nghìn quân nhân nghĩa địch sao được trăm vạn quân tàn bạo ? Lui về giữ Hạ Khẩu là để chờ thời cơ đấy ! Nay Giang Đông, binh tinh lương đủ, lại có sông Trường Giang hiểm trở, thế mà còn xui chủ uốn gối hàng giặc, không nghĩ đến thiên hạ chê cười. Từ đó mà suy, thì Lưu Dự Châu thật không sợ gì giặc Tháo vậy !

Ngu Phiên chịu cứng. Lại có một người lên tiếng hỏi :

- Khổng Minh muốn uốn lưỡi Tô Tần, Trương Nghi (1) sang làm thuyết khách ở Giang Đông này chăng ?

Khổng Minh nhìn xem ai thì là Bộ Trác, bèn đáp rằng :

- Bộ Tử Sơn chỉ biết Tô Tần, Trương Nghi là biện sĩ, chuyên nghề nói mép, chứ chưa biết Tô Tần, Trương Nghi cũng là những trang hào kiệt. Tô Tần đeo ấn làm tướng sáu nước, Trương Nghi hai lần làm tướng nhà Tần, đều có tài giúp gây nên cơ nghiệp, đâu thèm so sánh với những kẻ sợ thế mạnh, lấn người yếu, tránh kiếm, lẩn đao. Các ngươi mới nghe thấy Tào Tháo phao tin đã vội co vòi xin hàng rồi, còn dám cười Tô Tần, Trương Nghi sao được ?

Bộ Trác im ngay, không dám nói gì nữa.

Lại có một người hỏi rằng :

- Thế Khổng Minh cho Tào Tháo là người thế nào ?

Khổng Minh nhìn xem ai, thì là Tiết Tung, bèn đáp rằng :

- Tào Tháo là giặc nhà Hán, can gì phải hỏi ?

Tung nói :

- Ông lầm rồi. Nhà Hán truyền ngôi kế thế mãi đến nay, số trời sắp hết, giờ đây, Tháo đã nắm được hai phần ba thiên hạ rồi, nhân tâm ai cũng quy phục cả. Duy có Lưu Dự Châu không biết thiên thời, muốn gượng tranh với Tháo, khác nào

(1) Hai nhà hùng biện thời Chiến quốc.

trứng chọi với đá, sao chẳng thất bại ?

Khổng Minh quát to lên rằng :

- Tiết Kính Văn sao dám thở ra câu vô quân vô phụ ấy ? Người ta sinh ra ở đời phải lấy trung hiếu làm cốt. Ông đã làm tôi nhà Hán, nếu kẻ nào phản nghịch, phải thề giết nó đi, mới là phải đạo. Nay tổ tôn Tào Tháo đời đời ăn lộc nhà Hán, Tháo đã không nghĩ báo ơn, lại mang lòng phản nghịch, thiên hạ đều oán ghét cả. Ông lại dám đổ cho số trời, thật là con người vô quân vô phụ, không xứng đáng bàn luận ! Chớ có nói nữa !

Tiết Tung đỏ mày xay mặt, câm như miệng hến. Lại một người hỏi rằng :

- Tào Tháo tuy rằng mượn tiếng thiên tử để sai khiến chư hầu, nhưng cũng còn là con cháu ông tướng quốc Tào Tham (1) ngày xưa. Lưu Dự Châu vẫn tự xưng là dòng dõi Trung sơn Tĩnh vương, nhưng không có bằng cứ nào ; hiện mắt trông thấy chỉ là một người dệt chiếu, bán giầy, sánh với Tào Tháo sao được ?

Khổng Minh nhìn xem ai, thì là Lục Tích, liền cười nói rằng :

- Ông có phải là người ăn cắp quít ở trong bữa tiệc của Viên Thiệu đó không ? Xin hãy ngồi nghe ta giảng giải cho : Tào Tháo đã là con cháu tướng quốc họ Tào, thì là đời đời làm tôi nhà Hán, nay dám chuyên quyền ngang ngược, khinh nhờn cả vua ; như thế hắn không những là vô quân mà lại là khinh cả tổ tiên mình ; không những là loạn thần của nhà Hán, mà còn là đứa con bất hiếu của họ Tào nữa. Lưu Dự Châu đường đường một đấng tôn thất, đương kim hoàng đế hiện đã xét gia phả và phong tước cho, sao dám bảo là không có căn cứ ? Vả đức Cao Tổ ngày xưa, xuất thân làm đình trưởng, mà sau được thiên hạ, thì dệt chiếu, bán giầy có gì là nhục ? Kiến thức ông như trẻ con, không nên ngồi nói chuyện với cao sĩ.

Lục Tích ngồi im thin thít.

(1) Công thần của Hán Cao Tổ.

Lại một người hỏi rằng :

- Khổng Minh chỉ được cái già mồm lý lẽ, không phải là chính luận ; không cần dài dòng làm gì nữa. hãy xin hỏi Khổng Minh đã học những sách gì ?

Khổng Minh nhìn xem thì là Nghiêm Tuấn, liền đáp :

- Tìm từng chương, dò từng câu, chỉ là bọn hủ nho mà thôi, sao có xây dựng được nước non cơ nghiệp ? Vả như ngày xưa Y Doãn cày ở đất Sằn, Tử Nha câu trên sông Vị, Trương Lương, Trần Bình, Đặng Vũ, Cảnh Cam, đều có tài giúp nước cả, mà cũng không cần xét xem ngày thường học những sách vở gì ! Có đâu lại bắt chước bọn thư sinh, bo bo sách vở, cái đen bàn trắng, múa văn khua bút đó ư ?

Nghiêm Tuấn cúi đầu tiu nghỉu ngồi im. Lại một người lớn tiếng hỏi :

- Ông chỉ được việc nói khoác là giỏi, vị tất đã có thực học, tôi chỉ sợ bọn nhà nho cười cho thôi.

Khổng Minh nhìn xem thì là Trình Đức Khu ở Nhữ Nam, liền đáp :

- Nho cũng có nho quân tử, cũng có nho tiểu nhân. Nho quân tử thì trung vua yêu nước, giữ chính ghét tà, chuyên làm những điều ích lợi chung, tiếng để đời sau. Còn như loại tiểu nhân thì chỉ gọt dũa văn chương, miệt mài nghiên bút ; còn trẻ làm phú đầu bạc đọc kinh, dưới bút dẫu có nghìn lời, trong bụng không được một mẹo. Xem như Dương Hùng (1) văn chương có tiếng một đời, mà phải hạ mình đi thờ Vương Mãng rồi cũng đến đâm đầu xuống lầu mà chết. Thế gọi là nho tiểu nhân, dẫu ngày làm hàng vạn câu thơ, cũng có ích gì đâu !

Trình Đức Khu cũng ứ cổ nốt.

Các tướng thấy Khổng Minh ứng đối như nước chảy, ai cũng sợ mất vía. Lúc đó, còn có hai người là Trương Ôn, Lạc Thống sắp sửa muốn hỏi. Bỗng bên ngoài có một người chạy vào quát

(1) Dương Hùng, nhà từ phú đời Hán, từng làm quan dưới thời Vương Mãng, nhân phạm tội sợ ngồi tù, nhảy từ trên lầu xuống tự sát.

to lên rằng :

- Khổng Minh là bậc kỳ tài đời nay, các ngươi lấy môi mép vặn người ta, đó không phải kính trọng khách. Đại quân của Tào Tháo đã đến bờ cõi, tìm kế chống giặc chẳng tìm, cứ ngồi đấu khẩu như thế, ích gì ?

Các tướng nhìn xem ai, thì là Hoàng Cái, tự là Công Phúc, người Linh Lăng, hiện đương làm quan coi lương ở Đông Ngô. Lúc ấy Hoàng Cái bảo Khổng Minh rằng :

- Tôi nghe "nói nhiều dù được lợi, cũng không bằng ngồi im không nói". Sao ông không đem lời vàng đá ra mà nói với chủ tôi, đâu lại thừa hơi mà cãi vã với họ làm gì ?

Khổng Minh đáp :

- Các ông ấy không biết việc đời mà hỏi, chẳng lẽ không nói.

Hoàng Cái, Lỗ Túc dẫn Khổng Minh vào, đến cửa giữa gặp Gia Cát Cẩn. Khổng Minh chào hỏi, Cẩn nói :

- Hiền đệ đã sang Giang Đông, sao không lại thăm ta ?

Khổng Minh đáp :

- Em đã thờ Lưu Dự Châu, nên phải đặt việc công lên trước, rồi sau mới đến việc tư. Việc công chưa xong, nên chưa dám đến, xin anh tha thứ cho.

Cẩn nói :

- Hiền đệ vào yết kiến Ngô hầu xong, rồi đến chỗ ta nói chuyện.

Nói đoạn, đi thẳng.

Lỗ Túc nói :

- Mới rồi tôi dặn những điều gì, không nên quên đấy.

Khổng Minh gật đầu xin vâng. Hai người lên đến thềm chào hỏi tử tế. Tôn Quyền xuống đón, đãi rất tử tế. Thi lễ xong, Quyền mời Khổng Minh ngồi. Các quan văn võ đứng sắp hàng hai bên.

Lỗ Túc đứng bên cạnh Khổng Minh, chỉ đợi xem Khổng Minh

nói với Quyền thế nào. Khổng Minh giải bày ý kiến Huyền Đức, rồi liếc mắt nom Tôn Quyền, thấy Quyền mắt biếc râu đỏ, tướng mạo đường bệ, liền nghĩ thầm rằng :

- Người này tướng mạo khác thường, chỉ ưa nói khích chứ không ưa thuyết phục ; đợi khi nào hỏi, bấy giờ ta sẽ khích cho mấy câu là hơn !

Khi tả hữu dâng trà xong, Tôn Quyền nói :

- Tôi thường được nghe Lỗ Tử Kính nói đến tài túc hạ, nay may được gặp, xin túc hạ có điều gì hay chỉ bảo cho.

Khổng Minh đáp :

- Chúng tôi không tài ít học. Không đáng để ngài hỏi.

Quyền nói :

- Túc hạ mới rồi ở Tân Dã, giúp Lưu Dự Châu đánh nhau với Tào Tháo, tất biết tình hình bên Tào thế nào ?

Khổng Minh đáp :

- Lưu Dự Châu binh đơn, tướng ít ; thành Tân Dã đã nhỏ lại không có lương, đâu dám chống nhau với Tào Tháo ?

Quyền lại nói :

- Quân Tào nhiều hay ít ?

Khổng Minh nói :

- Cả quân mã, quân bộ và quân thủy, ước được hơn trăm vạn.

Quyền trố mắt, ngạc nhiên hỏi :

- Ông nói dối ta chăng ?

Khổng Minh đáp :

- Không dám dối đâu ! Tào Tháo ở Duyện Châu đã có hai mươi vạn ; bình xong Viên Thiệu, lại thêm được năm sáu mươi vạn ; quân mới mộ ở Trung Nguyên được ba bốn mươi vạn. Tính ra có kém gì một trăm năm mươi vạn. Thế mà Lượng nói có một trăm vạn là vì sợ người Giang Đông mất vía đó thôi !

Lỗ Túc đứng cạnh, nghe nói, tái mặt lại, đưa mắt cho Khổng

Minh. Khổng Minh cứ lờ đi.

Quyền lại hỏi :

- Chiến tướng của Tào Tháo nhiều hay ít ?

Khổng Minh nói :

- Những mưu sĩ lắm mưu nhiều trí và những tướng đấu tài đánh giỏi ít ra cũng được vài nghìn.

Quyền lại hỏi :

- Nay Tào Tháo đã bình được Kinh Sở, còn có tham vọng gì nữa không ?

Khổng Minh đáp :

- Tào Tháo hiện nay hạ trại kín ven sông, sắm sửa thuyền bè, chẳng lấy Giang Đông thì lấy đâu ?

Quyền lại hỏi :

- Đối với âm mưu ấy của Tháo, nên đánh hay không, xin túc hạ hãy quyết định giúp ta một lời ?

Khổng Minh nói :

- Lượng tôi có một lời, nhưng chỉ sợ tướng quân chẳng chịu nghe thôi.

Quyền nói :

- Xin cho nghe mấy lời cao kiến.

Khổng Minh nói :

- Trước kia thiên hạ đại loạn, nên tướng quân phải dấy binh ở Giang Đông, Lưu Dự Châu tụ quân ở Hán Nam, để cùng tranh giành với Tào Tháo. Nay Tháo đã dẹp được nạn lớn, tình hình sắp ổn định xong. Vừa đây Tháo lại phá được Kinh Châu, uy lừng bốn bể. Bây giờ, dẫu có anh hùng cũng không có đất dụng võ, cho nên Dự Châu phải trốn tránh đến đây. Vậy xin tướng quân lượng sức mà tính toán công việc. Nếu tướng quân có thể lấy quân Ngô, Việt mà chống Tào Tháo được, thì nên sớm cự tuyệt nó đi. Nếu không muốn thế, sao không theo ngay lời các mưu sĩ đã bàn, thu quân mã, xếp áo giáp lại, rồi ngoảnh mặt về phương bắc mà hàng ?

Tôn Quyền chưa kịp đáp, Khổng Minh lại nói rằng :

- Tướng quân ngoài mặt thì giả tiếng phục tùng nhưng trong bụng vẫn còn ngờ vực. Việc kíp rồi mà không quyết đoán, thì vạ đến nơi rồi đó !

Tôn Quyền lại hỏi :

- Nếu quả như lời ông, thì sao Lưu Dự Châu không hàng Tào đi ?

Khổng Minh đáp :

- Ngày xưa Điền Hoành (1) là một tráng sĩ nước Tề còn biết giữ nghĩa không chịu nhục, huống chi Lưu Dự Châu là tôn thân nhà Hán, anh hùng lừng lẫy trên đời, kẻ sĩ thảy đều trông mong. Việc không xong là bởi trời, có đâu lại chịu luồn cúi người ta ?

Tôn Quyền nghe Khổng Minh nói xong, nét mặt hầm hầm, rũ áo đứng dậy, lui vào nhà sau. Các quan cùng tủm tỉm cười và giải tán.

Lỗ Túc trách Khổng Minh rằng :

- Sao tiên sinh lại nói thế ? May mà chủ tôi rộng lượng, không nỡ trách ngay, chứ những lời tiên sinh vừa nói là khinh miệt chủ tôi lắm đấy.

Khổng Minh ngẩng mặt cười, nói :

- Sao không có lượng bao dung như thế ? Ta đã có mẹo phá được Tào Tháo, vì không hỏi tới, nên ta không nói đó thôi.

Túc nói :

- Nếu quả tiên sinh có mẹo hay, tôi xin vào mời chủ tôi ra để tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh nói :

- Quân trăm vạn của Tào Tháo, ta coi như đàn kiến, chỉ giơ tay một cái là tan ra như cám cả !

Túc nghe nói, liền vào nhà sau gặp Tôn Quyền. Quyền lúc

---

(1) Điền Hoành, người nước Tề thời cuối Tần. Khi vua Tề bị bắt, Điền Hoành tự xưng là vua Tề. Hán Cao Tổ sai người đến dụ hàng, Điền Hoành cùng bộ hạ không chịu khuất phục, tự sát.

ấy vẫn còn bực, ngảnh lại bảo Lỗ Túc rằng :

- Khổng Minh khinh ta quá chừng !

Túc nói :

- Tôi cũng đã trách Khổng Minh, thì Khổng Minh cười và trách lại rằng chúa công không có lượng dung người, cho nên Khổng Minh có mẹo phá Tào cũng không muốn nói ra cho biết. Xin chúa công hãy thử hỏi Khổng Minh xem thế nào ?

Quyền bèn lập tức nguôi giận làm vui, nói :

- À, thế ra Khổng Minh vẫn có mẹo hay, nên nói khích ta. Ta một lúc nghĩ nông cạn, tý nữa lỡ mất việc to.

Lập tức cùng Lỗ Túc lại ra triều đường, mời Khổng Minh vào nói chuyện.

Quyền xin lỗi Khổng Minh rằng :

- Vừa rồi tôi trót lỡ lời, xin tiên sinh tha lỗi cho.

Khổng Minh cũng tạ lại rằng :

- Lượng nói năng lỗ mãng, xin tướng quân cũng thứ tội cho.

Quyền mời ngay Khổng Minh vào nhà sau làm tiệc khoản đãi. Được vài tuần rượu, Quyền hỏi rằng :

- Tào Tháo vốn chỉ ghét Lã Bố, Lưu Biểu, Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Dự Châu với tôi mà thôi. Nay đã trừ được cả, duy chỉ còn Dự Châu với tôi. Tôi không thể đem cả nước Ngô dâng cho người ta được. Kế của tôi đã quyết, nhưng phi Lưu Dự Châu giúp cho thì cũng không ai đương nổi được Tào Tháo bây giờ. Mà Dự Châu lại vừa mới thua trận, làm thế nào mà chống được nạn này.

Khổng Minh nói :

- Dự Châu tuy mới thua, nhưng Quan Vân Trường còn thống lĩnh hàng vạn tinh binh ; Lưu Kỳ ở Giang Hạ cũng có chừng vạn quân sĩ. Quân Tào Tháo từ xa đến, tất cũng mỏi mệt ; mới đây, lại đuổi Dự Châu, quân khinh ky đi ba trăm dặm một ngày, khác nào nỏ cứng giương lên đã đuối sức, chưa chắc bắn thủng được mảnh lụa mỏng. Và lại người phương bắc

không quen đánh thủy ; quân dân ở Kinh Châu gặp thế bí phải phục Tào, chớ không phải là tự nguyện. Nay tướng quân thật muốn đồng tâm hiệp lực với Dự Châu, thì làm gì không phá được Tào Tháo ? Quân Tào mà bị phá, tất phải kéo về bắc, thì thế Kinh, Ngô lại mạnh, mà hình thành thế chân vạc được. Cơ hội được thua, chỉ trong lúc này, xin tướng quân hãy nghĩ cho kỹ mà quyết đi !

Quyền mừng lắm, nói :

- Mấy lời của tiên sinh, thật đã làm sáng mắt cho tôi. Ý tôi đã quyết, không còn hồ nghi gì nữa.

Ngay hôm ấy, Quyền bàn bạc cất quân để cùng đi phá Tào Tháo và sai Lỗ Túc đem ý định đó truyền ra cho văn võ đều biết. Rồi đưa Khổng Minh đến nhà khách nghỉ ngơi.

Trương Chiêu biết Tôn Quyền muốn cất quân, mới bàn với mọi người rằng :

- Lại mắc phải mẹo Khổng Minh mất rồi !

Chiêu vội vàng vào ra mắt Tôn Quyền, nói :

- Chúng tôi nghe chúa công muốn dấy binh đánh nhau với Tào Tháo. Chúa công hãy nên so mình với Viên Thiệu xem thế nào ? Tào Tháo khi trước binh mọn, tướng ít, còn đánh được Viên Thiệu ; huống bây giờ cầm hơn trăm vạn quân trong tay sang đánh mặt nam, há nên khinh địch ? Nếu chúa công nghe lời Gia Cát Lượng, hấp tấp dấy binh, thì thật là đem củi khô đi chữa cháy vậy.

Tôn Quyền chỉ cúi đầu, ngồi im.

Cố Ung nói :

- Lưu Bị vì bị Tào Tháo đánh thua, nên muốn mượn quân ta để chống lại Tháo, chúa công sao lại để cho người ta lợi dụng mình ? Xin hãy nghe lời Tử Bố.

Tôn Quyền cũng ngần ngừ không quyết. Bọn Trương Chiêu ra, Lỗ Túc lại vào nói rằng :

- Bọn Trương Chiêu lại khuyên tướng quân đừng cất quân để xin hàng Tào Tháo ; đó đều là mưu của những kẻ chỉ biết

giữ mình và vợ con đó thôi, xin chúa công đừng nghe.

Tôn Quyền vẫn còn do dự. Túc lại nói :

- Nếu chúa công hoài nghi, tất bị chúng làm lỡ việc.

Quyền nói :

- Ngươi hãy lui ra, để ta còn nghĩ kỹ đã.

Túc trở ra. Bấy giờ bọn võ tướng có nhiều người muốn đánh, nhưng bọn quan văn thì ai cũng muốn hàng ; mọi người bàn bạc phân vân, không nhất trí.

Tôn Quyền vào nhà ăn ngủ không yên, vẫn phân vân chưa định. Ngô quốc thái (1) thấy thế, mới hỏi :

- Con suy nghĩ việc gì đến nỗi bỏ cả ăn lẫn ngủ thế ?

Quyền nói :

- Nay Tào Tháo đóng quân ở Giang Hán, có ý muốn đánh xuống Giang Nam ; hỏi các văn võ, kẻ muốn hàng, người muốn đánh. Nếu đánh thì e mình ít không địch nổi nhiều ; muốn hàng lại sợ Tào Tháo không dung ; bởi thế con phân vân chưa định.

Ngô quốc thái nói :

- Con không nhớ lời chị ta lúc lâm chung dặn lại thế nào ư ?

Tôn Quyền sực nhớ lời trước, như người say tỉnh lại, như người ngủ mê thức dậy.

Ấy là :

Nhớ lời Quốc thái truyền khi mất,

Nên để Chu Lang lập chiến công.

Muốn biết lời di chúc của Quốc thái, xin xem hồi sau.

---

(1) Vợ lẽ Tôn Kiên, dì ghẻ Tôn Quyền.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TƯ

Khổng Minh dùng kế khích Chu Du
Tôn Quyền quyết mưu đánh Tào Tháo

Lại nói Ngô quốc thái thấy Tôn Quyền nghi hoặc không quyết, mới bảo :

- Khi hấp hối, mẹ con dặn phải theo di chúc của Bá Phù là phàm công việc trong nước không quyết định được thì hỏi Trương Chiêu, việc bên ngoài không quyết định được nên hỏi Chu Du. Nay sao con không cho mời Chu Du về mà hỏi ?

Quyền mừng lắm, lập tức sai sứ ra Phiên Dương mời Chu Du về bàn việc.

Nguyên Chu Du đang ở hồ Phiên Dương, luyện tập quân thủy, nghe tin Tào Tháo đem đại quân đến Hán Thượng, liền cấp tốc về Sài Tang để bàn việc quân. Sứ giả chưa kịp đi, thì Chu Du đã về đến nơi. Lỗ Túc vốn thân với Chu Du, đi ra đón trước, và thuật lại đầu đuôi việc trước cho Du nghe.

Chu Du nói :

- Tử Kính đừng lo, tôi đã có chủ trương rồi, hãy nên mời ngay Khổng Minh đến.

Lỗ Túc lên ngựa đi luôn.

Chu Du vừa ngồi nghỉ ngơi, chợt báo có Trương Chiêu, Cố Ung, Trương Hoành và Bộ Trác, bốn người đến thăm. Du mời vào trong nhà ngồi chơi, hỏi han sức khỏe mọi người. Trương Chiêu nói :

- Đô đốc có biết việc mất còn của Giang Đông không ?

Du nói :

- Chưa biết.

Chiêu nói :

- Tào Tháo cầm trăm vạn quân, đóng ở Hán Thượng. Hôm trước, có đưa tờ hịch đến đây, mời chúa công hội săn ở Giang Hạ. Tuy hắn định thôn tính ta, nhưng chưa nói rõ ra thôi. Bọn Chiêu chúng tôi đã khuyên chúa công nên hàng đi, họa may Giang Đông mới tránh được vạ. Không ngờ Lỗ Túc dắt ngay anh Gia Cát Lượng, quân sư của Lưu Bị ở Giang Hạ về. Vì hắn muốn trả thù Tào Tháo, nên nói khích chúa công. Lỗ Túc thì ù lì, không hiểu gì cả. Nay chỉ đợi đô đốc về để quyết định dứt khoát việc ấy.

Du hỏi :

- Thế ý kiến các ông có giống nhau không ?

Bọn Cố Ung đáp :

- Chúng tôi đã bàn bạc, ý kiến đều giống nhau cả rồi.

Du nói :

- Ta cũng muốn hàng đã lâu. Các ông hãy về đi, sáng mai ra mắt chúa công, ta sẽ có quyết định.

Được một lát, lại có tin bọn chiến tướng là Trình Phổ, Hoàng Cái, Hán Đương đến.

Du mời vào. Thăm hỏi xong, Trình Phổ hỏi :

- Đô đốc có biết Giang Đông nay mai về tay người khác không ?

Du nói :

- Chưa biết.

Phổ nói :

- Bọn tôi từ khi theo Tôn tướng quân, mở mang cơ nghiệp, lớn nhỏ hơn trăm trận đánh, mới có được sáu quận thành trì. Nay chúa công nghe bọn mưu sĩ muốn hàng Tào Tháo. Thật là việc nhơ nhuốc đáng tiếc ! Chúng tôi thà chết chứ không khi nào chịu nhục. Xin đô đốc khuyên chúa công quyết kế khởi binh. Chúng tôi xin thề cố chết mà đánh.

Du hỏi :

- Thế ý kiến các ông có giống nhau không ?

Hoàng Cái phẫn uất đứng dậy, vỗ tay lên trán, nói :

- Tôi thề rằng đầu này mất thì mất, chớ không bao giờ hàng Tào !

Cả bọn cũng đồng thanh nói không khi nào chịu hàng.

Du nói :

- Ta đang muốn quyết chiến với Tào Tháo, há chịu hàng. Xin các tướng hãy về, ta vào ra mắt chúa công sẽ có quyết định.

Bọn Trình Phổ trở ra. Chưa giập bã trầu, lại có bọn quan văn là Gia Cát Cẩn và Lã Phạm đến.

Du đón vào. Chào hỏi xong xuôi, Gia Cát Cẩn nói :

- Em tôi là Gia Cát Lượng từ Hán Thượng lại đây nói việc Lưu Dự Châu muốn kết với Đông Ngô để đánh Tào Tháo. Các quan văn võ bàn định chưa xong, vì em tôi là sứ giả, nên tôi không tiện nói nhiều, chỉ đợi đô đốc về quyết định.

Du nói :

- Ý ông thế nào ?

Cẩn nói :

- Hàng thì dễ yên, đánh thì khó giữ.

Chu Du cười, nói :

- Tôi đã có chủ trương, ngày mai đến phủ sẽ quyết định.

Chợt lại có bọn Lã Mông, Cam Ninh đến, Du mời vào cùng bàn luận việc đó. Kẻ muốn hàng người muốn đánh, tranh luận gay go.

Chu Du nói :

- Không phải nói chi cho lắm, ngày mai xin cứ đến cả phủ để thảo luận.

Mọi người ra về. Chu Du cười nhạt lúc lâu mới thôi.

Chiều hôm ấy được tin Lỗ Túc đưa Khổng Minh đến, Du ra tận cửa đón vào. Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách ngồi chơi. Túc hỏi Chu Du rằng :

- Nay Tào Tháo huy động lực lượng lớn xâm chiếm miền nam, hòa với đánh, chỉ có hai đường, chúa công chưa quyết định, cốt đợi tướng quân. Ý kiến tướng quân thế nào ?

Du nói :

- Tào Tháo mượn tiếng thiên tử, thì không nên kháng cự ; vả lại thế Tào to lắm, chưa dễ địch nổi. Đánh thì tất thua, mà hàng thì dễ yên. Ý ta đã quyết, ngày mai ta vào hầu chúa công xin sai sứ đi hàng Tào.

Lỗ Túc ngạc nhiên, nói :

- Ông nói lầm rồi ! Cơ nghiệp Giang Đông đã trải ba đời rồi, sao một chốc mà để vào tay người khác ? Tôn Bá Phù trước đã dặn phàm công việc ngoài phó thác cho tướng quân. Chính lúc này phải trông cậy vào tướng quân để giữ sao cho cơ nghiệp Đông Ngô vững như Thái Sơn. Chẳng dè tướng quân cũng theo lời mấy đứa... hèn nhát đó sao ?

Du nói :

- Sáu quận Giang Đông, nhân dân đông đúc biết bao. Nay nếu bị nạn binh đao tất quy oán cho ta, nên ta nhất định xin hàng.

Lỗ Túc nói :

- Không thể thế được. Tướng quân là bậc đại anh hùng, Đông Ngô là nơi hiểm trở, vị tất Tào Tháo đã làm mưa gió gì được !

Hai người cùng tranh luận, Khổng Minh chỉ ngồi thu tay cười mát. Du hỏi :

- Tiên sinh có việc gì mà cười ?

Khổng Minh đáp :

- Tôi có cười gì đâu, chỉ cười Tử Kính không thức thời.

Túc hỏi :

- Sao tiên sinh bảo tôi không thức thời ?

Khổng Minh đáp :

- Công Cẩn muốn hàng Tào, rất là hợp lẽ.

Du nói :

- Khổng Minh là người thức thời, tất một lòng như ta.

Túc nói :

- Khổng Minh ! Sao ông lại nói thế ?

Khổng Minh đáp :

- Tháo rất giỏi việc dùng binh, thiên hạ không ai địch nổi. Trước chỉ có Lã Bố, Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Biểu là dám chống cự. Mấy người ấy đều bị Tháo giết cả rồi, thiên hạ không còn ai nữa ! Chỉ có Lưu Dự Châu là không thức thời, mới dám gượng gạo chống lại, nay thân cô thế cô ở đất Giang Hạ, mất còn chưa biết ra sao ? Tướng quân quyết kế hàng Tào, để bảo toàn vợ con, phú quý ; còn như vận nước đổi thay, phó mặc trời, có chi đáng tiếc !

Lỗ Túc giận lắm, nói :

- Ngươi muốn cho chủ ta uốn gối chịu nhục với lũ giặc nước à ?

Khổng Minh nói :

- Ta có một kế, không phải cần đến khiêng dê gánh rượu, không phải nộp nước dâng ấn, cũng không cần phải thân sang sông ; chỉ sai một người sứ với chiếc thuyền nhẹ đưa có hai người sang sông mà thôi. Tào Tháo được hai người ấy, thì lập tức trăm vạn quân cũng cởi giáp, cuốn cờ rút lui ngay.

Du hỏi :

- Dùng hai người nào mà lui được quân Tào ?

Khổng Minh nói :

- Đất Giang Đông mà bỏ hai người ấy, bất quá như cây to rụng một cái lá, kho lớn mất một hạt thóc. Nhưng Tào Tháo được hai người ấy, lập tức sẽ cuốn cờ, cởi giáp, vui mừng rút lui ngay.

Du lại hỏi :

- Hai người nào ?

Khổng Minh nói :

- Khi tôi ở Long Trung, nghe tin Tháo mới dựng một cái

đài ở trên sông Chương Hà, gọi là đài Đồng Tước, trang hoàng lịch sự, rồi kén những con gái đẹp trong thiên hạ nhốt đầy trong đó. Tháo vốn là đồ hiếu sắc, biết bên Giang Đông ông Kiều công có hai người con gái, con lớn là Đại Kiều, con nhỏ là Tiểu Kiều. Hai người đều nhan sắc, chim sa cá lặn, hoa nhường, nguyệt thẹn. Tháo từng thề rằng : Một là ta thề đạp bằng bốn bể, dựng nên nghiệp hoàng đế ; hai là lấy được hai chị em nàng Kiều ở Giang Đông, đem về đài Đồng Tước để vui tuổi già, thì dẫu chết cũng không tiếc gì đời nữa ! Nay Tháo tuy đem quân trăm vạn, chực chiếm Giang Nam, nhưng thật ra chỉ vì hai người con gái ấy. Tướng quân sao không tìm Kiều công, đem nghìn vàng mua lấy hai người con gái rồi sai người mang dâng cho Tào Tháo. Tháo mãn nguyện tất rút quân về. Đó cũng là kế Phạm Lãi dâng Tây Thi cho Ngô Vương, sao không kíp làm đi ?

Du hỏi :

- Có gì làm chứng về việc Tào Tháo muốn được hai nàng Kiều không ?

Khổng Minh nói :

- Con nhỏ Tào Tháo là Tào Thực, tự là Tử Kiến, có tài đặt bút thành văn. Tháo sai làm một bài phú, gọi là phú đài Đồng Tước. Ý chính trong bài phú ấy, chỉ nói về nhà Tào nếu làm thiên tả thì thề sẽ lấy cho kỳ được hai nàng Kiều.

Du hỏi :

- Ông có nhớ bài phú ấy không ?

Khổng Minh nói :

- Tôi thích lời văn hoa mỹ của bài ấy, nên cũng thuộc.

Du nói :

- Xin thử đọc cho nghe.

Khổng Minh đọc luôn bài phú, trong bài có mấy câu :

"Lập song đài ư tả hữu hề ! Hữu Ngọc long dữ Kim phụng ; lãm nhị kiều ư đông nam hề ! Lạc chiêu tịch chí dữ cộng".

(Nghĩa là : dựng hai đài ở bên tả bên hữu, có đài Ngọc long,

có đài Kim phụng. Nhốt hai nàng Kiều bên Đông Nam (1) ; để sớm chiều cùng vui vầy (2)

Chu Du nghe xong mấy câu ấy, đỏ mặt tía tai, đứng phắt dậy trỏ tay về phương Bắc mà mắng rằng :

- Thằng giặc Tào này khinh ta quá chừng !

Khổng Minh vội ngăn lại, nói :

- Ngày xưa chúa rợ Hung nô hay xâm lấn bờ cõi, thiên tử nhà Hán còn phải đem công chúa gả cho nó, để cầu hòa, nay tướng quân tiếc làm chi hai người con gái thường dân ấy ?

Du nói :

- Ông chưa rõ Đại Kiều là vợ Tôn Bá Phùng, Tiểu Kiều là vợ Du đó.

Khổng Minh giả vờ sợ sệt nói.

- Tôi thật vô tình, nói năng lỗ mỗ, tội đáng chết, đáng chết !

Chu Du nói :

- Ta thề cùng thằng giặc già một còn một mất !

Khổng Minh nói :

- Tướng quân nên nghĩ cho chín, kẻo hối về sau.

Du nói :

- Ta đã vâng lời Tôn Bá Phù ủy thác, có lẽ đâu hạ mình hàng Tào. Vừa rồi ta nói thế, là thử lòng nhau đó thôi. Ta từ khi ở Phiên Dương về đây, vẫn có chủ trương đánh miền Bắc ; dù dao búa kề đầu cũng không lay được. Xin Khổng Minh giúp ta một tay, cùng phá giặc Tào.

Khổng Minh nói :

- Nếu ngài không bỏ Lượng , thì Lượng xin đem hết lòng

---

(1) Đông Nam tức là Giang Đông (nước Đông Ngô).

(2) Chính trong bài phú đài Đồng Tước thì vế sau là : "Liên nhị kiều ư đông tây hề, nhược trang không chi chuế đống" nghĩa là : "Liền hai cái cầu ở bên đông bên tây, như cầu vồng ở trên không". Khổng Minh đổi chữ kiều là cầu ra chữ kiều là nàng Kiều, đông tây ra đông nam để khích Chu Du. Vì Đại Kiều là vợ Tôn Sách, Tiểu Kiều là vợ Chu Du.

khuyển mã, sớm tối vâng lời sai khiến.

Du nói :

- Ngày mai ta vào yết kiến chúa công, sẽ bàn ngay việc cất quân.

Khổng Minh và Lỗ Túc từ biệt Chu Du ra về.

Sáng sớm hôm sau, Tôn Quyền ra công đường ; bọn quan văn là Trương Chiêu, Cố Ung, hơn ba mươi người ; bọn quan võ là Trình Phổ, Hoàng Cái, hơn ba mươi người, áo mũ san sát, gươm đeo sáng quắc, chia ngôi thứ đứng hai bên.

Một lát, Chu Du vào yết kiến, thi lễ xong, Tôn Quyền ân cần thăm hỏi Du nói :

- Gần đây, nghe Tào Tháo đóng binh ở Hán Thượng, có đưa thư sang đây, ý kiến chúa công thế nào ?

Quyền đưa tờ lịch cho Chu Du xem.

Du xem xong, cười nói :

- Thằng giặc già cho Giang Đông ta là không có ai chăng, sao dám quá khinh nhờn ta thế !

Quyền hỏi :

- Ý ngươi thế nào ?

Du nói :

- Chúa công đã cùng với văn võ bàn định chưa ?

Quyền nói :

- Mấy hôm nay bàn luận việc ấy ; người thì khuyên ta nên hàng, kẻ lại bảo ta nên đánh ; ý ta chưa định bề nào, xin Công Cẩn quyết định cho.

Du nói :

- Ai khuyên chúa công hàng ?

Quyền đáp :

- Bọn Trương Chiêu đều muốn hàng.

Du hỏi ngay Trương Chiêu :

- Xin cho nghe ý kiến muốn hàng của tiên sinh thế nào ?

Chiêu nói :

- Tào Tháo mượn tiếng triều đình để đánh dẹp bốn phương, nay lại mới được Kinh Châu, uy thế ngày càng lớn. Giang Đông ta mà có cự được với Tào Tháo là nhờ dựa vào sông Trường Giang ; giờ đây Tháo có hàng trăm nghìn chiến thuyền, thủy lục cùng tiến, ta lấy gì mà chống được. Không bằng hãy hàng, rồi sau sẽ liệu kế khác.

Chu Du nói :

- Đó là lời bàn của bọn hủ nho. Giang Đông từ khi lập nước đến giờ, đã trải ba đời, sao nỡ chốc lát bỏ mất ?

Quyền mới hỏi :

- Thế đánh thì có kế gì ?

Chu Du nói :

- Tháo tuy giả danh là tướng nhà Hán, thật ra là giặc nhà Hán. Mà tướng quân là bậc thần võ hùng tài, nhờ cơ nghiệp của cha anh, binh giỏi lương nhiều, đáng lẽ tung hoành cả trong thiên hạ, trừ kẻ tàn bạo, sao lại phải hàng giặc ? Vả lại, Tháo đi chuyến này mắc phải nhiều điều ky trong binh pháp ; đất bắc chưa yên, còn cái họa Mã Đằng, Hàn Toại sau lưng, mà Tháo dám ở lâu để đánh phương nam, là một điều ky ; quân bắc không quen đánh dưới nước, mà Tháo dám bỏ yên ngựa dùng thuyền bè, tranh giành với Đông Ngô, là hai điều ky ; đang mùa đông rét mướt, ngựa không có cỏ khô ăn, mà dám khởi binh, là ba điều ky ; đem quân ở lục địa tiến sâu vào chỗ sông hồ, không quen thủy thổ, nhiều người đau ốm, là bốn điều ky. Quân Tháo phạm bốn điều ky ấy, dẫu nhiều cũng phải thua. Tướng quân bắt được Tháo chính ở lúc này. Du chỉ xin vài vạn tinh binh, đến đóng ở Hạ Khẩu, đủ phá được Tào Tháo cho tướng quân xem.

Tôn Quyền đứng vùng dậy nói :

- Thằng giặc già muốn cướp ngôi nhà Hán đã lâu, chỉ e có hai anh em họ Viên, Lã Bố, Lưu Biểu với ta mà thôi. Nay mấy người ấy đã mất, duy còn có ta. Ta cùng với giặc già, thế không

chung sống. Ngươi nói nên đánh, chính hợp ý ta. Quả là trời cho ngươi xuống giúp ta đó !

Chu Du nói :

- Tôi xin vì tướng quân quyết một trận huyết chiến, dù chết cũng không từ. Chỉ sợ tướng quân còn hồ nghi chưa định.

Quyền rút ngay thanh gươm đeo ở mình, chặt xuống góc bàn trước mặt, nói rằng :

- Các quan các tướng, ai còn nói hàng Tào, sẽ như cái góc bàn này,

Nói xong, tặng luôn thanh gươm cho Chu Du, phong Du làm đại đô đốc. Trình Phổ làm Phó đô đốc ; Lỗ Túc làm tán quân hiệu úy. Nếu văn quan võ tướng, ai không tuân lệnh, dùng thanh gươm ấy chém đi.

Chu Du nhận gươm, nói :

- Ta phụng mệnh chúa công, đem quân đánh Tào Tháo, chư tướng và quan viên, ngày mai đều phải ra trại quân ở cạnh bờ sông nghe lệnh. Ai chậm chạp lầm lỗi cứ chiếu theo trong 7 điều cấm lệnh, 54 tội trảm quyết thi hành.

Nói rồi, Du từ biệt Tôn Quyền bước ra khỏi phủ ; các quan văn võ giải tán, đâu về đấy.

Chu Du về đến dinh, cho mời Khổng Minh vào bàn việc. Khổng Minh đến. Du nói :

- Hôm nay, trong phủ bàn định đã xong, xin tiên sinh cho biết kế hay để phá Tào Tháo.

Khổng Minh nói :

- Bụng Tôn tướng quân chưa thật ổn, không thể định kế được vội.

Du hỏi :

- Thế nào là trong bụng chưa được ổn ?

Khổng Minh nói :

- Vẫn còn có ý sợ quân Tào nhiều, quân mình ít không địch nổi. Tướng quân nên nói rõ quân số để Tôn tướng quân vững

dạ thì việc lớn ắt xong.

Du nói :

- Tiên sinh nói phải lắm !

Du bèn vào ngay, ra mắt Tôn Quyền. Quyền hỏi :

- Đêm khuya Công Cẩn còn đến đây, chắc hẳn có việc gì ?

Du thưa :

- Ngày mai cất quân, chúa công còn nghi hoặc chút nào không ?

Quyền nói :

- Ta chỉ còn lo quân Tào nhiều lắm, sợ không địch nổi thôi.

Du cười, nói :

- Tôi chỉ vì việc ấy mà phải đến đây, nói rõ để chúa công biết. Chúa công thấy hịch Tào Tháo nói dối có trăm vạn quân, nên sinh lòng nghi sợ, không xét rõ hư thực thế nào. Nay xét ra, hắn huy động quân mã trong nước chẳng qua được mười lăm, mười sáu vạn, mà đã mỏi mệt cả rồi ; số quân thu được của họ Viên cũng độ bảy tám vạn, nhưng đa số vẫn còn nghi ngờ chưa phục. Quân số tuy nhiều cũng không đáng sợ. Tôi chỉ xin năm vạn quân là đủ phá nổi. Chúa công chớ nên áy náy nữa.

Quyền vỗ vào lưng Chu Du mà nói rằng :

- Công Cẩn nói đến điều ấy, thật gỡ được mối hoài nghi cho ta. Tử Bố không biết gì, ta mất tin cậy. Chỉ có ngươi với Tử Kính là hợp bụng với ta thôi. Vậy thì ngươi hãy cùng với Tử Kính, Trình Phổ mang quân đi trước. Ta thu xếp thêm quân mã, tải nhiều lương thực, làm hậu ứng cho. Tiền quân phỏng có điều gì không được như ý, thì đã có ta đây. Ta phen này quyết đánh nhau với giặc Tào, không còn hồ nghi gì nữa !

Chu Du từ ta rạ về, bụng nghĩ thầm rằng :

- Khổng Minh đã đoán trúng được cả ruột gan Ngô hầu, mà mưu kế gì cũng hơn ta một bậc. Nếu để lâu tất gây vạ cho Đông Ngô ta, chi bằng giết quách đi cho rảnh.

Rồi lập tức sai người mời Lỗ Túc vào, bàn việc muốn giết



- Xin tiên sinh cho biết kế hay để phá Tào Tháo

Khổng Minh.

Túc can rằng :

- Không nên ! Nay giặc Tào chưa phá được, mà đã giết mất người hiền sĩ, thế là tự mình hại người giúp việc cho mình đó.

Du nói :

- Người này giúp Lưu Bị, tất gây vạ cho Đông Ngô về sau.

Túc nói :

- Nên sai anh ruột y là Gia Cát Cẩn sang dụ y về với Đông Ngô chẳng hay hơn ư ?

Du chịu là phải. Sáng hôm sau, Du đến hành dinh, ngồi cao trên trướng, quân đao phủ đứng sắp hàng hai bên, hội họp cả văn võ lại để truyền lệnh.

Nguyên Trình Phổ hơn tuổi Chu Du, thấy Du quyền to hơn mình, có ý không vui, giả ốm không đến, sai con là Trình Tư

đi thay.

Du truyền lệnh cho các tướng rằng :

- Phép vua không kể thân sơ, chức phận ai nấy phải giữ. Hiện nay Tào Tháo lộng quyền, tệ hơn Đổng Trác, giam thiên tử ở Hứa Đô, đóng bạo quân ở biên cảnh. Ta nay phụng mệnh ra đánh, các ông cùng phải gắng sức đồng lòng. Quân đi đến đâu, không được quấy nhiễu dân sự. Ai có công thì thưởng, ai có tội thì phạt, không tư vị ai cả.

Nói đoạn, sai Hàn Đương, Hoàng Cái làm tiền bộ tiên phong, lĩnh chiến thuyền đi ngay hôm ấy, đến cửa sông Tam Giang đóng trại, chờ có lệnh khác sẽ hay ; Tưởng Khâm, Chu Thái làm đội thứ hai ; Lạc Thống, Phan Chương làm đội thứ ba ; Thái Sử Từ, Lã Mông làm đội thứ tư ; Lục Tốn, Đổng Tập làm đội thứ năm ; Lã Phạm, Chu Trị đi tuần phòng cả bốn mặt, và đốc thúc quan quân thủy lục phải song song tiến lên, hẹn nội nhật hôm ấy phải đi cả.

Các tướng được lệnh, ai nấy thu xếp thuyền bè vũ khí ra đi. Trình Tư về thuật lại với cha rằng Chu Du điều binh hợp phép lắm. Trình Phổ giật mình nói :

- Ta vẫn khinh Chu lang nhu nhược, không xứng đáng làm tướng. Nay y giỏi như thế, thật là tướng tài ! Ta há chẳng phục sao ?

Lập tức Phổ đến trại Chu Du tạ tội, Du cũng khiêm tốn tạ lại.

Hôm sau, Du mời Gia Cát Cẩn đến bảo rằng :

- Lệnh đệ là Khổng Minh có tài vương tá, sao lại hạ mình đi thờ Lưu Bị. Nay mai y đến Giang Đông, phiền tiên sinh chớ có quản công, đến dụ y về với Đông Ngô, thì chúa công được thêm một tay giỏi, mà anh em tiên sinh lại được đoàn tụ, chẳng hay lắm ru ?

Cẩn thưa :

- Từ khi tôi đến Giang Đông, chưa lập được một chút công nào, nghĩ cũng xấu hổ lắm. Nay đô đốc đã sai, tôi xin cố gắng.

Nói rồi lên ngựa đến ngay nhà khách, vào thăm Khổng Minh. Khổng Minh mời vào, hỏi han trò chuyện rồi, Cẩn khóc mà nói rằng :

- Em có biết Bá Di, Thúc Tề ngày xưa không ?

Khổng Minh nghĩ thầm đây tất là Chu Du cho đến dụ mình, liền đáp lại rằng :

- Bá Di, Thúc Tề là bậc thánh hiền đời xưa.

Cẩn nói :

- Hai ông ấy dẫu đến lúc chết đói ở núi Thú Dương, anh em cũng còn ở với nhau một chỗ. Nay ta với em, ruột thịt một nhà, thế mà mỗi người thờ một chủ, sớm tối không được đoàn tụ với nhau, chẳng đáng thẹn với Di Tề lắm ư ?

Khổng Minh nói :

- Anh nói là tình, em giữ là nghĩa. Anh với em cùng là dòng dõi nhà Hán. Nay Lưu Hoàng Thúc là tôn thất nhà Hán, nếu anh bỏ Đông Ngô về thờ Hoàng Thúc với em, thì trước không hổ thẹn với bầy tôi nhà Hán, sau nữa anh em lại được họp mặt nhau, thế là tình nghĩa hai đường vẹn cả. Anh nghĩ thế nào ?

Cẩn nghĩ bụng, mình đến dụ nó, chẳng hóa nó lại dụ mình. Rồi ngồi ngẩn mặt ra, chẳng nói được câu gì. Lát sau Cẩn đứng dậy ra về yết kiến Chu Du, thuật lại lời Khổng Minh. Du nói :

- Ý ông làm sao ?

Cẩn nói :

- Tôi đội hậu ơn Tôn tướng quân, có đâu nỡ bỏ !

Du nói :

- Ông đã có bụng trung với chủ như thế, không phải nói nữa. Còn Khổng Minh, ta sẽ có cách thuyết phục y.

Thế mới là :

Trí đối trí, tưởng là dễ hợp,

Tài chọi tài, lại hóa ghen nhau.

Chưa biết Chu Du có mẹo gì thuyết phục được Khổng Minh, xin xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI NHĂM

Cửa Tam Giang, Tào Tháo hao binh
Hội Quần anh, Tưởng Cán mắc mẹo

Lại nói Chu Du nghe Gia Cát Cẩn nói, giận Khổng Minh lắm, âm mưu muốn giết. Hôm sau điểm quân xong, Du vào chào từ biệt Tôn Quyền. Quyền nói :

- Ngươi cất quân đi trước, ta lập tức đi sau tiếp ứng !

Chu Du từ tạ trở ra, cùng với Lỗ Túc, Trình Phổ cất quân đi và mời Khổng Minh cùng đi một thể. Khổng Minh vui vẻ nhận lời, lên cả thuyền, giương buồm kéo đến Hạ Khẩu, cách cửa Tam Giang ba bốn mươi dặm đóng trại. Thuyền bè đỗ rất có trật tự.

Chu Du hạ trại ở giữa, trên bờ thì dựa vào núi Tây Sơn lập doanh trại, chung quanh cũng lập đồn phòng bị cả, Khổng Minh ở riêng một chiếc thuyền nhỏ. Chu Du phân phát đâu đấy rồi sai người mời Khổng Minh đến bàn việc. Khổng Minh đến trung quân vào gặp Chu Du, Du nói :

- Ngày trước quân Tào Tháo ít, quân Viên Thiệu nhiều, thế mà Tháo đánh được Thiệu, ấy là bởi vì Tháo dùng mưu Hứa Du, trước hết triệt lương thực ở Ô Sào. Nay quân Tào tám mươi ba vạn, quân ta chỉ độ năm sáu vạn, cự sao nổi, tất cũng phải đốt lương của Tháo trước, rồi mới phá được. Tôi đã dò biết được lương thảo Tào Tháo chứa cả ở núi Tụ Thiết. Tiên sinh ở Hán Thượng đã lâu, am hiểu đường đất, xin phiền tiên sinh cùng với Quan, Trương, Tử Long, đi ngay đến đó triệt lương của Tào Tháo. Tôi xin giúp thêm một nghìn quân mã. Hai bên cùng vì việc chủ cả, xin tiên sinh đừng có thoái thác.

Khổng Minh nghĩ thầm rằng :

- Chắc họ dụ ta không nổi, nên lập kế hại ta. Nếu ta từ chối, họ hẳn chê cười, chi bằng cứ vâng lời rồi sẽ liệu kế khác.

Nghĩ vậy Khổng Minh vui vẻ xin vâng lệnh.

Chu Du thấy Khổng Minh nhận lời cũng mừng lắm. Khổng Minh từ giã ra về. Lỗ Túc hỏi nhỏ Chu Du :

- Ông sai Khổng Minh đi đốt lương là ý làm sao ?

Du nói :

- Ta muốn giết Khổng Minh, nhưng ngại thiên hạ chê cười, cho nên mượn tay Tào Tháo giết đi, để khỏi lo về sau.

Túc nghe nói, liền đến chơi Khổng Minh, xem Khổng Minh có biết ý gì không, nhưng chỉ thấy Khổng Minh cứ điềm nhiên như không, sắp sửa điểm quân mã để đi. Túc thương hại mới hỏi gượng rằng :

- Tiên sinh đi chuyến này, chắc có thành công được không ?

Khổng Minh cười, nói :

- Ta đánh thủy, đánh bộ, đánh mã, đánh xe, môn nào cũng giỏi, khó gì mà chẳng thành công, chớ chẳng như ông và Chu Lang chỉ biết có một nghề mà thôi đâu !

Túc hỏi :

- Tôi với Công Cẩn, thế nào là chỉ biết có một nghề ?

Khổng Minh nói :

- Tôi nghe trẻ con ở Giang Nam có hát rằng : *"mặt bộ cầm quân tài Tử Kính, ra sông đánh thủy có Chu Du"*. Xét như vậy, thì ông chỉ tài trên bộ, chẹn đường giữ ải ; còn Chu Lang thì chỉ biết đánh thủy, chớ đánh bộ thì kém.

Túc lại mang lời ấy về nói với Chu Du. Du nổi giận nói :

- Sao dám bảo ta không đánh được mặt bộ ? Có phải thế thì không khiến Khổng Minh đi nữa, để ta tự mang quân đến cướp lương Tào ở núi Tụ Thiết cho mà xem.

Túc lại đem chuyện nói với Khổng Minh. Khổng Minh cười, bảo :

- Công Cẩn sai ta đi cướp lương, là có ý mượn tay Tào Tháo giết ta. Ta mới nói đùa một câu, Công Cẩn đã không chịu được. Hiện nay đang lúc dùng người, chỉ mong sao cho Ngô hầu đồng tâm với Lưu sứ quân, mới thành công được. Nếu mang bụng hại lẫn nhau, thì việc lớn sẽ hỏng mất. Tào Tháo lắm mưu, xưa nay hắn chỉ quen cướp lương của người ta, lẽ đâu hắn chẳng phòng giữ cẩn thận. Công Cẩn mà đi, tất nó bắt được. Nay hãy đánh mặt thủy trước, để làm bớt cái nhuệ khí của hắn đi, rồi sẽ liệu kế khác đánh phá mới được. Tử Kính nên về nói với Công Cẩn cho khéo.

Lỗ Túc lập tức đang đêm về nói với Chu Du, thuật lại lời Khổng Minh. Du lắc đầu, giậm chân xuống nói rằng :

- Kiến thức người này, hơn gấp mười ta, nếu không trừ ngay đi, tất để vạ về sau.

Túc can rằng :

- Nay đang lúc cần người, xin hãy coi việc nước là trọng, đợi khi nào phá xong được Tào Tháo, bấy giờ sẽ liệu cũng vừa.

Du nghe lời.

Nay lại nói Huyền Đức dặn dò Lưu Kỳ giữ lấy Giang Hạ, còn mình cùng với các tướng dẫn quân sang Hạ Khẩu. Từ xa trông sang phía nam bờ sông, thấy cờ bay phấp phới, gươm giáo sáng quắc, biết là Đông Ngô đã cất quân, bèn đem cả quân Giang Hạ đến đóng ở Phàn Khẩu. Huyền Đức họp các tướng sĩ lại bàn :

- Khổng Minh từ khi sang Đông Ngô đến nay không thấy tin tức gì, không biết sự thể ra sao ? Ai có thể đi dò xét tình hình về báo cho ta ?

My Chúc xin đi. Huyền Đức sai mang dê, rượu và đồ lễ sang Đông Ngô, giả tiếng khao quân, để dò xét hư thực. Chúc vâng lệnh, bơi một chiếc thuyền thuận dòng sang sông, thẳng đến trại Chu Du. Quân sĩ vào báo, Du mời vào. My Chúc lạy hai lạy, dâng đồ lễ vật và bày tỏ ý Huyền Đức. Du nhận lễ rồi mở tiệc khoản đãi.

Chúc nói :

- Khổng Minh sang đây đã lâu, xin cho về một thể.

Du nói :

- Khổng Minh đang cùng ta lập mưu phá Tào Tháo, về thế nào được ? Ta cũng muốn gặp Lưu Dự Châu để cùng bàn việc, nhưng ta đang thống lĩnh đại quân, không thể đi xa được. Nếu Dự Châu có lòng hạ cố đến chơi một chút, thì ta hả lòng mong đợi lắm.

My Chúc vâng lời, lạy từ trở ra.

Lỗ Túc hỏi Chu Du rằng :

- Ông muốn tiếp Lưu Huyền Đức để bàn việc gì ?

Du nói :

- Huyền Đức như con thú dữ trong đời, không thể không trừ được. Nay ta thừa cơ dụ y đến giết đi, để trừ một mối lo to cho nước nhà.

Túc can ngăn hai ba lần, Du nhất định không nghe, truyền ngay lệnh rằng :

- Huyền Đức đến đây, thì phục sẵn năm mươi tên đao phủ ở trong buồng, hễ lúc nào ta quẳng cái chén làm hiệu, thì ùa ra giết đi.

My Chúc về ra mắt Huyền Đức, thuật chuyện Chu Du muốn mời đến chơi để bàn bạc việc gì. Huyền Đức sai thu xếp một chiếc thuyền nhẹ, định đi ngay, Vân Trường can rằng :

- Chu Du là người đa mưu, lại không có thư của Khổng Minh, hoặc có mưu lừa gì chăng, không nên khinh thường.

Huyền Đức nói :

- Ta nay kết liên với Đông Ngô, cùng phá Tào Tháo. Nay Chu Du muốn gặp ta, nếu ta không đi thì không phải là tình đồng minh với nhau. Hai bên cứ ngờ vực lẫn nhau, việc to hỏng mất.

Vân Trường nói :

- Nếu huynh trưởng muốn sang đó, em xin đi theo.

Trương Phi cũng xin đi. Huyền Đức nói :

- Chỉ Vân Trường đi là đủ. Dực Đức với Tử Long ở nhà giữ trại ; Giản Ung phải giữ Ngạc Huyện cho vững, ta đi sẽ về ngay.

Phân công đâu đấy rồi, Huyền Đức bèn cùng Vân Trường chỉ đem hai mươi tên quân, bơi một chiếc thuyền nhỏ sang Giang Đông.

Huyền Đức ngắm trông chiến thuyền Giang Đông cùng với tinh kỳ binh giáp dàn ra hai bên tả hữu tề chỉnh lắm, trong bụng cũng đã mừng thầm.

Quân sĩ vào báo với Chu Du rằng Lưu Dự Châu đã đến. Du hỏi :

- Y đem thuyền đến nhiều hay ít ?

Quân sĩ bẩm :

- Chỉ có độc một chiếc thuyền và hơn hai mươi tên tùy tùng.

Du cười, nói :

- Bọn này thực đáng chết !

Lập tức sai quân đao phủ mai phục đâu đấy, rồi ra trại đón Huyền Đức vào.

Huyền Đức dẫn Vân Trường và tùy tùng vào thẳng trung quân. Đôi bên chào nhau xong, Du mời Huyền Đức ngồi lên trên. Huyền Đức nói :

- Tiếng tướng quân lừng lẫy cả thiên hạ, Bị này tài đức gì, dám đâu phiền đến tướng quân phải trọng vọng.

Nói rồi chia ngôi chủ khách ngồi chơi. Chu Du mở tiệc khoản đãi.

Khi ấy Khổng Minh tình cờ ra chơi bờ sông, nghe tin Huyền Đức đến gặp Chu Du, thất kinh, vội lẻn vào trung quân xem động tĩnh ra làm sao, thấy trên mặt Chu Du đầy những sát khí, trông vào hai bên màn vách thì thấy đặc những quân đao phủ. Khổng Minh sợ hãi nói :

- Thế này thì làm thế nào ?

Nói rồi lại nhìn Huyền Đức chỉ thấy Huyền Đức cười cười nói nói như không ; lại thấy một người cắp gươm đứng hầu sau lưng Huyền Đức, nhìn xem ai thì là Quan Vân Trường, Khổng Minh mừng, nói :

- Chủ ta không có gì đáng lo nữa rồi !

Nói xong không vào nữa, quay ra bờ sông đứng đợi.

Chu Du mời mọc Huyền Đức uống rượu ; được vài tuần, Du bèn đứng dậy cầm chén để mời, sực trông thấy Vân Trường cắp gươm đứng sau Huyền Đức, liền hỏi ai. Huyền Đức nói :

- Em tôi là Quan Vân Trường đó !

Du giật mình hỏi :

- Có phải là người chém Nhan Lương, Văn Sú khi xưa đó không ?

Huyền Đức đáp :

- Chính phải !

Du thất kinh, mồ hôi đổ toát ra cả áo. Rồi rót rượu mời Vân Trường uống. Một lát, Lỗ Túc vào.

Huyền Đức nói :

- Khổng Minh ở đâu, nhờ Tử Kính mời lại đây gặp một lát.

Chu Du nói :

- Đợi khi nào phá xong Tào Tháo, bấy giờ sẽ gặp nhau cũng được.

Huyền Đức nín lặng. Vân Trường đưa mắt cho Huyền Đức. Huyền Đức biết ý, đứng ngay dậy từ biệt Chu Du mà rằng :

- Nay tôi hãy xin cáo biệt, khi nào phá được giặc thành công, xin lại sang mừng.

Du cũng không giữ lại, tiễn ra cửa dinh. Huyền Đức từ biệt ra đến bờ sông, đã thấy Khổng Minh ở trong thuyền, Huyền Đức mừng rỡ. Khổng Minh nói :

- Chúa công có biết việc nguy cấp hôm nay không ?

Huyền Đức ngạc nhiên nói :

- Không biết, có việc gì ?

Khổng Minh nói :

- Nếu không có Vân Trường thì chúa công đã bị Chu Du hại rồi.

Huyền Đức bấy giờ mới vỡ lẽ, bèn mời Khổng Minh cùng về Phàn Khẩu.

Khổng Minh nói :

- Tôi tuy ở kề miệng hổ, nhưng vững như núi Thái Sơn. Chúa công trở về, đúng đến hôm 20 tháng 11 là ngày giáp tý, phải sai Tử Long mang một chiếc thuyền nhỏ chờ tôi ở mé nam bờ sông, chớ có sai hẹn.

Huyền Đức hỏi ý làm sao, Khổng Minh nói :

- Cứ xem gió đông nam nổi lên lúc nào, thì tôi về lúc ấy.

Huyền Đức đi chưa được vài dặm, chợt thấy trên thượng lưu có năm sáu chục chiếc thuyền bơi đến, một đại tướng cầm ngang ngọn mâu đứng trên mũi thuyền, thì là Trương Phi. Nguyên Phi sợ Huyền Đức gặp lỡ làng gì, một mình Vân Trường không địch nổi, cho nên mới đem thuyền đến tiếp ứng. Ba người cùng nhau về trại.

Lại nói, Chu Du tiễn xong Huyền Đức về đến trại. Lỗ Túc hỏi rằng :

- Ông đã mời Huyền Đức đến đây, sao lại không giết nữa ?

Du nói :

- Quan Vân Trường là một hổ tướng đời nay, cùng với Huyền Đức không rời nhau lúc nào, nếu ta hạ thủ, thì y tất giết ta trước.

Túc nghe nói cũng rợn tóc gáy. Chợt lại có tin vào báo Tào Tháo sai người đưa thư đến. Du gọi vào. Sứ giả dâng thư lên. Du cầm thư xem thì thấy đề ở ngoài phong bì rằng : "Đại thừa tướng nhà Hán giao cho Chu đô đốc phải mở thư này". Du nổi giận, không mở thư xem nữa, xé nát, quẳng xuống đất và quát sai điệu sứ giả ra chém.

Lỗ Túc can rằng :

- Hai nước đánh nhau, không nên chém sứ giả.

Du không nghe, nói :

- Phải chém để thị oai !

Rồi Du sai chém luôn sứ giả, cho đầy tớ mang đầu về bên Tào. Đoạn Du hạ lệnh cho Cam Ninh làm tiên phong, Hàn Đương làm tả dực, Tưởng Khâm làm hữu dực, Du thì tự lĩnh các tướng đi tiếp ứng ; sáng hôm sau, canh tư thổi cơm ăn, canh năm mở thuyền, đánh trống hò reo bắt đầu sang đánh Tào.

Tào Tháo thấy Chu Du xé thư chém sứ giả, bèn nổi giận đùng đùng, lập tức sai Sái Mạo, Trương Doãn và bọn hàng tướng Kinh Châu làm tiền bộ, Tháo tự lĩnh hậu quân, đốc thúc chiến thuyền kéo đến cửa Tam Giang. Vừa tới nơi, đã thấy thuyền Đông Ngô đen kịt cả sông, một đại tướng ngồi đầu thuyền gọi to lên rằng :

- Ta là Cam Ninh đây, ai dám ra đây quyết chiến với ta không ?

Sái Mạo sai em là Sái Huân tiến lên trước. Hai thuyền gần nhau, Cam Ninh giương cung đặt tên bắn sang một phát. Huân ngã gục ngay xuống. Ninh thúc thuyền đánh dấn vào, muôn ngàn cung nỏ nhả tên như mưa, quân Tào không sao địch nổi. Lại có Hàn Đương ở tả, Tưởng Khâm ở hữu, hai mặt cùng xông thẳng vào đội quân Tào. Quân Tào quá nửa là quân vùng Thanh, Từ, xưa nay không quen đánh thủy, chèo chống không vững, chiến thuyền chòng chành, nghiêng ngả trên mặt sông. Bên này, ba đội thuyền của bọn Cam Ninh tung hoành trên mặt nước. Chu Du lại thúc thuyền đánh giúp, quân Tào chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Đánh nhau từ giờ tỵ đến giờ mùi, Chu Du tuy thắng, nhưng vẫn sợ quân Tào nhiều lắm, mình địch không nổi, lập tức khua chiêng thu thuyền về trại.

Quân Tào thua trận trở về. Tháo lên trại trên cạn, chỉnh đốn lại quân mã, rồi đòi Trương Doãn, Sái Mạo vào trách mắng :

- Quân Đông Ngô ít, thế mà nó đánh được mình, đó là các ngươi không chịu hết lòng đó thôi !

Sái Mạo thưa :

- Quân thủy ở Kinh Châu, lâu nay không được luyện tập, mà quân ở Thanh, Từ thì không quen đánh thủy, nên mới bị thua. Nay nên lập một thủy trại, cho quân Than Từ ở trong, quân Kinh Châu ở ngoài, hàng ngày phải tập tành, khi nào giỏi mới dùng được.

Tháo nói :

- Ngươi đã làm thủy quân đô đốc, thế nào tiện thì cứ làm, việc gì còn phải hỏi ta ?

Trương, Sái hai người ra luyện quân thủy. Suốt giải ven sông, lập ra một thủy trại cực to, thuyền lớn đóng xung quanh phía ngoài, thuyền nhỏ ở trong, chia ra làm hai mươi cửa, có đường đi lối lại nối liền, đèn đuốc sáng rực trời ; doanh trại trên cạn dài hơn ba trăm dặm, khói, lửa nghi ngút.

Lại nói, Chu Du được trận về trại, khao thưởng ba quân, sai người báo tin thắng lợi với Ngô hầu. Đêm hôm ấy, Chu Du lên cao đứng trông, thấy mé tây ánh lửa rực trời. Tả hữu bẩm rằng :

- Đó là ánh đèn đuốc ở bên quân Tào đó !

Du cũng hoảng. Hôm sau Du muốn thân đến xem thủy trại Tào Tháo, liền sai sửa soạn một chiếc thuyền lầu, đem theo đồ âm nhạc và vài viên tướng khỏe, mỗi người đeo một bộ cung tên thực tốt, từ từ bơi sang. Đến cạnh trại Tháo, Du truyền đỗ thuyền lại, kèn, sáo nổi lên inh ỏi. Du nhìn trộm thủy trại địch, giật mình, nói rằng :

- Thật là đạt mức tuyệt diệu của quân thủy !

Lại hỏi rằng :

- Ai là đô đốc thủy quân bên Tào thế ?

Tả hữu bẩm :

- Sái Mạo và Trương Doãn.

Du nói :

- Hai người này ở Giang Đông đã lâu, thạo nghề đánh thủy,

ta phải lập mẹo trừ trước đi, mới có thể phá được Tào Tháo.

Giữa lúc ấy, quân vào báo với Tào Tháo rằng Chu Du đến xem trộm trại. Tháo sai chèo thuyền đuổi bắt. Du thấy cờ hiệu trong trại thủy phe phẩy vội sai nhổ neo, chèo thuyền bay vùn vụt ; khi thuyền Tháo ra khỏi cửa trại, thì Chu Du đã đi xa hàng chục dặm rồi. Quân Tào đuổi không kịp, quay về báo với Tào Tháo.

Tháo hỏi các tướng :

- Hôm qua ta vừa thua một trận, mất cả nhuệ khí, hôm nay nó lại sang xem trộm trại ta, ta nên dùng kế gì mà phá cho được ?

Tháo hỏi chưa dứt lời, có một người bước ra thưa rằng :

- Tôi thuở nhỏ là bạn đồng học với Chu Du, chơi với nhau thân lắm. Nay xin đem ba tấc lưỡi sang Giang Đông dụ người ấy lại hàng.

Tháo mừng lắm, trông ra thì là Tưởng Cán, tự là Tử Dực quê ở Cửu Giang hiện đang làm mạc tàn. Tháo bèn hỏi :

- Tử Dực chơi với Chu Du thân lắm à ?

Cán thưa :

- Thừa tướng yên tâm, tôi sang tả ngạn chuyến này nhất định thành công.

Tháo lại hỏi :

- Có cần mang đồ vật gì đi không ?

Cán nói :

- Chỉ một tiểu đồng đi hầu, với hai người chở thuyền là đủ.

Tháo mừng lắm, mở tiệc rượu tiễn Tưởng Cán. Cán đội khăn cát đằng, mặc áo vải rộng tay, ngồi một chiếc thuyền con, đến thẳng trại Chu Du, sai người vào báo là có bạn cũ Tưởng Cán lại thăm.

Chu Du đang ngồi trong trướng bàn việc, nghe tin Tưởng Cán đến chơi, cười mà nói rằng :

- Thuyết khách đến đây rồi !

Liền ghé vào tai các tướng dặn dò như thế... như thế. Ai nấy vâng lệnh đi ra. Du sửa lại mũ áo chỉnh tề, dẫn vài trăm tùy tùng đều mặc áo gấm, đội mũ hoa, tiền hô hậu ủng đi ra. Tưởng Cán dẫn một tiểu đồng, mặc áo xanh, ngang nhiên bước tới. Du đón tiếp rất lễ độ.

Cán hỏi :

- Công Cẩn lâu nay mạnh khỏe chớ ?

Du đáp :

- Tử Dực xông pha sóng gió đến đây, làm thuyết khách cho Tào Tháo đó chăng ?

Cán ngạc nhiên, nói :

- Ta lâu nay không gặp túc hạ, nên đến thăm hỏi, cớ sao lại nghi ta là thuyết khách ?

Du cười, nói :

- Ta đây tuy không thông minh bằng Sư Khoáng (1) ngày xưa, nhưng nghe tiếng đàn cũng biết được bụng người.

Cán nói :

- Túc hạ bạc đãi cố nhân thế, tôi xin cáo thoái.

Du cười, kéo cánh tay Cán mà nói :

- Ta chỉ sợ anh làm thuyết khách cho Tào Tháo, nếu không có ý ấy, thì can gì phải đi ngay ?

Hai người cùng vào trướng, chào hỏi xong, phân chủ khách ngồi chơi, lập tức Du cho mời hết các tay anh kiệt vào ra mắt Tử Dực. Được một lát, các văn quan võ tướng, mặc toàn áo gấm, tỳ tướng mặc toàn áo giáp bạc, xếp thành hai hàng đi vào. Du bảo vái chào cả một lượt, rồi mới ngồi sang hai bên Đoạn Du truyền mở tiệc cực to, cử khúc nhạc thắng trận, mọi người thay phiên nhau đứng dậy mời rượu. Du bảo với các quan rằng :

- Đây là ông bạn học với tôi từ ngày bé, tuy ở bên Giang

(1) Sư Khoáng : nhạc sư nước Tấn, thời Xuân thu, rất giỏi phân biệt âm thanh.

Bác đến chơi, nhưng không phải là thuyết khách của Tào Tháo, các quan đừng nghi.

Nói rồi cởi thanh kiếm đeo trong mình giao cho Thái Sử Từ và dặn rằng :

- Ông đeo thanh kiếm này làm người giám tửu. Hôm nay chỉ được nói chuyện bầu bạn vui vẻ với nhau thôi, ai nói động đến chuyện quân sự giữa Đông Ngô với Tào Tháo sẽ bị chém lập tức.

Thái Sử Từ vâng lệnh, đeo thanh gươm ngồi giám tiệc. Tưởng Cán sợ hãi, chẳng dám nói lôi thôi gì cả.

Chu Du nói :

- Tôi từ khi cất quân ra đến nay, chưa từng nhấp một giọt rượu. Hôm nay được gặp cố nhân, lại không có điều chi nghi ky, nên uống một bữa thực say !

Nói rồi, Du cười ha hả, cuộc rượu thật thỏa thuê.

Trên tiệc, bát đũa ngổn ngang. Lúc đã chếnh choáng hơi men, Du dắt tay Tưởng Cán ra ngoài trướng ; quân sĩ áo mũ lịch sự, vác kích cầm giáo đứng hầu, Du hỏi :

- Thế quân ta có hùng tráng không ?

Cán đáp :

- Thật là quân như hổ như báo cả.

Du lại đưa Cán đến sau trại, lương thảo chồng chất như núi. Du nói :

- Lương của ta có đủ dùng không ?

Cán đáp :

- Quân đã giỏi, lương lại nhiều, quả tiếng đồn không ngoa.

Du giả say, cười ầm lên, nói :

- Tưởng nhớ lại khi ta cùng với Tử Dực còn học với nhau, có mong đâu được như ngày nay.

Cán nói :

- Công Cẩn có biệt tài, được thế cũng đáng !

Du cầm tay Cán, nói :

- Tài trai sinh ở đời gặp được chủ tri kỷ, ngoài là nghĩa vua tôi, trong là tình xương thịt, nói thì nghe, kế thì dùng, họa phúc có nhau. Như thế, dẫu đến Tô Tần, Trương Nghi, Lục Giả, Lục Sinh có sống lại, miệng nói như nước, lưỡi sắc như dao, cũng không lay chuyển được lòng ta !

Nói rồi lại cười ầm lên.

Tưởng Cán mặt xám lại như tro. Du lại dắt Cán vào trướng uống rượu với các tướng, nhân đó trỏ vào các tướng mà nói :

- Đây toàn là anh kiệt ở Giang Đông cả đấy ! Hội hôm nay nên gọi là hội Quần anh.

Bữa rượu kéo dài mãi đến tối, đèn nến thắp lên, Du đứng dậy múa gươm hát mấy câu :

Trượng phu cốt lập công danh
Công danh đã lập, lòng mình thảnh thơi !
Lòng thảnh thơi, vui chơi thích tính,
Chén say rồi đúng đỉnh hát ngông...

Du hát đoạn, cử tọa cười ầm cả lên. Đến canh khuya, Cán từ tạ, nói :

- Tửu lượng tôi không sao kham được nữa.

Du sai cất tiệc, các tướng đâu về đấy.

Du nói :

- Lâu nay không ngủ chung với Tử Dực, nay phải gác chân lên nhau mà ngủ một đêm.

Du giả làm say quá, dắt Cán vào màn, rồi để nguyên cả áo mũ nằm ngủ, nôn oẹ bừa bãi.

Cán ngủ sao được, nghe bên ngoài trống đã điểm canh hai, bèn đứng dậy, trông thấy đèn vẫn còn sáng mà Chu Du thì đã ngủ say, tiếng ngáy như sấm. Cán trông lên bàn, thấy một đống thư từ, mới lẻn ra xem trộm. Đó toàn là thư các nơi gửi về, trong có một phong ngoài đề : "Sái Mạo, Trương Doãn cẩn phong". Cán giật mình, mở ra xem, trong thư nói như sau :

"Chúng tôi hàng Tào Tháo, không phải có bụng mong phú quý đâu, cũng là bất đắc dĩ. Nay đã lừa được quân Tào nhốt cá trong thủy trại rồi. Khi nào được dịp, xin nộp đầu Tào Tháo ở dưới cờ. Nay mai có người đến, sẽ có tin báo, xin chớ nghi ngờ gì cả. Nay kính thư ".

Cán xem xong nghĩ rằng :

- Té ra hai thằng này vẫn kết liên với Đông Ngô !

Lập tức giấu ngay tờ thư ấy vào tay áo, Cán định xem thêm thư khác, thì thấy Chu Du trở mình, bèn vội vàng tắt đèn đi ngủ. Du nói lảm nhảm trong mồm rằng :"Tử Dực, vài hôm nữa cho anh xem đầu Tào Tháo !". Cán ầm ừ. Lại thấy Du nói :"Tử Dực ! Anh hãy ở đây, ta cho anh xem đầu giặc Tháo !". Lúc Cán hỏi lại thì Chu Du đã ngủ khì ra rồi.

Cán nằm trên giường, đến mãi canh tư, thấy có người vào trướng gọi : "Đô đốc đã tỉnh chưa ?". Chu Du ra bộ nằm mê sực tỉnh, hỏi rằng :

- Ai nằm trên giường kia thế ?

Người ấy đáp :

- Đô đốc mời Tử Dực cùng ngủ, đã quên rồi à ?

Du hối hận nói :

- Ta chưa khi nào uống say thế này ; hôm nay say quá, không biết có nói lỡ điều gì không ?

Người ấy nói :

- Giang Bắc có người đến đây...

Du nói :

- Nói se sẽ chứ !

Rồi gọi Cán :

- Tử Dực ! Tử Dực !

Cán bấy giờ vẫn tỉnh, nhưng vờ ngủ say không thưa, Du lẻn ra ngoài trướng. Cán lắng tai nghe lỏm, thì thấy người bên ngoài nói rằng : "Trương Doãn, Sái Mạo cho người lại bảo chưa thể nào hạ thủ được...". Những câu sau vì nói nhỏ quá nên

Cán nghe không rõ.

Một lát, Chu Du trở vào, lại gọi :

- Tử Dực !

Cán vẫn vờ ngủ không thưa. Du cũng cởi áo đi ngủ.

Cán nằm nghĩ thầm rằng :

- Chu Du là người cẩn thận, sáng dậy không thấy thư, tất nhiên không để cho mình được thoát !

Vừa sang canh năm, Cán dậy gọi Chu Du. Du vẫn ngủ say. Cán bèn đội khăn mặc áo, lẻn ra ngoài trướng, gọi tiểu đồng, đi thẳng đến cửa trại. Quân canh hỏi :

- Tiên sinh đi đâu ?

Cán nói :

- Ta ở đây mãi, sợ lỡ việc đô đốc, nên ta tạm cáo từ.

Quân sĩ cũng không cản trở gì cả.

Cán xuống thuyền bơi như bay về ra mắt Tào Tháo.

Tháo hỏi :

- Tử Dực đi có được việc không ?

Cán thưa :

- Chu Du chí khí cao nhã lắm, không sao dụ được.

Tháo giận, nói :

- Đi đã không được việc, lại bị nó chê cười cho à ?

Cán thưa :

- Tuy rằng không dụ được Chu Du, nhưng cũng điều tra được một việc giúp thừa tướng. Xin hãy cho tả hữu lui cả ra ngoài.

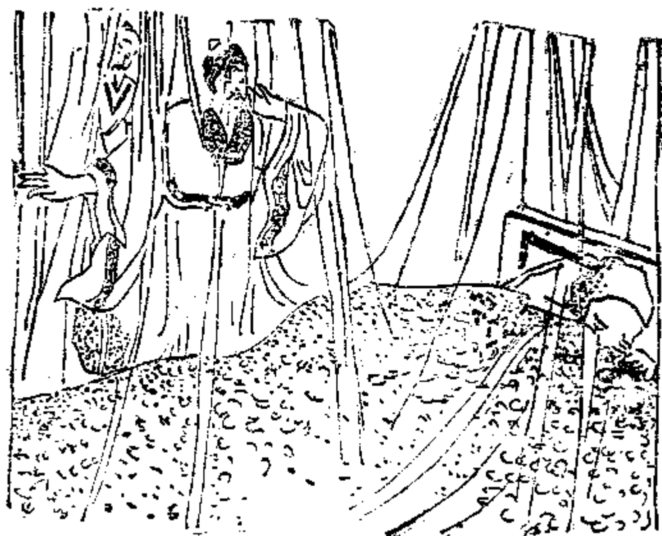
Cán lấy thư ra và thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho Tào Tháo nghe.

Tháo nổi giận, nói :

- Chà ! Hai thằng giặc này dám vô lễ thế à ?

Lập tức cho đòi Trương Doãn, Sái Mạo vào, Tháo hỏi :

- Nay ta định sai các ngươi tiến quân đây !



Cán bấn giờ vẫn tỉnh
nhưng giả cách ngủ say không thưa

Mạo bẩm :

- Quân sĩ tập chưa được giỏi, không nên tiến vội.

Tháo gắt rằng :

- Nếu đợi đến lúc quân sĩ tập giỏi, thì đầu tao đã nộp cho Chu Du rồi !

Hai người không hiểu ý thế nào, lúng túng chẳng biết nói năng ra sao. Tháo bèn quát võ sĩ lôi hai người ra chém. Một lát võ sĩ đem đầu vào dâng, Tháo sực nghĩ ngay ra, nói rằng :

- Thôi ! Ta mắc mẹo mất rồi !

Người sau có thơ than rằng :

Xưa nay Tào Tháo tiếng khôn ngoan,
Khôn thế sao mà mắc mẹo gian ?
Hỡi ơi ! Sái, Trương, quân bán chúa,
Rước voi giầy mả, chết không oan !

Các tướng thấy Tháo giết Trương, Sái, bèn vào hỏi nguyên

nhân làm sao, Tháo biết mình mắc mưu, nhưng vẫn không chịu nhận lỗi, bèn bảo các tướng rằng :

- Hai người ấy khinh thường quân pháp nên ta giết đi.

Ai nấy đều thở dài buồn bã. Tháo chọn Mao Giới và Vu Cấm cử thay làm thủy quân đô đốc.

Quân do thám báo tin về cho Chu Du. Du mừng rỡ, nói :

- Ta chỉ lo hai người ấy, nay đã trừ xong, lòng ta thanh thản vô cùng.

Lỗ Túc nói :

- Đô đốc dùng binh như thế, lo gì chẳng phá được Tào Tháo.

Du nói :

- Ta chắc rằng các tướng không ai hiểu mưu ta, chỉ có Gia Cát Lượng kiến thức hơn ta, chắc mẹo này cũng không giấu được hắn. Tử Kính thử sang dò xem hắn có biết hay không, rồi về báo cho ta.

Ấy là :

Muốn đem phản gián mưu vừa đạt,
Ướm hỏi người ngoài có biết không ?

Chưa biết Lỗ Túc đi dò Khổng Minh thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Dùng chước lạ, Khổng Minh mượn tên
Dâng kế mật, Hoàng Cái chịu nhục

Lỗ Túc vâng lời Chu Du xuống thuyền thăm dò Khổng Minh, Khổng Minh đón vào khoang thuyền ngồi chơi. Túc nói :

- Mấy bữa nay bận việc quân, chưa lúc nào rảnh đến hầu chuyện tiên sinh được.

Khổng Minh nói :

- Chính tôi cũng chưa đến mừng đô đốc được.

Túc hỏi :

- Có việc gì mà mừng ?

Khổng Minh nói :

- Việc Công Cẩn sai ông đến dò tôi xem có biết hay không, việc ấy chính nên mừng.

Lỗ Túc tái mặt, hỏi :

- Sao tiên sinh biết ?

Khổng Minh đáp :

- Mẹo ấy chỉ lừa được Tưởng Cán. Tào Tháo tuy cũng mắc mẹo, nhưng hắn tất nghĩ ra, song không chịu nhận lỗi đâu. Nay Trương, Sái hai người đã chết, Giang Đông không phải lo gì nữa, sao chẳng mừng được ! Tôi lại nghe Tào Tháo cho Vu Cấm, Mao Giới lên thay lĩnh chức thủy quân đô đốc. Hai người ấy chỉ có mang tính mệnh cả thủy quân Tào Tháo mà quẳng đi, chớ làm chi được !

Lỗ Túc nghe xong, nói một vài câu qua loa rồi từ biệt ra về. Khổng Minh dặn Lỗ Túc :

- Tử Kinh có về, đừng nói với Công Cẩn rằng tôi đã biết trước việc ấy nhé ! Sợ rồi Công Cẩn mang lòng ghen ghét, lại kiếm chuyện để mưu hại tôi.

Lỗ Túc vâng lời trở về, ra mắt Chu Du, kể hết đầu đuôi. Du thất kinh, nói :

- Người này quyết không sao để được, ta phải chém đi mới xong.

Lỗ Túc can :

- Nếu ta giết Khổng Minh, sẽ bị Tào Tháo cười cho.

Du nói :

- Ta sẽ lấy phép công mà chém, cho hắn chết cũng không oán được ta.

Lỗ Túc hỏi :

- Phép công gì ?

Du nói :

- Tử Kính không phải nói, đến mai sẽ biết.

Hôm sau, Du hội cả các tướng ở dưới trướng, mời Khổng Minh đến bàn việc. Khổng Minh đến. Du hỏi :

- Nay sắp đánh nhau với Tào Tháo ở trên mặt sông, nên dùng vũ khí gì đánh cho tiện ?

Khổng Minh thưa :

- Trên mặt sông lớn, cốt lấy cung tên làm đầu.

Du nói :

- Lời tiên sinh hợp ý tôi lắm ! Hiện trong quân đang thiếu tên bắn, phiền tiên sinh trông nom giúp cho việc làm mười vạn chiếc tên. Đây là việc công, xin tiên sinh chớ nên từ chối.

Khổng Minh nói :

- Đô đốc đã sai, tôi xin hết sức. Xin hỏi mười vạn tên khi nào dùng đến ?

Du hỏi :

- Trong mười hôm, có làm xong được không ?

Khổng Minh nói :

- Quân Tào nay mai sắp đến, nếu đợi mười ngày, việc lớn hỏng mất.

Du hỏi :

- Tiên sinh liệu độ mấy hôm thì xong ?

Khổng Minh thưa :

- Trong nội ba ngày, sẽ nộp đủ mười vạn tên.

Du nói :

- Việc quân không phải trò đùa đâu !

Khổng Minh nói :

- Đâu có dám đùa với đô đốc, tôi xin làm giấy cam đoan, nếu ba ngày không xong, cam chịu trọng tội.

Du mừng lắm, gọi ngay quan chính tư (1) mang giấy tờ ra làm cam kết, rồi mở tiệc khoản đãi và nói :

- Khi nào xong việc, sẽ có hậu thưởng.

Khổng Minh nói :

- Hôm nay đã không kịp rồi, ngày mai bắt đầu làm, đến ngày thứ ba, xin đô đốc sai năm trăm quân đến bờ sông nhận tên đem về.

Khổng Minh uống thêm vài chén rồi từ biệt.

Lỗ Túc hỏi Chu Du :

- Người này nói khoác chăng ?

Du nói :

- Rõ ràng hắn tự mua lấy cái chết, chớ ta cũng không bắt ép gì hắn. Hôm nay đông đủ mặt các quan, làm tờ cam kết, dù hắn có mọc cánh cũng không bay thoát. Ta dặn bọn thợ cố làm dây dưa, và không cấp đủ cho đồ dùng, tất nhiên hắn lỡ hẹn. Khi ấy ta trị tội, xem có kêu ca được nữa không ? Tử Kính thử sang thăm dò tình hình, về báo cho ta biết.

Lỗ Túc vâng lệnh, đến gặp Khổng Minh.

Khổng Minh nói :

- Ta đã bảo Tử Kính đừng nói chuyện gì với Công Cẩn, e

(1) Quan giữ hình luật trong quân.

Công Cẩn lại tìm kế hại ta. Không ngờ Tử Kính không chịu giấu giếm họ, hôm nay, quả nhiên lại có chuyện. Trong ba ngày, làm sao vót nổi mười vạn tên, Tử Kính phải cứu ta mới được.

Túc nói :

- Ông tự rước lấy tội, tôi biết cứu làm sao bây giờ ?

Khổng Minh nói :

- Tử Kính cho ta mượn hai chục chiếc thuyền, mỗi chiếc dùng ba chục tay thủy thủ tốt. Trên thuyền căng vải xanh che xung quanh, và xếp hơn nghìn bó cỏ ở hai bên mạn thuyền. Ta sẽ có kế. Đến ngày thứ ba ta bảo đảm được đủ mười vạn tên cho mà xem. Nhưng chớ để cho Công Cẩn biết nữa, nếu hắn biết thì kế ta hỏng mất đó.

Túc vâng lời, nhưng chưa hiểu rõ mưu mô Khổng Minh ra sao. Lúc về gặp Chu Du, quả nhiên Túc không đả động đến việc mượn thuyền, chỉ bảo không thấy Khổng Minh dùng đến tre, gỗ, lông chim và sơn nhựa gì cả, chỉ nói rằng đã có cách.

Du rất ngạc nhiên, nói :

- Thử đợi đến hôm thứ ba xem sao.

Lỗ Túc cắt riêng hai chục chiếc thuyền nhanh nhẹ, mỗi chiếc ba chục người bơi, đủ đồ vải căng, cỏ bó, dự bị sẵn sàng cho Khổng Minh. Ngày thứ nhất không thấy gì, ngày thứ hai cũng vậy. Mãi đến hôm thứ ba, độ canh tư, Khổng Minh mới lén sai người mời Lỗ Túc xuống thuyền. Túc hỏi :

- Ông gọi tôi đến có việc gì ?

Khổng Minh nói :

- Mời ông đến cùng đi lấy tên một thể.

Túc hỏi :

- Lấy tên ở đâu ?

Khổng Minh nói :

- Tử Kính không phải hỏi, cứ đi sẽ biết.

Nói rồi, sai lấy thừng chạc dàng cả hai chục chiếc thuyền làm một, cho bơi thẳng lên phía bắc.

Đêm ấy, sương mù phủ kín trời, trên mặt sông lại càng mờ mịt, giáp mặt không trông thấy nhau. Khổng Minh giục quân chèo thuyền đi thật gấp. Quả thật là sương mù rất đẹp, rất nên thơ.

Lỗ Túc sợ hãi, hỏi :

- Quân Tào ùa ra thì làm thế nào ?

Khổng Minh cười, đáp :

- Tôi chắc Tào Tháo thấy sương mù thế này, không dám cho quân ra. Chúng mình cứ yên chí uống rượu làm vui, đợi khi nào sương tan thì về.

Canh năm đêm ấy, thuyền đến sát thủy trại Tháo. Khổng Minh sai đỏ thuyền quay mũi về hướng tây, dàn thành hàng chữ nhất, rồi đánh trống và hò reo rầm rĩ.

Trong trại Tào, nghe thấy tiếng trống đánh, tiếng reo hò, Mao Giới, Vu Cấm vội vàng phi báo với Tào Tháo.

Tháo truyền lệnh rằng :

- Sương mù dày đặc, quân giặc kéo đến bất thần, tất có mai phục, không nên khinh động.

Tháo chỉ ra lệnh cho quân cung nỏ bắn tứ tung ra, lại sai người lên trại cạn gọi Trương Liêu, Từ Hoảng, mỗi người dẫn ba nghìn quân cung nỏ cấp tốc đến bờ sông trợ chiến. Hiệu lệnh đến nơi thì Vu Cấm, Mao Giới sợ quân nam tràn vào thủy trại, đã sai quân bắn rào rào ra rồi. Một lát quân trên cạn cũng đến, ước hơn vạn người, đều chĩa vào chỗ có tiếng trống bắn xuống như mưa. Khổng Minh một mặt lại sai quay mũi thuyền về phía tây, áp vào trại thủy đỡ lấy tên ; một mặt cứ việc thúc trống hò reo rầm rĩ. Khi mặt trời đã mọc, sương mù dần tan, Khổng Minh sai thu thuyền kéo về. Các bó cỏ trên hai chục chiếc thuyền, bó nào cũng chi chít những tên cắm.

Khổng Minh sai, quân sĩ đồng thanh reo to lên rằng :

- Tạ ơn thừa tướng giúp tên !

Khi quân vào báo cho Tháo biết, thì thuyền nhẹ nước xuôi, đã đi xa hàng hai chục dặm rồi, đuổi không kịp nữa. Tào Tháo

tức bực vô cùng.

Khổng Minh quay thuyền về nói với Lỗ Túc rằng :

- Mỗi thuyền được ước chừng năm sáu nghìn tên mà không hề tốn chút công sức nào của Đông Ngô cả. Thế là đã được hơn mười vạn tên, nay mai lại đem tên ấy bắn lại quân Tào, chẳng tiện lắm ru ?

Túc nói :

- Tiên sinh thực là thần thánh. Làm sao lại biết đêm nay có sương mù lớn thế ?

Khổng Minh nói :

- Làm tướng mà không biết thiên văn, không tường địa lý, không biết được thuật pháp, không hiểu được âm dương, không tính trận đồ, không giỏi binh thế, đó là tướng xoàng. Từ ba hôm trước, ta đã tính biết hôm nay có sương mù lớn, nên mới dám nhận thời hạn ba hôm. Công Cẩn hạn cho ta mười ngày, mà thuyền thợ, đồ dùng không thứ gì đủ, chực đem một tội lỗi nhỏ để hại ta ; nhưng số mệnh ta đã có trời, hại làm sao nổi !

Lỗ Túc chịu là giỏi.

Thuyền vừa cập bến, đã thấy năm trăm quân của Chu Du đứng chực lĩnh tên. Khổng Minh bảo lên thuyền mà lấy, được hơn chục vạn chiếc mang về nộp. Lỗ Túc vào ra mắt Chu Du, thuật lại cả việc đi lấy tên. Du giật mình, thở dài than rằng :

- Khổng Minh mẹo thần, tính giỏi, ta thật không bằng !

Ngày sau có thơ rằng :

Sương mù mờ mịt khắp Trường Giang
Gần xa không rõ nước mênh mang
Tên bắn như mưa thuyền chẳng núng
Khổng Minh tài trí vượt Chu Lang.

Một lát, Khổng Minh cũng vào gặp Chu Du. Du ra ngoài trại đón và khen rằng :

- Mưu kế tiên sinh tài tình lắm, khiến người ta phải kính

phục.

Khổng Minh nói :

- Đó chỉ là một chút mẹo vặt có gì là lạ đâu ?

Du mời Khổng Minh vào trướng uống rượu, rồi hỏi rằng :

- Hôm qua, chúa công tôi cho người đến thúc giục tiến quân, tôi chưa nghĩ được mẹo gì lạ, xin tiên sinh dạy cho.

Khổng Minh thưa :

- Tài tôi thường lắm, nghĩ sao được diệu kế ?

Du nói :

- Hôm trước, tôi xem thủy trại của Tào Tháo cực kỳ nghiêm chỉnh, rất hợp binh pháp, không dễ phá được. Tôi đã nghĩ ra một mẹo, chưa biết có dùng được hay không, xin tiên sinh quyết định giúp.

Khổng Minh nói :

- Đô đốc đừng nói vội, xin hãy cũng viết vào lòng bàn tay, xem có khớp nhau không đã.

Du mừng lắm, sai đem nghiên bút ra, viết ngầm vào bàn tay một chữ, rồi đưa bút cho Khổng Minh. Khổng Minh cũng viết một chữ. Hai người ngồi gần lại, xòe bàn tay ra, rồi cùng cười ầm cả lên. Té ra trong tay Chu Du để một chữ "HỎA", trong tay Khổng Minh cũng một chữ "HỎA".

Chu Du nói :

- Hai chúng ta đã hợp ý nhau, chắc không còn nghi ngờ gì nữa, xin đừng tiết lộ cho ai biết.

Khổng Minh nói :

- Việc là việc chung cả hai nhà, có lẽ đâu lại để lộ chuyện. Tào Tháo đã hai phen mắc mẹo của tôi, nhưng chắc lần này hắn cũng không phòng bị. Đô đốc cố gắng lên thì thế nào cũng được.

Tan tiệc đâu về đấy, các tướng không ai biết câu chuyện ra sao.

Tào Tháo, từ khi mất mười lăm mười sáu vạn mũi tên, trong

lòng buồn tức lắm. Tuân Du hiến kế rằng :

- Giang Đông có Chu Du, Gia Cát Lượng, hai người hợp mưu với nhau, khó lòng phá nổi. Ta hãy nên sai người đến Giang Đông trá hàng, làm tay trong, dò xét đầy đủ tình hình mới có thể phá được.

Tháo nói :

- Ngươi nói chính hợp ý ta. Vậy ngươi thử xem ai đi làm được việc ấy ?

Tuân Du thưa :

- Sái Mạo bị giết, em hắn là Sái Trung, Sái Hòa hiện đang làm phò tướng. Thừa tướng nên ban ơn cho họ vui lòng gắn bó với ta, rồi sai sang trá hàng, tất Đông Ngô không nghi ky.

Tháo theo lời ấy, đang đêm gọi hai người vào trướng, dặn rằng :

- Hai người hãy dẫn một số quân sang Đông Ngô trá hàng, hễ thấy động tĩnh gì, sai người về mật báo ngay. Khi nào thành công, ta sẽ phong thưởng thêm ; chớ có ăn ở hai lòng nhé !

Sái Trung, Sái Hòa bẩm :

- Xin thừa tướng chớ nghi, vợ con chúng tôi ở cả Kinh Châu, chúng tôi có đâu dám thế ! Hai chúng tôi quyết lấy đầu Chu Du, Gia Cát Lượng về dâng dưới trướng

Tháo trọng thưởng cho hai người.

Hôm sau, hai người đem năm trăm tên quân, chở vài chiếc thuyền, thuận gió xuôi xuống bờ phía nam. Chu Du đang tính toán việc tiến quân, chợt được tin báo có thuyền ở Giang Bắc sang, xưng tên là Sái Hòa và Sái Trung, em ruột Sái Mạo, đến hàng. Du cho gọi vào. Hai người vừa khóc vừa lạy, nói :

- Anh chúng tôi là Sái Mạo, không có tội tình gì, tự dưng bị Tào Tháo giết mất. Chúng tôi muốn báo thù cho anh, nên sang đầu hàng. Mong đô đốc thu dụng cho, chúng tôi xin làm tiền bộ.

Du mừng rỡ, trọng thưởng cho hai người rồi sai dẫn quân theo Cam Ninh làm tiền bộ. Hai người lạy tạ, chắc mẩm Du

đã trúng kế rồi.

Du gọi Cam Ninh vào dặn rằng :

- Hai thằng này không mang theo vợ con, chẳng phải thực bụng hàng đâu, đúng Tào Tháo sai đến làm gian tế đây. Nay ta muốn biến kế của nó thành kế của mình, để nó báo tin về cho Tào Tháo. Ngươi phải ân cần khoản đãi chúng nó, nhưng phải đề phòng. Đợi khi nào ta cất quân đi, sẽ đem giết chúng để tế cờ. Ngươi phải cẩn thận, không được để lỡ việc.

Cam Ninh vâng lời trở ra. Lỗ Túc vào gặp Chu Du, nói :

- Việc Sái Trung, Sái Hòa đến hàng chỉ là giả dối, không nên dùng vội.

Du mắng rằng :

- Hai người ấy vì Tào Tháo giết oan mất anh, nên đến hàng để báo thù, giả gì mà giả ? Ngươi hay đa nghi thế, dùng làm sao được người giỏi trong thiên hạ ?

Túc nín lặng lui ra, đến nói với Khổng Minh. Khổng Minh chỉ cười.

Túc nói :

- Ông cười gì thế ?

Khổng Minh nói :

- Tôi cười ông không biết đó là Công Cẩn dùng mưu. Sông to cách trở, do thám đi lại khó khăn. Tháo sai hai người sang trá hàng để dò xét quân ta. Công Cẩn lại muốn mượn kế nó làm kế mình, dùng chúng thông báo tin tức đỡ mình. Binh pháp cần phải dối trá, mưu của Công Cẩn rất hay.

Túc bấy giờ mới hiểu.

Đêm hôm ấy, Chu Du đang ngồi trong trướng, bỗng thấy Hoàng Cái lẻn vào ra mắt, Du hỏi :

- Công Phúc đang đêm đến đây, tất có mưu hay bàn bạc.

Cái thưa :

- Quân giặc nhiều, quân ta ít, không nên cầm cự lâu. Sao không dùng kế hỏa công ?

Du hỏi :

- Ai xui ông hiến kế ấy ?

Cái thưa :

- Tôi tự nghĩ ra, không có ai bày vẽ cho cả.

Du nói :

- Ta vẫn muốn dùng kế ấy, cho nên mới giữ Sái Trung, Sái Hòa ở đây, để chúng nó đưa tin tức về cho nhau ; nhưng hiềm vì không có ai thi hành kế trá hàng cho ta cả.

Cái thưa :

- Tôi xin đảm nhận.

Du nói :

- Nếu không chịu khổ sở một chút, thì khi nào Tào Tháo chịu tin ?

Cái thưa :

- Tôi đội hậu ân của họ Tôn, dẫu gan óc lầy đất cũng cam.

Du lại tạ rằng :

- Ông chịu thực hiện kế khổ nhục này, thật là may mắn cho Giang Đông quá.

Cái thưa :

- Tôi chết cũng không oán hận chút nào !

Nói rồi tạ trở ra.

Hôm sau, Chu Du nổi trống họp các tướng. Khổng Minh cũng đến Chu Du nói :

- Tháo dẫn hàng trăm vạn quân, doanh trại liên tiếp hơn ba trăm dặm, không phải một ngày mà phá xong được. Nay truyền cho các tướng, mỗi người phải lĩnh lương thảo ba tháng, phòng chống nhau với giặc.

Du nói vừa dứt lời, Hoàng Cái tiến ra nói :

- Đừng nói ba tháng, dẫu cấp cả ba mươi tháng lương thảo cũng chẳng làm trò gì ? Nội trong tháng này, có thể phá được thì phá, nếu không phá nổi, thì chi bằng theo lời Tử Bố, bỏ giáp quẳng gươm, ngoảnh mặt về bắc mà hàng đi cho rảnh !

Chu Du nghe nói tái mặt lại, nổi giận đùng đùng, thét lớn :

- Ta đây phụng mệnh chúa công, chỉ huy ba quân phá Tào, ai dám nói đến hàng là chém. Nay đang lúc hai bên đối địch, mày dám mở mồm ra nói câu ấy, làm ngã lòng quân, không chém đầu mày thì còn sai bảo được ai !.

Liền quát võ sĩ lôi Cái ra chém.

Cái cũng tức giận, nói lớn :

- Ta từ khi theo Phá lò tướng quân (1) đến nay, tung hoành miền đông nam trải qua ba đời rồi, khi ấy đâu đã có ngươi ?

Du giận quá, thét chém cho mau.

Cam Ninh bước lên can rằng :

- Công Phúc là cựu thần của Đông Ngô, xin hãy khoan thứ cho.

Du quát lên rằng :



... Tả hữu lột áo Hoàng Cái, vật sấp xuống đất, đánh năm chục roi...

(1) Chỉ Tôn Kiên

- Sao mày dám nói lôi thôi, làm loạn phép tắc của tao ?

Lập tức thét tả hữu lấy roi vụt Cam Ninh túi bụi rồi đuổi ra.

Các quan đều quỳ xuống can rằng :

- Tội Hoàng Cái thực là đáng chết, nhưng giết Cái thì không có lợi cho việc quân. Xin đô đốc hãy khoan thứ cho, tạm ghi tội lại đó, đợi phá xong Tào Tháo, sẽ đem chém cũng chưa muộn.

Chu Du vẫn hầm hầm, các quan nằn nì kêu van mãi, Du mới nói :

- Nếu không nể mặt các quan, thì ta quyết lấy đầu mày đó ! Nay hãy tha cho mày tội chết !

Du bèn sai tả hữu vật cổ Hoàng Cái xuống đánh một trăm roi.

Các quan lại kêu van, Du hất đổ cả bàn đi, quát mắng các quan, và thét bảo đánh đập. Tả hữu lật áo Hoàng Cái, vật sấp xuống đất, đánh năm chục roi. Các quan lại xúm vào xin tha. Du đứng dậy chỉ mặt Hoàng Cái, nói :

- Mày còn dám coi thường tao chăng ? Hãy cho chịu năm chục trượng đó, nếu còn vô lễ, hai tội sẽ trị nhân thể.

Rồi vừa đi vừa mắng nhiếc om sòm trở vào trong trướng.

Các tướng ra vực Hoàng Cái dậy, thấy da thịt tả tơi, máu me đầm đìa. Cái về đến trại, ngất đi mấy lần. Ai đến hỏi thăm cũng ứa hai hàng nước mắt. Lỗ Túc cũng đến thăm, rồi xuống thuyền trách Khổng Minh rằng :

- Hôm nay Công Cẩn giận đánh Hoàng Cái như thế, chúng tôi là bộ hạ Công Cẩn nên không ai dám mạnh dạn can ngăn đã đành ; tiên sinh là khách, sao chỉ thu tay đứng xem, không nói giúp cho một câu gì ?

Khổng Minh cười, nói :

- Tử Kính còn dối ta !

Túc nói :

- Từ khi tôi cùng với tiên sinh sang sông đến giờ, chưa hề

có câu gì dối nhau, sao tiên sinh lại nói thế ?

Khổng Minh nói :

- Thế ra Tử Kính không biết Công Cẩn đánh đau Hoàng Cái là mưu kế đó ư ? Tại sao còn cần đến tôi khuyên can ?

Lỗ Túc bấy giờ mới biết, Khổng Minh nói :

- Không dùng mẹo khổ nhục, làm sao đánh lừa được Tào Tháo ? Nay đô đốc tất sai Hoàng Cái sang trá hàng, và mượn bọn Sái Trung đưa tin về trước. Tử Kính có đến chơi với Công Cẩn, chớ có nói là ta biết mẹo ấy nhé ! Chỉ nên nói rằng ta cũng oán Công Cẩn ác quá là xong.

Túc về, vào gặp Chu Du. Du mời vào sau trướng ngồi chơi. Túc nói :

- Hôm nay, làm sao đô đốc đánh Công Phúc đau quá thế ?

Du hỏi :

- Các tướng có ai oán ta không ?

Túc nói :

- Nhiều người thắc mắc lắm !

Du hỏi :

- Ý Khổng Minh thế nào ?

- Khổng Minh cũng oán đô đốc bạc đãi tướng sĩ.

Du cười, nói :

- Phen này ta mới lừa được Khổng Minh !

Túc hỏi làm sao. Du nói :

- Đánh Hoàng Cái là kế của ta đó. Ta muốn sai hắn trá hàng, nên trước hết dùng kế khổ nhục để đánh lừa Tào Tháo, rồi sau dùng kế hỏa công thì mới có thể thắng được.

Túc trong bụng phục Khổng Minh là cao kiến, nhưng không dám nói rõ.

Hoàng Cái đau nằm trong trướng, các tướng đều đến hỏi thăm. Cái chẳng nói năng gì, cứ thở dài sườn sượt. Chợt báo có quan tham mưu là Hám Trạch lại thăm. Cái sai mời vào tận chỗ nằm, đuổi tả hữu lui ra ngoài. Hám Trạch hỏi :

- Tướng quân có thù hằn gì với đô đốc chăng ?

Cái nói :

- Không thù hằn gì cả.

Trạch nói :

- Thế thì vừa rồi ông bị đòn, có phải là kế khổ nhục không ?

Cái hỏi :

- Sao ông biết ?

- Tôi xem bộ dạng Công Cẩn, mười phần đã đoán được chín.

Cái nói :

- Tôi chịu hậu ân họ Tôn đã ba đời, không lấy gì báo được, nên hiến kế ấy để phá Tào Tháo. Thân tôi tuy đau khổ, nhưng ai là tâm phúc của tôi ; duy có ông là người trung nghĩa, nên tôi mới dám thổ lộ can trường.

Trạch nói :

- Phải chăng ông muốn dùng tôi dâng thư trá hàng ?

Cái đáp :

- Quả thị tôi có ý đó, chưa biết ông có chịu giúp cho không ?

Hám Trạch hớn hở nhận lời.

Ấy thực là :

Dũng tướng quên mình mong báo chúa,
Mưu thần vì nước lại đồng tâm.

Chưa biết Hám Trạch sang dâng thư làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Hám Trạch mật dâng thư giả hàng
Bàng Thống khéo dùng liên hoàn kế

Hám Trạch tự là Đức Nhuận, người làng Sơn Âm, quận Cối Kê, nhà nghèo nhưng chăm học, phải đi làm thuê ; thường hay mượn sách về xem, xem xong một lượt là nhớ như in không bao giờ quên nữa. Trạch lại có tài biện bác, có can đảm. Tôn Quyền dùng làm tham mưu. Trạch chơi với Hoàng Cái thân thiết lắm, nên Cái nhờ dâng thư trá hàng. Trạch vui lòng nhận ngay và nói :

- Đại trượng phu ở đời, không lập được công danh sự nghiệp gì, chẳng hóa ra cùng với cỏ cây mục nát ư ? Ông đã quên mình báo chúa, đây tôi há dám tiếc thân !

Hoàng Cái nhảy choàng xuống đất lạy tạ. Trạch nói :

- Việc không nên để lâu, xin đi ngay hôm nay !

Cái nói :

- Thư tôi đã viết sẵn rồi.

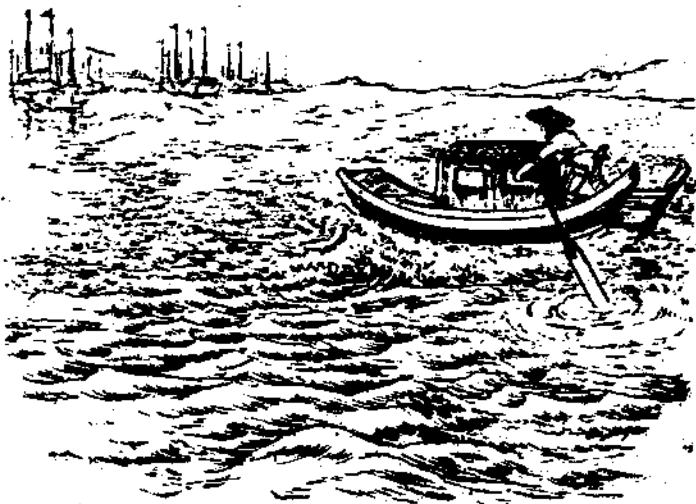
Trạch nhận lấy thư. Đến đêm giả làm ông lão đánh cá, bơi chiếc thuyền con sang thẳng bờ phía bắc. Đêm hôm ấy, sao lạnh đầy trời ; vừa canh ba thì thuyền Hám Trạch tới cạnh thủy trại quân Tào. Quân tuần tiễu trên sông bắt được, vào báo với Tào Tháo.

Tháo hỏi :

- Có lẽ là gian tế chăng ?

Quân thưa :

- Chỉ có một ông lão đánh cá, tự xưng là tham mưu bên



... Hám Trạch bơi một chiếc thuyền con
sang thẳng bờ phía bắc...

Đông Ngô, tên là Hám Trạch, lại trình việc cơ mật.

Tháo sai dẫn vào. Bấy giờ trên trướng, đèn đuốc sáng lòa ; Tháo ngồi ngất ngưởng trên ghế hỏi rằng :

- Ngươi đã làm tham mưu Đông Ngô, nay đến đây có việc chi ?

Trạch nói :

- Trước kia, tôi thấy người ta đồn Tào thừa tướng cầu người hiền như kẻ khát nước. Nay nghe lời nói thật không ăn khớp chút nào. Thôi, Hoàng Công Phúc, ngươi nghĩ lầm mất rồi !

Tháo nói :

- Ta sắp sửa đánh nhau với Đông Ngô, thấy ngươi một mình đi lẻn đến đây, lẽ nào chẳng phải hỏi ?

Hám Trạch nói :

- Hoàng Công Phúc là cựu thần ba đời bên Đông Ngô. Nay vô cớ bị Chu Du đập đánh khổ sở trước mặt các tướng. Công Phúc lấy làm căm tức vô cùng, bởi vậy, muốn sang hàng thừa

tướng để báo thù, liền bàn với tôi. Tôi với ông ta như anh em ruột một nhà, cho nên dâng hộ tờ mật thư, chưa biết thừa tướng có dùng cho không ?

Tháo hỏi :

- Thư đâu ?

Hám Trạch đưa thư ra trình. Dưới đèn, Tháo mở xem, trong thư nói rằng :

"Tôi là Hoàng Cái, đội ơn sâu họ Tôn, đáng lẽ không dám ăn ở hai lòng mới phải. Nhưng xét tình thế bây giờ, thì đem quân sáu quận Giang Đông mà địch với quân trăm vạn ở Trung Nguyên, ít địch sao nổi nhiều, thiên hạ đều thấy rõ cả. Các tướng sĩ bên Đông Ngô, bất kỳ khôn dại, ai cũng biết cái lẽ như thế. Duy có Chu Du ba tuổi ranh, tính tình nông nổi, tự cao tự đại, muốn đem trứng chọi với đá ; lại ỷ thế lộng quyền, phạt kẻ vô tội mà không thương người có công. Tôi là cựu thần, bỗng dưng bị đánh, căm tức biết ngần nào !

"Tôi được nghe tiếng thừa tướng đem bụng chân thành đãi người, nhún mình dùng kẻ sĩ. Vậy tôi xin đem quân lại hàng, mong lập lấy chút công và rửa nhục trước. Lương thảo cùng đồ khí giới, sẽ xin đem cả thuyền lại nộp sau. Khóc ra máu, lạy trình thư này, xin đừng hồ nghi gì cả".

Tháo ngồi trên ghế, xem đi xem lại tờ thư hơn chục lượt, rồi bỗng dưng đập tay xuống án, trợn mắt nổi giận lên mà nói rằng :

- Hoàng Cái dùng kế khổ nhục, sai ngươi đến dâng thư trá hàng, dám to gan đánh trống qua cửa nhà sấm phải không ?

Và thét tả hữu lôi Trạch ra chém. Khi Trạch bị dẫn đi, nét mặt vẫn thản nhiên như không. Trạch chỉ ngẩng mặt lên trời cười ngất.

Tháo sai lôi lại quát hỏi :

- Ta đã biết rõ ruột gan ngươi, ngươi còn cười gì nữa ?

Trạch nói :

- Thưa, tôi đâu dám cười ông ! Tôi cười Hoàng Công Phúc

không biết người đó thôi !

Tháo hỏi :

- Thế nào là không biết người ?

Trạch đáp :

- Chém thì cứ chém, việc gì phải hỏi lôi thôi ?

Tháo nói :

- Ta đây học binh thư từ thuở nhỏ, còn lạ gì những mẹo ấy, ngươi lừa ai thì được, chớ lừa ta sao nổi ?

Trạch nói :

- Xin ông hãy cho tôi được biết mẹo lừa ở chỗ nào ?

Tháo nói :

- Để ta nói thẳng cho ngươi biết, để ngươi có chết cũng không oán thán gì được nữa. Nếu các ngươi thật tâm muốn hàng, sao không định trước ngày giờ ? Thế có phải là gian hay không ?

Trạch nghe xong, phì cười, nói :

- Nói thế mà không biết thẹn, dám khoe khoang biết nhiều binh thư ! Thôi, biết điều thì thu quân về cho mau, đừng có đánh chác gì nữa mà bị Chu Du tóm được. Đồ vô học kia ! Tiếc thay, ta chết uổng về tay ngươi !

Tháo hỏi :

- Sao lại bảo ta là vô học ?

Trạch đáp :

- Ngươi không biết cơ mưu, không hiểu đạo lý, vô học rành rành ra đấy còn gì !

Tháo nói :

- Ngươi cứ vạch những chỗ không đúng của ta ra xem nào ?

Trạch nói :

- Ngươi không kính trọng người hiền, hà tất phải nhiều lời làm gì ? Ta chỉ có chết là hết !

Tháo nói :

- Nếu ngươi đưa ra đủ lý lẽ thì tự nhiên ta sẽ kính phục ngay.

Trạch nói :

- Thế ngươi không biết câu : "Trốn chúa đi lén, không thể hẹn giờ" sao ? Nếu hẹn trước mà lỡ ra việc trong chưa xong, ngoài đã có binh đến tiếp ứng, chẳng hóa ra lộ chuyện mất à ? Do đó gặp lúc thuận tiện thì làm, chứ hẹn trước làm sao được. Ngươi không hiểu lẽ đó, định giết người tử tế, quả là đồ vô học.

Tháo nghe xong, dịu ngay nét-mặt, bước xuống xin lỗi, nói :

- Tôi xét việc không tinh, lỡ phạm đến oai ngài, xin tha thứ cho.

Hám Trạch nói :

- Tôi với Hoàng Công Phúc đã dốc một lòng đến hàng, khác nào trẻ nít mong cha mẹ, còn có điều gì là dối trá nữa.

Tháo mừng lắm, nói :

- Nếu hai ông mà lập được công to này, ngày sau sẽ được phong tước cao hơn những người khác.

Trạch nói :

- Chúng tôi có phải vì tước lộc mà lại đây đâu, chính vì thuận lẽ trời, hợp lòng người đó thôi.

Tháo sai đem rượu khoản đãi. Một lát, có người vào ghé tai nói nhỏ với Tào Tháo. Tháo nói :

- Đưa thư ra xem nào !

Người đó trình thư lên. Xem xong, Tháo tỏ vẻ vui mừng. Hám Trạch nghĩ thầm đây hẳn là Sái Hòa, Sái Trung đưa tin về báo chuyện Hoàng Cái bị đòn, nên Tháo mừng việc ta đến hàng là thật bụng hẳn.

Tháo nói :

- Phiền tiên sinh trở về Giang Đông, cùng với Hoàng Công Phúc hẹn ngày đưa tin sang bên này cho tôi biết trước, để đem quân ra tiếp ứng.

Trạch thưa :

- Tôi đã bỏ xứ Giang Đông mà đến đây, không mặt mũi nào

dám về nữa. Xin thừa tướng sai người tin cẩn khác.

Tháo nói :

- Nếu sai người khác, tôi e tiết lộ việc chăng ?

Trạch từ chối mãi, rồi nói :

- Tôi có về thì phải đi ngay, không ở đây lâu được.

Tháo thưởng cho vàng lụa, Trạch không nhận, từ tạ trở ra, lại bơi chiếc thuyền nhỏ về Giang Đông.

Trạch thuật lại tất cả với Hoàng Cái. Cái nói :

- Giá không được ông là người biện bác giỏi, thì ta chịu khổ cũng uổng công.

Trạch xin ra trại Cam Ninh để dò ý tứ Sái Trung, Sái Hòa. Cái nói :

- Hay lắm !

Trạch đến trại, bảo với Ninh rằng :

- Hôm qua tướng công cứu Hoàng Công Phúc mà cũng bị đánh, tôi rất căm tức.

Ninh chỉ cười không nói. Giữa lúc ấy thì Sái Trung, Sái Hòa ở đâu vừa đến. Trạch đưa mắt cho Cam Ninh, Ninh hiểu ý nói ngay rằng :

- Công Cẩn chỉ hượm tài, chẳng coi chúng ta ra gì. Ta nay bị nhục thật xấu hổ với cả các người bên Trường Giang.

Nói đoạn, mắm miệng nghiến răng, đập tay xuống bàn gầm thét. Trạch giả tảng ghé vào tai Cam Ninh nói mấy câu. Ninh cúi sầm ngay mặt xuống, nín lặng, chỉ thở dài hai ba tiếng.

Sái Trung, Sái Hòa thấy hai người có ý muốn làm phản, mới hỏi thử :

- Chẳng hay tướng quân và tiên sinh sao buồn bực làm vậy ?

Trạch nói :

- Các ngươi biết thế nào được những điều đau khổ trong lòng chúng ta ?

Sái Hòa nói :

- Có lẽ hai vị định phản Đông Ngô mà hàng Tào chăng ?

Hám Trạch tái mặt lại. Cam Ninh tuốt gươm đứng dậy, nói :

- Việc của ta bị lộ rồi, phải giết hai thằng này đi mới có thể giữ kín được !

Sái Trung, Sái Hòa vội nói :

- Hai ông chớ lo, chúng tôi cũng xin đem việc tâm phúc bày tỏ với các ông.

Ninh nói :

- Nói mau lên !

Hòa nói :

- Tào công sai hai chúng tôi đến trá hàng đây, nếu hai ông có ý quy thuận Tào công, chúng tôi xin dẫn tiến.

- Có thật thế không ?

Hai người đồng thanh đáp :

- Đâu dám nói dối !

Ninh vờ mừng rỡ, nói :

- Nếu được như thế, thì chính là trời đem lại dịp may cho ta rồi !

Hai người nói :

- Việc Hoàng Công Phúc và tướng quân bị nhục, tôi đã báo tin về cho thừa tướng rồi.

Hám Trạch cũng nói :

- Ta đã dâng thư hàng của Công Phúc sang thừa tướng rồi, nay đến rủ Hưng Bá cùng đến hàng đây.

Ninh nói :

- Đại trượng phu đã gặp được minh chủ, cũng nên quyết một lòng đi theo.

Bốn người chén tạc chén thù, bàn việc tâm sự với nhau. Hai anh em họ Sái lập tức viết thư báo cho Tào Tháo, nói Cam Ninh sẽ cùng với chúng làm nội ứng. Hám Trạch lại viết thư riêng sai người đưa sang Tào Tháo. Trong thư nói Hoàng Cái muốn đến, nhưng chưa có dịp thuận tiện, khi nào thấy đoàn

thuyền có cắm cờ xanh ở đầu, đó chính là thuyền đến hàng.

Tháo được luôn hai bức thư, trong bụng vẫn nghi nghi hoặc hoặc, liền hội các mưu sĩ lại bàn rằng :

- Bên Trường Giang, Cam Ninh bị Chu Du làm nhục, xin làm nội ứng. Hoàng Cái bị đòn, sai Hám Trạch sang xin hàng, đều chưa đáng tin lắm. Ai dám sang trại Chu Du dò xem hư thực ra sao ?

Tưởng Cán bước ra nói :

- Tôi bữa trước sang Đông Ngô, chưa làm được việc gì, vẫn còn áy náy. Nay xin liều đi chuyến nữa, quyết dò được sự thật về báo với thừa tướng.

Tháo mừng rỡ, sai ngay Tưởng Cán đi. Cán cưỡi chiếc thuyền nhỏ, bơi thẳng đến cạnh thủy trại phía nam Trường Giang cho người vào báo. Chu Du thấy Cán lại đến, mừng nói rằng :

- Ta thành công được là nhờ người này đây.

Lập tức dặn Lỗ Túc : "Mời Bàng Thống đến bảo cứ làm như thế... như thế cho ta".

Bàng Thống tự là Sĩ Nguyên, quê ở Tương Dương, tránh loạn sang ngụ bên Giang Đông. Lỗ Túc thường tiến cử lên Chu Du. Thống chưa kịp đến ra mắt, thì Du đã sai Túc đến hỏi kế phá Tào. Thống mật bảo Túc rằng : Muốn phá quân Tào, phải dùng hỏa công, nhưng trên mặt sông to, một chiếc thuyền bén lửa thì các thuyền khác tản ra chạy được cả. Chỉ có dùng kế liên hoàn, khiến Tháo phải ghép cả thuyền vào một chỗ, mới có thể thắng được".

Túc về nói lại với Chu Du. Du phục lắm và bảo Túc :

- Chỉ có Bàng Sĩ Nguyên mới thực hiện được kế ấy cho ta mà thôi.

Túc nói :

- Chỉ sợ Tào Tháo xảo quyệt, đi thế nào được ?

Chu Du còn đang phân vân, tìm chưa ra cơ hội, thì được tin Tưởng Cán lại sang. Du mừng lắm, một mặt dặn dò Bàng Thống thi hành mưu kế, một mặt cho người mời Tưởng Cán

vào. Cán thấy không ai ra đón, trong bụng ngờ vực, liền sai buộc thuyền ở chỗ hẻo lánh rồi vào. Du hầm hầm nổi giận, nói rằng :

- Tử Dực sao dám khinh ta thế ?

Cán cười, đáp :

- Ta nghĩ ông là chỗ tình nghĩa anh em cũ, muốn đến bày tỏ tâm sự, sao lại bảo ta lừa lọc ?

Du nói :

- Ngươi muốn dụ ta hàng Tào, trừ phi sông cạn đá mòn ta mới chịu ! Lần trước ta nghĩ tình bạn cũ, mời uống rượu và lưu ngủ chung giường ; không ngờ ngươi ăn cắp thư của ta, lẻn về báo với Tào Tháo, để Trương Doãn, Sái Mạo bị giết, làm hỏng việc của ta. Hôm nay ngươi bỗng dưng lại đến, chắc không có bụng tốt đâu ! Nếu ta không nghĩ đến tình xưa, thì chỉ cho ngươi một nhát dao đứt làm hai đoạn ! Ta cũng muốn tống ngươi về cho rảnh, nhưng độ vài hôm nữa ta sẽ đánh phá Tào Tháo, nên phải giữ ngươi lại, kẻo tiết lộ quân cơ !

Liền sai tả hữu đưa Cán ra nghỉ trong một cái am, gần núi Tây Sơn, và bảo :

- Đợi khi nào ta phá xong Tào Tháo, sẽ tiễn ngươi sang sông cũng vừa.

Tưởng Cán đang chực nói thì Chu Du đã trở vào sau trướng rồi. Tả hữu lấy ngựa cho Tưởng Cán cưỡi, và dẫn đến am nhỏ sau núi, cắt hai tên lính hầu hạ.

Cán ở đó vừa buồn vừa lo, ăn ngủ không yên. Đêm hôm ấy, trăng sao vằng vặc. Cán dạo ra sau am, nghe văng vẳng có tiếng đọc sách. Cán lần theo, mãi đến cạnh núi, thấy có căn nhà tranh, ánh đèn le lói. Cán nhòm vào thấy một người đang ngồi đọc binh thư, trước đèn treo một thanh kiếm. Cán nghĩ người này hẳn là dị nhân đây, liền gõ cửa vào chơi. Người đó ra đón Cán vào, tư thế rất trịnh trọng. Cán hỏi tên họ, người đó đáp :

- Tôi là Bàng Thống, tự là Sĩ Nguyên.

Cán nói :

- Có phải là Phượng Sồ tiên sinh đó không ?

Thống đáp :

- Chính phải.

Cán mừng, nói :

- Tôi lâu nay vẫn nghe tiếng ngài, sao nay lại ẩn dật ở đây ?

Thống nói :

- Chu Du cậy tài khinh người, nên tôi phải đến ở chỗ này. Xin hỏi ông là ai ?

Cán đáp :

- Tôi là Tưởng Cán.

Thống mời vào thảo am nói chuyện. Cán nói :

- Cứ như tài của tiên sinh, đi đâu mà chẳng được trọng dụng. Nếu tiên sinh chịu sang với Tào công, tôi xin tiến dẫn.

Thống nói :

- Tôi muốn bỏ đất Giang Đông này đã lâu. Ông đã có lòng tiến dẫn, thì phải đi ngay mới được, nếu để chậm trễ, Chu Du biết, sẽ làm hại mất.

Ngay đêm hôm ấy, Thống cùng với Cán xuống núi, ra bờ sông tìm chiếc thuyền của mình trước, chở như bay về Giang Bắc.

Về đến trại, Cán vào trước, thuật chuyện lại với Tào Tháo. Tháo thấy có Phượng Sồ tiên sinh đến,ra ngay ngoài trướng đón vào, chia ngôi chủ khách ngồi chơi, rồi hỏi :

- Chu Du tuổi còn non choẹt mà đã hợm mình khinh người, không dùng được mưu hay. Tôi được nghe tiếng lớn của tiên sinh đã lâu, nay đã có lòng hạ cố, có điều gì xin tiên sinh cứ dạy bảo cho.

Thống thưa :

- Tôi vẫn được nghe thừa tướng dùng binh rất giỏi, nay xin cho được xem việc bố trí quân sĩ thế nào.

Tháo sai đem ngựa và mời Bàng Thống đi xem trại trên cạn

trước. Hai người dóng ngựa lên chỗ cao đứng quan sát. Thống khen rằng :

- Những trại này tựa vào sườn núi, men rừng, trước sau liên hệ với nhau, ra vào có cửa, lui tới có đường, dẫu Tôn, Ngô, Nhương Thư ngày xưa cũng không thể hơn được !

Tháo nói :

- Tiên sinh chớ có quá khen, còn mong dạy bảo giúp cho.

Lại mời Thống đi xem trại dưới nước, thấy ở mé nam chia làm hai mươi bốn cửa, thuyền lớn bao bọc phía ngoài như một bức thành ; giữa là những thuyền nhỏ, lối ra vào thật phân minh. Thống cười, nói :

- Thừa tướng dụng binh thế này, tiếng đồn quả nhiên không ngoa !

Rồi lại trỏ sang Giang Nam, nói :

- Chu Lang ! Chu Lang ! Nay mai tất chết !

Tháo mừng lắm, về trại, mở tiệc thết đãi, cùng Thống đàm luận về cách dùng binh. Thống lý lẽ hùng biện, ứng đối trôi chảy. Tháo kính phục lắm, ân cần mời mọc. Thống giả say, hỏi rằng :

- Bẩm thừa tướng, ở đây có thầy lang giỏi không ?

Tháo hỏi :

- Cần thầy lang làm gì ?

Thống nói :

- Tôi xem chừng thủy quân của thừa tướng ốm nhiều, cần có thầy lang giỏi mới chữa được.

Bấy giờ, quân Tào không quen thủy thổ, bệnh thổ tả phát ra, nhiều người bị chết. Tháo đang lo nghĩ, chợt nghe Thống nói thì làm gì chẳng phải hỏi. Thống bèn nói :

- Phương pháp luyện tập thủy quân của thừa tướng thật là tuyệt diệu, nhưng tiếc chưa được toàn diện.

Tháo hỏi gạng hai ba lần. Thống nói :

- Tôi có một kế, khiến cho thủy quân không mắc tật bệnh

gì, có thể yên ổn thành công.

Tháo mừng lắm, hỏi kế hay. Thống nói :

- Trong sông lớn này, nước thủy triều khi lên khi xuống, sóng gió liên miên. Người phương bắc không quen ngồi thuyền bị sóng đánh nghiêng ngả mới sinh ra bệnh. Nếu đem thuyền lớn nhỏ, ghép lại thành từng cụm độ ba chục chiếc hoặc năm chục chiếc, đầu đuôi dùng xích sắt ghép liền với nhau, trên thuyền lát ván phẳng phiu ; như thế, chẳng những người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy cũng được. Nên làm ngay lúc này đi, thì còn lo chi thủy triều và sóng gió nữa.

Tào Tháo bước xuống tạ, nói :

- Giá tiên sinh không vạch cho kế hay này, thì phá sao được Đông Ngô !

Thống nói :

- Tôi cũng mới nghĩ nông cạn thế thôi, xin thừa tướng thủ liệu xem có nên không ?

Tháo lập tức truyền gọi thợ rèn, ngày đêm đúc dây xúc xích và đanh lớn ghép chặt các thuyền lại. Quân sĩ được tin, ai nấy đều mừng rỡ.

Người sau có thơ rằng :

Xích Bích dùng binh đánh hỏa công.
Bày mưu đặt mẹo khéo thông đồng.
Nếu không có kế liên hoàn ấy.
Công Cẩn làm sao lập được công ?

Bàng Thống lại nói với Tào Tháo rằng :

- Tôi xem tình hình các bậc hào kiệt bên Giang Đông, lắm người oán Chu Du. Tôi xin đem ba tấc lưỡi, dụ bọn ấy về hàng thừa tướng. Còn một mình Chu Du không có người giúp đỡ tất bị thừa tướng bắt sống thôi. Du đã bị tan, thì Lưu Bị cũng chẳng giở trò gì được nữa.

Tháo nói :

- Tiên sinh lập được công to này, Tháo sẽ tâu với thiên tử,



Ngươi to gan thật !... Lừa được Tào Tháo
chứ bịt sao nổi mắt ta !

phong ngài làm chức tam công.

Thống nói :

- Tôi không phải vì phú quý đâu, chỉ muốn cứu dân đó thôi. Thừa tướng có sang sông, chớ nên tàn hại dân lắm.

Tháo nói :

- Tôi thay trời mà trị dân, lẽ đâu lại giết hại dân ?

Thống xin tờ chứng nhân của Tháo để phòng khi quân Tháo kéo sang khỏi động chạm đến họ hàng nhà mình.

Tháo nói :

- Họ hàng tiên sinh ở cả đâu ?

Thống thưa :

- Ở cả bờ sông bên kia, nếu được giấy đó thì sẽ bình an vô sự.

Tháo sai viết giấy đóng dấu vào rồi giao cho Thống. Thống lạy tạ, nói :

- Sau khi tôi đi rồi, thừa tướng nên gấp rút tiến quân, chớ

để cho Chu Du biết.

Tháo cho là phải. Thống từ biệt ra đến bờ sông, sắp bước chân xuống thuyền, bỗng có một người nắm chặt lấy Bàng Thống mà nói rằng :

- Ngươi to gan thật ? Hoàng Cái dùng kế khổ nhục. Hám Trạch đưa thư trá hàng, còn ngươi lại đến bày kế liên hoàn. Ta chỉ sợ bọn ngươi đốt không xuể được thôi ! Bọn ngươi mưu mô ác độc, chỉ lừa được Tào Tháo, chớ bịt sao nổi mắt ta !

Bàng Thống rụng rời hết vía.

Ấy là :

Cứ tưởng đông nam nhiều mẹo giỏi.
Ai ngờ tây bắc lắm người khôn !

Chưa biết người ấy là ai, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Mở tiệc yến, Tào Tháo ngâm thơ
Khóa chiến thuyền, bắc quân dùng võ

Lại nói Bàng Thống nghe người đó nói giật nẩy mình, vội ngoảnh lại trông thì là bạn cũ Từ Thứ. Trong bụng Thống bấy giờ mới yên. Nhìn trước nhìn sau không có ai, Thống mới nói :

- Nếu anh làm lộ kế của tôi, thì nhân dân tám mươi mốt châu bên Giang Nam đều do tay anh giết cả đấy !

Từ Thứ cười, nói :

- Thế còn tính mạng tám mươi ba vạn quân mã ở đây sẽ ra sao ?

Thống nói :

- Nguyên Trực ! Anh định phá kế của tôi thật à ?

Thứ nói :

- Tôi đội ơn sâu Lưu Hoàng Thúc, không lúc nào quên. Tào Tháo làm mẹ tôi chết, tôi đã thề suốt đời không bày một mưu kế gì cho y cả ; lẽ đâu tôi lại phá kế của anh ? Chỉ vì tôi cũng ở trong đám quân này, một mai giao tranh gay go khốc liệt thì tránh sao khỏi tai nạn ? Anh hãy bày cho tôi một kế thoát thân, tôi sẽ xin gắn miệng lại mà đi ngay chỗ khác.

Thống cười, nói :

- Nguyên Trực nghĩ xa lắm, nhưng kế ấy thì có khó gì !

Thống liền ghé vào tai Từ Thứ nói nhỏ vài câu. Thứ mừng rỡ, vái tạ. Thống từ biệt xuống thuyền về Giang Đông.

Lại nói, chiều hôm ấy, Từ Thứ sai người lẻn đến các trại, phao một tin đồn. Hôm sau, quân lính túm năm tụm ba, chỗ

nào cũng ghé tai, chạm trán thì thầm với nhau. Quân do thám về báo với Tháo rằng : trong quân có tin đồn Hàn Toại, Mã Đằng ở Tây Lương làm phản đang kéo về đánh Hứa Đô.

Tháo giật mình, vội vàng họp các mưu sĩ lại bàn bạc :

- Ta dẫn quân sang đánh mặt nam, lúc nào cũng lo lắng về bọn Mã Đằng, Hàn Toại. Tin đồn chưa biết hư thực thế nào, nhưng cũng nên đề phòng mới được.

Tháo vừa dứt lời. Từ Thứ bước ra, thưa :

- Tôi từ khi đội ơn thừa tướng thu dùng, chưa lập được chút công lao nào. Nay tôi xin lĩnh ba nghìn quân mã, ra giữ ải Tản Quan, nếu xảy việc gì khẩn cấp, sẽ xin báo tin lên thừa tướng.

Tháo mừng, nói :

- Nếu Nguyên Trực chịu khó đi cho, ta không còn lo ngại gì nữa. Hiện ở cửa ải cũng đã có quân sĩ, ông thống lĩnh cả một thể. Ta cấp cho ông ba nghìn quân mã bộ nữa, cùng Tang Bá làm tiên phong, ông nên lập tức đi ngay, đừng trì hoãn.

Từ Thứ từ biệt Tào Tháo, cùng Tang Bá lĩnh quân đi. Đó chính là kế của Bàng Thống cứu Từ Thứ.

Đời sau có thơ rằng :

Tào Tháo nam chinh dạ những sầu,
Lo vì Đằng, Toại nối qua mau.
Một lời Bàng Thống xui Nguyên Trực.
Có khác chi như cá thoát câu.

Tào Tháo từ khi sai Từ Thứ đi khỏi, trong bụng tạm yên. Một hôm, cưỡi ngựa đi xem xét chung quanh các trại trên bộ, rồi đến thủy trại. Tháo đi trên chiếc thuyền to, giữa cắm cờ hiệu chữ Súy. Hai bên bày thủy trại, trên thuyền phục hơn một nghìn tay cung nỏ. Tháo ngồi chót vót tầng trên.

Hôm 15 tháng 11 năm Kiến An thứ 12 (207) khí trời tạnh tẽ, sóng gió êm lặng, Tháo sai mở một tiệc rượu có cả ca nhạc trên thuyền to để hội các tướng. Trời tối dần, vầng trăng hiện

trên đỉnh núi phía đông, vằng vặc như ban ngày : dải Trường Giang nằm vắt ngang như tấm lụa. Tháo ngồi trên thuyền, tả hữu vài trăm người, mặc toàn gấm vóc, vác qua, cầm kích đứng hầu hai bên. Các quan văn võ ngồi theo ngôi thứ. Tháo đứng ngắm bốn phương trời mênh mông, bát ngát : dãy núi Nam Bình lồ lộ như tranh vẽ ; phía đông bờ cõi Sài Tang, phía tây sông dài Hạ Khẩu ; phía nam dãy núi Phàn Sơn ; phía bắc khu rừng Ô Lâm. Tháo lấy làm khoan khoái, nói với quan quân :

- Ta từ khi khởi nghĩa, vì nước trừ những kẻ hung bạo, thề quyết quét sạch bốn biển, san phẳng thiên hạ, duy chỉ còn Giang Nam là chưa lấy được thôi ! Nay ta có trăm vạn hùng binh, lại nhờ sức các ông, lo gì chẳng thành công ? Sau khi ta thu phục được Giang Nam, thiên hạ yên ổn rồi, ta sẽ tha hồ cùng với các ông chung hưởng phú quý, vui vẻ đời thái bình !

Văn võ cùng đứng dậy nói :

- Chúng tôi chỉ mong sao thừa tướng chóng thành công, trọn đời chúng tôi đều được nhờ phúc ấm của thừa tướng.

Tháo mừng lắm, sai tả hữu đi rót rượu mời các quan. Uống mãi đến đêm, Tháo say, trỏ sang phía nam nói :

- Bố Chu Du ! Lỗ Túc ! Chúng mày không biết lòng trời. Nay may có người của chúng mày đến hàng ta làm nội ứng, phá từ trong phá ra, đó là trời giúp ta vậy !

Tuân Du thưa :

- Thừa tướng không nên nói, e bị tiết lộ.

Tháo cười ha hả, nói :

- Mọi người có mặt ở đây đều là tâm phúc của ta cả, nói ra có ngại gì !

Lại trỏ sang Hạ Khẩu, nói :

- Bố Lưu Bị, Gia Cát Lượng kia ! Bọn mày không biết sức mình như con sâu cái kiến, cứ hòng đẩy núi Thái Sơn. Sao ngu lắm thế ?

Rồi ngoảnh lại bảo các quân :

- Ta nay đã 54 tuổi rồi, nếu lấy được Giang Nam thì sở

nguyện của ta cũng đạt được. Khi xưa, ta quen thân với ông Kiều Công ở Giang Nam, biết ông có hai người con gái xinh đẹp tuyệt trần. Về sau, không ngờ về tay Tôn Sách và Chu Du. Ta vừa xây xong đài Đồng Tước trên bờ sông Chương, nếu hạ được Giang Nam, ta sẽ bắt hai nàng Kiều ấy đem về đài Đồng Tước, để vui hưởng tuổi già, ta mới mãn nguyện !

Nói rồi cười ầm cả lên !

Ông Đỗ Mục ở đời nhà Đường có vịnh một bài thơ rằng :

Dưới cát gươm chìm, sắt chửa tiêu.
Giũa mài nhận biết việc tiền triều.
Gió đông nếu chẳng vì Công Cẩn,
Đồng Tước đêm xuân khóa nhị Kiều !

Tào Tháo đang vui cười, bỗng thấy con quạ vừa kêu vừa bay về phía Nam. Tháo hỏi :

- Quạ ấy làm sao mà đang đêm lại kêu ?

Tả hữu bẩm :

- Quạ thấy sáng trăng, tưởng trời đã sáng, cho nên bay ra kêu.

Tháo lại cười ầm lên.

Bấy giờ, Tháo đã say quá, cầm một ngọn giáo, đứng trên mũi thuyền, đổ một chén rượu xuống sông rồi lại uống luôn ba chén đầy nữa, cắp ngang ngọn giáo, nói với các tướng :

- Từ khi ta cầm ngọn giáo này, phá Khăn vàng, bắt Lã Bố, diệt Viên Thuật, thu Viên Thiệu, thọc sâu vào Tái Bắc, ruổi thẳng đến Liêu Đông, tung hoành bốn bể, thật không phụ ý chí của kẻ đại trượng phu ! Nay đứng trước cảnh này, lòng ta xiết bao cảm khái ! Ta làm một bài hát, các ông đều họa chơi cho vui.

Bài hát rằng :

Cuộc vui có được là mấy chốc ?
Có khác chi hạt móc sáng ngày.
Nguồn sầu lai láng vơi đầy,

Giải phiền họa có rượu này làm vui !
Tràng áo xanh ngậm ngùi lòng tớ.
Hươu ngoài đồng hớn hở gọi nhau.
Khách ta, ta đã gặp nhau,
Gảy đàn, thổi sáo ngõ hầu thêm vui !
Trăng sáng tỏ, bùi ngùi trong dạ,
Nỗi lo này biết ngỏ cùng ai ?
Chuyện trò kể lể xa xôi.
Nhớ người nghĩa cũ cười vui đề huề...
Quạ đêm trăng bay về nam hậu.
Lượn ba vòng biết đậu cành nao ?
Nước càng sâu, núi càng cao.
Chu công trọng khách xôn xao kéo về...

Tháo hát đoạn, mọi người họa theo, cười đùa vui vẻ. Bỗng một người bước ra, nói :

- Giữa lúc hai bên đang đối địch, tướng sĩ đang cố sức, sao thừa tướng nói gở vậy ?

Tháo nhìn xem thì là Lưu Phúc, thứ sử Dương Châu. Phúc trước làm quan ở Hợp Phì, xây đắp nhiều thành quách, tập hợp những dân xiêu tán, mở trường học, khai khẩn ruộng đất, dạy dỗ nhân dân. Phúc theo Tào Tháo đã lâu, lập được nhiều công trạng.

Khi ấy, Tháo cấp ngang ngọn mâu, hỏi lại rằng :

- Ta nói gở điều gì ?

Phúc thưa :

- Những câu : "trăng sáng... quạ bay lượn ba vòng... không biết đậu vào đâu...", là những câu gở.

Tháo nổi giận, nói :

- Mày sao dám bẻ tao ?

Nói rồi phóng một ngọn giáo, đâm chết Lưu Phúc. Ai cũng kinh hãi, bữa tiệc cũng tan.

Hôm sau, Tháo tỉnh rượu, hối hận quá. Con Phúc là Lưu

Hy kêu xin đem thây cha về táng. Tháo khóc, nói :

- Hôm qua, ta say rượu quá, lỡ giết mất cha ngươi, giờ hối lại không kịp mất rồi. Vậy nên dùng lễ tam công làm ma cho cha ngươi.

Lại sai quân sĩ hộ tống linh cữu đưa về an táng.

Hôm sau, thủy quân đô đốc Mao Giới và Vu Cấm vào bẩm rằng :

- Các thuyền lớn nhỏ đã ghép đâu vào đấy, tinh kỳ khí giới cũng đủ cả. Xin thừa tướng điều khiển cho quân sĩ luyện tập để nay mai cất quân.

Tháo ra trại thủy, ngồi trên một chiến thuyền to ở chính giữa đòi các tướng đến nghe lệnh. Quân thủy và quân bộ đều chia làm năm hiệu cờ. Quân thủy, tướng trung quân cờ vàng là Mao Giới, Vu Cấm ; tướng tiền quân cờ đỏ là Trương Cáp ; tướng hậu quân cờ đen là Lã Kiền ; tướng tả quân cờ xanh là Văn Sính ; tướng hữu quân cờ trắng là Lã Thông. Quân mã bộ thì Từ Hoảng làm tướng tiền quân, cờ đỏ ; Lý Điển làm tướng hậu quân, cờ đen ; Nhạc Tiến làm tướng tả quân, cờ xanh ; Hạ Hầu Uyên làm tướng hữu quân, cờ trắng ; Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng thì tiếp ứng cả hai đường thủy lục ; Hứa Chử, Trương Liêu hộ vệ và đi lại đốc chiến. Còn bao nhiêu tướng tá, đội nào cứ theo đội ấy mà đi.

Lệnh truyền vừa dứt, trong trại thủy nổi ba hồi trống, các đội thuyền buồm lần lượt theo từng cửa tiến ra. Hôm ấy nổi gió tây bắc, buồm vải kéo lên, các thuyền xông pha sóng gió vững chắc như đi trên mặt đất. Quân sĩ trên thuyền, nhảy nhót ra oai, kẻ phóng giáo, người múa gươm, tả hữu, trước sau, đội nào cờ ấy, rất là nghiêm chỉnh. Lại có hơn năm chục chiếc thuyền nhỏ ở ngoài, đi lại tuần phòng, đốc thúc. Tháo đứng trên tường đài quan sát quân luyện tập, trong bụng vui mừng, cho rằng quân tướng thế này đánh đâu chẳng được. Liền sai hạ buồm, thuyền nào lại theo đội ấy kéo về trại.

Tháo lên trướng, nói với các mưu sĩ :

- Nếu không có trời giúp, thì sao ta được diệu kế của Phượng Sồ ? Dây xích ghép thuyền thành cụm, quả nhiên đi dưới nước như đi trên đất bằng !

Trình Dục thưa :

- Thuyền ghép cả lại làm một tuy vững chắc thật, nhưng nếu bị đánh hỏa công thì khó bề xoay xở, không thể không đề phòng được.

Tháo cười lớn, nói :

- Ngươi tuy cũng đã lo xa, nhưng chưa hiểu biết đầy đủ.

Tuân Du nói :

- Trọng Đức nói phải đấy, sao thừa tướng còn cười ?

Tháo nói :

- Phép đánh hỏa công phải nhờ sức gió. Đang mùa này, chỉ có gió tây bắc, làm gì có gió đông nam. Ta ở trên phía tây bắc, quân địch đóng dưới bờ nam. Nếu nó dùng hỏa công tức là nó lại đốt quân nó, đây ta có sợ gì ? Giả thử vào tiết tiểu xuân tháng mười thì ta đã phòng bị từ lâu rồi !

Các tướng đều phục lắm, nói :

- Thừa tướng cao kiến lắm, chúng tôi còn kém xa !

Tháo ngoảnh lại bảo các tướng :

- Quân các châu Thanh, Từ, Yên, Đại, xưa nay không quen cưỡi thuyền. Nay không dùng kế ấy, thì qua thế nào được đại Trường Giang hiểm trở ?

Bỗng hai tướng nhảy ra, bẩm rằng :

- Tiểu tướng tuy sinh trưởng ở U, Yên, nhưng ngồi thuyền đánh thủy cũng được. Nay xin thừa tướng cho mượn hai chục chiếc thuyền tuần tiễu, bơi thẳng sang bờ nam, cướp lấy cờ trống đem về, để mọi người biết quân miền bắc đánh thuyền cũng giỏi.

Tháo nhìn xem thì là Tiêu Súc và Trương Nam tướng cũ Viên Thiệu, Tháo nói :

- Các ngươi sinh trưởng miền Bắc, e đánh thuyền không quen.

Quân Giang Nam qua lại trên mặt nước, luyện tập thành thạo, chớ nên khinh thường mà đùa với tính mạng.

Hai người kêu to rằng :

- Nếu không đánh được, xin chịu thi hành quân pháp.

Tháo nói :

- Chiến thuyền đã ghép liền cả rồi, chỉ còn thuyền nhỏ, chở được độ vài chục người, e đánh nhau không tiện.

Tiêu Súc bẩm :

- Nếu dùng thuyền to, sao gọi là tài ? Chúng tôi chỉ xin lĩnh hai chục chiếc thuyền nhỏ, chia đôi mỗi người dẫn một nửa, sang thẳng trại thủy Giang Nam, cướp được cờ chém được tướng trở về mới nghe.

Tháo nói :

- Ta trao cho các ngươi hai chục chiếc thuyền và năm trăm quân tinh tráng, mang toàn giáo dài nỏ cứng ; sáng mai sẽ huy động các thuyền trong trại thủy ra giữa sông làm thanh thế và sai Văn Sính dẫn ba chục chiếc thuyền đi tuần để tiếp ứng cho hai người về.

Tiêu Súc, Trương Nam mừng rỡ lui ra.

Hôm sau, canh tư thổi cơm, canh năm nai nịt gọn gàng, trong trại thủy chiêng trống nổi lên thuyền bè ùa ra, dàn trên mặt sông. Một dải Trường Giang, cờ hiệu xanh đỏ rợp trời. Tiêu Súc và Trương Nam dẫn hai chục chiếc thuyền tuần tiễu, xuyên qua trại tiến lên, nhắm Giang Nam lướt tới.

Nói về bên Giang Nam, từ hôm trước nghe tiếng trống đánh ầm ầm ; ở xa trông sang thấy Tào Tháo điểm duyệt quân thủy ; quân sĩ vào báo với Chu Du. Du trèo lên núi cao quan sát, nhưng quân Tào đã thu cả về trại rồi. Hôm sau trống lại thúc ầm ĩ, quân sĩ trèo lên gò cao nhòm sang thấy một số thuyền nhỏ rẽ sóng bơi đến. Du hỏi các tướng ai dám ra địch, thì Hàn Đương, Chu Thái, hai người cùng đứng ra nói :

- Tôi xin tạm làm tiên phong phá địch !

Du mừng rỡ truyền lệnh cho các trại phải giữ gìn cẩn thận,

không đâu được khinh động. Hàn Đương, Chu Thái, mỗi người lĩnh năm chiếc thuyền tuần tiễu chia làm hai ngả kéo ra.

Lại nói, Tiêu Súc, Trương Nam cậy có sức mạnh, chèo thuyền như bay sang bờ nam. Hàn Đương chỉ mặc một áo giáp che ngực, tay cầm giáo dài, đứng trên đầu thuyền. Thuyền Tiêu Súc đến trước, sai quân bắn tới tấp sang thuyền Đông Ngô. Đương giơ lá mộc lên đỡ. Tiêu Súc khoa giáo dài đâm Hàn Đương, bị Đương đâm lại một mũi, chết gục ngay xuống. Trương Nam ở phía sau, thét lên ruổi tới. Chu Thái chèo thuyền ra địch. Trương Nam vác giáo đứng trên mũi thuyền, hai bên cung nỏ bắn nhau tới tấp. Chu Thái tay mộc tay đao, khi hai thuyền còn cách nhau độ bảy tám thước, Chu Thái nhảy ngay sang thuyền Trương Nam, chém một nhát : Nam ngã lăn xuống nước. Thái múa đao chém lia lịa, thuyền địch tan chạy. Hàn Đương, Chu Thái thúc thuyền đuổi đánh, ra đến giữa sông vừa gặp thuyền Văn Sính đến, hai bên lại dàn thuyền kịch chiến.

Chu Du dẫn các tướng trèo lên đỉnh núi trông sang bờ bắc, thấy thuyền to dàn khắp mặt nước, cờ hiệu phấp phới, hàng ngũ chỉnh tề. Lại ngoảnh xem Hàn Đương, Chu Thái cầm cự với Văn Sính ; hai người dốc toàn lực ra đánh, Văn Sính phải bỏ chạy. Hai người thúc thuyền đuổi theo. Du sợ đuổi vào nơi nguy hiểm, liền phất cờ trắng, và sai khua chiêng thu quân. Hai người mới quay thuyền về trại.

Chu Du vẫn còn đứng trên núi, nhìn chiến thuyền bên kia vào cả thủy trại, ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Chiến thuyền Giang Bắc nhiều hơn lá tre, Tào Tháo lại nhiều mưu kế, ta tìm cách gì phá cho được ?

Mọi người chưa kịp thưa lại, bỗng thấy lá cờ vàng giữa trại Tào bị cơn gió to thổi gẫy gục, bay ra giữa sông, Du cười lớn, nói :

- Đó là điềm không hay rồi !

Du đang mải quan sát, bỗng một trận gió đùng đùng thổi đến, sóng vật tới bờ. Cái dải cờ bay tạt vào mặt Chu Du. Du sực nghĩ tới điều gì, bỗng kêu rú lên một tiếng rồi ngã vật ra phía sau, miệng thổ máu tươi. Các tướng vội vàng vực Du đứng dậy, thì Du đã mê man không biết gì nữa rồi.

Rõ là :

Vừa mới cười xong sao bỗng ngất,
Quân nam đâu dễ phá quân Tào ?

Chưa biết tính mạng Chu Du thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Đàn thất tinh, Gia Cát cầu phong
Cửa Tam Giang, Chu Du phóng hỏa

Lại nói Chu Du đứng trên đỉnh núi, quan sát hồi lâu, bỗng nhiên ngã vật về phía sau, miệng thổ máu tươi, bất tỉnh nhân sự. Tả hữu vực vào trướng, các tướng đến thăm ; ai nấy đều ngơ ngác nhìn nhau, nói :

- Quân Tào hàng trăm vạn, khác nào hổ rình kình đớp. Không may, đô đốc lại bị tai nạn thế này, nếu quân Tào kéo đến, thì làm thế nào ?

Lập tức một mặt sai người về báo với Ngô hầu ; một mặt tìm thầy thuốc điều trị.

Lỗ Túc thấy Chu Du ốm nằm một chỗ, trong lòng buồn bã, đến chơi Khổng Minh, thuật chuyện Chu Du bị bệnh bất ngờ.

Khổng Minh nói :

- Theo ý ông thì ra làm sao ?

Túc nói :

- Đó cũng là phúc Tào Tháo mà vạ Đông Ngô thôi !

Khổng Minh cười, nói :

- Bệnh Công Cẩn, tôi có thể chữa được.

Túc nói :

- Nếu được như thế, thì may cho Đông Ngô quá ! Liền mời Khổng Minh cùng đến thăm Chu Du.

Lỗ Túc vào trước ra mắt Chu Du, thấy Du trùm chăn kín đầu. Túc hỏi :

- Bệnh tình đô đốc ra sao ?

Du nói :

- Ruột gan đau quặn, thỉnh thoảng lại mê mẩn.

Túc hỏi :

- Đô đốc đã dùng thuốc gì rồi ?

Du nói :

- Uống vào lại nôn oẹ ra, không thuốc nào chịu.

Túc nói :

- Tôi vừa đến chơi Khổng Minh. Khổng Minh nói có thể chữa được bệnh đô đốc. Ông ta đang ở ngoài trướng, xin cho mời vào khám chữa ?

Du sai mời vào, rồi bảo tả hữu đỡ dậy ngồi trên giường.

Khổng Minh nói :

- Mấy bữa nay không đến hầu, ngờ đâu ngọc thể đất an !

Du nói :

- Người ta họa phúc sớm tối không lường, biết đâu mà giữ cho xuể !

Khổng Minh cười, nói :

- Trời kia gió mưa bất thường, người ta có liệu trước được không ?

Du nghe nói tái mặt đi, rên khừ khừ.

Khổng Minh hỏi :

- Trong bụng đô đốc, nghe như hơi đầy có phải không ?

Du đáp :

- Phải.

Khổng Minh nói :

- Nên uống những vị thuốc mát mới được.

Du nói :

- Tôi đã uống nhưng đều vô hiệu.

Khổng Minh nói :

- Trước hết phải chữa cái khí, nếu khí thuận, thì thở hít cũng dễ, rồi tự nhiên sẽ khỏi bệnh.

Du tin chắc Khổng Minh hiểu được ý mình, liền hỏi thử rằng :

- Muốn cho thuận được khí, nên uống thuốc gì ?

Khổng Minh cười, nói :

- Tôi có một phương thuốc, làm cho đô đốc thuận được khí.

Du hỏi :

- Phương thuốc gì, xin tiên sinh cho biết ?

Khổng Minh mượn giấy bút, bảo tả hữu lui ra ngoài rồi viết mười sáu chữ như sau :

"Muốn đánh Tào công
Phải dùng hỏa công
Muôn việc đủ cả
Chỉ thiếu gió đông"

Viết xong, đưa cho Chu Du và nói :

- Căn bệnh của đô đốc ở đây !

Du xem xong giật mình, nghĩ rằng :

- Khổng Minh thật là thần thánh, biết hết cả ruột gan ta ! Cần phải nói rõ sự thật mới xong !

Rồi cười, nói với Khổng Minh :

- Tiên sinh đã biết gốc bệnh của tôi, vậy phải dùng thuốc gì trị được ? Việc gấp đến nơi rồi, xin dạy cho.

Khổng Minh nói :

- Tôi tuy rằng bất tài, nhưng có gặp được một dị nhân truyền cho quyển "Kỳ môn độn giáp thiên thư" có thể gọi được gió, bảo được mưa. Đô đốc muốn cần đến gió đông nam, thì phải lập đàn tại núi Nam Bình, gọi là đàn Thất Tinh, bề cao chín thước, chia làm ba tầng, dùng một trăm hai chục người cầm cờ đứng xung quanh. Tôi xin lên đầu, dùng phép, mượn gió đông nam thật to ba ngày ba đêm để đô đốc dùng binh. Đô đốc nghĩ thế nào ?

Du nói :

- Chẳng cần đến ba ngày ba đêm, chỉ một đêm gió to là xong việc. Nhưng xin tiên sinh phải làm ngay cho, chớ để chậm



- Căn bệnh của đô đốc ở đây

chạp.

Khổng Minh nói :

- Ngày 20 tháng 11 là ngày giáp tí, bắt đầu tế gió, đến ngày 22 là ngày bính dần thì gió im, có được không ?

Du nghe nói mừng lắm, đứng choàng dậy, lập tức sai năm trăm quân đến núi Nam Bình đắp đàn, và điều một trăm hai mươi tên lính cầm cờ giữ đàn, sẵn sàng nghe lệnh.

Khổng Minh từ biệt Chu Du, cùng với Lỗ Túc lên ngựa đến núi Nam Bình, xem xét địa thế. Rồi sai quân sĩ lấy đất đỏ ở phương đông nam đắp đàn, chu vi rộng 24 trượng mỗi tầng cao ba thước, cả thảy là chín thước.

Tầng dưới cắm 28 lá cờ sao.

Phương đông 7 lá cờ xanh, theo hình chòm sao Thương long là : giốc, cang, đê, phòng, tâm, vĩ, cơ. Phương bắc 7 lá cờ đen, theo hình chòm sao Huyền vũ là : đẩu, ngưu, nữ, hư nguy,

thất, bích. Phương tây 7 lá cờ trắng, theo hình chòm sao Bạch hổ là : khuê, lâu, vị, mão, tất, thủy, sâm. Phương nam 7 lá cờ đỏ, theo hình chòm sao Chu tước là : tỉnh, quỷ, liễu, tinh, trương, dực, trẩn.

Tầng thứ hai 64 lá cờ cắm xung quanh, theo phương vị 64 quẻ, đứng dàn ra 8 mặt.

Tầng trên nữa dùng bốn người ; người nào cũng phải đội mũ bịt tóc, mặc áo the thâm, áo dài đai rộng, giầy đỏ quần vuông. Mé trước, một người đứng bên tả, cầm cái cần dài, trên đầu cần cắm lông gà, để chiêu gió ; một người đứng bên hữu, cũng cầm cái cần dài, trên đầu cần buộc cờ hiệu thất tinh, để khiến chiều gió. Mé sau, một người bên tả cắp thanh bảo kiếm, một người bên hữu bưng cái lư hương. Ở dưới chân đàn lại có 24 người vác cờ xí và khí giới đứng quanh bốn phía.

Đến ngày 20 giáp tý, tháng 11, giờ tốt, Khổng Minh tắm gội sạch sẽ, mặc áo phù thủy, xõa tóc đi chân không đến trước đàn, dặn Lỗ Túc :

- Ông về giúp Chu Du điều quân, nếu tôi cầu không được gió cũng đừng nên trách.

Lỗ Túc từ biệt ra về. Khổng Minh dặn các tướng sĩ coi đàn :

- Không ai được tự tiện bỏ chỗ đứng mà đi chỗ khác : không ai được quay đầu ghé tai, nói năng bậy bạ ; không ai được thất kinh sợ hãi. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu !

Chúng đều tuân lệnh răm rắp.

Khổng Minh khoan thai bước lên đàn, quan sát phương hướng đâu đấy, đốt hương rót nước, ngẩng mặt lên trời khấn thầm một hồi, rồi xuống đàn vào trướng nghỉ. Lại truyền cho quân sĩ thay đổi nhau ăn uống.

Mỗi ngày Khổng Minh lên đàn ba lần, xuống đàn ba lần, mà mãi vẫn không thấy có gió đông nam.

Đây nói Chu Du mời Trình Phổ, Lỗ Túc và các tướng chực sẵn dưới trướng, chỉ đợi có gió đông nam là cất quân đi. Một mặt báo tin cho Tôn Quyền để tiếp ứng. Hoàng Cái đã dự sẵn

hai chục chiếc hỏa thuyền, mũi thuyền cắm chông sắt, trong thuyền chứa đầy lau sậy, củi khô tẩm dầu mỡ, trên rắc lưu hoàng, diêm tiêu, dùng vải xanh che kín. Trên mũi thuyền cắm cờ xanh, đuôi thuyền đóng sẵn một cái xuồng dự bị, sẵn sàng đợi lệnh Chu Du.

Cam Ninh, Hám Trạch kèm riết Sái Trung, Sái Hòa trong thủy trại, ngày nào cũng uống rượu, không cho một tên lính nào lên đến bờ ; xung quanh toàn là quân mã Đông Ngô bao vây chặt chẽ, chờ lệnh cấp trên.

Chu Du đang ngồi bàn việc trong trướng, có thám tử vào báo rằng :

- Thuyền của Ngô Hầu đã bỏ neo cách trại 85 dặm, chỉ đợi tin lành của đô đốc.

Du liền sai Lỗ Túc truyền báo cho quan quân, tướng sĩ : ai nấy đều phải thu xếp thuyền bè, khí giới cho đủ ; khi nào có lệnh xuống, không được chậm chạp một phút nào, nếu ai lầm lỡ, lập tức chiếu quân pháp trị tội. Các tướng được lệnh ấy, ai nấy khoa chân múa tay, sẵn sàng chiến đấu.

Hôm ấy, trời gần tối, bầu trời sáng sủa, không phe phẩy một tí gió nào. Du nói với Lỗ Túc :

- Khổng Minh nói sai rồi, trời đông tháng rét thế này, làm gì có được gió đông nam ?

Túc nói :

- Tôi chắc Khổng Minh không phải là người nói bậy.

Gần đến canh ba, bỗng nhiên nghe thấy tiếng gió thổi, cờ quạt tung bay. Du ra trướng đứng xem, thấy đuôi cờ bay về phía tây bắc. Một lát, gió đông nam nổi lên ầm ầm, Du giật mình, nói :

- Người này có phép đoạt được trời đất, có thuật tài hơn quỷ thần. Nếu để sống thì thế nào cũng gây vạ lớn cho Đông Ngô, chi bằng giết trước để khỏi lo về sau.

Nói rồi, lập tức gọi hai tướng bộ quân đô úy là Đinh Phụng, Từ Thịnh đến bảo rằng :

- Hai người dẫn một trăm quân, Từ Thịnh đi đường thủy, Đinh Phụng đi đường bộ, cùng đến cả đàn Thất tinh ở núi Nam Bình, không hỏi han chi cả, cứ việc chặt phăng ngay đầu Gia Cát Lượng đem về đây lấy thưởng.

Hai tướng lĩnh mệnh. Từ Thịnh dẫn một trăm tay đao phủ, nhổ thuyền đi trước, Đinh Phụng dẫn một trăm tay cung nỏ lên ngựa đi sau, đến cả núi Nam Bình. Dọc đường thấy gió đông nam đang nổi to lắm.

Người đời sau có thơ rằng :

Xõa tóc lên đàn khấn gió đông.
Gió đâu phút chốc nổi đùng đùng,
Ví không Gia Cát dùng mưu lạ,
Công Cẩn khôn ngoan luống uổng công ?

Quân mã Đinh Phụng đến trước ; trông lên thấy tướng sĩ đang cầm cờ đứng đón gió trên đàn. Phụng xuống ngựa, cắp gươm lên đàn, không thấy Khổng Minh đâu, đâm hoảng, hỏi các tướng sĩ ở đó, thì họ nói Khổng Minh vừa xuống đàn đi rồi. Phụng vội vàng xuống đàn đi tìm thì thuyền Từ Thịnh cũng vừa đến. Hai người tụ ở bờ sông. Tiểu tốt báo rằng chiều hôm qua, có một chiếc thuyền đỗ ở bến trước mặt và mới rồi thấy Khổng Minh xõa tóc xuống thuyền, thuyền ấy vừa ngược xong. Hai tướng lập tức chia làm hai đường thủy lục đuổi theo.

Từ Thịnh sai kéo căng buồm, lướt nhanh như gió. Đuổi cách thuyền trước không xa mấy, Thịnh đứng trên mũi thuyền gọi to lên rằng :

- Quân sư đừng đi vội, đô đốc tôi có lời mời !

Khổng Minh đứng ở sau thuyền cười ha hả nói :

- Ông hãy về bẩm với đô đốc dùng binh cho khéo, Lượng tôi tạm về Hạ Khẩu, khi khác sẽ xin đến hầu.

Từ Thịnh nói :

- Xin hãy dừng thuyền một chút, có việc khẩn cấp muốn nói.

chặn đường quân Tào ở Hợp Phi đến tiếp ứng. Lúc nào giáp chiến quân Tào thì đốt lửa làm hiệu ; trông thấy cờ đỏ tức là quân tiếp ứng của Ngô Hầu tới. Hai đội này đi xa hơn cả, phải đi trước.

Thứ ba, gọi đến Lã Mông, lĩnh ba nghìn quân đi ra rừng Ô Lâm để tiếp ứng Cam Ninh, đốt trại Tào Tháo.

Thứ tư, sai Lăng Thống lĩnh ba nghìn quân, chặn ngang biên giới Di Lăng, hễ thấy Ô Lâm nổi lửa, thì dẫn quân đến tiếp ứng.

Thứ năm, gọi Đổng Tập lĩnh ba nghìn quân đến thẳng Hán Dương theo đường Hán Xuyên đánh vào trại Tào Tháo, hễ nhìn thấy cờ trắng thì ra tiếp ứng.

Thứ sáu, gọi đến Phan Chương lĩnh ba nghìn quân, cầm toàn cờ trắng, kéo ra Hán Dương tiếp ứng Đổng Tập.

Sáu đội chiến thuyền chia đường cùng tiến.

Lại sai Hoàng Cái chuẩn bị hỏa thuyền, một mặt cho quân mang thư hẹn với Tào Tháo đêm nay đến hàng ; một mặt điều bốn đội thuyền đi theo Hoàng Cái để tiếp ứng. Đội nhất là Hàn Đương, đội nhì là Chu Thái, đội ba là Tưởng Khâm, đội tư là Trần Võ. Mỗi đội mang ba trăm chiếc thuyền, hai chục chiếc hỏa thuyền đi hàng đầu. Chu Du cùng với Trình Phổ ngồi trên chiếc thuyền to đốc chiến ; Từ Thịnh, Đinh Phụng làm tả hữu hộ vệ. Còn Lỗ Túc, Hám Trạch và bọn mưu sĩ ở nhà giữ trại. Trình Phổ thấy Chu Du có tài điều khiển quân sĩ rất lấy làm kính phục.

Lại nói, Tôn Quyền sai sứ mang ấn tín đến báo Chu Du là đã cử Lục Tốn làm tiên phong, tiến thẳng ra Kỳ Hoàng, Ngô Hầu tự đem quân làm tiếp ứng. Du lại sai người đốt hỏa pháo ở núi Tây Sơn, và phất cờ hiệu ở núi Nam Bình. Đâu đấy chuẩn bị đầy đủ, chỉ đợi đến chập tối là khởi sự.

Nói về Lưu Huyền Đức ở Hạ Khẩu, đương chờ Khổng Minh về, chợt thấy một đội thuyền kéo đến, là thuyền Lưu Kỳ lại thăm dò tình hình. Huyền Đức mời ngồi trên lầu và nói :

- Gió đông nam nổi đã lâu, mà Tử Long đi đón Khổng Minh vẫn chưa thấy về, tôi rất lo ngại.

Quân sĩ chỉ đàng xa về phía Phàn Khẩu nói :

- Chiếc thuyền buồm căng gió tiến lại kia, chắc là thuyền quân sự rồi !

Huyền Đức, Lưu Kỳ vội vàng xuống đón. Phút chốc thuyền ghé vào bờ. Khổng Minh và Tử Long bước lên. Huyền Đức mừng rỡ, hỏi han trò chuyện, Khổng Minh nói :

- Các việc khác xin hãy để thư thả ; khi trước, tôi có hẹn quân mã và chiến thuyền, đã thu xếp xong chưa ?

Huyền Đức nói :

- Xong đã lâu, chỉ đợi quân sư về cắt đặt.

Khổng Minh cùng với Huyền Đức, Lưu Kỳ lên trướng ngồi, rồi bảo Tử Long :

- Tử Long đem ba nghìn quân mã sang sông, đi tắt đến đường hẻm Ô Lâm, tìm chỗ nào cây cối rậm rạp mai phục. Cuối canh tư đêm nay, Tào Tháo thế nào cũng chạy qua đường ấy, đợi quân Tào đi được nửa chừng thì đốt lửa lên, đổ ra mà đánh. Tuy không giết được cả, nhưng chắc giết được một nửa.

Vân nói :

- Ô Lâm có hai đường, một đường sang Nam Quận một đường về Kinh Châu, biết đón ở đường nào ?

Khổng Minh nói :

- Nam Quận địa thế hiểm lắm, Tào Tháo không dám qua, tất phải sang Kinh Châu, để kéo về Hứa Đô.

Triệu Vân lĩnh kế đi trước.

Khổng Minh lại gọi Trương Phi đến, bảo rằng :

- Dực Đức lĩnh ba nghìn quân mã sang sông, mai phục trong hang Hồ Lô, Tào Tháo không dám qua nam Di Lăng, tất chạy qua bắc Di Lăng. Ngày mai, lúc tạnh mưa, quân Tào đến đó thổi cơm ; hễ thấy có khói thì đốt lửa ở sườn núi rồi đổ ra mà đánh. Tuy không bắt được Tào Tháo, nhưng công của Dực

Đức cũng không phải là nhỏ.

Phi lĩnh kế đi ngay.

Lại dặn My Chúc, My Phương, Lưu Phong phải mang thuyền đi quanh sông vây bắt bại quân, tước lấy khí giới. Ba người lĩnh kế tiến quân.

Khổng Minh đứng dậy bảo Lưu Kỳ rằng :

- Một dải Võ Sương vô cùng hiểm yếu, xin công tử dẫn quân về ngay, bố trí ở các cửa bến. Quân Tào thua chạy đến đó, xông ra mà bắt, nhưng chớ nên đi xa thành lũy của mình.

Lưu Kỳ từ biệt Huyền Đức và Khổng Minh đem quân đi.

Khổng Minh bảo Huyền Đức rằng :

- Chúa công nên đóng quân ở cửa Phàn Khẩu, lên núi cao mà xem Chu Du đêm nay thành công lớn.

Bấy giờ, Vân Trường đứng cạnh, Khổng Minh không đả động gì đến. Vân Trường không sao nhịn được, nói to lên rằng :

- Tôi từ khi theo anh tôi đi đánh dẹp đến nay kể cũng đã lâu, chưa khi nào tôi phải lùi lại sau. Nay gặp trận đánh to thế này, không thấy quân sư hỏi han gì đến là ý làm sao ?

Khổng Minh cười, nói :

- Vân Trường đừng trách, tôi muốn nhờ tướng quân giữ cho một chỗ hiểm yếu, nhưng còn hơi ngại một chút, chưa dám phiền đến.

Vân Trường nói :

- Nghi ngại điều gì, xin cho tôi biết ?

Khổng Minh nói :

- Khi xưa, Tào Tháo đãi tướng quân hậu lắm, thế nào tướng quân chẳng nhớ ơn. Nay Tào Tháo thua trận, tất chạy qua đường Hoa Dung. Nếu sai túc hạ đi, tất nhiên túc hạ tha cho hắn thoát, bởi thế, chưa dám phiền tới.

Vân Trường nói :

- Quân sư nghĩ thế, thật là có bụng tốt. Khi xưa Tào Tháo có trọng đãi tôi. Nhưng tôi đã chém Nhan Lương, Văn Sú, giải

vây thành Bạch Mã để báo ơn rồi. Nay nếu có gặp y, tôi đâu dám dễ dàng tha y được.

Khổng Minh nói :

- Nếu tướng quân tha thì làm sao ?

Vân Trường nói :

- Xin theo quân luật.

Khổng Minh nói :

- Nếu thế, phải làm giấy cam đoan.

Vân Trường xin ký giấy cam đoan, rồi hỏi lại rằng :

- Tào Tháo không chạy qua đường ấy, thì quân sư dạy thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Tôi cũng làm giấy cam đoan với tướng quân.

Vân Trường mừng lắm.

Khổng Minh nói :

- Tướng quân nên tìm trái núi nào cao ở đường hẻm Hoa Dung, chất cỏ đốt lửa lên, để dử quân Tào đến.

Vân Trường nói :

- Tào Tháo thấy khói lửa, biết có mai phục, sao hắn chịu đến ?

Khổng Minh cười, nói :

- Tướng quân không nhớ trong binh pháp có câu "hư hư thực thực" đó ru ? Tháo giỏi dùng binh, có thế mới lừa được hắn. Hắn trông thấy lửa, cho là ta hư trương thanh thế, tất nhiên tìm đến lối đó. Tướng quân không được thả cho hắn đi !

Vân Trường lĩnh mệnh dẫn Chu Thương, Quan Bình và năm trăm quân đao phủ ra đường Hoa Dung mai phục.

Huyền Đức nói nhỏ với Khổng Minh rằng :

- Em tôi là người nghĩa khí lắm. Nếu Tào Tháo quả nhiên đi qua đó, chỉ sợ em tôi lại tha mất thôi !

Khổng Minh thưa :

- Tôi xem thiên văn, biết số Tào Tháo chưa chết, nên mới

để một mối tình nghĩa ấy cho Vân Trường làm, cũng là một việc hay.

Huyền Đức nói :

- Tiên sinh mưu kế như thần, trên đời hiếm có !

Khổng Minh cùng Huyền Đức sang cả Phàn Khẩu xem Chu Du đánh trận, để Tôn Càn, Giản Ung ở lại giữ thành.

Nói về Tào Tháo ở trong thủy trại, cùng tướng tá bàn bạc, chỉ đợi tin Hoàng Cái. Hôm ấy gió đông nam nổi to, Trình Dục vào bẩm rằng :

- Hôm nay có gió đông nam, xin thừa tướng để phòng mới được.

Tháo cười, nói :

- Hôm nay là ngày đông chí, khí nhất dương mới sinh ra, trách nào chẳng có gió đông nam, có gì lạ !

Chợt quân sĩ báo có thuyền Giang Đông đưa thư mật của Hoàng Cái đến. Tháo gọi vào. Người ấy dâng thư lên, trong thư nói : "Chu Du phòng bị cẩn mật lắm, chưa tìm được kế thoát thân. Nay nhân có lương thảo ở hồ Phiên Dương mới tải đến, Chu Du sai tôi đi ra tiếp nhận, dịp may đã tới, sớm tối thế nào tôi cũng giết được danh tướng Giang Đông, đem thủ cấp sang hàng. Chỉ vào khoảng canh hai đêm nay hễ thấy thuyền nào cắm cờ xanh thì chính là thuyền lương".

Tháo mừng lắm, họp các tướng trên thuyền to, đợi xem thuyền Hoàng Cái đến.

Lại nói bên Giang Đông, chiều tối hôm ấy, Chu Du gọi Sái Hòa ra, sai quân trói lại. Hòa kêu là vô tội. Du mắng rằng :

- Mày là thằng nào, dám đến đây trá hàng ? Nay ta đang thiếu một thứ lễ vật tế cờ, hãy mượn cái đầu mày đấy !

Hòa cố cãi không được, kêu to lên rằng :

- Cam Ninh, Hám Trạch cũng đồng mưu với tôi !

Du nói :

- Đó là do ta sai khiến đấy !

Nói đoạn, sai điệu Sái Hòa ra bờ sông dưới cột cờ đen, rót rượu đốt vàng, chém đầu lấy máu tế cờ, xong dong thuyền kéo đi.

Hoàng Cái ngồi trên chiếc hỏa thuyền thứ ba, chỉ mặc một áo giáp che bụng, tay cầm đao cực sắc, trên cờ hiệu để bốn chữ "Tiên phong Hoàng Cái", thuận gió giương buồm đến thẳng núi Xích Bích.

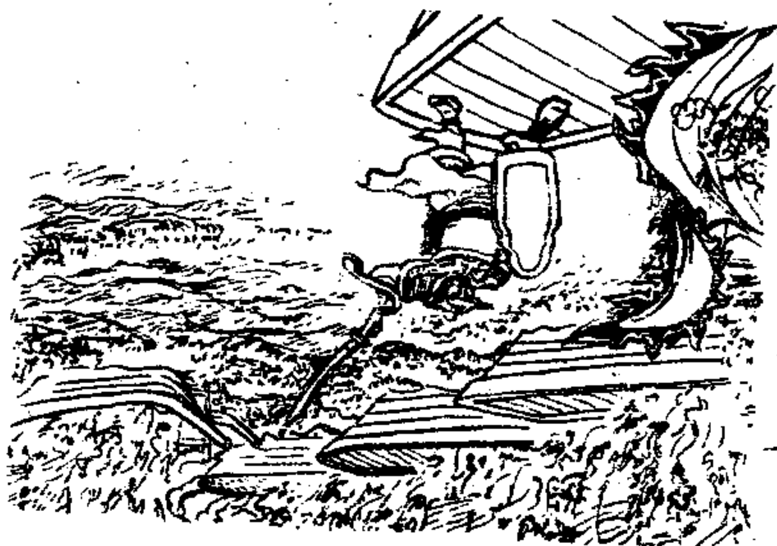
Bấy giờ, gió đông thổi mạnh, sóng cuốn ầm ầm. Tháo ngồi trên thuyền, trông sang phía nam, mặt trăng lấp ló, tỏa sáng dòng sông, tựa hồ muôn vạn rắn vàng giỡn trên mặt nước. Tháo đón gió vui cười, tỏ vẻ đắc chí lắm.

Chợt một tên quân chỉ tay nói :

- Phía nam sông có cánh buồm nhấp nhô xuôi gió tiến lại.

Tháo lên cao đứng trông. Quân nói :

- Thuyền cắm toàn cờ xanh, giữa có một lá cờ to đề mấy



Hoàng Cái dẫn hỏa thuyền xông vào trại Tào

chữ lớn "Tiên phong Hoàng Cái". Tháo mừng, nói :

- Công Phúc lại hàng, thật là trời giúp ta !

Thuyền Đông Ngô lướt tới gần. Trình Dục đứng ngắm hồi lâu, bỗng bảo Tháo :

- Thuyền này khả nghi lắm, không nên cho vào gần trại.

Tháo hỏi

- Sao ngươi biết ?

Dục thưa :

- Thuyền tải lương thì nặng mới phải, thuyền này đã nhẹ lại nổi bồng bềnh. Vả lại, đêm nay gió đông nam to lắm, nếu có âm mưu gì, thì làm thế nào ?

Tháo nghe ra, liền hỏi các tướng :

- Ai dám ra cản thuyền ấy lại cho ta ?

Văn Sính nói :

- Tôi quen nghề sóng nước, xin đi một chuyến !

Nói xong, lập tức nhảy xuống chiếc thuyền nhỏ, tay vẫy vài mươi chiếc thuyền tuần tiễu đi ra. Sính đứng đầu thuyền, gọi to lên rằng :

- Thừa tướng truyền cho các thuyền kia không được vào gần trại vội, hãy thả neo đậu cả lại giữa sông !

Quân sĩ cũng đều quát lớn :

- Hạ buồm xuống cho mau !

Quân nói chưa dứt lời, cung nỏ đã bắn sang rào rào, Văn Sính bị tên trúng cánh tay trái, ngã quay xuống thuyền. Quân Tào rối loạn chạy về. Thuyền bên này còn cách trại Tào độ hai dặm, Hoàng Cái cầm đao vẫy một cái, các thuyền mé trước nhất tề đốt lửa. Lửa được gió, gió bốc lửa, thuyền bay vùn vụt như tên, rực cháy ngút trời : hai chục chiếc hỏa thuyền tràn vào thủy trại.

Thuyền trong trại Tào Tháo bén lửa bốc cháy tứ tung, lại bị xích sắt khóa chặt, không sao chạy thoát. Bên kia sông, pháo nổ đùng đùng, bốn mặt hỏa thuyền ùa đến. Trên mặt sông Tam

Giang gió cuốn lửa bay, trên trời dưới nước đỏ rực như mặt trời mọc. Tào Tháo trông lên các trại trên bờ lại thấy mấy chỗ bốc cháy.

Hoàng Cái ngồi trên chiếc thuyền nhỏ với vài thủy thủ bơi thuyền, xông vào trong đám lửa, tìm bắt Tào Tháo. Tháo thấy thế nguy cấp lắm, định bỏ thuyền to chạy lên bờ ; chợt có Trương Liêu chở một chiếc thuyền con đến, đỡ Tháo xuống ; Tháo vừa xuống được thì chiếc thuyền to đã trêm lửa cháy rồi. Trương Liêu và vài chục người bảo vệ Tào Tháo chạy lên bờ. Hoàng Cái thấy có người mặc áo cẩm bào đỏ xuống thuyền, biết là Tào Tháo, sai bơi mau ngay thuyền đến, tay cầm dao sắc gọi to lên rằng :

- Tào tặc chớ chạy, Hoàng Cái đã đến đây !

Tào Tháo luôn miệng kêu khổ.

Trương Liêu giương cung lắp tên, đợi Hoàng Cát tới gần, bắn ra một phát. Lúc này gió thổi vù vù, Hoàng Cái đang ở trong đám lửa, nghe sao thấy tiếng tên bắn, nên bị trúng ngay vào giữa vai, ngã lăn xuống sông.

Ấy là :

Vạ lửa đang nguy lây vạ nước.

Đau đớn chưa khỏi lại đau tên.

Chưa biết tính mệnh Hoàng Cái sống thác thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI

Gia Cát Lượng khéo tính đường Hoa Dung
Quan Vân Trường vì nghĩa tha Tào Tháo

Lại nói đang đêm hôm ấy Trương Liêu bắn trúng Hoàng Cái ngã xuống sông, cứu được Tào Tháo chạy lên bờ, tìm được ngựa thì quân sĩ đã rối loạn cả rồi.

Hàn Đương xông vào đánh thủy trại, bỗng quân sĩ báo tin có một người ở dưới bánh lái đang gọi tên mình. Hàn Đương lắng nghe, thấy tiếng gọi :

- Công Nghĩa cứu ta với !

Đương nhận đúng là tiếng Hoàng Cái, vội vàng vớt lên, thấy Hoàng Cái bị tên bắn trúng, bèn ghé răng cắn rút tên ra, nhưng đầu tên mắc ở trong thịt, Đương vội vàng cởi áo ướt của Cái ra, lấy gươm khoét thịt lấy đầu tên, rồi xé vải cờ buộc chặt lại ; lại cởi chiến bào của mình thay cho Hoàng Cái, sai thuyền đưa về trại chữa thuốc.

Hoàng Cái xưa nay bơi lội đã quen, cho nên đang lúc đại bàn, ngã xuống sông cũng không việc gì.

Đêm hôm ấy, lửa đỏ rực trời, tiếng reo dậy đất. Bên tả, hai đội quân của Hàn Đương, Tưởng Khâm, từ mé tây núi Xích Bích đánh đến. Bên hữu, hai đội quân của Chu Thái, Trần Vũ từ mé đông núi Xích Bích đánh vào ; ở giữa đại đội chiến thuyền của Chu Du, Trình Phổ, Từ Thịnh, Đinh Phụng xốc tới. Trong thì lửa đốt, ngoài thì quân đánh. Đó thật là : thủy chiến cửa Tam Giang, dàn quân núi Xích Bích. Quân Tào người bị giáo đâm, kẻ trúng tên bắn, chết cháy, chết đuối, không biết bao nhiêu mà kể...

Đời sau có thơ rằng :

Chiến tranh, Ngô, Ngụy quyết thư hùng.
Xích Bích thuyền bè phút sạch không !
Lửa bốc đùng đùng mây biển đỏ.
Chu Du nhờ đó phá Tào công !

Lại có bài thơ tứ tuyệt rằng :

Non cao, trăng quạnh nước mênh mông
Chinh chiến thời xưa khéo lạ lùng
Quân sĩ Giang Đông, không đón Ngụy
Gió đông có ý giúp Chu Lang.

Lại nói Cam Ninh sai Sái Trung đưa đường vào cướp trại Tào Tháo ; đến nơi Ninh chém chết ngay Sái Trung, rồi đốt lửa lên làm hiệu. Lã Mông thấy trung quân có hiệu lửa, liền đốt luôn vài chục nơi để tiếp Cam Ninh, Đổng Tập, Phan Chương cũng chia nhau đốt lửa hò reo, trống đánh rộn rã.

Tào Tháo cùng với Trương Liêu dẫn hơn chục quân ky mã chạy trong rừng lửa, nhìn ra phía trước chẳng chỗ nào là chỗ không có lửa cháy. Đang chạy, thì thấy Mao Giới cứu được Vấn Sính, dẫn vài chục quân vừa chạy đến. Tháo sai quân tìm đường, Trương Liêu chỉ tay, nói :

- Chỉ còn có đường Ô Lâm rộng rãi để chạy thôi.

Tháo chạy tất ra Ô Lâm. Bỗng có một toán quân đuổi tới, gọi to lên rằng :

- Giặc Tào đừng chạy nữa !

Trong ánh lửa, hiện ra lá cờ hiệu Lã Mông. Tháo thúc quân cứ việc chạy, để Trương Liêu đi sau đánh nhau với Lã Mông. Một lát, lại thấy trước mặt có lửa bốc, một toán quân ở trong hang núi kéo ra, gọi to lên rằng :

- Lăng Thống ở đây !

Tào Tháo rụng rời hồn vía, may đâu có một toán quân cũng vừa chạy đến, kêu lớn :

- Thừa tướng đừng sợ, có Từ Hoảng ở đây !

Và xốc vào đánh Lăng Thống một chặp, rồi tháo đường chạy cả về phía bắc. Lại thấy một toán quân mã đóng trên sườn núi, Từ Hoảng ra hỏi, thì là Mã Diên và Trương Khải, tướng cũ Viên Thiệu đã hàng Tào. Hai tướng ấy có ba nghìn quân mã, cắm trại ở đó. Đêm hôm ấy, trông thấy lửa sáng rực trời, chưa dám khinh động, vừa may gặp Tào Tháo. Tháo sai hai tướng dẫn một nghìn quân đi trước mở đường, còn bao nhiêu bắt đi kèm để bảo vệ.

Tháo được toán quân dồi dào sinh lực ấy, trong bụng hơi vững. Mã Diên, Trương Khải hai tướng tế ngựa đi trước, chưa được mười dặm, bỗng nghe tiếng quát rầm rĩ, một toán quân đổ ra, tướng đi đầu thét lên rằng :

- Tao là Cam Hưng Bá ở Đông Ngô đây !

Mã Diên đang chực giao chiến thì đã bị Cam Ninh đưa một nhát dao, lăn ngay xuống ngựa. Trương Khải vác giáo xốc tới. Ninh quát to một tiếng, Khải trở tay không kịp, bị một nhát dao chết nốt. Hậu quân phi báo Tào Tháo. Tháo lúc đó chỉ mong quân Hợp Phì đến cứu ; không ngờ Tôn Quyền chặn ở đường Hợp Phì, trông thấy lửa sáng dưới sông, biết là quân mình thắng trận, liền sai Lục Tốn đốt lửa làm hiệu. Thái Sử Từ thấy có hiệu lửa, liền hợp quân với Lục Tốn đánh bừa vào, Tào Tháo phải chạy rẽ ra Di Lăng. Giữa đường, gặp Trương Cáp, Tháo sai Cáp đi chặn hậu. Tháo ra roi tế ngựa chạy mãi đến canh năm, ngoảnh lại trông thấy khói lửa đã xa, mới tạm yên tâm, và hỏi :

- Đây là xứ nào ?

Tả hữu bẩm :

- Đây là phía tây rừng Ô Lâm, phía bắc đất Nghi Đô.

Tháo ngồi trên ngựa, nhìn thấy cây cối um tùm, núi non trùng điệp, bỗng nhiên cười sằng sặc mãi không thôi. Các tướng hỏi :

- Thừa tướng cười gì ?

Tháo nói :

- Ta không cười ai, chỉ cười Chu Du ít mưu, Gia Cát Lượng kém mẹo. Nếu phải tay ta, ta cho phục sẵn một đạo quân ở chỗ này, thì sẽ ra sao nhỉ ?

Tháo nói chưa dứt lời, đã thấy trống đánh thùng thùng, lửa bốc ngùn ngụt. Tháo sợ hãi quá, suýt nữa ngã ngựa. Một toán quân xông ra, rồi một tướng thét lên :

- Ta là Triệu Tử Long, phụng mệnh quân sư, đợi ở đây đã lâu rồi !

Tháo sai Từ Hoảng, Trương Cáp hai người ra địch Triệu Vân, còn mình cứ việc cắm cổ chạy, Tử Long không đuổi theo, chỉ cố cướp đoạt tinh kỳ, khí giới thôi. Tháo thoát nạn.

Lúc này, trời đã gần sáng, mây đen phủ kín cả bầu trời, gió đông nam vẫn chưa tắt. Bỗng nhiên một trận mưa đổ xuống như trút nước, ướt cả áo giáp. Tào Tháo và quân sĩ đội trời mà chạy, người nào người ấy bụng đói như cào, Tháo thả quân vào các làng mạc cướp gạo và tìm lửa để thổi cơm ăn. Sắp thổi cơm, thì một toán quân đuổi đến. Tháo hoảng quá, trông ra thì là Lý Điển, Hứa Chử, đưa một bọn mưu sĩ vừa chạy tới. Tháo mừng rỡ, thúc quân đi luôn không ăn vội, và hỏi :

- Phía trước mặt kia là địa phận nào ?

Quân sĩ bẩm :

- Một bên là đường to đi nam Di Lăng, một bên là đường núi đi bắc Di Lăng.

Tháo lại hỏi :

- Đi đường nào về Nam Quận, Giang Lăng cho gần ?

Quân sĩ thưa :

- Đi đường nam Di Lăng, qua cửa hang Hồ Lô, về Nam Quận gần hơn.

Tháo bảo đi ngay đường nam Di Lăng. Đến cửa hang Hồ Lô, quân sĩ đã đói lả cả rồi, không nhấc chân được nữa. Ngựa cũng kiệt sức, lắm con ngã lăn ra dọc đường. Tháo cho quân tạm nghỉ. Quân sĩ khi nãy vào các làng mạc, kẻ thì cướp được gạo củi, người thì giật được nồi niêu, liền đem cả ra tìm chỗ

khô ráo, bắc bếp thổi cơm, cắt cả thịt ngựa nướng ăn. Rồi người nào người nấy cởi áo ra hóng gió cho khô ; ngựa tháo yên cho gặm cỏ.

Tháo ngồi trong rừng, bỗng dưng lại ngẩng mặt cười sằng sặc. Các tướng hỏi :

- Vừa rồi thừa tướng cười Chu Du, Gia Cát Lượng, đã xuất hiện ngay một đám Triệu Tử Long, tổn hại bao nhiêu quân mã. Sao bây giờ thừa tướng lại cười ?

Tháo nói :

- Ta vẫn cười Gia Cát Lượng, Chu Du là kém mưu trí, nếu ta dùng binh, thì phục sẵn quân ở chỗ này, ngồi chơi ăn sẵn, chúng ta chẳng chết cũng bị trọng thương. Họ không tính đến nước đó, nên ta cười.

Tháo đang cười cười nói nói, bỗng phía trước phía sau tiếng hò reo nổi lên ầm ỹ. Tháo giật mình, bỏ cả giáp, nhảy lên ngựa, phần lớn quân sĩ chưa kịp thu ngựa về, đã thấy bốn mặt lửa cháy đùng đùng, một đạo quân dàn trước cửa hang, tướng đi đầu là Trương Dực Đức, cắp mâu kìm ngựa, hét lớn :

- Bớ giặc Tháo, mi định chạy đi đâu ?

Tướng sĩ trông thấy Trương Phi, đều rụng rời hết vía. Hứa Chử vội vàng cưỡi ngựa không yên ra địch Trương Phi ; Trương Liêu, Từ Hoảng cũng tế ngựa xúm vào đánh. Quân sĩ hai bên đánh nhau lộn bậy. Tháo tế ngựa chạy thoát. Các tướng cũng dần dần rút cả.

Trương Phi đuổi theo. Tháo cắm cổ chạy. Khi chạy đã xa, Tháo ngoảnh nhìn các tướng, thấy bị thương rất nhiều. Đang đi, quân sĩ bẩm rằng :

- Trước mặt là ngã ba đường, xin hỏi thừa tướng đi đường nào ?

Tháo hỏi :

- Đi đường nào cho gần ?

Quân sĩ bẩm :

- Con đường lớn phẳng phiu lắm, nhưng xa hơn năm chục

dặm ; con đường nhỏ sang Hoa Dung gần hơn năm chục dặm, nhưng hẹp và gồ ghề khó đi.

Tháo sai người lên núi quan sát, người ấy trở xuống báo rằng :

- Trong đường nhỏ có mấy chỗ khói bốc nghi ngút, đường lớn thì không thấy gì.

Tháo truyền cho các tướng đi theo đường nhỏ Hoa Dung.

Các tướng hỏi :

- Có khói lửa, tất có mai phục, sao lại đi đường ấy ?

Tháo nói :

- Các tướng không biết trong binh thư có câu "hư là thực, thực là hư" à ? Gia Cát Lượng khôn ngoan, cho nên sai người đốt lửa ở sườn núi hẻo lánh để ta không dám đi qua núi, rồi phục binh sẵn ở đường lớn. Ta đã biết tỏng rồi, khi nào còn mắc mẹo hắn.

Các tướng đều nói :

- Thừa tướng mưu cơ giỏi lắm, khó ai bì kịp !

Rồi cùng nhau đem quân chạy theo lối Hoa Dung. Bấy giờ, quân mã mỏi mệt, thương binh phải gượng gạo dắt díu, cõng đỡ nhau mà đi, quần áo ướt sũng, tả tơi ; vũ khí cờ quạt xơ xác. Trong số này, phần nhiều bị đuổi riết ở đường Di Lăng mới rồi, chỉ còn cưỡi ngựa trần, yên cương chẳng có. Vả đang lúc trời đông rét mướt, khổ não không sao kể xiết.

Đang đi, Tháo thấy tiền quân dừng ngựa đứng lại. Tháo hỏi làm sao ; quân quay về bảo rằng :

- Đường hẻm chân núi, vì buổi sáng mưa to, nước đọng thành vũng, bùn lầy ngập vó ngựa, khó đi lắm.

Tháo điên tiết, quát mắng :

- Phép hành quân, gặp núi phải mở lối, gặp nước phải bắc cầu, có lẽ đâu bùn lầy không đi được ?

Lập tức truyền lệnh, cho quân già yếu và quân bị thương từ từ đi sau. Còn bao nhiêu quân cường tráng phải gánh đất,

kiếm cỏ rác để lấp đường cho phẳng phiu ; phải làm ngay để lấy đường đi, ai trái lệnh sẽ chém đầu. Quân sĩ được lệnh phải tụt xuống ngựa, đẵn tre chặt gỗ để lấp đường.

Tháo lại sợ sau lưng có quân đuổi theo, sai Trương Liêu, Hứa Chử, Từ Hoảng dẫn một trăm lính kỵ, tuốt gươm cầm sẵn trong tay, tên nào chậm chạp thì chém. Lúc này, quân sĩ đều đói mệt, lăn queo ra đường. Tháo thét người ngựa giẫm lên trên mà đi, chết hại không biết bao nhiêu, tiếng kêu khóc vang cả đường sá.

Tháo giận, nói :

- Sống chết có số, việc gì mà phải khóc ? hễ đứa nào khóc nữa thì chém !

Trong ba toán quân mã, một toán ở lại sau, một toán đi trước đắp đường, lấp hố, còn một toán đi kèm với Tào Tháo. Đi khỏi quãng hiểm trở, ra đến đường cái phẳng phiu hơn, Tháo ngoảnh lại thấy chỉ còn hơn ba trăm quân mã, quần áo tả tơi. Tháo giục đi cho mau. Các tướng thưa :

- Người ngựa kiệt sức quá rồi, xin cho tạm nghỉ một chút !

Tháo nói :

- Đến hẳn Kinh Châu, sẽ nghỉ cũng vừa !

Lại đi được độ vài dặm, Tháo ngồi trên ngựa, giơ roi cười sằng sặc lên. Các tướng hỏi :

- Thừa tướng lại cười gì thế ?

Tháo nói :

- Người ta khen Chu Du, Gia Cát Lượng lắm mưu nhiều trí nhưng theo ta, chỉ là lũ xoàng thôi. Nếu họ phục sẵn một toán quân ở đây, thì chúng ta đành khoanh tay chịu trói cả.

Tháo nói chưa dứt lời, tiếng pháo đâu lại nổ lên đùng đùng, hai bên năm trăm quân đao phủ dàn ra, đi đầu là Quan Vân Trường cầm thanh long đao, cưỡi ngựa xích thố, chắn ngang đường đi. Quân Tào nhìn thấy, ba hồn bảy vía lên mây cả, ngơ ngác nhìn nhau, Tháo bảo các tướng rằng :

- Đã đến đường đất này, chỉ còn liều chết mà đánh thôi !



- Tướng quân lâu nay vẫn khỏe mạnh chứ ?

Các tướng nói :

- Người tuy còn có thể địch nổi, nhưng ngựa thì đã kiệt sức quá rồi, đánh sao được nữa ?

Trình Dục nói :

- Tôi vẫn biết Vân Trường vốn kiêu ngạo với người trên, nhưng không chấp kẻ dưới ; coi thường người khỏe, nhưng không nỡ hiếp người yếu ; ân oán phân minh, tín nghĩa rõ ràng. Thừa tướng khi xưa có ân tình với ông ấy, nay nên thân ra kêu cầu, họa may mới thoát được nạn này.

Tào Tháo nghe lời, tế ngựa ra nghiêng mình nói với Vân Trường :

- Tướng quân lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Vân Trường cũng nghiêng mình đáp lại :

- Tôi phụng mệnh quân sư, đợi thừa tướng ở đây đã lâu.

Thảo nói :

- Tháo tôi thua trận, thế nguy, đến đây không con đường nào nữa. Xin tướng quân nghĩ đến tình nghĩa khi xưa làm trọng.

Vân Trường nói :

- Trước đây, tôi tuy đội ơn sâu của thừa tướng, nhưng đã chém Nhan Lương, Văn Sú, giải vây thành Bạch Mã, để đền đáp rồi. Còn việc hôm nay tôi đâu dám vị chút tình riêng mà bỏ việc công cho được.

Tháo nói :

- Thế tướng quân còn nhớ đến việc qua năm cửa ải chém sáu tướng không ? Đại trượng phu phải trọng điều tín nghĩa. Tướng quân thông hiểu sách Xuân Thu, há không biết việc Dữu Công Chi Tư, đuổi theo Tử Chạc Nhũ Tử đó ư ? (1).

Vân Trường xưa nay vẫn là người trọng nghĩa, nhớ đến ân tình Tào Tháo khi xưa đãi mình rất hậu và việc ra khỏi năm cửa ải chém sáu tướng, không khỏi không động lòng. Vả lại, trông thấy quân Tào đứa nào cũng rơm rớm nước mắt, đứng run cầm cập, lòng càng không nỡ. Bởi thế, quay ngựa lại bảo quân sĩ rằng : "Bốn mặt dãn cả ra !" rõ ràng có ý tha cho Tào Tháo. Tháo thấy vậy, liền cùng với các tướng kéo ồ cả đi. Vân Trường quay ngựa lại, thì Tào Tháo đã đi qua rồi. Vân Trường quát to lên một tiếng, quân Tào vội xuống ngựa, quỳ lạy, xụt xùi khóc lóc. Vân Trường càng không nỡ, còn đang do dự thì Trương Liêu tế ngựa vừa đến. Vân Trường lại nhớ đến tình bạn cũ, thở dài một tiếng, thả cho đi hết.

Người sau có thơ rằng :

Tào Man thua chạy đến Hoa Dung
Khéo đâu đường hẻm gặp Quan Công.
Chỉ vì tình nghĩa còn ghi tạc.
Nên để rồng tù thoát xuống sông.

---

(1) Xuân thu : Dữu Công Chi Tư người nước Vệ, đuổi Tử Chạc Nhã Tử. Hai người đều bắn giỏi, nhưng Tử Chạc vì ốm, không cầm được cung, Dữu Công nói : "Doãn Công dạy ta bắn, lại là học trò ngươi. Vậy ta không muốn đem nghề của ngươi làm hại ngươi".

Tháo thoát được nạn Hoa Dung, ra khỏi cửa rừng, ngoảnh lại trông quân mình chỉ còn hai mươi bảy tên lính kỵ. Mãi đến chiều tối, sắp tới Nam Quận, lại thấy lửa bốc sáng rực, một đội quân mã kéo ra chặn đường.

Tháo hoảng quá, nói :

- Thôi ! Mạng ta đến đây là hết !

Một lát, tiền quân lại gần, té ra quân mã của Tào Nhân. Tháo bấy giờ mới hoàn hồn.

Tào Nhân ra nghênh tiếp và nói :

- Tuy biết tin thua trận, nhưng không dám bỏ thành đi cứu, nên đóng ở gần để nghênh tiếp.

Tháo nói :

- Ta suýt nữa không được trông thấy nhà ngươi !

Bèn dẫn quân vào Nam Quận nghỉ ngơi. Tiếp đó Trương Liêu cũng về tới nơi, thuật lại chuyện nhân đức của Vân Trường. Tháo kiểm lại các tướng thấy nhiều người bị thương lắm, bèn cho phép nghỉ ngơi cả ở đó.

Tào Nhân mở tiệc rượu để Tào Tháo giải buồn, có đủ mặt các mưu sĩ. Tháo bỗng nhiên ngẩng mặt lên khóc hu hu. Các mưu sĩ hỏi :

- Khi thừa tướng ở trong hang hổ trốn nạn, còn chẳng sợ hãi gì. Nay đã về đến thành nhà, người được ăn uống thảnh thơi, ngựa được nghỉ ngơi dưỡng sức, lẽ ra nên thu xếp quân mã, để đánh báo thù, việc gì phải khóc ?

Tháo nói :

- Ta khóc Quách Phụng Hiếu đó. Nếu Phụng Hiếu còn sống thì không đến nỗi có trận thua này.

Nói rồi vỗ bành bạch vào bụng và khóc rằng :

- Thương xót thay Phụng Hiếu ! Đau đớn thay Phụng Hiếu ! Mến tiếc thay Phụng Hiếu !

Các mưu sĩ ai cũng hổ thẹn, nín lặng chẳng ai nói gì cả.

Hôm sau, Tháo gọi Tào Nhân vào bảo rằng :

- Ta nay phải về Hứa Đô, thu xếp quân mã, để đánh báo thù. Ngươi cần giữ vững lấy Nam Quận. Ta có một mật kế trong phong giấy này, khiến Đông Ngô không dám nhòm ngó Nam Quận nữa.

Tào Nhân bẩm :

- Còn Hợp Phì, Tương Dương, thì nên giao cho ai giữ ?

Tháo nói :

- Kinh Châu giao cho ngươi trông nom ; Tương Dương ta đã sai Hạ Hầu Đôn đến giữ rồi. Còn Hợp Phì là nơi hiểm yếu nhất ta sai Trương Liêu làm chủ tướng, Lý Điển, Nhạc Tiến làm phó tướng, trấn thủ đất ấy. Nếu có việc gì nguy cấp thì phi báo cho ta biết.

Tháo dặn dò đâu đấy, rồi dẫn các tướng lên ngựa về Hứa Đô, lại đem theo cả các quan văn võ đã hàng ở Kinh Châu đi, Tào Nhân sai Tào Hồng giữ Di Lăng và Nam Quận, để phòng Chu Du đến cướp.

Lại nói, Quan Vân Trường tha Tào Tháo, rồi dẫn quân trở về. Bấy giờ các đạo quân đều bắt được ngựa, khí giới, tiền lương, đem cả về Hạ Khẩu. Chỉ có Vân Trường về tay không, ra mắt Huyền Đức. Khổng Minh đang chúc mừng Huyền Đức, thấy nói Vân Trường đến, vội vàng đứng lên cầm chén rượu ra đón và nói rằng :

- Mừng tướng quân lập được công to nhất một đời, và trừ được hại lớn cho cả thiên hạ ! Đáng lẽ tôi phải ra tận xa đón mừng mới phải !

Vân Trường nín lặng chẳng nói gì. Khổng Minh lại nói :

- Hay là tại chúng tôi không ra ngoài xa đón tiếp, cho nên tướng quân không bằng lòng chăng ?

Rồi ngoảnh lại bảo tả hữu :

- Sao các ngươi không báo tin cho ta biết trước ?

Vân Trường nói :

- Tôi xin đến chịu tội.

Khổng Minh nói :

- Hay là Tào Tháo không chạy qua đường Hoa Dung, chăng ?

Vân Trường đáp :

- Chính hắn chạy qua đường ấy, nhưng vì tôi bất tài, nên hắn chạy thoát được.

Khổng Minh hỏi :

- Thế có bắt được tướng sĩ nào không ?

Vân Trường đáp :

- Không bắt được gì cả.

Khổng Minh nói :

- Thôi ! Chắc là Vân Trường nghĩ đến ân Tào Tháo khi xưa, cố ý tha cho hắn rồi. Tờ cam kết hiện còn ở đây, không thể không chiếu theo quân luật được !

Liền quát võ sĩ lôi Vân Trường ra chém.

Đó là :

Cũng liều một chết đền ơn cũ.

Nên để nghìn thu nức tiếng thơm.

Chưa biết tính mạng Vân Trường ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI MỐT

Tào Nhân đại chiến quân Đông Ngô
Khổng Minh chọc tức Chu Công Cẩn

Lại nói Khổng Minh định chém Vân Trường. Huyền Đức nói :

- Trước kia khi ba anh em tôi kết nghĩa, đã thề cùng sống chết với nhau. Nay Vân Trường tuy phạm pháp, nhưng tôi không nỡ trái lời thề trước. Vậy xin hãy tạm ghi tội lại đấy, để lập công chuộc tội.

Khổng Minh mới tha.

Nói về Chu Du thu quân điểm tướng, xét thưởng công lao rồi báo tin cho Ngô hầu biết. Bao nhiêu quân hàng Du đem cả sang Trường Giang mở tiệc rất to, khao thưởng ba quân, rồi tiến đánh Nam Quận. Tiền đội đến bờ sông, trước sau đóng năm trại. Chu Du ở trại giữa.

Du đang cùng tướng sĩ bàn kế đánh, thì có tin báo Huyền Đức sai Tôn Càn đến mừng. Du cho mời vào. Càn chào hỏi xong, nói rằng :

- Chúa công tôi sai đến bái tạ đức lớn của đô đốc, có chút lễ mọn dâng lên.

Du hỏi :

- Huyền Đức nay ở đâu ?

Càn thưa :

- Hiện đã đóng quân ở cửa Du Giang.

Du giật mình, hỏi :

- Khổng Minh có ở đó không ?

Càn thưa :

- Chúa công tôi và Khổng Minh cùng ở đó cả.

Du nói :

- Ông hãy về trước, tôi cũng thân đến tạ lễ.

Du nhận lễ vật và bảo Tôn Càn về trước.

Túc hỏi :

- Vừa rồi đô đốc làm sao mà giật mình thế ?

Du nói :

- Lưu Bị đóng quân ở Du Giang, tất có ý muốn lấy Nam Quận. Chúng ta tốn bao nhiêu tiền lương, quân mã, nay Nam Quận chỉ trở bàn tay là lấy được. Thế mà bọn Lưu Bị mang lòng bất nhân, chực ăn cỗ sẵn. Đừng có, ta chết rồi thì thôi, chớ ta còn đây, sao chịu cái nước thế !

Túc nói :

- Dùng kế gì để quân bên kia chịu rút lui ?

Du nói :

- Ta đến chơi nói chuyện phải chăng cho họ nghe. Họ biết điều thì thôi, bằng không thì ta phải sửa trước Lưu Bị đi mới được ?

Túc nói :

- Tôi xin đi theo.

Thế rồi Chu Du cùng với Lỗ Túc dẫn ba nghìn quân khinh ky sang cửa Du Giang.

Trước hết nói Tôn Càn về ra mắt Huyền Đức, thuật chuyện Chu Du muốn lại tạ ơn. Huyền Đức hỏi Khổng Minh :

- Chu Du muốn đến đây là ý thế nào ?

Khổng Minh cười, nói :

- Có phải vì một chút lễ nhỏ mà đến tạ đâu, chỉ vì Nam Quận đấy thôi.

Huyền Đức nói :

- Họ đem quân mã đến thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Họ đến thì chúa công cứ nói như thế, như thế...

Bàn định rồi, sai dàn chiến thuyền ra cửa Du Giang ; trên bờ cũng bố trí quân mã nghiêm chỉnh. Một lát có tin báo Chu Du, Lỗ Túc dẫn quân đến. Khổng Minh sai Triệu Vân dẫn vài tên lính kỵ ra tiếp. Du trông thấy quân mã hùng tráng lắm, trong bụng áy náy không yên. Đến cửa ngoài dinh, Huyền Đức, Khổng Minh cùng ra đón vào trong trướng, chào hỏi xong xuôi, mở tiệc khoản đãi.

Huyền Đức nâng chén cảm ơn Chu Du đã giúp mình đem quân đánh lui Tào Tháo. Rượu được vài tuần, Chu Du hỏi rằng :

- Dự Châu dời quân đến đây, có ý muốn lấy Nam Quận chăng ?

Huyền Đức đáp :

- Nghe tin đô đốc muốn lấy Nam Quận, nên tôi dẫn quân đến giúp. Nếu đô đốc không lấy, thì tôi lấy vậy.

Du cười, nói :

- Đông Ngô tôi muốn chiếm cả Hán Giang đã lâu. Nay Nam Quận đã ở trong tay rồi, lẽ đâu lại không lấy.

Huyền Đức nói :

- Được, thua cũng chưa biết đâu mà nói trước được. Khi Tào Tháo về, giao các xứ Nam Quận cho Tào Nhân giữ, thế nào chẳng có kế lạ để lại. Lại thêm Tào Nhân sức khỏe vô địch, e rằng đô đốc không lấy nổi.

Du nói :

- Nếu tôi không chiếm được Nam Quận, bấy giờ ngài muốn thế nào tùy ý.

Huyền Đức nói :

- Có Tử Kính, Khổng Minh ở đây làm chứng, sau này xin đô đốc đừng có hối.

Lỗ Túc ngần ngừ chưa lên tiếng. Du nói :

- Đại trượng phu đã hứa ra một lời, can chi mà phải hối.

Khổng Minh nói :

- Đô đốc nói phải lắm. Ta hãy nhường Đông Ngô lấy trước, nếu không xong, chúa công sẽ lấy, có ngại gì đâu !

Du và Túc từ biệt Huyền Đức và Khổng Minh, lên ngựa ra về.

Huyền Đức hỏi Khổng Minh :

- Vừa rồi tiên sinh bảo tôi nói như thế, nhưng nghĩ cho kỹ thì thấy chưa hợp lý lắm. Tôi nay cô cùng, không nơi nương náu, muốn được một xứ Nam Quận này để lấy chốn dung thân. Nếu để Chu Du lấy trước, thì thành trì đã về tay Đông Ngô rồi, ta ở vào đâu cho được ?

Khổng Minh cả cười, đáp :

- Trước kia tôi khuyên mãi chúa công lấy Kinh Châu, chúa công chẳng nghe. Nay chúa công lại còn tưởng đến Kinh Châu à ?

Huyền Đức nói :

- Trước là đất của Cảnh Thăng, nên không nỡ cướp lấy. Nay về tay Tào Tháo rồi, lấy là hợp lý lắm chớ !

Khổng Minh nói :

- Chúa công đừng ngại, cứ mặc sức cho Chu Du quần nhau với Tào Nhân. Nay mai sẽ rước chúa công vào ngồi chễm chệ ở trong thành Nam Quận.

Huyền Đức hỏi :

- Kế ấy thế nào ?

Khổng Minh đáp :

- Chỉ cần như thế, như thế...

Huyền Đức mừng lắm, cứ đóng quân ở cửa Du Giang, không động tĩnh gì nữa.

Lại nói Chu Du, Lỗ Túc về đến trại. Túc hỏi :

- Làm sao đô đốc hứa cho Lưu Bị lấy Nam Quận ?

Du nói :

- Ta gẩy móng tay cũng lấy nổi Nam Quận, ta nói thế chẳng qua để lấy lòng họ đó thôi.

Và hỏi luôn các tướng :

- Ai dám đi lấy Nam Quận trước ?

Một người xin đi bước ra : đó là Tưởng Khâm.

Du nói :

- Ngươi làm tiên phong, Từ Thịnh, Đinh Phụng làm phó tướng, dẫn năm nghìn quân mã tinh nhuệ sang sông trước. Ta sẽ dẫn quân theo sau tiếp ứng.

Nói về Tào Nhân ở Nam Quận, sai Tào Hồng giữ Di Lăng để làm thế ỷ dốc. Bỗng có tin báo quân Đông Ngô đã qua Hán Giang. Nhân nói :

- Cứ giữ vững không ra đánh là tốt hơn cả !

Có tên kiêu tướng là Ngưu Kim đứng phắt lên nói rằng :

- Giặc đến dưới thành mà không ra đánh, thế là nhát. Vả lại quân ta mới thua, cần phải lấy lại nhuệ khí. Tôi xin mượn năm trăm tinh binh, quyết một trận sống mái.

Nhân nghe theo, sai Ngưu Kim dẫn năm trăm quân ra đánh. Đinh Phụng tế ngựa lại địch. Đánh nhau mới được chừng năm hiệp, Phụng vờ thua chạy. Ngưu Kim dẫn quân đuổi theo đến giữa trận. Phụng hô quân bao vây chặt chẽ. Kim tả xung hữu đột, không sao ra được vòng vây. Tào Nhân ở trên mặt thành thấy thế, liền mặc giáp, lên ngựa, dẫn vài trăm tráng sĩ kéo ra, ra sức khua đao, đánh xốc vào trận Ngô. Từ Thịnh ra địch không lại. Nhân đánh vào giữa vòng vây, cứu được Ngưu Kim ra. Khi ngoảnh lại, thấy còn vài chục quận kỵ chưa ra được Nhân lại quay ngựa đánh vào, cứu ra nốt. Vừa gặp Tưởng Khâm chặn đường, Tào Nhân và Ngưu Kim cố sức đánh tan. Lại thêm Tào Thuần là em Tào Nhân cũng đem quân ra tiếp ứng, hai bên đánh lộn một trận, quân Ngô thua chạy, Tào Nhân thắng trận trở về.

Tưởng Khâm bị thua, về ra mắt Chu Du. Du nổi giận định chém. Các tướng kêu van, Khâm mới được tha. Du lập tức điểm binh, muốn quyết chiến với Tào Nhân. Cam Ninh nói :

- Đô đốc chưa nên vội vàng. Nay Tào Nhân sai Tào Hồng giữ Di Lăng, làm thế ỷ dốc. Tôi xin lĩnh ba nghìn tinh binh, đến chiếm Di Lăng trước, rồi đô đốc lấy Nam Quận sau.

Du nghe theo, sai Cam Ninh dẫn quận đánh Di Lăng. Quân thám báo tin cho Tào Nhân biết. Nhân bàn với Trần Kiều. Kiều nói :

- Nếu mất Di Lăng thì Nam Quận cũng khó giữ, phải đi cứu mau mới được.

Nhân sai Tào Thuần và Ngưu Kim đi lẻn đến cứu Tào Hồng, Tào Thuần sai người báo tin cho Tào Hồng biết trước, và báo Tào Hồng ra ngoài thành dử giặc.

Cam Ninh dẫn quân đến Di Lăng, Tào Hồng ra thành tiếp chiến : đánh nhau độ hai chục hiệp, Hồng thua chạy. Cam Ninh cướp được Di Lăng. Chiều tối hôm ấy, Tào Thuần, Ngưu Kim vừa dẫn quân đến nơi, liền hợp với quân Tào Hồng vây chặt Di Lăng.

Thám mã phi báo với Chu Du rằng Cam Ninh bị vây ở trong thành nguy cấp lắm. Du nghe giật mình.

Trình Phổ nói :

- Phải cấp tốc chia quân đến cứu mới được !

Du nói :

- Đây chính là chỗ xung yếu, nếu chia quân đi cứu lỡ Tào Nhân kéo đến đánh úp thành thì làm thế nào ?

Lã Mông nói :

- Cam Hưng Bá là đại tướng Giang Đông, không cứu sao được ?

Du nói :

- Ta muốn thân đi cứu, nhưng không biết có ai thay được ta ở đây không ?

Mông nói :

- Để Lăng Công Tục trông coi. Tôi xin làm tiên phong, đô đốc chặn hậu. Chỉ độ mười ngày, chắc chắn thắng trận trở về thôi !

Du nói :

- Không biết Công Túc có chịu đỡ việc cho ta ở nhà không ?

Lăng Thống thưa :

- Trong mười ngày, tôi có thể đảm đương được ; ngoài mười ngày thì không sao kham nổi.

Du mừng lắm, để lại hơn một vạn quân, giao cho Lăng Thống, rồi kéo quân sang ngay Di Lăng.

Lã Mông nói với Chu Du rằng :

- Mé nam thành Di Lăng có con đường nhỏ, thông sang Nam Quận. Ta nên sai năm trăm quân chặt cây cối chặn đường ấy trước. Quân địch bị thua, tất chạy ra đường ấy. Ngựa không đi được, tất phải bỏ ngựa chạy tháo thân, ta sẽ bắt được cả ngựa.

Du nghe lời, sai quân theo kế mà làm. Kéo đến gần thành. Du hỏi các tướng :

- Ai dám phá vòng vây xông vào cứu Cam Ninh ?

Chu Thái xin đi, và lập tức cắp đao lên ngựa, đánh thốc vào giữa quân Tào, đến thẳng dưới thành. Cam Ninh trông thấy Chu Thái đến, mở cửa thành ra đón. Thái hỏi :

- Đô đốc tự khởi binh đến cứu đấy.

Ninh ra lệnh cho quân sĩ nai nịt chỉnh tề, ăn uống no nê, sẵn sàng nội ứng.

Tào Hồng, Tào Thuần và Ngưu Kim nghe tin quân Chu Du sắp đến, một mặt sai người sang Nam Quận báo tin cho Tào Nhân, một mặt chia quân ra cự địch. Khi quân Ngô đến, quân Tào ra đánh, Cam Ninh, Chu Thái ở trong thành, chia làm hai đường kéo ra. Quân Tào rối loạn, quân Ngô bốn mặt đánh giết kịch liệt. Quả nhiên Tào Hồng, Tào Thuần, Ngưu Kim chạy theo đường nhỏ, nhưng bị nghẽn đường, ngựa không sao đi được, phải bỏ luôn cả ngựa mà chạy. Quân Ngô bắt được hơn năm trăm ngựa chiến.

Chu Du thúc quân cấp tốc đuổi đến Nam Quận, vừa gặp Tào Nhân đến cứu Di Lăng. Hai bên hỗn chiến một trận. Trời gần tối, hai bên cùng thu quân về.

Tào Nhân vào thành, bàn bạc với các tướng. Tào Hồng nói :

- Nay mất thành Di Lăng, nguy cấp lắm rồi, sao không bóc cẩm nang của thừa tướng để lại cho mà xem, để gỡ nạn này.

Nhân nói :

- Lời các ngươi hợp ý ta lắm !

Rồi mở thư ra xem có ý mừng rỡ, truyền lệnh :

- Canh năm thổi cơm ăn, sáng rõ thì quân mã lớn nhỏ bỏ ra hết ngoài thành. Trên mặt thành cứ việc dàn cắm tinh kỳ nghiêm chỉnh, hư trương thanh thế ; quân thì chia làm ba cửa kéo ra.

Lại nói, Chu Du cứu được Cam Ninh, dàn quân ở ngoài thành Nam Quận, thấy quân Tào chia làm ba cửa kéo ra. Du trèo lên tượng đài quan sát, thấy trên mặt thành cờ quạt chi chít, nhưng không có người nào đứng giữ. Lại thấy quân sĩ người nào cũng thắt hầu bao. Du đoán Tào Nhân đang chuẩn bị chạy, liền xuống đài ra lệnh chia quân làm hai cánh tả hữu, nếu tiền quân thắng trận thì cứ việc đuổi đến khi nào nghe tiếng chiêng khua mới được trở về. Lại sai Trình Phổ đốc thúc hậu quân. Còn Du thì tự mình đem quân vào lấy thành.

Hai bên dàn trận, trống đánh thùng thùng, Tào Hồng tế ngựa ra thách đánh. Du thân đến cửa mở. Sai Hàn Đương ra địch Tào Hồng. Giao chiến độ ba chục hiệp, Hồng thua chạy. Tào Nhân lại ra tiếp chiến, bên này Chu Thái phóng ngựa đón đánh. Được chừng mười hiệp, Nhân cũng thua chạy nốt. Thế trận bên Tào rối loạn, Du thúc hai cánh quân đánh ùa ra, quân Tào đại bại. Du đuổi mãi đến dưới thành Nam Quận, quân Tào không vào thành, chạy cả về phía tây bắc. Hàn Đương, Chu Thái dẫn tiền quân cố sức đuổi theo. Du thấy cửa thành mở toang, trên mặt thành lại không có ai liền truyền quân sĩ cướp thành. Vài chục quân kỵ mã vào trước, Du tế ngựa theo sau.

Bấy giờ, Trần Kiểu ở trên chòi canh trông thấy Chu Du vào thành, mừng thầm nói :

- Thừa tướng tính toán như thần !

Lập tức hiệu mõ nổi lên, quân phục hai bên bắn ra như

mưa. Những tên vào trước, ngã lăn cả xuống hào, Chu Du vội vàng quay ngựa chạy ra, thì bị một phát tên trúng cạnh sườn, nhào xuống ngựa. Ngưu Kim ở trong thành đánh ra toan bắt Chu Du. Từ Thịnh, Đinh Phụng lăn xả vào cứu thoát. Quân Tào ở trong thành đổ ra, quân Ngô giày xéo lẫn nhau, sa xuống hố không biết bao nhiêu mà kể. Trình Phổ vội vàng thu quân về. Tào Nhân, Tào Hồng chia làm hai cánh quân đánh quật lại. Quân Ngô thua to. May có Lăng Thống dẫn quân đánh bất ngờ chặn đường quân Tào. Tào Nhân thắng trận dẫn quân vào thành. Trình Phổ thu bại binh về trại. Đinh, Từ hai tướng dìu được Chu Du đem về trướng, gọi thầy thuốc lấy kìm rút mũi tên ra, rồi đắp thuốc vào. Du đau đớn quá, không ăn uống gì được. Thầy thuốc dặn rằng :

- Đầu mũi tên có thuốc độc, chưa khỏi ngay được đâu. Nếu trái ý điều gì mà nổi cơn tức giận lên, thì vết thương lại vỡ ra đó !

Trình Phổ truyền lệnh cho ba quân, phải giữ gìn các trại cho vững, không đâu được khinh động. Được ba hôm Ngưu Kim dẫn quân đến khiêu chiến. Trình Phổ nín thinh, không động tĩnh gì hết, Ngưu Kim chửi mắng mãi đến chiều tối mới về. Hôm sau lại đến chửi mắng thách đánh. Trình Phổ sợ Chu Du biết uất lên, nên không dám báo cho biết. Ngày thứ ba, Ngưu Kim đến tận trước trại chửi bới, hò reo.

- Chúng ta phải bắt sống Chu Du !

Trình Phổ bàn với các tướng muốn tạm rút quân để về ra mắt Ngô hầu rồi sẽ định đoạt sau.

Chu Du tuy bị đau, nhưng trong bụng vẫn có chủ trương. Du vẫn biết quân Tào đến sỉ nhục, nhưng không thấy các tướng vào bẩm. Một hôm Tào Nhân dẫn đại quân đánh trống reo hò ầm ầm kéo đến khiêu chiến, Trình Phổ giữ trại không ra. Du gọi các tướng vào trướng hỏi :

- Ở đâu đánh trống hò reo thế ?

Các tướng bẩm :

mưa. Những tên vào trước, ngã lăn cả xuống hào, Chu Du vội vàng quay ngựa chạy ra, thì bị một phát tên trúng cạnh sườn, nhào xuống ngựa. Ngưu Kim ở trong thành đánh ra toan bắt Chu Du. Từ Thịnh, Đinh Phụng lăn xả vào cứu thoát. Quân Tào ở trong thành đổ ra, quân Ngô giày xéo lẫn nhau, sa xuống hố không biết bao nhiêu mà kể. Trình Phổ vội vàng thu quân về. Tào Nhân, Tào Hồng chia làm hai cánh quân đánh quật lại. Quân Ngô thua to. May có Lăng Thống dẫn quân đánh bất ngờ chặn đường quân Tào. Tào Nhân thắng trận dẫn quân vào thành. Trình Phổ thu bại binh về trại. Đinh, Từ hai tướng dìu được Chu Du đem về trướng, gọi thầy thuốc lấy kìm rút mũi tên ra, rồi đắp thuốc vào. Du đau đớn quá, không ăn uống gì được. Thầy thuốc dặn rằng :

- Đầu mũi tên có thuốc độc, chưa khỏi ngay được đâu. Nếu trái ý điều gì mà nổi cơn tức giận lên, thì vết thương lại vỡ ra đó !

Trình Phổ truyền lệnh cho ba quân, phải giữ gìn các trại cho vững, không đâu được khinh động. Được ba hôm Ngưu Kim dẫn quân đến khiêu chiến. Trình Phổ nín thinh, không động tĩnh gì hết, Ngưu Kim chửi mắng mãi đến chiều tối mới về. Hôm sau lại đến chửi mắng thách đánh. Trình Phổ sợ Chu Du biết uất lên, nên không dám báo cho biết. Ngày thứ ba, Ngưu Kim đến tận trước trại chửi bới, hò reo.

- Chúng ta phải bắt sống Chu Du !

Trình Phổ bàn với các tướng muốn tạm rút quân để về ra mắt Ngô hầu rồi sẽ định đoạt sau.

Chu Du tuy bị đau, nhưng trong bụng vẫn có chủ trương. Du vẫn biết quân Tào đến sỉ nhục, nhưng không thấy các tướng vào bẩm. Một hôm Tào Nhân dẫn đại quân đánh trống reo hò ầm ầm kéo đến khiêu chiến, Trình Phổ giữ trại không ra. Du gọi các tướng vào trướng hỏi :

- Ở đâu đánh trống hò reo thế ?

Các tướng bẩm :

- Đó là quân ta thao diễn đấy.

Du nổi giận lên nói rằng :

- Sao dám dối ta làm vậy ? Ta vẫn biết quân Tào hàng ngày đến trước trại chửi máng. Trình Đức Mưu đã cùng cầm binh quyền với ta, sao cứ ngồi đó mà nhìn cho được ?

Lập tức sai gọi Trình Phổ đến hỏi.

Phổ thưa :

- Tôi thấy đô đốc còn yếu, mà thầy thì dặn đừng để cho đô đốc tức giận, bởi thế quân Tào đến thách đánh, không dám bẩm cho đô đốc biết.

Du nói :

- Các ông không muốn đánh, là ý thế nào ?

Phổ thưa :

- Các tướng đều muốn tạm thu quân về Đông Ngô, đợi đô đốc khỏe hẳn, sẽ định đoạt sau.

Du nghe xong, đang ngồi trên giường choàng ngay dậy, nói :

- Đại trượng phu đã ăn lộc của chúa, nên chết ở đám chiến trường, lấy da ngựa bọc thây mới sướng ! Lẽ đâu vì một mình ta mà bỏ việc lớn nha, nước ?

Nói đoạn, mặc áo giáp nhảy lên ngựa, các tướng thấy vậy ai cũng rung mình. Du dẫn vài trăm ky mã ra cửa trại, thấy quân Tào đã dàn thế trận, Tào Nhân đang dừng ngựa dưới cửa cờ, trỏ roi máng lớn :

- Thằng nhãi con Chu Du kia ! Mi chắc sẽ chết yểu, không dám coi thường quân tao nữa !

Tào Nhân nói vừa dứt lời, Chu Du đã từ trong đám quân ky nhảy vọt ra, nói :

- Thằng thất phu Tào Nhân đã biết Chu Lang chửa ?

Quân Tào trông thấy Chu Du, ai cũng ngạc nhiên. Tào Nhân ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Cứ chửi máng tợn vào !

Quân sĩ xúm lại máng nhiếc om sòm. Du giận lắm, sai Phan

Chương ra đánh, nhưng Chương chưa kịp giao phong, thì Du bỗng nhiên rú lên một tiếng, mồm đổ máu tươi, ngã quay xuống ngựa. Quân Tào xô lại ; các tướng đổ ra, đánh túi bụi một trận, cứu được Chu Du đem về trong trướng.

Trình Phổ vào hỏi :

- Quý thể đô đốc ra sao ?

Du bảo thầm với Trình Phổ rằng :

- Đó là mẹo của ta đấy !

Phổ hỏi :

- Mẹo ấy thế nào ?

Du nói :

- Ta vốn không đau đớn gì lắm ; ta làm ra thế, là có ý để cho quân Tào cho là ta đau nặng, tất nhiên khinh địch. Nên sai quân sĩ vào trong thành trá hàng, nói rằng ta đã chết. Đêm nay Tào Nhân tất đến cướp trại, ta phục quân bốn mặt, chắc một trận bắt sống được Tào Nhân.

Trình Phổ nói :

- Kế ấy hay lắm !

Liền sai quân tướng khóc lóc ầm ỹ. Ai nấy giật mình, đồn tin đô đốc bị vỡ nhọt chết. Các trại đều để tang.

Tào Nhân ở trong thành, bàn với các tướng rằng :

- Chu Du cơn tức uất lên, nhọt tên bật vỡ, đến nỗi mồm thổ ra huyết, ngã lăn xuống dưới ngựa, chẳng mấy bữa tất chết ?

Mọi người đang bàn bạc, thì có vài chục tên lính kỵ bên Ngô sang hàng, trong đó có hai tên nguyên là lính cũ bên Tào bị Đông Ngô bắt được. Tào Nhân vội gọi vào hỏi, chúng bẩm rằng :

- Chu Du hôm nay vỡ cái nhọt tên, về đến trại thì chết. Hiện các tướng đã cử ai, để trở. Chúng tôi bị Trình Phổ ức hiếp quá, cho nên đến hàng và báo tin ấy.

Tào Nhân mừng lắm, bàn định đến đêm đi cướp trại, và chém lấy đầu Chu Du đưa về Hứa Đô.

Trần Kiều nói :

- Kế ấy phải làm ngay không nên trì hoãn !

Tào Nhân sai ngay Ngưu Kim làm tiên phong ; tự mình cầm trung quân ; Tào Hồng, Tào Thuần làm hợp hậu. Bao nhiêu quân kéo đi cả, chỉ còn Trần Kiều và một ít quân ở lại giữ thành.

Đầu canh một, quân Tào trong thành kéo thẳng đến trại Chu Du, nhưng không thấy một người nào, chỉ có cờ giáo cắm dàn ra đó thôi. Tào Nhân biết là mắc mẹo, vội vàng rút lui. Bỗng đâu bốn mặt pháo nổ ầm ầm. Rồi mé đông Hàn Đương, Tưởng Khâm kéo vào ; mé tây Chu Thái, Phan Chương đổ lại ; mé nam Từ Thịnh, Đinh Phụng đánh sang ; mé bắc Trần Võ, Lã Mông ập đến. Quân Tào liểng xiểng, ba lộ quân tan vỡ, đầu đuôi không cứu được nhau. Tào Nhân dẫn vài mươi tên quân kỵ chọc thủng vòng vây, gặp ngay Tào Hồng, liền cùng nhau



... Chu Du kêu to lên một tiếng, nhọt đau vỡ tung ra...

dắt một toán quân mã linh tinh mà chạy. Mãi đến canh năm, gần tới Nam Quận, bỗng lại một hồi chiêng trống nổi lên, rồi Lăng Thống dẫn quân ra chặn đường, đánh giết một hồi, Tào Nhân lẻn chạy theo đường tắt, lại gặp Cam Ninh bồi luôn cho trận nữa. Tào Nhân không dám về Nam Quận. Chạy tắt ra đường lớn Tương Dương, quân Ngô đuổi theo một quãng nữa, rồi trở về.

Chu Du, Trình Phổ thu cả quân mã, kéo nhau đến Nam Quận. Vừa đến nơi đã thấy trên mặt thành tinh kỳ đỏ rực cả, một tướng trên chòi canh gọi to lên rằng :

- Xin lỗi đô đốc, tôi phụng mệnh quân sư lấy được thành đã lâu rồi. Tôi là Triệu Tử Long ở Thường Sơn đây.

Chu Du giận lắm, liền sai đánh thành. Trên thành tên bắn xuống rào rào. Du truyền rút quân về để bàn bạc, và sai Cam Ninh dẫn một nghìn quân đến lấy Kinh Châu ; Lăng Thống dẫn một nghìn quân đến lấy Tương Dương ; rồi sẽ tính đến Nam Quận cũng vừa. Du đang cắt đặt mọi việc thì có thám mã lại báo rằng :

- Gia Cát Lượng lấy được Nam Quận, liền dùng binh phù của Tào Nhân cấp tốc điều quân giữ thành Kinh Châu đến cứu, rồi sai Trương Phi úp lấy Kinh Châu.

Lại có một thám mã về báo rằng :

- Hạ Hầu Đôn giữ ở Tương Dương, Gia Cát Lượng cho người đem binh phù đến, nói dối rằng Tào Nhân cầu cứu, dụ cho Hạ Hầu Đôn ra khỏi thành, rồi sai Vân Trường úp lấy Tương Dương. Thành trì hai nơi đều rơi vào tay Huyền Đức mà Huyền Đức không hề tốn một chút công sức nào !

Chu Du hỏi :

- Gia Cát Lượng làm thế nào lấy được binh phù ?

Trình Phổ nói :

- Hắn tóm được Trần Kiểu, thì binh phù lọt vào tay hắn

chớ gì !

Chu Du nghe nói, kêu to một tiếng, nhọt đau vỡ tung ra. Rõ là :

Mấy lớp thành trì đâu mất cả,
Đôi phen cay đắng bõ hay chua ?

Chưa biết tính mệnh Chu Du thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI HAI

Gia Cát Lượng khéo chối từ Lỗ Túc
Triệu Tử Long lừa mẹo lấy Quế Dương

Chu Du thấy Khổng Minh lấy được Nam Quận, lại nghe tin mất cả Kinh Châu, Tương Dương rồi, trách nào chẳng tức ? Du tức quá, uất lên, nằm ngất đi hồi lâu mới tỉnh. Các tướng khuyên giải hai ba lần. Du nói :

- Nếu không giết được Gia Cát Lượng đi, thì làm sao ta hả dạ được ? Trình Phổ hãy giúp ta, đánh lấy lại Nam Quận cho Đông Ngô.

Đang nói chuyện thì Lỗ Túc đến. Du nói :

- Ta muốn cất quân quyết một trận sống mái với Lưu Bị và Gia Cát Lượng để đoạt lại thành trì, Tử Kính giúp ta một tay.

Túc nói :

- Không nên ! Hiện nay ta với Tào Tháo còn đang kình địch chưa biết được thua thế nào. Vả lại chúa công cũng chưa hạ được Hợp Phì. Ta với Huyền Đức không nên thôn tính lẫn nhau, quân Tào thừa cơ kéo đến thì nguy lắm. Huống chi, Huyền Đức lại quen thân với Tào Tháo. Nếu ta làm quá, hắn tất dâng thành trì cho Tào Tháo, hợp sức lại đánh Đông Ngô, thì làm thế nào ?

Du nói :

- Chúng ta dùng mưu lập mẹo, hao binh tổn tướng, tốn kém tiền lương. Bọn hắn ngồi ăn cỗ sẵn thì ta chịu sao cho được ?

Túc nói :

- Công Cẩn hãy nhẫn nại một chút, để tôi đem lời phải chăng

bảo Huyền Đức, xem hắn nói thế nào, bấy giờ ta sẽ cất quân đi cũng không muộn.

Các tướng nói :

- Tử Kính nói phải lắm !

Lỗ Túc đem theo tùy tùng đến thẳng Nam Quận, gọi cửa. Triệu Vân ra hỏi. Túc nói :

- Tôi muốn vào chơi thưa chuyện với Huyền Đức.

Vân đáp :

- Chúa công tôi với quân sư ở cả trong thành Kinh Châu, không có ở đây.

Túc không vào Nam Quận nữa, đi thẳng đến Kinh Châu. Nhìn thấy tinh kỳ nghiêm chỉnh, quân oai hùng tráng, Túc khen thầm :

- Khổng Minh thật không phải người thường !

Quân sĩ vào báo, Khổng Minh sai mở cửa thành mời Lỗ Túc vào nhà, chào hỏi xong, ngồi theo thứ tự chủ khách. Hết tuần trà, Túc nói :

- Chúa công tôi và đô đốc Công Cẩn sai tôi đến thưa chuyện với Hoàng Thúc : trước kia, Tào Tháo đem trăm vạn quân giả danh muốn lấy Giang Nam, nhưng thực tế muốn trừ Hoàng Thúc. May có Đông Ngô tôi, đánh lui giặc Tào, cứu được Hoàng Thúc. Chín quận Kinh Châu, đáng lẽ về Đông Ngô mới phải. Thế mà Hoàng Thúc dùng quỷ kế, cướp cả Kinh, Tương, để cho Đông Ngô tôi tốn bao nhiêu tiền lương, quân mã, mà Hoàng Thúc ngồi chễm chệ hưởng lợi một mình, e rằng chưa được hợp tình hợp lý lắm !

Khổng Minh đáp lại :

- Tử Kính là người cao minh, sao cũng nói thế ? Người ta thường có câu : "Của ai lại về tay người ấy". Chín quận Kinh, Tương, nguyên là cơ nghiệp của Lưu Cảnh Thăng, chớ có phải của Đông Ngô đâu. Chúa công tôi vốn là em Cảnh Thăng. Cảnh Thăng tuy đã mất rồi, nhưng con ông ấy hiện hãy còn đó. Thế là chú giúp cháu mà giữ lấy Kinh Châu, có gì mà chẳng được.

Túc nói :

- Nếu là công tử Lưu Kỳ chiếm lấy, thì nói còn có lẽ ; nhưng nay công tử lại ở Giang Hạ, chớ có ở đây đâu.

Khổng Minh hỏi :

- Tử Kính có muốn trông mặt công tử không ?

Lập tức sai người vào mời công tử. Một lát, hai người đỡ Lưu Kỳ tự phía sau bình phong đi ra. Kỳ chào Lỗ Túc, rồi nói :

- Tôi mấy bữa nay mệt mỏi, không thi lễ được, xin Tử Kính thứ lỗi cho !

Lỗ Túc giật mình, ngồi ngẩn mặt không nói được câu gì ; hồi lâu mới nói :

- Nếu chẳng may công tử qua đời đi, thì thế nào ?

Khổng Minh đáp :

- Công tử còn ngày nào, giữ ngày ấy ; bằng không bấy giờ sẽ liệu !

Túc nói :

- Nếu công tử có mệnh hệ nào thì phải đem thành trì giả lại Đông Ngô nhé !

Khổng Minh nói :

- Lời Tử Kính đúng lắm !

Rồi mở tiệc chiêu đãi. Tiệc tan, Túc từ biệt về ngay đêm hôm ấy, thuật chuyện với Chu Du. Du nói :

- Lưu Kỳ còn đang trai trẻ, làm sao mà chết được ? Thế thì bao giờ lấy lại được Kinh Châu ?

Túc đáp :

- Đô đốc yên tâm, việc ấy cứ mặc tôi lo liệu, làm thế nào lấy được Kinh Châu về cho Đông Ngô thì thôi.

Du hỏi :

- Tử Kính có ý kiến gì hay thế ?

Túc đáp :

- Tôi xem bộ Lưu Kỳ tửu sắc quá độ, bệnh đã vào cao hoang

(1), mặt mũi xanh xao, võ vàng ; hơi thở yếu ớt, thường thổ ra huyết, khéo lắm cũng chưa chắc đã thọ được nửa năm nữa. Bấy giờ ta sẽ đến đòi Kinh Châu, Lưu Bị hẳn chẳng vin được có gì nữa !

Chu Du vẫn còn tức giận. Chợt có sứ của Tôn Quyền đến. Chu Du mời vào. Sứ thưa :

- Chúa công vây Hợp Phì, đánh mãi không hạ được. Nên truyền lệnh đô đốc thu đại quân về, rồi mang một số đến Hợp Phì đánh giúp.

Du phải đem quân về Sài Tang dưỡng bệnh, rồi cho Trình Phổ dẫn quân sĩ, chiến thuyền đến Hợp Phì giúp Tôn Quyền.

Huyền Đức từ khi lấy được Kinh Châu, Nam Quận, Tương Dương trong bụng hả hê, bàn kế giữ lâu dài. Bỗng một người bước lên hiến kế. Huyền Đức trông ra là Y Tịch. Cảm ân tình khi xưa, Huyền Đức tỏ ý kính trọng lắm, mời ngồi hỏi chuyện. Tịch thưa :

- Ngài muốn tìm kế lâu dài, sao không cầu hiền sĩ mà hỏi ?

Huyền Đức nói :

- Hiền sĩ ở đâu ?

Tịch đáp :

- Ở Kinh, Tương này có năm anh em họ Mã, cùng có danh tiếng. Người em út tên là Mã Tốc, tự là Ấu Thường. Nhưng chỉ có người tên là Lương, tự Quý Thường có lông mày trắng là giỏi hơn cả. Làng xóm đã có câu ca dao : "Mã thị ngũ Thường, bạch my tối lương". Sao ngài không cho mời người ấy đến bàn mưu định kế ?

Huyền Đức liền sai người đi mời Mã Lương đến, Huyền Đức tiếp đãi sang trọng, rồi hỏi kế giữ Kinh, Tương.

Lương thưa :

- Kinh, Tương bốn mặt trống trải, không thể giữ được lâu. Nên để công tử Lưu Kỳ ở đó dưỡng bệnh, chiêu mộ những người

(1) Hai huyệt ở trong người, châm cứu không tới, thuốc uống cũng không đến, nói chung những bệnh không chữa được.

cũ ra giúp việc. Chúa công tâu vua cho công tử làm thứ sử để yên lòng dân. Chúa công nên sang mặt nam đánh lấy bốn quận : Võ Lăng, Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng. Rồi thu góp tiền lương để làm căn bản, đó là kế lâu dài đấy.

Huyền Đức mừng lắm, hỏi :

- Trong bốn quận ấy, nên lấy quận nào trước ?

Lương thưa :

- Linh Lăng ở gần mé tây Tương Giang, nên lấy trước ; thứ đến Võ Lăng sau sẽ lấy Quế Dương ở mé đông Tương Giang ; cuối cùng lấy Trường Sa.

Huyền Đức cho Mã Lương làm tùng sự ; Y Tịch làm phó ; mời Khổng Minh đến bàn bạc ; đưa công tử sang Tương Dương, thay cho Vân Trường về Kinh Châu. Rồi cất quân đi lấy Linh Lăng, sai Trương Phi làm tiên phong, Triệu Vân đi đốc hậu. Khổng Minh, Huyền Đức làm trung quân, tổng số nhân mã một vạn rưởi ; để Vân Trường giữ Kinh Châu, My Chúc và Lưu Phong giữ Giang Lăng.

Thái thú Linh Lăng là Lưu Độ, nghe tin quân mã của Huyền Đức đến, bàn với con là Lưu Hiền. Hiền nói :

- Xin cha hãy yên tâm, hắn tuy có Trương Phi, Triệu Vân hùng dũng, nhưng ta cũng có thượng tướng Hình Đạo Vinh sức địch muôn người, có thể chống cự nổi.

Lưu Độ sai ngay con là Hình Đạo Vinh, dẫn hơn vạn quân ra cách thành ba chục dặm, lập một cái trại dựa vào sườn núi ven sông. Thám mã báo :

- Khổng Minh dẫn một toán quân đến.

Đạo Vinh mang quân ra địch. Hai bên dàn trận, Đạo Vinh tay xách một cái búa khai sơn, quát to lên rằng :

- Quân nghịch tặc kia ! sao dám xâm phạm vào bờ cõi ta ?

Chỉ thấy bên đối phương hiện ra một toán cờ vàng, trong đám cờ có một xe bốn bánh trên có một người đội khăn lượt, mặc áo cánh hạc, cầm quạt lông, vẫy Đạo Vinh báo rằng :

- Ta là Gia Cát Khổng Minh ở Nam Dương đây ! Tào Tháo



Huyền Đức cùng Khổng Minh cất quân đi đánh
Linh Lăng cử Trương Phi làm tiên phong

mang trăm vạn quân, bị ta dùng một mẹo nhỏ giết cho không còn mảnh giáp rút về, bọn ngươi địch với ta sao nổi ? Nay ta đến chiêu an, sao không hàng đi cho mau ?

Đạo Vinh cười, nói :

- Trận đánh ở Xích Bích là mưu của Chu Du, can gì đến ngươi mà ngươi dám đến đây khoác lác ?

Nói đoạn vác búa xông vào đánh.

Khổng Minh quay xe chạy vào trong trận, cửa trận khép lại. Đạo Vinh vác búa tế ngựa xông vào, thế trận bên này bỗng chia thành hai ngả mà chạy. Đạo Vinh trông thấy phía giữa có một đám cờ vàng, đoán chắc Khổng Minh ở đó, nên cứ nhằm chỗ ấy mà đuổi ; qua một trái núi, đám cờ vàng đứng dừng lại. Rồi cửa trận mở ra, xe bốn bánh biến mất, chỉ thấy một tướng cầm mâu tế ngựa ra quát to một câu : "Ta là Trương Dực Đức đây !" rồi xốc lại đâm Đạo Vinh. Đạo Vinh khoa búa đón đánh, được vài hiệp, nghe chừng địch không nổi, liền quay

ngựa chạy. Dực Đức đuổi theo, tiếng hò reo rầm rĩ, quân phục hai bên đổ ra. Đạo Vinh cố chết mà chạy. Trước mặt lại gặp một đại tướng chẹn đường thét lớn :

- Mày có biết Triệu Tử Long ở Thường Sơn không ?

Đạo Vinh biết thân chẳng địch nổi, lại không đường chạy, phải xuống ngựa xin hàng. Tử Long trói giải về nộp Huyền Đức và Khổng Minh. Huyền Đức sai điệu ra chém, Khổng Minh vội ngăn lại, rồi bảo Đạo Vinh :

- Hễ bắt được Lưu Hiền cho ta, thì ta cho hàng !

Đạo Vinh dạ dạ xin đi, Khổng Minh nói :

- Ngươi dùng kế gì bắt được nó ?

Đạo Vinh thưa :

- Nếu quân sư tha cho tôi về, tôi sẽ dùng lời lẽ khéo léo lừa nó. Đêm nay, quân sư đến cướp trại, tôi làm nội ứng, bắt sống Lưu Hiền, đem về nộp quân sư. Lưu Hiền đã bị bắt, thì Lưu Độ tự nhiên phải hàng thôi !

Huyền Đức không tin. Khổng Minh nói :

- Hình tướng quân không sai lời đâu.

Liền tha cho Đạo Vinh về.

Về đến trại, Vinh thuật cả đầu đuôi câu chuyện cho Lưu Hiền nghe. Hiền hỏi :

- Thế thì ta nên tính làm sao ?

Đạo Vinh thưa :

- Nên nhân kế ấy mà dùng kế ta. Đêm nay, cho quân phục hết ở ngoài trại ; trong trại giả vờ cắm cờ quạt, đợi Khổng Minh đến cướp trại, thì đổ ra bắt sống lấy.

Lưu Hiền nghe theo.

Canh hai đêm hôm ấy, quả nhiên có một toán quân, mỗi người xách một bó cỏ, kéo đến cửa trại, nhất tề đốt lửa lên. Lưu Hiền, Đạo Vinh đổ ra đánh thì quân đốt lửa rút chạy cả. Hai người thừa thế đuổi theo đến hơn chục dặm, quân đốt lửa biến đâu hết. Hai người vội vàng quay về trại, thì thấy ánh

lửa chưa tắt, trong trại một tướng kéo quân xông ra, trông xem là Trương Phi.

Lưu Hiền gọi Đạo Vinh :

- Không nên về trại nhà nữa, đến cướp trại Khổng Minh đi thôi.

Hai người bèn quay trở lại ; đi chưa được chục dặm, bất ngờ gặp Triệu Vân chẹn đường đánh ra, phóng giáo đâm ngay Đạo Vinh chết lăn xuống ngựa. Lưu Hiền vội vàng quay ngựa chạy về, lại gặp phải Trương Phi đuổi đến, bắt sống, trói lại đem về nộp Khổng Minh.

Lưu Hiền kêu rằng :

- Đó là Đạo Vinh xui tôi như thế, chớ không phải chủ ý của tôi.

Khổng Minh sai cởi trói, cho mặc áo tử tế, và cho uống rượu để hoàn hồn ; rồi sai người đưa vào thành dụ cha ra hàng, nếu không hàng, sẽ phá tan thành trì, giết sạch cả nhà.

Lưu Hiền trở về Linh Lăng, kể lại với cha chuyện Khổng Minh nhân đức, và khuyên cha ra hàng. Lưu Độ nghe theo dựng cờ hàng trên mặt thành, rồi mở toang cửa thành, đem ấn tín đến nộp Huyền Đức xin hàng. Khổng Minh cho Lưu Độ giữ nguyên chức thái thú quận này, con là Lưu Hiền thì cho về Kinh Châu theo giúp việc quân. Nhân dân toàn quận Linh Lăng vui mừng, phấn khởi.

Huyền Đức vào thành yên dân, khao thưởng ba quân rồi hỏi các tướng rằng :

- Linh Lăng đã lấy xong, còn quận Quế Dương thì ai dám đi lấy ?

Triệu Vân dạ xin đi, Trương Phi cũng hăng hái xin đi. Hai người tranh nhau, Khổng Minh nói :

- Tử Long xin trước, thì chỉ một mình Tử Long được đi thôi.

Trương Phi không chịu, nhất định xin đi. Khổng Minh cho hai người rút thăm, ai rút trúng thì đi. Tử Long lại rút trúng. Trương Phi phát khùng lên, nói :

- Tôi không cần phải người giúp đỡ, chỉ xin lĩnh ba nghìn quân đi, lấy thành trì dễ như bỡn.

Triệu Vân nói :

- Tôi cũng chỉ xin ba nghìn quân đi, nếu không lấy nổi thành, xin chịu quân lệnh.

Khổng Minh mừng lắm, bắt lập tờ quân lệnh, rồi kén ba nghìn tinh binh giao cho Triệu Vân mang đi. Trương Phi hằn học không chịu, Huyền Đức quát bảo lui ra. Triệu Vân dẫn quân mã đến thẳng Quế Dương.

Thám mã báo tin cho thái thú quận này là Triệu Phạm, Phạm vội họp tướng sĩ lại bàn bạc. Quản quân hiệu úy là Trần Ứng, Pháo Long xin lĩnh binh ra đánh.

Hai người đều xuất thân là tay săn bắn ở vùng núi Quế Dương. Trần Ứng tài lao đinh ba, Pháo Long thì đã từng bắn giết được hai con hổ một lúc. Hai người cậy mình có sức khỏe, liền bẩm với Triệu Phạm :

- Nếu Lưu Bị tới, chúng tôi xin làm tiền bộ.

Triệu Phạm nói :

- Ta nghe Lưu Huyền Đức là hoàng thúc nhà Hán, lại có Khổng Minh lắm mưu ; Quan, Trương cực khỏe. Nay kéo quân đến đây, lại là Triệu Tử Long, khi hắn ở Trường Bản, xông xáo trong đám quân trăm vạn như vào chỗ không người. Quế Dương ta có được bao nhiêu quân mã mà địch cho lại, thà đầu hàng còn hơn.

Trần Ứng thưa :

- Tôi xin ra đánh, nếu không bắt được Triệu Vân, bấy giờ thái thú hãy ra hàng cũng chưa muộn.

Triệu Phạm ngăn lại không được, đành phải cho đi.

Trần Ứng dẫn ba nghìn quân mã ra thành, đã thấy Triệu Vân đến. Ứng dàn xong trận, cầm đinh ba tế ngựa đi ra. Vân trỏ giáo mắng rằng :

- Chủ ta Lưu Huyền Đức, là em Lưu Cảnh Thăng, nay giúp công tử Lưu Kỳ giữ Kinh Châu, sai ta đến đây yên dân, sao

ngươi dám chống lại ?

Trần Ứng cũng mắng lại :

- Ta đây chỉ phục Tào thừa tướng, đâu có theo Lưu Bị ?

Vân giận lắm, khoa giáo tế ngựa đến đánh, Ứng cũng múa đinh ba đón đỡ, được bốn năm hiệp, Ứng liệu địch không nổi, quay ngựa chạy về. Vân đuổi theo. Ứng ngoảnh cổ lại thấy ngựa Triệu Vân đã gần kịp, liền lao đinh ba sang. Vân bắt được lao trả lại. Ứng vội né mình tránh khỏi, thì ngựa của Vân đã đến nơi rồi. Vân vươn tay túm được Trần Ứng, quẳng xuống đất, thét quân sĩ trói lại đem về trại. Quân địch tan tác chạy hết.

Vân về trại mắng Trần Ứng rằng :

- Cái thứ nhà ngươi thấm vào đâu, mà dám địch nhau với ta ? Ta không thèm giết, tha cho ngươi về bảo Triệu Phạm mau mau ra hàng.

Ứng tạ tội, ôm đầu thui thủi trở về, nói hết lại với Triệu Phạm. Phạm nói :

- Nguyên ta vẫn muốn hàng, chỉ tại ngươi cố cưỡng muốn đánh mới đến nỗi này.

Nói rồi, mắng Trần Ứng lui ra, mang ấn tín và dẫn vài mươi tên kỵ đến tận trại Triệu Vân xin hàng. Vân ra trại tiếp vào, mở tiệc thết đãi, tiếp nhận ấn tín. Rượu được vài tuần, Phạm nói :

- Tướng quân họ Triệu, tôi cũng họ Triệu, năm trăm năm trước đây dễ thường là một nhà với nhau. Tướng quân quê ở Chân Định, tôi cũng quê ở Chân Định, lại cùng làng. Nếu tướng quân không chê, cho tôi được kết làm anh em, thực là vạn hạnh.

Vân mừng lắm, cùng hỏi tuổi nhau. Vân đẻ trước Phạm bốn tháng. Phạm nhận Vân làm anh. Hai người cùng làng, cùng tuổi, lại cùng họ, mười phần tương đắc với nhau cả mười. Mãi đến chiều mới tan tiệc, Phạm từ giã trở về thành.

Hôm sau, Phạm mời Vân vào thành yên dân. Vân dặn quân sĩ cứ ở ngoài trại, chỉ đem năm chục lính kỵ mã vào thành. Cư dân đốt hương bày đồ bái vọng đứng đặc dọc đường nghênh

tiếp. Vân phủ dụ đâu đấy, Phạm mời Vân vào dinh ăn tiệc. Khi rượu đã ngà ngà say. Phạm lại mời Vân vào nhà sau uống tiệc nữa. Vân bấy giờ đã say, Phạm bỗng nhiên gọi một người đàn bà ra nâng chén mời Triệu Vân. Vân trông thấy người ấy ăn mặc đồ trắng, nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành, mới hỏi Phạm :

- Người này là ai ?

Phạm thưa :

- Đó là Phàn thị, chị dâu tôi.

Tử Long dịu sắc mặt lại, tỏ vẻ kính trọng. Phàn thị chuốc rượu xong, Phạm mời ngồi xuống. Vân cảm tạ. Phàn thị lui vào nhà trong.

Vân bảo Phạm rằng :

- Hiền đệ sao dám phiền đến lệnh tẩu mời rượu vậy ?

Phạm cười, đáp :

- Cũng vì có chút duyên cớ, xin anh chớ ngại. Anh ruột tôi quá cố đã ba năm nay, chị tôi ở góa một mình, chưa trót đời được. Tôi đã khuyên chị tôi cải giá. Chị tôi nói : "Hễ được người nào đủ ba điều kiện thì mới lấy : một là văn võ kiêm toàn, tiếng đồn khắp cả thiên hạ ; hai là tướng mạo đường bệ, uy nghi khác người ; ba là phải cùng một họ với anh tôi !" Anh thử nghĩ xem thiên hạ có mấy người lại hợp được cả ba điều ấy không ? Thế mà tôn huynh đường đường bậc anh hào, tiếng vang bốn bể, lại đồng họ với anh tôi, thật hợp vào lời ước của chị tôi lắm. Nếu không hiềm chị tôi xấu xa, xin tướng quân cho được nâng khăn sửa túi, để kết thân mãi mãi với nhau, tướng quân nghĩ sao ?

Vân nghe nói, nổi giận, vùng dậy thét lớn :

- Ta với ngươi đã kết làm anh em, thì chị dâu ngươi cũng như chị dâu ta, lẽ đâu làm việc loạn luân như thế !

Triệu Phạm hổ thẹn quá, đáp rằng :

- Ta đối đãi tử tế, sao lại dám vô lễ làm vậy ?

Liền liếc mắt cho tả hữu, có ý muốn sát hại. Vân biết ý,

đánh Phạm ngã lăn xuống đất, rồi ra thẳng cửa phủ, lên ngựa về trại.

Phạm gọi Trần Ứng, Pháo Long vào bàn bạc. Ứng nói :

- Hắn đã tức giận bỏ đi, vậy phải đánh nhau mới xong.

Phạm nói :

- Chỉ sợ đánh không nổi hắn thôi !

Pháo Long bàn rằng :

- Để hai chúng tôi đến trá hàng ở trong đám quân bên ấy. Thái thú nên dẫn quân lại khiêu chiến, chúng tôi rình bắt sống hắn ngay tại trận là xong.

Trần Ứng nói :

- Cần phải mang theo một số quân mã.

Long nói :

- Chỉ năm trăm quân kỵ là đủ rồi.

Đêm hôm ấy hai người dẫn năm trăm quân đến trại Triệu Vân xin hàng. Vân biết rõ là trá hàng, nhưng cũng cho gọi vào. Hai người vào trướng, nói rằng :

- Triệu Phạm muốn dùng kế mỹ nhân để lừa tướng quân, định đợi lúc nào tướng quân say rượu thì giết đi, lấy đầu đem đến nộp Tào Tháo, thật là bất nhân. Chúng tôi thấy tướng quân tức giận, sợ liên lụy đến mình, cho nên đến xin hàng.

Vân giả cách mừng rỡ, mở tiệc khoản đãi ân cần. Hai người uống rượu say quá, Vân sai trói lại. Rồi tra hỏi bọn thủ hạ, quả nhiên là đến trá hàng. Vân gọi cả năm trăm quân của Ứng Long vào, cho ăn uống no say, rồi ra lệnh :

- Trần Ứng, Pháo Long hai người muốn hại ta, không can gì đến bọn ngươi. Bọn ngươi phải theo kế ta, sẽ được trọng thưởng.

Quân sĩ lạy tạ. Vân lập tức sai chém hai người, rồi sai năm trăm quân dẫn đường, mình thì dẫn một nghìn quân đi sau, đang đêm đến thẳng thành Quế Dương gọi cửa, bảo rằng :

- Trần, Pháo, hai tướng đã giết được Triệu Vân rồi, xin thái

thú ra thành thương nghị.

Quân trên thành đốt đuốc lên soi, thấy đúng là quân mã của nhà Triệu Phạm vội vàng ra thành, Vân quát ngay tả hữu bắt trói lại. Rồi vào thành úy lạo trăm họ đâu đấy và báo tin về Huyền Đức.

Huyền Đức và Khổng Minh đến Quế Dương, Vân ra nghênh tiếp. Triệu Phạm bị trói đứng ở dưới thềm. Khổng Minh hỏi, Phạm thuật lại cả chuyện muốn gả chị dâu, Khổng Minh bảo Vân rằng :

- Đó là việc tốt lành, tướng quân sao gàn thế ?

Vân thưa :

- Triệu Phạm đã cùng với tôi kết làm anh em, nếu lấy chị dâu hắn, thì miệng đời chê cười là một. Người góa chồng bước đi bước nữa là thất tiết, là hai. Triệu Phạm mới hàng, chưa biết bụng dạ thế nào là ba. Chúa công mới dẹp yên được Giang Hán, ngủ còn chưa yên, Vân tôi đâu dám vì một người đàn bà mà bỏ việc lớn của chúa công ?

Huyền Đức nói :

- Bây giờ, việc lớn đã xong xuôi cả rồi, cho ngươi lấy nàng ấy, ngươi có thuận không ?

Vân thưa :

- Thiên hạ chả thiếu gì con gái, chỉ lo công danh không lập được, chớ có lo gì không có vợ con !

Huyền Đức khen rằng :

- Tử Long thế mới thực là trượng phu !

Rồi trọng thưởng cho Triệu Vân, và tha Triệu Phạm cho làm thái thú quận Quế Dương như cũ.

Trương Phi kêu to lên rằng :

- Chỉ một mình Tử Long lập được công, còn tôi là đồ vô dụng hay sao ? Tôi xin lĩnh ba nghìn quân đến lấy Võ Lăng, quyết bắt sống thái thú Kim Toàn về nộp.

Khổng Minh mừng lắm, nói :

- Dực Đức muốn đi cũng được, nhưng phải tuân theo một điều kiện.

Đó là :

Quân sư nghĩ được nhiều mưu lạ,
Tướng sĩ tranh nhau lập chiến công.

Chưa biết Khổng Minh nói điều gì, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BA

Quan Vân Trường tha Hoàng Trung không giết
Tôn Trọng Mưu đánh Trương Liêu bị thua

Khổng Minh bảo với Trương Phi rằng :

- Khi trước Tử Long ra lấy Quế Dương, phải lập tờ quân lệnh mới được đi. Nay Dực Đức muốn ra lấy Võ Lăng, cũng phải làm như thế.

Trương Phi liền lập tờ quân lệnh, và hớn hở lĩnh ba nghìn quân, cấp tốc đến Võ Lăng.

Kim Toàn nghe tin Trương Phi đến, liền tụ tập tướng sĩ kéo ra nghênh địch. Quan tòng sự là Củng Chí can rằng :

- Lưu Huyền Đức là hoàng thúc nhà Hán, nhân nghĩa tưới khắp cả thiên hạ. Thêm vào đó, Trương Phi khỏe mạnh lạ thường, không thể địch nổi, chi bằng đầu hàng là hơn.

Kim Toàn nổi giận nói :

- Mày muốn thông đồng với giặc làm tay trong à ?

Lập tức quát võ sĩ lôi ra chém. Tướng tá xúm lại kêu xin, nói :

- Chưa xuất quân đã chém người nhà, như thế không lợi !

Toàn mới mắng đuổi Chí ra, rồi dẫn quân ra ngoài thành, chưa được hai chục dặm thì gặp Trương Phi đến. Phi dừng ngựa, chỉ mâu quát mắng Kim Toàn. Toàn hỏi bộ tướng :

- Ai dám ra địch ?

Người nào người nấy luống cuống, sợ hãi, không dám ra. Toàn phải tế ngựa múa đao ra đón đánh. Phi gầm lên một tiếng như sét đánh. Kim Toàn mất vía, không dám giao phong, quay

ngựa chạy về. Phi dẫn quân đuổi theo đánh giết túi bụi. Kim Toàn chạy về đến dưới thành, thì bên trên tên bắn xuống như mưa. Toàn giật mình, trông lên thấy Củng Chí đứng ở trên mặt thành nói rằng :

- Ngươi không theo thiên thời, tự rước lấy bại vong, ta cùng bách tính đầu hàng Lưu hoàng thúc vậy !

Củng Chí nói chưa dứt lời thì một mũi tên bắn tin vào mặt Kim Toàn. Toàn ngã nhào xuống ngựa. Quân sĩ cắt ngay đầu, nộp Trương Phi Củng Chí ra thành xin hàng. Phi sai Chí mang ấn tín đến Quế Dương ra mắt Huyền Đức. Huyền Đức mừng lắm, cho ngay Củng Chí thay chức Kim Toàn.

Huyền Đức thân đến Võ Lăng phủ dụ nhân dân, rồi viết thư báo cho Vân Trường biết tin Tử Long, Dực Đức, mỗi người đã lấy được một quận. Vân Trường viết thư về nói :

"Còn lại một quận Trường Sa nếu huynh trưởng không coi em là kẻ bất tài, xin giao cho em giành được công lao đó thì hay lắm !".

Huyền Đức mừng rỡ, bằng lòng để Vân Trường đi lấy Trường Sa. Về đến nơi, Vân Trường vào ra mắt Huyền Đức và Khổng Minh. Khổng Minh nói :

- Khi Tử Long lấy Quế Dương, Dực Đức lấy Võ Lăng, đều chỉ đem có ba nghìn quân thôi. Nay thái thú Trường Sa là Hàn Huyền, tuy chẳng ra gì, nhưng hắn có một viên đại tướng tên là Hoàng Trung tự là Hán Thăng, quê ở Nam Dương tướng cũ của Lưu Biểu, cùng với Lưu Bàn, (cháu Lưu Biểu) trấn thủ Trường Sa ; về sau Hoàng Trung theo Hàn Huyền. Nay tuy đã gần sáu mươi tuổi, nhưng sức địch muôn người, chớ nên coi thường. Vân Trường có đi, thì phải đem nhiều quân mã mới được.

Vân Trường nói :

- Sao quân sư lại đề cao người khác mà làm giảm oai phong nhà mình thế ? Cái thứ lính già ấy, có kể vào đâu ! Tôi không cần đến ba nghìn quân mã, chỉ xin đem năm trăm quân của

tôi, quyết chém đầu Hoàng Trung, Hàn Huyền về dâng dưới trướng.

Huyền Đức cố gàn lại, nhưng Vân Trường nhất định không nghe, chỉ đem năm trăm quân bản bộ đi.

Khổng Minh nói với Huyền Đức rằng :

- Vân Trường khinh thường Hoàng Trung, tôi e lỡ việc. Chúa công nên đi tiếp ứng cho.

Huyền Đức nghe lời, sau đó cũng dẫn binh tiến đến Trường Sa.

Lại nói, thái thú ở Trường Sa là Hàn Huyền, xưa nay tính khí nóng nảy, giết người như ngóe, ai cũng oán ghét. Bấy giờ nghe tin Vân Trường đến, Huyền liền gọi lão tướng Hoàng Trung vào bàn bạc.

Trung nói :

- Chúa công cứ yên tâm, chỉ một con dao với một cái cung này, một nghìn đứa lại thì một nghìn đứa chết !

Nguyên Hoàng Trung có sức khỏe giương được cung hai tạ, bắn trăm phát tin cả trăm. Trung vừa nói chưa dứt lời, thì có một người ở dưới thềm bước ra thưa :

- Không cần đến lão tướng quân phải ra đánh, chỉ một tay tôi cũng bắt sống được Quan Vũ đem về.

Hàn Huyền trông xem ai, thì là quản quân hiệu úy là Dương Linh. Huyền mừng lắm, sai ngay Dương Linh dẫn một nghìn quân ra nghênh chiến. Linh đi độ năm chục dặm thấy bụi bay mù mịt, quân Vân Trường đã kéo đến. Dương Linh vác giáo ra ngựa, đứng trước trận mắng nhiếc thách đánh. Vân Trường giận lắm, chẳng nói nửa lời, tế ngựa múa đao xông ngay vào đánh. Dương Linh giơ giáo đón đỡ. Chưa được ba hiệp, Linh bị Vân Trường chém nhào xuống ngựa, rồi đuổi đánh quân Linh đến tận dưới thành.

Hàn Huyền thấy vậy kinh hãi vô cùng, liền sai Hoàng Trung ra đánh. Huyền lên mặt thành đứng xem. Trung cắp đao lên ngựa, dẫn năm trăm kỵ binh vượt qua cầu treo. Vân Trường

thấy một lão tướng xông ra biết là Hoàng Trung, cũng dàn năm trăm quân của mình thành hàng chữ nhất, rồi cắp ngang thanh long đao ghìm ngựa hỏi :

- Tướng kia có phải là Hoàng Trung đó không ?

Trung đáp :

- Đã biết tiếng ta, sao dám xâm phạm bờ cõi của ta ?

Vân Trường nói :

- Ta lại đây chỉ cốt lấy đầu ngươi đó thôi !

Nói đoạn, xông vào chiến đấu, hơn một trăm hiệp chưa phân thắng phụ. Hàn Huyền sợ Hoàng Trung túng thế, vội khua chiêng thu quân. Hoàng Trung dẫn quân vào thành. Vân Trường cũng rút quân lui, cách thành mười dặm hạ trại.

Vân Trường nghĩ thầm rằng :

"Lão tướng này, tiếng đồn không sai, đánh nhau tới hàng trăm hiệp không sơ hở chút nào. Ngày mai ta phải dùng kế đà đao, quay lưng lại chém mới xong".

Hôm sau, cơm sáng no nê, Vân Trường lại đến khiêu chiến. Hàn Huyền ngồi trên mặt thành, sai Hoàng Trung ra ngựa. Trung lại dẫn vài trăm quân ky mã vượt cầu treo ra đánh nhau với Vân Trường, tới năm sáu chục hiệp mà vẫn chưa phân được thua. Quân hai bên vỗ tay hoan hô ầm ỹ. Trống đang thúc dồn dập thì Vân Trường quay ngựa chạy về, Hoàng Trung đuổi theo. Vân Trường sắp sửa quay đao chém vật lại, bỗng nghe sau lưng "huych" một tiếng, vội ngoảnh lại thấy Hoàng Trung bị ngựa sa chân trước, ngã lăn xuống đất. Vân Trường liền quay ngựa lại, hai tay giơ thanh long đao thét lớn :

- Ta hãy tha tính mạng cho ngươi, mau mau về đổi ngựa khác ra đánh nữa.

Hoàng Trung vội vàng đứng dậy, nhảy lên ngựa chạy tế vào thành, Hàn Huyền kinh hãi, hỏi nguyên nhân, Trung thưa :

- Con ngựa này lâu nay không ra trận mạc, cho nên lỡ xảy ra làm vậy.

Huyền hỏi :

- Ngươi bắn tên trăm phát trăm trúng, làm sao không bắn ?

Trung đáp :

- Ngày mai đánh nữa, tôi sẽ giả vờ thua, dử y đến bên cầu treo mà bắn.

Huyền đưa con ngựa xám của mình cho Hoàng Trung. Trung bái tạ trở ra, trong bụng nghĩ rằng :

"Hiếm người được nghĩa khí như Vân Trường ! Hắn đã không nỡ hại ta, ta sao nỡ giết hắn ? Mà không bắn, thì sợ trái tướng lệnh !".

Suốt đêm nghĩ đi nghĩ lại, Hoàng Trung không biết quyết định bề nào cho phải.

Sáng sớm hôm sau, có tin Vân Trường lại đến khiêu chiến. Trung lĩnh quân ra thành. Vân Trường hai hôm không đánh đổ được Hoàng Trung, bực dọc vô cùng, liền hăm hở ra sức đánh đỡ. Chưa đầy ba chục hợp, Trung giả thua chạy. Vân Trường đuổi theo. Trung nghĩ ân tình hôm trước, không nỡ bắn ngay, bèn cài đao vào bao và giương cung bắn dây không. Vân Trường né tránh nhưng không thấy có tên bay đến, lại đuổi. Trung lại bắn dây không lần nữa. Vân Trường lại lánh, nhưng vẫn không thấy tên, cho là Hoàng Trung không biết bắn, càng vững dạ đuổi theo. Khi sắp đến đầu cầu, Hoàng Trung đứng trên cầu, giương cung đặt tên, bắn một phát, tin ngay vào quai mũ Vân Trường. Quân trước mặt reo ầm cả lên. Vân Trường giật mình, đeo cả tên chạy về trại. Bấy giờ Vân Trường mới biết Hoàng Trung có tài bắn xuyên lá liễu cách xa hàng trăm bước. Bữa nay sở dĩ bắn lên chỏm mũ mình là có ý báo ơn không giết hôm trước đó thôi.

Hoàng Trung về thành, ra mắt Hàn Huyền. Huyền quát tả hữu trói Trung lại. Trung kêu là vô tội. Huyền mắng rằng :

- Ta nhận xét ròng rã ba hôm nay rồi, người con dám dối ta à ? Hôm đầu, ngươi không đánh hết sức, tất có bụng tây vị ; hôm qua, ngươi ngã ngựa, hắn không giết, thế là thông đồng với nhau ; hôm nay, hai lần ngươi bắn dây không, đến

lần thứ ba lại chỉ bắn vào quai mũ, thế có phải là ngươi với hắn vẫn thông đồng với nhau không ? Nếu không giết ngươi đi, tất để mối lo về sau.

Liền quát tay đao phủ lôi Hoàng Trung ra ngoài cửa thành chém đầu. Các tướng định vào kêu van, Huyền nói :

- Hễ ai kêu van cho Hoàng Trung, tức là đồng lõa !

Quân vừa đưa Hoàng Trung ra đến cửa, sắp sửa khai đao, bỗng có một tướng khoa đao đánh thốc vào pháp trường, chém chết ngay tay đao phủ, cứu được Hoàng Trung, rồi thét lớn :

- Hoàng Hán Thăng là thành lũy xứ Trường Sa, nay giết Hán Thăng thì khác gì giết cả trăm họ Trường Sa. Hàn Huyền là thằng tàn bạo bất nhân, khinh miệt hiền sĩ, ta nên giết đi mới phải ! Ai đi theo ta thì lại cả đây !

Mọi người nhìn xem, té ra là Ngụy Diên người ở Nghĩa Dương, mặt đỏ như gấc, mắt như sao băng. Nguyên Ngụy Diên từ khi



Vân Trường mời Hoàng Trung lại chơi.
Trung cáo ốm, từ chối

ở thành Tương Dương chạy theo Huyền Đức không kịp, liền đến theo Hàn Huyền.

Huyền ghét Diên là người kiêu ngạo, không chịu trọng dụng, nên Diên ẩn náu ở đó. Hôm ấy, cứu được Hoàng Trung, Diên rủ trăm họ đi giết Hàn Huyền. Diên vừa hô một tiếng hơn một trăm người theo liền. Hoàng Trung cản lại không được. Diên đánh thẳng lên mặt thành, khoa đao chém đứt đôi Hàn Huyền rồi xách đầu dẫn bách tính ra hàng Vân Trường.

Vân Trường mừng lắm, vào thành phủ dụ dân chúng, rồi mời Hoàng Trung lại chơi ; Trung cáo ốm, từ chối. Vân Trường sai người về mời Huyền Đức, Khổng Minh đến.

Nói về Huyền Đức, từ khi Vân Trường đi lấy Trường Sa, cùng với Khổng Minh đem gấp quân đi sau tiếp ứng. Đang đi, bỗng nhiên một cơn gió nổi lên cuốn đổ lá cờ xanh. Một con quạ tự bắc bay về nam, kêu ba tiếng rồi bay mất.

Huyền Đức hỏi :

- Thế là điềm gì ?

Khổng Minh đang cưỡi ngựa, bấm tay xem một quẻ, đáp :

- Điềm này chắc chắn Vân Trường đã lấy được Trường Sa, và được thêm một đại tướng nữa, đến giờ ngọ nhất định có tin về báo.

Được một lát, quả nhiên có một tên lính chạy về báo rằng :

- Quan tướng quân đã lấy được Trường Sa, và được thêm hai hàng tướng là Hoàng Trung, Ngụy Diên nữa. Hiện Quan tướng quân đang mong đợi chúa công đến để yên dân.

Huyền Đức mừng lắm, dẫn quân vào thành. Vân Trường ra đón vào trong nha, thuật lại chuyện Hoàng Trung cho Huyền Đức nghe. Huyền Đức thân đến tận nhà Hoàng Trung mời, bấy giờ Hoàng Trung mới chịu hàng, và xin chôn cất Hàn Huyền ở phía đông thành.

Đời sau có thơ khen Hoàng Trung rằng :

Tướng quân khí khái lớn tày trời,
Đầu bạc phơ phơ dạ chẳng dời.

Dù chết cũng cam không oán giận,
Cúi đầu hổ thẹn chịu hàng người.
Tuyết pha gươm báu khoe tài mạnh,
Gió cuốn chân câu vẫn đánh hoài !
Danh tiếng nghìn thu còn nhớ mãi,
Tương đàm vằng vặc bóng trăng soi !

Huyền Đức đãi Hoàng Trung tử tế lắm, Vân Trường lại đưa Ngụy Diên vào ra mắt. Khổng Minh sai võ sĩ lôi ra chém. Huyền Đức giật mình hỏi :

- Ngụy Diên là người có công, không tội tình gì, sao quân sư lại giết đi ?

Khổng Minh nói :

- Ăn lộc của chủ mà lại giết chủ, thế là người bất trung ; ở đất ấy mà lại dâng đất ấy, thế là quân bất nghĩa. Vả lại, tôi xem sau gáy hắn có cái phản cốt, mai sau tất sinh lòng phản nghịch, cho nên chém trước để trừ vạ sau này !

Huyền Đức ngăn lại, nói :

- Nếu chém hắn đi, tôi e những người theo hàng khác sợ hãi, mong quân sư hãy tha cho hắn.

Khổng Minh trỏ vào mặt Ngụy Diên, bảo rằng :

- Nay ta hãy tha chết cho, ngươi phải hết lòng báo chúa, không được manh tâm này khác. Nếu ăn ở hai lòng ta sẽ lấy đầu đó !

Ngụy Diên dạ dạ mấy tiếng lui ra.

Hoàng Trung tiến cháu Lưu Biểu là Lưu Bàn, hiện đang nghỉ ở Du Huyện. Huyền Đức triệu đến, cho coi quận Trường Sa. Bốn quận bình định đâu đấy, Huyền Đức thu quân về Kinh Châu, đổi tên cửa Du Giang là huyện Công An. Từ đó Huyền Đức lắm tiền nhiều lương, hiền sĩ tấp nập theo về, chia quân mã đóng đồn bốn phía, trấn giữ các cửa ải.

Lại nói, từ khi Chu Du về Sài Tang dưỡng bệnh, sai Cam Ninh giữ quận Ba Lăng, Lăng Thống giữ quận Hán Dương ;

hai nơi này đều phải sắp sẵn chiến thuyền đợi lệnh. Còn Trình Phổ thì dẫn các tướng sĩ đến Hợp Phì.

Nguyên Tôn Quyền, từ sau trận Xích Bích, vẫn đóng quân tại gần Hợp Phì, đánh nhau với quân Tào, lớn nhỏ đánh hơn chục trận, thắng bại chưa phân. Quyền phải hạ trại cách thành năm chục dặm, không dám đóng gần thành. Nghe tin Trình Phổ kéo quân đến, Quyền mừng lắm, thân ra ngoài dinh úy lạo quân sĩ. Có tin báo Lỗ Túc đến trước, Quyền xuống ngựa đứng đợi. Túc thấy thế cuống cuồng nhảy xuống ngựa, thi lễ. Các tướng thấy Quyền kính trọng Lỗ Túc như thế, ai cũng ngạc nhiên. Quyền mời Túc lên ngựa, dóng cương cùng đi và bảo nhỏ Túc rằng :

- Ta xuống ngựa đón tiếp như thế, ngươi đã thấy vẻ vang chưa ?

Túc nói :

- Bẩm chưa ạ !

Quyền hỏi :

- Thế nào mới là vẻ vang ?

Túc đáp :

- Chỉ mong chúa công uy đức bao trùm cả chín châu, gây thành đế nghiệp, cho tôi được ghi tên vào tre lụa (1), mới là vẻ vang ?

Quyền vỗ tay cười ầm lên. Vào tới trướng, Quyền mở đại tiệc khao thưởng các tướng sĩ, và bàn việc đánh Hợp Phì.

Chợt có tin Trương Liêu sai người đưa chiến thư đến, Tôn Quyền mở thư xem, giận quá, nói :

- Trương Liêu khinh ta lắm ! Hắn thấy Trình Phổ vừa đem quân đến nên cố ý cho người khiêu chiến. Ngày mai ta không cần đem quân mới ra chỉ dẫn quân cũ đánh một trận thật to, xem làm sao !

Lập tức truyền lệnh cho ba quân, canh ba đêm hôm ấy kéo

(1) Đời xưa chưa có giấy, thường ghi công vào mảnh tre hay tấm lụa.

sang thành Hợp Phì.

Khoảng giờ thìn, quân mã đi được nửa đường thì vừa gặp quân Tào. Hai bên dàn trận. Tôn Quyền đội mũ chỏm vàng, mặc áo giáp vàng, nai nịt gọn ghẽ cưỡi ngựa ra trận. Bên tả có Tống Khiêm, bên hữu có Giả Hoa, cầm hai ngọn kích đứng hộ vệ. Dứt ba hồi trống, về phía trận quân Tào cửa cờ mở toang, ba viên tướng nhung phục chỉnh tề đứng đợi : Trương Liêu ở giữa, Lý Điển bên tả, Nhạc Tiến bên hữu. Trương Liêu tế ngựa ra, thách Tôn Quyền quyết chiến. Quyền múa thương muốn ra, thì Thái Sử Từ đã vác giáo tế ngựa ra trước. Hai tướng đấu nhau bảy tám mươi hiệp, chưa phân thắng bại, Lý Điển bảo với Nhạc Tiến rằng :

- Trước mặt có người đội mũ chỏm vàng, đó là Tôn Quyền, nếu bắt sống được hắn, thì báo thù được cho tám mươi ba vạn đại quân của ta.

Điển nói chưa dứt lời, Nhạc Tiến một đao một ngựa nhanh như chớp, cất lên lướt thẳng đến chỗ Tôn Quyền, khoa đao chém xuống. Tống Khiêm, Giả Hòa vội vàng giơ họa kích ra đỡ ; Tiến lia một nhát đao, hai ngọn kích gãy cụt. Hai người chỉ còn hai cái cán kích, cứ nhè đầu ngựa mà giọt. Tiến phải quay ngựa chạy về. Tống Khiêm giật ngọn giáo ở trong tay quân sĩ đuổi theo. Lý Điển giương cung bắn giữa bụng Tống Khiêm, Tống Khiêm nhào luôn xuống ngựa. Thái Sử Từ nghe phía sau có người ngã ngựa liền bỏ Trương Liêu chạy về trận. Liêu thừa thế đánh dấn vào, quân Ngô bối rối, chạy tán loạn, Liêu trông thấy Tôn Quyền, thúc ngựa đuổi theo, gần sát đến nơi, thì một toán quân thọc ra, đi đầu là Trình Phổ, chặn đánh một trận, cứu được Tôn Quyền, Trương Liêu thu quân về Hợp Phì.

Trình Phổ bảo vệ Tôn Quyền về trại, quân sĩ lục tục kéo về sau. Quyền thấy mất Tống Khiêm, khóc ầm cả lên.

Trường sử là Trương Hoành nói rằng :

- Chúa công cậy thế hùng mạnh, coi thường quân giặc, để cho ba quân ai cũng rùng mình. Giá thử có chém được tướng,

cướp được cờ, uy danh lừng lẫy chiến trường, cũng là việc của một người tướng mọn, chớ không phải việc chúa công ! Xin chúa công hãy bỏ cái tính cậy khỏe của Mạnh Bôn, Hạ Dục lại (1), để nghĩ đạo Vương bá mới phải. Vả lại, Tống Khiêm chết trong đám tên đạn cũng vì chúa công khinh địch gây ra. Từ rày trở đi, mong chúa công giữ gìn cẩn thận mới được.

Quyền tạ rằng :

- Đó quả là lỗi tại ta, sẽ xin sửa chữa.

Một lát, Thái Sử Từ vào trướng bẩm rằng :

- Tôi có một tên thủ hạ là Qua Định, có bà con với tên giám mã của Trương Liêu. Nhân tên này bị Liêu đánh mắng oán giận lắm. Chiều nay, hắn sai người đến báo xin đốt lửa làm hiệu, đâm chết Trương Liêu, để báo thù cho Tống Khiêm. Vậy tôi xin mang quân đến làm ngoại ứng.

Quyền hỏi :

- Qua Định ở đâu ?

- Nó đã lẻn vào trong thành Hợp Phì rồi, tôi xin lĩnh năm nghìn quân mã đi đây.

Gia Cát Cẩn nói :

- Trương Liêu là người đa mưu, hắn tất phòng bị trước, không nên vội vàng.

Quyền vì thương xót Tống Khiêm, nóng muốn báo thù, liền sai Từ dẫn năm nghìn quân làm ngoại ứng.

Qua Định nguyên là người làng với Từ. Hôm ấy, đi lẻn vào đám quân Tào, theo về Hợp Phì, tìm thấy tên giám mã. Hai tên bàn nhau.

Qua Định nói :

- Tôi đã sai người đi báo tin cho Thái Sử Từ rồi. Đêm nay thế nào cũng đến tiếp ứng. Anh định kế hoạch ra sao ?

Tên giám mã nói :

(1) Mạnh Bôn, người thời chiến quốc ; Hạ Dục, người thời nhà Chu. Hai người đều là dũng sĩ.

- Chỗ này cách trung quân khá xa, đêm khuya không kịp tới được. Chỉ nên ra đốt đống cỏ, rồi anh chạy ra kêu ầm lên là có bọn phiến loạn, tất nhiên quân sĩ trong thành sẽ bối rối, nhân đó giết chết Trương Liêu.

Qua Định nói :

- Kế ấy hay lắm !

Đêm đó, Trương Liêu thắng trận trở về, khao thưởng ba quân, rồi truyền lệnh cho tướng sĩ không được cởi áo giáp nằm nghỉ. Tả hữu bẩm :

- Hôm nay thắng trận, quân Ngô phải trốn xa cả, sao tướng quân không cởi giáp nghỉ ngơi ?

Liêu nói :

- Không phải rồi ! Khéo làm tướng đừng thấy được mà mừng, đừng thấy thua mà lo. Phỏng thử quân Ngô đoán ta không phòng bị, thừa cơ đến đánh úp thì ta lấy gì chống lại ? Vậy đêm nay ta phải cẩn thận hơn mọi đêm mới được.

Liêu nói chưa dứt lời thì mé sau trại đã bốc cháy, tiếng kêu phản ầm ỹ, người đến báo tin như mắc cửi. Trương Liêu ra trướng lên ngựa, gọi hơn chục tướng tá tâm phúc đứng chặn ngang đường.

Tả hữu bẩm :

- Tiếng reo gấp lắm, hãy đến đó xem sao.

Liêu nói :

- Không có lẽ toàn thành làm phản, đó là quân phiến loạn cố ý làm kinh động quân sĩ đấy thôi. Nếu ai xôn xao thì chém !

Được một lát, Lý Điển bắt được Qua Định và tên giám mã dẫn lại. Liêu tra khảo biết rõ được mưu mô, lập tức chém hai tên ấy ở trước ngựa. Lại nghe thấy ngoài thành đánh trống khua chiêng, hò reo inh ỏi cả lên. Liêu nói :

- Đây hẳn là quân Ngô đến làm ngoại ứng, ta nên nhận kế của địch mà phá.

Liền sai người đốt một đám lửa ở trong thành, reo hò làm

phản, rồi mở toang cửa thành ra, buông cầu treo xuống. Thái Sử Từ thấy cửa thành mở toang, chắc có nội biến, vội vác giáo tế ngựa xông vào trước. Bỗng trong thành nổ một tiếng pháo, tên bắn xuống như mưa, Từ vội vã rút lui thì mình đã bị trúng mấy mũi tên. Sau lưng lại có Lý Điển, Nhạc Tiến đuổi đánh ; quân Ngô tổn hại quá nửa. Hai tướng thừa thế đuổi đến tận cửa trại. Lục Tốn, Đổng Tập đổ ra cứu Từ, lúc ấy quân Tào mới chịu rút về.

Tôn Quyền thấy Thái Sử Từ bị tên đau nặng, lại càng thương cảm. Trương Chiêu khuyên Tôn Quyền bãi binh. Quyền nghe lời, thu quân xuống thuyền kéo về Nam Từ, Nhuận Châu. Từ đau nặng quá; Quyền sai Trương Chiêu đến thăm. Từ kêu to lên rằng :

- Đại trượng phu sinh trong đời loạn, nên đeo ba thước gươm lập nên công trạng bất hủ, nay chưa thỏa chí sao đã chết thế này ?

Từ kêu xong thì mất, mới có bốn mốt tuổi.

Người sau có thơ rằng :

Thái Sử Từ Đông Lai.
Trung hiếu vẹn cả hai
Danh tiếng vang thiên hạ,
Cung ngựa tỏ nghề tài,
Bắc Hải đền ơn khách,
Thần đình mải đánh dai.
Lâm chung còn khảng khái,
Ai ai cũng cảm hoài !

Tôn Quyền nghe tin Từ mất, thương xót vô cùng, sai làm ma to, táng ở núi Bắc Cố, quận Nam Từ, rồi đem con Từ là Thái Sử Hanh về nuôi trong phủ.

Nhắc đến Huyền Đức ở Kinh Châu, nghe tin Tôn Quyền thua ở Hợp Phì rút về Nam Từ, liền mời Khổng Minh vào bàn bạc.

Khổng Minh nói :

- Ban đêm, tôi xem thiên văn, thấy mé tây bác có một ngôi sao sa xuống đất, tất thiệt mất người hoàng tộc.

Đang bàn chuyện, thì có tin công tử Lưu Kỳ tạ thế. Huyền Đức được tin, thương khóc thê thảm. Khổng Minh khuyên giải rằng :

- Người ta sống chết có số, chúa công không nên sầu não có hại đến sức khỏe. Xin hãy giải quyết việc lớn là cho người sang đó coi giữ thành trì và lo liệu việc tang.

Huyền Đức hỏi :

- Nên sai ai đi ?

Khổng Minh thưa :

- Việc ấy không có Vân Trường không xong. Liền sai Vân Trường cất quân đến trấn thủ Tương Dương.

Huyền Đức lại hỏi :

- Nay Lưu Kỳ đã mất, Đông Ngô tất lại đòi Kinh Châu, thì ăn nói ra sao ?

Khổng Minh nói :

- Có người lại, tôi sẽ có cách đối phó.

Được nửa tháng, có tin báo Lỗ Túc ở Đông Ngô đến viếng tang.

Đó là :

Dàn mưu nghĩ mẹo sẵn sàng,
Chỉ chờ Ngô sứ bước sang đối lời.

Chưa biết Khổng Minh đối đáp ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI TƯ

Ngô Quốc Thái đến chùa xem rể hiền
Lưu Hoàng Thúc động phòng cưới vợ mới

Đây nói Khổng Minh nghe tin Lỗ Túc đến liền cùng Huyền Đức ra tiếp vào dinh. Chào hỏi xong, Lỗ Túc nói :

- Chúa công tôi nghe tin công tử mất, sai tôi đem chút lễ mọn đến kính viếng. Chu đô đốc tôi cũng ân cần gửi lời thăm Hoàng Thúc và Gia Cát tiên sinh.

Huyền Đức, Khổng Minh đứng dậy tạ ơn, nhận lấy lễ vật, rồi đặt tiệc khoản đãi.

Túc nói :

- Trước kia Hoàng Thúc đã hứa khi nào công tử mất thì trả lại Kinh Châu. Nay công tử qua đời rồi, chưa biết ngày nào Hoàng Thúc mới trao trả ?

Huyền Đức nói :

- Mời ông hãy uống rượu, tôi xin thưa chuyện.

Túc uống gượng vài chén, lại hỏi. Huyền Đức chưa kịp trả lời, Khổng Minh sầm mặt lại, nói :

- Tử Kính thật không biết điều, cứ đợi người ta phải nói ! Từ khi Cao Hoàng đế chém rắn khởi nghĩa, khai cơ lập nghiệp truyền đến bây giờ, chẳng may gian hùng nổi dậy, mỗi người chiếm cứ một phương. Nhờ có lòng trời, thiên hạ lại trở về chính thống. Chúa công tôi là dòng dõi Trung Sơn Tĩnh Vương, chúa vua Hiếu Cảnh, lại là chú của đương kim hoàng đế, có lẽ đâu không được mảnh đất phong nào ? Vả lại, Lưu Cảnh Thăng là anh chúa công tôi, thế thì em nối nghiệp anh, có việc gì

là không được ? Chủ của ông, chẳng qua là con một người tiểu lại ở Tiền Đường, xưa nay có công đức gì với triều đình đâu, nay cậy sức mạnh, chiếm giữ sáu quận tám mươi mốt châu rồi, sao lòng tham không đáy, còn muốn nuốt cả đất nhà Hán. Thiên hạ của họ Lưu, chủ tôi họ Lưu không được phần nào, chủ ông họ Tôn, lại muốn tranh cướp, thế còn ra nghĩa lý gì ? Huống chi, trận Xích Bích chủ tôi cũng tốn bao công sức, các tướng cũng đều khó nhọc cả, chớ có phải một mình Đông Ngô của ông làm nổi đâu ? Nếu ta không mượn giúp cho gió đông nam, thì Chu Du sao có dùng được kế ? Giang Nam bị phá, chẳng những hai nàng Kiều phải nhốt ở đài Đồng Tước mà ngay vợ con các ông cũng khó toàn được. Mới rồi chúa công tôi không nói ngay, cũng tưởng ông là người cao minh, chẳng cần nói nhiều, sao ông không biết nghĩ thế ?

Bị Khổng Minh nói một hồi, Lỗ Túc ngồi im thin thít không nói được câu nào, một lúc lâu mới đáp :

- Tiên sinh nói cũng có lý, nhưng đối với tôi, có nhiều điều không tiện.

Khổng Minh hỏi :

- Không tiện ở chỗ nào ?

Túc đáp :

- Khi xưa Hoàng Thúc bị khốn ở Nam Dương, chính Túc này dẫn tiên sinh đến ra mắt chúa công tôi. Về sau, Chu Công Cẩn định cất quân lấy Kinh Châu, tôi lại ngăn được. Đến việc Hoàng Thúc hứa đợi khi nào công tử qua đời sẽ trả Kinh Châu, tôi lại cũng gánh vác cho nốt. Nay Hoàng Thúc lại không giữ lời hứa, bảo tôi về ăn nói làm sao bây giờ ? Chủ tôi là Công Cẩn tất nhiên bắt tội tôi ; tôi có chết cũng không oán hận, chỉ sợ Đông Ngô bực tức, dấy động can qua thì Hoàng Thúc cũng chả ngồi yên được ở Kinh Châu, thành ra chỉ bày trò cười cho thiên hạ đó thôi !

Khổng Minh nói :

- Tào Tháo cầm quân trăm vạn, hơn một tý cũng mượn tiếng



- Phiền Tử Kính cũng ký tên vào đây đem về
Ngô hầu xem cho chắc chắn

thiên tử, tôi cũng còn chẳng coi ra mùi gì, huống nữa là Chu Công Cẩn ! Để ông khỏi mất thể diện, tôi xin khuyên chúa công tôi lập văn tự mượn Kinh Châu làm vốn, đợi khi nào lấy được chỗ khác, sẽ đem Kinh Châu trả lại Đông Ngô. Ý kiến ông thế nào ?

Túc hỏi :

- Tiên sinh đợi lấy được chỗ nào rồi mới trả Kinh Châu cho Đông Ngô tôi ?

Khổng Minh đáp :

- Trung Nguyên chưa dễ đã lấy được ; chỉ có Lưu Chương ở Tây Xuyên hèn yếu lắm, chủ tôi sẽ tính. Nếu lấy được Tây Xuyên, thì sẽ trả Kinh Châu cho Đông Ngô.

Túc không sao được, đành phải nghe vậy.

Huyền Đức viết một tờ văn tự, ký tên xong, Khổng Minh cũng ký tên làm chứng. Rồi nói với Lỗ Túc rằng :

- Tôi là người nhà Hoàng Thúc, không lẽ trong nhà lại bảo lĩnh cho nhau ; vậy phiền Tử Kính cũng ký tên vào đây, đem về Ngô hầu xem cho chắc chắn.

Túc nói :

- Tôi tin Lưu Hoàng Thúc là người nhân nghĩa, chắc không nỡ phụ nhau.

Nói xong, bèn ký tên và nhận lấy văn tự. Tiệc tan Lỗ Túc từ biệt ra về. Huyền Đức, Khổng Minh tiễn ra tận bến thuyền. Khổng Minh dặn rằng :

- Tử Kính về nói với Ngô hầu cho khéo, đừng có nghĩ càn. Nếu không nhận văn tự đó, chúng ta trở mặt, thì cả tám mươi mốt châu Giang Nam cũng bị mất nốt đó ! Nay chỉ cốt hai nhà hòa thuận với nhau, chớ nên để cho giặc Tào chê cười.

Túc cáo biệt, xuống thuyền về thẳng Sài Tang, trước ra mắt Chu Du. Du hỏi :

- Tử Kính đòi Kinh Châu ra sao ?

Túc đáp :

- Có văn tự đây.

Nói rồi, đưa văn tự trình Chu Du. Du giẫm chân xuống đất nói rằng :

- Tử Kính mắc lừa Gia Cát Lượng rồi ! Tiếng là họ mượn đất, kỳ thật họ chực nuốt không. Họ nói lấy được Tây Xuyên sẽ trả, giả thử mười năm chưa lấy được thì mười năm cũng không trả hay sao ? Văn tự thế thì có giá trị gì, mà ông cũng ký tên bảo lĩnh ? Nếu họ không trả chắc sẽ liên lụy đến ông. Và chúa công bắt tội, thì ông làm thế nào ?

Túc ngồi ngẩn ra một lúc, rồi đáp :

- Huyền Đức chắc không phụ tôi đâu.

Du nói :

- Tử Kính thật thà quá, không biết Lưu Bị như con cú dữ, Gia Cát Lượng là đồ gian giảo ; bọn họ chả ngay thật như bụng dạ ông đâu.

Túc nói :

- Nếu thế, tôi biết nghĩ làm sao bây giờ ?

Du nói :

- Tử Kính là người có ân với ta, nhớ khi tặng cho ta vựa thóc, lẽ đâu ta chẳng cứu ? Ông hãy khoan tâm, để thư thả vài hôm, đợi người đi do thám Giang Bắc về đây xem thế nào, ta sẽ có kế.

Lỗ Túc tỏ vẻ sợ hãi, không được yên tâm.

Qua vài hôm, quân do thám về báo :

- Trong thành Kinh Châu cắm nhiều cờ trắng ; ngoài thành mới xây một nấm mồ mới, quân sĩ đều mặc đồ tang.

Du ngạc nhiên, hỏi :

- Ai chết thế ?

Quân do thám đáp :

- Cam phu nhân mới mất ; bên ấy đang sửa soạn ma chay.

Du bảo Lỗ Túc rằng :

- Kế ta nhất định thành công ! Phen này quyết làm cho Lưu Bị phải bó tay chịu trói ; Kinh Châu lấy lại dễ như trở bàn tay.

Túc hỏi :

- Kế ra làm sao ?

Du đáp :

- Lưu Bị chết vợ, tất nhiên phải lấy vợ khác. Chúa công có cô em gái can trường lắm, luôn luôn có vài trăm thị tỳ cắp gươm hầu bên cạnh, trong phòng lại bày la liệt đủ thứ vũ khí, ngay đàn ông cũng không giỏi bằng. Ta dâng thư lên chúa công, xin cho người sang Kinh Châu làm mối, dụ Lưu Bị sang đính hôn, rồi lừa hắn đến Nam Từ, không gả người cho mà bắt giam lại. Đoạn sai người đến đòi Kinh Châu, đánh đổi Lưu Bị. Khi nào lấy được Kinh Châu, ta sẽ lại liệu. Như thế Tử Kính cũng không phải lo gì nữa !

Lỗ Túc bái tạ.

Chu Du bèn viết thư, chọn thuyền tốc hành đưa Lỗ Túc sang Nam Từ ra mắt Tôn Quyền. Đến nơi trước hết Túc trình bày việc Kinh Châu, và đưa tờ văn tự lên.

Quyền nói :

- Sao ngươi hồ đồ thế ? Cái thứ văn tự này dùng được việc gì ?

Túc nói :

- Đô đốc có thư đệ trình, bảo dùng kế đó thì sẽ lấy lại được Kinh Châu.

Quyền xem xong gật đầu mừng thầm, nghĩ bụng :

- Ai có thể đi được nhỉ ?

Rồi sực nhớ ra, Quyền nói :

- Chỉ có Lã Phạm mới làm nổi việc này.

Liền cho gọi Lã Phạm vào, bảo rằng :

- Ta nghe Lưu Huyền Đức mới góa vợ, ta có người em gái, muốn kén y làm rể, kết thân với nhau, đồng tâm phá Tào, để giúp nhà Hán. Ngoài Tử Hành ra, không ai có thể làm mối được, mong người sang ngay Kinh Châu cho ta.

Lã Phạm vâng mệnh, thu xếp thuyền bè mang theo mấy tên tùy tùng thẳng tới Kinh Châu.

Lại nói, Huyền Đức từ khi mất Cam phu nhân, ngày đêm buồn rầu. Một hôm, đang ngồi nói chuyện với Khổng Minh, sực có tin báo Đông Ngô sai Lã Phạm đến. Khổng Minh cười, nói :

- Đây lại là mưu mô gì của Chu Du về chuyện Kinh Châu thôi ! Tôi ngồi nghe ở sau bình phong. Sứ giả có nói việc gì, chúa công cứ việc nhận lời ; và giữ họ nghỉ ngơi ở nhà khách, rồi sau sẽ hay.

Huyền Đức cho mời Lã Phạm vào. Chào hỏi xong, trà nước đâu đấy. Huyền Đức hỏi :

- Tử Hành lại đây chắc có việc gì dạy bảo ?

Phạm nói :

- Tôi nghe Hoàng Thúc thất ngẫu (1), nay có một nơi xứng

đáng lắm, nên mạnh dạn sang đây làm mối, chưa biết ý Hoàng Thúc thế nào ?

Huyền Đức nói :

- Nửa đời góa vợ là sự rất không may ; nay nấm mồ còn chưa xanh cỏ, sao dám vội bàn chuyện lấy vợ khác ?

Phạm nói :

- Người ta có vợ, như nhà có kèo, không nên nửa chừng bỏ đạo nhân luân. Chúa công tôi có một cô em gái có nhan sắc, lại hiền hậu, có thể nâng khăn sửa túi đỡ ngài được. Nếu hai nhà kết thân Tần Tấn với nhau, thì giặc Tào chắc không dám nhìn ngó đến phía đông nam này nữa. Việc này công tư đều vẹn cả, xin Hoàng Thúc chớ ngại ! Song, Ngô Quốc Thái tôi yêu thương cô gái út lắm, không muốn gả chồng xa, chỉ muốn mời Hoàng Thúc sang Đông Ngô làm lễ thành thân.

Huyền Đức hỏi :

- Việc này Ngô hầu có biết không ?

Phạm đáp :

- Chưa bẩm với Ngô hầu, tôi đâu có dám đến đây.

Huyền Đức nói :

- Ta đã nửa đời người, đầu tóc hoa râm, em gái Ngô hầu đang độ son trẻ, cô không xứng đôi phải lứa.

- Em Ngô hầu tuy là con gái, nhưng chí khí hơn cả nam nhi. Cô ấy thường nói : "Không phải người anh hùng nhất thiên hạ, ta không thèm lấy". Hoàng Thúc tiếng tăm lừng lẫy cả bốn bể, chính là thục nữ sánh với người quân tử, có ngại gì tuổi nhiều hay ít ?

Huyền Đức nói :

- Vậy ông hãy ở chơi đây, đến mai sẽ xin nói lại.

Hôm ấy, Huyền Đức mở tiệc khoản đãi Lã Phạm, rồi lưu lại nhà khách. Đến tối Huyền Đức bàn với Khổng Minh. Khổng Minh nói :

---

(1) Chết vợ.

- Ý tứ của họ thế nào, tôi đã biết cả rồi. Tôi vừa bói dịch được một quẻ đại cát. Chúa công cứ việc nhận lời đi. Mai tôi sai Tôn Càn đi theo Lã Phạm sang thưa chuyện với Ngô hầu ; hứa hẹn xong rồi ta sẽ chọn ngày sang cưới.

Huyền Đức nói :

- Chu Du lập mưu muốn hại ta, sao ta lại đem mình vào nơi nguy hiểm ?

Khổng Minh cười, nói :

- Chu Du tuy giỏi dùng mưu, nhưng che sao được mắt tôi. Tôi chỉ dùng một chút mẹo nhỏ, khiến Chu Du không thò được ngón gì, mà em gái Ngô hầu lại về tay chúa công, Kinh Châu cũng vững như bàn thạch.

Huyền Đức vẫn còn hoài nghi ; Khổng Minh sai ngay Tôn Càn cứ việc sang Giang Nam nói việc hôn nhân. Tôn Càn vâng mệnh cùng với Lã Phạm sang ra mắt Tôn Quyền.

Quyền nói :

- Ta muốn gả em gái cho Huyền Đức, chớ không có bụng dạ nào khác.

Tôn Càn lạy tạ, về thưa chuyện lại với Huyền Đức nói Ngô hầu chỉ mong chúa công sang làm lễ thành hôn. Huyền Đức ngại ngùng không muốn đi. Khổng Minh nói :

- Tôi đã định sẵn ba kế, việc này phi Tử Long đi không xong !

Bèn gọi Tử Long đến cạnh, ghé tai dặn rằng :

- Ngươi bảo vệ chúa công sang Đông Ngô, nên nhận lấy ba cẩm nang này, trong có ba kế rất hay, cứ theo thứ tự mà làm.

Nói đoạn, đưa ba cẩm nang cho Vân giấu kỹ trong người. Đoạn Khổng Minh sai người sang Đông Ngô dâng lễ cưới trước, lễ vật đầy đủ không thiếu thứ gì.

Tháng mười mùa đông, năm Kiến An thứ 14, Huyền Đức cùng với Triệu Vân, Tôn Càn thu xếp chục chiếc thuyền tốc hành, mang theo năm trăm quân sĩ, dời Kinh Châu sang Nam Từ. Mọi việc ở Kinh Châu đều giao cho Khổng Minh trông coi.

Huyền Đức trong lòng áy náy không yên. Khi thuyền đã đến Nam Từ, Vân tự nhủ :

- Quân sư trao cho ba kế hay, dặn cứ thứ tự làm theo, nay đã đến đây, phải mở túi thứ nhất ra xem mới được !

Vân bèn mở túi thứ nhất ra xem. Xem xong, Vân gọi năm trăm quân sĩ, dặn bảo các việc. Lại nói với Huyền Đức vào ra mắt Kiều quốc lão trước. Cụ này nguyên là cha hai nàng Kiều, nhà ở Nam Từ

Huyền Đức mang dê và rượu vào bái kiến quốc lão, thuật lại việc Lã Phạm sang làm mối Tôn phu nhân. Năm trăm quân sĩ, người áo thắm, kẻ quần điều, tấp nập ra phố mua bán đồ vật, nói toang lên rằng Huyền Đức vào làm rể Đông Ngô. Mọi người trong thành đều biết chuyện cả.

Tôn Quyền thấy Huyền Đức đã đến, sai Lã Phạm ra đón tiếp, mời đến nhà khách nghỉ ngơi.

Đây nói Kiều quốc lão gặp Huyền Đức xong, vào ngay trong cung chúc mừng bà Ngô quốc thái.

Quốc Thái hỏi :

- Có việc gì mà mừng ?

Kiều quốc lão đáp :

- Cô em đã gả cho Huyền Đức làm phu nhân, nay chàng rể đã sang đây rồi, sao còn giấu tôi ?

Quốc Thái ngạc nhiên nói :

- Quả thật tôi không biết gì hết !

Lập tức một mặt Quốc Thái cho gọi Ngô hầu vào hỏi xem hư thực ra sao, một mặt cho người ra phố xá nghe ngóng tình hình.

Mọi người về đều nói rằng :

- Quả có việc ấy thực ! Chàng rể mới đã nghỉ ở nhà khách, năm trăm quân sĩ đi theo đang tíu tít mua sắm dê lợn, hoa quả để sửa lễ kết hôn. Bên nhà gái thì Lã Phạm, bên nhà trai thì Tôn Càn, hai người làm mối, hiện đã ở cả nơi nhà khách

tiếp đãi nhau.

Quốc Thái giật mình. Một lát, Tôn Quyền vào, Quốc Thái cứ đấm bụng khóc ầm lên. Quyền hỏi :

- Sao mẫu thân phiền não thế ?

Quốc Thái nói :

- Mày thật không coi tao ra gì nữa rồi ! Khi chị ta lâm chung, dặn lại mày những câu gì ?

Quyền thất kinh, hỏi :

- Mẫu thân có điều gì cứ cho con biết, sao lại khổ sở như vậy ?

Quốc Thái nói :

- Trai khôn dựng vợ, gái lớn gả chồng, vẫn là lẽ thường xưa nay. Tao là mẹ mày, có việc gì cũng phải nói với tao trước mới phải chớ ! Nay mày đem em gả cho Lưu Huyền Đức, sao mày lại giấu tao ? Con gái phải quyền ở tao chớ !

Quyền giật mình, hỏi :

- Mẫu thân nghe chuyện ấy ở đâu vậy ?

Quốc Thái nói :

- Trừ phi không làm thì mới không biết thôi ! Nay trăm họ trong thành, ai ai cũng biết cả, mày lại còn giấu giếm gì ?

Kiều quốc lão nói :

- Lão biết việc này đã mấy hôm nay rồi, nay vào mừng đấy !

Quyền nói :

- Không phải đâu ! Đó là kế của Chu Du, vì muốn lấy Kinh Châu, cho nên mượn tiếng như thế, cốt lừa Lưu Bị đến đây, bắt giam lại, đổi lấy Kinh Châu ; nếu không nghe thì giết đi. Đó là mưu kế chớ không phải là sự thật !

Quốc Thái nổi giận, mắng Chu Du rằng :

- Ngươi làm đại đô đốc sáu quận, tám mươi mốt châu, không nghĩ được một mưu gì để lấy Kinh Châu mà phải mượn tiếng con gái bà, dùng kế mỹ nhân ? Lưu Bị bị giết, con bà chưa chồng, mà té ra mang tiếng góa bụa, còn ai lấy nữa, có phải

lỡ cả một đời con gái bà không ? Thế cũng đòi lập mưu với lập mẹo !

Kiều quốc lão nói :

- Nếu dùng kế ấy, dù có lấy lại được Kinh Châu, cũng bị thiên hạ chê cười !

Tôn Quyền ngồi im thin thít. Quốc Thái thì cứ chửi mắng Chu Du không ngớt miệng, Kiều quốc lão can rằng :

- Việc đã lỡ ra thế này rồi, nhưng xét Lưu Huyền Đức cũng là tôn thân nhà Hán, chi bằng gả đi, kẻo mang tiếng xấu.

Quyền nói :

- E không vừa đôi phải lứa.

Kiều quốc lão nói :

- Lưu Hoàng Thúc là hào kiệt đời nay ; nếu kén được người rể ấy cũng xứng đáng, không nhục gì cô em đâu !

Quốc Thái nói :

- Ta chưa biết mặt Lưu Hoàng Thúc ra sao, ngày mai mời đến chùa Cam Lộ cho ta xem mặt. Nếu không vừa ý ta thì mặc bọn ngươi muốn làm thế nào thì làm. Nếu vừa ý thì ta gả quách con ta cho Hoàng Thúc cũng được.

Tôn Quyền vốn là người chí hiếu, thấy mẹ nói thế, liền vâng lời, trở ra gọi Lã Phạm bảo :

- Ngày mai mở một tiệc yến ở nhà phương trượng chùa Cam Lộ, để Quốc Thái xem mặt Lưu Bị.

Lã Phạm nói :

- Sao không sai Giả Hoa phục sẵn ba trăm quân đao phủ ở hai bên hành lang. Hễ thấy Quốc Thái có ý không bằng lòng, thì nổi một tiếng hiệu cho quân phục đổ ra mà trói Lưu Bị lại.

Quyền y lời, bảo Giả Hoa sắp sẵn mọi việc đâu đấy, chỉ chờ xem ý Quốc Thái ra sao thôi.

Lại nói, Kiều quốc lão từ biệt Quốc Thái trở về, sai người báo tin cho Huyền Đức :

- Ngày mai, Ngô hầu và Quốc Thái thân đến gặp mặt vậy phải để ý cẩn thận !

Huyền Đức bàn với Tôn Càn và Triệu Vân. Vân nói :

- Buổi hội ngày mai, dữ nhiều lành ít. Tôi xin dẫn năm trăm quân đi bảo vệ.

Hôm sau, Ngô Quốc Thái và Kiều Quốc Lão đến trước chùa Cam Lộ, vào nhà phương trượng ngồi chơi. Tôn Quyền dẫn một ban mưu sĩ cùng đến, sai Lã Phạm ra nhà khách mời Huyền Đức.

Huyền Đức mặc áo giáp nhỏ ở trong, ngoài khoác cẩm bào. Các tùy tùng đeo kiếm đi theo, lên ngựa thẳng tới chùa Cam Lộ. Triệu Vân mặc giáp, nai nịt gọn ghẽ, dẫn năm trăm quân bảo vệ. Huyền Đức đến cửa chùa xuống ngựa, vào ra mắt Tôn Quyền trước. Quyền thấy Huyền Đức diện mạo phi thường, đã có ý hoảng sợ. Hai bên chào hỏi nhau rồi, vào nhà phương trượng ra mắt Quốc Thái. Quốc Thái thấy Huyền Đức mừng lắm, nói với Kiều Quốc Lão :

- Người này thật đáng rể ta lắm !

Quốc Lão nói :

- Huyền Đức có dáng như rồng như phượng, uy nghi đường bệ. Vả lại, nhân nghĩa dội khắp thiên hạ. Quốc Thái được rể hiền như thế, thật đáng chúc mừng !

Huyền Đức lạy tạ, cùng ăn yến ở trong nhà phương trượng. Một lát, Tử Long đeo gươm đi vào, đứng bên cạnh Huyền Đức, Quốc Thái hỏi người nào ? Huyền Đức bẩm :

- Đó là Triệu Vân ở Thường Sơn.

Quốc Thái nói :

- Có phải là tướng cứu được A Đẩu ở trận Đương Dương Trường Bản đó không ?

Huyền Đức nói :

- Bẩm chính phải !

Quốc Thái khen :

- Thế mới thực là tướng quân !

Nói rồi ban cho Triệu Vân một cốc rượu. Vân bảo Huyền Đức rằng :

- Tôi vừa đi xem xét ngoài hành lang, thấy có quân đao phủ mai phục trong phòng, tất nhiên có chuyện chẳng lành ; chúa công nên kêu với Quốc Thái.

Huyền Đức liền đến quỳ trước mặt Quốc Thái, khóc mà nói rằng :

- Quốc Thái nhược bằng muốn giết Lưu Bị thì Bị xin ra đây để chịu chết !

Quốc Thái hỏi :

- Sao lại nói thế ?

Huyền Đức thưa :

- Quân đao phủ mai phục hai bên hành lang, không có ý giết Bị thì để làm gì ?

Quốc Thái nổi giận mắng Tôn Quyền rằng :

- Nay Huyền Đức đã là rể ta, thì cũng như con ta, sao dám phục quân để mưu hại ?

Quyền chối không biết, gọi Lã Phạm ra hỏi. Phạm lại đổ cho Giả Hoa. Hoa nín lặng. Quốc Thái sai tả hữu lôi ra chém. Huyền Đức can rằng :

- Trong việc vui mừng không nên chém đại tướng. Nếu chém đại tướng thì việc kết thân sẽ bất lợi, Bị này khó lòng ở đây lâu để hầu hạ Quốc Thái.

Kiều quốc lão cũng khuyên can. Quốc Thái mới mắng đuổi Giả Hoa ra. Quân đao phủ, tên nào tên ấy ôm đầu lủi thủi chạy cả.

Huyền Đức trở ra ngoài thay áo. Đến trước sân chùa, Huyền Đức thấy có một hòn đá to, liền rút thanh gươm của tên lính hầu, ngẩng mặt lên trời khấn rằng :

- Tôi là Lưu Bị, nếu trở về được Kinh Châu, lập nổi nghiệp vương bá, thì xin chém hòn đá này một nhát vỡ ra làm đôi.

Nhược bằng số tôi chết ở đây, thì đá không vỡ.

Huyền Đức khấn đoạn, cầm thanh gươm chém xuống, nảy tóe lửa ; hòn đá vỡ ra làm hai mảnh.

Tôn Quyền ở mé sau trông thấy bèn hỏi rằng :

- Huyền Đức giận gì hòn đá thế ?

Huyền Đức nói :

- Tôi đã ngót năm chục tuổi đầu, không trừ được giặc dã cho nước, trong lòng buồn bực lắm. Nay nhờ Quốc Thái thương yêu cho làm rể, thật là một việc kỳ ngộ. Tôi lấy làm thỏa chí bình sinh. Vừa rồi tôi khấn trời bói một quẻ, nếu phá được Tào, hưng được Hán, thì chém vỡ hòn đá. May sao, quả nhiên như nguyện !

Quyền nghĩ thầm :

- Phải chăng Huyền Đức bịa ra để nói dối ta chăng ?

Bèn cũng cầm một thanh gươm bảo Huyền Đức rằng :

- Tôi cũng xin trời một quẻ, nếu phá được giặc Tào cũng chặt hòn đá này vỡ làm đôi.

Rồi Quyền khấn lầm rầm :

- Nếu lấy lại được Kinh Châu, hưng vượng Đông Ngô, thì xin chém hòn đá này vỡ làm hai mảnh !

Quyền liền vung kiếm, chém một nhát, hòn đá ấy lại toác làm hai mảnh nữa.

Đến bây giờ vẫn còn di tích hòn đá có vết chữ thập, gọi là "hòn đá căm hờn".

Người sau thăm nơi danh thắng đó vịnh thơ rằng :

Tảng đá trơ trơ trước phật đài,
Gươm đưa một nhát, toác làm đôi.
Quả nhiên hai nước cùng hưng vượng.
Thiên hạ chia ba bởi mệnh trời !

Hai người cùng bỏ gươm xuống, dắt nhau vào tiệc, lại uống thêm vài tuần rượu nữa. Tôn Càn đưa mắt cho Huyền Đức, Huyền Đức mới từ tạ rằng :

- Tôi không uống được nhiều rượu, xin cáo thoái.

Tôn Quyền tiễn ra trước cửa chùa, hai người đứng ngắm phong cảnh sông núi. Huyền Đức khen rằng :

- Đây mới thực là giang sơn bậc nhất trong thiên hạ !

Đến nay trong chùa Cam Lộ có bức hoành đề mấy chữ : "Thiên hạ đệ nhất giang sơn".

Người sau có đề một bài thơ rằng :

Núi non chen chúc, ốc xanh trồng,
Phong cảnh nhìn xem cũng lạ lùng.
Nào chỗ anh hùng chơi thuở trước.
Hẳn nơi sườn núi· tựa dòng sông ?

Trong khi hai người đang đứng ngắm nghía, bỗng nhiên trời nổi gió to, dưới sông sóng dâng cuồn cuộn. Chợt thấy một chiếc thuyền nhỏ, đi trên mặt nước, vững vàng như đi trên cạn. Huyền Đức than rằng :

- Đất bắc cưỡi ngựa, miền nam bơi thuyền, quả nhiên có thế thật !

Tôn Quyền nghe nói, nghĩ rằng :

"Huyền Đức có ý khinh ta không biết cưỡi ngựa chăng ?".

, Lập tức sai người dắt ngựa đến, nhảy phắt lên tế xuống chân núi, rồi lại phi lên tận đỉnh núi, cười bảo Huyền Đức rằng :

- Người miền nam không biết cưỡi ngựa sao ?

Huyền Đức nghe nói làm vậy, cũng vén áo nhảy lên ngựa, phi xuống núi, rồi lại phi lên. Hai người kìm ngựa đứng trên đỉnh núi, giơ roi cười khúc khích với nhau. Vì thế chỗ ấy gọi là gò Trụ mã.

Người sau có thơ rằng :

Rặng đá quanh co ngựa ruổi rong,
Dừng cương đỉnh núi ngắm non sông,
Đông Ngô, Tây Thục nên vương bá,
Trụ mã nghìn thu vững tựa đồng !

Khi ấy hai người lại sóng đôi ngựa trở về. Nhân dân Nam

Từ, ai nấy đều nức nở khen ngợi. Huyền Đức về nhà khách, bàn với Tôn Càn, Càn nói :

- Chúa công nên nói với Kiều quốc lão, xin thành hôn cho mau, kẻo lại sinh chuyện gì chăng ?

Huyền Đức nghe lời, hôm sau lại đến nhà Kiều quốc lão. Quốc lão mời vào, thi lễ và nước nôi xong, Huyền Đức bẩm rằng :

- Nhiều người bên Giang tả đều muốn hại tôi, tôi e không ở lại đây lâu được !

Quốc lão nói :

- Ông hãy yên tâm, để tôi nói với Quốc Thái chu toàn cho.

Huyền Đức lạy tạ ra về.

Kiều quốc lão vào gặp Quốc Thái nói Huyền Đức sợ người mưu hại, cứ nằng nặc đòi về.

Quốc Thái nổi giận, nói :

- Con rể ta đó, ai dám giết nó nào ?

Lập tức sai người ra mời Huyền Đức dọn dẹp vào ở tạm phòng sách, chọn ngày làm lễ cưới.

Huyền Đức vào bẩm với Quốc Thái rằng :

- Còn Triệu Vân ở ngoài không tiện, quân sĩ không có ai đôn đốc.

Quốc Thái cho vào ở cả trong phủ, kẻo ở ngoài nhà khách lại sinh chuyện. Huyền Đức mừng thầm.

Vài hôm sau, Quốc Thái kén được ngày lành tháng tốt, mở tiệc rất to, rồi cho Tôn phu nhân cùng với Huyền Đức làm lễ thành hôn. Đến chiều tối khách khứa tan đâu về đấy, hai hàng đuốc hoa đỏ ối soi dẫn cho Huyền Đức nhập phòng. Dưới ánh đèn thấp thoáng, Huyền Đức chỉ thấy gươm giáo tua tủa, hai bên thị nữ, kẻ thì cắp gươm, người thì vác kích. Huyền Đức sợ mất hồn.

Thế là :

Hoảng trông thị nữ đeo gươm đứng.

Cứ tưởng Đông Ngô đặt phục binh.

Chưa biết duyên có ra sao, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI LĂM

Huyền Đức khéo léo, nói khích Tôn phu nhân
Khổng Minh hai phen trêu tức Chu Công Cẩn

Lại nói Huyền Đức trông thấy trong phòng Tôn phu nhân, hai bên giáo mác tua tủa, thị tỳ lại toàn đeo gươm đứng hầu, hồn vía rụng rời. Mụ quản gia bước ra thưa :

- Quý nhân đừng sợ hãi, phu nhân tôi từ thuở bé vốn thích nghề võ. Thường thường vẫn sai thị tỳ đấu gươm giúp vui, cho nên có quang cảnh ấy.

Huyền Đức nói :

- Đó không phải là những đồ của phu nhân chơi, ta khiếp sợ lắm, hãy bỏ đi thôi.

Mụ liền vào bẩm với Tôn phu nhân :

- Tân lang trông thấy khí giới có vẻ không an tâm, xin hãy cho cất cả đi.

Phu nhân cười tủm tỉm, nói rằng :

- Chinh chiến đã quá nửa đời người, cũng còn sợ gươm giáo à ?

Nói đoạn sai bỏ cả đi, và bảo thị tỳ cởi gươm ra đứng hầu. Đêm hôm ấy, Huyền Đức thành thân với Tôn phu nhân, tâm đầu ý hợp lắm. Huyền Đức lại phát vàng lụa cho các thị tỳ để gây cảm tình ; rồi sai Tôn Càn về Kinh Châu báo tin mừng. Từ bữa ấy yến tiệc luôn mấy hôm, Quốc Thái yêu mến vô cùng.

Tôn Quyền sai người đến Sài Tang, báo tin cho Chu Du biết rằng :

- Việc đó do mẫu thân ta chủ trương cả ; mẫu thân ta đã

đem em gái ta gả cho Lưu Bị rồi, không ngờ chuyện giả hóa thật ! Bây giờ định liệu làm sao ?

Chu Du được tin, giật mình, đứng ngồi không yên, liền nghĩ ra một kế, vội viết mật thư sai người dâng lên Tôn Quyền. Quyền mở thư xem, trong thư nói :

"Việc mới rồi, không ngờ xảy ra điên đảo như vậy. Nay đã chuyện giả hóa thật, phải lợi dụng dịp này mà dùng kế khác mới xong. Lưu Bị đã là bậc kiêu hùng, lại có Quan, Trương, Triệu Vân làm tướng. Gia Cát Lượng bày mưu lập mẹo, chắc không phải là người chịu hèn mãi đâu. Theo ý tôi, chi bằng hãy giam lỏng hắn ở Đông Ngô. Ta sửa sang cửa nhà cho lộng lẫy, làm nhạt chí khí của hắn đi ; đưa vào nhiều gái đẹp, và những đồ quý báu khiến hắn mê mải cuộc vui, nhạt tình cũ với Quan, Trương, quên Gia Cát Lượng, mỗi người một nơi. Rồi ta sẽ đem quân sang đánh, thế nào việc lớn cũng thành công. Nếu thả về ngay, e rằng giao long gặp được mưa gió, không khi nào chịu chết già trong ao tù nữa đâu. Xin chúa công xét cho kỹ".

Quyền xem thư xong, đưa cho Trương Chiêu, Chiêu thưa :

- Mẹo của Công Cẩn cũng hợp với ý tôi. Lưu Bị xuất thân hàn vi, long đong bốn bể, chưa được nếm mùi phú quý bao giờ. Nay nếu cho hắn ở cửa cao nhà rộng, lắm tiền nhiều bạc, hầu con gái đẹp, ra vào nâng giấc, tất nhiên hắn sẽ không tưởng gì đến Khổng Minh, Quan, Trương nữa ; khiến bọn đó đâm ra oán tức. Có thế thì ta mới tính được Kinh Châu. Chúa công nên theo mẹo Công Cẩn mà làm ngay đi.

Quyền mừng lắm, lập tức sai sửa sang tòa đông phủ, trồng cây cối hoa cảnh cực đẹp, bày biện đồ đạc tươm tất, rồi mời Huyền Đức và em gái sang ở cả đó. Lại kén hàng chục con hát cực hay và các đồ vàng ngọc, gấm vóc đem lại. Quốc Thái tưởng là Tôn Quyền có lòng tốt, lấy làm hả dạ lắm. Quả nhiên Huyền Đức mê mải về nhạc hay sắc đẹp, không tưởng trở về Kinh Châu nữa.

Triệu Vân và năm trăm quân sĩ ở riêng một nhà cạnh đông phủ, nhàn rỗi cả ngày, chỉ ra ngoài thành phóng ngựa săn bắn chơi bời. Ngày tháng thấm thoát, đã gần hết năm. Vân sực nhớ Khổng Minh trao cho ba cái túi gấm, có dặn thoạt tiên đến Nam Từ thì mở túi thứ nhất ; cuối năm, mở túi thứ hai ; đến khi nào nguy cấp không có đường chạy, thì mở nốt cái thứ ba. Trong túi có mẹo xuất quỷ nhập thần, bảo toàn được chúa công về tới nhà. Nay đã sắp hết năm rồi, chúa công thì cứ ham mê nữ sắc, không trông thấy mặt lúc nào, sao không mở túi thứ hai xem kế mà làm ?

Vân liền mở túi ra xem, biết được mưu mẹo như vậy. Ngay hôm ấy, Vân đến phủ xin gặp Huyền Đức. Thị tỳ vào báo :

- Triệu Vân có việc khẩn cấp đến bẩm với quý nhân.

Huyền Đức gọi vào hỏi. Vân làm ra vẻ lo sợ, nói :

- Chúa công cứ ở trong cung thẳm, không tưởng gì đến Kinh Châu nữa à ?

Huyền Đức nói :

- Có việc gì mà ngơ ngác như thế ?

Vân đáp :

- Sáng nay, Khổng Minh sai người sang bảo Tào Tháo muốn trả thù trận Xích Bích, đã khởi năm mươi vạn tinh binh đánh đến Kinh Châu. Việc nguy cấp đến nơi, chúa công phải về ngay mới được !

Huyền Đức nói :

- Ta cần phải bàn với phu nhân đã.

Vân nói :

- Nếu chúa công bàn với phu nhân, chắc phu nhân chả để cho đi. Bất nhược đừng nói, chiều nay về luôn, kẻo chậm thì lỡ việc.

Huyền Đức nói :

- Ngươi hãy ra ngoài, để ta sẽ liệu.

Vân cố giục giã hai ba lần, rồi lui ra.

Huyền Đức trở vào gặp Tôn phu nhân liền rơm rớm nước mắt. Phu nhân hỏi :

- Phu quân có điều chi phiền não làm vậy ?

Huyền Đức nói :

- Tôi nghĩ mình tôi, một thân nương nhờ đất khách. Khi cha mẹ còn, đã không thờ phụng được thì chớ ; tết nhất đến nơi, lại không tế tự được tổ tiên, lăm cho tôi áy náy trong lòng.

Phu nhân nói :

- Thôi, phu quân đừng giấu tôi nữa. Tôi đã biết rõ cả rồi. Lúc nãy, Triệu Tử Long báo tin Kinh Châu nguy cấp, phu quân muốn về nên mượn cớ đó thôi.

Huyền Đức quỳ xuống nói :

- Phu nhân đã biết, tôi đâu dám giấu giếm ? Tôi mà không về, nếu mất Kinh Châu sẽ bị thiên hạ chê cười. Tôi mà về thì lại không dứt được tình nghĩa với phu nhân. Vì thế tôi phiền não lắm !

Phu nhân nói :

- Tôi thì phận gái chữ tòng, chàng đi thiếp cũng một lòng xin theo.

Huyền Đức nói :

- Đành rằng phu nhân có lòng tốt như thế, nhưng Quốc Thái và Ngô hầu sao chịu cho phu nhân đi ? Phu nhân có thương tôi, xin hãy yên tâm tạm ở lại đây, để tôi đi một mình cho tiện.

Nói đoạn, nước mắt ròng ròng.

Phu nhân khuyên giải rằng :

- Phu quân đừng phiền nữa, để tôi nói khó với mẫu thân tôi, chắc sẽ cho tôi về với phu quân nhân thể.

Huyền Đức nói :

- Mặc dầu Quốc Thái cho phép, nhưng thế nào Ngô hầu cũng ngăn trở.

Tôn phu nhân ngồi nghĩ một lúc, rồi nói :

- Để đến giữa hôm mồng một tết, tôi với phu quân mượn cớ ra bờ sông tế tổ, rồi ta cùng lẻn đi cả, có được không ?

Huyền Đức nói :

- Nếu được thế, tôi sống chết cũng không quên ơn phu nhân. Nhưng xin chớ để lộ chuyện ra ngoài.

Hai vợ chồng bàn định đâu đấy, Huyền Đức mật gọi Tử Long vào dặn :

- Ngày mồng một tết, ngươi dẫn quân ra trước, chực sẵn ở dọc đường. Ta lấy cớ tế tổ sẽ cùng phu nhân đi một thể.

Vân vâng lời.

Ngày nguyên đán, tháng giêng, mùa xuân, năm Kiến An thứ 15, Ngô hầu hội cả văn vũ trong triều. Huyền Đức và Tôn phu nhân vào bái yết bà Quốc Thái.

Phu nhân thưa :

- Phu quân con nhớ đến mồ mả tôn tổ, cha mẹ, ở cả Trác Quận, ngày đêm thương cảm khôn nguôi. Nay muốn ra bờ sông tế vọng, xin cáo để mẫu thân được biết.

Quốc Thái nói :

- Đó cũng là đạo hiếu, lẽ nào mẹ chẳng đồng ý. Con không được biết mặt bố mẹ chồng, thì phải cùng với chồng con ra tế bái cho xứng đạo làm dâu con ạ !

Hai vợ chồng lạy tạ trở ra. Muốn giấu, không cho Tôn Quyền biết, phu nhân ngồi xe, chỉ mang một ít đồ dùng lặt vặt, Huyền Đức lên ngựa, dẫn vài tên quân ky mã đi theo ra thành, hội với Triệu Vân. Năm trăm quân sĩ tiền hô hậu ủng, rời khỏi Nam Từ, cấp tốc đi miết.

Hôm ấy, Tôn Quyền say quá, tả hữu vực vào nhà trong, văn vũ tan đâu về đấy. Đến lúc các quan biết tin Huyền Đức và phu nhân đi, thì trời đã tối. Muốn báo cho Tôn Quyền biết nhưng Quyền lại đang ngủ say. Khi Quyền tỉnh dậy thì trời đã tang tảng sáng.

Hôm sau, Quyền nghe tin Huyền Đức trốn mất, vội vàng đòi văn vũ vào bàn bạc.

Trương Chiêu nói :

- Nếu để người này chạy thoát được, nay may tất sinh loạn, nên sai người đuổi cho mau.

Quyền sai ngay Trần Vũ, Phan Chương lựa năm trăm tinh binh, không kể ngày đêm phải đuổi kịp bắt Huyền Đức về.

Hai tướng được lệnh dẫn quân đi.

Tôn Quyền giận Huyền Đức không biết ngần nào, cầm nghiên mực bằng ngọc trên án thư đập tan ra từng mảnh.

Trình Phổ nói :

- Chúa công dù có nổi trận lôi đình, tôi tin chắc hai tướng cũng không bắt nổi Lưu Bị.

Quyền nói :

- Ai dám trái lệnh ta ?

Phổ nói :

- Quận chúa từ nhỏ ưa chuộng nghề võ, tính khí nghiêm nghị, các tướng đều sợ cả. Nay đã thuận theo Lưu Bị, tất nhiên đồng tâm đi với nhau. Các tướng đuổi theo, nếu gặp quận chúa, thì còn ai dám hạ thủ nữa.

Quyền giận lắm, rút ngay thanh gươm đang đeo, gọi Tưởng Khâm, Chu Thái đến bảo rằng :

- Hai tướng đem thanh gươm này đi lấy cả đầu em ta lẫn đầu Lưu Bị mang về đây. Nếu trái lệnh sẽ bị chém đầu !

Hai tướng lĩnh mệnh, lại dẫn một nghìn quân mã đuổi theo.

Nói về Huyền Đức, gò cương ra roi, đi như rút đường. Đêm hôm ấy, nghỉ tạm ở dọc đường chừng hai trống canh lại vội vàng khởi hành, gần đến đầu địa phận Sài Tang, ngoảnh lại, thấy mé sau bụi bay mù mịt, đoán chắc là có quân đuổi theo. Huyền Đức đâm hoảng, hỏi Vân :

- Quân đuổi đến nơi, làm thế nào bây giờ ?

Vân nói :

- Chúa công hãy đi trước, để tôi đi chặn hậu.

Vừa qua chân núi trước mặt, một toán quân mã xông ra

chẹn đường, hai tướng đi đầu quát to lên rằng :

- Lưu Bị xuống ngựa chịu trói cho mau ! Ta phụng lệnh Chu đô đốc đợi ở đây đã lâu rồi !

Thì ra Chu Du vẫn có ý sợ Huyền Đức chạy trốn, nên đã sai Từ Thịnh, Đinh Phụng dẫn ba nghìn quân mã đóng đồn chực sẵn ở nơi xung yếu, hàng ngày cho người lên gò cao trông chừng, đoán chắc nếu Huyền Đức đi theo đường bộ thế nào cũng qua lối này. Khi ấy hai tướng trông thấy có một toán quân mã của Huyền Đức đi đến, liền cầm võ khí ra chặn đường.

Huyền Đức hoảng sợ, dừng ngựa lại hỏi Triệu Vân rằng :

- Trước mặt có quân chặn đường, sau lưng có quân đuổi theo, hết đường rồi, làm thế nào bây giờ ?

Vân thưa :

- Chúa công chớ ngại. Quân sư có ba điều diệu kế ở trong túi gấm này. Hai lần mở trước đều đã trúng cả. Nay còn điều thứ ba, dặn lúc nào nguy cấp lắm mới mở. Chính lúc này nên mở ra xem sao.

Nói rồi, Vân mở nốt túi thứ ba dâng lên, Huyền Đức xem xong, đến ngay trước xe Tôn phu nhân khóc mà nói rằng :

- Tôi có mấy lời tâm phúc, đến đây phải thành thật tỏ bày cùng phu nhân.

Phu nhân nói :

- Phu quân có điều gì, cứ nói thực cho tôi được biết ?

Huyền Đức nói :

- Trước kia Ngô hầu đồng mưu với Chu Du, gọi gả phu nhân cho tôi, thực ra không phải có ý muốn tác thành cho phu nhân đâu, mà chính là định cầm tù Bị này để cướp Kinh Châu đó thôi. Khi Kinh Châu đã về tay rồi, họ sẽ giết tôi đi. Rõ ràng họ dùng phu nhân làm cái mồi thơm để dử tôi đó. Sở dĩ tôi không sợ chết, dám cả gan đến đây, vì biết chắc phu nhân có chí khí nam nhi, có lòng yêu thương đến tôi. Vừa rồi, thấy Ngô hầu có ý muốn hại, nên tôi nói dối là Kinh Châu có việc, để tính đường trở về. May được phu nhân không nỡ bỏ nhau, theo

tôi đến đây. Không ngờ Ngô hầu sai người đuổi theo sau lưng, Chu Du lại cho người chặn đường trước mắt. Ngoài phu nhân ra không ai gỡ được nạn này. Nếu phu nhân không rủ lòng cứu cho, thì tôi xin chết ngay ở trước xe để đáp ơn đức của phu nhân !

Phu nhân nổi giận, nói :

- Anh tôi đã không coi tôi là ruột thịt thân thiết thì còn mặt nào trông thấy nhau nữa. Thôi ! Việc hôm nay phu quân cứ để mặc tôi !

Lập tức Tôn phu nhân sai đẩy xe lên trước, cuốn rèm lên, rồi mắng Từ Thịnh, Đinh Phụng rằng :

- Hai người muốn làm phản hay sao ?

Hai tướng vội vàng xuống ngựa, bỏ gươm giáo xuống, bẩm rằng :

- Chúng tôi đâu dám làm phản, nguyên phụng tướng lệnh của Chu đô đốc, đóng tại đây đợi chờ Lưu Bị đấy thôi.

Phu nhân giận lắm, nói :

- Thằng giặc Chu Du kia ! Đông Ngô ta có phụ gì mày ? Huyền Đức là Hoàng Thúc nhà Hán, lại là chồng ta. Ta đã nói với mẹ và anh cho vợ chồng ta về Kinh Châu rồi. Nay các người dẫn quân chặn đường định cướp đồ đạc của vợ chồng ta hay sao ?

Hai tướng vâng dạ liên hồi, thưa rằng :

- Chúng tôi đâu dám thế, xin phu nhân nguôi giận. Việc này là chúng tôi phụng mệnh của đô đốc chớ có can gì đến chúng tôi đâu.

Phu nhân thét :

- Các ngươi chỉ biết sợ Chu Du, còn không biết sợ ta à ? Chu Du giết nổi các ngươi, ta đây dễ thường không giết nổi Chu Du hẳn ?

Nói đoạn chửi mắng Chu Du thậm hại, rồi đẩy xe tiến lên.

Từ, Đinh hai tướng nghĩ rằng mình là người bề dưới, đâu

dám kháng cự với phu nhân ; vả lại trông thấy Triệu Vân có vẻ cảm tức lắm, nên buộc lòng phải thét quân sĩ mở đường cho đi.

Xe vừa đi được chừng năm sáu dặm, thì Trần Vũ, Phan Chương đuổi đến nơi. Từ Thịnh, Đinh Phụng thuật lại chuyện trước. Hai tướng kia nói rằng :

- Các ngươi tha cho đi là hỏng rồi. Chúng ta phụng mệnh Ngô hầu đuổi theo bắt họ về đây !

Rồi bốn tướng hợp binh làm một ra sức đuổi theo. Huyền Đức đang chạy, bỗng nghe mé sau tiếng reo nổi lên ầm ầm, lại nói với phu nhân rằng :

- Quân mé sau lại đuổi đến thì làm thế nào ?

Phu nhân nói :

- Phu quân cứ đi trước, để tôi với Tử Long đón đánh mặt sau.

Huyền Đức dẫn ba trăm quân, nhắm bờ sông đi trước. Tử Long dừng ngựa đứng bên cạnh xe, dàn quân ra đợi các tướng kia đến. Bốn tướng đến nơi, trông thấy phu nhân vội vàng xuống cả ngựa, chắp tay đứng im. Phu nhân hỏi :

- Trần Vũ, Phan Chương đến đây có việc gì ?

Hai tướng bẩm rằng :

- Chúng tôi phụng mệnh chúa công, mời phu nhân và Huyền Đức trở về.

Phu nhân nghiêm sắc mặt, quát :

- Bọn ngươi chỉ toàn là đồ thất phu, chia rẽ anh em ta, để chúng ta không hòa thuận với nhau. Ta đã gả bán cho người, hôm nay đi về, không phải là đi theo trai. Ta vâng lệnh mẹ ta để cho vợ chồng ta trở lại Kinh Châu, dù anh ta có đến đây nữa, cũng phải theo lễ phép. Các người cậy có quân, muốn giết ta hay sao ?

Tôn phu nhân mắng mỏ một chặp, khiến bốn tướng chỉ đứng nhìn nhau. Ai nấy tự nghĩ rằng : Người ta với chủ mình vạn năm vẫn là anh em với nhau, mà việc này còn có Quốc Thái

làm chủ. Ngô hầu lại là người chí hiếu, sao dám trái lời mẹ ? Mai ngày nghĩ lại, thì muôn sự té ra chúng mình không phải cả. Chi bằng ta hãy làm một việc có chút tình tử tế là hơn.

Vả lại trong đám ấy không thấy Huyền Đức, chỉ thấy có Triệu Vân mắm môi trợn mắt, lăm le muốn đánh. Bởi thế, các tướng dạ ran mấy tiếng, rồi rút quân về.

Tôn phu nhân sai đẩy xe đi thẳng.

Từ Thịnh nói với các tướng rằng :

- Chúng ta hãy cùng đến trình việc đó với Chu đô đốc.

Bốn tướng còn đương do dự, bỗng thấy một toán quân sồng sộc chạy đến, trông ra thì là Tưởng Khâm và Chu Thái.

Hai tướng hỏi ngay :

- Các ông có thấy Lưu Bị không ?

Bốn người đều nói :

- Buổi sáng có qua đây, đến bây giờ đã đi xa rồi.

Tưởng Khâm nói :

- Sao không bắt trói lại ?

Bốn tướng thuật lại chuyện phu nhân mắng mỏ vừa rồi. Tưởng Khâm nói :

- Chính vì thế nên Ngô hầu ban cho một thanh kiếm mang theo đây, truyền cho giết cô em trước, Lưu Bị sau. Hễ sai lệnh sẽ bị chém đầu !

Bốn tướng nói :

- Họ đã đi xa rồi, làm thế nào ?

Tưởng Khâm nói :

- Hắn chỉ có một ít quân bộ, muốn đi gấp cũng không được. Từ, Đinh hai tướng nên phi báo với đô đốc, sai đường thủy bơi thuyền tốc hành đuổi cho mau. Bốn chúng ta thì đuổi trên bộ. Bất kỳ đường nào, hễ đuổi kịp thì cứ việc chém phăng đi, không cho nói lôi thôi gì hết !

Đinh, Từ liền phi báo với Chu Du, còn bốn tướng dẫn quân men bờ sông đuổi riết.

Lại nói, Huyền Đức và quân sĩ rời Sài Tang đã xa, đến bến Lưu Lang, mới hơi vững dạ ; đi dọc bờ sông tìm thuyền, chỉ thấy dòng sông mênh mông không bóng một chiếc thuyền nào. Huyền Đức cúi đầu nghĩ ngợi. Triệu Vân nói :

- Chúa công ở trong hang hổ trốn nạn ra đây, nay đã gần đến địa giới nhà rồi, tôi chắc thế nào quân sư cũng liệu trước, không phải lo ngại đâu ?

Huyền Đức nghe xong, sực nhớ đến chuyện phồn hoa sung sướng ở Đông Ngô vừa rồi bỗng dưng ứa hai hàng nước mắt.

Người sau có thơ than rằng :

Sóng này Ngô Thục kết nhân duyên.
Cửa ngọc nhà vàng bóng dáng tiên.
Thiên hạ chịu nhường cô gái đẹp,
Đối làm sao nối chí Lưu lang ?

Huyền Đức sai Tử Long ra mé trước tìm thuyền, chợt tin báo phía sau cát bụi bay mù trời. Huyền Đức lên cao trông xem, thấy người ngựa kéo đến đông như kiến cỏ, liền than rằng :

- Chạy tất tưởi cả ngày, người ngựa mỏi mệt chưa thở được, lại có quân đuổi theo, thật là chết không còn chỗ chôn đây.

Tiếng reo mỗi lúc một gần. Huyền Đức đang luống cuống không biết tính thế nào, chợt thấy một dãy hơn vài chục chiếc thuyền mui bồng đậu ở bờ sông. Tử Long nói :

- Trời ơi ! May quá, có thuyền đây rồi, xin chúa công xuống thuyền ngay để sang sông, rồi ta lại sẽ liệu.

Huyền Đức cùng Tôn phu nhân, Tử Long và năm trăm quân sĩ xuống cả thuyền. Chỉ thấy một người khăn lượt áo the ở trong khoang vừa cười vừa bước ra, nói :

- Xin chúc mừng chúa công ! Gia Cát Lượng chờ ở đây đã lâu rồi !

Những người giả làm lái buôn ở trong thuyền đều là thủy quân ở Kinh Châu cả.

Huyền Đức mừng lắm.

Một lát, bốn tướng đã đuổi kịp đến nơi. Khổng Minh cười trỏ đám người trên bờ, nói :

- Ta biết trước đã lâu rồi. Các ngươi về nói với Chu Lang từ rầy đừng nên dùng cái kế mỹ nhân ấy nữa nhé !

Trên bờ, cung tên bắn xuống tới tấp, nhưng thuyền ra xa rồi. Bốn tướng cứ đứng ngây mặt nhìn theo.

Thuyền Huyền Đức và Khổng Minh đang đi, bỗng thấy nước sông réo lên ầm ầm. Ngoảnh đầu lại xem, thấy chiến thuyền Đông Ngô kéo đến như lá tre. Chu Du ngồi dưới lá cờ tướng, bên tả có Hàn Đương, bên hữu có Hoàng Cái, thế như ngựa bay, sao chạy, ào ào lướt tới.

Khổng Minh sai lái giạt vào bờ phía bắc, rồi bỏ thuyền lên cả bộ, xe ngựa kéo đi. Chu Du đuổi đến nơi cũng ùa lên bộ đuổi theo. Toàn bộ thủy quân đều đi chân không, chỉ tướng tá mới có ngựa cưỡi. Chu Du đi trước, Hoàng Cái, Hàn Đương, Từ Thịnh, Đinh Phụng kèm sau.

Du hỏi :

- Đây là xứ nào ?

Quân sĩ bẩm :

- Trước mặt là địa đầu Hoàng Châu.

Chu Du trông theo, thấy quân mã Huyền Đức chưa đi xa mấy, liền sai quân sĩ ráng sức đuổi đánh.

Đang đuổi miết, bỗng thấy hồi trống nổi lên, một toán quân ở trong sườn núi kéo ra, đại tướng đi đầu là Quan Vân Trường. Du luống cuống, vội quay ngựa chạy. Vân Trường xốc tới, Du tế ngựa chạy chí chết. Đang chạy, Hoàng Trung, Ngụy Diên hai bên đổ ra đánh giết, quân Ngô thua to. Du lật đật xuống được đến thuyền, thì quân sĩ ở trên bờ đồng thanh hô lớn :

Chu Du mẹo giỏi yên thiên hạ,
Đã mất phu nhân, lại thiệt quân !

Du nổi giận, nói :

- Lại phải lên bờ, quyết một trận sống mái xem sao ?

Hàn Đương, Hoàng Cái cố sức can ngăn. Du tự nghĩ rằng :

- Kế của ta không thành công, còn mặt mũi nào trông thấy Ngô hầu nữa !

Nghĩ đoạn gầm lên một tiếng, vết đau vỡ tung ra, ngã quay xuống thuyền. Các tướng xúm lại cấp cứu, thì Du đã mê man bất tỉnh nhân sự rồi.

Đó là :

Hai phen khôn quá thành ra vụng.
Nay lại hờn căm, lại thẹn thùng !

Chưa biết Chu Du rồi ra thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI SÁU

Tào Tháo mở tiệc mừng đài Đồng Tước
Khổng Minh ba lần trêu tức Chu Du

Nói về Chu Du bị Khổng Minh phục ba cánh quân của Quan Công, Hoàng Trung và Ngụy Diên đánh cho đại bại. Hoàng Cái và Hàn Đương vội cứu xuống thuyền, thủy quân bị chết rất nhiều. Chu Du ngoảnh trông lên thấy Huyền Đức, Khổng Minh, Tôn phu nhân và quân sĩ đóng cả trên đỉnh núi, làm gì chẳng tức điên ruột ? Vết thương chưa lành, lại vỡ tung ra, ngất nhào xuống thuyền. Các tướng cứu tỉnh, quay thuyền chạy trốn. Khổng Minh không cho quân đuổi, cùng với Huyền Đức về Kinh Châu ăn mừng, khao thưởng tướng sĩ.

Chu Du về Sài Tang, còn bọn Tưởng Khâm về Nam Từ báo với Tôn Quyền. Quyền tức lắm muốn cử Trình Phổ làm đại đô đốc, đem quân sang lấy Kinh Châu. Chu Du cũng dâng thư xin điều binh sang đánh báo thù.

Trương Chiêu can rằng :

- Việc này không nên vội. Tào Tháo vẫn lăm le muốn báo thù trận Xích Bích ; vì sợ Tôn, Lưu hai nhà đồng tâm hiệp lực với nhau, cho nên chưa dám làm. Nay chúa công vì tức giận chốc lát vội vàng gây sự đánh nhau, Tháo tất nhiên thừa cơ đến đánh, nước Ngô ta sẽ nguy khốn ngay.

Cố Ung cũng nói :

- Ở đây thế nào chẳng có quân do thám của Hứa Đô ? Nếu biết Tôn, Lưu bất hòa, Tháo tất nhiên sai người đến câu kết với Lưu Bị. Bị e sợ Giang Đông, sẽ phải đi theo Tào Tháo. Như thế Giang Nam bao giờ mới được yên ổn ? Không gì bằng

sai người đến Hứa Đô, tâu xin cho Lưu Bị làm chức châu mục ở Kinh Châu. Tào Tháo thấy vậy, tất nhiên lo sợ không dám nhòm đến mặt đông nam, và Lưu Bị cũng không oán gì chúa công nữa. Rồi ta sẽ sai người tâm phúc, dùng kế phản gián, làm cho Tào Tháo với Lưu Bị đánh lẫn nhau, bấy giờ ta sẽ thừa cơ tính lấy, chắc chắn thắng lợi.

Quyền khen rằng :

- Nguyên Thán nói chí phải ! Nhưng ai đi sứ được đây ?

Cố Ung nói :

- Ở đây có một người Tào Tháo rất kính mến, có thể đảm nhận việc ấy được.

Quyền hỏi người nào ?

Ung đáp :

- Hoa Hâm hiện có mặt ở đây, sao không sai hắn ?

Quyền mừng lắm, sai ngay Hoa Hâm mang biểu đến Hứa Đô. Hâm lĩnh mệnh lên đường thẳng đến Hứa Đô xin ra mắt Tào Tháo. Được tin Tháo đang hội cả quần thần ở Nghiệp Quận ăn mừng đài Đồng Tước, Hâm liền đến ngay Nghiệp Quận.

Tào Tháo từ khi thua ở Xích Bích, vẫn có ý muốn đánh báo thù, nhưng còn ngại Tôn, Lưu đồng tâm hiệp lực, nên chưa dám khinh động.

Năm Kiến An thứ 15 (210) đài Đồng Tước hoàn thành, Tháo hội cả các quan văn võ ở Nghiệp Quận, mở tiệc ăn mừng.

Đài này xây trên bờ Chương Hà ; tòa chính giữa gọi là Đồng Tước ; tòa bên phải là Ngọc Long ; tòa bên hữu là Kim Phượng, đều cao mười trượng ; hai bên xây hai cái cầu cuốn thông với nhau, trăm ngàn cửa ngõ, trong đền ngoài cửa, vàng son choáng lộn.

Hôm ấy, Tháo đầu đội mũ vàng khảm ngọc, mình mặc áo bào gấm xanh, giầy kết hạt châu, ngồi chễm chệ ở tầng trên ; các văn võ đứng hầu bên dưới. Tháo muốn xem các tướng thi cung tên, bèn sai người hầu cận mang một chiếc chiến bào bằng gấm Tây Xuyên, treo trên cành liễu. Dưới gốc cây, dựng một

cái bia, chỗ đứng bắn cách xa một trăm bước ; các tướng chia làm hai đội : người tôn tộc họ Tào mặc áo bào đỏ, còn các tướng khác mặc áo bào xanh. Ai nấy đều đeo cung cứng tên dài, cưỡi ngựa đứng sẵn chờ lệnh.

Tháo truyền lệnh rằng :

- Ai bắn trúng hồng tâm, thì được thưởng cẩm bào, nếu bắn không tin sẽ bị phạt uống một chén nước lã.

Lệnh vừa truyền xuống, trong đội áo đỏ có một tướng trẻ tuổi, tế ngựa nhảy ra. Mọi người trông xem ai, thì là Tào Hưu. Hưu phi ngựa dạo đi dạo lại hai ba vòng, rồi rút một mũi tên, giương đầy sức cung, bắn ra một phát, trúng giữa hồng tâm. Chiêng trống nổi lên, tiếng reo mừng ầm ỹ. Tào Tháo ngồi trên cũng mừng nói rằng :

- Đó là ngựa thiên lý của nhà ta đó !

Vừa toan sai người ra lấy áo vào thưởng cho Tào Hưu, thì trong đội áo xanh có một tướng tế ngựa ra kêu lên rằng :

- Áo bào của thừa tướng, nên nhường cho chúng tôi là người ngoài lấy trước, trong tôn tộc không nên tranh lấy phần hơn.

Tháo nhìn xem ai, thì là Văn Sính.

Các quan nói :

- Hãy để xem Văn Trọng bắn thế nào đã !

Văn Sính giương cung, tế ngựa, bắn một phát, cũng trúng hồng tâm. Mọi người reo mừng ầm ỹ, chiêng trống khua vang. Sính hô lớn lên rằng :

- Đem áo bào lại đây mau !

Đội áo đỏ lại có một tướng tế ngựa ra thét lên rằng :

- Văn Liệt bắn trước, sao ngươi dám nẫng tay trên ? Hãy xem ta bắn để giải hòa cho cả hai người đây này !

Nói đoạn, giương cung bắn một phát, cũng trúng hồng tâm. Chúng vỗ tay reo ầm cả lên, trông ra thì là Tào Hồng. Hồng sắp đến lĩnh áo, lại có một tướng trong đội áo xanh chạy ra giương cung nói lớn :

- Ba anh bắn thế chưa tài, xem ta bắn đây nhé !

Chúng nhìn xem ai, thì là Trương Cáp. Cáp phi ngựa, quay lưng lại, bắn một phát, cũng trúng hồng tâm nốt. Bốn mũi tên cắm thành vòng trong hồng tâm. Ai cũng khen là tài bắn cả. Cáp nói :

- Cẩm bào phải về tay ta chớ !

Cáp nói chưa dứt lời, bỗng lại có một tướng áo đỏ tế ngựa ra nói rằng :

- Ngươi quay lưng lại bắn cũng chưa giỏi ! Hãy xem ta bắn trúng hồng tâm giữa bốn mũi tên cho mà xem.

Tướng ấy là Hạ Hầu Uyên. Uyên tế ngựa ra đứng chỗ cũ bắn, cũng quay mình lại bắn một phát, trúng ngay vào khoảng giữa bốn mũi tên. Chiêng trống lại khuya ầm ỹ. Uyên kìm ngựa, thu cung lại reo lên rằng :

- Mũi tên này đã đáng lấy áo bào chưa ?

Lại có một tướng áo xanh nhảy ra gọi rằng :

- Hãy để áo gấm ấy cho Từ Hoảng !

Uyên hỏi :

- Anh còn bắn thế nào tài hơn được ta nữa, mà đòi lấy áo gấm ?

- Anh bắn tin hồng tâm cũng chưa giỏi ! Hãy xem ta bắn lấy cái áo gấm đây này !

Nói đoạn, Hoảng bèn giương cung đặt tên, ngắm cành liễu bắn một phát, cành liễu gẫy đôi, áo bào rơi xuống đất. Từ Hoảng tế ngựa lại lấy áo khoác lên vai, lên trước đài, bẩm to rằng :

- Tạ ơn thừa tướng ban áo gấm !

Tào Tháo và các quan ai cũng khen là tài. Hoảng quay ngựa toan trở về, bỗng có một tướng áo xanh nhảy xổ ra gọi rằng :

- Anh mang áo đi đâu ? Hãy mau mau để đó cho ta !

Chúng trông ra thì là Hứa Chử.

Từ Hoảng nói :

- Áo đã ở trong tay ta rồi, anh cướp lại sao nổi ?

Chử chẳng nói chẳng rằng, xốc ngựa tới giật lấy áo bào. Hai ngựa giáp nhau, Hoảng cầm cung giọt Hứa Chử. Chử một tay nắm lấy cung, một tay lôi Hoảng khỏi bàn đạp, Hoảng bỏ cung nhảy xuống ngựa. Chử cũng nhảy xuống theo. Hai người giằng co vật lộn. Tháo vội vàng sai người ra gỡ, thì áo chiến bào đã rách tả tơi. Tháo gọi hai người lên cả trên đài. Từ Hoảng trợn mày trừng mắt ; Hứa Chử mím miệng nghiến răng ; hai người chỉ lăm le chực đánh nhau.

Tháo cười, bảo rằng :

- Ta chỉ nhờ sức mạnh của các ông, có tiếc gì một cái áo gấm ?

Liền gọi các tướng lên hết cả trên đền, ban cho mỗi người một tấm gấm Tây Xuyên. Các tướng cùng lạy tạ. Tháo mời các tướng ngồi theo thứ tự ăn yến. Tiếng nhạc vang lừng ; trên cạn dưới nước trăm thứ trò vui ; quan văn tướng võ, chém thù chén tạc, vui vẻ vô cùng.

Tháo bảo các quan văn rằng :

- Tướng võ thì lấy cưỡi ngựa bắn cung làm vui, uy dũng như thế đủ rồi. Còn các ông đều là những người hay chữ, đã lên đến chỗ đài cao, sao không vịnh một bài thơ hay để ghi lấy thắng cảnh này ?

Các quan văn đều khom lưng, thưa :

- Xin tuân lệnh !

Bấy giờ, bọn quan văn có Vương Lãng, Chung Do, Vương Sán, Trần Lâm mỗi người hiến một bài thơ, bài nào cũng ca tụng công đức Tào Tháo như trời biển, xứng đáng lên ngôi thiên tử. Tháo xem từng bài, rồi cười mà nói rằng :

- Các ông văn hay, khen ta khi quá lời. Ta vốn là người ngu lậu, khi trước cũng may mà được phong chức hiếu liêm. Sau gặp buổi thiên hạ loạn lạc, ta có làm một cái nhà mát cách thành Tiêu năm mươi dặm về phía đông. Ta cũng muốn mùa xuân mùa hạ thì đọc sách, mùa thu mùa đông thì săn bắn ; đợi khi nào thiên hạ thái bình, mới ra làm quan. Không

ngờ triều đình triệu ra cho làm điển quân hiệu úy. Ta mới đổi nguyện vọng xưa, muốn ra dẹp giặc, lập công với nước, chỉ mong sau khi ta mất đi, được để ở trên mộ chí rằng : "Mộ của quan cố Chinh tây tướng quân Tào hầu". Ấy thế là ta mãn nguyện. Nhớ lại, từ khi ta giết Đổng Trác, quét sạch Khăn Vàng, trừ được Viên Thuật, phá được Lã Bố, dẹp tan đám Viên Thiệu, Lưu Biểu, dần dần bình định được cả thiên hạ, mình làm đến chức tể tướng ngôi phú quý tưởng cũng đã tột bậc rồi, còn mong gì hơn nữa ? Nếu triều đình không có ta, chưa biết bao người xưng đế, bao kẻ xưng vương rồi đó. Lắm người thấy ta quyền cao chức trọng, ngờ cho ta có bụng này khác, thật là lầm lớn ! Ta thường nhớ Khổng Tử khen đức tốt của vua Văn Vương nhà Chu, lời xưa ta vẫn canh cánh bên lòng. Nhưng muốn cho ta bỏ binh quyền đi, ra ở chỗ đất được phong là Võ bình hầu, thì cũng không xong : vì ta không còn binh quyền trong tay, tất sẽ bị kẻ khác hãm hại. Ta mà bị hại, thì nhà nước cũng sụp đổ. Bởi thế ta không thể mến cái tiếng hão mà mang cái vạ thật, chắc các ông không ai biết nỗi lòng cho ta !

Các quan cùng đứng dậy, lạy mà nói rằng :

- Dẫu Y Doãn, Chu Công ngày xưa cũng không bằng được thừa tướng !

Người sau có thơ rằng :

Vương Mãng trong khi tôn kẻ sĩ,
Chu công giữa lúc bị dèm pha,
Giá phỏng bấy giờ đều chết cả.
Còn ai biết được chính hay tà ?

Tào Tháo uống luôn vài cốc rượu, không ngờ say quá, gọi tả hữu mang nghiên bút đến, cũng toan đề chơi một bài thơ Đồng Tước. Tháo sắp hạ bút xuống viết, chợt có tin báo rằng :

- Đông Ngô sai Hoa Hâm đến đây dâng biểu, tâu xin cho Lưu Bị làm Kinh Châu mục. Tôn Quyền gả em gái cho Lưu Bị, chín quận trên sông Hán đã về tay Lưu Bị quá nửa rồi !

Tháo nghe nói hoảng sợ, chân tay luống cuống, quẳng ngay

bút xuống đất.

Trình Dục hỏi :

- Thừa tướng đang lúc ở giữa đám quân trăm vạn, tên đạn bời bời, chưa khi nào phải sợ hãi đến thế, nay nghe thấy Lưu Bị được Kinh Châu, sao mà thất kinh làm vậy ?

Tháo nói :

- Lưu Bị như con rồng trong đám người ; xưa nay chưa được xuống nước bao giờ ; nay được Kinh Châu khác nào rồng khô mà vào bể lớn, trách nào ta chẳng giật mình.

Trình Dục nói :

- Thừa tướng có biết Hoa Hâm đến đây là có ý làm sao chưa ?

Tháo nói :

- Chưa biết.

Dục nói :

- Tôn Quyền vốn ghét Lưu Bị, muốn cất quân đến đánh, lại sợ thừa tướng thừa cơ đến báo thù, cho nên dâng biểu tiến cử Lưu Bị để Bị yên lòng và để thừa tướng đừng mong mỏi gì nữa.

Tháo gật đầu nói rằng :

- Ngươi nói phải lắm !

Dục lại nói :

- Tôi có một mẹo này, khiến cho Tôn, Lưu xâu xé lẫn nhau, rồi thừa tướng sẽ thừa cơ đánh phá, chỉ một trận là diệt được cả hai tên.

Tháo mừng lắm, hỏi mẹo làm sao.

Trình Dục thưa :

- Đông Ngô chỉ trông cậy vào Chu Du. Thừa tướng nên tâu phong cho Chu Du làm thái thú ở Nam Quận ; Trình Phổ làm thái thú ở Giang Hạ ; còn Hoa Hâm thì cho ngay làm quan ở đây. Như thế Chu Du tất sinh thù địch với Lưu Bị. Ta sẽ thừa cơ hai bên xâu xé nhau, mà đánh thì có hay hơn không ?

Tháo nói :

- Lời Trọng Đức hợp ý ta lắm !

Liền gọi Hoa Hâm đến đài, thưởng cho rất hậu.

Hôm ấy tan tiệc, Tháo dẫn văn võ về Hứa Xương, tâu phong cho Chu Du làm thái thú Nam Quận ; Trình Phổ làm thái thú Giang Hạ ; Hoa Hâm làm đại lý thiếu khanh ở lại kinh đô. Sứ giả đưa tới Đông Ngô, Chu Du, Trình Phổ đều nhận tước phong cả.

Du lĩnh chức rồi, lại càng nghĩ cách báo thù, mới dâng thư lên Ngô hầu, xin sai Lỗ Túc sang đòi Kinh Châu.

Quyền gọi Lỗ Túc vào bảo rằng :

- Ngươi bầu chủ cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, nay hắn dây dưa mãi không trả, còn đợi đến bao giờ ?

Túc thưa :

- Trong văn khế hẹn rằng khi nào lấy được Tây Xuyên mới trả kia mà !

Quyền gắt mắng :

- Cứ nói lấy được Tây Xuyên, nay vẫn chưa thấy cất quân, còn đợi đến già à ?

Túc thưa :

- Vậy tôi xin sang đòi.

Nói rồi, liền đi thuyền sang Kinh Châu.

Huyền Đức, Khổng Minh lâu nay ở Kinh Châu, tích chứa lương thảo, luyện tập quân mã, hiền sĩ gần xa quy phục rất nhiều. Sực có tin báo Lỗ Túc đến, Huyền Đức hỏi Khổng Minh :

- Tử Kính đến chuyến này có mục đích gì ?

Khổng Minh nói :

- Mới rồi, Tôn Quyền tâu cho chúa công làm Kinh Châu mục, là vì sợ Tào Tháo. Tháo phong Chu Du làm thái thú Nam Quận là muốn cho Tôn, Lưu đánh lẫn nhau, hắn ở giữa kiếm lợi. Nay Lỗ Túc đến đây, tất là Chu Du thụ chức rồi, sai Túc sang đòi Kinh Châu đó thôi.

Huyền Đức hỏi :

- Thế thì trả lời làm sao ?

Khổng Minh đáp :

- Nếu Lỗ Túc nhắc đến việc Kinh Châu, thì chúa công cứ òa lên khóc, khóc đến chỗ thảm thiết, tôi sẽ xin ra khuyên giải.

Bàn định đâu đấy, Huyền Đức ra tiếp Lỗ Túc vào phủ ngồi chơi.

Túc nói :

- Hoàng Thúc nay đã là rể Đông Ngô, tức như chúa công tôi, tôi đâu dám ngồi.

Huyền Đức nói :

- Tử Kính là bạn cũ của ta, sao quá khiêm tốn vậy ?

Túc mới ngồi ; uống trà xong, Túc nói :

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu, chỉ vì việc Kinh Châu mà đến đây. Hoàng Thúc mượn Kinh Châu cũng đã lâu rồi, nay hai nhà lại kết thân với nhau, nên nể mặt nhau một chút, mau trao trả cho xong.

Huyền Đức nghe nói, ôm ngay mặt khóc hu hu lên. Túc sợ hỏi :

- Sao Hoàng Thúc lại thế ?

Huyền Đức cứ khóc. Khổng Minh ở sau bình phong, bước ra nói :

- Tử Kính có hiểu cớ làm sao mà chúa công tôi khóc thế không ?

Túc nói :

- Tôi thật không biết.

Khổng Minh nói :

- Có khó gì mà không biết. Trước kia chúa công tôi mượn Kinh Châu có hẹn rằng bao giờ lấy được Tây Xuyên thì trả. Nhưng suy đi nghĩ lại : Lưu Chương ở Ích Châu là em chúa công tôi, đôi bên cùng là máu mủ nhà Hán cả. Nếu cất quân sang cướp lấy thành trì, e thiên hạ chê cười ' Ích Châu đã không lấy được mà lại phải trả Kinh Châu thì còn chỗ nào mà ở ?

Mà không trả thì e mất thân tình, việc thực khó nghĩ, bởi thế mới đau lòng mà khóc.

Khổng Minh nói động đến niềm tâm sự của Huyền Đức, Huyền Đức càng đấm ngực giẫm chân, khóc ầm lên. Lỗ Túc khuyên rằng :

- Hoàng Thúc chớ nên phiền não, hãy bàn với Khổng Minh thế nào cho phải thì thôi !

Khổng Minh nói :

- Nhờ Tử Kính về ra mắt Ngô hầu,xin chớ tiếc lời, hãy tha thiết bày tỏ cái tình cảnh này mà cho khoan hạn ít lâu nữa.

Túc nói :

- Lỡ Ngô hầu không nghe thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Ngô hầu đã gả em gái cho Hoàng Thúc tôi, có lẽ nào chẳng nghe ? Nhờ Tử Kính về nói đỡ cho khéo.

Lỗ Túc vốn là người nhân từ độ lượng, thấy Huyền Đức sầu não làm vậy, đành phải vâng lời. Huyền Đức và Khổng Minh bái tạ. Tiệc xong, Lỗ Túc từ biệt xuống thuyền, đi thẳng đến Sài Tang, thuật chuyện lại với Chu Du.

Du giẫm chân xuống đất nói rằng :

- Tử Kính lại mắc lừa Gia Cát Lượng rồi ! Khi xưa, Lưu Bị ở nhờ Lưu Biểu, còn có bụng muốn cướp lấy Kinh Châu, huống chi là đối với Lưu Chương ở Tây Xuyên ? Y cứ nói quanh mãi thế này, e lại lụy đến ông mất ! Nay ta có một mẹo này, chắc Gia Cát Lượng không sao thoát được, Tử Kính phải đi cho một chuyến nữa mới xong.

Túc hỏi :

- Xin cho tôi được biết mưu hay ra sao ?

Du đáp :

- Tử Kính không phải đến Ngô hầu làm chi, cứ lại sang Kinh Châu, bảo với Lưu Bị rằng : "Tôn, Lưu hai nhà đã kết thân với nhau, thì cũng như một nhà. Nếu Hoàng Thúc không nỡ

lấy Tây Xuyên, hãy để Đông Ngô khởi quân đi đánh lấy hộ. Lấy được Tây Xuyên rồi, thì Đông Ngô đem châu ấy làm của hồi môn, mà Hoàng Thúc thì phải trả Kinh Châu cho Đông Ngô".

Túc nói :

- Tây Xuyên xa xôi lắm, chưa dễ đã lấy được, kế ấy của đô đốc, có lẽ không xong chăng ?

Du cười nói rằng :

- Tử Kính thật thà quá ! Ông tưởng tôi lấy Tây Xuyên thật cho hắn ư ? Ta mượn tiếng lấy Tây Xuyên, kỳ thực là sang lấy Kinh Châu, để hắn không đề phòng trước. Quân mã ta kéo sang Tây Xuyên phải đi qua Kinh Châu, ta bắt y phải cung cấp tiền lương, Lưu Bị thế nào cũng ra khao quân, ta sẽ thừa cơ giết phăng đi, rồi cướp lấy Kinh Châu. Có thế, mới rửa được hận của ta, mà gỡ luôn cả vạ cho ông nữa !

Lỗ Túc mừng lắm, lại sang ngay Kinh Châu. Khổng Minh bàn với Huyền Đức rằng :

- Lỗ Túc chắc chưa về nói với Ngô hầu, mà chỉ đến Sài Tang cùng Chu Du bày mưu lập kế gì đó để nhử ta đó thôi. Nhưng hắn nói câu gì, hễ chúa công thấy tôi gật đầu, thì cứ việc nhận lời. Bàn định xong xuôi, Lỗ Túc vào chào hỏi rồi nói :

- Ngô hầu ca tụng nhân đức của Hoàng Thúc lắm nên bàn với các tướng muốn cất quân sang lấy đỡ Tây Xuyên cho Hoàng Thúc, để đổi lấy Kinh Châu, và để làm của hồi môn. Khi quân mã đi qua, phiền Hoàng Thúc cung ứng đỡ cho ít nhiều tiền lương.

Khổng Minh nghe xong, gật lấy gật để, nói rằng :

- Quý báu quá ! Không mấy người được tốt bụng như Ngô hầu.

Huyền Đức chắp tay cảm tạ rằng :

- Đó là nhờ Tử Kính khéo nói giúp cho đấy !

Khổng Minh nói :

- Khi nào quân mã quý quốc đi qua đây, sẽ xin ra tận ngoài

xa nghênh tiếp, khao quân tử tế.

Lỗ Túc mừng lắm, ăn yến xong, từ biệt ra về.

Huyền Đức hỏi Khổng Minh :

- Thế là ý làm sao ?

Khổng Minh cười ầm lên nói rằng :

- Chu Du đến ngày sắp chết đây ! Mưu kế ấy đến trẻ con nó cũng biết nữa là !

Huyền Đức vẫn chưa nghe ra, lại hỏi, Khổng Minh nói :

- Đó là mẹo "mượn đường diệt Quắc" (1) khi xưa, tiếng là lấy Xuyên, kỳ thực là lấy Kinh Châu, đợi khi nào chúa công ra thành khao quân, thì thừa cơ bắt lấy, rồi đánh ùa vào thành ; đó gọi là đánh vào chỗ sơ hở, lừa lúc ta không để ý đấy thôi !

Huyền Đức hỏi :

- Ta nên làm thế nào ?

- Chúa công hãy yên tâm. Ta cần phải dự sẵn cung tốt để bắn hổ mạnh, móc sẵn mồi thơm để giật cá ngao. Chu Du mà đến đây, chẳng chết thì cũng ngắc ngoải.

Liền gọi Triệu Vân lại dặn kế : "Như thế, như thế... ngoài ra mặc ta bố trí", Huyền Đức mừng lắm.

Người sau có thơ than rằng :

Chu Du lập mẹo lấy Kinh Châu,
Gia Cát tài tình biết đã lâu.
Vẫn tưởng Trường Giang mồi đớp gọn,
Nào ngờ cá lại mắc vào câu !

Lỗ Túc trở về thuật lại với Chu Du, nói Huyền Đức, Khổng Minh mừng lắm, đã sắp sẵn để ra thành khao quân. Du cười ha hả nói :

- Gia Cát giỏi mấy thì phen này cũng mắc mưu của ta !

Liền sai Lỗ Túc về báo với Ngô hầu, và cho Trình Phổ dẫn quân tiếp ứng.

---

(1) Đời Xuân Thu, nước Tấn mượn đường của nước Ngu để qua cướp nước Quắc, cướp xong nước Quắc, liền quay lại cướp luôn nước Ngu.

Bấy giờ bệnh tình của Chu Du tạm bình phục, thân thể đã khỏe mạnh, Du sai Cam Ninh làm tiên phong, Du cùng với Từ Thịnh, Đinh Phụng làm đội thứ hai ; Lăng Thống, Lã Mông làm hậu đội. Quân thủy bộ cả thảy năm vạn, kéo sang Kinh Châu, Chu Du ngồi trong thuyền, cười cười nói nói, đinh ninh là Gia Cát Lượng mắc mẹo.

Tiền quân kéo đến Hạ Khẩu, Chu Du hỏi :

- Kinh Châu có ai đến nghênh tiếp đó không ?

Quân sĩ bẩm :

- Lưu Huyền Đức sai My Chúc đến hầu hô đốc.

Du cho gọi vào hỏi lễ khao quân ra làm sao ? Chúc bẩm :

- Chúa công tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi !

Du hỏi :

- Hoàng Thúc ở đâu ?

Chúc thưa :

- Ở ngoài thành Kinh Châu, chỉ đợi đô đốc đến để chúc rượu mừng.

Du nói :

- Nay Đông Ngô ta vì việc của nhà ngươi, phải mang quân đi đánh tận nơi xa, lễ lạt khao quân, phải cho tử tế !

My Chúc xin vâng rồi từ biệt trở ra. Du sai dân thuyền kín cả mặt sông, lần lượt kéo đi. Gần đến Công An, cũng không thấy một chiếc thuyền, một bóng người nào ra nghênh tiếp.

Chu Du giục thuyền đi cho mau, chỉ còn cách Kinh Châu độ mươi dặm, trên mặt sông vẫn lặng ngắt như tờ. Quân do thám báo rằng :

- Trên thành Kinh Châu, chỉ thấy phất phơ hai lá cờ trắng, ngoài ra chẳng có một ai.

Du trong bụng nghi hoặc, sai áp thuyền vào bờ, lên bộ, dẫn Cam Ninh, Từ Thịnh, Đinh Phụng và ba nghìn quân sĩ, nhằm Kinh Châu đi tới. Đến tận dưới thành, vẫn không thấy gì, Du ghìm ngựa lại sai quân sĩ gọi cửa. Quân trên thành hỏi ai ?

Quân Ngô đáp :

- Có Chu đô đốc ở Đông Ngô đến đây !

Nói chưa dứt lời, bỗng một hồi mõ nổi lên, quân sĩ trên mặt thành nhất tề gươm giáo dựng lên tua tủa. Rồi thấy Triệu Vân đứng trên chòi cao, gọi hỏi rằng :

- Đô đốc đến đây có việc gì ?

Du nói :

- Ta thay chủ ngươi đi lấy Tây Xuyên, ngươi chưa biết à ?

Vân nói :

- Quân sư tôi đã biết đô đốc dùng mẹo "mượn đường diệt Quắc" nên sai tôi giữ ở đây. Chúa công tôi nói : "Ta với Lưu Chương đều là tôn thần nhà Hán cả, sao nỡ bội nghĩa mà cướp lấy Tây Xuyên ? Nếu Đông Ngô thật sự đánh Tây Xuyên, ta sẽ xõa tóc vào ẩn trong núi chớ không chịu mất tín nghĩa với thiên hạ !".

Chu Du nghe vậy, quay ngựa trở về, bỗng thấy một người cầm cờ lệnh đến báo rằng :

- Chúng tôi dò biết có quân mã bốn mặt kéo đến : Quan Vân Trường từ Giang Lăng ; Trương Phi từ Tỷ Quy ; Hoàng Trung ở Công An ; Ngụy Diên thì từ con đường nhỏ Sán Lăng ; bốn mặt có không biết bao nhiêu quân mã kéo đến, tiếng reo vang trời dậy đất, chúng hò hét "Chuyến này nhất định bắt sống Chu Du !".

Du gầm lên một tiếng, ngã nhào xuống ngựa.

Đó là :

Một nước cờ cao, khôn gỡ được,
Mấy phen tính toán mất công không !

Chưa biết tính mệnh Chu Du phen này ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI BẢY

Cửa Sài Tang, Ngọa Long đến viếng tạng ;
Huyện Lỗi Dương, Phượng Sồ quản công việc.

Nói về Chu Du khí tức đầy ruột, ngã quay xuống ngựa, tả hữu cấp cứu xuống thuyền. Lại có quân sĩ bẩm rằng :

- Huyền Đức, Khổng Minh đang ngồi trên đỉnh núi trước mặt, uống rượu vui cười.

Du càng tức lắm, nghiến răng lại, nói rằng :

- Ngươi bảo ta không lấy được Tây Xuyên hay sao, ta thề sang lấy cho mà xem !

Đang cơn tức giận, thì có tin báo em Tôn Quyền là Tôn Du đến. Chu Du mời vào, thuật rõ đầu đuôi chuyện trước, Tôn Du nói :

- Tôi phụng mệnh anh tôi đến đây để giúp đô đốc.

Du thúc quân kéo đi đến Ba Khâu, bỗng lại có người báo mé thượng lưu có Lưu Phong, Quan Bình chặn ngang sông. Chu Du lại càng tức nữa. Một lát thấy Khổng Minh sai người đưa thư đến. Du mở ra xem, trong thư nói rằng :

"Quân sư trung lang tướng nhà Hán là Gia Cát Lượng đưa thư này cho đô đốc nước Ngô là Công Cẩn được biết :

"Tôi từ khi chia tay với ngài ở Sài Tang đến giờ, vẫn còn lưu luyến chưa quên, nay nghe thấy ngài muốn cất quân sang lấy Tây Xuyên, tôi thiết nghĩ không nên. Ích Châu, dân thì mạnh, đất thì hiểm, Lưu Chương tuy rằng hèn đớn, nhưng giữ cũng nổi. Nay muốn thành công mà bắt quân khó nhọc đi đánh xa, vận tải hàng muôn dặm, tôi chắc dẫu đến Ngô Khởi, Tôn Vũ

(1) ngày xưa cũng không sao làm nổi được.

"Tào Tháo mới thua ở Xích Bích đâu đã phút chốc quên bẵng việc báo thù ? Nay ngài cất quân đi đánh phương xa, Tào Tháo thừa cơ đến đánh, thì Giang Nam ra cám mất. Tôi không nỡ ngồi nhìn mà không báo trước, xin ngài soi xét".

Chu Du xem xong, thở dài một tiếng ; gọi tả hữu đem bút mực đến, viết một phong thư, sai người dâng lên Ngô Hầu. Rồi họp các tướng lại dặn rằng :

- Ta không phải là không muốn hết lòng báo nước, nhưng số mệnh ta đến đây là hết rồi. Các ông nên thờ Ngô hầu cho thủy chung, để cùng dựng nên nghiệp lớn !

Nói đoạn, ngất đi một lúc, rồi dần dần lại tỉnh, ngửa mặt lên trời thở dài mà than rằng :

- Trời đã sinh ra Du, sao còn sinh ra Lượng ?

Du kêu luôn mấy tiếng rồi mất, thọ 36 tuổi.

Người sau có thơ than rằng :

Xích Bích anh hùng nổi tiếng a !
Phong lưu tuổi trẻ bậc tài hoa.
Thảnh thơi chén rượu từ lời bạn,
Thánh thót cung đàn tỏ ý xa.
Xích Bích dẹp tan muôn hổ báo,
Giang Nam riêng mở một sơn hà.
Ba Khâu mệnh bạc từ đây nhé,
Lệ ứa hai hàng ruột xót xa !

Các tướng đem thi hài Chu Du về quàn ở Ba Khâu, rồi sai người mang thư về báo với Tôn Quyền. Quyền nghe tin Chu Du mất liền khóc vang lên. Rồi mở thư ra xem, thì là thư tiến cử Lỗ Túc để thay mình. Đại ý trong thư viết :

"Du tôi là kẻ bất tài, may được đội ơn đãi ngộ đặc biệt, ủy thác cho những việc quan trọng, thống lĩnh quân mã, đâu dám không dốc hết sức lực để đền đáp ơn dầy ? Nhưng sống chết

(1) Hai tướng giỏi đời Chiến Quốc.

khôn lường, ngắn dài có số, ý chí chưa đạt, thân thể đã tàn, uất hận kể sao xiết nổi ? Giờ đây, Tào Tháo ở phía Bắc, bờ cõi chưa yên ; Lưu Bị ở nhờ, khác gì nuôi hổ. Việc trong thiên hạ, chưa biết thế nào ? Chính lúc này là lúc kẻ làm bề tôi phải hy sinh vất vả, vua chúa phải lo lắng gian lao. Lỗ Túc là người trung liệt, gặp việc không cẩu thả, có thể thay tôi. "Con người lúc sắp chết thì lời nói thường đúng" nếu được lượng trên soi xét tôi chết cũng không đến nỗi uổng !".

Tôn Quyền xem thư xong, khóc mà rằng :

- Công Cẩn có tài vương tá, chẳng may mất sớm thế này, ta còn trông cậy vào ai ? Nay để thư lại tiến cử Lỗ Túc, có đâu ta chẳng nghe lời !

Ngay hôm ấy phong Lỗ Túc làm đại đô đốc, thống lĩnh cả binh mã ; rồi sai rước linh cữu Chu Du về táng.

Lại nói Khổng Minh ở Kinh Châu, đêm xem thiên văn, thấy có một ngôi tướng tinh sa xuống đất, cười mà nói rằng :

- Chu Du chết rồi !

Đến sáng, nói chuyện với Huyền Đức, rồi sai người đi do thám, quả nhiên như thế. Huyền Đức hỏi :

- Chu Du chết rồi, bên ấy bây giờ ra làm sao ?

Khổng Minh đáp :

- Người thay Chu Du thống lĩnh binh quyền chắc là Lỗ Túc. Tôi xem thiên văn thấy tướng tinh tụ ở phương đông ; vậy xin sang Giang Nam một chuyến mượn cớ viếng tang để tìm hiền sĩ về giúp chúa công.

Huyền Đức nói :

- Chỉ ngại các tướng sĩ Đông Ngô muốn hại tiên sinh !

Khổng Minh nói :

- Khi Chu Du còn sống, tôi còn chẳng ngại, nay hắn ta chết rồi, còn lo gì nữa ?

Nói đoạn, sai Triệu Tử Long dẫn năm trăm quân, đem đồ lễ xuống thuyền, đến thẳng Ba Khâu viếng tang. Dọc đường,

được tin Lỗ Túc đã lĩnh chức đô đốc, linh cữu Chu Du đã đưa về Sài Tang, Khổng Minh bèn đi tắt sang đó. Lỗ Túc ra nghênh tiếp tử tế. Bộ hạ của Chu Du đều muốn giết Khổng Minh, nhưng thấy Triệu Vân đeo gươm đi kèm không dám hạ thủ. Khổng Minh sai bày lễ vật trước linh vị Chu Du, thân rót rượu, rồi quỳ xuống đọc một bài văn tế rằng :

Than ôi, Công Cẩn !. chẳng may trời hại !
Thọ yểu số trời, ai không ái ngại !
Rót chén rượu này, lòng ta xót xa
Ông có khôn thiêng, chứng giám cho ta !
Viếng ông thuở nhỏ, chơi với Bá Phù
Trọng nghĩa khinh tài, nhường nhà cho nhau.
Thương ông trẻ trung, có chí cao xa,
Gây dựng nghiệp bá, riêng một sơn hà !
Thương ông sức khỏe, trấn giữ Ba Khâu.
Cảnh Thăng mất vía, Tôn Sách yên lòng.
Thương ông trai trẻ, sánh với Tiểu kiều
Rể tôi nhà Hán, xứng đáng trăm điều.
Thương ông khí khái, ngăn việc hàng Tào.
Trước chưa chấp cánh, dần dần bay cao.
Thương ông khôn ngoan, Tưởng Cán đến dụ,
Chén rượu thảnh thơi, Táo man mắc mẹo
Thương ông có tài, văn võ kiêm toàn,
Hỏa công phá Tào, chuyển nguy thành an
Thương ông khi ấy, anh hùng ghê gớm.
Lệ tuôn hai hàng, thương ông mất sớm
Lòng thì trung nghĩa, hồn thì anh linh.
Mới ba chục tuổi, nghìn thu nêu danh !
Ruột ta rầu rĩ, thương ông tha thiết,
Trăm thảm nghìn sầu, kể sao cho xiết !
Trời mây mù mịt, ba quân xót xa,

Chủ thì sùi sụt, bạn cũng lệ sa !
Lượng tôi bất tài, xin mẹo cầu mưu,
Giúp Ngô chống Tào, phò Hán yên Lưu.
Lập thế ỷ dốc, cứu giúp nhau cùng,
Kẻ mất người còn, xót ruột đau lòng !
Than ôi, Công Cẩn ! đã biệt nhau rồi !
Thôi nói chi nữa, thế là xong đời !
Hồn có khôn thiêng, soi thấu can tâm
Từ nay thiên hạ, ai kẻ tri âm ?
Than ôi ! Thương thay ! Phục duy thượng hưởng !

Khổng Minh tế xong, gục xuống đất khóc, nước mắt giàn giụa như suối, đau đớn vô cùng. Các tướng bảo nhau :

- Người ta nói Khổng Minh không hòa với Công Cẩn, nay xem tình thương xót thế này, mới biết họ toàn nói nhảm cả !

Lỗ Túc thấy Khổng Minh thương khóc, cũng ứa nước mắt, nghĩ :

- Khổng Minh vẫn là người tử tế, chỉ vì Công Cẩn hẹp hòi, tự rước lấy cái chết đó thôi !

Người sau có thơ rằng :

Nam Dương Ngọc Long ngủ chưa dậy,
Tướng tinh lại hạ xuống Thư thành
Trời xanh trót đã sinh Công Cẩn
Trần thế sao còn nẩy Khổng Minh ?

Lỗ Túc đặt tiệc khoản đãi Khổng Minh. Tiệc xong, Khổng Minh từ biệt ra về, vừa sắp xuống thuyền, bỗng có một người đội mũ áo đạo sĩ, một tay nắm lấy Khổng Minh cười ha hả, nói :

- Ngươi đã làm Chu Du tức mà chết, lại còn đến viếng tang, rõ ràng coi thường Đông Ngô không còn ai nữa chăng ?

Khổng Minh vội trông lại xem ai, thì là Phượng Sồ tiên sinh Bàng Thống. Khổng Minh cũng cười lớn dắt tay nhau lên thuyền nói chuyện.

Khổng Minh đưa một phong thư cho Bàng Thống và dặn :

- Tôi chắc Tôn Quyền không trọng dụng được ông, nếu có điều gì không như ý, xin hãy sang Kinh Châu giúp Lưu Huyền Đức với tôi. Huyền Đức là người khoan nhân trung hậu, tất không phụ cái học của ông.

Thống nhận lời, rồi từ biệt Khổng Minh.

Lại nói, Lỗ Túc đưa linh cữu Chu Du về đến Vu Hồ, Tôn Quyền ra đón, khóc tế trước linh vị, rồi sai hậu táng tại quê làng. Du có hai trai một gái ; con trưởng tên Tuần, con thứ tên Dân, Quyền đều giúp đỡ rất chu đáo.

Lỗ Túc nói :

- Tôi tài nhỏ trí mọn, Công Cẩn tiến cử nhầm, quả thật không xứng đáng với chức vụ. Tôi xin cử một người giúp chúa công. Người này, trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, mưu lược chẳng kém gì Quản, Nhạc ; kế sách ngang với Tôn, Ngô. Trước đây Công Cẩn nhờ mẹo người ấy cũng nhiều, mà Khổng Minh cũng chịu là giỏi : hiện người ấy đang ở Giang Nam, sao chúa công không trọng dụng ?

Quyền nghe nói mừng lắm, liền hỏi họ tên là gì ?

Túc thưa :

- Người ấy ở Tương Dương, họ Bàng tên Thống, tự là Sĩ Nguyên, đạo hiệu là Phượng Sồ Tiên sinh.

Quyền mừng lắm, nói :

- Ta nghe tiếng người này đã lâu, nay có ở đây, nên cho mời lại chơi ngay.

Lỗ Túc mời Bàng Thống đến ra mắt Tôn Quyền. Thống đến, thi lễ xong, Quyền trông thấy Bàng Thống lông mày rậm, mũi lõ, mặt đen, râu ngắn, hình dung cổ quái, có ý không bằng lòng, mới hỏi rằng :

- Bình sinh ông học môn gì là chính ?

Thống thưa :

- Không câu nệ gì cả, cứ tùy cơ mà ứng biến.

Quyền hỏi :

- Tài học của ông, so với Công Cẩn thế nào ?

Thống cười, đáp :

- Tôi học khác Công Cẩn nhiều.

Quyền xưa nay ưa nhất Chu Du, thấy Thống coi thường Du, càng tỏ vẻ không bằng lòng, bảo Thống rằng :

- Ông hãy về, khi nào cần đến, sẽ cho người mời.

Thống thở dài một tiếng, rồi trở ra.

Lỗ Túc hỏi :

- Chúa công sao không dùng Bàng Sĩ Nguyên ?

Quyền đáp :

- Hắn là một cuồng sĩ, dùng làm quái gì !

Túc nói :

- Trong trận Xích Bích, hắn dâng kế liên hoàn, lập được công đầu, chắc hẳn chúa công cũng đã biết ?

Quyền nói :

- Hồi đó, ý Tào Tháo muốn ghép thuyền lại chứ vị tất đã là công hắn, ta nhất định không dùng.

Túc trở ra, nói với Bàng Thống :

- Không phải là tôi không tiến cử ông, nhưng chủ tôi chưa nghe, xin ông hãy cố nén lòng chờ đợi.

Thống cúi đầu thở dài, chẳng nói năng gì.

Túc hỏi :

- Hay là ông không muốn ở đây nữa chăng ?

Thống không đáp. Túc nói :

- Ông có tài giúp chúa yên dân, đi đâu mà chẳng đắt ? Nhưng ông muốn đi xứ nào, nên nói thật cho tôi biết.

Thống nói :

- Tôi muốn sang với Tào Tháo.

Túc nói :

- Chớ nên ! Ông mà sang với Tào Tháo, khác nào ném hạt

châu quý vào trong xó tối. Ông nên sang Kinh Châu theo Huyền Đức, tất nhiên được trọng dụng.

Thống nói :

- Tôi cũng nghĩ thế, vừa rồi là câu nói đùa đó thôi.

Túc nói :

- Tôi xin tiến-cử ông với Huyền Đức, ông sẽ giúp làm cho Tôn, Lưu hai nhà không đánh lẫn nhau, cùng chung sức phá Tào.

Thống nói :

- Đó là ý chí của tôi từ trước đến nay vậy !

Liền cầm thư của Túc, sang thẳng Kinh Châu ra mắt Huyền Đức.

Bấy giờ Khổng Minh đi kinh lý bốn quận chưa về. Nha lại vào bảo có danh sĩ ở Giang Nam là Bàng Thống đến. Huyền Đức từng nghe tiếng Thống đã lâu, liền sai mời vào. Thống thấy Huyền Đức, chỉ vái dài một cái chớ không lạy. Huyền Đức thấy Thống xấu xí, cũng tỏ vẻ không vui, liền hỏi :

- Ông từ xa đến đây, khí vất vả lắm nhỉ ?

Thống chưa đưa thư của Khổng Minh và Lỗ Túc vội, chỉ đáp rằng :

- Nghe tiếng ngài yêu người hiền, trọng kẻ sĩ, nên tôi đến yết kiến.

Huyền Đức nói :

- Hai miền Kinh, Sở vừa tạm sắp xếp yên ổn, chưa có chức gì khuyết. Về phía đông bắc cách đây một trăm ba mươi dặm, có huyện Lỗi Dương khuyết một chức tri huyện, ông hãy làm tạm vậy, sau này cần đến, sẽ xin trọng dụng.

Bàng Thống nghĩ Huyền Đức đãi mình sao bạc bẽo thế, muốn trổ tài ra cho biết, nhưng vì Khổng Minh không có mặt ở đây, nên phải gượng vâng lời, từ biệt trở ra.

Thống đến huyện Lỗi Dương, không nghĩ gì đến việc cai trị, chỉ uống rượu say khướt suốt ngày. Bao nhiêu việc tiền lương,

kiện cáo, xếp cả một xó.

Có người báo với Huyền Đức, Huyền Đức giận, nói :

- Đồ hủ nho, sao dám làm rối loạn pháp luật của ta ?

Lập tức gọi Trương Phi lại dặn :

- Hãy đem tùy tùng đến các huyện miền nam Kinh Châu tuần sát ; nếu thấy kẻ nào không công minh, không tuân giữ pháp luật thì cứ việc trị tội.

Lại sai Tôn Càn đi kèm, để có điều gì khó khăn thì giúp đỡ.

Phi lĩnh mệnh cùng Tôn Càn đến thẳng huyện Lỗi Dương. Nha lại và nhân dân đều ra nghênh tiếp, chỉ một mình quan huyện là không thấy mặt đâu cả.

Phi hỏi :

- Quan huyện đâu ?

Nha lại bẩm :

- Từ khi quan huyện Bàng nhận chức đến giờ, đã hơn ba tháng, chẳng hỏi han gì việc trong huyện cả, ngày nào cũng chỉ uống rượu từ sáng đến tối, lúc nào cũng say ly bì. Hiện bây giờ cũng còn đương say nằm một chỗ, chưa đứng dậy được.

Trương Phi giận lắm, muốn bắt ngay để hỏi tội. Tôn Càn can rằng :

- Bàng Thống là người cao minh, chưa nên vội vã. Hãy vào huyện hỏi xem làm sao, nếu không phải, sẽ trị tội cũng chưa muộn.

Phi nghe lời, vào huyện, ngồi nghiêm chỉnh giữa công đường, sai đòi quan huyện đến hỏi. Bàng Thống bấy giờ mới ra, áo mũ xốc xếch, chân bước chệnh choạng, miệng còn sặc những hơi rượu.

Phi giận nói :

- Anh ta tưởng ngươi là người khá, cho làm tri huyện, sao ngươi dám bỏ hết cả việc quan ?

Thống cười, nói :

- Tướng quân bảo tôi bỏ những việc gì ?

Phi nói :

- Ngươi đến huyện hơn ba tháng nay, cả ngày chỉ mê man chè rượu, có coi đâu đến chính sự mà chả bỏ ?

Thống đáp :

- Cái thứ huyện nhỏ này được mấy nỗi công việc, có gì mà phải coi xét ? Tướng quân hãy ngồi thư lại một lát, tôi xin giải quyết đâu đấy ngay cho mà xem !

Lập tức sai nha lại đem hết công việc bỏ đọng trong ba tháng đến để phân xử. Nha lại tíu tít ôm cả một tập vản án ra. Những người kiện cáo đứng vòng quanh cả dưới thềm.

Thống mở vản án ra xem, tay thì viết, miệng thì phê phán, tai thì nghe người thưa bẩm, phải trái phân minh, không sai một sợi tơ sợi tóc nào. Nhân dân đều cúi đầu bái phục. Chưa đầy nửa buổi, bao nhiêu giấy má phê xong hết, không sót việc gì. Thống quẳng bút xuống đất, nói :

- Bỏ bê việc gì nào ? Tào Tháo, Tôn Quyền ta còn chẳng coi vào đâu, huống chi một cái huyện ranh này, việc gì mà phải bận lòng !

Phi giật mình, đứng ngay dậy, xin lỗi, nói :

- Tiên sinh thật là bậc cao tài, tiểu tử có mắt mà không biết. Vậy xin hết sức tiến cử tiên sinh với anh tôi.

Thống bấy giờ mới đưa thư của Lỗ Túc ra. Phi hỏi :

- Sao lúc mới đến ra mắt anh tôi, tiên sinh không đưa ngay thư này ra ?

Thống nói :

- Nếu đưa ngay thì chẳng hóa ra tôi chỉ nhờ cái thư ấy để cầu cạnh ư ?

Phi ngoảnh lại bảo Tôn Cân rằng :

- Giá không có ông, suýt nữa bỏ mất một vị đại hiền !

Liền từ biệt Bàng Thống trở về Kinh Châu, thuật lại tài của Bàng Thống. Huyền Đức thất kinh, nói :

- Khinh đãi đại hiền, quả thực là lỗi tại ta !

Phi lại trình thư của Lỗ Túc, Huyền Đức mở ra xem ; trong thư đại ý nói :

"Tài của Bàng Sĩ Nguyên không phải chỉ làm tri huyện ; phải dùng vào chức trị trung biệt giá thì mới vùng vẫy được. Nếu dùng người mà cứ nhìn mặt mũi xấu hay đẹp, e phụ mất tài học vấn của người ta, mà để người khác dùng mất, thật đáng tiếc lắm !".

Huyền Đức xem xong, còn đang hối hận, sực có tin báo Khổng Minh đã về. Huyền Đức ra tiếp vào. Khổng Minh hỏi ngay rằng :

- Bàng quân sư mấy hôm nay có mạnh khỏe không ?

Huyền Đức nói rằng :

- Vừa rồi làm tri huyện Lỗi Dương, hay rượu bỏ cả việc.

Khổng Minh cười, nói :

- Sĩ Nguyên không phải là tài tầm thường, ông ấy học giỏi gấp mười tôi, tôi đã có thư tiến ông ấy, chúa công đã xem chưa ?

Huyền Đức nói :

- Hôm nay mới thấy thư của Lỗ Túc, còn thư của tiên sinh chưa thấy.

Khổng Minh nói :

- Đại hiền mà dùng vào chức nhỏ, thường hay buồn bã không tưởng đến việc, phải mượn chén rượu để giải khuây.

Huyền Đức nói :

- Nếu không có em tôi nói thì suýt nữa thiệt mất một vị đại hiền.

Lập tức sai ngay Trương Phi ra huyện Lỗi Dương mời Bàng Thống về. Thống về đến nơi, Huyền Đức xuống thềm xin lỗi. Lúc này Thống mới đưa thư của Khổng Minh ra.

Huyền Đức xem thư đại ý dặn khi nào Bàng Sĩ Nguyên đến, thì nên trọng dụng ngay lập tức. Huyền Đức mừng, nói :

- Ngày trước Tư Mã Đức Tháo có nói là "Phục Long và Phượng Sồ, trong hai người ấy mà được một người cũng đủ yên được

thiên hạ". Nay ta được cả hai, tất nhiên gây lại được cơ đồ nhà Hán.

Lập tức cử Bàng Thống làm phó quân sư trung lương tướng, cùng với Khổng Minh bàn tính mưu kế huấn luyện quân sĩ, chuẩn bị đi đánh dẹp.

Có người báo về Hứa Xương rằng :

- Lưu Bị có Gia Cát Lượng, Bàng Thống làm mưu sĩ, chiêu binh tập mã, chứa có tích lương, kết liên với Đông Ngô, nay mai tất kéo quân đánh miền Bắc.

Tháo được tin, liền họp cả mưu sĩ lại bàn việc đánh miền nam. Tuân Du thưa :

- Chu Du mới chết, ta nên đánh Tôn Quyền trước, rồi sẽ đánh Lưu Bị.

Tháo nói :

- Nếu ta đi đánh nơi xa, chỉ lo Mã Đằng thừa cơ đánh úp Hứa Xương. Khi đánh ở Xích Bích đã có tin đồn quân Tây Lương đến cướp, nay phải nên phòng bị mới được.

Du lại thưa :

- Cứ như ý tôi, thì nên đưa tờ chiếu phong thêm cho Mã Đằng làm chinh nam tướng quân, sai sang đánh Tôn Quyền, dụ hắn vào Hứa Đô mà trừ trước ngay đi, thì mới yên tâm xuống đánh miền nam được.

Tháo mừng lắm, sai ngay người mang chiếu đến Tây Lương triệu Mã Đằng về.

Mã Đằng tự là Thọ Thành, dòng dõi tướng quân Phục Ba Mã Viện khi xưa. Cha tên là Túc, thời vua Hoàn Đế làm chức tri huyện ở Lan Can, quận Thiên Thủy ; sau mất quan, lưu lạc sang Lũng Tây, ở lẫn với người Khương, lấy vợ người Khương, sinh ra Mã Đằng. Đằng mình cao tám thước, tướng mạo hùng dũng, tính nết hiền hậu, ai cũng kính trọng. Cuối đời vua Linh Đế, quân Khương làm phản, Đằng mộ dẫn quân phá tan được. Trong khoảng giữa đời Sơ Bình, Đằng được phong làm chinh tây tướng quân. Đằng cùng với trấn tây tướng quân Hàn Toại

kết làm anh em.

Hôm ấy Đằng phụng chiếu mệnh liền bàn với con là Mã Siêu rằng :

- Ta từ khi cùng Đổng Thừa vâng mật chiếu đến nay, hẹn với Huyền Đức cùng đánh giặc. Chẳng may Đổng Thừa mất rồi, mà Huyền Đức thì thua mãi, ta lại ở xó Tây Lương hẻo lánh này, chưa có thể hợp sức được với Huyền Đức. Nay nghe Huyền Đức mới lấy Kinh Châu, ta đang muốn mở chí khí xưa ; không ngờ Tào Tháo lại triệu ta, thì nên nghĩ làm sao ?

Mã Siêu thưa :

- Tháo vâng mệnh thiên tử để triệu cha, nếu không đi, hắn tất trách cha là người chống lệnh. Nên nhân dịp này, vào ngay kinh đô rồi liệu kế mà giết phăng nó đi, thì chí của cha xưa mới nối lên được.

Cháu gọi Mã Đằng bằng chú là Mã Đại thì can rằng :

- Bụng Tào Tháo hiểm độc lắm, nếu chú vào đó, sợ bị hắn mưu hại mất.

Siêu nói :

- Con xin đem hết cả quân Tây Lương, theo cha đánh vào Hứa Đô để trừ hại cho thiên hạ, có gì chẳng được ?

Đằng nói :

- Con nên thống lĩnh quân Khương, giữ gìn lấy Tây Lương cho cha ; còn em con là Mã Hưu, Mã Thiết và cháu là Mã Đại thì theo cả cha đến Hứa Xương. Tào Tháo thấy con ở Tây Lương, lại có Hàn Toại giúp đỡ, tất nhiên không dám hại cha đâu !

Siêu nói :

- Nếu cha có đi, thì chớ nên coi thường mà vào Hứa Đô vội. Hãy xem động tĩnh làm sao rồi tùy cơ ứng biến mới được.

Đằng nói :

- Cha sẽ liệu khu xử, không phải lo lắm.

Thế rồi, Mã Đằng dẫn năm nghìn quân Tây Lương, sai Mã

Hưu, Mã Thiết làm tiên phong, Mã Đại đi sau tiếp ứng, từ từ kéo sang Hứa Xương. Còn cách kinh đô hai chục dặm, Đằng đóng quân lại, không vào vội.

Tháo nghe tin Mã Đằng đã đến, bèn gọi quan thị lang là Hoàng Khuê dặn rằng :

- Mã Đằng sắp sửa sang đánh phương nam, ta cho ngươi làm hành quân tham mưu. Ngươi nên đến trại Mã Đằng trước mà khao quân, và bảo hắn rằng : Tây Lương xa xôi, chuyển vận lương thảo khó khăn, nên không thể đem nhiều quân mã được. Bởi thế ta cử thêm đại binh, hiệp sức cùng đi. Ngày mai bảo hắn vào thành ra mắt thiên tử, rồi ta giao lương thảo cho nhân thể.

Khuê lĩnh mệnh, ra gặp Mã Đằng. Đằng đặt tiệc khoản đãi. Rượu say, Khuê nói rằng :

- Cha tôi là Hoàng Uyển, chết về nạn Lý Thôi, Quách Dĩ ; tôi vẫn căm tức chưa nguôi, không ngờ bây giờ lại gặp phải tên giặc dối vua thế này !

Đằng nói :

- Ai là giặc dối vua ?

Khuê nói :

- Tào Tháo chớ ai nữa, ông không biết hay sao mà còn phải hỏi ?

Đằng sợ là người của Tào Tháo sai lại thử mình, vội vàng ngăn lại rằng :

- Tai vách mạch rừng, ông chớ nên nói xằng !

Khuê gắt lên rằng :

- Thế ông quên mất tờ chiếu trong tay áo rồi à ?

Đằng thấy nói vậy, biết là Khuê thật lòng, mới đem việc kín ra nói với Khuê.

Khuê nói :

[illegible] muốn triệu ông vào thành chầu vua, không phải có bụng tử tế gì đâu, ông chớ nên vào ! Ngày mai nên dẫn quân



Đêm hôm ấy, Hoàng Khuê đến buồng
Lý Xuân Hương...

đến dưới thành, đợi khi nào Tào Tháo ra điểm quân, sẽ thừa dịp giết đi, thì việc lớn chắc xong.

Hai người bàn định đâu đấy, Hoàng Khuê từ biệt trở về, trông dáng hãy còn tức giận. Vợ hỏi hai ba lần, Khuê nhất định không nói. Không ngờ vợ lẽ Khuê là Lý Xuân Hương, vốn phải lòng Miêu Trạch, em vợ cả Khuê. Trạch đang muốn lấy Xuân Hương nhưng chưa nghĩ được kế gì. Mụ này thấy chồng có dáng giận, liền nói với Trạch :

- Hôm nay, Hoàng Thị Lang đi bàn việc quân trở về, có vẻ tức bực lắm, không hiểu vì lẽ gì ?

Trạch nói :

- Nàng nên hỏi thử rằng : "Người ta ai cũng bảo Lưu Huyền Đức là người nhân đức, Tào Tháo là gian hùng, là ý làm sao ?". Xem hắn nói thế nào ?

Đêm hôm ấy, Hoàng Khuê đến buồng Xuân Hương, mụ liền

buông lời khêu gợi. Khuê nhân lúc còn say rượu, nói tuột rằng :

- Nàng là đàn bà, còn biết kẻ tà người chính, huống chi là ta ? Ta muốn giết chết ngay thằng Tào Tháo đi mới hả !

Mụ hỏi :

- Muốn giết thì làm kế gì ?

Khuê đáp :

- Ta đã hẹn với Mã Đằng, ngày mai đến dưới thành thừa cơ giết nó ngay tại chỗ điểm binh.

Mụ đem chuyện đó nói với Miêu Trạch. Trạch lập tức đến báo với Tào Tháo. Tháo gọi ngay Tào Hồng, Hứa Chử, Từ Hoảng, Hạ Hầu Uyên, dặn dò mẹo mực. Các tướng vâng mệnh chuẩn bị đâu đấy. Tháo lại sai bắt cả nhà Hoàng Khuê giam lại.

Hôm sau, Mã Đằng dẫn quân Tây Lương đến cửa thành, trông ra trước mặt, thấy có một lớp cờ đỏ, toàn là cờ hiệu thừa tướng, Mã Đằng tưởng là Tào Tháo ra điểm quân, tế ngựa lại gần xem sao. Bỗng nhiên một tiếng pháo nổ, rồi ở trong đám cờ đỏ, cung tên bắn ra như mưa. Lại có một tướng xông ra, là Tào Hồng. Mã Đằng vội vàng quay ngựa chạy về, thì hai bên tiếng reo ầm ầm nổi dậy, bên tả có Hứa Chử, bên hữu có Hạ Hầu Uyên, mé sau lại có Từ Hoảng đuổi đến, cát đôi quân mã Tây Lương, vây chặt ba cha con Mã Đằng vào giữa.

Mã Đằng thấy thế nguy cấp, liều chết khua đao xông xáo chém giết. Mã Thiết bị tên bắn chết, còn Mã Hưu theo sát Mã Đằng, xông bên nọ, xáo bên kia, không sao ra được ; hai bố con cùng bị thương nặng, ngựa lại bị tên bắn ngã gục, bởi thế bị bắt sống cả.

Tháo sai trói điệu bố con Mã Đằng và Hoàng Khuê đem vào hỏi. Khuê kêu là vô tội. Tháo gọi Miêu Trạch ra làm chứng. Mã Đằng trách mắng Hoàng Khuê rằng :

- Đồ hủ nho kia ! Vì mày mà lỡ việc của tao. Tao không giết được giặc để trừ hại cho nước là do lòng trời !

Tháo sai lôi cả ra, Mã Đằng chửi mắng không dứt lời. Rồi Mã Đằng cùng Mã Hưu và Hoàng Khuê đều bị hại.

Đời sau có thơ than Mã Đằng rằng :

Cha con cùng tứ tiết,
Trung trinh nối tiếng nhà.
Lo nước, thân chi quản,
Trung vua, chết cũng là !
Máu thề, lời còn đó,
Tờ nghĩa, việc chưa xa.
Tây Lương dòng dõi tướng.
Không hổ tiếng Phục Ba !

Miêu Trạch xin với Tào Tháo rằng :

- Chúng tôi không muốn lấy thưởng gì cả, chỉ xin cho tôi được lấy nàng Xuân Hương làm vợ.

Tháo cười nói :

- Mày vì một con đàn bà mà làm hại mất cả một nhà chồng chị, để quân bất nghĩa này sống làm gì ?

Liền sai lôi cả Miêu Trạch, Xuân Hương và cả nhà Hoàng Khuê ra chợ chém đầu. Thiên hạ ai cũng cám cảnh cho hai đứa ấy.

Có thơ than rằng :

Vì chút tình riêng hại kẻ trung.
Tình riêng chưa thỏa, máu ròng ròng...
Gian hùng cũng chẳng ưa quân bạc,
Mưu tiểu nhân kia luống uổng công !

Tào Tháo sai chiêu an đám quân mã Tây Lương vào phủ dụ rằng :

- Cha con Mã Đằng làm phản, không liên can đến chúng bay, không phải sợ hãi chi cả !

Tháo lại truyền cho các tướng phải giữ chắc các cửa ải, không được cho Mã Đại chạy thoát.

Hãy nói Mã Đại dẫn một nghìn quân đi sau, quân sĩ trốn về báo tin. Đại giật mình, bỏ cả quân mã, ăn mặc giả làm lái buôn, đi cả ngày đêm, trốn về Tây Lương.

Tào Tháo diệt xong bọn Mã Đằng rồi, mới quyết ý sang đánh mặt nam. Chợt được tin báo rằng Lưu Bị luyện tập quân mã, sắm sửa khí giới, định lấy Tây Xuyên. Tháo thất kinh, nói :

- Nếu để cho Lưu Bị lấy được Tây Xuyên, thì vây cánh y to mất. Dùng kế gì để trừ đi được đây ?

Tháo chưa dứt lời, dưới thềm một người tiến ra thưa rằng :

- Tôi có một mẹo này làm cho Tôn Quyền, Lưu Bị không nhìn ngó được nhau mà Giang Nam, Tây Xuyên về cả tay thừa tướng.

Đó là :

Hào kiệt Tây Lương vừa phải nạn,
Anh hùng nam quốc lại thêm lo.

Chưa biết người dâng kế là ai, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI TÁM

Mã Mạnh Khởi cất quân báo thù
Tào A Man cắt râu, vứt áo

Lại nói, người dâng kế là quan thị ngự sử Trần Quần tự Trường Văn.

Tháo hỏi :

- Trường Văn có kế gì hay ?

Trần Quần thưa :

- Nay Lưu Bị, Tôn Quyền kết với nhau như môi với răng. Nếu Lưu Bị sang lấy Tây Xuyên, thừa tướng nên sai đại tướng đem quân ra hội với quân Hợp Phì, tất sang đánh lấy Giang Nam. Tôn Quyền phải cầu với Lưu Bị. Lưu Bị mải lấy Tây Xuyên chắc không lòng nào cứu Tôn Quyền. Quyền không có cứu viện thì quân ít thế suy. Đất Giang Nam nhất định về tay thừa tướng. Giang Nam lấy xong, thì Kinh Châu chỉ một trận là phá được. Rồi ta sẽ dần dần lấy Tây Xuyên thế là thiên hạ bình định được cả.

Tháo nói :

- Ngươi nói hợp ý ta lắm !

Lập tức khởi ba mươi vạn đại quân, sang lấy Giang Nam ; truyền cho Trương Liêu ở Hợp Phì, phải trữ sẵn lương thảo để cấp cho quân ăn.

Quân do thám báo tin cho Tôn Quyền. Quyền họp cả các tướng lại bàn bạc, Trương Chiêu nói :

- Nên sai Lỗ Túc đưa thư đến Kinh Châu, cầu cứu Huyền Đức, hợp sức lại để chống nhau với Tào. Tử Kinh đã làm ơn

cho Huyền Đức, chắc Huyền Đức cũng phải nghe theo. Vả Huyền Đức lại là rể Đông Ngô, từ chối cũng khó. Nếu Huyền Đức giúp sức thì Giang Nam ta không lo gì nữa !

Quyền nghe lời, cho người đến bảo Lỗ Túc sang Kinh Châu cầu cứu. Túc vâng mệnh, viết thư đưa sang Huyền Đức. Huyền Đức xem xong giữ sứ giả nghỉ lại ở nhà khách và sai người ra Nam Quận mời Khổng Minh. Khổng Minh về đến nơi, Huyền Đức đưa bức thư của Lỗ Túc cho xem. Xem xong Khổng Minh nói :

- Chẳng cần phải động đến quân Giang Nam, mà cũng chẳng cần phải động đến quân Kinh Châu, Tào Tháo tự nhiên không dám nhòm ngó đến miền đông nam nữa.

Nói đoạn, viết thư cho Lỗ Túc, nói :

"Xin cứ việc nằm cao ngủ kỹ, không phải lo gì, nếu quân bắc đến xâm phạm. Hoàng Thúc tôi tự khắc có kế đánh lui".

Sứ giả đi rồi, Huyền Đức hỏi rằng :

- Tào Tháo cất ba mươi vạn đại quân hội với quân Hợp Phì rầm rộ kéo đến, tiên sinh có kế gì đánh lui được chúng ?

Khổng Minh thưa :

- Xưa nay Tháo chỉ lo quân Tây Lương, nay y giết mất Mã Đằng. Con Mã Đằng là Mã Siêu hiện đang thống lĩnh quân Tây Lương, tất nhiên căm tức Tào Tháo lắm. Chúa công nên viết một bức thư, kết liên với Mã Siêu, khiến hắn cất quân vào cửa ải thì Tháo còn thì giờ đâu mà sang đánh Giang Nam nữa ?

Huyền Đức mừng lắm, viết thư sai người tin cậy mang đến Tây Lương.

Lại nói, Mã Siêu ở lại Tây Lương, đêm ngủ mơ thấy mình nằm trên vùng đất có tuyết, một đàn hổ đến ăn thịt, giật mình tỉnh dậy, trong bụng hồ nghi lắm, liền họp cả tướng tá lại, nói rõ chuyện trong mộng. Có một tướng nói rằng :

- Mộng ấy là điềm dữ lắm !

Mọi người trông xem ai, thì là hiệu úy Bàng Đức, tự là Lệnh

Minh.

Siêu hỏi :

- Lệnh Minh thấy thế nào ?

Đức thưa :

- Đất tuyết gặp hổ, mộng triệu xấu lắm, có lẽ lão tướng quân ở Hứa Xương có việc gì chăng ?

Đức nói chưa dứt lời, có một người tất cả chạy vào, khóc lăn xuống đất, nói :

- Chú và các em bị hại cả rồi !

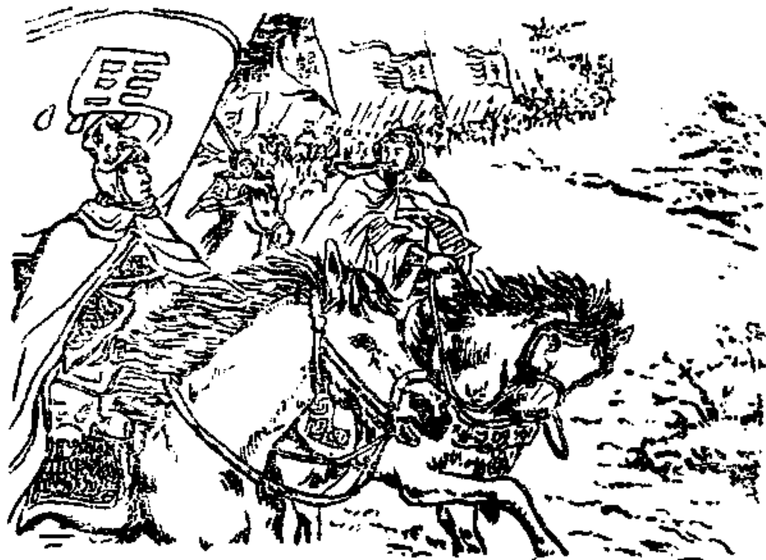
Siêu trông ra thì là Mã Đại, Siêu giật mình hỏi có làm sao ? Đại nói :

- Chú với quan thị lang là Hoàng Khuê mưu giết Tào Tháo, chẳng may chuyện lộ, đều bị chém đầu ngoài chợ. Hai em cũng bị hại cả, chỉ một mình tôi giả làm lái buôn, trốn được về đây !

Siêu nghe nói, khóc lăn xuống đất. Các tướng vực dậy, Siêu rít lưỡi nghiến răng lại, căm tức Tào Tháo vô cùng. Sực có tin báo Lưu Hoàng Thúc ở Kinh Châu sai người mang thư đến. Siêu mở ra xem, trong thư nói :

"Nhà Hán bất hạnh, Tào Tháo chuyên quyền, dối vua lừa trên, tàn hại nhân dân. Tôi là Lưu Bị, khi trước cùng với tiên quân chịu tờ mật chiếu, thề giết giặc Tháo. Nay tiên quân bị Tào Tháo giết hại, thật là một mối thù không chung trời đất, không chung mặt trời mặt trăng của tướng quân đó. Nếu tướng quân cất quân Tây Lương đánh phía hữu, tôi xin cất quân Kinh Tương đánh vào trước mặt, thì có thể bắt được nghịch tặc Tào Tháo, rửa được thù nhục, khôi phục được nhà Hán. Thư nói không thể hết lời, mong chờ tin lại".

Mã Siêu xem xong, gạt nước mắt, viết thư gửi sứ giả đem về trước, rồi cất cả quân mã Tây Lương sắp sửa kéo đi. Sực có quan thái thú Tây Lương là Hàn Toại sai người mời Mã Siêu đến chơi. Siêu đến phủ Hàn Toại ; Toại đưa tờ thư của Tào Tháo cho xem, trong thư nói : "Hễ bắt được Mã Siêu nộp đến Hứa Đô thì phong cho làm Tây Lương hầu". Siêu lạy thụp



... Mã Siêu, Hàn Toại kéo hai mươi vạn quân thẳng đến Trường An

xuống, nói :

- Xin chú trói cả hai anh em tôi lại, giải về Hứa Xương, khỏi phải đánh nhau khó nhọc !

Hàn Toại đỡ Siêu dậy, bảo rằng :

- Ta đã kết làm anh em với cha ngươi, nỡ nào hại ngươi ? Nếu ngươi cất quân đi đánh báo thù, ta giúp sức cho !

Siêu lạy tạ. Hàn Toại sai chém ngay sứ giả của Tào Tháo, rồi điểm tám bộ quân mã, nhất tề kéo đi. Tướng tám bộ ấy là Hầu Tuyển, Trình Ngân, Lý Kham, Trương Hoành, Lương Hưng, Thành Nghi, Mã Ngoạn và Dương Thu. Tám tướng theo Hàn Toại, họp với thủ hạ Mã Siêu là Bàng Đức, Mã Đại, quân sĩ cả thảy hai mươi vạn rầm rộ kéo đến Trường An.

Thái thú Trường An là Chung Do, phi báo với Tào Tháo. Một mặt dẫn quân ra bày trận cự địch. Tướng tiên phong Tây Lương là Mã Đại, dẫn một vạn rưởi quân đông như kiến rầm rộ kéo đến. Chung Do ra ngựa hỏi chuyện. Mã Đại cầm thanh

đao quý xông vào đánh, chưa đầy một hiệp Do đã thua to bỏ chạy. Đại vác đao đuổi theo. Mã Siêu và Hàn Toại cũng vừa dẫn đại quân đến, bao vây thành Trường An. Chung Do lên thành coi giữ. Trường An nguyên là kinh đô Tây Hán khi xưa, thành cao hào sâu, khó phá ngay được. Mã Siêu vây hơn mười hôm, đánh không núng chút nào. Bàng Đức dâng kế nói rằng :

- Trong thành này đất sỏi nước mặn, ăn uống khó khăn, củi lại không có, nay vây mười ngày, quân dân trong ấy đói khát. Chi bằng tạm rút quân về dùng một mẹo này... thì thành này lấy được dễ như bỡn !

Mã Siêu nói :

- Kế ấy hay lắm !

Lập tức cho cờ lệnh truyền báo các đội rút lui. Mã Siêu đi đốc hậu.

Hôm sau Chung Do lên mặt thành đứng xem, thấy quân Mã Siêu rút hết cả. Do sợ có mưu kế gì, liền sai người đi thám, quả nhiên quân Siêu đã đi xa rồi, bấy giờ mới vững dạ, mở cửa thành cho quân dân ra kiếm củi gánh nước, kẻ đi người lại, rầm rập cả ngày.

Đến ngày thứ năm, quân Mã Siêu lại kéo đến, quân dân tranh nhau chạy vào thành, Chung Do lại đóng cửa thành giữ vững như trước.

Em Chung Do là Chung Tấn coi giữ cửa tây, độ chừng canh ba bỗng thấy cửa thành có một đám lửa cháy. Tấn vội vàng lại cứu, bỗng có một người giơ đao xốc ngựa tới quát to lên rằng :

- Bàng Đức ở đây !

Chung Tấn chưa kịp trở tay, đã bị Bàng Đức chém lăn xuống ngựa, rồi đánh tan cả đám quân sĩ, chặt khóa, mở toang cửa thành cho quân Mã Siêu, Hàn Toại kéo vào. Chung Do bỏ thành theo cửa đông chạy trốn.

.Mã Siêu và Hàn Toại lấy được thành trì, khao thưởng ba quân. Chung Do rút về giữ ải Đồng Quan, phi báo cho Tào

Tháo. Tháo thấy mất Trường An, không dám bàn đến việc đánh miền nam nữa, liền sai Tào Hồng, Từ Hoảng dẫn một vạn quân mã đi trước, và dặn rằng :

- Các ngươi ra thay cho Chung Do giữ cửa ải cho vững, trong mười ngày mà mất cửa ải sẽ bị chém cả ; ngoài mười ngày thì không can gì đến các ngươi, ta sẽ dẫn đại quân đi sau.

Hai tướng vâng mệnh cất quân đi ngay.

Tào Nhân can rằng :

- Tào Hồng tính nóng nảy lắm, tôi e lỡ việc mất.

Tháo hỏi :

- Ngươi tải lương thảo đi theo, ta đến sau tiếp ứng.

Tào Hồng, Từ Hoảng thay Chung Do giữ vững ải, nhất định không ra đánh. Mã Siêu dẫn quân đến dưới ải, hò cả từ tổ ba đời nhà Tào Tháo ra chửi máng. Tào Hồng giận lắm, muốn đem quân ra đánh. Từ Hoảng can rằng :

- Đó là Mã Siêu cố trêu tức để tướng quân ra đánh nhau đấy. Ta chớ nên ra, đợi khi nào thừa tướng đến, tự khắc có kế hay.

Quân Mã Siêu ngày đêm thay phiên nhau chửi bới. Tào Hồng chỉ muốn đánh, Từ Hoảng cố kìm lại không cho ra. Đến hôm thứ chín, Tào Hồng đứng trên cửa ải nhìn xem, thấy quân Tây Lương bỏ cả ngựa, ngồi chơi trên đám cỏ trước cửa ải, nhiều người mỏi mệt, nằm ngủ lăn cả ra đất. Tào Hồng liền dẫn ba nghìn quân kéo xuống. Quân Tây Lương bỏ cả ngựa, vất cả giáo mà chạy. Hồng đuổi theo. Bấy giờ Từ Hoảng đang đi kiểm soát xe lương trên ải, nghe tin Tào Hồng xuống đánh nhau, hoảng sợ vội vàng dẫn quân theo xuống, gọi Tào Hồng trở về. Bỗng ở mé sau, tiếng reo nổi lên rầm rĩ. Mã Đại kéo quân đánh tới. Tào Hồng, Từ Hoảng vội vàng chạy về. Bỗng một hồi trống khua vang, rồi ở sau núi có hai toán quân ra chặn đường : tả thì Mã Siêu, hữu thì Bàng Đức. Tào Hồng cầm cự không nổi, mất hơn nửa quân, chọc thủng vòng vây, chạy về ải. Quân Tây Lương đuổi đánh rát quá, Hồng phải bỏ cửa ải chạy. Bàng

Đức đuổi mãi ra khỏi ngoài cửa Đồng Quan, thì gặp quân mã Tào Nhân kéo đến, cứu được Tào Hồng. Mã Siêu tiếp ứng Bàng Đức về ải.

Tào Hồng mất Đồng Quan, chạy về ra mắt Tào Tháo. Tháo hỏi :

- Ta hẹn cho ngươi mười ngày, sao chín ngày đã để mất cửa ải ?

Hồng thưa :

- Quân sĩ Tây Lương sỉ nhục trăm chiều, lại thấy quân nó mệt mỏi, thừa thế xuống đánh, không ngờ mắc phải kế gian.

Tháo nói :

- Hồng nó còn ít tuổi, nông nổi, Từ Hoảng, ngươi phải hiểu chứ !

Hoảng thưa :

- Tôi can mãi không được. Khi ấy tôi đang điểm xe lương trên ải, đến lúc biết tin thì Hồng đã xuống mất rồi. Tôi sợ sinh chuyện, vội vàng theo xuống, thì đã mắc mẹo !

Tháo nổi giận, quát sai đem Tào Hồng ra chém. Các tướng kêu van mãi Tháo mới tha. Hồng tạ tội lui ra.

Tháo tiến quân đến thẳng Đồng Quan. Tào Nhân nói rằng :

- Nên lập cho vững doanh trại đã, rồi sẽ đánh nhau !

Tháo nghe lời, sai chặt cây lập ra ba trại ; trại tả thì Tào Nhân giữ, trại hữu thì Hạ Hầu Uyên giữ, còn Tào Tháo ở trại giữa.

Hôm sau, Tháo dẫn tướng sĩ ba trại đến trước cửa ải, vừa gặp quân mã Tây Lương cũng tới. Hai bên dàn trận. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, nhìn quân Tây Lương, người người hùng dũng, tướng tướng anh hùng ; lại thấy Mã Siêu, mặt như nhồi phấn, môi tựa thoa son, lưng hổ, tay vượn, thế hùng lực mạnh, mình mặc áo giáp bạc, tay cầm ngọn giáo dài, cưỡi ngựa đứng trước cửa trận, bên tả có Bàng Đức, bên hữu có Mã Đại.

Tháo trong bụng khen thầm, xốc ngựa tới bảo Siêu rằng :

- Ngươi là con cháu danh tướng nhà Hán, sao dám làm phản ?

Siêu nghiến răng lại, quát mắng :

- Bớ giặc Tào ! Mày dối vua lừa trên, tội đáng chết lắm ! Mày hại cha tao và em tao, thù này chẳng đội trời chung ! Tao quyết bắt sống mày, nhai tươi thịt mày mới hả !

Nói xong, Siêu vác giáo xông tới. Vu Cấm ở sau lưng Tào Tháo nhảy ra. Hai ngựa giao nhau, độ tám chín hiệp, Vu Cấm địch không nổi chạy về. Trương Cáp ra đánh, được hai mươi hiệp cũng thua chạy. Tiếp đến Lý Thông, Siêu gắng sức đánh, được vài hiệp, Siêu đâm Thông chết lăn xuống ngựa. Siêu vẫy ngọn giáo một cái, quân Tây Lương kéo ùa cả ra, quân Tào thua liểng xiểng, các tướng tá cũng không sao địch nổi. Mã Siêu, Bàng Đức, Mã Đại dẫn hơn trăm kỵ binh xông vào trung quân bắt Tào Tháo, Tháo ở trong đám loạn quân, nghe thấy quân Tây Lương hô rằng :

- Thằng mặc áo bào đỏ, chính là Tào Tháo đấy !

Tháo vội vàng cởi ngay áo đỏ quăng đi. Lại nghe thấy hô :

- Thằng râu dài chính là Tào Tháo !

Tháo vội cầm thanh gươm cắt trụi cả râu. Có người biết, báo với Mã Siêu, Siêu lại sai người hô :

- Thằng nào trụi râu, đó là Tào Tháo, cứ thằng ấy mà bắt !

Tháo luống cuống không biết làm thế nào, xé ngay miếng vải cờ, quấn bịt kín cằm chạy trốn.

Đời sau có thơ rằng :

Đồng Quan thua trận chạy lao đao.
Mạnh Đức hồn bay quẳng áo bào.
Ngẫn nỗi râu ria đều cắt trụi,
Mã Siêu nổi tiếng bậc tài cao !

Tào Tháo đang chạy bỗng sau lưng có một người cưỡi ngựa đuổi tới. Tháo ngoảnh nhìn lại, thì chính là Mã Siêu. Tháo rụng rời hồn vía. Các tướng tá thấy Mã Siêu, ai cũng bỏ chạy thoát thân, chỉ còn trơ một mình Tào Tháo. Siêu quát lên rằng :

- Tào Tháo chớ chạy nữa !

Tháo run sợ quá tuột cả roi ngựa xuống đất. Siêu đuổi đến nơi, phóng một ngọn giáo, nhưng vì Tháo chạy vòng quanh một gốc cây, nên mũi giáo trúng vào thân cây. Khi Siêu rút được giáo ra, thì Tào Tháo đã chạy xa rồi. Siêu tế ngựa đuổi gấp. Bỗng ở sườn núi có một tướng nhảy xổ ra, thét to lên rằng :

- Chớ được hại chủ ta ! Có Tào Hồng ở đây !

Nói đoạn, vác dao xông vào chặn đánh Mã Siêu. Tháo nhân đó chạy thoát.

Tào Hồng đánh nhau với Mã Siêu bốn năm mươi hiệp. Đường đao Tào Hồng dần dần rối loạn, khí lực suy kiệt, may có Hạ Hầu Uyên dẫn vài chục ky binh đến cứu. Mã Siêu chỉ có một mình, sợ không đương nổi, liền quay ngựa trở về. Hạ Hầu Uyên cũng không đuổi theo nữa.

Tháo về đến trại, nhờ có Tào Nhân cố chết giữ vững nên không thiệt mấy nỗi quân mã. Tháo vào trướng, than rằng :

- Nếu ta giết mất Tào Hồng thì hôm nay tất chết về tay Mã Siêu rồi !

Liền trọng thưởng cho Tào Hồng, rồi thu thập quân mã, cố giữ doanh trại, không ra đánh nữa.

Siêu ngày nào cũng dẫn quân đến trước trại, chửi máng thách đánh. Tháo truyền lệnh cho tướng sĩ, cấm ra khỏi trại, nếu không tuân lệnh thì chém.

Các tướng bẩm rằng :

- Quân Tây Lương dùng giáo dài cả, ta nên dùng cung nỏ để chống lại.

Tháo mắng rằng :

- Đánh hay không đánh là do ta định đoạt chớ không tại giặc. Giặc tuy có giáo dài, dễ đã đâm ngay được ta chăng ? Các ngươi cứ giữ gìn cho vững, tự nhiên giặc phải lui.

Các tướng nói vụng với nhau rằng :

- Thừa tướng từ trước đến giờ mỗi lần đi trận, đều xông

lên đầu ; thế mà hôm nay mới bị thua Mã Siêu sao đã nhát làm vậy ?

Qua vài hôm, có quân thám về báo rằng :

- Mã Siêu mời thêm hai vạn quân tinh nhuệ đến, toàn là bộ lạc người Khương cả.

Tháo nghe tin, mừng lắm. Các tướng hỏi :

- Mã Siêu thêm quân, thừa tướng lại mừng là có làm sao ?

Tháo nói :

- Để khi nào phá xong Mã Siêu, ta sẽ nói cho các ngươi hay.

Sau ba hôm nữa, có tin báo trên ải lại thêm quân mã. Tháo càng hớn hở mừng rõ, mở tiệc ăn mừng ở trong trại. Các tướng đều cười thầm.

Tháo hỏi :

- Các ngươi cười ta không có kế gì phá được Mã Siêu, vậy các ngươi có kế gì hay không ?

Từ Hoảng thưa rằng :

- Nay thừa tướng đóng đại quân ở đây, quân giặc cũng đóng toàn quân trên cửa ải. Ở mé tây Vị Hà, tất không có người phòng giữ. Nên cho một đạo quân đi tắt lẻn sang bến Bồ Bản, chặn đường về của giặc ; thừa tướng thì đem quân sang phía bắc sông mà đánh. Giặc trước sau không cứu ứng được nhau, chắc sẽ nguy khốn !

Tháo nói :

- Lời Công Minh chính hợp ý ta !

Liền sai ngay Từ Hoảng dẫn bốn nghìn tinh binh cùng Chu Lĩnh sang đánh úp phía tây Hoàng Hà, phục ở trong hang núi, đợi quân Tào sang phía bắc sông, sẽ cùng đánh một thể.

Hai tướng lĩnh mệnh dẫn quân đi. Tháo lại sai Tào Hồng ra bến Bồ Bản trước sắm sửa thuyền bè ; để Tào Nhân ở lại giữ trại, còn mình thì dẫn đại quân sang qua Vị Hà.

Quân thám báo tin cho Mã Siêu biết. Siêu nói rằng :

- Tào Tháo không đánh mặt Đồng Quan, mà sắm sửa thuyền bè, muốn sang mé bắc Vị Hà, tất là chặn đường của ta. Tôi dẫn quân đến giữ bờ bắc. Tháo không sang được, nội trong hai mươi ngày, lương ở mé bờ đông hết, quân Tháo tất loạn, lúc ấy ta sẽ men bờ sông phía nam đuổi đánh, chắc bắt sống được Tháo.

Hàn Toại nói :

- Không cần phải làm thế ! Cháu không nghe trong binh pháp có câu : "Quân giặc sang sông đến nửa chừng sẽ đánh" đó ư ? Đợi khi quân Tào ra đến giữa sông, cháu sẽ tự mé nam đánh ập đến. Quân Tháo tất nhiên chết đuối cả.

Siêu nói :

- Lời chú hay lắm !

Liền sai người đi dò giờ giấc Tào Tháo sang sông.

Lại nói, Tào Tháo chỉnh đốn hàng ngũ, chia làm ba toán, lần lượt qua Vị Hà. Khi đến cửa sông, thì mặt trời mới mọc. Tháo cho quân tinh binh sang trước lập dinh trại, còn mình thì cùng với hơn một trăm tướng tá hộ vệ, gươm tuốt cầm tay, ngồi xem quân sĩ sang đò. Chợt có tin báo rằng :

- Ở mé sau, có tướng mặc áo bào trắng xông đến.

Quân sĩ biết là Mã Siêu, liền ùa xuống cả thuyền, tranh giành cãi cọ ầm ỹ. Tháo vẫn ngồi yên trỏ gươm quát quân sĩ không được ồn ào. Bỗng thấy người reo ngựa hí sầm sập kéo đến. Dưới thuyền có một tướng nhảy vọt lên bờ, kêu lên rằng :

- Giặc đến nơi rồi ! Xin thừa tướng xuống thuyền ngay !

Tháo nhìn xem ai thì là Hứa Chử. Tháo còn nói cứng :

- Giặc đến thì mặc nó, việc gì mà sợ ?

Nói đoạn, ngoảnh lại đã thấy Mã Siêu chỉ còn cách độ trăm bước. Hứa Chử vội vàng cõng Tào Tháo xuống thuyền thì thuyền còn cách bờ những hơn một trượng. Chử nhảy vọt một cái đến được. Các tướng sĩ thì nhảy cả xuống nước, níu lấy mạn thuyền, tranh nhau trèo lên ; thuyền nhỏ tránh đi, sắp ụp. Chử rút gươm chém lia lịa vào mạn thuyền, cánh tay rơi xuống nước

rào rào, rồi sai bơi thuyền đi cho mau. Chử đứng trên mũi thuyền, cầm sào đẩy. Tháo ngồi thụp ở cạnh chân Hứa Chử. Khi Mã Siêu đến nơi, thì thuyền Tháo đã ra xa rồi, Siêu giương cung đặt tên, và sai các tướng cùng bắn ra ào ào. Chử sợ Tháo bị thương, liền dùng tay trái cầm yên ngựa che đỡ cho Tháo.

Mã Siêu xưa nay bắn không sai phát nào, mấy chục người chở thuyền đều bị chết lăn xuống sông. Thuyền tròng trành, loanh quanh ở trong dòng nước chảy xiết. Chử một mình ra sức, hai đùi kẹp lấy bánh lái mà lái, còn một tay đẩy sào, một tay thì che cho Tào Tháo.

Bấy giờ có tri huyện Vị Nam là Đinh Phỉ ở trên Nam Sơn, thấy Mã Siêu đuổi Tào Tháo gấp lắm, sợ Siêu hại mất Tào Tháo, liền thả cả trâu ngựa trong trại ra : ngoài đồng, trên núi, nhan nhản những trâu cùng ngựa. Quân Tây Lương thấy vậy đều quay lại tranh nhau bắt trâu ngựa, không nghĩ đến đuổi bắt Tào Tháo nữa, vì thế Tháo được thoát nạn. Khi sang đến bên kia sông, các tướng nghe tin Tào Tháo chạy nạn, vội vàng đến cứu, thì Tháo đã lên bờ rồi. Hứa Chử mặc hai áo giáp, tên cắm chi chít.

Các tướng rước Tháo vào trại, rồi sụp lạy vấn an.

Tháo cười, nói :

- Suýt nữa ta chết về tay thằng giặc ranh con !

Hứa Chử nói :

- Giá không có người thả trâu ngựa để dử giặc, thì thế nào giặc cũng qua sông đuổi theo.

Tháo hỏi người đó là ai. Có người biết là Đinh Phỉ, thưa với Tháo. Một lát Đinh Phỉ vào ra mắt, Tháo tạ ơn nói :

- Nếu không có mưu hay của ông thì ta đã bị giặc bắt rồi.

Liền phong cho Phỉ làm điển quân hiệu úy.

Phỉ nói :

- Giặc tuy tạm lui, nhưng thế nào ngày mai cũng còn đến, thừa tướng nên tìm kế chống cự.

Tháo nói :

- Ta đã chuẩn bị đâu đấy cả rồi !

Lập tức sai các tướng đắp một con trạch ở bờ sông tạm làm chân trại. Khi giặc kéo đến, sẽ dàn quân ra ngoài con trạch, bên trong cắm đầy cờ quạt làm nghi binh. Lại đào rãnh sâu ven sông, trên che phên kín, rồi đem quân ra dử giặc. Giặc xô đến tất bị sa hố, tiêu diệt rất dễ.

Mã Siêu về nói chuyện với Hàn Toại rằng :

- Tôi sắp sửa tóm được Tào Tháo thì có một tướng cố sức cõng Tháo nhảy xuống thuyền, không biết là ai ?

Toại nói :

- Ta nghe Tào Tháo kén người cực khỏe cho làm thị vệ dưới trướng, gọi là hổ vệ quân ; có kiêu tướng là Điển Vi, Hứa Chử lĩnh quân ấy. Điển Vi đã chết rồi, nay cứu Tào Tháo hẳn là Hứa Chử. Người ấy khỏe mạnh lạ thường, ai cũng gọi là con hổ dại, nếu gặp hắn chớ nên khinh địch.

Siêu nói :

- Tôi cũng nghe tiếng hắn đã lâu !

Toại nói :

- Tào Tháo sang sông, tất đánh mé sau ta, ta nên đánh cho nhanh, chớ để hắn lập thành doanh trại thì khó trừ được.

Siêu nói :

- Cứ như ý cháu, chỉ nên giữ gìn mặt bắc không cho chúng sang sông là hay hơn cả.

Toại nói :

- Có phải thế thì cháu ở lại giữ trại, để ta dẫn quân men bờ sông đến đánh Tào Tháo, ý cháu thế nào ?

Siêu nói :

- Xin cho Bàng Đức làm tiên phong, đi theo với chú.

Hàn Toại dẫn Bàng Đức và năm vạn quân, đến thẳng Vị Nam. Tháo sai các tướng ra ngoài đường con trạch dử giặc. Bàng Đức dẫn một nghìn thiết kỵ xông vào, tiếng hò reo nổi lên, cả người lẫn ngựa đều sa xuống hố, Bàng Đức nhảy vọt

một cái, lên khỏi hố, giết được mấy người, đánh ra được ngoài vòng vây. Hàn Toại bị vây chặt, Đức lại đi bộ đánh vào cứu Hàn Toại. Đang đánh, gặp bộ tướng của Tào Nhân là Tào Vinh, Đức chém một nhát chết luôn, rồi cướp ngay lấy ngựa, đánh mở một đường máu, cứu được Hàn Toại, chạy về phía nam. Sau lưng, quân Tào đuổi đánh, Mã Siêu dẫn quân ra tiếp ứng, phá tan quân Tào, cứu được hơn một nửa quân mã nữa. Đánh mãi đến chiều, mới thu quân về, kiểm điểm lại, thì mất hai tướng là Trình Ngân, Trương Hoành và hơn hai trăm người chết ở dưới hố.

Mã Siêu bàn với Hàn Toại rằng :

- Nếu để lôi thôi lâu ngày, Tào Tháo lập xong dinh trại ở Hà Bắc, thì khó lòng đánh được nữa. Chi bằng đêm nay dẫn quân đến cướp trại.

Toại nói :

- Nên chia quân làm hai cánh, cánh đi trước, cánh đi sau, để cứu ứng lẫn nhau.

Siêu tự mình làm tiền đội, sai Bàng Đức, Mã Đại làm hậu ứng, đêm hôm ấy cất quân đi.

Tào Tháo thu quân về đóng ở mé bắc sông Vị, gọi các tướng lại bảo rằng :

- Giặc thấy ta chưa lập xong doanh trại, tất đến đánh cướp. Ta nên phục quân bốn mặt, bỏ trống ở giữa, đợi khi nào giặc kéo vào, ta nổi hiệu pháo lên, bốn mặt đổ ra mà đánh, chắc là bắt được.

Các tướng vâng lệnh, bố trí đâu vào đấy cả.

Đêm hôm ấy, Mã Siêu sai Thành Nghi dẫn ba mươi kỵ binh đi trước dò thám, Thành Nghi thấy không có quân mã ngăn cản, liền xông thẳng vào giữa trại. Quân Tào thấy quân Tây Lương đến, nổi hiệu pháo lên, quân phục bốn mặt đổ ra, nhưng chỉ vây được ba mươi tên lính kỵ. Thành Nghi bị Hạ Hầu Đôn

giết. Mã Siêu tự mé sau, cùng với Bàng Đức, Mã Đại, chia quân làm hai đường rầm rộ kéo đến.

Đó là :

Dẫu có phục binh rình giặc trước
Cự sao tướng khỏe kéo ùa vào ?

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

Hứa Chử cởi trần đánh Mã Siêu
Tào Tháo xóa thư lừa Hàn Toại

Đêm hôm ấy, hai bên đánh nhau mãi đến sáng mới thu quân. Mã Siêu đóng quân ở Vị Khẩu, thường thường chia quân đến đánh trại Tào Tháo. Tháo sai ghép cả thuyền bè ở trong Vị Hà thành ba lớp cầu nổi nối liền với bờ nam. Lại sai Tào Nhân lập một trại ở cạnh sông, bố trí hàng rào xe tải lương chung quanh. Mã Siêu được tin, truyền cho quân sĩ mỗi người mang một bó cỏ và đồ dẫn hỏa, cùng với Hàn Toại kéo quân đến trước trại xếp cỏ thành đống rồi châm lửa đốt cháy đùng đùng. Quân Tào địch không nổi phải bỏ trại chạy. Xe cộ, cầu nổi, đều bị cháy sạch cả. Quân Tây Lương được to, chẹn ngang Vị Hà.

Tào Tháo lập trại không được, trong bụng lo buồn, Tuân Du hiến kế rằng :

- Nên lấy đất cát Vị Hà đắp một tòa thành thì mới giữ vững được !

Tháo sai ngay ba vạn quân gánh đất đắp thành. Mã Siêu lại cho Bàng Đức, Mã Đại, mỗi người dẫn năm trăm quân mã, đến quấy rối. Đất cát không chắc, quân Tào đắp xong lại đổ. Tháo không biết tính thế nào.

Bấy giờ vào cuối mùa thu, khí trời lạnh ngắt, mây đỏ dày đặc, suốt mấy ngày chưa thấy quang đãng. Tháo đương ngồi buồn trong trại bỗng có tin báo một ông cụ già xin vào ra mắt để hiến kế !

Tháo sai mời vào, thấy người ấy hình thông cốt bạc, dáng

điêu gầy gò. Hỏi ra thì là người ở Kinh Triệu, ẩn náu ở núi Chung Nam, tên là Lâu Tử Bá, đạo hiệu là Mộng Mai cư sĩ. Tháo tiếp đãi tử tế. Tử Bá nói rằng :

- Thừa tướng muốn qua Vị Hà lập trại đã lâu, sao không nhân dịp này đắp thành ngay đi ?

Tháo nói :

- Đất đây toàn cát, đắp mãi không xong, ẩn sĩ có kế gì hay chỉ bảo giúp cho.

Tử Bá nói :

- Thừa tướng dùng binh như thần, há lại không biết thiên văn ? Mấy hôm nay mây mù dày đặc, hễ động có gió bấc là nước đông lại thành băng. Thừa tướng nên đợi lúc có gió sai quân sĩ gánh đất múc nước, trộn vào, chỉ một đêm là đắp xong được thành.

Tháo mừng lắm, hậu thưởng cho Tử Bá. Tử Bá không chịu nhận, đi ngay.

Đêm hôm ấy, quả nhiên có gió bấc thổi. Tháo sai hết thảy quân sĩ ra gánh đất, khiêng nước, khâu những túi đựng nước tưới vào, đắp đến đâu đông đến đấy. Vừa sáng thành đã đắp xong.

Quân do thám báo tin cho Mã Siêu, Siêu dẫn quân lại xem, giật nẩy mình, ngờ có thần giúp đỡ. Hôm sau, triệu cả quân sĩ đánh trống tiến lên. Tháo cỡi ngựa ra cửa trại, chỉ có một mình Hứa Chử theo sau. Tháo giơ roi gọi lớn :

- Tào Mạnh Đức một mình đến đây, mời Mã Siêu ra nói chuyện.

Siêu cưỡi ngựa vác giáo xông ra. Tháo nói :

- Ngươi tưởng ta không lập nổi được dinh trại, nay có một đêm, trời đã đắp giúp cho ta xong rồi, sao ngươi không hàng đi cho sớm sủa ?

Mã Siêu giận lắm, muốn xốc tới bắt sống lấy Tào Tháo, bỗng thấy sau lưng Tào Tháo có một tướng trợn mắt tròn xoe, tay lăm lăm thanh đại đao, kìm ngựa đứng nhìn.

Siêu đoán là Hứa Chử, trỏ roi hỏi rằng :

- Ta nghe trong đám này, có một Hổ hầu, ở đâu ?

Hứa Chử vác đao thét lớn :

- Ta là Hứa Chử ở Tiêu Quận đây !

Mắt Chử nảy hào quang, oai phong thật lẫm liệt. Siêu không dám xông sang nữa, phải quay ngựa trở về.

Tháo cũng đem Hứa Chử về trại. Quân đôi bên thấy vậy, ai cũng ngạc nhiên.

Tháo bảo với các tướng rằng :

- Giặc cũng biết Trọng Khang là Hổ hầu !

Từ đó, ai cũng gọi Hứa Chử là Hổ hầu.

Hứa Chử nói :

- Ngày mai tôi quyết bắt sống Mã Siêu.

Tháo nói :

- Mã Siêu khỏe mạnh dị thường, không nên khinh địch !

Chử nói :

- Tôi tình nguyện đánh nhau với nó, chết thì thôi !

Lập tức sai người đưa chiến thư, nói Hổ hầu thách Mã Siêu ngày mai quyết chiến.

Siêu xem thư, nổi giận nói :

- Sao dám khinh nhau thế ?

Bèn phê vào thư là ngày mai thề giết chết con "hổ dại".

Hôm sau đôi bên kéo ra dàn trận. Siêu sai Bàng Đức làm cánh tả, Mã Đại làm cánh hữu, Hàn Toại áp quân đứng giữa. Siêu vác giáo ghìm ngựa trước cửa trận, gọi to rằng :

- Hổ dại ! Ra đây mau !

Tào Tháo đứng dưới cửa cờ, ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Mã Siêu không kém gì Lã Bố khi xưa !

Tháo nói chưa dứt lời, Hứa Chử đã múa đao tế ngựa chạy ra. Mã Siêu vác giáo xông lại đánh. Hai bên đấu nhau hơn một trăm hiệp, chưa phân thắng bại, mà ngựa đã kiệt sức. Hai người đều phải trở về thay ngựa, rồi lại ra trận đánh nhau

hơn trăm hiệp nữa, vẫn chưa ngã ngũ ra sao. Chử nổi xung lên, chạy ngay về, cởi cả áo giáp và mũ, mình trần trùng trục, vác giáo tế ngựa ra quyết chiến. Hai bên quân sĩ rất sợ hãi. Đánh được ba mươi hiệp, Chử ráng sức giơ đao bổ xuống đầu Mã Siêu. Siêu tránh ngay được, đâm luôn một giáo vào giữa rốn Chử. Chử vội vàng quẳng đao, túm luôn ngọn giáo.

Hai người ngồi trên ngựa giằng nhau ; Chử khỏe quá, bẻ ngọn giáo đánh rắc một cái, gẫy ngay làm đôi. Mỗi người cầm nửa cán giáo gẫy, giọt nhau lộn bậy. Tháo sợ Chử núng thế, sai Hạ Hầu Uyên, Tào Hồng ra đánh giúp. Bên này hai cánh quân thiết kỵ của Bàng Đức, Mã Đại thấy vậy cũng xô cả vào đánh tới tấp. Quân Tháo rối loạn. Cánh tay Hứa Chử bị hai mũi tên. Các tướng hoảng sợ rút về trại, Siêu đuổi riết đến bờ sông. Quân Tháo thiệt hại quá nửa. Tháo sai đóng chặt cửa



Hứa Chữ cởi trần đánh Mã Siêu

lại, không ra nữa.

Mã Siêu về đến Vị Khẩu, nói với Hàn Toại rằng :

- Tôi chưa thấy ai đánh nhau dữ dội như Hứa Chử, quả thực là "hổ dại".

Lại nói, Tào Tháo liệu không dùng sức đánh Mã Siêu được, thấy phải dùng mẹo mới xong. Bèn sai Từ Hoảng, Chu Linh sang mé tây Vị Hà lập trại để đánh kẹp lại. Một hôm, Tháo đứng trên mặt thành trông thấy Mã Siêu dẫn vài trăm quân kỵ đến thẳng dưới thành, đi lại như bay. Nhìn một lúc lâu, Tháo quăng mũ xuống đất, than rằng :

- Thằng ranh này còn sống thì ta chưa biết chết chôn vào đâu đây !

Hạ Hầu Uyên nghe Tháo nói thế, trong bụng căm giận, kêu lên rằng :

- Tôi thà rằng chết ở chỗ này, thề quyết giết giặc Mã !

Nói đoạn, dẫn hơn một nghìn quân bản bộ, mở tung cửa thành kéo đi. Tháo ngăn lại cũng không được, sợ xảy ra rủi ro, vội vàng cũng lên ngựa kéo ra tiếp ứng.

Mã Siêu thấy quân Tào đến, liền đổi tiền quân làm hậu quân, hậu quân làm tiền quân, xếp hàng chữ nhất. Hạ Hầu Uyên đến, Mã Siêu đón đánh. Siêu đang đánh, liếc mắt trông thấy Tào Tháo liền bỏ ngay Uyên, xông tới bắt Tào Tháo. Tháo thất kinh, quay ngựa chạy. Quân Tào rối loạn tơi bời.

Đang mải đuổi đánh, sực có tin báo Tháo có một đạo quân, đã sang quá mé tây Vị Hà, hạ trại xong rồi. Siêu giật mình, không dám đuổi nữa, lập tức thu quân về trại, bàn với Hàn Toại rằng :

- Quân Tào thừa cơ lẻn sang mé tây Vị Hà, quân ta trước sau cùng bị đánh cả, thì làm thế nào ?

Bộ tướng của Hàn Toại là Lý Kham nói rằng :

- Chi bằng hãy cắt đất xin hòa, đôi bên tạm thu quân, đợi sang xuân ấm áp, bấy giờ sẽ lại liệu.

Hàn Toại nói :

- Lý Khan nói phải lắm, nên nghe.

Mã Siêu còn dùng dằng chưa quyết, Dương Thu, Hầu Tuyển cũng khuyên thêm. Bởi thế Hàn Toại sai ngay Dương Thu mang thư sang trại Tào Tháo, xin cắt đất cầu hòa.

Tháo nói :

- Ngươi hãy về trại, ngày mai ta sẽ trả lời.

Dương Thu từ biệt ra về.

Giả Hủ vào ra mắt Tào Tháo, nói rằng :

- Chủ ý thừa tướng thế nào ?

Tháo hỏi lại :

- Ngươi nghĩ thế nào ?

Hủ thưa :

- Phép binh tha hồ lừa dối, nên giả vờ cho hòa, rồi dùng kế phản gián, khiến cho Hàn, Mã nghi ngờ lẫn nhau, chỉ một trận là phá được.

Tháo vỗ tay, reo lên :

- Những người cao kiến trong thiên hạ có nhiều điều hợp ý nhau thật ! Mưu của Văn Hòa cũng đúng như ý ta.

Rồi sai người đưa thư cho Mã Siêu, nói :

- Đợi ta dần dần rút quân về, và trả lại cho ngươi mảnh đất phía tây Hoàng Hà.

Một mặt sai bắc cầu nối, làm ra vẻ chuẩn bị rút quân thật.

Mã Siêu được thư, bàn với Hàn Toại rằng :

- Tào Tháo tuy bằng lòng giảng hòa, nhưng hắn nham hiểm lắm, nếu không đề phòng, e có điều lừa dối gì chăng ? Vậy tôi với chú, nên thay phiên nhau : ngày hôm nay, tôi địch với Tào Tháo, thì chú địch với Từ Hoảng ; ngày mai tôi địch với Từ Hoảng, thì chú địch với Tào Tháo, chia nhau phòng bị kẻo lại mắc lừa.

Hàn Toại theo đúng kế ấy.

Có người báo cho Tào Tháo biết. Tháo bảo với Giả Hủ rằng :

- Mẹo ta chắc xong !

Liền hỏi tả hữu xem ngày mai quân địch cử ai giữ về mặt mình ? Tả hữu bẩm Hàn Toại.

Hôm sau, Tháo dẫn các tướng ra trại, tướng tá vây quanh, Tháo một mình oai vệ đi giữa. Quân Hàn Toại nhiều người không biết mặt Tào Tháo, tranh nhau dòm xem. Tháo gọi to bảo rằng :

- Quân chúng bay muốn xem mặt Tào công à ? Ta cũng là người, không phải bốn mắt hai miệng gì, chỉ có nhiều mưu mẹo thôi.

Quân sĩ nghe thấy cùng sợ hãi. Tháo sai người sang nói với Hàn Toại rằng :

- Thừa tướng muốn mời Hàn tướng quân ra nói chuyện.

Hàn Toại ra trận, thấy Tào Tháo không mặc áo giáp và cầm đồ khí giới gì cả, cũng cởi áo giáp và mặc đồ nhẹ. Hai người cầm cương ngựa đứng đối diện nói chuyện.

Tháo nói :

- Tôi khi xưa cùng với tiên quân đỗ một khoa hiếu liêm. Tôi coi tiên quân như hàng chú tôi. Tôi với tướng quân cùng làm quan triều đình, đến nay cũng đã lâu lắm rồi, không biết tướng quân năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ ?

Hàn Toại đáp :

- Tôi năm nay đã bốn mươi tuổi.

Tháo nói :

- Khi xưa ta ở kinh đô đều thanh xuân trai trẻ cả ; ngày tháng thấm thoát thế mà nay tuổi đã trung tuần rồi, ước gì thiên hạ được thái bình, để được vui vẻ với nhau thì hay lắm !

Tháo chỉ nói tỉ mỉ việc ngày xưa, không hề đả động đến việc đánh nhau chút nào. Nói xong lại cười ầm lên. Hai người trò chuyện một lúc lâu mới từ biệt nhau, quay ngựa ai về trại ấy.

Có người báo với Mã Siêu. Siêu vội vàng lại hỏi Hàn Toại rằng :

- Hôm nay Tào Tháo nói chuyện gì với chú thế ?

Toại đáp :

- Chỉ nói chuyện cũ ở kinh đô thôi.

Siêu hỏi :

- Làm sao không nói gì đến việc quân ?

Toại đáp :

- Tào Tháo không nói, chả lẽ ta nói một mình ?

Siêu trong bụng nghi ngờ lắm, nín lặng ra về.

Tào Tháo về đến trại bảo với Giả Hủ rằng :

- Ngươi có biết ý ta hôm nay nói chuyện ở trước trận không ?

Hủ thưa rằng :

- Ý ấy tuy rằng khôn, nhưng cũng chưa ly gián được hai người. Tôi có một mẹo này, khiến Hàn, Mã phải giết lẫn nhau.

Tháo hỏi mẹo gì, Hủ thưa rằng :

- Mã Siêu là một đứa dũng phu, biết đâu được việc cơ mật. Thừa tướng nên viết một phong thư theo lối đá thảo đưa cho Hàn Toại, chỗ nào quan trọng thì xóa bỏ đi, nhưng cố ý để lộ cho Mã Siêu biết. Thế nào, Siêu chẳng đòi xem thư, thấy những chỗ khẩn yếu xóa bỏ lèm nhèm, tất nhiên nghi là Hàn Toại có tư tình với thừa tướng, nên sửa đổi đi ; thế mới ăn khớp với cuộc nói chuyện bữa trước. Đã nghi thì tất phải sinh loạn ; ta lại bí mật liên kết với các tướng bộ hạ của Hàn Toại, khiến hai bên ly gián lẫn nhau, chắc chắn phá được Siêu.

Tháo khen rằng :

- Kế của ngươi hay lắm !

Lập tức viết thư, sai một toán tùy tùng đưa sang, rồi trở về.

Quả nhiên có người báo với Mã Siêu. Siêu càng nghi lắm, đến ngay trại Hàn Toại đòi thư xem. Hàn Toại lấy thư đưa cho Siêu. Siêu thấy trong thư chỗ thì dập chỗ thì xóa bèn hỏi Toại rằng :

- Trong thư làm sao xóa bỏ lèm nhèm thế này ?

Toại nói :

- Nguyên thư đưa lại vẫn thế, không biết tại sao ?

Siêu nói :

- Không có lẽ Tào Tháo đưa bản nháp cho chú, đây chắc là chú sợ tôi biết rành mạch cho nên xóa bỏ đi thôi.

Hàn Toại nói :

- Hoặc giả Tào Tháo đưa nhầm bản nháp chăng !

- Như thế lại càng không thể tin được ! Tào Tháo là người cẩn thận, đâu có lầm lẫn làm vậy ? Tôi với chú chung sức lại để đánh giặc, sao bỗng dưng chú lại thay lòng thế ?

Toại nói :

- Nếu cháu không tin lòng chú, thì để ngày mai, chú gọi Tào Tháo ra nói chuyện, cháu bất thình lình nhảy ra đâm cho nó một ngọn giáo, là êm chuyện.

Siêu nói :

- Nếu được như thế, chú mới là thực bụng.

Hai người hẹn hò xong. Hôm sau Hàn Toại dẫn Hầu Tuyển, Lý Kham, Lương Hưng, Mã Ngoạn, Dương Thu tất cả năm tướng ra trận. Mã Siêu đứng núp trong cửa cờ. Hàn Toại sai người đến trước trại Tào Tháo gọi to lên rằng :

- Hàn tướng quân xin mời thừa tướng ra nói chuyện.

Tháo sai Tào Hồng dẫn ít quân ky ra trước trận gặp Hàn Toại. Còn cách vài bước Hồng ngồi trên ngựa nghiêng mình nói :

- Đêm qua thừa tướng tôi có nhờ thưa với tướng quân những câu gì, xin tướng quân chớ để lỡ việc !

Nói xong, quay ngựa trở về.

Siêu nghe Tào Hồng nói như thế, lập tức nổi giận đùng đùng, vác giáo nhảy xổ ra đâm Hàn Toại. Năm tướng ngăn lại, khuyên giải Mã Siêu về trại.

Toại nói :

- Cháu chớ nghi ngờ, chú thực không có bụng dạ gì đâu !

Mã Siêu bấy giờ sao chịu tin nữa, cảm tức trở về.

Hàn Toại cùng với năm tướng bàn bạc rằng :

- Việc này làm thế nào cho tỏ được lòng mình ?

Dương Thu nói :

- Mã Siêu cậy khỏe, thường tỏ vẻ khinh rẻ chúa công, nếu thắng được Tào Tháo, sao y chịu nhường nhịn. Cứ như ý tôi, không gì bằng hàng quách ngay Tào Tháo, sau này không đến nỗi mất chức phong hầu.

Toại nói :

- Ta kết anh em với Mã Đằng, nay sao nỡ bỏ tình nghĩa cũ ?

Dương Thu nói :

- Việc đến thế này, không còn cách nào khác.

Toại nói :

- Vậy thì ai đi báo tin cho ta được ?

Dương Thu xin đi. Toại viết mật thư, sai ngay Dương Thu đến trại Tào Tháo xin hàng. Tào Tháo mừng lắm, hứa phong cho Hàn Toại làm Tây Lương hầu, Dương Thu làm Tây Lương thái thú, các tướng khác cũng đều được phong quan chức cả. Lại hẹn với nhau đốt lửa lên làm hiệu, hợp sức lại đánh Mã Siêu.

Dương Thu từ về, thuật chuyện lại với Hàn Toại. Toại mừng lắm, sai quân sĩ chất củi khô ở sau trại, để đốt lửa làm hiệu. Năm tướng cùng đeo gươm đứng hầu. Hàn Toại định mở tiệc mời Mã Siêu đến dự rồi giết ngay tại chỗ, nhưng còn phân vân chưa quyết. Không ngờ Mã Siêu đã biết hết cả, liền dẫn vài tay thủ hạ, đeo gươm đi trước, sai Bàng Đức, Mã Đại làm hậu ứng. Siêu lẻn vào trong trướng Hàn Toại, nghe thấy năm tướng đang thì thầm với Hàn Toại, lại nghe tiếng Dương Thu nói rằng : "Việc này không nên để lâu, nên làm ngay đi !". Siêu giận lắm, tuốt gươm xốc thẳng tới, quát lên rằng :

- Bọn giặc kia ! Sao dám bàn nhau để hại ta ?

Ai nấy đều giật mình. Siêu vung gươm chém vào giữa mặt Hàn Toại. Toại vội giơ tay ra đỡ, cánh tay liền bị chém gẫy đôi. Năm tướng khoa đao xúm đến, Siêu bước ra ngoài trướng, năm tướng vây quanh đánh Siêu túi bụi. Siêu một mình vung gươm ra địch, ánh kiếm lấp loáng đến đâu, máu tươi bay tóe đến đấy, chém đổ Mã Ngoạn, đâm chết Lương Hưng. Còn ba tướng bỏ chạy tháo thân cả. Siêu lại trở vào giết Hàn Toại nhưng Toại đã được tả hữu mang đi rồi.

Bỗng nhiên sau trại lửa cháy đùng đùng, quân các trại kéo ùa cả ra. Siêu vội vàng lên ngựa, Bàng Đức, Mã Đại cũng vừa đến nơi, hợp nhau đánh giết. Khi Mã Siêu dẫn được quân ra, thì quân Tào đã bốn mặt kéo lại : mé trước Hứa Chử, mé sau Từ Hoảng, tả có Hạ Hầu Uyên, hữu có Tào Hồng. Quân Tây Lương còn đánh lẫn nhau, Siêu không thấy Bàng Đức, Mã Đại đâu liền dẫn hơn trăm quân mã, đứng chẹn ở trên cầu sông Vị. Bấy giờ đã tang tảng sáng, chỉ thấy Lý Kham dẫn một toán quân đi qua dưới cầu. Siêu vác giáo tế ngựa đuổi theo, Lý Kham kéo lệch xệch ngọn giáo mà chạy. Sau lưng Mã Siêu, lại có Vu Cấm đuổi theo. Cấm giương cung bắn Mã Siêu, Siêu nghe sau lưng có tiếng cung, né mình tránh khỏi, mũi tên tin ngay vào Lý Kham ở mé trước ngã lộn xuống ngựa. Siêu quay lại đánh Vu Cấm, Cấm tế ngựa chạy mất. Siêu lại trở về đóng trên cầu. Quân Tào bốn mặt kéo đến như kiến, quân hộ vệ đi đầu, cung tên cứ châu cả vào bắn tíu tít. Siêu cầm giáo gạt lia lịa, tên rơi tua tủa xuống đất. Siêu kéo quân ky mã xông vào đánh giết, nhưng quân Tào vây bọc dày lắm, không sao ra được. Đứng trên cầu Siêu reo to một tiếng, rồi đánh bừa vào mé bắc Vị Hà, quân đi theo đều bị chặn cả lại, chỉ còn độc một mình Mã Siêu, xông xáo trong trận ; Siêu lại bị một mũi tên tin vào ngựa gục xuống, Mã Siêu ngã lăn ra. Quân Tào xúm đến, chực bắt. Đang khi nguy cấp, bỗng có một toán quân kéo thốc vào, đó là Bàng Đức và Mã Đại. Hai người cứu được Mã Siêu, rồi lấy một con ngựa của quân sĩ đưa Siêu cưỡi, cùng xông vào đánh giết, mở một đường máu chạy cả về phía

tây bắc.

Tào Tháo thấy Mã Siêu chạy được, truyền lệnh cho các tướng rằng :

- Không kể đêm ngày, phải đuổi cho kịp Mã Siêu. Ai lấy được đầu thì thưởng nghìn nén vàng, phong hầu vạn hộ ; ai bắt sống được, thì phong làm đại tướng quân.

Các tướng được lệnh, tranh nhau lập công, đuổi theo kỳ cùng mà bắt Siêu. Mã Siêu không còn tưởng gì đến người ngựa mỏi mệt, cứ cắm đầu cắm cổ chạy. Quân ky dần dần tan vỡ, tên nào chạy không kịp thì đều bị bắt cả. Chỉ còn Bàng Đức, Mã Đại và hơn ba chục ky mã, chạy thoát được về Lâm Thao, quận Lũng Tây.

Tào Tháo đốc quân đuổi mãi đến An Định, thấy Mã Siêu chạy quá xa rồi mới thu quân về Trường An. Các tướng hội họp đầy đủ. Hàn Toại đã mất cánh tay trái, thành người tàn phế. Tháo cho ở Trường An và phong làm Tây Lương hầu. Dương Thu, Hầu Tuyển, cũng được phong chức liệt hầu, trấn giữ cửa Vị Hà. Rồi Tháo hạ lệnh rút quân về Hứa Đô.

Có quan tham quân ở Lương Châu là Dương Phụ tự Nghĩa Sơn lại Trường An ra mắt Tào Tháo, nói rằng :

- Mã Siêu có sức khỏe như Lã Bố khi xưa, lại được người rợ Khương mến phục lắm. Thừa tướng nếu không nhân dịp này mà trừ ngay đi, sau này lực lượng y to lớn lên rồi, thì các quận ở Lũng Tây sẽ không còn thuộc quyền thừa tướng nữa. Xin thừa tướng đừng dẫn quân về vội.

Tháo nói :

- Ta cũng muốn lưu quân lại đánh, nhưng trong nước còn nhiều việc, phương nam vẫn chưa định xong, không thể ở lâu được. Ngươi ở đây trông nom giúp ta.

Phụ vâng lời, tiến cử cả Vi Khang làm thứ sử Lương Châu, để phòng Mã Siêu...

Lúc sắp khởi hành, Phụ bẩm với Tháo rằng :

- Xin thừa tướng hãy để nhiều quân ở lại Trường An, phòng

khi cứu ứng cho.

Tháo nói :

- Ta đã dự liệu đâu đấy cả rồi, ngươi không phải lo nữa.

Phụ từ biệt đi ra.

Các tướng hỏi Tào Tháo :

- Vừa rồi, lúc đầu giặc mới giữ ở Đồng Quan, đường mé bắc Vị Hà bỏ trống, sao thừa tướng không từ mặt đông Hoàng Hà đánh mặt Bằng Dực mà lại cầm cự ở Đồng Quan mãi, dây dưa ngày tháng, sau mới qua bờ lập trại ?

Tháo nói :

- Khi giặc mới đến Đồng Quan, nếu ta vừa đến mà đánh ngay mặt đông Hoàng Hà, giặc tất chia quân giữ các cửa bến, thì mặt tây Hoàng Hà không sao sang được nữa. Cho nên ta tập trung nhiều quân ở Đồng Quan, khiến giặc cũng phải giữ hết cả mé nam, mà để sơ hở mặt tây Hoàng Hà ; nên Từ Hoảng, Chu Linh mới sang được. Sau đó, ta dẫn quân sang mặt bắc, cắm trại đắp thành, khiến giặc thấy ta yếu thêm kiêu căng, lơ là phòng bị. Ta lại khéo dùng mẹo phản gián, bồi dưỡng quân sĩ, nên mới phá được như vậy. Đó gọi là "Sét đánh không kịp bưng tai" là thế ! Phép binh biến hóa, không cứ một đường nào.

Các tướng lại hỏi rằng :

- Thừa tướng mỗi lần được tin Mã Siêu thêm quân thì lại mừng, là ý làm sao ?

Tháo nói :

- Quan Trung cách Hứa Đô xa lắm, nếu giặc cứ giữ vững những nơi hiểm yếu thì đánh đến hai năm cũng không dẹp xong. Nay địch đến tụ cả vào một chỗ này, quân tuy nhiều nhưng mỗi người một bụng, lại càng dễ làm kế chia rẽ, chỉ một trận là phá xong cả, cho nên ta mừng.

Các tướng cùng lạy mà nói rằng :

- Thừa tướng mưu mẹo như thần, không ai theo kịp được !

Tháo cười nói rằng :

- Đó cũng là nhờ tài văn võ các ngươi đấy !

Liền trọng thưởng các tướng sĩ, lưu Hạ Hầu Uyên giữ thành Trường An ; bao nhiêu hàng binh đều ghép vào các đội ngũ cả.

Hạ Hầu Uyên tiến cử một người ở Cao Lăng, quận Bằng Dực, tên là Trương Ký, tự Đức Dung xin cho làm quan doãn ở Kinh Triệu, để cùng với Uyên giữ Trường An. Tháo rút quân về Hứa Đô.

Vua Hiến Đế bày loan giá, ra tận ngoài thành tiếp đón ; rồi ban chiếu phong cho Tháo được quyền khi vào chầu vua không phải xưng tên ; ở trong triều không phải bước rảo ; đeo gươm lên cả trên điện, cũng như Tiên Hà, tướng nhà Hán thuở xưa. Tự bấy giờ uy danh Tào Tháo lừng lẫy cả trong ngoài.

Tin ấy truyền đến Hán Trung, kinh động cả quan thái thú ở đó là Trương Lỗ.

Trương Lỗ nguyên là người ở đất Phong nước Bái. Tổ Trương Lỗ là Trương Lăng, ẩn ở núi Hộc Minh xứ Tây Xuyên, đặt ra sách đạo để dạy dỗ người ta, ai cũng kính nể. Sau khi Lăng chết, con là Trương Hành nối giữ nghiệp ấy. Nhân dân ai đến học đạo đều phải giúp năm đấu thóc ; bấy giờ gọi là "giặc gạo". Trương Hành mất, Trương Lỗ thay thế, tự xưng là "Sư quân". Học trò thì gọi là "quỷ tốt", người cầm đầu các nhóm học trò thì gọi là "tế tửu", ai thống lĩnh nhiều người hơn, gọi là "trị đầu đại tế tửu", cốt giữ điều thật thà làm gốc, không được dối trá. Ai bị đau ốm gì, phải lập một cái đàn để cúng vái ; người ốm phải ở riêng một nhà tĩnh mịch, tự xét lại lầm lỗi của mình, và thú thực cả ra, rồi mới cúng vái cho. Người coi việc cúng vái gọi là "gian lệnh tế tửu". Phép cúng thì viết tên họ người ốm, kể tình thú tội, sao ra ba bản văn gọi là "tam quan thủ thư". Một bản đặt lên trên đỉnh núi để tâu với trời ; một bản chôn xuống đất để tâu với đất ; một bản bỏ xuống nước để tâu với thủy quan. Khi khỏi bệnh, phải tạ lại năm đấu thóc.

Lại làm ra một cái nhà gọi là "nghĩa xá", trong nhà chứa đủ cơm gạo, củi lửa, đồ ăn ; ai qua lại đó cứ vào lấy mà ăn ; ai ăn nhiều quá sẽ bị trời giết.

Trong địa hạt ấy, ai phạm tội được khoan hồng ba lần ; nếu không chừa thì mới trị tội. Ở xứ ấy không có quan cai trị, mọi việc đều do Tế tửu coi giữ.

Trương Lỗ cứ như thế hùng cứ ở xứ Hán Trung đã ba mươi năm trời. Triều đình cho nơi này xa xôi, không thể đánh dẹp được, nên phải phong cho Trương Lỗ làm Trấn nam trung lang tướng, lĩnh chức thái thú ở Hán Ninh, chỉ phải hàng năm tiến cống mà thôi.

Khi ấy, Trương Lỗ nghe tin Tào Tháo phá được quân Tây Lương, uy danh lừng lẫy, bèn hội các quan lại bàn rằng :

- Mã Đằng ở Tây Lương bị giết, con là Mã Siêu lại mới thua ; Tào Tháo tất đến xâm phạm đất Hán Trung của ta. Ta muốn tự xưng là Hán Ninh Vương, mang quân ra cự nhau với Tào Tháo, các quan nghĩ sao ?

Diêm Phố thưa rằng :

- Dân Hán Xuyên ta hơn mười vạn hộ, của giàu, lương nhiều, bốn mặt thì hiểm trở. Nay Mã Siêu mới thua, quân Tây Lương từ hang Tý Ngọ chạy vào ngụ ở Hán Trung, thêm vài vạn nữa. Tôi thiết nghĩ Lưu Chương ở Ích Châu hèn đớn lắm, chi bằng ta hãy lấy bốn mươi mốt châu ở Tây Xuyên trước làm cơ sở rồi sẽ xưng vương cũng chưa muộn.

Trương Lỗ mừng lắm, liền cùng với em là Trương Vệ bàn việc cất quân. Quân do thám vội báo tin đó vào Hán Trung.

Lại nói Lưu Chương ở Ích Châu, tự là Quý Ngọc tức là con Lưu Yên, dòng dõi vua Hán Cung Vương. Khoảng năm Nguyên Hòa đời Cung Đế, Lưu Yên được phong sang ở Cánh Lăng. Về sau, Yên làm đến chức quan mục ở Ích Châu. Đến năm Hưng Bình thứ nhất, Yên bị bệnh mất. Quan thái sử châu ấy là bọn Triệu Vị, tôn Lưu Chương lên kế vào chức của cha. Khi trước, Lưu Chương giết mất mẹ và em Trương Lỗ, bởi thế hai bên

vẫn thù hằn nhau. Chương sai Bàng Hy làm thái thú Ba Tây, để chống cự Trương Lỗ.

Khi ấy, Bàng Hy dò biết Trương Lỗ định cất quân vào lấy Tây Xuyên liền phi báo với Lưu Chương. Chương vốn người nhu nhược, được tin trong bụng lo lắng lắm, vội họp các quan lại bàn bạc. Bỗng một người ngang nhiên bước ra, nói :

- Chúa công hãy yên tâm, tôi tuy bất tài, xin uốn ba tấc lưỡi, khiến cho Trương Lỗ không dám nhìn đến Tây Xuyên nữa.

Đó là :

Đất Thục mưu thần ra hiến kế,
Kinh Châu hào kiệt mới ra tay.

Chưa biết người dâng kế là ai, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI

Trương Vĩnh Niên hỏi vặn Dương Tu
Bàng Sĩ Nguyên bàn lấy Tây Thục

Người hiến kế đó là quan biệt giá Trương Tùng, tự là Vĩnh Niên, hình thù xấu xí, trán gồ, đầu nhọn, mũi tẹt, răng vẩu, mình lùn không đầy năm thước, tiếng nói oang oang như chuông.

Lưu Chương hỏi :

- Biệt Giá có mưu kế gì cao giải được nạn Trương Lỗ ?

Tùng thưa :

- Tôi nghe Tào Tháo ở Hứa Đô đánh dẹp Trung Nguyên ; Lã Bố và hai anh em họ Viên đều bị diệt. Vừa đây, Tháo lại phá được Mã Siêu, thiên hạ không ai địch nổi. Chúa công nên sắm sửa đồ tiến cống, tôi xin đem sang Hứa Đô, bàn với Tào Tháo cất quân đến đánh Hán Trung để phá Trương Lỗ. Như thế, Lỗ giữ nhà chửa xong, còn đâu dám nhìn đến Tây Xuyên nữa.

Lưu Chương mừng rỡ, thu xếp vàng ngọc gấm vóc, sai ngay Trương Tùng đi sứ. Tùng bí mật mang theo một bức địa đồ Tây Thục cùng vài đầy tớ lên đường. Có người báo tin về Kinh Châu, Khổng Minh liền sai người sang Hứa Đô dò la tin tức.

Lại nói Trương Tùng tới Hứa Đô, vào nhà khách tạm nghỉ. Hàng ngày Tùng vào tướng phủ chầu chực xin ra mắt Tào Tháo. Tào Tháo từ khi đánh được Mã Siêu sinh ra kiêu ngạo, tự đắc, ngày đêm yến tiệc, ít ra đến ngoài. Chính sự triều đình đều do tướng phủ quyết định cả. Trương Tùng phải chờ đợi tới ba hôm, lại phải đút lót cho lính canh mới được dẫn vào ra mắt.

Tháo ngồi trên thềm. Tùng cúi lạy chào. Tháo hỏi rằng :

- Chủ ngươi mấy năm nay không nộp cống, là có làm sao ?

Tùng đáp :

- Vì đường sá xa xôi, giặc cướp ngăn trở, không thể sang được.

Tháo mắng rằng :

- Ta đã quét sạch cả Trung Nguyên, còn trộm giặc nào nữa ?

Tùng nói :

- Mặt nam còn có Tôn Quyền, mặt bắc còn có Trương Lỗ, mặt tây còn có Lưu Bị ; mỗi người ít nhất cũng được mười vạn quân, sao đã gọi là thái bình được ?

Tháo trông thấy Trương Tùng xấu xí, có ý hơi ghét, lại thấy ăn nói lỗ mãng, liền vung tay áo đứng dậy, đi vào nhà sau. Tả hữu trách Trương Tùng rằng :

- Ngươi đi sứ, sao không biết giữ lễ phép, dám nói xúc phạm thế ? May thừa tướng thấy ngươi ở xa mới lại đây, không nỡ bắt tội, ngươi nên trở về cho mau.

Tùng cười, nói :

- Trong nước Thục ta, không có ai biết xiểm nịnh !

Bỗng một người ở dưới thềm quát lên rằng :

- Ngươi bảo nước Thục không có người xiểm nịnh, thế ở Trung Nguyên có kẻ xiểm nịnh à ?

Tùng trông người ấy, mày nhỏ mắt xinh, mặt mũi sáng sủa. Hỏi ra thì là con quan thái úy Dương Bưu, tên là Dương Tu, tự là Đức Tổ, hiện đang làm quan chủ bạ ở phủ thừa tướng. Người ấy học rộng, biện bác giỏi, thông minh hơn người. Tùng biết Tu có tài mồm mép, muốn hỏi vặn cho tịt đi. Tu cũng cậy mình tài giỏi, coi thiên hạ không ai ra gì. Bấy giờ thấy Trương Tùng ăn nói có vẻ châm chọc, Dương Tu bèn mời Trương Tùng ra ngoài phòng sách ngồi chơi, rồi hỏi rằng :

- Từ Thục đến đây xa xôi lắm, ông đi thế có vất vả không ?

Tùng đáp :

- Phụng mệnh của chủ, dẫu xông pha vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng không dám từ.

Tu hỏi :

- Phong thổ trong Thục thế nào ?

Tùng đáp :

- Thục là quận, ở phía tây, xưa gọi là Ích Châu. Sông có Cẩm Giang là hiểm ; núi có Kiếm Các là cao ; chung quanh hai trăm tám thôi đường ; ngang dọc hơn ba vạn dặm đất. Làng mạc liên tiếp với nhau, chợ búa không quãng nào vắng, ruộng nhiều đất tốt, không lo gì nước lụt nắng to ; nước giàu dân no, tiếng đàn sáo rộn ràng, vui vẻ. Thổ sản sinh ra, chứa cao tày núi, quả thực thiên hạ không đâu bằng.

Tu hỏi :

- Người ở xứ đó thế nào ?

Tùng đáp :

- Văn thì có Tương Như (1) là giỏi ; võ thì có Phục Ba là tài ; chữa thuốc không ai hơn Trọng Cảnh (2) ; xem bói mấy kẻ sánh Quân Bình ? (3) Còn những người tam giáo, cửu lưu, ai ai cũng giỏi giang cả, không sao kể xiết !

Tu hỏi :

- Thủ hạ của Lưu Quý Ngọc được mấy người như ông ?

Tùng đáp :

- Những người văn võ toàn tài, trí dũng xuất chúng, cùng là kẻ sĩ trung nghĩa khẳng khái, kể có hàng trăm, chớ như tôi là kẻ tầm thường, có thể lấy xe mà chở, lấy đấu mà đong, biết đâu mà tính cho xuể.

Tu hỏi :

- Hiện nay ông đang làm chức gì ?

Tùng đáp :

(1) Tương Như : tên Mã Tương Như Nhà văn thời Tây Hán.

(2) Trọng Cảnh : Trương Cơ, tự là Trọng Cảnh, thầy thuốc có tiếng thời Đông Hán.

(3) Quân Bình : Nghiêm Quân Bình, thầy bói thời Tây Hán.

- Lạm sung vào chức biệt giá, còn sợ không nổi việc. Dám hỏi ngài làm quan gì ở trong triều ?

Tu đáp :

- Tôi hiện nay đang làm chủ bạ phủ thừa tướng.

Tùng nói :

- Nghe ngài là dòng dõi trâm anh, sao không làm quan với triều đình, để giúp thiên tử, mà phải làm một kẻ nha lại ở phủ thừa tướng làm vậy ?

Tu nghe nói, thẹn đỏ mặt, nhưng cũng gượng đáp rằng :

- Tôi tuy làm một chức nhỏ, nhưng thừa tướng giao cho coi việc sổ sách tiền lương, cũng là việc quan trọng. Vả lại được gần thừa tướng, sớm tối ngài còn dạy bảo cho nhiều điều có ích. Cho nên tôi vui lòng nhận.

Tùng cười, nói :

- Tôi nghe Tào thừa tướng, văn thì không hiểu đạo Khổng, Mạnh ; võ thì không tường mẹo Tôn, Ngô ; chỉ cậy sức mạnh mà được lên cao, có tài gì mà dạy bảo được ngài ?

Tu nói :

- Ông ở ngoài cõi xa, biết đâu được tài thừa tướng ? Tôi thử đưa ông xem cái này thì biết.

Liền gọi đầy tớ mở tủ lấy một quyển sách đưa cho Trương Tùng xem. Tùng thấy quyển sách ấy ngoài đề bốn chữ : "Mạnh Đức tân thư", mở ra xem hết một lượt ; cả thảy mười ba thiên, toàn là phép cốt yếu về việc dùng binh.

Tùng xem xong, hỏi :

- Ông bảo quyển sách này là của ai làm ra ?

Tu đáp :

- Đó là của thừa tướng tham khảo cổ kim phỏng theo mười ba thiên của Tôn Võ Tử mà làm ra. Ông khinh thừa tướng không có tài, thử hỏi quyển sách này đã đáng truyền cho đời sau chưa ?

Tùng cười ầm lên mà nói rằng :

- Sách này, trẻ con nước Thục tôi đứa nào cũng thuộc lòng cả, sao gọi là "tân thư" ? Đó là người vô danh đời Chiến Quốc làm ra, thừa tướng đánh cắp làm của mình, chỉ lừa dối được ông thôi !

Tu nói :

- Sách này của thừa tướng còn cất kín một chỗ, tuy làm xong nhưng chưa truyền ra đến ngoài, sao dám bảo trẻ con nước ông cũng thuộc lòng ?

Tùng nói :

- Nếu ông không tin, tôi xin đọc cho ông nghe !

Tùng nói xong, đọc thuộc làu từ đầu đến cuối, không sai một chữ. Tu giật mình, nói :

- Ông mới đưa mắt nhìn qua đã nhớ được cả, thực là bậc kỳ tài trong thiên hạ.

Người sau có thơ khen rằng :

Hình dung thật cổ quái,
Diện mạo lại thanh cao.
Tài nói như nước chảy,
Mắt liếc tựa ánh sao.
Can đảm nhất Tây Thục.
Văn chương bậc anh hào.
Cổ kim bao sử sách
Xem qua đã thuộc làu.

Khi Tùng định ra về, Tu nói :

- Ông hãy nghỉ tạm nơi quán xá, để tôi bẩm với thừa tướng, cho ông được vào chầu thiên tử.

Tùng tạm ra ngoài. Tu vào nói với Tào Tháo rằng :

- Vừa rồi, sao thừa tướng khinh rẻ Trương Tùng làm vậy ?

Tháo nói :

- Nói năng không khiêm tốn, nên ta coi thường đó thôi !

Tu nói :

- Thừa tướng còn dung nạp được Nễ Hành, há lại hẹp với

Trương Tùng ?

Tháo nói :

- Nễ Hành văn chương lừng lẫy đời nay, ta không nỡ giết đi, chớ Tùng có tài năng gì ?

Tu nói :

- Chưa cần nhắc đến tài biện luận như nước chảy của hắn vội ; lúc nãy, tôi có đưa quyển "tân thư" của thừa tướng soạn cho hắn xem ; hắn chỉ đọc qua một lượt là thuộc lòng. Thật là tay học rộng nhớ dai, trên đời hiếm có. Hắn nói sách ấy là của người đời Chiến quốc làm ra, trẻ con đất Thục cũng nhớ cả.

Tháo nói :

- Hay là người đời xưa cũng hợp ý ta chăng ?

Lập tức sai xé vụn quyển sách ấy và đem đốt đi.

Tu nói :

- Người ấy nên cho vào chầu thiên tử, để cho y được biết uy nghi của thiên triều.

Tháo nói :

- Ngày mai điểm binh ở giáo trường, ngươi nên đưa hắn đến đó, cho biết lực lượng hùng hậu của ta, để hắn về nói truyền đi rằng ta nay mai lấy Giang Nam xong, thì lấy đến Xuyên.

Tu vâng lời, hôm sau cùng với Trương Tùng đến giáo trường phía tây. Tháo điểm năm vạn quân hộ vệ tinh nhuệ, quả nhiên áo mũ rực rỡ, chiêng trống vang trời, gươm giáo sáng quắc. Bốn mặt tám phương, cơ nào đội ấy, tinh kỳ phất phới, người ngựa hăng hái, Tùng chỉ liếc mắt trông qua. Một lúc lâu, Tháo gọi Tùng đến, chỉ tay hỏi :

- Nước Thục nhà ngươi đã từng được thấy quân mã hùng dũng thế này chưa ?

Tùng đáp :

- Nước Thục tôi chỉ cốt lấy nhân nghĩa trị người, chớ không thấy binh đao như thế bao giờ.

Tháo tái mặt lại, nhìn Trương Tùng, Tùng chẳng sợ hãi chút nào. Dương Tu luôn luôn đưa mắt lườm Trương Tùng.

Tháo bảo Tùng rằng :

- Ta coi đồ chuột chết trong thiên hạ như cỏ rác cả thói. Quân ta đến đâu, dẹp phải tan, đánh phải vỡ ; thuận với ta thì sống, trái với ta thì chết, ngươi có biết không ?

Tùng nói :

- Thừa tướng đưa quân đến đâu, đánh là thắng, lấy là được, Tùng này đều đã biết. Xưa dẹp Lã Bố ở Bộc Dương, đánh Trương Tú ở Uyển Thành, trận Xích Bích gặp Chu Du, đường Hoa Dung gặp Quan Vũ, cắt râu quẳng áo ở Đồng Quan, cướp thuyền tránh tên ở Vị Thủy. Đó đều là thiên hạ vô địch cả !

Tháo nổi giận đùng đùng, nói :

- Thằng hủ nho kia ! Sao dám vạch những chỗ xấu của tao ?

Liền quát võ sĩ lôi ra chém. Dương Tu can rằng :

- Tội Trương Tùng tuy đáng chém, nhưng tự nước Thục vào cống, nếu chém đi, tôi e mất lòng những người ở xa.

Tháo vẫn còn tức. Tuân Úc cũng can. Tháo mới tha cho tội chết, nhưng sai tả hữu đánh tới tấp đuổi ra.

Tùng ra nhà khách, thu xếp đồ đạc, ngay đêm hôm ấy ra khỏi thành về Xuyên. Tùng tự nghĩ :

- Ta định đem các châu quận Tây Xuyên dâng cho Tào Tháo, không ngờ hắn khinh người như vậy ! Trước khi đi, ta trót nói khoác trước mặt Lưu Chương, nay lại tiu nghỉu về không, chắc bị người đất Thục chê cười. Ta biết Lưu Huyền Đức ở Kinh Châu nhân nghĩa lừng lẫy, chi bằng về qua lối đó, xem thử ông ta thế nào, rồi sẽ liệu !

Nghĩ lại, liền cưỡi ngựa dẫn bộ hạ đi thẳng đến địa giới Kinh Châu. Vừa tới hạt Ảnh Châu, thấy có một toán quân mã, chừng năm trăm người, một tướng đi đầu ăn mặc nhã nhặn, dừng ngựa lại hỏi :

- Có phải là quan biệt giá họ Trương đó không ?

Tùng nói :

- Phải.

Tướng đó vội vàng xuống ngựa, nói :

- Tôi là Triệu Vân, ở đây đợi ngài đã lâu.

Tùng cũng xuống ngựa, hỏi :

- Tướng quân có phải là Triệu Tử Long ở Thường Sơn không ?

Vân nói :

- Chính phải. Tôi phụng mệnh chúa công Lưu Huyền Đức vì thấy đại phu đi đường vất vả ra đây hiến dâng cơm rượu.

Nói xong, sai quân sĩ quỳ xuống dâng cơm rượu ; Vân mời mọc Trơng Tùng rất tử tế. Tung tự nghĩ :

- Người ta đồn Huyền Đức rộng lượng yêu khách, nay quả nhiên như thế.

Liền cùng với Triệu Vân uống vài chén rượu, rồi lên ngựa cùng đi.

Tới địa đầu Kinh Châu thì trời đã tối, Vân mời Tùng vào nghỉ ở quán trọ. Vào đến nơi, đã thấy hơn một trăm người đứng chực ngoài cửa đánh trống đón tiếp ; một tướng lại trước ngựa vái chào, nói :

- Vì đại phu đi qua xứ này, tôi là Quan Vũ phụng mệnh anh tôi, ra lau quét nơi quán xá để ngài nghỉ chân.

Tùng xuống ngựa, cùng với Vân Trường, Triệu Vân vào nhà khách ngồi chơi. Một lát, cơm rượu dọn ra, hai người ân cần mời mọc, đến khuya mới tan tiệc. Tùng ngủ lại một đêm ở đấy.

Hôm sau, ăn điểm tâm xong, Tùng lên ngựa đi được vài dặm, lại gặp một toán quân mã, thì là Huyền Đức dẫn cả Phục Long, Phượng Sồ đi đón. Trông thấy Trương Tùng từ đằng xa, mấy người đã xuống ngựa đứng chực rồi. Tùng cũng vội vàng xuống ngựa chào hỏi. Huyền Đức nói :

- Lâu nay nghe thấy tiếng lớn của đại phu, như sấm rót vào mang tai ; giận vì non sông cách trở, không được nghe lời dạy bảo, nay nghe ngài về Thục nên ra đây nghênh tiếp. Nếu

ngài có bụng chiếu cố, xin tạm đến Châu tôi, nghỉ ngơi ít lâu, để được thỏa lòng mong ước, thì hân hạnh quá !

Tùng mừng lắm, lên ngựa sóng cương đi vào thành. Đến phủ đường, hai bên chia ngôi chủ khách ngồi chơi. Huyền Đức mở tiệc khoản đãi. Trong tiệc Huyền Đức chỉ nói những chuyện đâu đâu, chớ không hề đả động đến việc Tây Xuyên. Trương Tùng mới nói gợi lên rằng :

- Hoàng Thúc coi giữ Kinh Châu mới có được mấy quận ?

Khổng Minh đáp :

- Kinh Châu này mượn tạm của Đông Ngô, thường Đông Ngô vẫn sai người đến đòi. Vì chủ tôi là rể Đông Ngô cho nên còn tạm yên thân ở đây thôi.

Tùng nói :

- Đông Ngô chiếm giữ sáu quận, tám mươi mốt châu, dân mạnh nước giàu, còn chưa vừa ý sao ?

Bàng Thống nói :

- Chủ tôi là hoàng thúc nhà Hán, không được một châu quận nào ; những kẻ khác toàn là giặc nhà Hán, thì lại cậy sức mạnh chiếm hết châu nọ châu kia, người biết nghĩ thực là không bằng lòng.

Huyền Đức nói :

- Hai ông chớ nên nói thế, ta có tài đức gì mà dám mong ước cao xa vậy ?

Tùng nói :

- Ngài là tôn thân nhà Hán, nhân nghĩa lừng lẫy bốn biển. Đừng nói gì chiếm cứ châu quận, ngay việc thay thế chính thống, lên ngôi hoàng đế, cũng chưa phải là quá đáng.

Huyền Đức chắp tay tạ ơn, nói :

- Ông dạy quá lời, tôi đâu dám nhận !

Tiệc tan rồi, Huyền Đức mời Trương Tùng ở lại ba hôm, ngày nào cũng ăn yến uống rượu, tịnh không nói động gì đến việc Tây Xuyên cả.

Tùng từ tạ trở về, Huyền Đức tiễn ra ngoài mười dặm tràng đình, lại mở tiệc làm lễ tiễn hành. Huyền Đức rót chén rượu mời Tùng và nói :

- Đa tạ đại phu có lòng quý mến, ở lại chơi trò chuyện ba ngày, hôm nay chia tay nhau không biết bao giờ lại được nghe lời dạy bảo ?

Nói xong, rơm rớm nước mắt. Trương Tùng tự nghĩ :

- Huyền Đức nhân từ, yêu kính kẻ sĩ như vậy, ta sao nỡ bỏ ? Chi bằng khuyên ông ta lấy Xuyên là hơn !

Rồi Tùng nói :

- Tôi cũng muốn sớm tối theo hầu Hoàng Thúc, nhưng chưa có dịp đó thôi. Tôi coi đất Kinh Châu này, mé đông có Tôn Quyền như hổ nhe nanh, mé bắc có Tào Tháo như kình há miệng, không phải là chỗ ở lâu được.

Huyền Đức nói :

- Tôi cũng biết như thế, nhưng chưa có chốn yên thân.

Tùng nói :

- Ích Châu hiểm trở, đồng ruộng phì nhiêu ngàn dặm, dân đông nước giàu, những bậc thông minh tài cán lâu nay thường mộ tiếng Hoàng Thúc. Nếu cất quân Kinh Tương kéo vào phía tây, thì nghiệp bá có thể làm nên, mà nhà Hán mới dựng lại được.

Huyền Đức nói :

- Tôi đâu dám mong như thế ! Lưu Ích Châu cũng là tôn thân nhà Hán, ân đức tưới khắp đất Thục đã lâu, người khác khó lòng lay chuyển được.

Tùng nói :

- Tôi không phải là kẻ bán chúa cầu vinh, nay gặp ngài đây, không thể không bày tỏ nỗi lòng : Lưu Quý Ngọc tuy được Ích Châu, nhưng tính tình nhu nhược, không biết dùng kẻ hiền tài. Vả lại, Trương Lỗ ở phía bắc thường muốn xâm lấn, lòng người chia ly, chỉ mong được chúa giỏi. Tùng đi chuyến này là định đem đất dâng cho Tào Tháo, không ngờ tên nghịch tặc tự phụ

gian hùng, khinh rẻ hiền sĩ, nên định đến đây gặp ngài. Ngài nên lấy Tây Xuyên trước để làm cơ sở, sau sẽ lấy Hán Trung, thu phục Trung Nguyên, phù tá thiên triều, ghi tên sử sách, công lao to lớn vô cùng. Nếu quả thật ngài có ý lấy Tây Xuyên, tôi xin hết sức giúp đỡ làm nội ứng. Chưa biết ý ngài thế nào ?

Huyền Đức nói :

- Đa tạ lòng tốt của ông. Nhưng Lưu Quý Ngọc là đồng tông với tôi, nếu đem quân đến đánh, e thiên hạ chê cười.

Tùng nói :

- Đại trượng phu ở đời, nên gắng sức lập lấy cơ nghiệp, cầm roi đi trước người ta. Nếu mình không lấy thì người khác sẽ lấy, hối lại làm sao cho kịp nữa !

Huyền Đức nói :

- Tôi nghe đường Thục gập ghềnh, sông núi trùng trùng điệp điệp, xe không đi lọt bánh, ngựa không chạy sóng đôi, nếu muốn lấy thì nên dùng kế gì cho được ?

Tùng mới thò tay vào túi lấy ra một bức địa đồ, đưa cho Huyền Đức và nói :

- Tùng cảm ơn đức của minh công, xin dâng bức địa đồ này, cứ xem vào đây, sẽ biết hết cả đường sá nước Thục.

Huyền Đức mở ra xem, thấy trong đó ghi cả đường sá xa gần rộng hẹp, núi sông hiểm yếu, kho tàng lương thực rõ ràng từng tý.

Tùng nói :

- Minh công nên mau mau tính đi cho xong. Tôi có hai người bạn rất thân là Pháp Chính và Mạnh Đạt. Hai người này thế nào cũng giúp đỡ minh công. Nếu họ đến Kinh Châu ngài nên đem việc tâm sự ra cùng bàn bạc.

Huyền Đức chắp tay cảm tạ, nói :

- Ơn ông thật như núi cao sông dài. Sau này thành công, sẽ xin báo đáp xứng đáng.

Tùng nói :

- Tôi gặp được minh chúa, không thể không bày tỏ hết nỗi lòng, dám đâu mong đợi trả ơn !

Nói đoạn, từ biệt ra về, Khổng Minh sai Vân Trường tiễn đưa đến hơn chục dặm đường mới quay trở lại.

Trương Tùng về đến Ích Châu, vào gặp bạn là Pháp Chính. Chính tên tự là Hiếu Trực, quê ở quận Phù Phong con trai hiền sĩ Pháp Chân. Tùng vào chơi kể lại với Chính rằng :

- Tào Tháo khinh rẻ hiền sĩ, chỉ có thể cộng khổ chứ không đồng cam được. Tôi đã đem Ích Châu hứa với Lưu Hoàng Thúc từ lâu, nay đến đây bàn bạc với anh.

Pháp Chính nói :

- Tôi chắc Lưu Chương không làm nên trò gì được, nên vẫn rắp tâm theo Lưu Huyền Đức từ lâu. Ta đã đồng tâm với nhau thì còn nghi hoặc gì nữa !

Được một lát, Mạnh Đạt cũng đến. Đạt tự là Tử Khánh, vốn là người đồng hương với Pháp Chính, Đạt vào thấy hai người đang thì thầm với nhau, mới nói rằng :

- Tôi đã biết ý hai anh rồi, các anh định dâng Ích Châu cho người khác có phải không ?

Tùng nói :

- Có thế thực, nhưng anh thử đoán xem nên dâng cho ai là phải ?

Đạt nói :

- Phi Lưu Huyền Đức không xong !

Ba người cùng vỗ tay cười ầm cả lên. Pháp Chính bảo Tùng rằng :

- Ngày mai, anh vào ra mắt Lưu Chương thì nên làm thế nào ?

Tùng nói :

- Tôi sẽ tiến cử hai anh làm sứ sang Kinh Châu.

Hai người đồng ý.

Hôm sau, Tùng vào ra mắt Lưu Chương. Chương hỏi :

- Công việc sang Hứa Đô thế nào ?

Tùng thưa rằng :

- Tào Tháo là giặc nhà Hán, muốn cướp lấy cả thiên hạ, không thể trông mong hắn được. Hắn đã có ý cướp lấy Tây Xuyên rồi.

Chương nói :

- Nếu vậy thì làm thế nào bây giờ ?

Tùng nói :

- Tôi có một kế, khiến Tào Tháo, Trương Lỗ không dám xâm phạm đến bờ cõi ta được.

Chương hỏi :

- Kế gì ?

Tùng nói :

- Có Lưu Huyền Đức ở Kinh Châu, vốn người cùng họ với chúa công. Ông ta nhân từ khoan hậu, có phong cách trưởng giả. Sau trận Xích Bích, Tào Tháo còn sợ mất vía, huống chi là Trương Lỗ ? Chúa công sao không sai người sang kết liên với ông ấy để làm ngoại viện, tất chống được Tào Tháo và Trương Lỗ.

Chương nói :

- Ta cũng có bụng ấy đã lâu, nhưng sai ai đi sứ được ?

Tùng nói :

- Việc này phi sai Pháp Chính, Mạnh Đạt không xong.

Chương lập tức triệu hai người vào, viết một phong thư, sai Pháp Chính sang thông tin trước ; rồi mới sai Mạnh Đạt lĩnh năm nghìn tinh binh sang đón Huyền Đức vào Xuyên để giúp đỡ mình.

Mấy người đang bàn tính chợt có một người tất tả chạy vào, mồ hôi đổ ra đầy mặt, kêu lớn lên rằng :

- Nếu chúa công nghe lời Trương Tùng, thì bốn mươi mốt châu quận này về tay người khác cả !

Tùng giật mình, trông ra thì là Hoàng Quyền, tự là Công

Hành, quê ở Trung Ba, hiện đang làm chủ bạ.

Chương hỏi :

- Huyền Đức là người đồng tông với ta, ta muốn kết liên làm viện trợ, sao ngươi lại nói thế ?

Quyền đáp :

- Tôi đã biết Lưu Bị là người nhân từ, mềm mỏng mà hơn cả cứng rắn, anh hùng vô địch, nhân dân xa gần đều mong mỏi. Vả lại có Gia Cát Lượng, Bàng Thống, Quan, Trương, Triệu, Hoàng làm vây cánh. Nếu mời y vào Thục, lại đối đãi như bộ hạ thì người ta không chịu ; nếu đối đãi như tân khách thì chả lẽ một nước lại hai chủ ? Chúa công nghe lời tôi thì Tây Thục sẽ vững như Thái Sơn, không nghe lời tôi thì chúa công sẽ bị nguy tức khắc. Trương Tùng bữa trước đi qua Kinh Châu tất nhiên có thông mưu với Lưu Bị. Xin chém Trương Tùng, tuyệt giao với Lưu Bị, thì may mắn cho Tây Xuyên lắm lắm !

Chương nói :

- Thế ngộ Tào Tháo, Trương Lỗ đến đây, thì lấy gì chống cự ?

Quyền nói :

- Không gì bằng thành cao hào sâu, giữ chắc lấy thành trì, đợi lúc thái bình.

Chương mắng rằng :

- Quân giặc xâm phạm cõi, nguy cấp ở ngay trước mắt, nếu đợi đến lúc thái bình thì thật là kế chậm chạp rồi !

Liền không nghe lời Hoàng Quyền, cứ sai Pháp Chính đi sang Kinh Châu.

Lại có một người can rằng :

- Không được ! Không được !

Chương nhìn ra thì là quan tòng sự Vương Lũy. Lũy đập đầu xuống đất, nói :

- Nếu chúa công nghe lời Trương Tùng thì tự rước lấy cái vạ vào mình đó !

Chương nói :

- Ta kết liên với Huyền Đức cốt chống Trương Lỗ, có việc gì mà nói lắm thế ?

Lũy thưa :

- Trương Lỗ xâm phạm bờ cõi, chẳng qua như cái mụn ghẻ ngoài da ; nhưng mời Lưu Bị vào Xuyên, thì khác nào có bệnh ở trong phủ tạng. Huống chi Lưu Bị như con cú dữ ở đời ; trước kia theo Tào Tháo, rồi lại muốn hại Tháo ; sau nhờ Tôn Quyền, liền cướp lấy Kinh Châu. Xem tâm địa như thế, thì ở với nhau làm sao được ? Nếu triệu vào đây, chắc Tây Xuyên này hỏng mất !

Chương mắng :

- Chớ nói càn ! Huyền Đức họ hàng với ta, có đâu nỡ cướp cơ nghiệp của ta !

Nói rồi, sai dìu hai người ra, và sai Pháp Chính cứ việc đi sứ.

Pháp Chính phụng mệnh sang Kinh Châu, ra mắt Huyền Đức, chào hỏi xong xuôi, dâng thư lên. Huyền Đức mở xem, trong thư viết :

"Đệ là Lưu Chương, xin có mấy lời kính gửi lên tôn huynh Huyền Đức tướng quân lâu nay đệ vẫn khâm phục uy trời, nhưng vì đường sá gập ghềnh, chưa kịp cống hiến, rất là áy náy không yên. Đệ thường nghe nói : "xấu tốt, hoạn nạn cùng cứu giúp nhau" bè bạn còn thế, huống chi chỗ gia quyến thân tộc ? Nay Trương Lỗ ở phía bắc, thường muốn cất quân xâm phạm bờ cõi, đệ chẳng được an tâm nên cho người dâng thư này xin lĩnh ý tôn huynh. Nếu tôn huynh nghĩ đến tình nghĩa huynh đệ tôn tộc thì mang quân mã, tiêu diệt giặc cướp, giúp đỡ nhau mãi mãi, sẽ xin báo đáp xứng đáng. Thư chẳng hết lời, mong tôn huynh chiếu cố".

Huyền Đức xem thư mừng rỡ, mở tiệc thết đãi. Rượu được vài tuần, Huyền Đức bảo tả hữu lui ra, mật bảo Chính rằng :

- Lâu nay vẫn ngưỡng mộ tiếng Hiếu Trực ; Trương biệt giá

thường nhắc đến tài đức của ông, nay mới được tiếp, thực là toại nguyện suốt đời !

Pháp Chính tạ lại, nói :

- Tôi là một chức quan nhỏ trong đất Thục, có gì đáng kể. Nhưng tôi thiết nghĩ : "Ngựa gặp được Bá Nhạc thì mừng rỡ hí lên, người gặp được tri kỷ thì dẫu chết cũng thỏa". Lời Trương biệt giá bữa nọ, minh công còn có ý gì nữa không ?

Huyền Đức nói :

- Tôi một thân nương nhờ đất khách, buồn bực trong lòng ; thường nghĩ rằng : con chim chích còn kiếm được một cành mà đậu ; con thỏ còn biết đào cái hang ba ngách mà ở, huống chi là người ta ? Tây Thục là đất giàu có, không phải tôi không muốn lấy, nhưng Quý Ngọc là người cùng họ với tôi, tôi không nỡ cướp lấy thôi !

Pháp Chính nói :

- Ích Châu là một kho tàng của trời, phi chủ có tài không giữ nổi. Lưu Quý Ngọc không biết dùng người hiền, cơ nghiệp ấy cũng đến về tay người khác mất. Nay y đem cơ nghiệp giao phó cho tướng quân, chớ nên bỏ lỡ dịp tốt. Tướng quân không nghe có câu rằng : "Bắt thỏ đuổi trước thì được". đó ư ? Nếu tướng quân có ý muốn lấy Tây Xuyên, tôi sẽ xin hết lòng giúp đỡ.

Huyền Đức chắp tay cảm tạ và nói :

- Xin hãy để thư thả, tôi bàn bạc xem sao !

Tiệc tan Khổng Minh đưa Pháp Chính ra nghỉ nơi nhà khách. Huyền Đức ngồi nghĩ ngợi một mình. Bàng Thống tiến ra nói :

- Việc đáng quyết mà không quyết, gọi là người ngu. Chúa công là người cao minh, sao cũng hồ nghi lắm thế ?

Huyền Đức hỏi :

- Theo ý ông thì nên thế nào ?

- Kinh Châu này mặt đông có Tôn Quyền, mặt bắc có Tào Tháo, khó vùng vẫy được. Ích Châu, dân cư hàng trăm vạn, đất rộng của giàu, có cơ làm nổi được nghiệp to. Nay may có

Trương Tùng, Pháp Chính làm tay trong, đó là trời cho mình một dịp hay đấy, còn nghĩ gì nữa ?

Huyền Đức nói :

- Ta nay đánh nhau với Tào Tháo, khác nào nước địch với lửa. Tháo vội vàng, ta thư thả ; Tháo bạc ác, ta nhân từ ; Tháo dối trá, ta thực thà ; việc gì ta cũng phải khác Tháo thì mới thành công. Nếu vì một chút lợi nhỏ, mà bỏ cả tín nghĩa với thiên hạ, ta không nỡ làm !

Bàng Thống cười, nói :

- Chúa công nói cũng phải lẽ, nhưng đương lúc loạn lạc này, phép dùng binh tranh thế mạnh, không phải chỉ có một lối. Nếu cứ cố chấp, thì một bước cũng không đi được, phải quyền biến mới xong ! Lấy sáng đánh tối, lấy thuận đánh nghịch đó là cái đạo của vua Thang, vua Vũ ngày xưa diệt Kiệt, Trụ vậy ! Khi nào thành công sẽ phong cho Quý Ngọc một nước to khác, thì có việc gì mà chẳng tín nghĩa ? Vả lại, chúa công không lấy nay thì mai Ích Châu cũng về tay người khác mà thôi ! Xin chúa công hãy nghĩ cho kỹ.

Huyền Đức bấy giờ mới nghe ra, nói :

- Thật là lời vàng đá, tôi xin ghi lòng tạc dạ !

Rồi mời Khổng Minh đến bàn bạc việc cất quân vào miền tây, Khổng Minh nói :

- Kinh Châu là nơi quan trọng, phải chia quân để giữ.

Huyền Đức nói :

- Ta cùng Bàng Sĩ Nguyên, Hoàng Trung, Ngụy Diên vào Tây Xuyên trước. Còn quân sư nên cùng Quan Vân Trường, Trương Dực Đức và Triệu Tử Long giữ Kinh Châu.

Khổng Minh vâng lời.

Rồi đó, Khổng Minh coi giữ Kinh Châu ; Quan Công trấn ải Thanh Nê, chọn đường trọng yếu Tương Dương ; Trương Phi tuần tiễu ven sông bốn quận ; Triệu Vân đóng ở Giang Lăng giữ Công An.

Huyền Đức sai Hoàng Trung làm tiền bộ, Ngụy Diên làm

hậu quân, còn mình thì cùng với Lưu Phong và Quan Bình đi trung quân, Bàng Thống làm quân sư, quân mã bộ năm vạn rầm rộ kéo vào miền tây.

Khi sắp đi, có Liêu Hóa dẫn một toán quân đến hàng. Huyền Đức cho ra giúp Vân Trường để cự nhau với Tào Tháo.

Mùa đông năm ấy, Huyền Đức đem quân tiến vào Tây Xuyên, mới đi được vài thôi đường, thì gặp Mạnh Đạt đến nói Lưu Ích Châu sai dẫn năm nghìn quân lại đón. Huyền Đức sai người đưa thư báo cho Lưu Chương biết trước. Chương thông tư cho các châu quận dọc đường phải cung cấp lương thực cho quân sĩ Huyền Đức. Chương định thân ra Bồi Thành nghênh tiếp liền truyền lệnh sắm sửa xe ngựa màn trướng, tinh kỳ, y giáp cho tươm tất.

Chủ bạ là Hoàng Quyền vào can rằng :

- Chúa công đi chuyến này, tất bị Lưu Bị hại. Tôi ăn lộc đã lâu, không nỡ để chúa công phải mắc mưu gian, xin chúa công hãy nghĩ cho kỹ.

Trương Tùng nói :

- Hoàng Quyền chỉ muốn chia rẽ nghĩa họ hàng chúa công, gây thêm cái oai của giặc cướp, thực là vô ích.

Chương bèn mắng Quyền rằng :

- Ý ta đã quyết, ngươi sao cứ gàn thế ?

Quyền đập đầu xuống đất tóe máu ra, rồi bước lên cắn lấy áo Lưu Chương mà can. Chương giận lắm, dứt áo đứng dậy. Quyền nhất định không buông, bị gãy mất hai răng cửa, Chương quát tả hữu lôi ra, Quyền khóc ầm lên, ra về.

Chương sắp đi, lại có một người hô to rằng :

- Chúa công không nghe lời Hoàng Quyền, muốn đem thân vào chỗ chết à ?

Nói đoạn, người ấy nằm lăn ra thềm để can. Chương trông ra thì là Lý Khôi, quê ở Dũ Nguyên, thuộc Kiến Ninh. Khôi cúi đầu nói :

- Tôi nghe : vua thì có bầy tôi can ngăn, cha thì có con cái



Vương Lũy treo ngược mình can chủ

can ngăn. Lời Hoàng Quyền là lời trung nghĩa, xin phải nghe mới được ! Nếu rước Lưu Bị vào Xuyên thì khác gì rước hổ vào nhà.

Chương nói :

- Huyền Đức là anh họ ta, sao nỡ hại ta ! Hễ ai còn can nữa thì chém !

Đoạn thét tả hữu lôi Lý Khôi ra.

Trương Tùng nói :

- Các quan văn ở đây, ai cũng chỉ biết đến vợ con, không chịu ra sức giúp nước. Còn những tướng võ, thì cậy công kiêu ngạo, đều có ý khác cả. Nếu không triệu Lưu Hoàng Thúc vào thì giặc đánh bên ngoài, dân phản bên trong, con đường thất bại sờ sờ ra đó !

Chương nói :

- Ngươi nghĩ phải lắm, thực rất có ích cho ta !

Hôm sau, Lưu Chương lên ngựa ra cửa Du Kiều ; tên lính đến báo rằng :

- Có quan tòng sự là Vương Lũy, tự trói mình treo ở cửa thành, một tay cầm lấy can, một tay cầm thanh gươm ; nói hễ can mà không nghe, thì cắt đứt dây cho ngã chết ở đấy.

Chương sai người đem thư vào xem. Đại ý trong thư viết : *"Hạ thần là Vương Lũy, tòng sự Ích Châu, khóc đổ máu mắt xin thưa : Tôi thường nghe nói "Thuốc hay đắng miệng nhưng khỏi bệnh, lời nói ngay khó nghe nhưng lợi cho công việc". Xưa kia vua Hoài nước Sở không nghe lời Khuất Nguyên đến họp hội thề ở Vũ Quan liền bị nước Tần hãm hại. Nay chúa công coi thường, rời khỏi thành trì, định đón Lưu Bị ở Bồi Thành, e rằng có đi mà không có về được ! Nên đem Trương Tùng ra chợ chém đầu, tuyệt lời hẹn với Lưu Bị thì may mắn cho chúng dân đất Thục biết chừng nào ! May mắn cho cả cơ nghiệp của chúa công biết chừng nào !"*.

Chương xem xong, nổi giận mắng rằng :

- Ta chơi với người nhân đức như gần cụm hoa lan, sao khinh ta lắm thế ?

Vương Lũy kêu to một tiếng, rồi cắt dây, ngã quay xuống đất, chết liền.

Người sau có thơ than rằng :

Treo mình khuyên can chúa
Liều chết, tạ ơn dày
Hoàng Quyên răng vừa gẫy
Vương Lũy ai sánh tầy ?

Lưu Chương dẫn ba vạn quân mã, đem theo hơn nghìn xe lương thực và vải lụa ra Bồi Thành đón Huyền Đức.

Lại nói, tiền quân của Huyền Đức đã đến Điếm Giang ; quân đi đến đâu cũng được Tây Xuyên cung cấp lương thực. Hiệu lệnh của Huyền Đức lại nghiêm minh, quân sĩ ai xâm phạm một chút của dân là bị chém, nên nhân dân dắt già ẵm trẻ, đứng xem chật đường, đốt hương lễ bái. Huyền Đức dùng lời

lẽ ôn tồn để úy lạo.

Pháp Chính nói riêng với Bàng Thống :

- Mới rồi, Trương Tùng có thư mật đến đây, nói khi đến Bồi Thành gặp Lưu Chương thì sẽ tính luôn, không nên bỏ lỡ cơ hội.

Thống nói :

- Ý định này không nên nói ra, đợi khi hai họ Lưu gặp nhau, sẽ nhân dịp giết đi. Nếu tiết lộ ra, tất bên trong sinh biến.

Pháp Chính nghe lời và hết sức giữ bí mật.

Bồi Thành cách Thành Đô 360 dặm. Lưu Chương đến nơi, sai người nghênh tiếp Huyền Đức. Hai đạo quân đều đóng đồn trên bờ sông Bồi, Huyền Đức vào thành, ra mắt Lưu Chương. Hai bên kể lể sự tình, gạt nước mắt nói chuyện tâm phúc. Chương mở tiệc khoản đãi. Tiệc tan, ai về trại ấy nghỉ ngơi.

Chương bảo với các quan rằng :

- Nực cười cho bọn Hoàng Quyền, Vương Lũy không biết bụng dạ anh họ ta, cứ hồ nghi xằng. Hôm nay ta được tiếp mới biết là người nhân nghĩa. Ta được ông ấy giúp cho, thì lo gì Tào Tháo, Trương Lỗ nữa. Giá không có Trương Tùng thì lỡ cả việc !

Lập tức cởi áo lục bào đang mặc và lấy năm trăm lạng vàng, sai người đem về Thành Đô thưởng cho Trương Tùng.

Khi đó, các tướng tá là Lưu Hội, Lãnh Bào, Trương Nhiệm, Đặng Hiền và toàn ban văn võ đều nói :

- Chúa công đừng mừng rỡ vội, Lưu Bị ngoài mềm trong cứng, chưa dễ mà lường được đâu phải để phòng mới được.

Chương cười, nói :

- Các ngươi hay lo xa lắm, anh ta có đâu lại hai lòng ?

Ai nấy thở dài, trở ra.

Huyền Đức về đến trại. Bàng Thống vào ra mắt và nói :

- Chúa công có biết ý tứ Lưu Quý Ngọc trong bữa tiệc hôm nay thế nào không ?

Huyền Đức nói :

- Lưu Quý Ngọc cũng là người thành thực.

Thống nói :

- Quý Ngọc tuy là người hiền hậu, nhưng tôi xem ý bọn thủ hạ của y đều có vẻ bất bình cả, chưa biết hay dở làm sao. Cứ như ý tôi thì ngày mai nên mở một tiệc mời Lưu Chương đến uống rượu, ta phục sẵn một trăm quân đao phủ, chúa công quẳng chén ra hiệu, giết y ngay tại chỗ, rồi kéo ùa vào Thành Đô, gươm không phải rút khỏi vỏ, cung không phải lên dây, chỉ việc ngồi mà cũng bình định xong cả.

Huyền Đức nói :

- Quý Ngọc là anh em họ với ta, đối đãi với ta rất thành thật, vả lại ta mới đặt chân đếnđ đất Thục, ân đức và uy tín chưa có gì. Nếu ta làm thế, thì trời không dung mà người cũng oán ; mưu ấy dẫu người dùng đạo bá cũng không làm được !

Thống nói :

- Đó là mẹo của Trương Tùng đưa thư mật cho Pháp Chính, dặn rằng công việc phải tính mau không nên để chậm.

Thống nói chưa dứt lời thì Pháp Chính vào nói :

- Không phải chúng tôi đều vì lợi ích riêng đâu, đó là thuận theo mệnh trời thôi !

Huyền Đức nói :

- Lưu Quý Ngọc là đồng tông với ta, ta không nỡ làm thế.

Chính nói :

- Ngài nói sai rồi ! Nếu không làm thế thì Trương Lỗ có thù bị Thục giết mất mẹ, tất đến đánh chiếm Thục mất. Ngài vượt suối trèo đèo, ruổi rong quân mã, mới đến được đây, tiến lên thì thành công mà rút lui thì vô ích. Nếu cứ dùng dằng mãi thì thật là thất sách. Ngài không quyết ngay, tôi sợ mưu của mình lộ ra sẽ nguy đến nơi ! Chi bằng nhân dịp trời thuận người theo, mà làm ngay đi, để gây dựng cơ nghiệp cho chóng là hơn cả.

Bàng Thống cũng khuyên hai ba lần nữa.

Đó là :

Hiền chúa mấy phen ban nhân nghĩa,
Lũ thần rắp ý dụng quyền mưu.

Chưa biết Huyền Đức nghĩ ra làm sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI MỐT

Triệu Vân chặn sông giằng lại A Đẩu
Tôn Quyền đưa thư đánh lui Tào Man

Bàng Thống, Pháp Chính hai người khuyên mãi Huyền Đức giết Lưu Chương ở ngay trong tiệc thì chỉ vẫy tay là lấy ngay được Tây Xuyên, Huyền Đức nhất định không nghe. Hôm sau, hai người lại cùng nhau ăn tiệc ở trong thành, chuyện trò đàm thắm. Tiệc đến nửa chừng, Bàng Thống bàn với Pháp Chính rằng :

- Việc đã đến thế này, không thể để cho chúa công định đoạt được, ta phải làm mới xong.

Bèn sai Ngụy Diên lên thềm múa gươm, thừa cơ giết Lưu Chương. Diên vâng lệnh, rút gươm bước lên thềm nói rằng :

- Trong tiệc không có gì làm vui, tôi xin múa gươm để góp vui.

Bàng Thống lại gọi võ sĩ đứng cả dưới thềm để giúp sức cho Ngụy Diên. Các tướng của Lưu Chương thấy Ngụy Diên múa gươm và các võ sĩ mắt cứ nhìn chòng chọc lên nhà trên, tòng sự là Trương Nhiệm cũng rút gươm ra nói rằng :

- Múa gươm phải có hai người đối nhau mới vui, tôi xin cùng múa với Ngụy tướng quân.

Ngụy Diên đưa mắt cho Lưu Phong. Phong cũng rút gươm ra múa. Lưu Hội, Lãnh Bào, Đặng Hiền đều rút gươm kéo ùa ra, nói :

- Chúng tôi xin múa cả một lượt để góp phần vui.

Huyền Đức thất kinh vội vàng giật thanh gươm của một tên lính hầu, đứng lên nói :

- Anh em ta hội họp uống rượu, không có gì ngờ vực nhau cả, đây lại không phải là hội "Hồng môn", can gì mà phải múa gươm ? Nếu ai không bỏ gươm đi thì ta chém !

Lưu Chương cũng mắng rằng :

- Anh em ta họp với nhau, hà tất phải đeo gươm !

Bèn bắt quân hầu bỏ cả gươm. Chúng thấy vậy ùa nhau kéo xuống hết. Huyền Đức lại gọi lên cho mỗi người cốc rượu, và nói rằng :

- Anh em ta là máu mủ trong một họ với nhau, cùng bàn việc lớn, không bụng dạ nào, các ngươi chớ có ngờ vực !

Các tướng lạy tạ.

Lưu Chương cầm lấy tay Huyền Đức khóc và nói :

- Em không bao giờ quên ơn anh được !

Hai người uống rượu vui vẻ mãi đến tận chiều mới tan tiệc.

Huyền Đức về trại, trách Bàng Thống rằng :

- Sao các ông lại đẩy tôi tới chỗ mang tiếng bất nghĩa ? Từ rày không được thế nữa nhé !

Thống than thở lui ra.

Lưu Chương về đến trại, bọn Lưu Hội nói :

- Chúa công có biết quang cảnh trong ngày hôm nay không ? Bất nhược về ngay cho sớm, chớ ở đây nữa mà sinh vạ.

Lưu Chương nói :

- Anh ta là Lưu Huyền Đức chứ có phải như người khác đâu !

Các tướng nói :

- Huyền Đức tuy không bụng dạ nào, nhưng bọn thủ hạ của y, ai cũng muốn nuốt ngay Tây Thục để cầu lấy phú quý.

Chương nói :

- Các ngươi không nên chia rẽ anh em ta.

Và nhất định không nghe, cứ ngày ngày cùng với Huyền Đức uống rượu, trò chuyện vui vẻ.

Chợt có tin báo Trương Lỗ sắp sửa binh mã xâm phạm vào cửa Hà Manh. Chương mời Huyền Đức ra chống cự. Huyền Đức vui vẻ vâng lời, ngay hôm ấy dẫn quân bản bộ ra cửa ải Hà Manh.

Các tướng khuyên Lưu Chương nên sai đại tướng giữ vững các cửa ải, để phòng Huyền Đức có gây biến gì không. Chương trước còn không nghe, sau vì mọi người nói mãi, mới sai đô đốc ở Bạch Thủy là Cao Bái, Dương Hoài giữ vững cửa ải Bồi Thủy, còn mình thì trở về Thành Đô.

Huyền Đức đến Hà Manh, quân lệnh nghiêm minh, làm những điều ân huệ với dân để thu phục lòng người.

Có người báo tin ấy sang Đông Ngô. Tôn Quyền hội cả văn vũ lại bàn bạc.

Cố Ung nói :

- Lưu Bị đem quân viễn chinh xông vào nơi núi non hiểm trở, chưa dễ đã về được. Chúa công sao không sai một đạo quân chặn lấp cửa vào Xuyên, cắt đứt đường y về, rồi đem hết cả quân Đông Ngô đánh lấy lại Kinh Tương có được không ? Đó là một cơ hội rất hay, không nên bỏ lỡ.

Quyền nói :

- Mẹo ấy phải lắm !

Đang bàn bạc, bỗng một người ở sau bình phong bước ra, thét mắng :

- Đứa nào bày ra kế ấy thế, nên chém đi ! Định hại con bà hay sao ?

Chúng giật mình trông xem ai, thì là Ngô Quốc Thái. Quốc Thái giận lắm, nói :

- Cả đời ta chỉ được mụn con gái, gả cho Lưu Bị. Nay bọn ngươi động binh thì tính mạng con ta sẽ ra thế nào ?

Nhân thể, lại mắng cả Tôn Quyền :

- Mày thừa kế cơ nghiệp của cha anh, thống lĩnh tám mươi mốt châu quận, còn chưa vừa ý, lại muốn vì một chút lợi nhỏ, mà bỏ tình anh em hay sao ?

Tôn Quyền vâng dạ liên thanh rồi đáp rằng :

- Mẹ đã dạy thế, con đâu dám trái lời.

Liền quát các quan lui ra hết. Tôn Quyền đứng dưới hiên ngẫm nghĩ :

- Cơ hội này mà bỏ lỡ, thì Kinh Tương bao giờ mới lấy lại được ?

Còn đang phân vân thì Trương Chiêu vào nói :

- Chúa công lo nghĩ việc gì thế ?

Tôn Quyền nói :

- Chính là việc bàn bạc lúc nãy.

Chiêu nói :

- Việc ấy rất dễ. Nên sai một tướng tâm phúc đem độ năm trăm quân, lẻn vào Kinh Châu, đưa một phong mật thư cho quận chúa, nói dối là Quốc Thái ở nhà mệt nặng, muốn trông thấy mặt con gái, mang quận chúa về ngay Đông Ngô. Huyền Đức chỉ có một con, bảo đem cả về nhân thể. Bấy giờ tất Huyền Đức phải đem Kinh Châu đổi lấy A Đẩu. Nếu không nghe, ta sẽ dấy binh thì chẳng còn ngại gì nữa !

Quyền nói :

- Kế ấy hay lắm ! Ta có một tướng tên là Chu Thiện, rất can đảm, từ thuở nhỏ theo với anh ta, trèo tường vượt cổng thực tài. Nay sai đi việc này hẳn được.

Chiêu nói :

- Xin đừng tiết lộ, bảo y lên đường ngay thôi !

Tôn Quyền lập tức sai Chu Thiện dẫn năm trăm quân, ăn mặc giả làm lái buôn, chia làm năm thuyền ; lại làm sẵn giấy thông hành giả, phòng khi có người hỏi đến ; trong thuyền chứa giấu nhiều đồ khí giới.

Chu Thiện vâng lệnh, đi đường thủy sang Kinh Châu. Đến

nơi, thuyền ghé cạnh bờ, Thiện lẻ vào thành, sai lính canh cửa báo tin cho Tôn phu nhân biết. Phu nhân gọi vào, Thiện trình thư lên.

Phu nhân thấy nói Quốc Thái ốm nặng, ứa nước mắt hỏi. Chu Thiện lạy bẩm :

- Quốc Thái mệt nặng lắm, ngày đêm chỉ mong mỏi phu nhân, nếu phu nhân về chậm thì mẹ con khó được trông thấy mặt nhau. Quốc Thái lại muốn xem mặt A Đẩu, xin phu nhân đem về nhân thể.

Phu nhân nói :

- Hoàng thúc mang quân đi đánh xa, nay ta muốn về, cần phải báo cho quân sư biết mới được.

Chu Thiện nói :

- Nếu quân sư bảo cần phải báo tin cho Hoàng thúc, đợi lệnh trả lời rồi mới xuống thuyền, thì làm thế nào ?

Phu nhân nói :

- Nếu cứ tự tiện ra đi, chắc sẽ bị cản trở.

Chu Thiện nói :

- Ở ngoài sông đã chuẩn bị thuyền bè đâu đấy cả rồi, chỉ còn việc mời phu nhân lên xe ra khỏi thành mà thôi.

Phu nhân nghe tin mẹ mệt nặng, ruột nóng bồn chồn liền ẵm A Đẩu bảy tuổi lên xe và ba mươi người đi theo. Người nào người nấy đeo gươm lên ngựa, dời Kinh Châu ra bờ sông xuống cả thuyền. Người trong cung điện định đi báo thì phu nhân đã tới trấn Sa Đầu rồi.

Chu Thiện sắp sửa bơi thuyền đi, bỗng thấy ở trên bờ có người gọi to :

- Xin đừng chở thuyền đi vội, thong thả cho tôi xuống tiễn phu nhân đã.

Người gọi đó là Triệu Vân đi tuần về, được tin ấy giật nẩy mình, vội vàng đem bốn năm đầy tớ chạy như gió men bờ sông đuổi theo. Bấy giờ Chu Thiện cầm giáo dài, quát to lên rằng :

- Người là ai mà dám đến đây cản trở chúa mẫu ?

Nói thế rồi sai quân sĩ nhổ neo cả một lượt, đồ khí giới sắp bày ra la liệt trên thuyền. Gió thuận, nước xuôi, thuyền lướt vùn vụt giữa dòng sông.

Vân cứ chạy theo dọc bờ sông, vừa chạy vừa gọi rằng :

- Phu nhân muốn đi thì đi, tôi chỉ xin bẩm một câu mà thôi.

Chu Thiện làm lơ, thúc thuyền đi miết. Vân chạy theo được hơn mười dặm, chợt thấy trong lạch sông có chiếc thuyền đánh cá buộc cạnh bờ, Vân liền bỏ ngựa, cầm giáo nhảy lên thuyền, chỉ có hai người chở, theo thuyền phu nhân ngồi mà đuổi. Chu Thiện sai quân bắn ra. Vân lấy giáo gạt, tên rơi lả tả xuống nước. Còn cách nhau độ hơn một trượng, quân Ngô phóng giáo đâm loạn xạ sang thuyền Triệu Vân. Vân bỏ giáo, rút gươm Thanh Công chém bạt cả giáo, rồi nhảy vót một cái sang ngay thuyền lớn. Quân Ngô rụng rời hết vía, ngã lăn tùm cả xuống sông. Vân vào trong khoang thuyền, thấy phu nhân đang ngồi ôm A Đẩu. Phu nhân quát mắng rằng :



Triệu Vân đuổi theo thuyền Tôn phu nhân

- Ngươi là ai mà dám vô lễ thế ?

Vân cài gươm vào vỏ, vâng vâng dạ dạ, nói :

- Chúa mẫu đi đâu, sao không nói cho quân sư được biết ?

Phu nhân nói :

- Mẹ ta ốm nặng, ta phải vội về, nên không kịp báo đó.

Vân nói :

- Chúa mẫu về thăm bệnh, có sao lại mang cả tiểu chủ nhân đi ?

Phu nhân nói :

- A Đẩu là con ta, để lại ở Kinh Châu không có người coi sóc.

Vân nói :

- Chúa mẫu nghĩ thế sai rồi ! Chúa công chỉ vẻn vẹn có một giọt máu này, tôi một mình xông pha trong đám quân trăm vạn ở Trường Bản mới cứu được ra. Nay chúa mẫu lại mang cả đi, thế là nghĩa lý gì ?

Phu nhân giận nói :

- Ngươi chẳng qua là một tên võ sĩ dưới trướng, cai quản thế nào được việc nhà ta ?

Vân nói :

- Phu nhân muốn đi thì đi, nhưng phải để tiểu chủ nhân ở lại mới được.

Phu nhân thét rằng :

- Ngươi đang nửa đường vào thuyền ta, định làm phản có phải không ?

Vân nói :

- Phu nhân mà không để tiểu chủ nhân ở lại thì dẫu chết tôi cũng không dám để cho phu nhân đi.

Phu nhân quát sai thị tỳ xúm vào lôi xé Triệu Vân. Vân đẩy đám thị tỳ, người nào người ấy ngã dúi cả xuống, rồi xấn vào tận bọc phu nhân giằng lấy A Đẩu ôm ra đứng đầu thuyền. Vân muốn ghé vào bờ, nhưng không có ai giúp, muốn hành

hung lại sợ không hợp lý, tiến thoái lưỡng nan. Phu nhân quát thị tỳ xúm vào mà giằng A Đẩu ra. Vân một tay ôm chặt lấy A Đẩu, một tay cầm lăm lăm thanh gươm, không ai dám đến gần, Chu Thiện ở phía sau ra sức giữ vững tay lái cho thuyền chạy thật mau. Gió thuận nước xuôi, thuyền lướt vùn vụt như tên.

Vân chỉ có một mình, không thể ghé được thuyền vào bờ. Bỗng nhiên ở dưới hạ lưu, có độ mươi chiếc thuyền gióng hàng bơi tới, trống đánh vang lừng, cờ bay phấp phới. Vân nghĩ bụng :

- Chuyến này mắc phải mẹo Đông Ngô rồi !

Liền nhìn sang đầu thuyền thấy một tướng, cầm ngọn mâu gọi to :

- Tẩu tẩu ! Phải để cháu nhỏ lại đây !

Nguyên Trương Phi đang đi tuần tiễu, nghe thấy tin đó, vội vàng đến cửa sông Du Giang vừa gặp thuyền Đông Ngô, liền chặn ngay lại.

Phi rút gươm, nhảy vót sang thuyền. Chu Thiện cầm đao đón đánh. Phi chém ngay một nhát ngã gục, rồi xách đầu Chu Thiện ném vào chỗ phu nhân ngồi.

Phu nhân giật mình nói :

- Thúc thúc sao dám vô lễ thế ?

Trương Phi nói :

- Tẩu tẩu không coi anh tôi là trọng, dám tự tiện mang cháu về, đó mới là vô lễ !

Phu nhân nói :

- Mẹ ta mệt nặng gần chết. Nếu đợi anh chú trả lời, thì hỏng mất việc ta. Nhược bằng chú không cho ta về, ta tình nguyện đâm đầu xuống sông mà chết cho rảnh !

Trương Phi bàn với Triệu Vân rằng :

- Nếu cố bức bách cho phu nhân phải phẫn chí, thì chúng ta cũng không phải đạo hạ thần. Chi bằng đưa A Đẩu về là xong.

Rồi nói với phu nhân rằng :

- Chị ơi ! Anh tôi là hoàng thúc nhà Hán, cũng không nhục gì danh giá của chị. Chị nay về thăm bệnh mẹ, nếu còn nhớ đến ân nghĩa anh tôi, thì xin chị mau trở về nhé !

Nói đoạn, Trương Phi ôm lấy A Đẩu sang thuyền mình cùng với Tử Long trở về. Còn năm chiếc thuyền của phu nhân thì mặc ý cho đi.

Người sau có thơ khen Tử Long rằng :

Năm xưa cứu chúa ở Đương Dương
Nay lại liều thân chặn đại giang
Thuyền Ngô tướng sĩ bay hồn vía
Tử Long anh dũng tiếng đồn vang.

Lại có thơ khen Trương Phi rằng :

Hổ rống bên cầu tiếng thét rinh,
Quân Tào trăm vạn rụng rời kinh.
Buổi nay phò chúa trên sông cả,
Danh tiếng nghìn thu để sử xanh !

Hai người mừng rỡ quay thuyền về. Đi chưa được vài dặm thì gặp đội thuyền lớn của Khổng Minh đến tiếp ứng. Khổng Minh thấy đã cướp được A Đẩu về, mừng lắm, bèn lên cả bộ, cưỡi ngựa đi về. Khổng Minh viết thư gửi đến cửa ải Hà Manh, báo tin cho Huyền Đức biết.

Tôn phu nhân về đến Ngô, thuật lại đầu đuôi việc Triệu Vân, Trương Phi chặn đường giết mất Chu Thiện và cướp lại A Đẩu. Tôn Quyền nổi giận nói :

- Em ta đã về đây rồi, không thân gì với bên kia nữa, thù giết Chu Thiện này, phải báo mới xong !

Liền hội cả văn vũ lại, bàn việc cất quân đánh Kinh Châu. Chợt có người vào báo rằng Tào Tháo đem bốn mươi vạn đại quân, đến đánh báo thù trận Xích Bích mới rồi. Tôn Quyền nghe tin giật mình, gác việc Kinh Châu lại và bàn kế chống nhau với Tào Tháo. Giữa khi đó lại được tin quan trưởng sử

là Trương Hoành mất, có viết lại một phong thư, sai người đem trình Tôn Quyền. Quyền mở thư ra xem, trong thư viết :

"Sông núi ở Mạt Lăng, có khí đế vương, xin chúa công dời đô ra đó để gây dựng cơ nghiệp muôn đời".

Quyền xem xong khóc lớn, nói với các quan rằng :

- Trương Tử Cương khuyên ta dời đô, ta nỡ nào chẳng nghe lời ?

Lập tức sai sửa sang đất Kiến Nghiệp, xây đắp thành Thạch Đầu.

Lã Mông nói :

- Quân Tào kéo đến, nên đắp ụ ở cửa Nhu Tu để phòng giữ.

Các tướng đều nói :

- Lên bờ đánh giặc, rồi rút xuống thuyền, cần gì phải đắp thành ?

Mông nói :

- Việc dùng binh có thể lợi thì đánh đâu được đấy. Nếu gặp địch, hai bên giáp chiến, thì nước cũng không kịp uống, còn nói gì đến xuống thuyền ?

Quyền nói :

- Người không lo xa, ắt vạ tới gần. ý kiến của Tử Minh hay lắm đấy.

Liền sai vài vạn quân đắp ụ Nhu Tu, làm không kể ngày đêm, xong đúng kỳ hạn.

Nói về Tào Tháo ở Hứa Đô, mỗi ngày một hống hách thêm. Quan trưởng sử là Đổng Chiêu thưa rằng :

- Từ xưa đến nay, chưa thấy bậc nhân thần nào công to bằng thừa tướng, dẫu đến Chu Công, Lã Vọng cũng theo chưa kịp. Chải gió gội mưa, hơn ba mươi năm trời quét sạch bao kẻ hung bạo, trừ hại cho nhân dân, đem lại được cơ đồ nhà Hán, sao lại chịu đứng trong hàng ngũ bầy tôi ? Thừa tướng

xứng đáng tiến chức lên làm Ngụy công, phong thêm "lễ Cửu tích" (1) để biểu dương công đức.

Tuân Úc can rằng :

- Không nên, thừa tướng cất nghĩa binh là cốt để giúp nhà Hán. Nên giữ đạo trung trinh, giữ lòng khiếm nhượng mới phải. Quân tử yêu người phải khuyên lấy điều đức, làm thế không được !

Tháo nghe xong tái mặt lại. Đổng Chiêu nói :

- Sao lại vì một người mà để mọi người thất vọng ?

Liền dâng biểu tôn Tào Tháo lên làm Ngụy công, phong thêm lễ Cửu tích.

Tuân Úc than rằng :

- Ta không ngờ ngày nay lại nhìn thấy việc thế này !

Tháo nghe câu ấy, cho Úc là không có ý giúp mình.

Mùa đông tháng mười, năm Kiến An thứ mười bảy, Tháo cất quân sang đánh Đông Ngô, mang theo cả Tuân Úc. Úc biết Tháo muốn giết mình, liền cáo bệnh nghỉ lại ở Thọ Xuân. Một hôm, Tháo sai người đem cho Tuân Úc một hộp đồ ăn, trên hộp có chữ Tháo viết, phong lại tử tế. Úc mở hộp ra không thấy có gì cả. Úc biết ý, bèn uống thuốc độc tự tử, bấy giờ đã 50 tuổi.

Người sau có thơ than rằng :

Văn Nhược tài hoa nức tiếng cao,
Tiếc thay lỡ bước cửa quyền hào.
Suối vàng hổ mặt nhìn vua Hán,
Đọ với Lưu hầu đọ được sao ?

Con Tuân Úc là Tuân Hồn, đưa thư báo tin buồn cho Tào

(1) Cửu tích nghĩa là được vua phong cho chín thứ : 1. xe ngựa, 2. Áo xiêm (áo lông cổn, mũ miện, giầy đỏ), 3. Nhạc treo (như đồ chuông khánh của vua dùng), 4. Cửa nhà được sơn son, 5. Thềm nhà được xây bệ, 6. Có 300 quân hổ bôn canh cửa, 7. Cờ tiết, lưỡi phủ việt, 8. Cung tên, 9. Rượu quí và chén ngọc.

Tháo. Tháo hối hận quá, sai làm ma to, lại đặt tên thụy là Kính hầu.

Lại nói, đại quân của Tào Tháo kéo đến Nhu Tu, Tháo sai Tào Hồng dẫn ba vạn quân thiết giáp đi trước do thám. Hồng đến bờ sông, rồi trở về báo rằng :

- Mé bên kia sông, cả một rặng dài, chỉ thấy tinh kỳ nhan nhản, nhưng không biết quân sĩ của họ đóng ở chỗ nào.

Tháo áy náy, dẫn quân tiến đến thẳng cửa sông Nhu Tu, dàn thành thế trận, rồi dẫn hơn trăm thủ hạ lên sườn núi dòm sang bên kia, thấy chiến thuyền chia ra từng đội, hàng ngũ chỉnh tề ; cờ thì chia làm năm sắc, khí giới sáng choang. Tôn Quyền ngồi trên chiếc thuyền to ở giữa, che một đôi tán vóc xanh, hai bên văn võ đứng hầu. Tháo trỏ roi nói :

- Đẻ con nên được như Tôn Trọng Mưu, chớ như con Lưu Cảnh Thăng thì chỉ là đồ chó lợn mà thôi !

Bỗng đâu, tiếng ầm ầm nổi dậy, thuyền Ngô ào ào kéo cả lên ; trong ụ đất có toán quân đổ ra đánh, quân Tào ù té chạy cả, không sao ngăn lại được. Chợt lại có hơn một trăm kỵ mã xấn đến tận chân núi, một tướng cưỡi ngựa đi đầu, mắt biếc râu đỏ, chúng trông ra thì chính là Tôn Quyền. Quyền dẫn một đội quân đến đánh Tào Tháo. Tháo thất kinh, vội vàng quay ngựa về thì đại tướng Đông Ngô là Hàn Đương, Chu Thái xông ra đuổi theo. Hứa Chử ở sau lưng Tào Tháo, múa đao ra địch hai tướng. Tháo chạy thoát được về đến trại. Chử đánh nhau với hai tướng vài ba mươi hiệp rồi cũng về nốt.

Tháo về trại, trọng thưởng cho Hứa Chử, và trách các tướng rằng :

- Vừa gặp địch đã bỏ chạy trước làm mất cả nhuệ khí của ta. Từ rày còn như thế nữa, thì ta chém cả đó !

Canh hai đêm hôm ấy, ngoài trại tiếng hò reo rầm trời. Tháo vội vàng lên ngựa, thì bốn mặt lửa cháy đùng đùng, quân Ngô đã xông vào cướp trại lớn rồi. Hai bên đánh nhau mãi đến sáng, quân Tào phải lùi năm mươi dặm đóng trại.



... Một tướng cưỡi ngựa đi đầu, mắt biếc râu đỏ,
chúng trông ra thì chính là Tôn Quyền.

Tháo buồn bực, giở quyển binh thư ra xem. Trình Dục vào bẩm rằng :

- Thừa tướng giỏi binh pháp, há không biết việc dùng binh cốt phải nhanh chóng hay sao ? Thừa tướng chuyến này cất quân, dây dưa ngày tháng, để cho Tôn Quyền biết mà phòng bị trước, đắp được ụ ở cửa sông Nhu Tu. Ta khó lòng đánh được, chi bằng rút quân về Hứa Đô, sẽ tìm kế khác.

Tháo không trả lời.

Dục lui ra. Tháo ngả mình xuống nằm nghỉ, chợt nghe tiếng thủy triều réo ầm như muôn ngàn con ngựa đua nhau phi chạy ; trông ra xem, thấy dưới sông có vầng mặt trời đỏ chói, ánh sáng lóa cả mắt ; ngẩng đầu lên trên trời, lại thấy có hai vầng mặt trời nữa đối chiếu nhau. Bỗng nhiên, mặt trời dưới dòng sông bay vút lên rồi sa xuống núi trước trại, nổ ầm một tiếng như sét. Tháo giật mình tỉnh dậy, té ra giấc chiêm bao. Lúc ấy đương buổi trưa, Tháo sai dóng ngựa, dẫn năm mươi kỵ

mã kéo đến chỗ sườn núi có mặt trời sa trong giấc mơ xem ra làm sao. Tháo vừa đến đang mải ngắm nghía thì thấy một toán quân mã, tướng đi đầu đội mũ vàng, mặc giáp vàng, chính là Tôn Quyền.

Quyền thấy Tháo đến, bình tĩnh dừng ngựa lại, giơ roi trỏ bảo Tào Tháo :

- Thừa tướng trấn giữ Trung Nguyên, phú quí tướng đến thế là cùng, cớ sao lòng tham không đáy, lại muốn xâm phạm Giang Nam tôi ?

Tháo đáp :

- Phận ngươi là tôi con, không biết tôn kính nhà vua, ta phụng mệnh thiên tử, đến đây hỏi tội ngươi đó !

Quyền cười, nói :

- Nói thế mà không biết ngượng mặt à ? Thiên hạ ai không biết ngươi mượn tiếng thiên tử để sai bảo chư hầu. Ta đây không phải là không biết tôn kính nhà Hán, thực là muốn đánh ngươi để giúp nhà Hán đó.

Tháo giận lắm, quát các tướng lên núi bắt Tôn Quyền. Bỗng nhiên có tiếng trống nổi, hai toán quân ở sau núi đổ ra, bên hữu có Hàn Đương, Chu Thái ; bên tả có Trần Võ, Phan Chương. Bốn tướng dẫn ba ngàn quân cung nỏ, bắn ra như mưa. Tháo vội vàng dẫn các tướng chạy về. Bốn tướng đuổi theo riết lắm, may có Hứa Chử dẫn một đội quân hộ vệ, ra đánh chặn, cứu được Tào Tháo. Quân Ngô thắng trận kéo về Nhu Tu.

Tháo về đến trại, tự nghĩ : "Tôn Quyền không phải là người tầm thường, ứng vào mặt trời đỏ trong giấc mộng, sau này ắt làm đến đế vương". Bởi thế có ý muốn rút quân về, nhưng lại sợ Đông Ngô chê cười, chưa định tiến thoái bề nào. Hai bên lại chọi nhau hơn một tháng, đánh mấy trận khi được khi thua. Qua sang tháng giêng, mưa xuân tầm tã, ngòi lạch đầy nước, quân sĩ ở trên đám bùn lầy, vô cùng khổ sở. Tháo lo lắm, hội các tướng lại bàn bạc, người thì khuyên rút quân về ; kẻ thì nói rằng nên nhân lúc mùa xuân ấm áp cứ đánh đi. Tháo trong

bụng phân vân, chợt có sứ giả Đông Ngô đưa thư đến. Tháo mở thư ra xem, đại ý viết :

Tôi với thừa tướng, cùng là bầy tôi nhà Hán, thừa tướng không biết báo ơn nước, trị an nhân dân, mà cứ động việc binh đao, tàn hại sinh linh, người nhân đức đâu có thế ? Hiện nay mưa xuân đang thịnh, ông nên về mau đi. Nếu không sẽ lại có vạ Xích Bích nữa đó. Ông nên nghĩ cho kỹ".

Sau thư lại phê hai câu rằng :

"Ông mà không chết, tôi cũng khó ngồi yên được".

Tháo xem xong cười mà nói rằng :

- Tôn Trọng Mưu không dối ta chăng.

Lập tức hậu thưởng cho sứ giả, truyền lệnh rút quân về rồi sai quan thái thú Lư Giang là Chu Quang trấn giữ Hoãn Thành, còn mình thu đại quân về Hứa Xương.

Tôn Quyền cũng thu quân về Mạt Lăng, bàn với các tướng rằng :

- Tào Tháo tuy đã về bắc, nhưng Lưu Bị còn ở Hà Manh. Sao không đem quân chống Tào đến lấy Kinh Châu nhân thể ?

Trương Chiêu dâng kế rằng :

- Chưa nên động binh vội ! Tôi có một mẹo này khiến Lưu Bị không trở về được Kinh Châu.

Ấy là :

Tào Tháo vừa rút về bắc địa,
Tôn Quyền lại muốn đến Kinh Châu

Chưa biết Trương Chiêu hiến kế ra làm sao, xem đến hồi sau thì biết.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI HAI

Giữ Bồi Quan, Dương, Cao nộp mạng
Đánh Lạc Thành, Hoàng, Ngụy tranh công

Trương Chiêu dâng kế nói rằng :

- Chớ nên động binh vội, nếu ta cất quân đi, tất nhiên Tào Tháo lại đến. Chi bằng ta viết hai bức thư : một bức đưa cho Lưu Chương, nói Lưu Bị kết liên với Đông Ngô để lấy Tây Xuyên, khiến Lưu Chương sinh nghi đánh Lưu Bị. Một bức đưa cho Trương Lỗ, xui cất quân sang lấy Kinh Châu, buộc Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau. Rồi ta sẽ cất quân đến đánh, chắc là xong việc.

Quyền nghe lời, lập tức viết thư cho hai nơi.

Lại nói, Huyền Đức ở Hà Manh đã lâu, nhân dân yêu mến. Một hôm tiếp được thư của Khổng Minh, biết tin Tôn phu nhân đã về Đông Ngô ; sau lại nghe Tào Tháo dẫn quân đến Nhu Tu, mới hỏi Bàng Thống rằng :

- Tào Tháo đánh Tôn Quyền, Tháo thắng tất đến lấy Kinh Châu ; Quyền thắng sẽ cũng đến lấy Kinh Châu, ta nên nghĩ thế nào ?

Thống thưa :

- Chúa công không lo. Có Khổng Minh ở nhà, Đông Ngô không dám động đến Kinh Châu đâu. Nay chỉ nên đưa thư cho Lưu Chương, nói thực ra rằng : Tào Tháo đánh Tôn Quyền, Quyền sai người đến Kinh Châu cầu cứu. Ta với Tôn Quyền là hai nước như môi với răng, không thể không cứu viện được. Còn Trương Lỗ ở đây chẳng qua là đám giặc chỉ biết giữ nhà đó thôi, quyết không dám xâm phạm đến nữa. Nay ta muốn quay

về Kinh Châu hợp sức với Tôn Quyền đánh phá Tào Tháo ; hiềm vì ít quân, thiếu lương. Mong rằng nghĩ đến tình nghĩa họ hàng, cấp ngay cho ba bốn vạn tinh binh và mươi vạn hộc lương. Xin chớ để lỡ việc. Khi nào được quân lương, rồi lại sẽ liệu.

Huyền Đức nghe lời, viết thư sai người đưa đến Thành Đô. Tướng giữ ải Bồi Quan là Dương Hoài và Cao Bái nghe tin ấy, liền để Cao Bái ở lại, còn Dương Hoài đi theo sứ giả vào Thành Đô, ra mắt Lưu Chương, trình dâng thư tín. Chương xem xong, hỏi Dương Hoài đến đây có việc gì ?

Hoài thưa :

- Chỉ vì thư này đó. Lưu Bị tự khi vào Xuyên, làm điều nhân đức để thu lòng dân, ý ấy rất là bất lương. Nay lại cầu xin quân mã tiền lương, chớ có nên cho, nếu giúp cho y thì không khác gì vác bó củi đi chữa cháy.

Lưu Chương nói :

- Ta với Huyền Đức có tình anh em, lẽ nào không giúp nhau.

Một người bước ra nói :

- Lưu Bị là bậc kiêu hùng, cho ở mãi đây, đã là nuôi hổ trong nhà. Nay lại giúp thêm cho quân mã tiền lương, thì khác gì chắp thêm cánh cho hổ ?

Mọi người nhìn xem ai, thì là Lưu Ba, tự Tử Sơ, quê ở Linh Lăng.

Lưu Chương nghe Ba nói còn phân vân chưa quyết. Hoàng Quyền lại cố sức can mãi, Chương mới giúp cho bốn nghìn quân già yếu và một vạn hộc lương, sai người đưa thư ra cho Huyền Đức và sai Dương Hoài, Cao Bái giữ vững lấy cửa ải.

Sứ giả đến cửa Hà Manh, ra mắt Huyền Đức và đệ trình bức thư. Huyền Đức giận lắm, nói :

- Ta chống giặc đỡ cho ngươi, tốn sức nhọc lòng, thế mà lại bủn xỉn, sao cho quân sĩ cố gắng lên được ?

Liền xé vụn bức thư, quát mắng ầm ỹ và đứng lên. Sứ giả phải trốn về Thành Đô.

Bàng Thống nói :

- Chúa công vốn trọng nhân nghĩa, hôm nay xé thư nổi giận, tình nghĩa từ trước đến giờ thế là vứt đi hết.

Huyền Đức hỏi :

- Nên làm thế nào bây giờ ?

Bàng Thống nói :

- Tôi có ba mẹo này, xin chúa công hãy lựa chọn.

Huyền Đức hỏi :

- Ba mẹo ấy là gì ?

Thống nói :

- Kén quân tinh binh, không kể ngày đêm, đánh úp lấy Thành Đô, đó là thượng sách. Quay binh về cửa ải Bồi Quan, giả tiếng về Kinh Châu ; tướng giữ ải đó là Dương Hoài, Cao Bái, tất ra nghênh tiếp, ta bắt giết luôn, cướp lấy cửa ải, rồi sẽ tiến binh vào Thành Đô, đó là trung sách. Lui về thành Bạch Đế,



- Tôi có ba mẹo này, xin chúa công hãy lựa chọn

liền đêm rút quân về Kinh Châu, dần dần về sau lại liệu kế khác, đó là hạ sách. Nếu còn do dự, thì khốn đến nơi, khó lòng cứu được.

Huyền Đức nói :

- Thượng sách của quân sư cấp bách quá, còn hạ sách thì lại trì hoãn quá ; chỉ có trung sách không gấp mà cũng không hoãn, có thể theo được.

Huyền Đức bèn viết thư đưa cho Lưu Chương, nói thác ra rằng Tào Tháo sai Nhạc Tiến đem quân đến trấn Thanh Nỗ, các tướng không cự nổi, mình phải về cứu, không kịp họp mặt, nên phải viết thư từ biệt.

Thư gửi tới Thành Đô, Trương Tùng nghe tin Huyền Đức muốn về Kinh Châu, tưởng là sự thực, mới viết thư định sai người đưa cho Huyền Đức. Chợt đâu có người anh ruột là Trương Túc đến chơi. Túc hiện đang làm thái thú quận Quảng Lăng. Tùng thấy anh đến, vội vàng giấu thư vào trong tay áo rồi ngồi chơi trò chuyện, Túc thấy Tùng có vẻ lúng túng, trong bụng đâm nghi. Tùng mang rượu ra uống, trong khi mời mọc, không ngờ đánh rơi thư ấy xuống đất. Người nhà Túc bắt được. Khi tan tiệc, người nhà đưa thư cho Túc. Túc mở ra xem, trong thư đại ý viết :

"Trước đây tôi đã nói với hoàng thúc, không hề sai nhầm chút nào, cớ sao lần lữa không làm ? Cướp lấy tuy là bất đắc dĩ, nhưng giữ được là thuận lẽ phải, đáng quí ở chỗ đó. Nay việc lớn sắp thành rồi, sao lại bỏ trở về Kinh Châu. Tôi được tin ấy, như mất một vật gì. Thư này đến nơi, xin mau tiến quân, tôi xin làm nội ứng, chớ nên để lỡ việc !".

Túc giật mình, nói :

- Em ta dám làm việc hại cả họ thế này, ta phải đầu thú mới được.

Liền đêm hôm ấy mang thư vào trình Lưu Chương. Chương giận lắm, nói rằng :

- Ta xưa nay có bạc đãi gì nó mà nó lại muốn phản ta ?

Rồi hạ lệnh bắt cả nhà Trương Tùng, đem chém ở ngoài chợ.

Người sau có thơ than rằng :

Thiên hạ thông minh được mấy người ?
Thương thay gây vạ mảnh thư rơi !
Nào hay minh chúa nên cơ nghiệp ?
Nước biếc non xanh luống ngậm ngùi !

Lưu Chương giết xong Trương Tùng, hội cả văn võ lại bàn rằng :

- Lưu Bị muốn cướp cơ nghiệp của ta, nên làm thế nào bây giờ ?

Hoàng Quyền thưa rằng :

- Việc ấy không nên để lâu, phải sai người đi truyền báo cho các quan ải, coi giữ cẩn mật, không được cho một người Kinh Châu nào vào cả.

Chương nghe lời, ngay đêm hôm ấy truyền hịch đi khắp các nơi.

Huyền Đức khi dẫn quân về đến Bồi Thành, sai người vào báo cho tướng giữ ải Bồi Thủy là Dương Hoài, Cao Bái biết, để ra thành biệt nhau. Hai tướng nghe báo, liền cùng nhau bàn định rằng :

- Huyền Đức chuyến này về đây, quả thực là số đáng chết. Hai chúng ta, mỗi người giắt một con dao găm, giả vờ ra tiễn, rồi giết quách đi, trừ mối lo cho chủ ta.

Dương Hoài nói :

- Kế ấy hay lắm ! hay lắm !

Hai người bàn định đâu đấy, dẫn hai trăm quân ra ải tiễn đưa, còn bao nhiêu ở nhà giữ ải.

Huyền Đức dẫn quân đến sông Bồi Thủy, Bàng Thống ngồi trên ngựa nói với Huyền Đức rằng :

- Nếu Dương Hoài, Cao Bái có ý vui mừng đến đón, thì ta phải giữ gìn. Nhược bằng không đến, thì tiến quân lấy phăng ngay cửa ải, chớ để chậm trễ.

Đang trò chuyện, bỗng dưng một cơn gió lốc nổi lên làm đổ lá cờ Súy. Huyền Đức hỏi :

- Đó là điềm gì ?

Thống thưa :

- Đây là điềm báo trước Dương Hoài, Cao Bái có ý muốn hành thích, phải phòng bị cẩn thận mới được.

Huyền Đức liền mặc hai lần áo giáp và đeo thanh bảo kiếm hộ thân. Chợt có tin báo rằng Dương, Cao hai tướng đến tiễn hành. Huyền Đức sai đóng quân lại. Bàng Thống dặn Hoàng Trung, Ngụy Diên :

- Bao nhiêu quân sĩ của quan đến đây, phải bắt cho hết, không được để tên nào chạy thoát.

Hai tướng vâng lệnh trở ra.

Nói về Dương Hoài, Cao Bái mỗi người giắt một con dao găm trong mình, dẫn hai trăm quân, khiêng rượu dắt dê, đến thẳng trại quân Huyền Đức, thấy không có phòng bị gì, đã mừng thầm, chắc là Huyền Đức mắc mẹo. Khi vào đến trong trướng, thấy Huyền Đức đang ngồi với Bàng Thống, hai tướng bẩm rằng :

- Chúng tôi nghe tin Hoàng thúc sắp về Kinh Châu, gọi là có một chút lễ mọn kính tiễn Hoàng thúc.

Nói rồi rót rượu dâng lên.

Huyền Đức nói :

- Hai tướng giữ ải khó nhọc lắm nên uống trước đi !

Hai người uống xong, Huyền Đức nói :

- Ta có việc bí mật bàn với hai tướng quân, người không có phận sự phải lui ra hết.

Nói đoạn liền bảo bọn hai trăm người đi theo lui cả ra ngoài.

Huyền Đức quát lên rằng :

- Tả hữu đâu, trói hai thằng giặc lại cho ta !

Lưu Phong, Quan Bình ở sau trướng, dạ một tiếng chạy ra. Hai tướng kia chực chống cự thì đã bị Lưu Phong, Quan Bình trói lại rồi.

Huyền Đức thét lên rằng :

- Ta với chủ mi là anh em một họ với nhau, sao các ngươi dám mưu mô chia rẽ thân tình anh em ta ?

Bàng Thống sai tả hữu khám trong mình hai người, quả nhiên mỗi người có giắt một con dao găm cực sắc. Thống quát sai đem chém. Huyền Đức còn phân vân, Thống nói :

- Hai thằng này, cố ý muốn hại chúa ta, phải giết đi mới được !

Lập tức sai quân đao phủ chém chết ngay trước trướng.

Hoàng Trung, Ngụy Diên ở ngoài đã bắt gọn cả hai trăm quân đi theo, không sót một tên nào. Huyền Đức gọi vào, cho mỗi người uống một chén rượu cho khỏi sợ, rồi bảo rằng :

- Dương Hoài, Cao Bái chia rẽ thân tình anh em ta, lại giắt dao sắc định đâm ta, nên phải giết đi. Các ngươi không có tội, không việc gì mà sợ hãi.

Chúng đều lạy tạ.

Bàng Thống lại bảo rằng :

- Ta muốn dùng các ngươi dẫn đường cho quân ta vào lấy cửa ải, sẽ có trọng thưởng.

Chúng dạ xin vâng lời.

Đêm hôm ấy, Huyền Đức sai hai trăm quân hàng đi trước, đại quân kéo theo sau. Tiền quân đến dưới ải gọi cửa nói là có việc cần kíp. Quân trên cửa ải thấy quân nhà trở về, vội vàng ra mở cửa. Quân Huyền Đức kéo ùa cả vào, chẳng phải đánh chác gì, lấy ngay được Bồi Thành. Quân Thục xin hàng hết cả ; Huyền Đức thưởng cho họ, rồi chia quân ra giữ các nơi.

Hôm sau Huyền Đức khao quân, mở tiệc yến ở trên công đường. Huyền Đức say rượu, bảo với Bàng Thống rằng :

- Tiệc hôm nay có vui vẻ không ?

Bàng Thống nói :

- Đánh lấy nước của người ta mà cho là vui, thật không đáng là quân của bậc nhân giả.

Huyền Đức nói :

- Ngày xưa vua Võ vương đánh Trụ, đặt ra khúc nhạc để nêu công lao của mình, đó không phải là quân của bậc nhân giả ư ? Sao ngươi nói không hợp lẽ thế, nên bước ngay đi !

Bàng Thống cười ầm lên rồi đứng dậy. Tả hữu vực Huyền Đức vào nghỉ nhà trong. Đến nửa đêm, Huyền Đức mới tỉnh rượu. Tả hữu thuật lại chuyện đuổi Bàng Thống. Huyền Đức hối hận lắm. Đến sáng, Huyền Đức mặc áo đội mũ tử tế, mời Bàng Thống vào tạ rằng :

- Hôm qua tôi say rượu, lỡ lời nói quá, xin đừng chấp làm gì.

Bàng Thống cười như không. Huyền Đức nói :

- Lời nói hôm qua, lỗi về phần tôi chịu cả.

Bàng Thống nói :

- Vua tôi cũng lỡ làng cả, cứ gì một mình chúa công !

Huyền Đức cũng cười ầm lên, rồi lại vui vẻ như trước.

Nói về Lưu Chương, nghe tin Huyền Đức giết mất hai tướng và cướp mất cửa ải Bồi Thủy, thất kinh nói rằng :

- Không ngờ bây giờ quả nhiên xảy ra việc thế này !

Liền hội các văn vũ lại bàn bạc. Hoàng Quyền nói rằng :

- Nên sai ngay đại tướng mang quân ra đóng ở Lạc Huyện, chặn giữ con đường yết hầu đó. Lưu Bị dù có tinh binh mãnh tướng, cũng không tài gì qua được.

Chương sai ngay Lưu Hội, Lãnh Bào, Trương Nhiệm và Đặng Hiền, điểm năm vạn quân, đi gấp ra giữ thành Lạc Huyện, để cự nhau với Lưu Bị.

Bốn tướng lĩnh mệnh, đem quân đi, Lưu Hội nói :

- Tôi nghe ở núi Cẩm Linh có một dị nhân, đạo hiệu là Tử Hư thượng nhân, biết trước được số sinh, tử, quý, tiện của người

ta. Chúng ta hành quân qua đường núi ấy, nên đến hỏi xem ra làm sao.

Trương Nhiệm nói :

- Đại trượng phu đã mang quân đi đánh giặc, can gì phải hỏi đến những người ở nơi sơn dã !

Hội nói.

- Không được ! Thánh nhân có dạy rằng : "Đạo bậc chí thành, có thể điều gì cũng biết trước". Chúng ta hỏi người cao minh, để theo điều hay, tránh điều dở thì có làm sao ?

Đoạn bốn tướng dẫn năm sáu tên kỵ mã, đến dưới núi, hỏi thăm đường người tiều phu. Tiều phu chỉ mãi lên đỉnh núi cao ngất, thấy có một cái am. Bốn người vừa đến cửa am, thì một tiểu đồng ra đón, hỏi tên rồi dẫn vào. Tử Hư thượng nhân ngồi trên cỏ bồ, bốn tướng chào lạy, cầu hỏi điều hay dở về sau. Tử Hư nói :

- Bần đạo chẳng qua là một người vô dụng ở xó rừng núi sâu này, biết đâu chuyện hay dở mà nói.

Lưu Hội cầu khẩn hai ba lần, Tử Hư mới sai tiểu đồng đem giấy bút ra, rồi viết tám câu như sau này :

"Bên rồng bèn phượng, bay vào Tây Thục,
Phượng sa xuống đất, rồng lên thẳng trời.
Một hay một dở, số mệnh đã định,
Liệu cơ mà xử, chớ để chết hoài !"

Lưu Hội lại hỏi :

- Còn số phận bọn chúng tôi thế nào ?

Tử Hư nói :

- Số trời đã định, không sao tránh được, hỏi chi cho lắm !

Hội vừa muốn hỏi thêm thì Tử Hư đã nhắm nghiền đôi mắt, hình như ngủ, chẳng nói chẳng rằng. Bốn người xuống núi. Hội nói :

- Thần tiên đã dạy thế, phải tin mới được.

Trương Nhiệm nói :

- Đó là người điên, tin làm gì !

Liền lên ngựa đến Lạc Huyện, sắp đặt quân sĩ, giữ vững các cửa ải.

Lưu Hội nói :

- Lạc Thành này là một bức tường che chở Thành Đô, nếu mất chỗ này thì Thành Đô cũng khó giữ được. Bốn chúng ta phải chia làm hai cánh : hai người ở nhà giữ thành ; hai người phải ra mặt trước Lạc Huyện, tìm chỗ nào rừng núi hiểm trở, lập lấy hai cái trại mà giữ, chớ để cho giặc đến gần thành.

Lãnh Bào, Đặng Hiền nói :

- Chúng tôi xin ra ngoài lập trại.

Lưu Hội mừng lắm, chia cho hai vạn quân, ra khỏi thành sáu mươi dặm hạ trại. Lưu Hội, Trương Nhiệm ở nhà giữ thành.

Lại nói, Huyền Đức từ khi lấy được cửa ải Bồi Thủy, bàn với Bàng Thống, tiến binh đến lấy Lạc Thành. Chợt có tin báo rằng Lưu Chương sai Lãnh Bào, Đặng Hiền dẫn hai vạn quân ra khỏi thành sáu mươi dặm, hạ hai cái trại. Huyền Đức họp các tướng lại hỏi rằng :

- Có ai dám lập công đầu, đánh lấy hai trại không ?

Lão tướng là Hoàng Trung dạ xin đi.

Huyền Đức nói :

- Lão tướng dẫn quân bảo bộ đến Lạc Thành, nên lấy được hai trại, ta sẽ trọng thưởng cho.

Hoàng Trung mừng rỡ lĩnh mệnh sắp đi, bỗng dưới trướng một người tiến lên nói :

- Lão tướng quân tuổi già, đi làm sao được, để tiểu tướng xin đi thay cho.

Huyền Đức trông ra thì là Ngụy Diên. Hoàng Trung nói :

- Ta đã phụng mệnh rồi, ngươi lại dám tranh ta chăng ?

Ngụy Diên nói :

- Tôi nghe Lãnh Bào, Đặng Hiền là danh tướng nước Thục sức vóc còn mạnh. Lão tướng gân sức đã kém đọ sức thế nào

được họ. Để khỏi hỏng việc lớn bởi thế tôi xin đi đỡ tướng quân, đó là lòng tốt đấy thôi.

Hoàng Trung cả giận, nói :

- Ngươi bảo ta già, có dám đọ tài võ nghệ với ta không ?

Ngụy Diên nói :

- Xin thi ngay tại trước mặt chúa công, hễ ai được thì đi nhé ?

Hoàng Trung bước rảo ngay xuống dưới thềm, gọi lính :

- Đem đao lại đây, mau !

Huyền Đức vội ngăn lại, nói :

- Không được, phen này ta dẫn quân vào lấy Tây Xuyên, toan là nhờ vào sức của hai người. Nay hai hổ chọi nhau, tất có một con bị thương, chẳng lỡ mất việc của ta ư ? Ta khuyên hai người được tranh nhau nữa.

Bàng Thống nói :

- Hai người không phải tranh nhau. Hiện nay Lãnh Bào, Đặng Hiền hạ hai cái trại ; mỗi người đem quân đánh một trại, ai cướp được trước thì là công đầu.

Hai người vâng mệnh dẫn quân đi. Hoàng Trung đánh trại Lãnh Bào ; Ngụy Diên đánh trại Đặng Hiền.

Bàng Thống nói :

- Hai người này đi đường, sợ lại tranh giành nhau, chúa công nên dẫn quân đi làm hậu ứng cho họ.

Huyền Đức để Bàng Thống ở lại giữ Bồi Thành, còn mình thì giữ Lưu Phong, Quan Bình đi sau toếp ứng.

Đêy nói Hoàng Trung về đến trại, truyền lệnh cho quân canh tư đêm hôm ấy thổi cơm ăn ; canh năm nai nịt cho gọn ghẽ, sáng rõ kéo quân đi, men theo mé tả hang núi mà tiến.

Ngụy Diên cho người do thám, biết được thì giờ cất quân của Hoàng Trung, truyền ngay cho quân mình canh hai thổi cơm ăn, canh ba cất quân đi, canh năm phải tới trại Đặng Hiền.

Quân sĩ được lệnh, ăn uống thật no, rồi thì ngựa tháo nhạc,

người ngậm tăm, cuốn cờ bó giáp, im lặng kéo quân đi. Khoảng canh ba, đi được độ nửa đường, Diên ngồi trên ngựa lại nghĩ rằng :

- Nếu ta chỉ đánh một trại Đặng Hiền, thì sao tỏ rõ được tài của ta, chi bằng ta hãy đi đánh trại Lãnh Bào trước, rồi dẫn quân thắng trận đến đánh trại Đặng Hiền, thế thì công lao hai trại về tay mình cả !

Rồi truyền ngay cho quân sĩ đi rẽ sang đường bên tả hang núi.

Trời gần sáng rõ thì gần đến trại Lãnh Bào, Diên cho quân nghỉ ngơi một lúc, rồi sắp bày chiêng trống, cờ quạt, gươm giáo, khí giới.

Quân canh đường báo tin về trại. Lãnh Bào đã kịp phòng bị đâu vào đấy cả. Một hiệu pháo nổi lên, ba quân lên ngựa đánh ùa ra. Ngụy Diên múa đao lại đánh nhau với Lãnh Bào ; được độ ba mươi hiệp, quân Xuyên chia làm hai đường đánh dồn lại. Quân Hán đi cả đêm, người ngựa mệt mỏi, không sao địch lại được, rút lui trốn chạy. Ngụy Diên thấy quân mình xốn xáo, cũng phải bỏ Lãnh Bào mà chạy. Quân Xuyên đuổi rát, quân Hán thua to. Chạy được vài dặm, ở sau núi lại có một toán quân kéo ra, tướng đi đầu là Đặng Hiền gọi to lên rằng :

- Ngụy Diên mau mau xuống ngựa đầu hàng !

Ngụy Diên vội vàng tế ngựa chạy, không ngờ ngựa ngã gục hai chân trước, hất Diên xuống đất. Đặng Hiền xốc ngựa lại đâm Ngụy Diên. Nhưng mũi giáo chưa kịp lao tới thì tiếng cung kêu tách một tiếng, Đặng Hiền ngã nhào xuống ngựa. Lãnh Bào ở mé sau thấy vậy, vội vàng lại cứu, thì có một tướng ở trên sườn núi tế ngựa xuống, quát to lên rằng :

- Lão tướng Hoàng Trung đã đến đây !

Nói đoạn, múa đao chém Lãnh Bào. Bào không địch nổi, quay ngựa chạy mất. Hoàng Trung thừa thế đuổi đánh, quân Xuyên tan vỡ. Cánh quân Hoàng Trung cứu được Ngụy Diên, giết được

Đặng Hiền, và đuổi mãi đến sát trước trại giặc. Lãnh Bào quay lại đánh nhau với Hoàng Trung, chưa đầy mười hiệp phía sau quân mã ùn ùn kéo đến, Lãnh Bào phải bỏ trại tả chạy về trại hữu. Khi về đến trại, thì thấy tinh kỳ khác cả. Bào giật mình, dừng ngựa lại xem, thấy có một đại tướng giáp vàng bào gấm : chính là Huyền Đức, bên tả có Lưu Phong, bên hữu có Quan Bình.

Huyền Đức quát to lên rằng :

- Trại của mày, tao đã cướp được rồi, mày còn chạy đi đâu nữa ?

Nguyên Huyền Đức dẫn quân đến tiếp ứng, thừa thế cướp ngay được trại Đặng Hiền. Lãnh Bào thấy mất cả hai trại, không biết chạy đâu, liền đi tắt con đường nhỏ trong núi, định trốn về Lạc Thành. Đi chưa được mươi dặm, bỗng đâu một toán phục binh ở trong đường hẻm đổ ra, câu liêm giơ lên tua tủa, bắt sống ngay được Lãnh Bào. Nguyên Ngụy Diên biết mình phạm tội, không biết ăn nói thế nào, liền thu thập hậu quân, sai quân Thục dẫn đường, phục sẵn ở đó. Tình cờ lại gặp Lãnh Bào chạy qua, mới trói lại dẫn về trại Huyền Đức.

Huyền Đức dựng một lá cờ xá tội, phàm những quân Thục xin hàng, tịnh không cho giết một người nào ; ai giết nhầm thì phải đền mạng. Lại dụ bọn hàng binh rằng :

- Các ngươi là người Xuyên, đều có cha mẹ anh em cả ; ai muốn hàng thì ở lại làm quân lính ; ai không muốn ở lại thì cho về.

Vì thế, quân Xuyên mừng rỡ, reo hò rầm rĩ.

Hoàng Trung hạ xong trại, đến ra mắt Huyền Đức, thuật lại chuyện Ngụy Diên trái lệnh, nên đem chém, Huyền Đức cho đòi Ngụy Diên, Diên giải Lãnh Bào vào nộp. Huyền Đức nói :

- Ngụy Diên tuy phạm tội, nhưng được công này thì cho chuộc tội ấy.

Lại sai Ngụy Diên đến tạ ơn Hoàng Trung cứu sống mình, mà dặn từ rày không được tranh nhau nữa. Diên cúi đầu nhận

lỗi. Huyền Đức hậu thưởng cho Hoàng Trung. Rồi sai điệu Lãnh Bào vào, cởi trói và cho uống rượu áp kinh, rồi hỏi rằng :

- Ngươi có chịu hàng không ?

Lãnh Bào nói :

- Tôi đã đội ơn tha chết cho, còn gì mà chả hàng ? Tôi với Lưu Hội, Trương Nhiệm, kết bạn sống chết với nhau. Nếu minh công tha cho tôi về, tôi xin bảo hai người ấy cùng ra hàng, và dâng Lạc Thành nhân thể.

Huyền Đức mừng lắm, ban cho mũ và ngựa cưỡi, sai về Lạc Thành.

Ngụy Diên thưa rằng :

- Nếu chúa công tha cho người này về, hắn quyết không đến nữa đâu.

Huyền Đức nói :

- Ta lấy bụng tử tế đãi người, có đâu người lại phụ ta mà sợ ?

Lãnh Bào được thoát, về đến Lạc Thành nói khoác với chúng rằng :

- Ta giết hơn mười người, cướp được ngựa, chạy trốn về đây.

Lưu Hội thấy núng thế, sai người về Thành Đô cầu cứu. Lưu Chương nghe tin mất Đặng Hiền, giật mình, vội vã hội cả các quan lại bàn bạc. Con trưởng là Lưu Tuần xin lĩnh quân ra giữ Lạc Thành. Chương nói :

- Con đi thì nên sai ai theo giúp ?

Một người bước ra nói :

- Tôi xin đi !

Chúng trông ra xem ai, té ra, người cậu là Ngô Ý. Chương nói :

- Được cậu đi thì tốt quá. Vậy ai có thể làm phó tướng ?

Ngô Ý tiến cử Ngô Lan, Lôi Đồng làm phó tướng dẫn hai vạn quân mã ra Lạc Thành.

Lưu Tuần, Trương Nhiệm tiếp đón, thuật lại đầu, đuôi chuyện trước.

Ngô Ý nói :

- Quân giặc đến giáp thành rồi, khó lòng chống giữ nổi, các ngươi có mẹo gì không ?

Lãnh Bào nói :

- Vùng này nằm sát con sông Bồ Giang, nước sông chảy xiết lắm. Trại Lưu Bị đóng ở chân núi, địa thế rất thấp. Tôi xin lĩnh năm nghìn quân mang theo cuốc sẻng ra khơi sông Bồi Giang, cho nước tràn vào trại, thì quân Lưu Bị tất chết đuối cả.

Ngô Ý nghe theo kế ấy, cho Lãnh Bào ra khơi sông, và sai Ngô Lan, Lôi Đồng đi tiếp ứng. Lãnh Bào vâng lệnh, về sửa soạn đồ dùng khơi sông.

Huyền Đức sai Hoàng Trung, Ngụy Diên mỗi người giữ một



Ngụy Diên

trại, mình thì về Bối Quan cùng với Bàng Thống bàn bạc. Chợt có tin báo Tôn Quyền bên Giang Đông liên kết với Trương Lỗ ở Đông Xuyên định tấn công vào cửa Hà Manh.

Huyền Đức thất kinh, nói :

- Nếu mất cửa Hà Manh thì ta nghẽn mất đường về, tiến lên cũng dở mà lui về cũng dở, làm thế nào bây giờ ?

Bàng Thống nói với Mạnh Đạt rằng :

- Ông là người trong Thục, quen biết đường đất, phiền ông ra giữ cửa ải Hà Manh cho.

Đạt nói :

- Tôi xin tiến cử một người cùng đi thì chắc chắn giữ được.

Huyền Đức hỏi :

- Người nào ?

Đạt nói :

- Người này là bộ hạ của Lưu Biểu đã từng giữ chức trung lang tướng, quê ở Chi Giang thuộc Nam Quận, tên là Hoắc Tuấn, tự Trọng Mạc.

Huyền Đức mừng lắm, liền sai hai người đi ngay.

Bàng Thống lui ra nhà khách nghỉ ngơi. Người coi cửa vào báo có khách lạ hỏi thăm. Thống ra tiếp vào, thấy người ấy mình dài tám thước, mặt mũi khôi ngô, tóc cum cúm xõa cả xuống cổ, quần áo mặc xốc xếch.

Thống hỏi :

- Tiên sinh tên họ là gì ?

Người ấy làm thinh, bước thẳng lên nhà rồi ghé lưng nằm ngửa ở trên sập.

Bàng Thống ngờ lắm, hỏi gạng hai ba lần. Người ấy chỉ nói rằng :

- Khoan ! Để thong thả ta sẽ kể việc lớn trong thiên hạ cho mà nghe.

Thống lại càng ngờ lắm, sai tả hữu bưng cơm rượu ra mời.

Người ấy trở dậy ăn ngay, không hề khách sáo gì cả, ăn uống rất khỏe, ăn xong lại ngủ liền.

Thống không biết ý tứ người ấy ra làm sao, sợ là kẻ gian liền mời Pháp Chính đến xem. Chính vội vàng đến, Thống ra tiếp, bảo Chính rằng :

- Có một người như thế, như thế...

Pháp Chính nói :

- Có lẽ là Bành Vĩnh Ngôn chăng ?

Pháp Chính vừa vào đến thềm, thì người ấy choàng dậy, nói :

- Hiếu Trực lâu nay mạnh khỏe chứ ?

Đó là :

Chỉ vì gặp được người quen cũ
Sóng gió sông Bồi dữ lại yên.

Chưa biết người ấy ra thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BA

Gia Cát Lượng đau lòng khóc Bàng Thống
Trương Dực Đức vì nghĩa tha Nghiêm Nhan

Pháp Chính vào gặp người ấy, hai người chào hỏi nhau rồi vỗ tay cười ầm cả lên. Bàng Thống hỏi thì Pháp Chính nói :

- Ông này là người ở Quảng Hán, họ Bành, tên Dạng, tự là Vĩnh Ngôn, cũng là một bậc hào kiệt ở nước Thục. Bởi vì nói thẳng nên trái ý Lưu Chương, bị Chương bắt tội đem gọt đầu, khóa cổ, bắt tù đầy, cho nên tóc ngắn.

Bàng Thống thấy vậy, có bụng kính trọng, mới hỏi rằng :

- Ông đến đây có việc gì chăng ?

Dạng nói :

- Tôi đến đây, cốt để cứu vài vạn mạng cho quân của các ông, nhưng để đợi Huyền Đức đến đây, tôi sẽ nói chuyện.

Pháp Chính vội vàng báo với Huyền Đức. Huyền Đức đến hỏi sự việc làm sao thì Dạng hỏi :

- Tướng quân có bao nhiêu quân mã đóng ở hai trại mé trước ?

Huyền Đức nói thật rằng :

- Chỉ có Hoàng Trung, Ngụy Diên ở đó.

Dạng nói :

- Phép làm tướng, há lại không biết địa lý hay sao ? Trại mé trước đóng gần sông Bồi Giang, nếu giặc tháo nước sông cho tràn vào, và đem quân chịt cả mặt sau mặt trước, thì quân mình không còn thoát được một người.

Huyền Đức bấy giờ mới nghĩ ra. Dạng lại nói :

- Mấy hôm nay, tôi xem thiên văn, thấy sao Cương ở phương

táy ; mà sao Thái Bạch thì lâm vào địa phận xứ này tất có việc không hay, nên phải giữ gìn mới được.

Huyền Đức dùng ngay Bành Dạng làm mạc tân, sai người mật báo cho Hoàng Trung, Ngụy Diên ngày đêm phải dụng tâm tuần phòng, giữ gìn kẻo giặc khơi sông Hoàng Trung, Ngụy Diên bàn định nhau, luân phiên tuần phòng, động có giặc thì phải báo cho nhau biết.

Nói về Lãnh Bào thấy đêm hôm ấy mưa to gió lớn, liền dẫn năm nghìn quân, men bờ sông kéo đi chực pha đê cho nước tràn vào. Bỗng nghe mé sau có tiếng reo hò rầm rĩ, biết có chuẩn bị, vội vàng rút quân về, thì Ngụy Diên đã kéo quân đến nơi. Quân Xuyên giẫy xéo lên nhau mà chạy. Lãnh Bào đang chạy gặp ngay Ngụy Diên, đánh nhau chưa được vài hợp, bị Diên bắt sống. Khi Ngô Lan, Lôi Đồng đến tiếp ứng, lại bị toán quân Hoàng Trung đánh lui.

Ngụy Diên giải Lãnh Bào đến Bồi Quan, Huyền Đức trách mắng rằng :

- Ta xử với ngươi tử tế, tha cho về, sao ngươi lại dám phản ta ? Thứ này thì không sao tha được nữa.

Nói đoạn, sai đem Lãnh Bào ra chém, rồi trọng thưởng cho Ngụy Diên.

Huyền Đức mở tiệc, thết đãi Bành Dạng. Chợt có tin báo Mã Lương tự Kinh Châu mang thư của Khổng Minh đến trình. Huyền Đức mời vào hỏi, Mã Lương nói :

- Kinh Châu bình yên, chúa công không phải lo lắng. Mã Lương trình thư.

Huyền Đức mở xem, trong thư viết :

"Lượng tôi tính số Thái Ất, năm nay là năm quý tị, sao Cương đóng ở phương tây. Lại xemthiên văn thì thấy sao Thái Bạch lâm vào địa phận Lạc Thành, ứng vào số mệnh tướng súy, dữ nhiều lành ít, nên phải cẩn thận lắm mới được".

Huyền Đức xem xong thư, cho Mã Lương về trước. Huyền Đức nói :

- Ta sẽ về Kinh Châu để bàn việc ấy.

Bàng Thống nghĩ thầm rằng :

- Đây hẳn là Khổng Minh thấy ta lấy được Tây Xuyên, lập nên công to, cho nên cố ý đưa thư này để cản trở chăng ?

Bèn nói với Huyền Đức rằng :

- Tôi cũng đã xem Thái Ất, biết rằng Cương tinh ở phương tây, ứng về việc chúa công lấy được Tây Xuyên, chứ không phải điềm xấu. Tôi cũng xem thiên văn thấy sao Thái Bạch lâm vào địa phận Lạc Thành, thì đã chém Lãnh Bào là ứng vào điềm hung ấy rồi. Chúa công không phải nghi hoặc gì nữa, nên tiến binh cho mau thôi.

Huyền Đức thấy Bàng Thống giục giã hai ba lần, mới kéo quân đi. Hoàng Trung, Ngụy Diên ra tiếp vào trại. Bàng Thống hỏi Pháp Chính rằng :

- Từ đây vào Lạc Thành có mấy con đường ?

Chính vẽ xuống đất làm địa đồ. Huyền Đức giở bức địa đồ của Trương Tùng ra xem thấy không sai một ly. Pháp Chính nói :

- Mé bắc có một con đường lớn, đi thẳng vào cửa đông Lạc Thành ; mé nam có một con đường nhỏ, đi thẳng vào cửa tây. Hai con đường ấy, đều tiến binh được cả.

Bàng Thống nói với Huyền Đức :

- Tôi sai Ngụy Diên làm tiên phong, tiến theo đường nhỏ mé nam. Chúa công sai Hoàng Trung làm tiên phong, tiến theo đường lớn dãy núi phía bắc, cùng đến cả Lạc Thành.

Huyền Đức nói :

- Ta xưa nay quen nghề cung ngựa, hay đi đường hẻm. Quân sư nên đi đường lớn mà vào cửa đông, để ta vào cửa tây cho.

Bàng Thống nói :

- Đường lớn tất có quân ngăn chặn, chúa công dẫn quân mà chống cự, để tôi đi đường nhỏ.

Huyền Đức nói :

- Quân sư chớ nên đi, đêm qua ta nằm mơ thấy một vị thần, cầm gậy sắt đánh vào cánh tay phải, tỉnh dậy vẫn còn thấy đau. Đi chuyến này có lẽ không may.

Bàng Thống nói :

- Tráng sĩ lâm trận, không chết thì bị thương, đó cũng là lẽ thường vậy, can gì tin mộng mà sinh lòng nghi hoặc ?

Huyền Đức nói :

- Ta lại nghi về cả bức thư của Khổng Minh nữa, quân sư nên trở về mà giữ lấy Bồi Quan, ý quân sư thế nào ?

Thống cười ầm lên, nói :

- Chúa công bị Khổng Minh mê hoặc rồi đó. Ông ta không muốn tôi một mình làm nổi công to, cho nên nói ra thế để cho chúa công nghi hoặc. Bụng đã nghi thì sinh mộng, hung gì mà hung ? Tôi đội ơn chúa công gan óc lầy đất mới xứng được bụng tôi. Xin cứ đến sáng mai là đi, không phải nói chi cho lắm.

Ngay hôm ấy, Thống ra lệnh cho quân sĩ canh năm thổi cơm ăn, sáng rõ thì khởi hành. Hoàng Trung, Ngụy Diên lĩnh binh đi trước. Huyền Đức và Bàng Thống cũng sắp sửa đi, bỗng nhiên con ngựa của Bàng Thống quáng mắt sa chân trước, hất Thống ngã lăn xuống đất. Huyền Đức vội vàng ở trên mình ngựa nhảy xuống, giữ lấy con ngựa ấy rồi hỏi rằng :

- Quân sư làm sao lại cưỡi con ngựa xấu thế này ?

- Ngựa này tôi cưỡi đã lâu, không thế này bao giờ.

Huyền Đức nói :

- Lâm đến trận mà ngựa quáng mắt, thường hay làm lỡ tính mạng người ta. Con ngựa trắng của tôi cưỡi, tính nó thuần lắm, quân sư cưỡi thì không còn ngại chút nào. Con ngựa xấu thì để tôi cưỡi cho.

Liền đổi ngựa cho Bàng Thống. Thống tạ ơn nói :

- Xin cảm tạ ơn sâu của chúa công, dẫu muôn chết cũng không đền đáp được.

Nói xong cùng lên ngựa ra đi. Huyền Đức thấy Bàng Thống đi, trong bụng vẫn áy náy không yên.

Nói về Ngô Ý, Lưu Hội trong Lạc Thành, nghe tin Lãnh Bào chết, mới hội các tướng lại bàn bạc Trương Nhiệm nói :

- Ở mé đông nam núi, có một con đường nhỏ, rất là hiểm yếu, tôi xin dẫn một toán quân ra giữ đường ấy. Các ông thì giữ vững lấy Lạc Thành, chớ có sơ suất.

Chợt có tin báo : quân Hán chia làm hai đường vào lấy thành. Trương Nhiệm vội dẫn ba nghìn quân lền ra con đường nhỏ mai phục. Thấy quân Ngụy Diên đi qua, Nhiệm bảo cứ mặc cho đi, không được kinh động. Sau thấy quân Bàng Thống đến, quân sĩ của Nhiệm trỏ vào viên đại tướng cưỡi ngựa trắng, bảo đó là Lưu Bị. Nhiệm mừng lắm, truyền lệnh cho quân sĩ cứ việc làm như thế, như thế.

Bàng Thống dẫn quân từ từ tiến đi, ngẩng đầu nhìn thấy hai bên rặng núi liền sát với nhau, cây cối cuối hè um tùm, rậm rạp. Thống trong bụng nghi hoặc, dừng ngựa lại, hỏi rằng :

- Đây là chỗ nào ?

Có tên quân Thục mới hàng, trỏ lên núi bẩm rằng :

- Ở đây gọi là gò Lạc Phượng.

Thống giật mình nói :

- Hỏng, hỏng ! Ta hiệu là Phượng Sồ, mà đây lại là gò Lạc Phượng, dễ thường quan hệ đến tính mạng ta.

Lập tức truyền lệnh quân sĩ vội vã rút lui. Bỗng nhiên một tiếng pháo hiệu nổi lên, rồi tên ở trên núi bắn xuống như châu chấu bay, cứ châu cả vào người cưỡi ngựa trắng mà bắn. Thương hại thay cho Bàng quân sư, cả người lẫn ngựa chết ở dưới sườn núi.

Bấy giờ Bàng Thống mới có 36 tuổi.

Người sau có thơ than rằng :

Sĩ Nguyên này cũng bậc anh hào,
Người xấu nhưng mà chí khí cao.

Thao lược kém chi mưu Quản, Nhạc,
Tài năng coi nhỏ sức Tôn, Tào.
Một phương đất hiếm công khai thác,
Muôn dặm đường trường bước khổ lao.
Độc ác làm chi thiên cẩu giáng ?
Thôi thôi số phận biết làm sao !

Khi trước ở vùng đông nam trẻ con hát rằng :

Một phượng, một rồng cùng vào Thục Trung,
Đi đến nửa đường, phượng ngã non đông,
Mưa mưa gió gió, đưa đón nhau cùng.
Hán nổi lên, đường Thục mới thông ;
Đường Thục thông, chỉ còn một rồng.

Lời hát ấy quả nhiên đúng.

Hôm ấy Trương Nhiệm bắn chết Bàng Thống, quân Hán chen chúc chật đường cái, bị chết quá nửa. Tiền quân phi báo với Ngụy Diên. Diên vội vàng muốn quay về, nhưng vì đường núi hẹp, đánh nhau không được, mà đường về lại bị Trương Nhiệm chẹn mất và dùng những cung cứng tên dài ở trên núi cao bắn xuống. Ngụy Diên rất lo sợ.

Có quân Thục mới hàng bẩm rằng :

- Không bằng đánh đến Lạc Thành, sang con đường lớn mà đi.

Ngụy Diên nghe lời, liền đi trước mở đường đánh vào Lạc Thành. Bỗng thấy trước mặt bụi bay mù mịt, một toán quân kéo đến, trông ra thì là tướng giữ Lạc Thành Ngô Lan, Lôi Đồng ; sau lưng lại có Trương Nhiệm đuổi theo. Hai mặt đánh ập lại, vây chặt lấy Ngụy Diên. Diên cố chết chống cự nhưng không sao ra được. Chợt thấy hậu quân của Ngô Lan, Lôi Đồng tự nhiên rối loạn. Hai tướng vội quay ngựa lại cứu, Diên thừa thế đánh thốc chạy ra, thì thấy có một người tế ngựa múa đao đi trước, gọi to lên rằng :

- Văn Tràng, ta lại cứu cho ngươi đây !

Diên trông ra thì là lão tướng Hoàng Trung. Hai bên hợp sức lại, phá tan quân của Ngô Lan, Lôi Đồng, kéo đánh thẳng đến Lạc Thành. Lưu Hội ở trong thành kéo quân ra đánh, may có Huyền Đức ở mé sau, dẫn quân lại tiếp ứng. Hai tướng vừa đánh vừa chạy về.

Huyền Đức vừa đến trại thì quân của Trương Nhiệm lại từ con đường nhỏ đánh chặn. Lưu Hội, Ngô Lan, Lôi Đồng cũng kéo ùa đến, Huyền Đức không giữ nổi hai trại, phải chạy về cửa Bối Quan. Quân Thục thừa thế đuổi riết. Huyền Đức người ngựa mỏi mệt, không còn tưởng đến đánh chác gì nữa, chỉ cốt chạy cho mau thôi. Gần đến Bối Quan thì toán quân Trương Nhiệm đuổi kịp. May có Lưu Phong, Quan Bình dẫn ba vạn quân sinh lực chặn lại, đánh lui Trương Nhiệm và đuổi theo hơn hai mươi dặm, cướp lại ngựa chiến rất nhiều.

Huyền Đức dẫn quân vào Bối Quan, hỏi thăm tin tức Bàng Thống. Có tên lính thoát chết ở gò Lạc Phượng về báo rằng :

- Quân sư bị tên bắn, cả người lẫn ngựa chết ở dưới núi.

Huyền Đức nghe báo, thương khóc sầu thảm, rồi bày đồ cúng tế, ngảnh về phía tây làm lễ chiêu hồn. Các tướng ai nấy đều thông cảm, khóc lóc...

Hoàng Trung nói :

- Quân sư Bàng Sĩ Nguyên mất rồi, Trương Nhiệm tất nhiên dẫn quân đến đánh, làm thế nào bây giờ ? Chúa công phải cho người về Kinh Châu mời Gia Cát quân sư đến bàn kế lấy Tây Xuyên mới được.

Trong khi đang bàn thì Trương Nhiệm đã dẫn quân đến dưới ải khiêu chiến. Hoàng Trung, Ngụy Diên muốn ra đánh, Huyền Đức gàn lại rằng :

- Nhuệ khí vừa bị nhụt mất rồi, nên giữ vững để đợi quân sư đến.

Hai tướng vâng lệnh, giữ gìn thành trì cẩn thận.

Huyền Đức viết một phong thư, sai Quan Bình về Kinh Châu mời Khổng Minh. Từ đó Huyền Đức giữ vững không ra nữa.

Nói về Khổng Minh ở Kinh Châu, đương hôm mồng bảy tháng bảy, là ngày tết thất-tịch, hội cả các quan ăn yến, bàn việc Huyền Đức lấy Xuyên. Bỗng thấy ở mé chính tây, có một ngôi sao to bằng cái đấu sa xuống dưới đất ánh sáng lòe ra tứ phía. Khổng Minh giật mình, quăng chén rượu xuống đất, ôm mặt khóc mà nói rằng :

- Thảm thiết chưa ? Đau đớn chưa ?

Các quan vội vàng hỏi duyên cớ làm sao. Khổng Minh đáp rằng :

- Trước đây ta đã tính số Thái Ất và xem thiên văn biết Bàng quân sư sẽ gặp điều hung dữ nên đã đưa thư cho chúa công khuyên phải cẩn thận. Ai ngờ đêm nay lại thấy sao sa ở phương chính tây, Bàng quân sư hỏng mất rồi !

Nói đoạn khóc hu hu lên rằng :

- Thôi thôi ! Chúa công ta gãy mất một cánh tay rồi !

Các quan ai cũng kinh hãi, nhưng vẫn chưa tin lắm. Khổng Minh nói :

- Chỉ vài hôm nữa khắc có tin đến nơi.

Đêm hôm ấy tiệc rượu kém phần vui vẻ.

Qua vài hôm sau, Khổng Minh đang cùng với Vân Trường và các quan ngồi chơi. Chợt có tin báo Quan Bình đến. Các quan ai nấy đều giật mình. Quan Bình vào trình tờ thư của Huyền Đức. Khổng Minh mở ra xem, trong thư nói ngày mồng bảy tháng này, Bàng quân sư bị Trương Nhiệm bắn chết ở dưới gò Lạc Phượng. Khổng Minh xem thư xong, khóc rầm lên, các quan đều ứa nước mắt.

Khổng Minh nói :

- Nay chúa công ở Bồi Quan đang giữa đôi đường tiến thoái lưỡng nan, tôi phải đi mới được.

Vân Trường hỏi :

- Kinh Châu là chỗ quan trọng, quân sư đi thì ai giữ được, việc này không phải nhỏ đâu !

Khổng Minh nói :

- Trong thư của chúa công tuy không nói rõ là giao cho ai, nhưng ta đã biết ý, rồi đưa thư Huyền Đức cho mọi người xem và nói : Trong thư chúa công muốn phó thác Kinh Châu cho tôi bảo tôi tùy theo tài mà dùng. Nay sai Quan Bình mang thư đến đây là ý chúa công muốn giao việc hệ trọng này cho Vân Trường đó, Vân Trường nên nghĩ đến tình nghĩa vườn đào, hết lòng coi giữ lấy xứ này, trách nhiệm rất là quan trọng, nên phải cố mới được.

Vân Trường chẳng chút từ chối, vui vẻ vâng lời ngay, Khổng Minh mở tiệc yến để giao ấn thụ. Vân Trường giờ hai tay ra lĩnh lấy. Khổng Minh tay cầm quả ấn và nói :

- Ấn này can hệ ở cả trên mình tướng quân đấy !

Vân Trường khảng khái nói :

- Đại trượng phu đã đảm nhận việc quan trọng, trừ ra khi nào chết rồi mới thôi.

Khổng Minh thấy Vân Trường nói gở ra một tiếng "chết", trong bụng không bằng lòng, đã định không giao, nhưng đã trót hứa rồi, mới hỏi Vân Trường :

- Tào Tháo kéo quân đến đây thì làm thế nào ?

Vân Trường nói :

- Đem sức ra chống cự lại.

Khổng Minh hỏi :

- Nếu Tào Tháo, Tôn Quyền cùng khởi binh đến đánh, thì làm thế nào ?

Vân Trường nói :

Chia quân ra chống cự lại.

Khổng Minh lại nói :

- Nếu như thế thì Kinh Châu nguy mất ! Ta có tám chữ này, tướng quân nhớ cho kỹ thì mới giữ nổi được Kinh Châu.

Vân Trường hỏi tám chữ gì, thì Khổng Minh nói :

- *"Bắc cự Tào Tháo, đông hòa Tôn Quyền"*.

Vân Trường nói :

- Quân sư đã dạy làm vậy, tôi xin ghi lòng.

Khổng Minh liền giao ấn thụ cho Vân Trường, sai quan văn là Mã Lương, Y Tịch, My Chúc và tướng võ là My Phương, Liêu Hóa, Quan Bình, Chu Thương ở lại giúp Vân Trường giữ Kinh Châu. Một mặt tự thống lĩnh quân mã vào Xuyên. Trước hết sai Trương Phi dẫn một toán quân làm tiên phong, đi đường Thủy kéo đến. Còn mình dẫn một vạn tinh binh đi đường bộ sang Ba Châu, đến phía tây Lạc Thành ; một mặt sai Triệu Vân dẫn bọn Giản Ung, Tưởng Uyển đi sau. Hẹn với Trương Phi, cùng hội cả ở Lạc Thành, ai đến được trước thì là công đầu.

Tưởng Uyển tên tự là Công Nhiệm, người quận Linh Lăng, cũng vào bậc danh sĩ ở Kinh Châu, hiện đang làm thư ký. Khi ấy Khổng Minh dẫn một vạn rưởi quân, khởi hành cùng ngày với Trương Phi. Phi sắp đi, Khổng Minh dặn lại rằng :

- Tây Xuyên lắm hào kiệt, không nên coi thường Đi đường phải răn bảo sĩ tốt, không được nhũng nhiễu đến dân sự mà làm mất lòng dân. Lại không được hung hăng, đánh đập sĩ tốt lắm. Xin tướng sĩ mau mau đến hội ở Lạc Thành, chớ để lỡ việc.

Trương Phi mừng rỡ vâng lệnh, lên ngựa kéo quân đi. đi đến đâu, nội là chỗ nào chịu hàng, một ly cũng không xâm phạm đến, tiến theo đường Hán Xuyên, thẳng đến ba quận.

Thái thú Ba Quận tên là Nghiêm Nhan thuộc vào bậc danh tướng nước Thục, tuổi tuy đã già nhưng sức lực còn khỏe. Giương cung cứng sử đai đao, có sức muôn người không địch nổi. Nghiêm Nhan giữ vững thành trì, không kéo cờ hàng.

Trương Phi cách thành mười dặm, lập một cái trại rồi sai một tên lính vào thành bảo :

- Lão sất phu phải sớm đầu hàng, ta tha tội cho cả trăm họ trong thành này. Nếu không hàng thì ta đạp đổ cả thành lũy, giết sạch già trẻ !

Nguyên khi trước Nghiêm Nhan nghe thấy tin Pháp Chính mời Huyền Đức vào Xuyên, đã vỗ tay vào bụng mà than rằng :

- Thế mới gọi là ngồi một mình ở xó núi, rước hổ đến giữ đỡ cho mình.

Về sau, lại nghe thấy tin Huyền Đức cướp mất ải Bồi Quan, tức giận vô cùng, lăm le chỉ muốn cất quân đến đánh, nhưng còn ngại đường này có quân khác kéo đến. Bấy giờ nghe tin quân Trương Phi sắp đến, liền dẫn năm sáu nghìn quân, phòng sẵn để ra nghênh địch.

Có người hiến kế cho Nghiêm Nhan rằng :

- Trương Phi ở trận Tràng Bản, quát một tiếng lùi được trăm vạn quân Tào ; Tào Tháo nghe thấy tiếng là phải tránh, ta không nên khinh địch. Nay chỉ nên thành cao hào sâu, giữ vững không ra. Quân bên kia hết lương, tự nhiên phải rút về. Vả lại Trương Phi tính nóng như lửa, hay đánh đập lính tráng. Nếu không được đánh nhau, tất phải giận, giận tất đánh lính. Ta nên đợi lúc nào lòng quân bên kia sinh biến, sẽ thừa cơ mà đánh, thì chắc bắt được Trương Phi.

Nghiêm Nhan nghe kế ấy, truyền lệnh cho quân sĩ lên hết cả mặt thành giữ gìn. Chợt thấy tên lính gọi to mở cửa. Nghiêm Nhan bảo cho vào và hỏi. Hắn nói là quân của Trương Phi sai đến và thuật lại lời Trương Phi dặn. Nhan nổi giận lên, mắng rằng :

- Thằng láo ! Sao dám vô lễ thế ? Nghiêm tướng quân đây lại thèm hàng giặc à ? Tao mượn cái mồm mày về bảo Trương Phi thế cho tao !

Nói đoạn, sai võ sĩ đem cắt cả tai mũi rồi đuổi cổ về.

Tên lính ấy khóc lóc về kể chuyện lại với Trương Phi. Phi nổi giận, nghiến răng trợn mắt, mặc áo giáp lên ngựa, dẫn vài trăm kỵ mã đến thẳng thành Ba Quận khiêu chiến.

Nghiêm Nhan giữ trên mặt thành không ra, sai quân sĩ chửi mắng sỉ nhục. Trương Phi tức quá, mấy phen xông đến sát cạnh cầu treo, chực qua hào để phá vào thành, nhưng bị tên bắn



Nghiêm Nhan bắn một phát tên ra tin ngay vào chỏm mũ Trương Phi

tán loạn lại phải quay về. Chờ cho mãi đến chiều tối, cũng không có một người nào ra. Phi căm tức vô cùng, về trại. Sáng sớm hôm sau, lại dẫn quân đến khiêu chiến. Nghiêm Nhan đứng trên chòi cao trong thành bắn một phát tên ra, tin ngay vào chỏm mũ Trương Phi. Phi giận trỏ lên bảo rằng :

- Tao mà bắt được thằng già kia, thì tao xé xác mày ra mà ăn thịt mới hả !

Đến mãi chiều Phi lại trở về không.

Ngày thứ ba, Phi dẫn quân đi quanh thành, hò hét chửi mắng. Đây vốn là một tòa thành núi, xung quanh chi chít những núi cả. Phi cưỡi ngựa leo lên núi, trông vào trong thành, thấy quân sĩ ăn mặc gọn ghẽ, chia thành đội ngũ, phục ở trong thành. Dân phu thì đi đi lại lại, chuyển gánh gỗ đá, giúp cho quân để giữ thành. Phi thấy vậy, sai quân kỵ xuống cả ngựa, ngồi bừa xuống đất để dử quân trong thành ra, nhưng cũng không thấy rục rịch gì. Mỏi mồm chửi mắng mất một ngày, rồi lại trở về suông như trước.

Trương Phi về trại, nghĩ mãi không biết làm thế nào dử cho được bên kia ra, chợt tìm được một kế, liền truyền cho quân sĩ không được đi khiêu chiến nữa ; chỉ cho ba bốn mươi tên lính đến dưới thành mà chửi mắng cho đáo để. Còn mình thì xoay tay ngồi chực sẵn chỉ đợi bên kia ra là đánh. Quân đến chửi dong ba hôm, bên kia vẫn nhất định không ra.

Trương Phi trợn mắt lên lại nghĩ được một kế nữa : truyền cho quân tản ra bốn mặt kiếm củi cắt cỏ, tìm đường đi tắt, không đến gây sự đánh nhau nữa.

Nghiêm Nhan ở trong thành, luôn mấy hôm không thấy Trương Phi động tĩnh gì trong bụng nghi hoặc. Sai vài mươi tên lính, giả làm quân kiếm củi của Trương Phi, đi ngầm ra thành, lộn vào đám quân kiếm củi để nghe ngóng.

Một hôm, quân kiếm củi trở về, Trương Phi đang ngồi trong trại, giẫm chân xuống quát mắng Nghiêm Nhan rằng :

- Thằng già trêu tức tao, bằng mày giết tao đây !

Có mấy tên lính bước lên bẩm rằng :

- Tướng quân chớ nóng ruột, mấy hôm nay đã tìm thấy một con đường nhỏ, có thể đi vượt qua được Ba Quận.

Phi cố ý thét to lên rằng :

- Đã có đường đi, sao không bảo tao ngay ?

Chúng bẩm :

- Vì đường ấy mới tìm thấy, chưa kịp bẩm.

Trương Phi nói :

- Có phải thế thì việc này không nên để trì hoãn, canh hai đêm hôm nay thổi cơm ăn, sang canh ba nhân sáng trăng nhổ trại đi hết. Người ngậm tăm, ngựa cởi nhạc, cứ lần lần mà kéo đi. Tao đi trước mở đường, chúng bay cứ theo thứ tự mà tiến.

Nói đoạn, truyền báo cho cả trại đều biết. Quân do thám nghe được tin ấy, về ngay trong thành báo cho Nghiêm Nhan. Nhan mừng rỡ nói rằng :

- Tao đã biết mà ! Thằng đểu này có nhịn được đâu ? Mày đi lẻn con đường nhỏ, lương thảo hắn phải ở sau. Tao chặn đường sau, xem mày đi làm sao cho được ! Khéo khéo đồ vô mưu, chuyến này chắc là mắc phải tay tao !

Lập tức truyền cho quân sĩ dự bị sẵn sàng đêm ra đánh giặc.

Canh hai đêm hôm ấy, Nghiêm Nhan dẫn quân ra thành, phục sẵn ở con đường hẻm trong rừng, đợi lúc nào Trương Phi đi qua thì nổi trống lên làm hiệu quân phục đổ ra đánh.

Vào độ cuối canh ba, xa xa trông thấy Trương Phi cầm một ngọn mâu cưỡi ngựa đi trước, từ từ dẫn quân kéo đi. Cách vài dặm thì những xe lương lục tục kéo theo sau. Nghiêm Nhan trông thực đích xác, mới nổi hiệu trống, quân phục bốn mặt đổ ra, cướp giật xe lương. Bỗng đâu có một tiếng chiêng nổi lên, rồi một toán quân ập ngay đến. Có tiếng gọi to lên rằng :

- Giặc già kia ! Đừng chạy ! Ta đợi ở đây đã lâu !

Nghiêm Nhan vội ngảnh lại xem ai, thì thấy một tướng đầu beo, mắt tròn hàm én, râu hổ, cầm mâu tế ngựa chạy đến, chính là Trương Phi. Lại thấy chiêng khua rầm rĩ, quân kéo đến cực nhiều. Nghiêm Nhan rụng rời hết vía, nhưng cũng phải gượng đánh nhau với Trương Phi. Đánh độ mười hiệp Trương Phi lừa dử cho Nghiêm Nhan xấn vào. Nhan thúc ngựa xốc tới chém một nhát. Phi tránh khỏi, xấn ngay vào nắm được dây lưng Nghiêm Nhan lôi phắt lại, rồi quẳng xuống đất, quân sĩ xô cả vào trói nghiến lại.

Nguyên là Trương Phi dùng mẹo, biết chắc Nghiêm Nhan tất chặn đường cướp lương, mới cho một người giả làm mình cầm mâu đi trước, để cho Nghiêm Nhan trông thấy vững tâm ; kỳ thực là Phi đi sau để chực bắt Nghiêm Nhan. Khi thấy hiệu chiêng khua vang, quân Hán kéo ùa cả lại. Quân Xuyên phải bỏ giáp, cầm ngược dáo xin hàng cả. Phi thừa thế đánh mãi đến dưới thành Ba Quận, thì hậu quân đã vào được thành rồi.

Phi truyền cho quân không được giết hại trăm họ, và yết bảng để yên dân.

Phi vào thành, ngồi trên công sảnh. Quân đao phủ điệu Nghiêm Nhan đến. Nhan không chịu quỳ. Phi trợn mắt quát mắng rằng :

- Đại tướng đến đây, sao không hàng, mà lại dám cự lại ?

Nghiêm Nhan coi như không, chẳng sợ hãi chút nào, mắng lại rằng :

- Chúng bay vô nghĩa, dám xâm phạm vào bờ cõi tao. Đây tao chỉ có tướng quân mất đầu, chớ không có tướng quân chịu hàng !

Phi giận lắm, quát sai tả hữu lôi ra chém. Nghiêm Nhan lại quát giả rằng :

- Thằng giặc kia ! Mày chặt đầu tao thì cứ việc chặt, can gì phải giận dữ ?

Phi thấy Nghiêm Nhan tiếng nói hùng dũng, sắc mặt tươi tỉnh như không, liền đổi giận làm mừng, xuống thềm quát tả hữu lui ra, cởi trói ngay cho Nghiêm Nhan, sai đem áo đến mặc, rồi đỡ lên ngồi trên gian giữa, cúi đầu xuống mà nói rằng :

- Tôi vẫn biết lão tướng quân là bậc hào kiệt, vừa rồi lỡ lời xúc phạm đến tướng quân xin tướng quân miễn chấp.

Nghiêm Nhan cảm ơn nghĩa ấy, mới chịu hàng.

Có thơ khen Nghiêm Nhan rằng :

Phơ phơ đầu tóc bạc
Lừng lẫy danh tiếng vang
Khí nghĩa, mây cao ngất
Lòng trung, trăng sáng choang
Thà rằng chặt đầu chết
Sao chịu uốn gối hàng !
Ba châu tướng già ấy
Mới là tướng giỏi giang !

Lại có thơ khen Trương Phi rằng :

Bắt sống Nghiêm Nhan khỏe tuyệt trần !
Lại hay nghĩa khí phục lòng dân
Đến nay đền miếu nơi Ba Thục
Hương hỏa nghìn thu báo đức thần.

Trương Phi hỏi kế vào Xuyên, Nghiêm Nhan thưa rằng :

- Tôi là tướng thua trận, được đội ơn dày, không biết lấy gì mà báo lại được. Vậy xin ra sức khuyển mã để giúp tướng quân ; không cần gì phải dùng đến cung tên, mà có thể đến tát ngay Thành Đô được.

Đó là :

Chỉ bởi được lòng người lão tướng,
Cho nên tiến thẳng đến Thành Đô.

Chưa biết dùng kế gì, xem đến hồi sau mới biết.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TƯ

Khổng Minh dùng mẹo bắt Trương Nhiệm
Dương Phụ mượn quân phá Mã Siêu

Lại nói, Trương Phi hỏi kế Nghiêm Nhan, Nhan nói :

- Từ đây đến Lạc Thành, bao nhiêu đồn ải quân lính đều thuộc lão phu này cai quản cả. Nay cám ơn tướng quân, không có gì báo đáp, lão phu xin làm tiền bộ, đi đến đâu, xin gọi hết cả ra hàng.

Trương Phi mừng rỡ, cảm tạ.

Bởi thế Nghiêm Nhan đi trước, Trương Phi dẫn đại quân đi sau. Đi đến đâu, Nghiêm Nhan gọi tướng giữ ải chỗ ấy ra hàng. Ai còn ngần ngại, thì Nghiêm Nhan bảo rằng :

- Ta còn chịu hàng nữa là ngươi !

Từ đó cứ theo nhau mà hàng thuận, không phải đánh nhau một trận nào.

Lại nói, Khổng Minh báo tin ngày giờ cất quân đi cho Huyền Đức biết, để cùng hội ở Lạc Thành.

Huyền Đức thương nghị với các tướng rằng :

- Khổng Minh, Dực Đức chia làm hai đường vào Xuyên, ước với nhau hội cả ở Lạc Thành cùng vào Thành Đô. Đường thủy đường lục khởi hành cả từ hôm 20 tháng bảy, bây giờ cũng đã sắp đến nơi. Chúng ta cũng nên tiến binh thì vừa.

Hoàng Trung nói :

- Trương Nhiệm ngày nào cũng dẫn quân đến đây gọi đánh nhau, quân ta ở trong thành không ra, quân nó tất đã chán

nản, không phòng bị cẩn thận như trước nữa. Đêm nay ta nên chia quân ra cướp trại, còn hơn đánh nhau ban ngày.

Huyền Đức nghe lời, sai Hoàng Trung đi phía tả ; Ngụy Diên đi phía hữu ; Huyền Đức đi giữa. Canh hai đêm hôm ấy quân mã ba đường nhất tề kéo đến trại Trương Nhiệm. Nhiệm quả nhiên không phòng bị gì. Quân Hán đánh vào trại lớn, lửa đốt cháy lên ngùn ngụt, quân Thục chạy tan hoang cả. Huyền Đức thúc quân đuổi đánh mãi đến Lạc Thành ; quân trong thành ra tiếp ứng đón quân Thục vào. Huyền Đức trở về đường giữa đóng trại.

Hôm sau, Huyền Đức dẫn quân đến vây thành. Trương, Nhiệm đóng chặt không ra. Mãi đến hôm thứ tư, Huyền Đức cầm quân đánh cửa tây, sai Hoàng Trung, Ngụy Diên đánh cửa đông, còn để hai cửa nam bắc cho quân địch chạy. Nguyên cửa nam toàn là đường núi, cửa bắc có con sông Bồi Thủy, cho nên không bao vây được.

Trương Nhiệm trông thấy Huyền Đức cưỡi ngựa đi lại đốc thúc quân sĩ đánh cửa tây, từ giờ thìn đến mãi giờ mùi, sức lực đã mỏi mệt, Nhiệm mới sai Ngô Lan, Lôi Đồng dẫn quân lẻn ra cửa bắc, đi vòng qua cửa đông địch Hoàng Trung, Ngụy Diên ; còn mình thì dẫn quân lẻn ra cửa nam, vòng cửa tây địch Huyền Đức. Bao nhiêu quân dân cho lên cả mặt thành đánh trống hò reo.

Huyền Đức thấy mặt trời đã xế tây, cho hậu quân lui về trước. Quân sĩ vừa chạy về, bỗng nghe tiếng hò reo rầm rĩ, rồi quân mã ở trong cửa nam đổ ra, Trương Nhiệm xông thẳng đến trung quân bắt Huyền Đức. Quân Hán bối rối, Hoàng Trung, Ngụy Diên lại bị Ngô Lan, Lôi Đồng chặn đánh, hai bên không cứu được nhau.

Huyền Đức không địch nổi, Trương Nhiệm tế ngựa chạy vào đường hẻm hang núi. Trương Nhiệm ra sức đuổi theo, dần dần đuổi kịp. Huyền Đức lúc này chỉ có một người một ngựa ra

roi chạy trốn. Bỗng đâu có một toán quân ở mé trước mặt xông đến, Huyền Đức mất vía, ngồi trên ngựa kêu lên rằng :

- Trước mặt có quân phục, sau lưng có quân đuổi theo, thực là trời giết ta đây !

Đang kêu thì có một tướng xồng xộc chạy đến, nhìn xem ai té ra là Trương Phi. Nguyên Trương Phi cùng với Nghiêm Nhan đang đi theo đường này đến Lạc Thành. Phi trông thấy mé trước bụi bay mù mịt, đoán là quân ta đương đánh nhau với quân Xuyên, mới đi mau đến xem làm sao, vừa may gặp Huyền Đức đang bị Trương Nhiệm đuổi theo. Phi tế ngựa lại đánh. Hai tướng giao phong mới độ mười hiệp, Nghiêm Nhan ở mé sau kéo đến. Nhiệm vội vàng quay ngựa chạy về, Phi đuổi mãi đến dưới thành. Nhiệm chạy tót vào thành, kéo cầu treo lên.

Trương Phi trở về nói với Huyền Đức rằng :

- Quân sư đi đường thủy đến đây, bây giờ chưa thấy đến, tôi cướp được công đầu rồi !

Huyền Đức hỏi :

- Đường núi hiểm trở như vậy, thế nào chẳng có quân ngăn trở, sao em lại đến được đây mau chóng thế ?

Trương Phi nói :

- Tôi đi đường qua bốn mươi nhăm chỗ đồn ải, vì có lão tướng là Nghiêm Nhan, cho nên không ai ngăn trở, chẳng tốn một chút công sức nào.

Lại đem chuyện tha Nghiêm Nhan thuật lại cho Huyền Đức nghe, và đưa Nghiêm Nhan vào ra mắt Huyền Đức.

Huyền Đức tạ rằng :

- Nếu không có lão tướng quân, thì em tôi sao có đến được đây ? Bèn cởi ngay áo giáp vàng đang mặc trong mình, thưởng cho Nghiêm Nhan. Nghiêm Nhan lạy tạ.

Vừa sắp mở tiệc yến uống rượu, chợt có tiểu mã về báo rằng :

- Hoàng Trung, Ngụy Diên, đánh nhau với tướng Xuyên là Ngô Lan, Lôi Đồng. Ngô Ý, Lưu Hội ở trong thành lại dẫn quân

ra đánh giúp. Hoàng, Ngụy, hai tướng thua trận, chạy cả về phía đông.

Trương Phi được tin, xin với Huyền Đức chia quân ra cứu. Thế rồi, Huyền Đức ở phía hữu, Trương Phi ở phía tả kéo quân ra đánh.

Ngô Ý, Lưu Hội nghe mé sau có tiếng rầm rĩ, hoảng sợ rút ngay vào thành. Ngô Lan, Lôi Đồng mải miết đuổi theo Hoàng Trung và Ngụy Diên, bị Huyền Đức, Trương Phi chặn mất đường về. Hoàng, Ngụy hai tướng quay đánh vật lại. Ngô, Lôi biết thế không địch nổi, đem cả quân xin hàng. Huyền Đức cho hàng, đem quân giáp thành hạ trại.

Trương Nhiệm thấy mất hai tướng, trong bụng lo buồn. Ngô Ý, Lưu Hội nói :

- Quân ta thế nguy lắm, không quyết một trận tử chiến, thì làm sao đuổi được quân giặc đi. Vậy phải một mặt đến Thành Đô cầu cứu, một mặt dùng mẹo phá mới xong.

Trương Nhiệm nói :

- Ngày mai tôi dẫn một toán quân ra khiêu chiến, giả vờ thua chạy quanh về cửa bắc, dử cho quân kia đuổi lại, rồi trong thành dẫn quân ra mà chit lấy đường về, tôi sẽ quay binh lại đánh, thế mới có thể phá được.

Ngô Ý nói :

- Lưu tướng quân giúp công tử giữ thành, tôi dẫn quân ra đánh giúp Trương tướng quân.

Bàn định đâu đấy, hôm sau Trương Nhiệm dẫn vài nghìn quân mã, mở cờ hò reo ra gọi đánh. Trương Phi cưỡi ngựa xông tới, chẳng nói chẳng rằng, cầm mâu đánh nhau với Trương Nhiệm. Chưa được mười hiệp, Trương Nhiệm giả thua chạy vòng quanh thành. Phi cố sức đuổi theo. Ngô Ý dẫn quân ra chặn ngang. Trương Nhiệm dẫn quân quay lại đánh. Phi bị vây ở giữa trận, tiến thoái không được. Đang lúc nguy cấp, bỗng đâu có một đội quân từ bờ sông đánh vào, một viên đại tướng đi trước, tế ngựa cầm giáo giao chiến với Ngô Ý. Chỉ một hiệp,

bắt sống ngay Ngô Ý, phá tan quân giặc, cứu được Trương Phi; Phi trông ra xem ai, thì là Triệu Vân.

Phi hỏi :

- Quân sư ở đâu ?

Vân đáp :

- Quân sư đã đến, dễ thường bây giờ đã hội nhau với chúa công rồi.

Hai người giải Ngô Ý về trại, Trương Nhiệm lùi vào cửa đông. Trương, Triệu về đến trại, đã thấy Khổng Minh, Giản Ung, Tưởng Uyển ở cả trong trướng rồi. Phi xuống ngựa vào chào Khổng Minh. Khổng Minh giật mình hỏi rằng :

- Thế nào mà tướng quân đến trước được đây thế ?

Huyền Đức thuật lại chuyện Trương Phi tha Nghiêm Nhan cho Khổng Minh nghe.

Khổng Minh mừng nói rằng :

- Trương tướng quân mà cũng biết dùng mẹo, đó là hồng phúc của chúa công !

Triệu Vân giải Ngô Ý vào nộp, Huyền Đức hỏi :

- Ngươi có chịu hàng không ?

Ngô Ý thưa :

- Tôi đã bị bắt, còn gì nữa mà chẳng hàng ?

Huyền Đức mừng lắm, cởi trói ngay cho Ngô Ý.

Khổng Minh hỏi :

- Trong thành còn bao nhiêu tướng tá ?

Ngô Ý thưa :

- Chỉ có con Lưu Quý Ngọc là Lưu Tuần, cùng với hai tướng là Lưu Hội, Trương Nhiệm mà thôi. Lưu Hội thì chẳng đáng kể, chỉ có Trương Nhiệm là người ở Thục Quận, can đảm mà lắm mưu lược, không nên coi thường.

Khổng Minh nói :

- Hãy bắt Trương Nhiệm trước, rồi sẽ lấy Lạc Thành.

Lại hỏi rằng :

- Mé đông thành này có một cái cầu, gọi là cầu gì ?

Ngô Ý nói :

- Đó là cầu Kim Nhạn.

Khổng Minh cưỡi ngựa đến bên cầu, ngắm xem quanh bờ sông một lượt rồi trở về trại gọi Hoàng Trung, Ngụy Diên đến truyền lệnh :

- Cách mé nam cầu Kim Nhạn năm sáu dặm, hai bên lau sậy rậm rạp, nên phục quân ở đó. Ngụy Diên dẫn một nghìn quân cầm toàn giáo dài phục ở mé tả, chỉ việc đâm người cưỡi trên ngựa ; Hoàng Trung dẫn một nghìn quân cầm toàn mã tấu, phục ở mé hữu, chỉ việc chặt chân ngựa. Đánh tan quân giặc thì Trương Nhiệm tất chạy theo đường nhỏ mé đông núi. Trương Dực Đức phục sẵn hai nghìn quân ở đó mà bắt lấy. Lại sai Triệu Vân phục mé bắc cầu Kim Nhạn, và dặn rằng :

- Đợi khi nào ta dử Trương Nhiệm qua khỏi cầu, ngươi cho phá tan cầu đi, rồi dàn quân ở mé bắc cầu, để cho Trương Nhiệm không dám chạy về bắc, mà rút lui về phía nam, chắc mắc mẹo ta !

Sắp đặt xong, ngay hôm ấy ra trại dụ địch.

Lại nói, Lưu Chương sai Trác Ưng, Trương Dực đến giúp Lạc Thành. Trương Nhiệm để Lưu Hội, Trương Dực ở thành giữ nhà còn mình thì cùng với Trác Ưng chia làm hai đội. Nhiệm đi trước, Ưng đi sau, kéo ra đánh giặc.

Khổng Minh dẫn một toán quân hàng ngũ lộn xộn qua cầu Kim Nhạn, đối trận với Trương Nhiệm. Khổng Minh đầu đội khăn lượt, tay cầm quạt lông, ngồi trên chiếc xe bốn bánh, hai bên hơn một trăm kỵ đi kèm, trỏ sang Trương Nhiệm mà bảo rằng :

- Tào Tháo dẫn trăm vạn quân, nghe thấy tiếng ta đã phải rút chạy. Mày là thằng nào, sao không đầu hàng ?

Trương Nhiệm trông thấy quân Khổng Minh không được tề chỉnh, cười mát nói rằng :

- Người ta đồn Gia Cát Lượng dùng binh như thần, nay xem ra, mới biết là hữu danh vô thực !

Nói đoạn Nhiệm giơ giáo vẫy một cái, quân mặt sau kéo ùa cả lên. Khổng Minh liền bỏ xe, lên ngựa chạy về bên kia cầu. Trương Nhiệm dẫn quân đuổi đánh, vừa qua khỏi cầu Kim Nhạn, thì thấy quân Huyền Đức ở mé tả, quân Nghiêm Nhan ở mé hữu, kéo ập cả lại. Nhiệm biết là mắc mẹo, vội vàng rút về, thì cầu dã gẫy mất rồi ; muốn chạy về mé bắc, lại thấy một toán quân của Triệu Vân án ngữ, mới rẽ ra phía nam, men theo bờ sông mà chạy. Chạy độ năm sáu dặm, bỗng nhiên ở trong bụi lau sậy có hai toán quân của Hoàng Trung, Ngụy Diên đổ ra, bên thì giáo đâm, bên thì dao chặt, đánh tan tác quân Trương Nhiệm. Nhiệm dẫn vài trăm quân ky chạy thoát, trốn vào trong đường núi, lại gặp Trương Phi, Nhiệm toan tháo lui, Phi quát to lên một tiếng, quân sĩ ập cả vào, bắt sống ngay được Trương Nhiệm.

Trác Ung thấy Trương Nhiệm mắc mẹo, đến ngay quân Triệu Vân xin hàng. Vân dẫn cả về trại lớn. Huyền Đức thưởng cho Trác Ung.

Trương Phi giải Trương Nhiệm đến, Khổng Minh cũng ngồi ở trong trướng, Huyền Đức bảo rằng :

- Các tướng trong Thục, theo nhau qui hàng cả, ngươi sao không sớm hàng ?

Trương Nhiệm trợn mắt lên quát rằng :

- Trung thần há chịu thờ hai chúa à ?

Huyền Đức nói :

Ngươi không biết thời đấy thôi, hàng thì tha cho khỏi chết.

Nhiệm nói :

- Bây giờ ta hàng, về sau sẽ không hàng, nên giết ta mau !

Huyền Đức ngần ngại không nỡ. Trương Nhiệm thì cứ quát to mãi lên. Khổng Minh sai đem chém cho y được toàn danh tiếng.

Đời sau có thơ than rằng :

Trung liệt há cam thờ hai chủ
Trương Quân anh dũng chết lưu danh.
Cao sáng khác nào vầng trăng tỏ,
Đêm đêm tỏa bóng chốn Đô thành.

Huyền Đức cảm thương Trương Nhiệm lắm, sai thu nhặt thi hài, táng ở cạnh cầu Kim Nhạn để tỏ là người trung tiết.

Hôm sau, sai Nghiêm Nhan, Ngô Y và cả bọn hàng tướng kéo đến Lạc Thành gọi to lên rằng :

- Mở cửa mà chịu hàng cho mau, chớ để nhân dân trong thành chịu khổ.

Lưu Hội ở trên mặt thành quát mắng ầm ỹ. Nghiêm Nhan sắp rút tên ra bắn, bỗng thấy một tướng ở trên thành rút gươm chém Lưu Hội ngã gục ngay xuống, rồi mở tung cửa thành ra hàng. Quân Huyền Đức vào thành. Lưu Tuần mở cửa Tây chạy thoát về Thành Đô.

Huyền Đức treo bảng yên dân. Người giết Lưu Hội, tên là Trương Dực, quê ở Vũ Dương.

Huyền Đức được Lạc Thành, hậu thưởng cho các tướng.

Khổng Minh nói :

- Lạc Thành đã hạ xong, Thành Đô ở ngay trước mắt. Chỉ còn ngại châu quận ở ngoài không được yên ổn, nên sai Trương Dực, Ngô Ý dẫn Triệu Vân ra phủ dụ các châu quận vùng Ngoại Thủy, Giang Dương và Kiến Vi ; sai Nghiêm Nhan, Trác Ung dẫn Trương Phi ra phủ dụ châu quận vùng Ba Tây, Đức Dương, cất quan cai trị, cho dân được yên ổn, rồi dẫn quân về để lấy Thành Đô.

Triệu Vân, Trương Phi lĩnh mệnh, người nào đi ngả nấy.

Khổng Minh hỏi :

- Mé trước còn đồn ải nào nữa không ?

Các hàng tướng bẩm rằng :

- Chỉ còn một cửa ải Miên Trúc nữa, nếu được nốt cửa ấy, thì Thành Đô như ở trong tay rồi !

Khổng Minh liền bàn việc tiến quân. Pháp Chính nói :

- Lạc Thành bị vỡ, đất Thục nguy lắm rồi. Chúa công muốn lấy nhân nghĩa thu phục dân chúng, xin đừng tiến binh vội, để tôi viết một phong thư, sai người đem đến dâng Lưu Chương, bày tỏ lẽ lợi hại, tự nhiên Chương phải hàng.

Khổng Minh nói :

- Lời Hiếu Trực phải đấy !

Liền sai viết thư, cho người đem đến Thành Đô.

Lưu Tuần trốn về, thuật chuyện lại với cha rằng Lạc Thành đã mất. Lưu Chương vội vàng hội các quan lại bàn bạc.

Có quan tòng sự là Trịnh Đô hiến kế rằng :

- Lưu Bị tuy rằng lấy được thành trì của ta, nhưng quân ít, lòng dân chưa phục, không có lương sẵn, chỉ nhờ thóc lúa ngoài đồng. Chi bằng ta đem hết cả dân Ba Tây, Tử Đồng dời sang vùng phía tây sông Bồi Thủy ; bao nhiêu kho tàng cùng thóc lúa ngoài đồng, đốt cho sạch nhẵn. Thành cho cao, hào cho sâu mà giữ cho thật vững. Chúng đến đánh, ta không ra. Quân chúng không trông cậy vào đâu được, chẳng qua chỉ trăm ngày cạn lương tất phải rút về. Bấy giờ, ta sẽ thừa thế đuổi đánh, chắc hẳn bắt được Lưu Bị.

Lưu Chương nói :

- Kế ấy không xong ! Ta thấy dẹp giặc để cho yên dân, chớ không khi nào làm nhiễu dân để chống với giặc. Kế ấy không phải là kế hay.

Đang bàn việc thì có người mang thư của Pháp Chính đến. Chương cho đòi vào, người ấy trình thư lên. Chương mở ra xem, trong thư nói rằng :

"Khi trước tôi phụng mệnh sang kết hiếu với Lưu Hoàng Thúc. Không ngờ tả hữu chúa công, không ai biết gì, đến nỗi xảy ra sự thể nầy. Nay Hoàng Thúc lại nghĩ cái tình cũ họ hàng khi trước. Nếu chúa công chịu hàng ngay đi, tất không bị bạc đãi. Xin nghĩ đi nghĩ lại cho kỹ, rồi trả lời cho biết".

Lưu Chương giận lắm, xé thư máng lớn Pháp Chính là đồ

bán chúa cầu vinh, quên ơn trái nghĩa, đuổi sứ giả đi, rồi sai em vợ là Phí Quan, dẫn quân ra giữ cửa ải Miên Trúc. Phí Quan lại tiến một người ở Nam Dương tên là Lý Nghiêm, cùng lĩnh quân ra giữ ải ; hai người vội vã đi ngay.

Quan thái thú ở Ích Châu tên là Đổng Hòa, tự là Ấu Tể, quê ở Chi Giang thuộc Nam Quận xin sang Hán Trung mượn thêm quân. Chương nói :

- Trương Lỗ thâm thù với ta, sao chịu cho quân sang cứu ?

Hòa nói :

- Tuy rằng có thù với ta, nhưng quân Lưu Bị ở Lạc Thành, thế ta nguy cấp lắm. Ta mà nguy thì Hán Trung cũng phải nguy, khác nào môi hở thì răng phải lạnh. Nếu nói rõ lợi hại, tất Lỗ cũng phải nghe theo.

Chương bèn viết thư sai người sang Hàn Trung cầu cứu.

Nay nói Mã Siêu, từ khi thua trận, chạy trốn vào rợ Khương, đã hơn hai năm, kết hiếu với người rợ Khương, đánh chiếm các châu quận vùng Lũng Tây, đi đến đâu ai cũng phục, chỉ còn Ký Thành, đánh mãi không hạ được.

Quan thái thú là Vi Khang, thường sai người đến chỗ Hạ Hầu Uyên cầu cứu. Uyên chưa được lệnh Tào Tháo, chưa dám động binh. Vi Khang chờ mãi không được, bàn với chúng ra hàng Mã Siêu. Quan tham quân là Dương Phụ khóc mà can rằng :

- Mã Siêu là phản tặc, không nên hàng !

Khang nói :

- Sự thể đã đến thế này, chẳng hàng còn đợi đến bao giờ nữa ?

Phụ cố can mãi, Khang không nghe, mở tung cửa thành ra hàng.

Siêu giận lắm, nói rằng :

- Nay sự thể đã nguy cấp lắm mi mới chịu hàng, không phải là thực bụng.

Bèn bắt cả nhà Vi Khang hơn bốn mươi người giết sạch.

Có người nói :

- Dương Phụ khuyên Vi Khang đừng hàng, nên bắt mà chém đi !

Siêu nói :

- Người ấy khuyên thế là biết giữ nghĩa, không nên giết.

Lại dùng Dương Phụ làm tham quân, Phụ tiến cử Lương Khoan, Triệu Cù. Siêu cũng dùng cho làm tướng cả.

Dương Phụ nói với Mã Siêu rằng :

- Vợ tôi mới mất ở Lâm Thao, xin nghỉ hai tháng, về lo liệu việc tang, xong việc sẽ xin lại đến.

Mã Siêu cho về.

Phụ về qua huyện Lịch Thành, vào chơi quan phủ đi tướng quân là Khương Tự. Khương Tự với Phụ là anh em con cô con cậu. Mẹ Khương Tự là cô ruột Phụ, bấy giờ đã 82 tuổi. Phụ vào lạy cô, nói :

- Cháu coi thành mà không giữ nổi, chủ chết mà không chết theo, xấu hổ không mặt nào dám trông thấy cô nữa. Hiện nay Mã Siêu làm phản, giết mất quan thái thú, sĩ dân ai ai cũng oán. Thế mà anh cháu cứ ngồi giữ Lịch Thành, không tưởng gì đến việc đánh giặc, đạo làm tôi con đâu có thế được.

Nói xong, khóc chảy máu mắt.

Mẹ Khương Tự gọi con vào trách mắng rằng :

- Vì sứ quân bị hại, cũng là lỗi tại mày !

Lại bảo với Phụ rằng :

- Mày đã hàng người ta, ăn lộc của người ta rồi có sao lại manh tâm làm phản người ta ?

Phụ nói :

- Cô ơi ! Cháu hàng giặc là muốn lưu cái thân lại để báo thù cho chủ, chớ sao có chịu hàng giặc !

Tự nói rằng :

- Mã Siêu khỏe lắm, khó lòng đánh nổi được !

Phụ nói :

- Siêu tuy khỏe, nhưng không có mưu, đánh dễ như không. Tôi đã ước với Lương Khoan, Triệu Cù, nếu anh khởi quân thì hai người ấy xin làm nội ứng.

Mẹ Khương Tự bảo con rằng :

- Mày không sớm liệu, con đợi bao giờ ? Ai mà chẳng chết, chết về trung nghĩa, thì chết cũng vinh. Mày đừng nghĩ ngợi về tao nữa. Nếu mày không nghe lời cháu tao, thì tao thà rằng thắt cổ mà chết ngay đi, kẻo để vướng víu bụng mày.

Tự thấy mẹ nói vậy, bèn bàn với quan thống quân hiệu úy là Doãn Phụng, Triệu Ngang. Triệu Ngang có con là Triệu Nguyệt, hiện đang làm tỳ tướng Mã Siêu. Khi ấy Ngang vâng lời, về bàn với vợ là Vương thị rằng :

- Hôm nay ta bàn nhau với Khương Tự. Dương Phụ, Doãn Phụng, muốn cất quân đánh báo thù cho Vi Khang. Nhưng con ta đang đi theo với Mã Siêu, nếu ta khởi quân, Mã Siêu giết con ta trước, thì làm thế nào bây giờ ?

Vương Thị quát lên mắng rằng :

- Báo thù cho chủ, thân còn chẳng quản, huống chi là con ? Nếu chỉ biết vì con mà bỏ việc nghĩa, thiếp xin chết trước đi cho rảnh !

Lúc ấy triệu Ngang mới quyết.

Hôm sau, Khương Tự, Dương Phụ cất quân đóng ở Lịch Thành ; Doãn Phụng, Triệu Ngang cất quân đóng ở Kỳ Sơn. Vương thị đem hết cả đồ tư trang và tiền lụa theo chồng ra Kỳ Sơn, thưởng cho quân sĩ để khuyến khích.

Mã Siêu nghe Khương Tự, Dương Phụ cùng Doãn Phụng, Triệu Ngang cất quân đi giận lắm, bắt ngay Triệu Nguyệt đem chém. Rồi dẫn Bàng Đức, Mã Đại cất quân đến đánh Lịch Thành. Khương Tự, Dương Phụ dẫn quân ra dàn thành trận, hai người mặc bào trắng, cưỡi ngựa ra quát mắng rằng :

- Quân phản tặc bất nghĩa kia !

Mã Siêu giận quá, xông thẳng ngay vào đánh. Dương Phụ,

Khương Tự địch làm sao nổi Mã Siêu, thua to ù té chạy cả. Siêu thúc quân đuổi đánh. Bỗng đâu mặt sau, tiếng reo ầm ĩ, quân của Triệu Ngang, Doãn Phụng kéo đến. Siêu vội vàng quay lại chống mặt sau. Hai bên mới đổ dồn vào đánh quân Mã Siêu. Bỗng lại có một đạo quân kéo ập đến đánh. Toán quân ấy, nguyên là Hạ Hầu Uyên vừa được lệnh của Tào Tháo sai đến phá Mã Siêu. Siêu chống đỡ không nổi được ba mặt, thua chạy suốt cả đêm đến sáng mới về được Ký Thành.

Khi Siêu về đến thành gọi cửa, thì trên mặt thành bắn xuống như mưa. Lương Khoan, Triệu Cù đứng trên mặt thành quát mắng, lại bắt vợ Mã Siêu là Dương thị và ba đứa con nhỏ, chém chết quăng thây xuống.

Siêu tức uất lên, suýt nữa ngã ngựa. Mé sau lại có Hạ Hầu Uyên đuổi đến, Siêu không dám ham đánh nhau, dẫn Bàng Đức, Mã Đại đánh mở một lối mà chạy. Trước mặt lại gặp Dương Phụ, Khương Tự chặn đường. Mã Siêu xông xáo chạy được thoát. Lại gặp phải Doãn Phụng, Triệu Ngang đánh một trận nữa, quân sĩ tan nát, lẻ tẻ chỉ còn độ năm sáu mươi quân kỵ. Chạy mãi đến canh tư, về đến Lịch Thành. Quân giữ thành tưởng là quân Khương Tự kéo về, mở cửa thành ra tiếp vào. Siêu vào thành, giết từ cửa nam giết đi, nhân dân trong thành sạch nhẵn. Khi đến nhà Khương Tự, bắt mẹ già Tự ra. Bà không hãi chút nào, trỏ vào mặt Mã Siêu mà mắng. Siêu giận lắm, rút gươm chém luôn. Lại bắt tuốt già trẻ cả nhà Khương Tự, Doãn Phụng, Triệu Ngang giết sạch. Chỉ có vợ Triệu Ngang là Vương thị theo chồng đi đánh giặc được thoát.

Hôm sau, Hạ Hầu Uyên kéo quân đến Lịch Thành. Mã Siêu phải bỏ thành chạy về phía tây. Đi chưa được hai mươi dặm lại gặp Dương Phụ chặn đường. Siêu nghiến răng xông vào đánh. Phụ có bảy anh em cùng xúm vào địch Mã Siêu, Siêu giết cả bảy người, Dương Phụ phải năm vết đâm, vẫn lăn xả vào mà đánh. Mã Đại, Bàng Đức thì địch ở mé sau. Hạ Hầu Uyên vừa đuổi đến nơi, Siêu lại chạy, chỉ còn Bàng Đức, Mã Đại và năm, sáu tên kỵ mã đi theo.

Hạ Hầu Uyên phủ dụ nhân dân các xứ Lũng Tây, sai bọn Khương Tự chia nhau ra giữ các nơi, rồi đem Dương Phụ về Hứa Đô ra mắt Tào Tháo. Tháo phong cho Phụ làm quan nội hầu.

Phụ từ chối nói :

- Tôi không có công trừ tai nạn, lại không dám chết vì nghĩa, tội đáng chém đầu, còn mặt mũi nào nhận chức nữa ?

Tháo khen ngợi phong tước cho.

Mã Siêu, Bàng Đức, Mã Đại sang Hán Trung theo Trương Lỗ, Lỗ được Mã Siêu mừng lắm, cho rằng phía tây có thể thôn tính được Ích Châu, phía đông có thể chống chọi với Tào Tháo, liền bàn việc muốn gả con gái cho Siêu. Đại tướng là Dương Bách can rằng :

- Vợ con Mã Siêu gặp phải thảm họa, cũng là bởi tự Mã Siêu cả. Chúa công sao lại gả con gái cho y ?

Lỗ nghe lời ấy mới thôi. Có người đem lời Dương Bách nói với Mã Siêu. Siêu giận lắm, có ý muốn giết Dương Bách. Bách biết, bàn nhau với anh là Dương Tùng, cũng có ý muốn trừ Mã Siêu.

Khi ấy Lưu Chương sai sứ đến Trương Lỗ cầu cứu. Lỗ không nghe. Chương lại sai Hoàng Quyền đến cầu cứu. Quyền vào ra mắt Dương Tùng trước, nói rằng :

- Đông và Tây, ví như môi răng với nhau. Nếu mà Tây Xuyên vỡ thì Đông Xuyên cũng khó giữ. Quý quốc bằng có lòng đến cứu, xin dâng hai mươi châu cám ơn.

Tùng mừng lắm, dẫn Hoàng Quyền vào ra mắt Trương Lỗ bày tỏ điều lợi hại và xin dâng hai mươi châu. Lỗ hám lợi, nghe xong muốn cất quân sang cứu.

Diêm Phố can rằng :

- Lưu Chương có thù với chúa công, nay việc cấp phải đến

cầu cứu, mới nói thác ra xin nộp đất, đó là lời lừa dối, chúa công chớ nên nghe.

Bỗng ở dưới thềm, có người tiến lên nói rằng :

- Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đội quân sang bắt sống Lưu Bị, và bắt Lưu Chương phải cắt đất rồi mới về.

Đó là :

Chân chúa sắp vào Tây Thục ở,
Tinh binh lại tự Hán Trung sang.

Chưa biết người xin đi là ai, xem qua hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI NHĂM

Mã Siêu đại chiến cửa Hà Manh
Huyền Đức nhận chức được đất Tây Thục

Lại nói, Diêm Phố đang khuyên Trương Lỗ đừng giúp Lưu Chương, thì Mã Siêu bước ra thưa rằng :

- Tôi cám ơn chúa công, không biết lấy gì báo được. Nay tôi xin lĩnh một toán quân, đánh lấy cửa Hà Manh, bắt sống Lưu Bị và bắt Lưu Chương phải cắt hai mươi châu nộp chúa công.

Trương Lỗ mừng lắm, sai Hoàng Quyền theo đường hẻm về trước, rồi điểm hai vạn quân giao cho Mã Siêu. Bấy giờ Bàng Đức đau bệnh không đi được, nằm ở lại Hán Trung. Trương Lỗ sai Dương Bách làm giám quân. Siêu cùng em là Mã Đại, chọn ngày lên đường.

Huyền Đức vẫn đóng quân ở tại Lạc Thành, được tin Pháp Chính cho người về báo rằng :

- Trịnh Độ khuyên Lưu Chương đốt trụi thóc lúa ngoài đồng và kho tàng ở các nơi, dời cả nhân dân Ba Tây sang lánh ở vùng tây Bối Thủy, thành cao hào sâu, giữ chặt không ra đánh.

Huyền Đức, Khổng Minh nghe xong đều giật mình, nói :

- Nếu họ dùng kế ấy thì ta nguy mất !

Pháp Chính cười, nói :

- Chúa công không lo, kế ấy tuy thâm độc nhưng Lưu Chương cũng không dùng đâu.

Được mấy hôm, có người cho biết là Lưu Chương không chịu

di chuyển nhân dân, không nghe lời Trịnh Độ. Huyền Đức mới yên tâm. Khổng Minh nói :

- Ta nên tiến quân lấy Miên Trúc cho mau, nếu lấy xong thì Thành Đô lấy dễ như chơi vậy !

Huyền Đức sai Hoàng Trung, Ngụy Diên tiến đi. Tướng giữ Miên Trúc là Phí Quan sai Lý Nghiêm dẫn ba nghìn quân ra cự. Hai bên dàn trận, Hoàng Trung đánh nhau với Lý Nghiêm hơn năm mươi hiệp chưa phân thắng phụ. Khổng Minh ở trong trận sai khua chiêng thu quân. Hoàng Trung quay về hỏi rằng :

- Tôi sắp bắt được Lý Nghiêm, quân sư làm sao lại thu quân về thế ?

- Ta coi võ nghệ của Lý Nghiêm, không thể dùng sức bắt được. Ngày mai đánh trận nữa, ngươi nên giả làm thua, dử cho y đuổi vào trong đường núi, rồi ta phục quân mà bắt lấy.

Hoàng Trung lĩnh kế ấy. Hôm sau, Lý Nghiêm lại dẫn quân đến. Hoàng Trung ra địch, chưa được mười hiệp Trung quay ngựa chạy. Nghiêm đuổi theo, lần lần đuổi vào trong hang núi. Lúc ấy Nghiêm mới sực nghĩ ra, định quay về, thì đã thấy Ngụy Diên dẫn quân chặn mất đường về rồi.

Khổng Minh đứng trên đỉnh núi gọi rằng :

- Anh kia ! Không hàng ngay đi thì hai bên ta đã phục sẵn cung nỏ cứng, định để báo thù cho Bàng Sĩ Nguyên đó !

Lý Nghiêm vội vàng xuống ngựa cởi giáp xin hàng. Khổng Minh dẫn về ra mắt Huyền Đức. Huyền Đức đối xử với Nghiêm rất tử tế.

Lý Nghiêm nói :

- Phí Quan tuy là họ hàng với Lưu Quý Ngọc, nhưng chơi với tôi thân thiết lắm. Tôi xin vào thành dụ y ra hàng.

Huyền Đức sai Lý Nghiêm vào thành dụ Phí Quan hàng. Nghiêm vào thành Miên Trúc thuật chuyện cho Phí Quan nghe, nói Huyền Đức nhân đức lắm, nếu không hàng đi, tất có vạ về sau. Quan nghe lời ấy, mở cửa thành ra hàng.

Huyền Đức vào thành Miên Trúc, bàn việc cất quân tiến lấy Thành Đô. Sực có ngựa hỏa tốc về báo rằng :

- Mạnh Đạt, Hoác Tuấn giữ cửa ải Hà Manh, nay bị Trương Lỗ sai Mã Siêu, Mã Đại, Dương Bách đem quân đến đánh nguy cấp lắm, nếu chậm đến cứu thì mất cửa ải mất !

Huyền Đức nghe tin giật mình. Khổng Minh nói :

- Tất phải Trương, Triệu hai tướng mới đánh nổi được Mã Siêu.

Huyền Đức nói :

- Tử Long ra phủ dụ các quận chưa về, có Dực Đức ở nhà, nên sai y đi cho mau.

Khổng Minh nói :

- Chúa công đừng nói vội, để tôi khích Dực Đức đã.

Trương Phi nghe tin Mã Siêu đến đánh cửa ải, chạy vào kêu to lên rằng :

- Cáo từ kha kha, tôi xin đi ra đánh Mã Siêu đây !

Khổng Minh giả đò không nghe tiếng, chỉ nói với Huyền Đức rằng :

- Mã Siêu xâm phạm cửa ải, xem chừng ở đây không ai địch nổi, dễ thường phải cho người về Kinh Châu, gọi Vân Trường sang mới xong !

Trương Phi gầm lên rằng :

- Quân sư sao khinh tôi thế ? Tôi khi trước, một mình còn cự nổi được trăm vạn quân Tào Tháo, có sợ gì một thằng Mã Siêu ?

Khổng Minh nói :

- Dực Đức khi xưa cách sông chặn cầu là vì Tào Tháo không biết hư thực thế nào, nên không dám đến. Nay Mã Siêu là tay kiêu hùng, thiên hạ ai cũng biết tiếng. Sáu trận đánh ở Vị Kiều, làm cho Tào Tháo phải cắt râu, quẳng áo, suýt nữa mất mạng. Sức lực ấy không phải tầm thường, dẫu đến Vân Trường cũng còn e không địch nổi kia đấy !

Phi nói :

- Tôi xin đi, nếu không đánh nổi Mã Siêu, xin chịu tội chết !

Khổng Minh nói :

- Tướng quân có chịu viết tờ cam kết, thì cho làm tiên phong.

Rồi nói với Huyền Đức rằng :

- Xin chúa công đi cho một chuyến, để Lượng ở nhà giữ Miên Trúc, đợi Tử Long về rồi lại liệu.

Ngụy Diên cũng xin đi. Khổng Minh sai Diên lĩnh năm trăm quân tiểu mã đi trước, Trương Phi đi thứ nhì. Huyền Đức dẫn đại quân đi sau.

Ngụy Diên đến cửa ải trước, gặp ngay Dương Bách. Diên đánh nhau với Bách chưa đầy mười hiệp. Bách thua chạy, Diên muốn tranh công của Trương Phi, đuổi dấn lên đánh. Trước mặt gặp toán quân của Mã Đại. Diên tưởng là Mã Siêu, xông ngay vào đánh. Đại giả đò thua chạy, Diên đuổi theo. Đại quay mình bắn một phát, tin ngay vào cánh tay Ngụy Diên. Diên vội vàng quay ngựa về. Đại đuổi mãi đến dưới cửa ải. Bỗng gặp một tướng, tiếng thét như sấm, từ trên cửa ải phi ngựa xuống. Tướng ấy nguyên là Trương Phi vừa mới đến, nghe mé trước đang đánh nhau, mới tế ngựa lại xem ra làm sao, thì thấy Ngụy Diên trúng tên thua chạy. Phi mới xông vào cứu Ngụy Diên, quát to lên rằng :

- Mi tên là gì, hãy nói cho ta biết đã, rồi sẽ đánh nhau !

Mã Đại nói :

- Ta là Mã Đại ở Tây Lương đây !

Phi nói :

- Té ra mi không phải là Mã Siêu ! Mi không địch nổi được ta đâu, nên về bảo ngay thằng Mã Siêu ra đây, nói có Trương Dực Đức là người nước Yên ở đây nhé !

Mã Đại nổi giận quát rằng :

- Mi sao dám coi thường ta ?

Nói đoạn, cầm đao tế ngựa xông vào chém Trương Phi. Mới

được vài hiệp, Mã Đại liệu thế không địch nổi, bỏ chạy, Trương Phi sắp đuổi đánh, thì trên cửa ải có một người tế ngựa xuống gọi rằng :

- Em hãy thong thả, chớ đuổi vội !

Trương Phi ngảnh lại trông xem ai, thì là Huyền Đức, Trương Phi mới quay ngựa về. Huyền Đức bảo rằng :

- Anh sợ em nóng nảy, cho nên theo đến đây. Có phải đánh được Mã Đại, hãy nghỉ ngơi một đêm, để ngày mai đánh Mã Siêu.

Sáng hôm sau, Mã Siêu khua trống om sòm, kéo quân đến dưới ải. Huyền Đức đứng trên trông xuống, thấy Mã Siêu đầu đội mũ chỏm sư tử, mình mặc áo giáp bạc, bào trắng, đai nịt khác thường, mặt mũi khôi ngô, sức lực hơn người. Huyền Đức than rằng :

- Người ta nói "cẩm Mã Siêu", quả thực như thế.

Trương Phi muốn xuống ải đánh Mã Siêu, Huyền Đức ngăn lại bảo rằng :

- Mã Siêu mới đến, khí lực đang hăng, ta hãy nên tránh đi.

Mã Siêu ở dưới ải, chỉ thách Trương Phi ra ngựa. Trương Phi thì hăm hở muốn nuốt sống ngay Mã Siêu, nhưng ba bốn phen đều bị Huyền Đức gàn lại. Dần dần đến buổi trưa, Huyền Đức thấy quân Mã Siêu đã có dáng mỏi mệt, mới kén năm trăm quân kỵ, cho theo Trương Phi xuống ải.

Mã Siêu thấy Trương Phi xuống ải, lùi quân lại độ hơn trăm bước, dàn trận. Trương Phi vác mâu tế ngựa xuống gọi to lên rằng :

- Bớ Mã Siêu ! Ngươi có biết Trương Dực Đức ở nước Yên là ai không ?

Mã Siêu đáp :

- Nhà tao đời đời làm công hầu, biết đâu đến tên thất phu quê kệch !

Phi giận lắm, xông thẳng vào đánh. Hai bên đánh nhau hơn

trăm hiệp, chưa ai kém ai một nước nào. Huyền Đức đứng xem than rằng :

- Thế mới gọi là hổ tướng !

Huyền Đức sợ Trương Phi mệt sức, có rủi ro gì chăng, vội vàng khua chiêng thu quân.

Hai tướng cùng trở về.

Trương Phi về đến trại, nghỉ ngựa một lát, rồi chỉ quàng cái khăn bịt tóc, lên ngựa lại ra trận gọi đánh. Mã Siêu ra liền. Huyền Đức sợ Trương Phi yếu thế, cũng cưỡi ngựa xuống ải, đến thẳng trước trận đứng xem. Hai người giao phong hơn trăm hiệp càng đánh càng khỏe mãi ra. Huyền Đức khua chiêng thu quân. Hai tướng lại ai về trận ấy.

Lúc này trời đã tối. Huyền Đức bảo Trương Phi rằng :

- Mã Siêu khỏe lắm, không nên khinh địch, hãy rút quân về ải, ngày mai sẽ lại đánh nhau.

Trương Phi đánh đang hăng máu, không chịu trở về, kêu lên rằng :

- Chết tôi cũng không về vội !

Huyền Đức nói :

- Tối rồi, không nên đánh nhau.

Phi nói :

- Đốt cho nhiều đuốc lên để đánh nhau đêm.

Mã Siêu thay ngựa khác, rồi lại ra trận gọi rằng :

- Trương Phi có dám đánh nhau ban đêm không ?

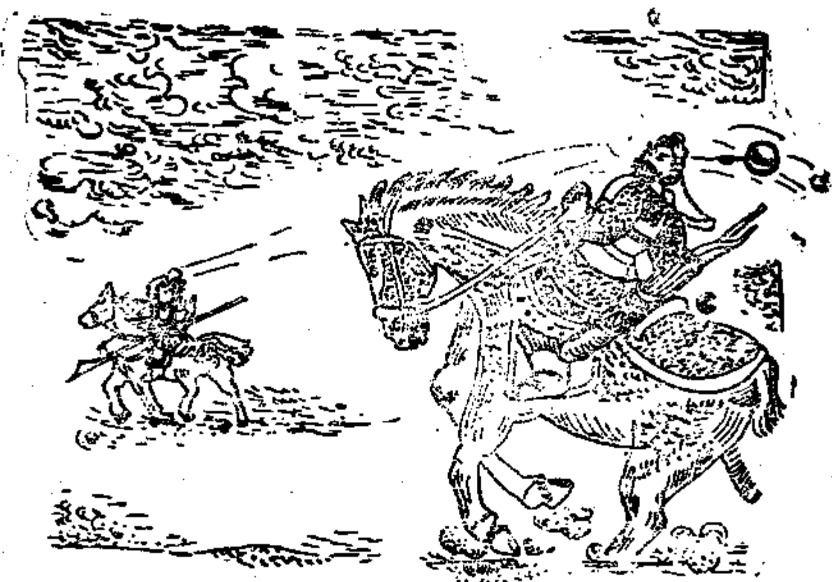
Trương Phi đổi ngựa cho Huyền Đức, tế ngựa ra trận quát rằng :

- Ta không giết được mi, thề không lên cửa ải !

Siêu nói :

- Ta không bắt sống được mi, nhất định không về trại.

Quân hai bên reo ầm cả lên, đốt hàng trăm nghìn bó đuốc, sáng vằng vặc như ban ngày. Hai tướng ra trận đánh nhau,



... Phi né mình ra một bên, dùi đồng bay sạt qua mang tai...

mới được hai mươi hiệp, Mã Siêu quay ngựa chạy về. Trương Phi quát lên rằng :

- Mi chạy đi đâu ?

Nguyên là Mã Siêu thấy đánh không đổ được Trương Phi, mới giả cách thua chạy, để lừa cho Phi đuổi đến. Siêu cầm đấu một cái dùi đồng trong tay, quay mình nhằm vào giữa mặt Trương Phi quật sang. Phi thấy Mã Siêu chạy, cũng đã có ý đề phòng, khi dùi đồng vảng đến, thì Phi né mình ra một bên, dùi đồng bay sạt qua mang tai.

Trương Phi quay ngựa trở về, Mã Siêu lại đuổi. Phi dừng ngựa lấy cung tên, quay mình lại bắn một phát. Siêu cũng tránh được. Hai tướng lại ai về trại ấy.

Huyền Đức đứng trước cửa trận gọi rằng :

- Ta lấy nhân nghĩa đãi người, không thèm lừa dối. Mã Mạnh Khởi, ngươi cứ thu quân về nghỉ, ta không đuổi theo đâu !

Mã Siêu nghe nói, tự mình đi chặn mặt sau cho quân dần dần rút về. Huyền Đức cũng thu quân lên ải.

Hôm sau, Trương Phi lại muốn xuống ải đánh nhau. Bỗng có tin báo quân sư đã đến, Huyền Đức ra tiếp vào. Khổng Minh nói :

- Mã Siêu là hổ tướng trên đời, nếu để cho đánh nhau mãi với Dực Đức, tất có một người bị hại. Cho nên tôi phải để Tử Long, Hán Thăng ở lại giữ Miên Trúc, vội vã đến đây, có thể dùng một mẹo nhỏ, để Mã Siêu về hàng với chúa công.

Huyền Đức nói :

- Ta thấy Mã Siêu khỏe mạnh có bụng yêu lắm, làm thế nào cho y hàng với ta ?

Khổng Minh nói :

- Tôi nghe Trương Lỗ ở Đông Xuyên, muốn tự xưng là Hán Ninh Vương. Mưu sĩ Dương Tùng lại tham ăn của đút. Ta nên sai người đi đường tắt đến Hán Trung, trước hết đem vàng bạc kết liên với Dương Tùng, rồi đưa thư cho Trương Lỗ, nói rằng : "Ta đánh nhau với Lưu Chương, là có ý báo thù cho nhà ngươi, ngươi đừng có nghe lời người khác mà cự nhau với ta. Khi nào xong việc sẽ tâu cho ngươi làm Hán Ninh Vương". Nói thế để Trương Lỗ triệt Mã Siêu về. Khi đó, ta sẽ dùng mẹo gọi Mã Siêu lại hàng.

Huyền Đức mừng lắm, lập tức viết thư, sai Tôn Càn mang vàng ngọc, châu báu đi tắt sang Hán Trung. Càn vào ra mắt Dương Tùng, dâng vàng ngọc, nói chuyện làm vậy. Tùng mừng rỡ, dẫn ngay Tôn Càn vào ra mắt Trương Lỗ, bày tỏ ý kiến Huyền Đức và trình thư lên.

Trương Lỗ xem xong, nói :

- Huyền Đức chỉ là chức Tả tướng quân, bảo cử thế nào được cho ta làm Hán Ninh Vương ?

Tùng thưa :

- Ông ta là Hoàng Thúc nhà Hán, bảo cử cho chúa công là đáng lắm.

Lỗ mừng quá, sai sứ ra bảo Mã Siêu bãi binh. Tôn Càn ở lại nhà Dương Tùng để nghe tin tức. Không được mấy bữa, sứ giả về báo rằng :

- Mã Siêu nói là chưa thành công, không chịu bãi binh.

Trương Lỗ sai người đòi hai ba lần Siêu vẫn không chịu về.

Dương Tùng nói :

- Người ấy vốn là người có hành vi không đáng tin, nay đòi mãi không về, tất có ý muốn làm phản.

Tùng lại xui người nói phao lên rằng :

- Mã Siêu muốn cướp lấy Tây Xuyên, để tự lập làm chủ nước Thục, báo thù cho cha, chớ không chịu làm bề tôi Hán Trung.

Trương Lỗ nghe tin đồn như thế, hỏi kế Dương Tùng. Tùng thưa :

- Một mặt sai người đến Mã Siêu biết muốn thành công thì trong một tháng làm theo ba việc : một là phải lấy cho được Tây Xuyên ; hai là phải đem đầu Lưu Chương về nộp ; ba là phải đuổi quân Kinh Châu đi cho hết. Nếu làm không xong, thì phải mang đầu về mà nộp. Một mặt sai Trương Vệ điểm quân giữ lấy cửa ải, phòng ngừa quân Mã Siêu có biến động gì chăng.

Trương Lỗ nghe lời, sai người đến trại Mã Siêu nói ba việc ấy. Siêu thất kinh mà rằng :

- Sao bỗng dưng mà giở quẻ ngay được thế ?

Siêu mới bàn với Mã Đại, muốn rút quân về.

Dương Tùng lại nói phao lên rằng :

- Mã Siêu chuyến này mang quân về, tất sinh bụng khác.

Bởi thế Trương Vệ chia quân ra làm bảy đường, giữ các cửa ải, không cho quân Mã Siêu trở về. Siêu bấy giờ tiến thoái hai đường cùng khó, không biết nghĩ làm sao.

Khổng Minh nói với Huyền Đức rằng :

- Hiện nay Mã Siêu đang lúc tiến thoái lưỡng nan, tôi xin thân đến trại Mã Siêu, uốn ba tấc lưỡi, dụ y về hàng.

Huyền Đức nói :

- Tiên sinh như chân tay lòng ruột của tôi, nếu xảy ra sự gì, thì làm thế nào ?

Khổng Minh cố ý xin đi, Huyền Đức nhất định giữ lại. Đang khi ấy, thì có tin vào báo Tử Long có thư đưa một người ở Tây Xuyên đến hàng. Huyền Đức gọi vào hỏi, thì là người Du Nguyên quận Kiến Ninh, tên là Lý Khôi, tự là Đức Ngang.

Huyền Đức hỏi :

- Trước kia ngươi can mãi Lưu Chương, sao nay lại chịu theo ta ?

Khôi nói :

- Tôi nghe "Chim khôn tìm cây mà đậu, tôi hiền chọn chúa mà thờ". Trước kia tôi can Lưu Chương, là để trọn nghĩa làm tôi. Đã không thể dùng, tất là không nên việc. Minh công nhân nghĩa khắp cả thiên hạ, tôi chắc làm nên công việc to, nên tôi đến xin hàng.

Huyền Đức nói :

- Tiên sinh đến đây, tất có việc gì giúp ích cho tôi chăng ?

Khôi nói :

- Tôi nghe Mã Siêu đang gặp phải bước khó xử. Khi trước tôi ở Lũng Tây, có quen biết y, nay xin sang dụ y về hàng.

Khổng Minh mừng nói rằng :

- Hay lắm ! Hay lắm ! Tôi đang cần một người đi đỡ cho tôi, may lại được ông đến đây. Nhưng xin hỏi ý ông dụ Mã Siêu thế nào ?

Lý Khôi ghé vào tai Khổng Minh nói nhỏ cứ như thế, như thế, Khổng Minh mừng rỡ, lập tức sai đi.

Lý Khôi đến trại Mã Siêu, cho người vào báo tin trước. Mã Siêu biết Lý Khôi là người giỏi mồm mép, tất đến dụ mình, mới phục sẵn hai mươi tên đao phủ dưới trướng và dặn rằng :

- Hễ tao sai giết, thì chúng mày cứ băm nhỏ như cám cho tao !

Một lát, Lý Khôi ngạo nghễ bước vào. Mã Siêu ngồi chỉnh chện trên trướng không đứng dậy, mắng phủ đầu ngay :

- Mi đến đây làm gì ?

Khôi nói :

- Ta chỉ đến đây làm thuyết khách !

Siêu nói :

- Gươm của ta mới mài đây, mi thử nói đi xem, hễ nói không thông, thì ta sẽ mượn đầu mi để thử gươm !

Khôi cười, nói :

- Tai vạ tướng quân ở ngay trước mắt, ta chỉ e gươm mới mài chẳng thử nổi được đầu ta mà lại thử vào đầu mi đó thôi.

Siêu nói :

- Ta việc gì mà có vạ ?

Khôi nói :

- Ta nghe : nàng Tây Thi nước Việt, ai khéo chê đến đâu, cũng không che lấp được cái đẹp ; nàng Vô Diệm nước Tề, ai khéo khen đến đâu cũng không che lấp được cái xấu. Mặt trời đến trưa thì phải xế ; mặt trăng tròn rồi thì phải khuyết, đó là lẽ thường thiên hạ. Nay tướng quân cùng với Tào Tháo thì có mối thù vì Tào Tháo đã giết cha, ở Lũng Tây lại có thù giết mất vợ con. Trước không cứu được Lưu Chương mà đuổi quân Kinh Châu đi, sau không chế nổi được Dương Tùng để thấy mặt Trương Lỗ. Nay bốn biển không nhà, một thân vô chủ. Nếu lại có trận thua ở Vị Kiều, Ký Thành, thì mặt mũi nào mà nhìn đến thiên hạ nữa ?

Siêu ngồi cúi đầu, suy nghĩ rồi tạ rằng :

- Ông nói phải lắm, nhưng tôi không có đường lối nào mà đi bây giờ ?

Khôi nói :

- Tướng quân đã nghe lời tôi, sao lại còn phục quân đao phủ ở dưới trướng ?

Siêu có ý thẹn, mới đuổi cả những quân đao phủ ra.

Khôi nói :

- Lưu Hoàng Thúc biết kính người hiền, trọng kẻ sĩ. Tôi chắc rằng ông ấy làm nổi được nghiệp to, cho nên bỏ Lưu Chương mà theo ông ấy. Tôn quân nhà tướng quân khi xưa, có kết với Hoàng Thúc cùng nhau đánh giặc, sao tướng quân không bỏ nơi tối tăm ra nơi sáng sủa để báo thù cho cha và lập công danh có được không ?

Mã Siêu mừng lắm, liền gọi Dương Bách vào, chém một nhát chết, rồi xách đầu cùng với Mã Đại đi theo Lý Khôi lên cửa ải xin hàng.

Huyền Đức thân ra ngoài cửa tiếp vào, thết đãi tử tế. Siêu lạy tạ, nói :

- Nay mới gặp được minh chúa, ví cũng như quét đám mây mù mà trông thấy trời xanh.

Bấy giờ Tôn Càn ở bên Dương Tùng vừa về. Huyền Đức lại sai Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn giữ ải, còn mình thì rút quân đi lấy Thành Đô. Hoàng Trung, Triệu Vân ra nghênh tiếp Huyền Đức vào thành Miên Trúc.

Có tin báo tướng Thục là Lưu Tuấn, Mã Hán dẫn quân đến khiêu chiến.

Triệu Vân nói : Tôi xin đi bắt hai thằng ấy. Nói đoạn lên ngựa đi liền. Bấy giờ Huyền Đức đang ngồi tiếp đãi Mã Siêu, vừa uống được mấy chén thì Tử Long đã xách đầu hai tướng đem về nộp ở trước tiệc. Mã Siêu thấy vậy, thất kinh, lại càng kính phục Tử Long lắm.

Siêu nói :

- Không cần gì quân mã của chúa công phải đánh nhau nữa, để Siêu gọi Lưu Chương ra hàng. Nếu không hàng, Siêu xin cùng với em là Mã Đại đánh lấy Thành Đô, hai tay dâng lên chúa công.

Huyền Đức mừng lắm, hôm ấy uống rượu vui vẻ.

Quân Thục thua trận, về Ích Châu báo với Lưu Chương. Chương kinh hãi, đóng chặt cửa thành lại không dám ra. Có tin báo Mã Siêu mang quân đến cứu, hiện đã đến mé bắc thành rồi Chương bấy giờ mới dám lên thành đứng xem, thấy Mã Siêu, Mã Đại ở dưới thành gọi to lên rằng :

- Mời Lưu Quý Ngọc ra đây nói chuyện.

Chương đứng trên thành hỏi xuống. Siêu trỏ roi lên bảo rằng :

- Ta vốn phụng mệnh Trương Lỗ lại cứu Ích Châu. Nhưng không ngờ Trương Lỗ nghe lời Dương Tùng dèm pha, muốn hại ta, nên ta đã theo về với Lưu Hoàng Thúc. Ông cũng nên nộp đất xin hàng, kẻo để nhân dân khổ sở. Nếu còn mê hoặc thì ta đánh thành đây !

Lưu Chương nghe xong, mặt xám như gio, khí uất đầy ruột, ngã quay xuống mặt thành. Các tướng cứu tỉnh dậy. Chương nói :

- Ta xét việc không được minh, hối lại làm sao cho kịp. Thà rằng mở cửa mà hàng, kẻo để khổ đến nhân dân.

Đổng Hòa nói :

- Trong thành còn có ba vạn quân, tiền lương đủ dùng được một năm, can gì mà đã phải hàng ?

Lưu Chương nói :

- Cha con ta ở nước Thục hơn hai mươi năm, không có ân đức gì với dân. Thế mà đánh nhau ba năm nay, máu thịt tơi bời khắp đồng áng, tội lỗi tại ta cả, ta nghĩ sao cho đành dạ. Chi bằng hàng quách đi để yên nhân dân.

Các tướng thấy nói chua xót làm vậy, ai cũng rỏ nước mắt. Bỗng có một người tiến lên nói rằng :

- Chúa công nói thế, chính hợp lòng trời lắm !

Chương trông xem, thì là người Tây sung Ba Tây, tên là Tiêu Chu tự Doãn Nam tài xem thiên văn. Chương hỏi lại, Tiêu Chu thưa rằng :

- Tôi xem thiên văn, thấy các vì sao tụ cả ở Thục Quận. Trong các ngôi sao, có một ngôi to sáng lắm, hình như mặt trăng, đó là tượng đế vương. Vả lại năm ngoái có trẻ con hát rằng : "Muốn ăn cơm gạo mới nên đợi tiên chủ sang", đó cũng là điềm trời báo trước, chúa công không nên trái lòng trời.

Hoàng Quyền, Lưu Ba nghe thấy nói vậy, đều rút gươm ra chực chém Tiêu Chu. Chương ngăn lại không cho giết.

Chợt có tin báo rằng :

- Quan thái thú ở Thục Quận là Hứa Tĩnh trèo qua thành ra hàng Lưu Bị rồi !

Chương nghe tin, khóc vang lên, trở về phủ. Hôm sau, Huyền Đức sai Giản Ung vào thành dụ Lưu Chương. Chương mở cửa thành ra tiếp vào. Ung ngồi trên xe ngạo nghễ tự đắc lắm. Bỗng có một người rút gươm ra quát rằng :

- Tiểu nhân đắc chí, dưới mắt không coi ai vào đâu, mi dám khinh người Thục ta chăng ?

Ung vội vàng xuống xe chào hỏi. Người ấy quê ở Miên Trúc Quảng Hán tên là Tần Bật, tự là Tử Sắc. Ung cười, nói :

- Tôi không được biết hiền huynh, xin thứ lỗi cho.

Hai người cùng vào ra mắt Lưu Chương, kể chuyện Huyền Đức nhân đức, không có lòng nào nỡ hại. Chương mới quyết ý ra hàng, đãi Giản ủng tử tế.

Hôm sau, Chương mang ấn thụ, sổ sách cùng ngồi xe với Giản Ung đến xin hàng. Huyền Đức ra ngoài trại tiếp vào, cầm tay Lưu Chương khóc mà nói :

- Tôi không phải là không muốn làm điều nhân nghĩa, cũng là bất đắc dĩ mà phải thế này !

Chương vào trại, dâng cả ấn thụ, sổ sách, rồi cùng với Huyền Đức cưỡi ngựa vào thành.

Huyền Đức vào Thành Đô, trăm họ bày đồ hương hoa bái vọng khắp dọc đường.

Huyền Đức vào công sảnh, các quan quì lạy cả dưới thềm.

Chỉ có Hoàng Quyền, Lưu Ba đóng cửa không chịu ra. Các tướng muốn bắt giết ngay, Huyền Đức không cho, truyền lệnh rằng :

- Ai dám hại hai người ấy thì giết cả họ.

Truyền lệnh rồi, Huyền Đức vào tận nhà hai người mời ra làm quan. Hai người cảm ơn ấy mới chịu ra.

Khổng Minh nói rằng :

- Tây Xuyên nay đã bình định, không thể để một nước có hai chủ, nên cho Lưu Chương sang ở bên Kinh Châu.

Huyền Đức nói :

- Ta mới lấy được Thục Quận, chưa nên để Quý Ngọc đi xa.

Khổng Minh nói :

- Lưu Chương mất cơ nghiệp, chỉ vì nhu nhược quá, chúa công nếu bắt chước nhân đức của đàn bà, làm đến việc không có quyết đoán, tôi e rằng cũng không ở được đất này mãi đâu !

Huyền Đức nghe lời, mở một tiệc yến to, mời Lưu Chương đến án tiệc ; phong cho làm Trấn oai tướng quân, bảo thu xếp của cải, đưa vợ con gia nhân đầy tớ sang ở huyện Công An bên Kinh Châu, khởi hành ngay hôm ấy.

Huyền Đức tự lĩnh chức mục Ích Châu, trọng thưởng cho các văn võ theo hàng, định danh tước : Nghiêm Nhan làm tiền tướng quân, Pháp Chính làm thái thú Thục Quận ; Đổng Hòa làm trưởng quân trung lương tướng ; Hứa Tĩnh làm tả tướng quân chưởng sử ; Bàng Nghĩa làm tư mã, Lưu Ba làm tả tướng quân ; Hoàng Quyền làm hữu tướng quân. Ngoài ra, Ngô Ý, Phí Quan, Bành Dạng, Trác Ung, Lý Nghiêm, Ngô Lan, Lôi Đồng, Lý Khôi, Trương Dực, Tần Bật, Tiêu Chu, Lã Nghĩa, Hoác Tuấn, Đặng Chi, Dương Hồng, Chu Quần, Phi Vĩ, Phí Thi, Mạnh Đạt, văn vũ cả thảy hơn sáu mươi người, đều được tuyển dụng.

Lại phong Gia Cát Lượng làm quân sư ; Quan Vân Trường làm Đãng khấu tướng quân, Hán Thọ đình hầu ; Trương Phi làm Chinh lỗ tướng quân, Tân Đình hầu ; Triệu Vân làm Trấn viễn tướng quân ; Hoàng Trung làm Chinh tây tướng quân ;



- Tôi không phải là không muốn làm điều nhân nghĩa, cũng là bất đắc dĩ mà phải thế này !

Ngụy Diên làm Dương võ tướng quân ; Mã Siêu làm Bình tây tướng quân. Còn bọn Tôn Càn, Giản Ung, My Chúc, My Phương, Lưu Phong, Ngô Ban, Quan Bình, Chu Thương, Liêu Hóa, Mã Lương, Mã Tắc, Tưởng Uyển, Y Tịch, bao nhiêu văn vũ ở Kinh Tương, đều được thăng thưởng.

Huyền Đức sai sứ mang năm trăm cân vàng, một ngàn cân bạc, năm nghìn vạn quan tiền, một nghìn tấm gấm Tây Thục sang Kinh Châu thưởng cho Vân Trường. Các quan tướng khác, cũng được thưởng theo cấp bậc cả. Rồi giết trâu, mổ bò khao quân sĩ, mở kho phát chẩn cho nhân dân. Quân dân ai nấy cùng vui vẻ.

Bình định xong Ích Châu, Huyền Đức lại muốn lấy những ruộng nương tốt ở Thành Đô, chia cho các quan Triệu Vân can rằng :

- Nhân dân Ích Châu, gặp phải việc binh hỏa mấy năm nay, ruộng vườn bỏ hoang, nay nên trả lại cho dân, để họ yên cư

lạc nghiệp thì dân mới phục, không nên cướp lấy làm phần thưởng riêng.

Huyền Đức mừng lắm, nghe theo lời ấy, sai Gia Cát Lượng định ra luật lệ trị nước, hình pháp hơi nặng. Pháp Chính can rằng :

- Ngày xưa vua Cao tổ đặt ra pháp luật, chỉ có ba điều nhân dân đều cảm phục. Xin quân sư phải rộng hình nhẹ luật để yên lòng dân.

Khổng Minh nói :

- Ngươi chỉ biết một, chưa biết đến hai. Nhà Tần dùng phép dữ dội quá, muôn dân cùng oán, cho nên vua Cao tổ dùng phép rộng rãi để được lòng dân. Nay Lưu Chương nhu nhược, chính lệnh không được nghiêm, thể thống dần dần suy tàn ; chiều chuộng cho người ta ngôi chức cho vinh, ngôi cao quá thì sinh hỗn ; yêu người ta ân tình chí thiết, ân đằm thấm quá thì sinh nhờn ; bởi thế nên nát bét. Ta nay trên dưới có phép tắc, có phép tắc rồi mới biết ơn ; tước lộc có hạn có ngữ, có hạn ngữ rồi mới biết vinh. Ân uy gồm đủ, trên dưới có bậc, đạo trị dân như thế là rõ ràng.

Pháp Chính chịu lẽ ấy là phải. Từ đó, quân dân yên ổn, chia binh ra giữ khắp cả bốn mươi mốt châu, đâu đấy đều được an cư lạc nghiệp.

Pháp Chính làm thái thú ở Thục Quận, báo ân báo oán, không bỏ sót một bữa cơm ân đức hay một cái lườm nguýt giận hờn. Có người nói với Khổng Minh nên hạn chế quyền hành Pháp Chính đi, Khổng Minh nói :

- Trước kia chúa công ta ngồi khốn ở một xứ Kinh Châu, phía bắc sợ Tào Tháo, phía đông gờm Tôn Quyền. Nay nhờ có Hiếu Trực giúp cho, mới cất cánh bay liệng lên được, không sợ ai đè ép mình nữa. Ta nay lòng nào cấm đoán Hiếu Trực, không cho y hả được một chút ý riêng hay sao ?

Pháp Chính nghe Khổng Minh nói thế, từ đó cũng phải chùn tay.

Một hôm, Huyền Đức đang ngồi chơi với Khổng Minh. Chợt có Quan Bình từ Kinh Châu phụng lệnh Quan Vân Trường sai đến tạ ơn cho vàng gấm. Huyền Đức triệu vào, Quan Bình lạy xong trình thư và nói rằng :

- Cha tôi nghe Mã Siêu võ nghệ giỏi lắm, muốn vào Xuyên để đọ tài. Vậy sai tôi đến bẩm với bá phụ việc ấy.

Huyền Đức giật mình, nói :

- Nếu Vân Trường vào Thục thi võ với Mã Mạnh Khởi, hai người tất hại mất một người, thì làm thế nào ?

Khổng Minh thưa :

- Chẳng hề chi việc ấy, để tôi viết mấy chữ gửi về là xong.

Huyền Đức sợ Vân Trường nóng tính vào Xuyên ngay chăng, bèn sai Khổng Minh viết thư, giao cho Quan Bình cấp tốc đưa về Kinh Châu.

Bình về đến Kinh Châu, Vân Trường hỏi :

- Ta muốn thí võ với Mã Siêu, mày có bẩm cho ta không ? Bình dâng trình tờ thư của Khổng Minh, Vân Trường mở xem. Thư nói rằng :

"Tôi nghe tướng quân muốn thi đọ cao thấp với Mã Mạnh Khởi. Cứ ý tôi thấy, thì Mạnh Khởi tuy hùng dũng hơn người, nhưng chẳng qua cũng vào một bọn Kình Bố, Bành Việt (1) đó thôi, chỉ khả dĩ đua ganh với Dực Đức thì được, chớ sao sánh được với ông Râu dài tuyệt vời ?

"Nay tướng quân phục mệnh giữ Kinh Châu là một việc quan hệ rất lớn. Nếu tướng quân vào Xuyên, ở Kinh Châu nhỡ xảy việc gì, thì tội để đâu cho hết ! Xin tướng quân phải nghĩ mới được !".

Vân Trường xem xong, vuốt râu cười mà nói rằng :

- Khổng Minh biết bụng ta lắm !

Bèn đưa thư cho cả các quan xem, rồi không có ý vào Xuyên nữa.

---

(1) Kình Bố và Bành Việt là hai võ tướng đời Hán Cao Tổ.

Đây nói, Tôn Quyền ở Đông Ngô nghe tin Huyền Đức lấy được Tây Thục rồi, mới hội bọn Trương Chiêu, Cố Ung đến bàn rằng :

- Khi xưa Lưu Bị mượn Kinh Châu của ta, hẹn khi nào lấy được Tây Thục đuổi Lưu Chương ra Công An thì trả. Nay đã lấy được bốn mươi mốt châu quận Thục rồi, ta nên sai người đến đòi Kinh Châu ; nếu không trả thì ta khởi binh đến đánh, các ngươi nghĩ thế nào ?

Chiêu thưa rằng :

- Nước Ngô mới yên, không nên động binh vội. Tôi có một kế này, khiến cho Lưu Bị phải đem Kinh Châu hai tay dâng lên nộp trả chúa công.

Đó là :

Tây Thục vừa khai trời đất nước,
Đông Ngô lại hỏi nước non xưa.

Chưa biết Trương Chiêu hiến kế ra làm sao, xem đến hồi sau thì rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI SÁU

Quan Vân Trường một đao tới hội
Phục hoàng hậu vì nước bỏ mình

Lại nói Tôn Quyền muốn đòi Kinh Châu, Trương Chiêu hiến kế nói rằng :

- Lưu Bị trông cậy chỉ có Gia Cát Lượng ; anh Lượng là Gia Cát Cẩn, hiện đang làm quan ở Đông Ngô. Ta nên bắt cả già trẻ nhà Cẩn đem giam lại rồi sai Cẩn vào Xuyên báo cho Gia Cát Lượng phải khuyên Lưu Bị trả Kinh Châu, nếu không sẽ bắt tội cả nhà Gia Cát Cẩn. Lượng nghĩ đến tình anh em ruột, tất phải vâng lời.

Quyền nói :

- Gia Cát Cẩn là người quân tử thực thà, sao nỡ giam già trẻ nhà người ta ?

Chiêu nói :

- Nói trước cho biết đó là mẹo, thì tự nhiên Cẩn yên tâm.

Quyền nghe lời, báo với Cẩn rồi bắt cả nhà giam vào trong phủ, và sai Cẩn sang Tây Xuyên. Cẩn đi được mấy ngày đã đến Thành Đô, sai người báo tin cho Huyền Đức. Huyền Đức hỏi Khổng Minh rằng :

- Lệnh huynh đến đây có việc gì ?

Lượng nói :

- Đây tất lại là Tôn Quyền sai đến đòi Kinh Châu.

Huyền Đức hỏi :

- Nói lại làm sao bây giờ ?

Khổng Minh nói :

- Chỉ nên nói như thế, như thế...

Bàn định đâu đấy, Khổng Minh ra đón Gia Cát Cẩn vào thẳng công quán chứ không về nhà riêng. Chào hỏi xong Cẩn hu hu khóc ngay lên. Lượng hỏi :

- Anh có việc gì, cứ nói cho em biết, can gì mà phải khóc ?

Cẩn nói :

- Cả già trẻ nhà ta, không khéo phải tội cả.

Lượng nói :

- Có phải vì việc không trả Kinh Châu mà cả nhà anh bị bắt có phải không ? Nếu thế thì em sao cho đành dạ ! Thôi, anh cứ yên tâm, để em nghĩ kế trả lại Kinh Châu là xong.

Cẩn mừng lắm, theo ngay Khổng Minh vào ra mắt Huyền Đức trình tờ thư của Tôn Quyền. Huyền Đức xem xong, nổi giận lên, nói rằng :

- Tôn Quyền đi gả em cho ta, thừa cơ ta đi vắng, dám sai người sang đưa trộm em về, ta đang muốn cất quân sang đánh báo thù việc ấy. Đông Ngô không biết nghĩ, lại còn đến đòi Kinh Châu hay sao ?

Khổng Minh khóc lạy xuống đất mà nói rằng :

- Ngô hầu bắt cả nhà anh tôi, nếu chúa công không trả Kinh Châu thì nhà anh tôi phải tội cả. Anh tôi mà chết, tôi cũng không sống được một mình. Xin chúa công thương tôi mà trả Kinh Châu cho Đông Ngô, cho tôi được vẹn tình anh em.

Huyền Đức nhất định không nghe. Khổng Minh kêu khóc nàn nỉ, giờ lâu Huyền Đức mới nói rằng :

- Có phải thế, ta nể mặt quân sư hãy trả cho một nửa Kinh Châu là ba quận Trường Sa, Quế Dương và Linh Lăng.

Khổng Minh lại nói :

- Nhờ ơn chúa công đã đồng ý, thì xin viết thư cho Vân Trường, để giao ba quận đó cho anh tôi.

Huyền Đức bảo Gia Cát Cẩn rằng :

- Tử Du có đến Kinh Châu, nên nói mềm mỏng với em ta

cho khéo. Em ta tính nóng như lửa, ta còn phải sợ, nên cẩn thận mới được.

Cẩn xin tờ thư, rồi từ biệt Huyền Đức, Khổng Minh, lên đường, đến thẳng ngay Kinh Châu. Vân Trường ra tiếp vào ngồi chơi. Cẩn đưa tờ thư của Huyền Đức ra và nói rằng :

- Huyền Đức đã hứa trả cho Đông Ngô ba quận trước, xin tướng quân giao ngay cho, để tôi về thưa lại với chúa công tôi.

Vân Trường biến sắc mặt, nói rằng :

- Ta kết nghĩa với anh ta ở vườn đào, thề với nhau giúp nhà Hán. Kinh Châu là đất của nhà Đại Hán, có đâu ta dám đem một tấc nào cho ai. Tướng ở ngoài, dẫu vua sai cũng có khi không chịu. Anh ta tuy viết thư ra đây, nhưng ta nhất định không giao thì đã làm sao ?

Cẩn nói :

- Ngô hầu bắt giam cả vợ con tôi, nếu tướng quân không trả, thì nhà tôi phải tội cả, xin tướng quân thương đến tôi một chút.

Vân Trường nói :

- Đó là quỷ kế của Ngô hầu, nói dối thế nào được ta ?

Cẩn nói :

- Tướng quân thật không nghĩ đến tình nghĩa gì cả ?

Vân Trường cầm lăm lăm thanh kiếm quát lên rằng :

- Đừng nói nữa, thanh kiếm này không có nể nang đâu nhé !

Quan Bình bước lên nói rằng :

- Xin cha bớt giận, còn phải nể mặt quân sư !

Vân Trường nói :

- Nếu không nể mặt quân sư, thì không cho ngươi trở về được Đông Ngô đâu !

Cẩn đỏ mặt thẹn thùng, từ giã xuống thuyền, lại trở vào Tây Xuyên nói với Khổng Minh. Nhưng Khổng Minh đã đi tuần kiểm nơi khác, không có nhà. Cẩn lại phải kêu với Huyền Đức,

khóc lóc thuật chuyện Vân Trường đã không trả lại Kinh Châu còn muốn giết mình.

- Em ta nóng tính khó nói lắm. Tử Du hãy chịu khó trở về, để ta lấy nốt Đông Xuyên và Hán Trung, sai Vân Trường ra giữ chỗ ấy, rồi mới giao trả được Kinh Châu.

Cẩn không sao được, phải ra về, kể lại chuyện đầu đuôi với Tôn Quyền. Tôn Quyền nổi giận nói rằng :

- Tử Du đi đi lại lại, không được trò gì, hay là lại mắc phải mẹo Gia Cát Lượng rồi đây ?

Cẩn nói :

- Có đâu ! Em tôi kêu khóc mãi, Huyền Đức mới trả ba quận, không ngờ Vân Trường lại ngang ngạnh không chịu.

Tôn Quyền nói :

- Có phải Huyền Đức đã hứa trả ba quận trước, thì ta thử sai quan sang cai trị xem sao ?

Cẩn nói :

- Chúa công nói thế phải lắm !

Quyền cho Cẩn đem vợ con về. Một mặt sai quan đến ba quận nhận chức. Được vài ngày, các quan lại đều bị đuổi về, vào kêu với Tôn Quyền rằng :

- Vân Trường không cho ở bên ấy, tức khắc đuổi phải về luôn, ai chậm chạp thì y chỉ lăm le muốn giết.

Quyền giận lắm, sai người gọi Lỗ Túc đến trách mắng rằng :

- Tử Kính bàu chủ cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, nay y đã lấy được Tây Xuyên rồi, mà vẫn không chịu trả. Tử Kính ngồi đấy mà nhìn được cho đành hay sao ?

Túc thưa :

- Tôi đã nghĩ được một mẹo, đang định nói với chúa công.

Quyền hỏi mẹo gì, Túc thưa rằng :

- Tôi xin đóng quân ở bờ sông, mời Vân Trường đến ăn tiệc. Vân Trường chịu đến, thì lấy lời lẽ phải chăng bảo y phải trả, nếu không nghe thì phục quân đao phủ mà giết đi. Y không

đến, thì ta tiến ngay quân sang đánh lấy lại Kinh Châu là xong.

Tôn Quyền nói :

- Ngươi nói cũng phải đấy, nên làm ngay đi !

Hám Trạch can rằng :

- Vân Trường là bậc hổ tướng ở đời, không dễ mà giết được đâu, nếu làm không xong thì lại hóa ra hại mình.

Quyền giận nói rằng :

- Nếu cứ sợ mãi thế, thì bao giờ lấy lại được Kinh Châu.

Bèn sai Lỗ Túc cứ việc làm kế ấy cho chóng. Túc trở về Lục Khẩu, mời Lã Mông, Cam Ninh đến bàn luận mở tiệc yến ở trong đình Lâm Giang ngay cửa bến Lục Khẩu, rồi viết giấy mời sai người ăn nói giỏi qua sông sang Kinh Châu.

Quan Bình hỏi cặn kẽ rồi dẫn vào thành ra mắt Vân Trường. Sứ giả trình tờ thư lên. Vân Trường xem xong bảo sứ giả rằng :

- Tử Kính đã có bụng mời ta, ngày mai ta sẽ đến chơi, ngươi cứ về trước.

Sứ giả ra về. Quan Bình nói :

- Lỗ Túc mời sang ăn yến, tất có bụng bất trắc, sao phụ thân cũng nhận lời ?

Vân Trường cười nói :

- Lạ gì mẹo ấy mà ta chẳng biết ! Đây tất là Gia Cát Cẩn về nói với Tôn Quyền rằng ta không chịu trả ba quận, cho nên sai Lỗ Túc đóng quân ở Lục Khẩu, mời ta đến hội để đòi Kinh Châu. Nếu ta không đi, thì tất cười ta là nhát. Ngày mai ta chỉ dùng một chiếc thuyền nhỏ, mươi người đi theo, cầm một thanh đao sang hội, xem Lỗ Túc dám gần ta không ?

Quan Bình can rằng :

- Phụ thân sao lại đem tấm thân quí trọng như muôn lạng vàng, mà vào hang hùm sói làm vậy ? Làm thế không phải là trọng công việc bá phụ đã ủy thác cho cha.

Vân Trường nói :

- Tao ở trong đám muôn gươm nghìn giáo, tên đạn bời bời, một ngựa tung hoành như vào chỗ không người, có sợ gì đàn chuột Giang Đông !

Mã Lương cũng can rằng :

- Lỗ Túc tuy là người tử tế, nhưng đến lúc việc cấp, cũng phải sinh bụng khác, tướng quân chớ nên khinh thường mà đi.

Vân Trường nói :

- Ngày xưa, đời Chiến quốc, người nước Triệu là Lạn Tương Như, sức trói gà không nổi, thế mà ở đám nội Hàm Trì còn coi vua tôi nhà Tần chẳng vào đâu. Huống chi ta có sức địch muôn người... Vả ta đã trót hứa rồi, không nên sai hẹn.

Lương lại nói :

- Tướng quân có muốn sang chăng nữa, thì cũng phải giữ gìn.

Vân Trường nói :

- Chỉ sai con ta kén mười chiếc thuyền nhanh nhẹn, năm trăm tên thủy thủ cho giỏi, chực sẵn bên sông. Khi nào thấy phất cờ thì chèo thuyền sang đón ta về.

Quan Bình lĩnh mệnh, đi thu xếp thuyền bè.

Sứ giả về bẩm với Lỗ Túc rằng Vân Trường đã vui vẻ nhận lời, ngày mai sẽ đến. Túc bàn với Lã Mông rằng :

- Chuyến này y đến thì ta làm thế nào ?

Mông nói :

- Nếu y đem quân đến, tôi xin cùng với Cam Ninh phục quân ở bờ sông, đốt pháo làm hiệu, đổ ra đánh giết. Ví bằng y không mang quân đến, thì chỉ cần phục năm mươi tên đao phủ nơi hậu đình, giết phăng ngay y ở tiệc là xong.

Bàn định xong xuôi, hôm sau Túc sai người đứng chực ở cửa sông. Cuối giờ thìn, thấy trên mặt sông có một chiếc thuyền bơi đến, chỉ có vài thủy thủ. Một lá cờ đỏ phấp phới trước gió, giữa có chữ "Quan" cực to. Khi thuyền đến gần, nhìn rõ Vân

Trường đội khăn xanh, mặc áo bàu lục, ngồi chễm chệ, bên cạnh có Chu Thương vác thanh long đao đứng hầu ; lại có tám, chín người Quan Tây to lớn lực lưỡng, mỗi người đeo một thanh mã tấu.

Lỗ Túc có vẻ khiếp sợ, ra tiếp vào trong đình. Chào hỏi trà nước xong, Túc mời Vân Trường vào tiệc. Túc cầm chén mời rượu, không dám ngẩng mặt lên trông. Vân Trường thì cười nói như thường.

Rượu uống được nửa chừng, Túc mới nói :

- Tôi có một việc, muốn thưa với tướng quân, xin tướng quân xét cho : khi trước tôi có nhận cho Hoàng Thúc mượn Kinh Châu của chủ tôi để ở tạm, hẹn đến khi lấy được Tây Thục thì trả lại. Nay lấy được rồi mà lại không trả, chả hóa ra nói sai ư ?

Vân Trường nói :

- Đó là việc công nhà nước, trong tiệc rượu không nên nhắc đến làm chi !

- Chủ tôi chỉ có một đất Giang Đông, thế mà chịu cho mượn Kinh Châu, bởi vì thấy các ngài gặp cơn khốn bĩ, không có nơi nào nương nhờ. Nay đã lấy được Thục, đáng lẽ trả lại Kinh Châu mới phải, thế mà Hoàng Thúc còn tiếc chỉ trả một nửa, tướng quân lại không nghe, như thế thì sao cho phải lẽ ?

Vân Trường nói :

- Việc ở Ô Lâm, anh tôi xông pha mũi tên hòn đạn, cố sức để cùng phá giặc, có lẽ đâu khó nhọc mà không được thước đất nào ? Túc hạ lại còn muốn đòi đất ư ?

Túc nói :

- Không phải thế, trước kia, Hoàng Thúc với tướng quân thua ở Trường Bản, kế đã cùng, sức đã kiệt, toan trốn tránh đi ở nơi xa, chủ tôi thương Hoàng Thúc, cho mượn đất lấy chỗ trú chân để gây cơ nghiệp. Thế mà Hoàng Thúc quên ơn phụ nghĩa, đã lấy được Tây Thục, lại chiếm giữ cả Kinh Châu, tham lam

không biết điều, chẳng bõ để cho thiên hạ chê cười đó mà thôi ! Xin tướng quân thử nghĩ lại xem.

Vân Trường nói :

- Đó là việc anh tôi, tôi không được biết.

Túc nói :

- Tôi nghe tướng quân với Hoàng Thúc, kết nghĩa vườn đào, thề cùng sống thác. Hoàng Thúc, cũng như tướng quân, tướng quân cũng như Hoàng Thúc, sao lại thoái thác làm vậy ?

Vân Trường chưa kịp trả lời, Chu Thương ở dưới thềm quát lên rằng :

- Đất đai trong thiên hạ, người nào nhân đức thì được ở, có phải của riêng Đông Ngô đâu ?

Vân Trường sầm mặt đứng ngay dậy, giằng lấy thanh long đao cầu Chu Thương đang vác, đứng ra giữa sân, đưa mắt cho Chu Thương và quát rằng :

- Đây là việc nhà nước, sao mi được nói lôi thôi, bước ngay !

Chu Thương biết ý, chạy ngay ra bờ sông, cầm lá cờ đỏ phất một cái, Quan Bình trông thấy hiệu cờ, mười chiếc thuyền bay đến vùn vụt như tên.

Vân Trường tay phải cầm đao, tay trái nắm chặt lấy tay Lỗ Túc, giả đò say rượu :

- Ông mời tôi đến ăn tiệc, đừng nhắc đến việc Kinh Châu làm chi e tổn thương đến ân tình cũ. Khi khác, mời ông đến chơi Kinh Châu, sẽ lại bàn bạc.

Lỗ Túc sợ hết hồn hết vía, bị Vân Trường dắt ra mãi bờ sông. Lã Mông, Cam Ninh định dẫn quân phục xông ra, nhưng thấy vậy sợ Lỗ Túc bị hại, đành im thin thít, không dám cựa cậy.

Vân Trường đến bến, lên thuyền, mới buông tay Lỗ Túc ra, từ biệt trở về. Túc đứng ngây người trông theo. Thuyền Quan Công lướt gió đi nhanh.

Có thơ khen Vân Trường rằng :

Coi rẻ Đông Ngô tựa trẻ thơ,
Một đao tới hội, mấy ai ngờ !
Anh hùng chí khí lừng trên tiệc
Gặp mấy Tương Như ở Hám Trì !

Vân Trường trở về Kinh Châu. Lỗ Túc bảo với Lã Mông rằng :

- Kế ấy không xong, làm thế nào ?

Mông nói :

- Ta nên báo với chúa công, cất quân sang đánh một phen.

Túc lập tức sai người về báo với Tôn Quyền. Quyền nghe tin giận lắm, muốn khởi hết cả quân trong nước đến lấy Kinh Châu.

Chợt có tin báo rằng :

- Tào Tháo lại khởi ba mươi vạn đại quân đến đánh báo thù.

Quyền thất kinh, sai Lỗ Túc đừng gây việc đánh Kinh Châu vội, hãy rút quân về cả Nhu Tu, Hợp Phì để cự nhau với Tào Tháo.

Nói về Tào Tháo toan khởi binh sang lấy Giang Nam, có quan tham quân là Phó Cán tự Ngạn Tài can rằng :

- Cán tôi nghe : dùng võ trước phải có uy, dùng văn trước phải có đức. Uy, đức giúp nhau, rồi mới nên được vương nghiệp. Khi trước, thiên hạ đại loạn, minh công dùng võ để dẹp yên, mười phần đã dẹp được tám chín phần rồi. Nay chỉ còn Ngô và Thục chưa phục. Nhưng nước Ngô có con sông dài hiểm trở, nước Thục thì có núi cao gập ghềnh, khó dùng uy mà đánh nổi được. Tôi thiết nghĩ nên sửa sang văn đức của mình, xếp áo giáp, cất vũ khí, cho quân sĩ nghỉ ngơi, chờ khi nào có dịp gì, ta sẽ lại cử động. Nay nếu cất vài mươi vạn quân đóng bên bờ sông Trường Giang, bên kia họ cứ giữ chỗ hiểm yếu không đánh, thì quân ta dù tài đến đâu cũng là vô dụng, mẹo mực dù khôn đến đâu cũng chẳng làm gì, uy của ngài chẳng hóa ra nhầm mất ru ? Xin minh công xét cho kỹ.

Tháo nghe lời, mới bãi việc đánh phương nam, mở ra trường học, kén dùng những kẻ văn sĩ. Bởi thế quan thị trung là bọn Vương Xán, Đỗ Tập, Vệ Khởi, Hòa Hiệp, bốn người muốn tôn Tào Tháo lên làm Ngụy vương.

Quan trung thư lệnh là Tuân Du can rằng :

- Không nên thế ! Thừa tướng phong đến cửu tích, ngôi đã cực phẩm rồi, nay lại thăng đến ngôi vương nữa, e không hợp lý lắm.

Tào Tháo nghe biết, giận lắm, nói rằng :

- Người này lại muốn bắt chước Tuân Úc ngày xưa đây !

Tuân Du biết ý, lo nghĩ thành bệnh, được hơn mười ngày thì chết, thọ 58 tuổi. Tào Tháo cho làm ma chay tử tế, và cũng bãi việc phong vương.

Một hôm, Tào Tháo đeo gươm vào cung. Vua Hiến Đế đang ngồi chơi với Phục hoàng hậu. Phục hậu thấy Tào Tháo vào, vội vàng đứng dậy, vua cũng sợ run cả người.

Tháo nói rằng :

- Tôn Quyền, Lưu Bị, mỗi người chiếm giữ một phương, không biết tôn triều đình, bệ hạ nghĩ làm sao ?

Vua nói :

- Việc đó mặc thừa tướng khu xử thế nào xong thì thôi !

Tháo nổi giận, nói :

- Bệ hạ nói thế, người ngoài không biết lại ngờ tôi khinh bệ hạ.

Vua nói :

- Thừa tướng chịu giúp cho trẫm thì may lắm, dù không, cũng xin rủ lòng tha cho trẫm.

Tháo trợn mắt lên nhìn vua, nét mặt hầm hầm bỏ ra.

Tả hữu tâu với vua rằng :

- Gần nay Ngụy công muốn lập làm Ngụy vương, không mấy lúc nữa tất có việc cướp ngôi.

Vua và Phục hậu cùng khóc. Phục hậu nói rằng :



... Một hôm Tào Tháo đeo gươm vào cung...

- Cha thiếp là Phục Hoàn, vẫn có ý muốn giết Tào Tháo. Thiếp xin viết một phong thư sai người đưa cho cha thiếp để nghĩ kế mà trừ nó đi.

Vua nói :

- Ngày xưa Đổng Thừa làm việc không cẩn mật, đến nỗi xảy ra vạ to. Nay sợ lại lộ chuyện ra, thì trẫm với hậu cùng nguy cả.

Hậu nói :

- Nếu để vậy, thì khác nào sớm tối ngồi trên bàn chông, thà chết đi cho sớm. Thiếp xem trong bọn hoạn quan, chỉ có Mục Thuận là người trung nghĩa, nên sai đem bức thư này đưa cho cha thiếp.

Vua mới đòi Mục Thuận vào sau cánh bình phong, đuổi tả hữu ra ngoài, rồi vua và Phục hậu cùng khóc, nói với Mục Thuận rằng :

- Giặc Tháo muốn làm Ngụy vương, nay mai tất có việc cướp ngôi. Trẫm muốn sai quốc trượng là Phục Hoàn trừ giặc ấy, nhưng lại sợ tả hữu là tâm phúc giặc cả, không biết cậy vào ai. Nay muốn sai ngươi đưa thư của hoàng hậu cho Phục Hoàn, chắc ngươi là người trung nghĩa, tất không phụ trẫm.

Mục Thuận cũng khóc mà tâu rằng :

- Tôi được đội ơn dày của bệ hạ, há không một chết để báo đền ? Bệ hạ đã sai, tôi xin đi ngay.

Phục hoàng hậu mới viết thư giao cho Mục Thuận. Thuận cài thư vào trong búi tóc, lẻn trong cung cấm đi ra, đến nhà Phục Hoàn đưa thư, Hoàn thấy chữ Phục hậu, bảo với Mục Thuận rằng :

- Ở đây tâm phúc của Tào Tháo nhiều lắm, không trừ được ngay đâu. Phải đợi khi nào Tôn Quyền ở Giang Đông, hoặc là Lưu Bị ở Tây Thục, hai xứ ấy cất quân đến đánh mặt ngoài, Tào Tháo tất phải thân chinh ra địch, bấy giờ sẽ tìm những người trung nghĩa trong triều, đồng tâm hiệp lực, trong ngoài xúm lại mà đánh, thì mới có thể xong việc được.

Thuận nói :

- Hoàng trượng nên viết giấy đưa lại tâu với vua và hoàng hậu, cầu xin tờ mật chiếu, sai người lén đưa thư cho hai nơi Ngô, Thục, bảo họ cất quân đánh giặc để cứu vua.

Phục Hoàn viết thư giao cho Mục Thuận, Thuận lại giấu vào trong búi tóc, từ biệt về cung. Không ngờ đã có người báo cho Tào Tháo biết. Tháo đứng chờ ở trước cửa cung. Mục Thuận về đến đấy, Tháo hỏi :

- Mày đi đâu về ?

Thuận đáp :

- Hoàng hậu có bệnh, sai tôi đi mời thầy thuốc.

Tháo hỏi :

- Thầy thuốc đâu ?

Thuận đáp :

- Bẩm, chưa đến.

Tháo quát tả hữu khám xét khắp cả trong mình Mục Thuận, không thấy có vật gì. Tháo cho đi. Bỗng đâu cơn gió bay lật mất mũ của Mục Thuận. Tháo thấy vậy, gọi Thuận lại, khám trong mũ một giờ lâu, cũng không thấy gì. Tháo trả mũ, Thuận hai tay đỡ lấy rồi sẽ vén tóc gáy đội lật trở lên. Tháo sinh nghi ngay, sai tả hữu khám trong búi tóc, bắt được thư của Phục Hoàn. Tháo xem thư thấy nói tâu vua xin kết liên với Tôn Quyền và Lưu Bị làm ngoại ứng. Tháo giận lắm, bắt Mục Thuận về nhà kín tra hỏi. Thuận nhất định không khai điều gì. Ngay đêm hôm ấy, Tháo điểm ba nghìn giáp binh, vây cả nhà Phục Hoàn, bao nhiêu già trẻ bắt sạch. Khám trong nhà lại bắt được tờ thư chính tay Phục hoàng hậu viết. Lập tức cả ba họ nhà Phục bị hạ ngục. Trời tang tảng sáng, Tháo sai tướng ngự lâm quân là Khước Hự cầm cờ tiết vào cung, thu lấy tỉ thụ của hoàng hậu.

Khi ấy vua đang ngồi ở ngoài điện, thấy Khước Lự dẫn ba trăm giáp binh vào thẳng cửa cung, vua hỏi có việc gì, Lự tâu rằng :

- Chúng tôi phụng mệnh Ngụy công vào thu tỉ thụ của hoàng hậu.

. Vua biết là việc lộ rồi, ruột gan như cắt. Lự đến hậu cung, Phục hậu vừa ngủ dậy, Lự gọi người giữ tỉ thụ thu lấy rồi trở ra.

Phục hậu thấy việc cấp đến nơi, liền ẩn vào trong vách hai tầng ở sau buồng. Một lát, Hoa Hâm dẫn năm trăm giáp binh vào hậu điện tìm Phục hậu. Hỏi cung nhân, cung nhân nói không biết. Hâm sai quân phá cửa son và tìm, cũng không thấy. Hâm đoán là ở trong vách, sai phá vách, quả nhiên có Phục hậu ở đấy. Hâm xấn vào nắm tóc lôi ra. Phục hậu kêu van. Hâm mắng rằng :

- Mi ra mà kêu với Ngụy công !

Phục hậu xõa tóc đi chân không, hai tên lính áp điệu đi ra.

Hoa Hâm vốn là người có tài danh. Khi xưa cùng với Quản Ninh, Bính Nguyên kết bạn thân với nhau. Người bấy giờ gọi bọn ba người là con rồng : Hoa Hâm là đầu, Bính Nguyên là bụng, Quản Ninh là đuôi. Một bữa, Ninh với Hâm bừa đất giồng rau, thấy một cục vàng, Ninh cứ bừa gạt cục vàng ấy đi, không thèm nhìn đến. Hâm thì nhặt lên xem, rồi mới vất đi. Lại một bữa, hai người đang ngồi đọc sách, bỗng ở ngoài cửa có tiếng hò reo, có một ông quan to ngồi xe đi qua. Ninh mặc, cứ ngồi chững chạc xem sách. Hâm thì bỏ sách, chạy ra xem. Từ đó Ninh khinh Hâm là người hèn hạ, không chơi với nữa. Về sau, Quản Ninh nhân thời loạn, lánh mình ở xứ Liêu Đông, thường đội mũ trắng, nằm ngồi một cái gác, chân không mấy khi bước xuống đất, trọn đời không chịu làm quan với nhà Ngụy. Còn Hâm thì trước theo Tôn Quyền, sau về với Tào Tháo, đến nay lại có chuyện bắt hoàng hậu.

Người sau có thơ chê rằng :

Hoa Hâm tàn ác sinh mưu hung,
Phá vách Hoàng phi, nghĩ phải không ?
Đảng ác một mai thêm cánh hổ,
Tiếng nhơ muôn kiếp nhục đầu rồng !

Lại có thơ khen Quản Ninh rằng :

Liêu Đông đồn đại Quản Ninh Lâu,
Người vâng lầu không tiếng vẫn lưu,
Khinh giết Tử Ngư tham phú quý.
Há như mây trắng vốn phong lưu.

Hoa Hâm điệu Phục hậu ra đến ngoài điện. Vua trông thấy đau xót sầu thảm, xuống bíu lấy Phục hậu mà khóc. Hâm nói rằng :

- Ngụy công sai bắt, phải đi cho mau !

Phục hậu khóc nói với vua rằng :

- Không cứu nhau được nữa ru !

Vua cũng khóc mà nói rằng :

- Trẫm cũng chưa biết sống thác lúc nào đây !

Giáp sĩ dẫn Phục hậu đi ra, vua ôm bụng thương khóc. Thấy Khước Lự đứng ở bên cạnh, vua nói :

- Khước công ! Thiên hạ có việc thế này bao giờ không ? Nói đoạn, khóc lăn ra đất.

Lự sai tả hữu vực vua vào cung. Hoa Hâm đem Phục hậu đến chỗ Tào Tháo. Tháo mắng rằng :

- Tao xử với mày tử tế, sao mày lại muốn hại tao ? Nếu tao không giết mày đi, thì mày cũng đến giết tao mà thôi !

Lập tức sai lính đánh đập Phục hậu đến chết rồi vào cung bắt hai con bà, đánh thuốc độc chết nốt. Đến chiều Tháo sai đem cả họ nhà Phục Hoàn và nhà Mục Thuận hơn hai trăm người, đưa ra chợ chém sạch. Trong triều ngoài nội, ai ai cũng kinh hãi. Bấy giờ là tháng 11 năm Kiến An thứ 19.

Người sau có thơ than rằng :

Lòng đâu độc địa hỡi A Man ?
Hàng mấy trăm người nỡ giết oan !
Vua, hậu thương thay khi tử biệt,
Không bằng chồng vợ chốn dân gian !

Vua Hiến Đế từ khi mất bà Phục hậu, lo buồn mấy hôm không ăn được cơm. Tháo vào khuyên giải rằng :

- Bệ hạ đừng lo, tôi không có bụng nào đâu. Con gái tôi đã vào cung hầu bệ hạ làm quý nhân, hiền hậu hiếu thảo, nên lập làm chính cung hoàng hậu.

Bấy giờ Tháo bảo thế nào mà vua chả phải nghe. Ngày mồng một tháng giêng năm Kiến An thứ 20, nhân dịp ăn mừng tiết Nguyên đán, vua lập Tào quí nhân lên làm hoàng hậu. Các quan trong triều, không ai dám nói.

Bấy giờ Tào Tháo uy thế mỗi ngày một thịnh, liền hội các đại thần, bàn việc đánh Ngô, Thục. Giả Hủ nói :

- Nên đòi Hạ Hầu Đôn, Tào Nhân về mà bàn việc ấy.

Tháo lập tức sai sứ đi triệu hai người về. Hạ Hầu Đôn chưa đến. Tào Nhân đến trước. Khi ấy Tháo đang say rượu nằm nghỉ. Hứa Chử, cắp gươm đứng gác ngoài cửa cung. Tào Nhân vào ra mắt Tào Tháo. Hứa Chử không cho vào. Tào Nhân giận, nói :

- Ta là tôn tộc họ Tào, sao ngươi dám ngăn trở ta ?

Hứa Chử nói :

- Tướng quân tuy là thân tình, nhưng là quan trấn thủ ngoài biên ; tôi tuy sơ tình nhưng hiện đương làm nội thị. Chúa công say rượu đang nằm nghỉ, nên tôi không dám cho vào.

Nhân thấy nói thế, không dám vào nữa. Tháo biết chuyện, than rằng :

- Hứa Chử thế mới là trung thần !

Không được bao lâu, Hạ Hầu Đôn cũng đến cùng bàn việc đánh dẹp. Đôn nói :

- Ngô, Thục chưa có thể đánh được, ta nên lấy Hán Trung của Trương Lỗ trước, rồi dẫn quân đắc thắng lấy luôn Thục nhân thể. Như thế, chỉ đánh một trận là xong.

Tháo nghe lời, cất quân sang lấy Hán Trung.

Đó là :

Vừa sinh mưu ác khinh vua yếu,
Lại dẫn quân hùng đánh nẻo xa...

Chưa biết việc sau ra thế nào, xem đến hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI BẢY

Bình Hán Trung, Tào Tháo thành công
Bến Tiêu Diêu, Trương Liêu khét tiếng

Lại nói, Tào Tháo cất quân chinh tây, chia làm ba đội : tiền đội tiêu phong là Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp ; Tháo tự lĩnh các tướng làm trung quân ; hậu bộ là Tào Nhân và Hạ Hầu Đôn thì coi việc vận tải lương thảo.

Có thám tử báo tin cho Trương Lỗ, Trương Lỗ bàn với em là Trương Vệ để cự địch. Vệ nói :

- Ở Hán Trung ta, hiểm nhất là ải Dương Bình. Em xin ra men rừng tựa núi, lập mười doanh trại để chống nhau với quân Tào. Anh thì cứ ở Hán Ninh, phải chuẩn bị lương thảo cho nhiều để tiếp tế cho quân sĩ.

Lỗ nghe lời ấy, sai đại tướng là Dương Ngang, Dương Nhiệm cùng với em cất quân đi ngay hôm ấy đến cửa Dương Bình hạ trại.

Tiền quân là Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp đến nơi, thấy ải Dương Bình đã có phòng bị, liền lập trại cách thành mười dặm. Đêm hôm ấy, quân sĩ mỏi mệt cùng nghỉ ngơi cả. Bỗng nhiên sau trại bốc cháy. Dương Ngang, Dương Nhiệm chia làm hai cánh quân kéo đến cướp trại. Trương Cáp, Hạ Hầu Uyên vội vàng lên ngựa, thì bốn mặt quân đã kéo ùa vào. Quân Tào thua to chạy tan nát cả. Hai người về ra mắt Tào Tháo. Tháo giận, mắng rằng :

- Hai người cầm quân đã nửa đời người, há lại không biết rằng quân đi xa khó nhọc, phải phòng giặc đến cướp trại ư ? Làm sao không giữ gìn trước ?

Tháo muốn chém hai người ấy để nghiêm quân pháp. Các quan kêu van mãi, hai người mới được khỏi tội.

Hôm sau, Tháo tự dẫn quân làm tiền đội kéo đi. Tháo thấy núi non hiểm hóc, cây cối rậm rạp, không biết đường nào mà đi, nghi có quân phục, liền dẫn quân về, bảo với Hứa Chử, Từ Hoảng rằng :

- Nếu ta biết nơi đây hiểm hóc thế này, thì chẳng đem quân đến làm gì.

Hứa Chử bẩm :

- Đã trót đến đây, chúa công chớ nên ngại khó nhọc.

Hôm sau, Tháo chỉ mang Hứa Chử, Từ Hoảng hai tướng đến xem trại Trương Vệ. Ba người vừa đi qua một trái núi, đã trông thấy trại. Tháo trỏ roi xuống, bảo rằng :

- Trại bền vững thế kia, phá làm sao cho được ?

Tháo vừa nói dứt nhời, bỗng ở sau lưng tiếng reo ầm ầm, tên bắn ra tua tủa. Dương Ngang, Dương Nhiệm chia quân làm hai ngả kéo đến. Hứa Chử kêu lên rằng :

- Từ Công Minh giữ gìn chúa công cho khéo, ta ra đánh nhau với giặc đây !

Nói đoạn, múa đao tế ngựa xông vào đánh hai tướng. hai tướng không địch nổi một mình Hứa Chử, phải quay ngựa chạy. Các tướng khác thấy thế, không dám tiến lên nữa.

Từ Hoảng bảo vệ Tào Tháo chạy, vừa qua sườn núi trước mặt, gặp một toán quân kéo đến, trông ra thì là quân của Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp. Nguyên hai tướng nghe thấy tiếng reo, nên dẫn quân đến tiếp, vì thế mới đánh đuổi được Dương Ngang, Dương Nhiệm mà cứu được Tào Tháo về trại.

Tháo trọng thưởng cho bốn tướng. Từ đó hai bên cầm cự nhau hơn năm mươi ngày, không đánh chác gì nữa.

Tháo truyền lệnh rút quân về. Giả Hủ nói :

- Thế giặc chưa rõ mạnh yếu thế nào, sao chúa công đã rút quân ?

Tháo nói :

- Ta thấy quân giặc ngày nào cũng phòng bị, khó lòng đánh được. Nên ta giả đò thu quân về, để cho giặc trễ nhác không phòng bị nữa, rồi ta mới chia quân khinh ky lẻn đến đánh mặt sau, như thế mới có thể phá được.

Giả Hủ nói :

- Mẹo mực của thừa tướng thần diệu lắm, không ai sánh kịp !

Tháo sai Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp mỗi người dẫn ba nghìn quân khinh ky tắt đường nhỏ đi lẻn vào phía sau ải Dương Bình. Còn mình thì dẫn đại quân nhổ trại rút về hết.

Dương Ngang thấy Tào Tháo rút quân về, muốn thừa cơ đuổi đánh. Dương Nhiệm nói :

- Tào Tháo quỉ kế lắm, chưa biết thực hư thế nào, không nên đuổi theo.

Dương Ngang không nghe, nói rằng :

- Nếu ông không đi thì ta đuổi theo một mình vậy.

Dương Nhiệm cố can mãi không được. Ngang đem hết cả quân năm trại đuổi theo, chỉ để một ít ở lại giữ nhà. Hôm ấy sương sa mù mịt, giáp mặt không trông thấy nhau. Quân Dương Ngang đi đến nửa đường không đi được, phải đóng lại nghỉ.

Hạ Hầu Uyên dẫn quân đi lẻn đường sau núi, thấy hơi mù phủ lấp cả trời đất, lại nghe tiếng người nói ngựa hí ồn ào. Uyên sợ có quân phục, thúc quân cứ việc đi cho mau, thế nào đi lạc đường, đến trại Dương Ngang. Quân giữ trại tưởng là quân của nhà về, liền mở cửa cho vào. Quân Tào kéo ùa cả vào, té ra là một trại bỏ không, mới đốt lửa lên, quân năm trại bỏ chạy cả. Khi cơn mù đã tan, Dương Nhiệm mới dẫn quân đến cứu, đánh nhau với Hạ Hầu Uyên, chưa được vài hợp, Trương Cáp ở mặt sau đã kéo đến. Nhiệm vừa đánh vừa chạy về Nam Trịnh.

Dương Ngang đem quân trở về, thì Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp đã chiếm mất trại rồi ; đại quân của Tào Tháo tự mặt

sau đánh đến. Hai mặt đánh ập lại, Dương Ngang muốn phá vòng vậy chạy ra, gặp phải Trương Cáp giết chết. Còn quân sĩ chạy cả về cửa Dương Bình với Trương Vệ.

Trương Vệ thấy hai tướng bị thua, các trại đã mất nửa đêm bỏ ngay ải Dương Bình trốn về. Tào Tháo lại được luôn cả ải Dương Bình nữa.

Trương Vệ, Dương Nhiệm về ra mắt Trương Lỗ. Vệ đổ cho tại hai tướng để mất cửa ải. Lỗ giận muốn chém Dương Nhiệm. Nhiệm nói :

- Tôi đã can Dương Ngang đừng đuổi quân Tào nhưng y không nghe, nên mới bị thua thế này. Tôi xin lĩnh một đạo quân lại ra đánh nhau, phen này tôi quyết chém được Tào Tháo, nếu không được xin chịu tội.

Lỗ bắt viết tờ cam kết, rồi cho Dương Nhiệm dẫn hai vạn quân ra khỏi Nam Trịnh hạ trại.

Tào Tháo dẫn quân tiến lên, sai Hạ Hầu Uyên dẫn năm nghìn quân đi trước, ra đường Nam Trịnh dò thám, vừa gặp quân của Dương Nhiệm đến nơi. Hai bên dàn trận, Nhiệm sai bộ tướng là Xương Kỳ ra ngựa, giao phong với Hạ Hầu Uyên ; chưa được ba hiệp Kỳ đã bị Uyên chém chết rồi lăn xuống ngựa. Nhiệm vác giáo tế ngựa ra, đánh nhau với Uyên độ ba mươi hiệp. Uyên giả thua chạy. Nhiệm đuổi theo, Uyên dùng chước đà đao, chém Nhiệm chết nốt, quân sĩ tan vỡ chạy về.

Tào Tháo thấy Hạ Hầu Uyên chém được Dương Nhiệm rồi, lập tức tiến quân đến thẳng Nam Trịnh hạ trại.

Trương Lỗ tụ văn võ lại bàn bạc. Diêm Phố nói :

- Tôi xin cử một người có thể địch nổi các tướng của Tào Tháo.

Lỗ hỏi ai, Phố thưa rằng :

- Ở đây có Bàng Đức, trước theo Mã Siêu hàng với chúa công. Về sau Mã Siêu sang Tây Xuyên, y ốm không đi được. Hiện nay y nhờ chúa công an dưỡng, sao chúa công không sai đi ?

Trương Lỗ mừng lắm, gọi Bàng Đức đến thưởng cho rất hậu, rồi điểm một vạn quân mã, sai Đức ra khỏi thành mười dặm cự nhau với quân Tào. Đức cưỡi ngựa ra khiêu chiến.

Tào Tháo trước ở Vị Kiều, đã biết Bàng Đức là người khỏe, mới dặn các tướng rằng :

- Bàng Đức là dũng tướng ở Tây Lương, nguyên là thủ hạ Mã Siêu trước. Nay tuy theo Trương Lỗ nhưng chưa vừa ý. Ta muốn dùng người ấy, các ngươi nên đánh từ từ, đợi khi sức hắn yếu rồi, hãy bắt sống lấy.

Trương Cáp ra trước, đánh được vài hiệp thì lùi ; Hạ Hầu Uyên cũng đánh vài hiệp rồi chạy. Từ Hoảng cũng thế ; Hứa Chử đánh hơn năm mươi hiệp cũng chạy nốt. Bàng Đức một mình địch với bốn tướng không nhụt chút nào. Các tướng ai cũng khoe với Tào Tháo rằng Bàng Đức võ nghệ giỏi lắm. Tháo mừng rỡ, bàn với chúng rằng :

- Làm thế nào để cho người ấy về với ta ?

Giả Hủ thưa :

- Tôi nghe Trương Lỗ có một mưu sĩ là Dương Tùng, tính tham lam, hay ăn của đút. Nay ta đem vàng lụa đút cho y để y dèm pha Bàng Đức với Trương Lỗ thì ta mới có thể dụ được.

Tháo nói :

- Làm thế nào cho người đi lẻn được vào thành Nam Trịnh ?

Hủ nói :

- Ngày mai đánh nhau, ta giả đò thua bỏ trại chạy, để cho Bàng Đức chiếm lấy, rồi đến nửa đêm ta cướp trại, Bàng Đức tất chạy lui vào thành. Ta kén sẵn lấy một người khéo nói, ăn mặc giả làm quân giặc, khi Bàng Đức chạy thì đi lẫn vào thành.

Tháo nghe kế ấy, kén một tên quân sĩ khôn ngoan, đưa cho một cái áo giáp vàng, mặc vào trong mình, ngoài mặc áo hiệu quân Hán Trung, đứng chực sẵn ở dọc đường.

Hôm sau, Tháo sai Hạ Hầu Đôn, Trương Cáp phục sẵn hai

đạo quân ở nơi xa, rồi sai Từ Hoảng ra khiêu chiến. Chưa được mấy hiệp, Hoảng thua chạy. Bàng Đức thúc quân đánh bừa vào, quân Tào rút cả. Đức cướp ngay được trại chứa đầy lương thảo. Đức mừng lắm, sai báo tin về Trương Lỗ biết, và mở tiệc trong trại ăn mừng.

Canh hai đêm hôm ấy, bỗng nhiên thấy ba mặt lửa cháy, rồi Từ Hoảng, Hứa Chử ở giữa, Trương Cáp ở tả, Hạ Hầu Uyên ở hữu cùng đổ cả lại cướp trại. Bàng Đức chưa kịp đề phòng lên ngựa chạy vào thành. Quân ba phía sau lưng đuổi tới, Bàng Đức lập tức gọi mở cổng thành dẫn quân vào. Bấy giờ, tên lính của Tào Tháo cũng trà trộn theo vào đến thẳng phủ Dương Tùng nói rõ rằng :

- Ngụy Công lâu nay vẫn mộ cao đức của ngài, nay sai tôi đem dâng cái áo giáp vàng làm tin, có tờ mật thư dâng lên ngài coi.

Tùng mừng lắm, xem thư xong, bảo với tên lính rằng :

- Về bẩm với Ngụy Công rằng ngài cứ yên tâm, tôi sẽ liệu tìm mẹo hay để giúp ngài.

Nói rồi cho tên lính về trước. Đêm hôm ấy Tùng vào ra mắt Trương Lỗ nói rằng :

- Bàng Đức ăn đút lót của Tào Tháo, đã cố tình để thua trận vừa rồi.

Lỗ giận lắm, gọi Bàng Đức đến toan chém. Diêm Phố ra sức can ngăn. Lỗ mới mắng rằng :

- Ngày mai ra đánh, nếu không thắng thì ta sẽ lấy đầu ngươi đi !

Bàng Đức căm tức lui ra.

Ngày hôm sau, quân Tào đến đánh. Bàng Đức dẫn quân ra địch. Tháo sai Hứa Chử ra. Chử giả đò thua chạy. Đức đuổi theo. Tháo cưỡi ngựa đứng trên đỉnh núi gọi rằng :

- Bàng Lệnh Minh, sao không hàng đi cho sớm ?

Bàng Đức nghĩ nếu bắt được Tào Tháo thì bằng bắt một nghìn viên thượng tướng, liền tế ngựa lên núi, bỗng nhiên thấy

ầm một tiếng như trời long đất lở, cả người lẫn ngựa Bàng Đức sa xuống hố. Quân phục bốn mặt đổ ra, kẻ câu liêm, người thừng chạc, bắt sống ngay được Bàng Đức trói đem lên núi.

Tháo vội vàng xuống ngựa, cởi trói cho Bàng Đức, rồi hỏi rằng :

- Ngươi có chịu hàng ta không ?

Bàng Đức nghĩ đến nguồn cơn Trương Lỗ xử bất nhân với mình, bèn tình nguyện xin hàng. Tháo đỡ Bàng Đức lên ngựa, giong cương về trại. Quân Tháo với Trương Lỗ, Lỗ lại càng tin lời Dương Tùng là thật.

Hôm sau, Tào Tháo kéo quân đến, bắc thang chung quanh ba mặt thành bắn tên vào. Lỗ thấy thế nguy cấp lắm, bàn với em là Trương Vệ. Vệ nói :

- Nên đốt sạch cả kho tàng đi, rồi chạy ra núi Nam Sơn giữ ở Ba Trung cũng được.

Dương Tùng nói :

- Chi bằng mở cửa thành ra hàng là hơn.

Lỗ còn dùng dằng chưa quyết. Vệ nói :

- Chỉ nên đốt hết, rồi chạy đi thôi.

Trương Lỗ nói :

- Ta vẫn có ý về với triều đình, nhưng chưa có dịp, nay bất đắc dĩ mà phải chạy đi trốn, kho tàng là của triều đình, không nên phao phí như thế.

Bèn sai khóa cả lại tử tế, rồi canh hai đêm hôm ấy, dẫn cả gia quyến, mở cửa nam đánh ra.

Tào Tháo không cho đuổi theo, dẫn quân vào Nam Trịnh, thấy kho tàng phong khóa phân minh, có ý thương Trương Lỗ, sai người đến Ba Trung khuyên dỗ về hàng. Lỗ muốn hàng, Vệ không nghe, Dương Tùng mật sai người đưa thư cho Tháo, xui tiến binh đến, để mình làm nội ứng. Tháo được thư, dẫn quân đến Ba Trung. Lỗ sai Trương Vệ dẫn quân ra địch ; Vệ đánh nhau với Hứa Chử, bị Chử giết chết. Quân sĩ chạy về

báo với Trương Lỗ. Lỗ định giữ vững trong thành không ra. Dương Tùng khuyên rằng :

- Nay nếu không ra đánh, tức là ngồi mà chịu chết mất. Tôi xin giữ thành, chúa công nên ra quyết một trận sống mái.

Lỗ nghe lời. Diêm Phố can không nên ra. Lỗ không nghe, cứ dẫn quân ra nghênh địch. Chưa kịp đánh nhau, hậu quân đã bỏ chạy. Lỗ vội vàng phải lui về. Lỗ về đến dưới cửa thành, Tùng đóng cửa không cho vào. Lỗ hết đường chạy, Tào Tháo lại đuổi đến sau lưng, gọi bảo rằng :

- Sao không chịu hàng đi cho sớm ?

Lỗ không thể sao được nữa, phải xuống ngựa xin hàng. Tháo mừng lắm, nghĩ đến việc niêm khóa kho tàng lại không đốt, có lòng thương và đối đãi tử tế, phong cho làm trấn nam tướng quân. Bọn Diêm Phố cũng phong cho làm liệt hầu. Hán Trung yên ổn rồi, Tháo truyền lệnh đặt các thái thú và quan đô úy cai trị các quận, thưởng cho các tướng sĩ, chỉ có Dương Tùng bán chúa cầu vinh, lập tức Tháo sai đem ra chợ chém đầu để răn kẻ khác.

Người sau có thơ than rằng :

Quên ơn bán chúa khéo mua công,
Vàng bạc vơ nhiều có vững không ?
Vinh chửa thấy đâu, liền thấy nhục,
Nghìn năm ai kẻ xót Dương Tùng !

Tào Tháo lấy xong được Đông Xuyên, quan chủ bộ là Tư Mã Ý hiến kế rằng :

- Lưu Bị dùng mẹo lừa, cố cướp lấy Ích Châu của Lưu Chương, nhân dân Thục chưa qui phục. Nay chúa công đánh phá được Hán Trung, chấn động cả Ích Châu, nên tiến binh đến đánh cho mau thì đất này phải vỡ lở. Có câu rằng : "Dẫu có trí khôn, không bằng thừa thế". Dịp này chúa công chớ nên để lỡ !

Tào Tháo than rằng :

- Người ta không biết thế nào cho vừa ý, đã được Lũng lại còn mong Thục ru ?

Lưu Hoa nói :

- Tư Mã Trọng Đại nói phải đấy ! Nếu để chậm thì Gia Cát Lượng sáng suốt việc trị nước mà làm tướng văn ; bọn Quan, Trương khỏe trùm ba quân mà làm tướng võ ; dân Thục yên rồi, chia ra giữ các nơi cửa ải, thì không sao lay chuyển được nữa đâu !

Tháo nói :

- Quân sĩ đi xa mỏi mệt lắm rồi, hãy nên cho nghỉ ngơi đã.

Liền đóng quân ở yên một chỗ.

Nói về nhân dân Tây Xuyên nghe tin Tào Tháo lấy được Đông Xuyên rồi, trong một ngày hai ba lần kinh hãi. Huyền Đức đâm lo, mời Khổng Minh bàn bạc. Khổng Minh nói :

- Tôi có một kế này, khiến cho Tào Tháo tự nhiên phải rút quân về.

Huyền Đức hỏi mẹo gì, thì Khổng Minh nói rằng :

- Tào Tháo chia quân ra đóng ở Hợp Phì là có ý sợ Tôn Quyền. Nay nếu ta đem ba quận Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương trả cho Đông Ngô, sai một biện sĩ sang bày tỏ lợi hại, rủi Đông Ngô đánh Hợp Phì, Tào Tháo tất phải quay binh về mặt nam.

Huyền Đức hỏi ai có thể sang sứ Đông Ngô, Y Tịch xin đi, Huyền Đức mừng lắm, viết thư và sắm đủ lễ vật, sai Y Tịch đến Kinh Châu trước nói chuyện với Vân Trường, rồi sang Đông Ngô. Y tịch đến Mạt Lăng, vào ra mắt Tôn Quyền.

Quyền hỏi :

- Người đến đây có việc gì ?

Tịch thưa :

- Trước kia Gia Cát Tử Du có đến đòi ba quận Trường Sa vì quân sư tôi đi vắng, cho nên chưa giao lại được, nay xin đem trả lại. Còn Kinh Châu, Nam Quận, Linh Lăng cũng muốn trao trả nốt, nhưng ngặt vì Tào Tháo cướp lấy Đông Xuyên, khiến cho Quan tướng quân tôi không có chỗ ở. Hiện nay Hợp Phì bỏ trống, xin Quân hầu cất quân đánh đi, để cho Tào Tháo

rút quân về nam. Chủ tôi nếu lấy nốt được Đông Xuyên, sẽ xin trả hết cả xứ Kinh Châu.

Quyền nói :

- Ngươi hãy ra nghỉ ngơi quán xá, để ta còn bàn bạc.

Tịch cáo từ trở ra. Quyền hội các mưu sĩ lại bàn bạc. Trương Chiêu nói :

- Đây tất là Lưu Bị sợ Tào Tháo đến đánh Tây Xuyên, cho nên mới bày ra mẹo này. Tuy thế, ta cũng nên nhân lúc Tào Tháo ở Hán Trung, thừa cơ lấy ngay Hợp Phì đi cũng hay.

Quyền nghe lời ấy, bảo Y Tịch về trước, rồi bàn việc cất quân đánh Hợp Phì. Một mặt sai Lỗ Túc thu lấy ba quận Trường Sa, Giang Hạ, Quế Dương, đóng đồn tại cửa Lục Khẩu ; đòi Lã Mông, Cam Ninh về, và sai người ra Dư Hàng gọi Lăng Thống.

Lã Mông, Cam Ninh đến trước, Mông hiến kế rằng :

- Hiện nay Tào Tháo sai Chu Quang trấn thủ ở Uyển Thành, mở mang cày cấy, cung cấp lương về Hợp Phì cho quân ăn. Ta nên đánh Uyển Thành trước, rồi sẽ đến lấy Hợp Phì sau.

Quyền đồng ý, sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong : Tưởng Khâm, Phan Chương làm đoạn hậu ; Quyền dẫn Chu Thái, Trần Võ, Đổng Tập, Từ Thịnh làm trung quân. Bấy giờ Trình Phổ Hoang Cái, Hàn Đương mỗi người giữ một nơi xa, không theo đi đánh.

Quân sĩ sang sông qua Hòa Châu đến Uyển Thành. Chu Quang là thái thú Uyển Thành, sai người đến Hợp Phì cầu cứu, một mặt giữ vững thành trì không ra đánh.

Quyền đến dưới thành đứng ngắm, trên mặt thành bắn tên xuống như mưa, một mũi tên tin vào lọng Tôn Quyền, Quyền về trại, hỏi các tướng dùng kế gì để lấy được thành, Đổng Tập nói :

- Nên sai đắp ụ đất ngoài thành mà bắn vào.

Từ Thịnh nói :

- Nên bắc thang, bắc cầu vồng trông vào trong thành mà đánh.

Lã Mông nói :

- Những kế ấy lâu ngày mới xong, nếu quân ở Hợp Phì đến cứu, thì không sao đánh được nữa. Quân ta mới đến đây, sĩ khí đang mạnh, nên nhân lúc này đánh dấn ngay đi. Sáng sớm mai tiến quân, đến trưa đánh thành.

Quyền nghe lời ấy. Hôm sau, canh năm, cơm nước xong, ba quân tiến đến, trên thành bắn tên và đá xuống loạn xạ, Cam Ninh tay cầm một cái dùi sắt, xông pha tên đạn, nhảy lên mặt thành. Chu Quang sai quân châu cả cung nỏ vào Cam Ninh mà bắn. Ninh cầm gươm gạt tên ra, rồi quẳng dùi sắt ném Chu Quang ngã gục xuống. Lã Mông ra sức đánh trống, quân sĩ kéo ùa cả lên mặt thành, xúm lại giết chết Chu Quang. Quân Tào xin hàng cả. Đông Ngô lấy ngay được Uyển Thành, lúc ấy mới đang giờ thìn. Trương Liêu dẫn quân đến nửa đường, nghe tin Uyển Thành đã mất, liền quay trở lại Hợp Phì.

Tôn Quyền vào Uyển Thành. Lăng Thống cũng dẫn quân đến. Quyền trọng thưởng cho Lã Mông, Cam Ninh, mở tiệc ăn mừng, khao thưởng ba quân. Lã Mông nhường Cam Ninh ngồi trên, khen lấy khen để công lao Cam Ninh. Rượu ngà ngà say, Lăng Thống nghĩ đến thù Cam Ninh giết cha mình khi trước, lại thấy Lã Mông thì cứ nức nở khen Cam Ninh mãi, trong bụng tức lắm trợn mắt nhìn Ninh hồi lâu, rồi bỗng rút ngay thanh gươm của tùy tùng, đứng dậy nói :

- Trong tiệc không có gì làm vui, xem ta múa gươm đây này !

Cam Ninh biết ý, đẩy hất ngay án thư đứng dậy, lấy hai ngọn kích cầm chắc trong tay, bước ra nói rằng :

- Các ngài xem tôi múa kích !

Lã Mông thấy hai người có ý giết nhau, cũng đứng dậy, một tay cầm đao, một tay cầm mộc, đứng xen ngay vào giữa mà nói rằng :

- Hai ông tuy rằng tài, nhưng cũng chưa khéo bằng tôi.

Nói đoạn, tay đao, tay mộc, múa may gạt hai người rẽ ra hai bên.

Có người vào báo ngay với Tôn Quyền. Quyền vội vàng đến chỗ tiệc. Các tướng trông thấy liền bỏ cả khí giới xuống. Quyền nói :

- Ta đã bảo hai người không được thù oán nhau nữa, sao hôm nay lại thế ?

Lăng Thống khóc lạy xuống đất. Quyền khuyên giải hai ba lần mới thôi.

Hôm sau, Tôn Quyền dẫn quân đến lấy Hợp Phì. Trương Liêu vì mất Uyển Thành, trong bụng lo buồn. Chợt có Tào Tháo sai Tiết Lễ đưa một cái hộp gỗ đến, trên hộp có chữ đề rằng : "Giặc đến mới được mở". Khi Tôn Quyền đến, Trương Liêu mở hộp ra xem, trong có bức thư viết : "Nếu Tôn Quyền đến, thì Trương, Lý hai tướng ra đánh, Nhạc tướng quân ở nhà giữ thành". Liêu đưa thư cho Lý Điển, Nhạc Tiến xem.

Nhạc Tiến hỏi :

- Ý tướng quân thế nào ?

Trương Liêu nói :

- Thừa tướng đi đánh nơi xa chưa về, quân Ngô chắc rằng đánh được ta. Nay ta nên cố sức đánh cho đổ nhuệ khí bên kia đi, để yên tâm mọi người, mới giữ được thành.

Lý Điển vốn không hòa với Trương Liêu, nghe xong, nín lặng chẳng nói lại làm sao. Nhạc Tiến thấy Lý Điển có dáng không bằng lòng, mới nói :

- Giặc nhiều ta ít, khó lòng đánh được, không bằng giữ vững là hơn.

Trương Liêu nói :

- Các ông chỉ nghĩ đến ý riêng, không tưởng gì đến việc công nhà nước. Có phải thế thì chỉ một mình ta ra địch, dù chết cũng đành !

Liền sai tả hữu gióng ngựa để ra. Lý Điển thấy vậy đứng phắt lên nói :

- Tướng quân đã có bụng như thế, tôi sao dám vì chút tình riêng mà bỏ việc công nữa. Tướng quân bảo thế nào tôi xin nghe.

, Liêu mừng nói rằng :

- Mạn Thành đã chịu giúp ta, ngày mai nên dẫn một toán quân phục ở mé bắc bến Tiêu Diêu, chờ khi nào quân Ngô đi khỏi, chặt cầu Tiểu Sư đi. Ta cùng với Nhạc Văn Khiêm ra đánh.

Lý Điển vâng lệnh, dẫn quân ra đó mai phục.

Bên này Tôn Quyền sai Lã Mông, Cam Ninh làm tiên phong ; mình thì dẫn Lăng Thống đi giữa ; còn các tướng lục tục kéo sau. Khi Lã Mông, Cam Ninh vừa đến thì gặp quân Nhạc Tiến. Cam Ninh ra ngựa, đánh nhau với Nhạc Tiến. Tiến giả đò thua chạy, Ninh vẫy Lã Mông dẫn quân kéo bừa lên. Quyền ở đội thứ nhì, thấy tin tiền quân đắc thắng, liền giục quân đi cho mau đến mé bắc Tiêu Diêu. Bỗng nghe tiếng pháo nổ liên thanh, rồi mé tả có Trương Liêu kéo đến, mé hữu có Lý Điển kéo lại. Tôn Quyền thất kinh, sai người gọi Lã Mông, Cam Ninh về cứu thì quân Trương Liêu đã đổ đến. Lăng Thống chỉ có hơn ba trăm quân, không sao địch nổi được quân Tào thế như núi đổ.

Lăng Thống kêu to lên rằng :

- Chúa công sao không sang cầu Tiểu Sư mà chạy về cho mau !

Thống nói chưa dứt lời thì Trương Liêu đã dẫn hơn hai ngàn kỵ binh ập đến nơi. Lăng Thống phải quay lại cố chết chống đỡ. Tôn Quyền tế ngựa lên cầu, thì mé nam đầu cầu đã gẫy mất hơn một trượng, không có mảnh ván nào. Quyền sợ cuống cả chân tay lại. Có tên nha tướng là Cốc Lợi kêu to lên rằng :

- Chúa công hãy lùi ngựa lại, rồi quất mạnh cho ngựa nhảy sang, thì qua được cầu !

Tôn Quyền lùi ngựa ba trượng, rồi thả cương, quất thực mạnh, ngựa nhảy vọt một cái, quả nhiên sang được bên kia cầu.

Người sau có thơ rằng :

Đàn khê ngựa Đích vết còn ghi,

Nay lại Ngô hầu ở Hợp Phì,

Mặt nước mênh mang bay vó ngựa,

Bến Tiêu nào khác cánh rồng phi.

Tôn Quyền đã qua được cầu, Từ Thịnh, Đổng Tập chở thuyền lại đón. Lăng Thống, Cốc Lợi vẫn cầm cự với Trương Liêu. Lã Mông, Cam Ninh dẫn quân về cứu, bị Nhạc Tiến đuổi đánh sau lưng, lại có Lý Điển chặn ngang đường, quân Ngô thiệt hại quá nửa. Thủ hạ Lăng Thống ba trăm người, bị giết không còn một mống nào. Thống cũng bị thương, vừa đánh vừa chạy đến đầu cầu, thì cầu đã gãy rồi, phải men bờ sông chạy trốn. Tôn Quyền ngồi trong thuyền trông thấy, sai Đổng bơi thuyền vào đón Lăng Thống về. Lã Mông, Cam Ninh cũng cố chết trốn được về cả.

Trận đánh này người Giang Nam ai ai cũng khiếp, trẻ con nghe nói đến tên Trương Liêu cũng không dám khóc đêm.

Các tướng hộ vệ Tôn Quyền về đến trại. Quyền trọng thưởng cho Lăng Thống, Cốc Lợi, rồi thu quân về Nhu Tu, một mặt sửa sang lại thuyền bè, bàn việc tiến binh cả mặt bộ lẫn mặt thủy ; một mặt thì sai người về Giang Nam, khởi thêm quân mã đến trợ chiến.

Trương Liêu nghe tin Tôn Quyền sắp thêm quân đánh, sợ Hợp Phì quân ít không chống cự nổi, vội sai Tiết Đễ, gấp rút đến Hán Trung báo với Tào Tháo, xin đem binh về cứu.

Tháo bàn với các quan rằng :

- Bây giờ có nên đánh Tây Xuyên nữa không ?

Lưu Hoa thưa :

- Nay trong Thục đã hơi yên rồi, đâu đấy có phòng bị, không nên đánh nữa. Chi bằng hãy đem quân về cứu Hợp Phì, nhân thể đánh lấy Giang Nam.

Tháo sai Hạ Hầu Uyên ở lại đóng đồn ở núi Định Quân để giữ Hán Trung, Trương Cáp thì giữ cửa ải núi Mông Đầu, còn bao nhiêu tướng sĩ đều nhổ trại kéo về đánh Nhu Tu.

Đó là :

Quân kỵ mới yên xong Lũng Hữu,
Ngọn cờ lại trở xuống Giang Nam.

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI TÁM

Cam Ninh trăm kỵ cướp Ngụy doanh
Tả Từ quẳng chén đùa Tào Tháo

Nói về Tôn Quyền ở Nhu Tu đang thu xếp quân mã, chợt có tin báo : Tào Tháo ở Hán Trung dẫn bốn mươi vạn quân về cứu Hợp Phì. Quyền bàn với các mưu sĩ, trước hết sai Đổng Tập, Từ Thịnh lĩnh năm mươi chiếc thuyền to, phục sẵn ở cửa Nhu Tu. Trần Võ thì lĩnh quân mã đi lại tuần phòng ở bờ sông.

Trương Chiêu nói :

- Tào Tháo ở xa mới đến ta phải đánh cho nhụt nhuệ khí của y đi.

Quyền hỏi các tướng ai dám ra đánh trước, thì Lăng Thống xin đi. Quyền hỏi :

- Ngươi đem độ bao nhiêu quân mã ?

- Bẩm xin ba nghìn quân là đủ.

Cam Ninh nói :

- Chỉ cần một trăm quân kỵ là đủ phá được giặc, hà tất phải dùng đến ba nghìn ?

Lăng Thống giận lắm, hai người cãi cọ nhau ở trước mặt Tôn Quyền. Quyền nói :

- Quân Tào thế to lắm, không nên khinh địch !

Bèn sai Lăng Thống dẫn ba nghìn quân ra do thám cửa Nhu Tu, hễ gặp giặc thì đánh. Thống lĩnh mệnh đi ra, vừa gặp Trương Liêu dẫn quân đến. Hai tướng đánh nhau, ước độ năm mươi hiệp, chưa phân thắng phụ. Quyền sợ Lăng Thống thua, sai Lã Mông ra tiếp ứng về trại.

Cam Ninh thấy Lăng Thống trở về, liền thưa với Tôn Quyền rằng :

- Đêm nay, tôi chỉ xin một trăm kỵ mã, đến cướp trại Tào Tháo. Nếu mất một người hay là một ngựa nào thì không dám tính công.

Tôn Quyền khen ngợi, cấp cho một trăm quân tinh nhuệ, và lấy năm mươi bình rượu, năm mươi cân thịt để thưởng cho quân sĩ.

Cam Ninh về đến trại, bảo một trăm người ngồi sắp hàng, lấy cốc bạc rót rượu, uống trước hai cốc, rồi bảo mọi người rằng :

- Đêm nay ta phụng mệnh đi cướp trại, mời các ông mỗi người uống một cốc đầy, để cùng gắng sức mà đánh giặc.

Quân sĩ người nào người nấy ngơ ngác nhìn nhau, có vẻ ngần ngại. Ninh rút gươm ra mắng rằng :

- Ta làm đại tướng còn chẳng tiếc thân, các người sao dám rụt rè ?

Chúng thấy Cam Ninh phát giận, liền đứng cả dậy, nói :

- Chúng tôi xin cố sức.

Ninh mới đem rượu thịt cho mọi người ăn uống, rồi hẹn đến canh hai, lấy một trăm cái lông ngỗng cắm lên chỏm mũ quân sĩ làm hiệu ; cùng mặc áo giáp lên ngựa, đến thẳng trại Tào Tháo, phá hàng rào ngoài, reo ầm kéo vào, xông thẳng tới trung quân để bắt Tào Tháo. Không ngờ quân mã ở trung quân đã dàn bày những cỗ xe chung quanh như hàng rào sắt, Cam Ninh không sao lọt vào được. Cam Ninh dẫn một trăm kỵ tả xung hữu đột. Quân Tào hoảng sợ, không biết giặc nhiều ít thế nào, giày xéo lẫn nhau. Quân Cam Ninh tung hoành trong trại, gặp ai giết nấy. Các doanh trại đánh trống hò reo vang dậy, đuốc đốt sáng như sao sa. Cam Ninh từ cửa nam đánh ra, không ai dám địch. Tôn Quyền sai Chu Thái dẫn quân đến tiếp ứng. Cam Ninh mang đủ một trăm quân kỵ trở về Nhu Tu. Quân Tào sợ có mai phục, không dám đuổi theo.

Có thơ khen Cam Ninh rằng :

Vang lừng tiếng trống trước Tào dinh,
Sát khí ầm ầm giặc thất kinh,
Trăm kỵ tung hoành ai địch nổi ?
Anh hùng đồn dậy tiếng Cam Ninh.

Cam Ninh dẫn quân về đủ cả, không mất một người nào. Khi gần đến cửa trại, Ninh sai quân đánh trống thổi sáo, miệng hô "vạn tuế", tiếng reo vui ầm ỹ. Quyền thân ra ngoài cửa tiếp vào. Cam Ninh xuống ngựa lạy phục dưới đất. Quyền dắt tay Ninh đỡ dậy và nói rằng :

- Tướng quân đi chuyến này, đủ khiến cho giặc Tháo phải khiếp sợ. Ta đây không phải bỏ ngươi đâu, chính là muốn xem lòng can đảm của người đó thôi.

Liền thưởng cho một nghìn tấm lụa và một trăm thanh mã tấu thực sắc. Ninh lạy tạ, đem chia cả cho một trăm quân.

Quyền bảo các tướng rằng :

- Tào Tháo có Trương Liêu, ta có Cam Hưng Bá, đủ đối chọi với nhau.

Hôm sau, Trương Liêu dẫn quân đến khiêu chiến, Lăng Thống thấy Cam Ninh có công được thưởng, hăng hái nói :

- Tôi xin ra đánh nhau với Trương Liêu.

Quyền bằng lòng. Thống lĩnh năm nghìn quân ra cửa Nhu Tu. Quyền dẫn Cam Ninh ra trước trận đứng xem. Bên kia xông ra, tả có Trương Liêu, Lý Điển, hữu có Nhạc Tiến. Lăng Thống vác dao tế ngựa đến trận tiền. Trương Liêu sai Nhạc Tiến ra địch. Hai bên đánh nhau hơn năm mươi hiệp, chưa phân được thua. Tào Tháo nghe tin, cưỡi ngựa đến cửa cờ đứng xem, thấy hai tướng đánh nhau đang ham, bèn sai Tào Hưu bắn trộm một phát tên. Hưu bắn tin vào ngựa của Lăng Thống. Ngựa bị đau, nhảy chồm lên một cái, hất Lăng Thống ngã lăn xuống đất. Nhạc Tiến vội vàng vác giáo lại đâm. Nhưng ngọn giáo chưa phóng tới thì có tiếng dây cung tách một tiếng, một mũi tên trúng ngay vào giữa mặt Nhạc Tiến. Tiến cũng ngã

lăn xuống ngựa. Quân đôi bên cùng ào cả ra, cứu tướng mình về trại, rồi khua chiêng thu quân.

Lăng Thống về đến trại, lạy tạ ơn Tôn Quyền. Quyền nói :

- Bắn tên cứu ngươi là Cam Ninh đấy !

Thống mới cúi đầu lạy Cam Ninh và nói :

- Không ngờ ông lại bỏ oán mà làm ơn cho tôi như thế !

Từ đó hai người kết bạn sống chết với nhau, không thù hằn gì nhau nữa.

Tào Tháo sai mang Nhạc Tiến về chữa thuốc. Hôm sau, chia quân làm năm đường lại đánh Nhu Tu. Tháo đi giữa, mặt tả thì Trương Liêu đội nhất, Lý Điển đội nhì ; mặt hữu thì Từ Hoảng đội nhất, Bàng Đức đội nhì. Mỗi đội lĩnh một vạn quân mã kéo ùa đến Nhu Tu. Bấy giờ Đổng Tập, Từ Thịnh hai tướng giữ mặt thủy, thấy năm đạo quân kéo đến, quân mình ai cũng có dáng khiếp sợ. Từ Thịnh nói :

- Đã ăn lộc của chúa, thì phải hết lòng với chúa, việc gì mà sợ ?

Nói đoạn, dẫn vài trăm tráng sĩ, đi thuyền nhỏ sang qua sông đánh vào giữa đám quân Lý Điển. Đổng Tập ở trên thuyền sai quân sĩ đánh trống hò reo để giúp oai. Bỗng nhiên trên mặt sông nổi cơn phong ba, sóng đánh lộn trời, nước sông cuồn cuộn. Quân sĩ thấy thuyền to nghiêng tránh sắp lật, tranh nhau xuống xuồng trốn tránh.

Đổng Tập cầm gươm quát lên rằng :

- Tướng phụng mệnh của chúa, ở đây phòng giặc, sao dám bỏ thuyền mà đi ?

Lập tức chém hơn chục tên quân chạy trốn xuống xuồng. Một lát, gió to quá, thuyền đắm, Đổng Tập và quân sĩ chết đuối cả dưới cửa sông. Từ Thịnh thì xông xáo trong đám quân của Lý Điển.

Trần Võ nghe bên sông chém giết rầm rĩ, liền kéo một toán quân đến, vừa gặp Bàng Đức, hai bên ùa vào giao chiến.

Tôn Quyền ở trong ụ Nhu Tu, nghe quân Tào kéo đến bờ

sông, mới cùng với Chu Thái dẫn quân ra đánh. Quyền trông thấy Lý Điển Từ Thịnh đang đánh nhau túi bụi trong đám quân, liền thúc quân xấn vào tiếp ứng, lại bị Trương Liêu, Từ Hoảng hai cánh quân vây chặt. Tào Tháo đứng trên gò, thấy Tôn Quyền bị vây, kíp sai Hứa Chử tế ngựa cầm đao xông vào giữa trận, chia ngay quân Tôn Quyền ra làm hai đoạn, trước sau không cứu được nhau.

Chu Thái từ trong vòng vây đánh ra đến bờ sông không thấy Tôn Quyền bèn quay ngựa trở lại đánh vào trong trận, hỏi quân sĩ rằng :

- Chúa công ở đâu ?

Quân sĩ trỏ vào chỗ quân vây xúm xít mà nói rằng :

- Chúa công đang bị vây gấp quá !

Chu Thái xông thẳng vào, tìm được Tôn Quyền. Thái nói :

- Xin chúa công theo tôi đánh ra !

Thế rồi, Thái đi trước, Quyền đi sau, cố sức xông xáo. Khi ra đến bờ sông, Thái ngảnh lại, không thấy Tôn Quyền đâu, lại quay lại đánh vào trong vòng vây tìm được Tôn Quyền.

Quyền nói :

- Cung nỏ bắn ra ào ào, không sao ra được, thì làm thế nào ?

Thái nói :

- Chúa công đi trước, để tôi đi sau thì mới thoát được.

Tôn Quyền bèn tế ngựa đi trước. Chu Thái đi kèm, che đỡ hai bên, mình bị đâm mấy nhát giáo, tên cắm suốt hai lần áo giáp, mới cứu được Tôn Quyền ra khỏi vòng vây. Đến bờ sông, may có Lã Mông vừa dẫn một toán thủy quân đến tiếp xuống thuyền.

Quyền nói :

- Ta may được Chu Thái, ba lần xông pha vào trận, cứu ra được khỏi trùng vây, nhưng Từ Thịnh còn mắc nghẽn trong ấy, làm thế nào thoát ra được ?

Chu Thái nói :

- Tôi lại xin vào cứu.

Bèn múa đao lại đánh vào, cứu được Từ Thịnh đem ra. Hai tướng cùng bị trọng thương. Lã Mông sai quân bắn loạn xạ lên bờ, cứu được hai tướng xuống thuyền.

Trần Võ đánh nhau to với Bàng Đức, sau lưng lại không có quân tiếp ứng, bị Bàng Đức đuổi mãi đến cửa hang, cây cối rậm rạp. Võ định quay lại đánh nhau, nhưng vướng tay áo vào cành cây, không chống đỡ được, bị Bàng Đức giết chết.

Tào Tháo thấy Tôn Quyền chạy thoát rồi, thúc quân đuổi đến bờ sông, bắn nhau với quân Ngô. Quân Lã Mông bắn hết tên, đang lo không biết làm thế nào, may đâu có một tướng nguyên là con rể Tôn Sách, tên là Lục Tốn, dẫn một đoàn thuyền và mười vạn quân vừa đến, bắn ra một chập, đuổi lui quân Tào. Lục Tốn thừa thế lên bộ đuổi đánh, cướp lại được ngựa chiến vài nghìn đôi. Quân Tào bị thương không biết bao nhiêu mà kể. Trong đám loạn quân, tìm thấy thi hài Trần Võ.



Trần Võ bị vướng tay áo vào cành cây, không chống đỡ được, bị Bàng Đức giết chết.

Tôn Quyền thấy Trần Võ bị giết, Đổng Tập lại chết đuối, thương cảm vô cùng, sai người mò thây Đổng Tập, rồi hậu táng cho cả hai người.

Quyền lại cảm công lao Chu Thái cứu mình, mở tiệc yến để khoản đãi. Quyền cầm chén rượu, vỗ vào lưng Chu Thái, nước mắt chứa chan, nói :

- Ngươi hai phen cứu ta, không tiếc gì đến tính mệnh, mình mẩy bị thương, da thịt như bằm như bổ. Ta còn bụng nào mà chẳng coi như cốt nhục, ủy thác cho ngươi trọng quyền binh mã du ? Ngươi là công thần của ta, ta phải cùng với ngươi vinh nhục, hay dở có nhau !

Nói xong, sai Chu Thái cởi áo cho các tướng xem, thấy mình mẩy Thái nham nhở như dao bằm, Quyền trỏ tay vào các vết thương hỏi từng chỗ một. Thái thuật lại chuyện đánh nhau bị thương. Đến mỗi một vết thương, Quyền lại ban cho một cốc rượu. Hôm ấy Thái say quá. Quyền ban cho một cái tán vóc xanh, khi ra vào, đi lại, được giương lên cho thêm phần vinh hiển.

Quyền đóng ở Nhu Tu, cự nhau với Tào Tháo hơn một tháng nữa, vẫn không thắng nổi. Trương Chiêu, Cố Ung nói rằng :

- Thế Tào Tháo to lắm, không thể lấy sức mà đánh được. Nếu đánh nhau mãi thì hao binh tổn tướng lắm, chi bằng cầu hòa để yên dân là hơn.

Quyền nghe lời, sai Bộ Trắc sang trại Tháo cầu hòa, xin mỗi năm một lần vào nộp cống. Tháo xem chừng Giang Nam cũng chưa có thể lấy ngay được, ưng ý cho hòa, và bảo rằng :

- Tôn Quyền cứ rút quân về trước, ta sẽ thu quân về sau.

Bộ Trắc về thưa lại, Tôn Quyền chỉ để lại Chu Thái, Tưởng Khâm ở lại giữ Nhu Tu, còn mình thì triệt cả quân mã xuống thuyền về Mạt Lăng.

Tháo cũng để Tào Nhân, Trương Liêu ở lại giữ Hợp Phì, rồi rút quân về Hứa Đô. Các quan văn võ đều muốn Tào Tháo

lên làm Ngụy vương. Quan thượng thư là Thôi Diệm ra sức can ngăn. Các quan nói :

- Ngươi chẳng thấy Tuân Văn Nhược đó ư ?

Thôi Diệm nổi giận, nói :

- Đến lúc rồi ! Đến lúc rồi ! Thế nào cũng có khi biến. Mặc ý, muốn làm gì thì làm !

Có người đem lời ấy bẩm với Tào Tháo. Tháo tức giận, bắt Diệm bỏ ngục tra hỏi. Diệm mắt hổ râu xồm, chỉ chửi mắng Tào Tháo là giặc dối vua. Quan đình úy bẩm với Tháo, Tháo sai đánh chết Diệm ở ngay trong ngục.

Đời sau có thơ khen :

Thôi Diệm Thanh Hà.
Tính khí cứng cỏi
Mắt hổ râu xồm.
Ruột gan đá sỏi.
Gian tà xa tránh,
Danh tiết có thừa.
Trung với vua Hán,
Tiếng để nghìn xưa !

Năm Kiến An thứ 21 (216), tháng năm, mùa hạ, quần thần dâng biểu tâu với vua Hiến Đế, ca tụng công đức của Ngụy công Tào Tháo to như trời biển, dẫu Y, Chu ngày xưa cũng không bằng, xin phong Tháo lên tước vương.

Vua Hiến Đế sai Chung Do thảo tờ chiếu phong cho Tào Tháo làm Ngụy vương, Tháo giả đò dâng thư lên từ chối ba lượt, vua lại ba lần hạ chiếu xuống không cho từ, Tháo mới phụng mệnh, chịu tước Ngụy vương. Từ đó, được đội mũ miện mười hai dải, ngồi xe bịt vàng, có sáu ngựa kéo, đi đâu dùng nghi vệ thiên tử ; khi ra quân đóng hàng cảnh, khi vào quân đóng hàng tất ; lập ra cung Ngụy vương ở Nghiệp Quận, bàn việc lập thế tử.

Vợ cả Tháo là Định thị không có con, vợ thứ Lưu thị sinh

được Tào Ngang. Hồi đánh Trương Tú, Ngang chết trận ở Uyển Thành. Một vợ nữa là Biện thị sinh được bốn con : con cả là Phi, thứ hai Chương, thứ ba Thực, thứ tư Hùng. Vì thế Tháo bỏ Đinh phu nhân mà lập Biện thị làm Ngụy vương phi.

Tào Thực, tên tự là Tử Kiến, tính thông minh lắm, đặt ngòi bút là thành câu văn. Tháo muốn lập làm thế tử. Tào Phi là con trưởng, sợ mình không được lập, bèn hỏi kế quan trung đại phu là Giả Hủ. Hủ xui Phi cứ làm như thế, như thế. Từ bấy giờ, hễ Tháo đi đánh chỗ nào, các con đều đi tiễn. Tào Thực thì chỉ ca tụng công đức, nói năng văn vẻ. Riêng Tào Phi chỉ khóc mà lạy bố thôi, tả hữu ai cũng cảm động. Bởi thế, Tháo nghi Thực là người xảo quyệt không thực bụng bằng Phi.

Phi lại nói lót với những người hầu cận để họ nói những sự nhân đức của mình. Tháo trong bụng phân vân, chưa biết lập người nào làm thế tử, mới hỏi Giả Hủ rằng :

- Ta muốn lập thế tử để nối nghiệp, nên lập ai là phải ?

Giả Hủ không đáp. Tháo hỏi tại sao. Hủ nói :

- Tôi còn đang nghĩ, cho nên chưa đáp ngay được.

Tháo hỏi :

- Ngươi nghĩ gì ?

- Tôi đang nghĩ việc cha con Viên Bản Sơ và Lưu Cảnh Thăng trước đây.

Tháo cười ầm lên, mới quyết lập con cả là Tào Phi làm vương thế tử.

Mùa đông tháng mười năm ấy, cung Ngụy vương làm xong. Tháo sai người đi khắp nơi, tìm kiếm những hoa cỏ quí lạ để giồng vào vườn hoa đằng sau. Sứ giả đến Đông Ngô ra mắt Tôn Quyền, truyền lệnh chỉ của Ngụy vương, và ra Ôn Châu lấy cam. Bấy giờ Tôn Quyền đang có ý tôn trọng Tào Tháo bèn sai người chọn thứ cam quí to quả ở trong thành hơn bốn mươi gánh, đem gấp đến Nghiệp Quận dâng Tào Tháo.

Phu gánh cam đi đến nửa đường, mỏi mệt ngồi nghỉ dưới

chân núi. Bỗng thấy một ông lão chột một mắt khiễng một chân, đầu đội nón mây, mình mặc áo vải, đến chào hỏi và nói :

- Các bác quẩy gánh khó nhọc, để tôi gánh đỡ một vai có được không ?

Chúng thấy nói thế mừng quá. Ông lão liền gánh đỡ cho một người năm dặm, mà gánh nào ông ấy đã gánh rồi, đều nhẹ bỗng như không cả. Ai nấy đều ngạc nhiên cho là sự lạ.

Khi từ biệt, ông lão bảo với người áp tải cam rằng :

- Bần đạo là người làng Ngụy vương khi trước, họ Tả tên Từ, tự là Nguyên Phóng, đạo hiệu là O Đốc tiên sinh. Khi nào ông đến Nghiệp Quận, thì nói giúp cho tôi rằng : "Tả Từ gửi lời hỏi thăm Ngụy vương !".

Nói đoạn, vung tay áo đi mất.

Phu gánh cam đến Nghiệp Quận, đem cam vào dâng Tào Tháo. Tháo bóc thì quả nào cũng không có múi. Tháo lấy làm lạ lắm, hỏi người gánh cam. Chúng thuật lại chuyện Tả Từ. Tháo chưa tin. Chợt lính canh cửa vào báo rằng :

- Có một người xưng danh là Tả Từ, xin vào ra mắt đại vương !

Tháo cho gọi vào. Bọn gánh cam trông thấy, nói :

- Người này chính là người chúng tôi gặp ở dọc đường.

Tháo mắng rằng :

- Ngươi dùng yêu thuật gì làm hư những quả ngon của ta ?

Từ cười, nói :

- Chả có lẽ thế !

Từ mới lấy cam bóc ra thì quả nào cũng có múi, lại rất thơm ngon. Tháo bóc lấy thì quả nào cũng chỉ có vỏ không. Tháo càng nghi lắm, mời Từ ngồi tử tế hỏi chuyện. Từ đòi rượu thịt, Tháo sai dọn ngay lên. Từ uống hết năm bình rượu chưa say, và ăn hết cả một con dê chưa chán.

Tháo hỏi rằng :

- Ngươi có thuật gì mà lạ thế ?

Từ nói :

- Bần đạo học đạo ở trong núi Nga Mi thuộc về Gia Lăng xứ Tây Xuyên được ba mươi năm. Chợt nghe có tiếng trong vách đá gọi tên bần đạo, trông lại thì chẳng thấy gì, ba bốn hôm luôn như thế. Về sau bỗng dưng sét đánh sạt chỗ sườn núi ấy, bần đạo được ba quyển sách, gọi là : "Độn giáp thiên thư". Quyển đầu là Thiên độn, quyển thứ hai là Địa độn, quyển thứ ba là Nhân độn. Học được Thiên độn thì có phép tung mây cưỡi gió, bay lên trên trời ; học được Địa độn thì có phép xuyên qua núi, rúc qua đá : học được Nhân độn thì đi được trên đám mây, chơi khắp bốn bể, tàng hình biến hóa, ném gươm quăng dao lấy đầu người ta như bỡn. Đại vương phú quý đã tột bậc rồi, sao không theo bần đạo vào núi Nga Mi tu hành ? Bần đạo sẽ truyền cho ba quyển thiên thư ấy.

Tháo nói :

- Ta cũng muốn từ quan về nhà, nhưng ngặt vì triều đình chưa có ai thay ta được.

Từ cười, nói :

- Lưu Huyền Đức ở Ích Châu là dòng dõi nhà Hán, sao không nhường ngôi này cho ông ấy ? Nếu không, bần đạo sẽ quăng gươm ra lấy đầu ngươi bây giờ !

Tháo giận lắm, nói rằng :

- Thằng này chính là quân do thám của Lưu Bị !

Lập tức sai tả hữu bắt trói lại. Từ chỉ cười sằng sặc. Tháo sai vài chục tên ngục tốt đem Từ ra tra khảo. Ngục tốt ra sức đánh thật mạnh một chập, lúc trông đến Tả Từ, thì thấy Từ đang ngáy khò khò, không biết đau đớn là gì. Tháo giận lắm, sai lấy gông sắt cùm chặt và dùng khóa sắt khóa lại, tống giam Từ vào ngục, cắt người canh gác cẩn mật. Khi nhìn đến đã thấy gông xiềng đang khóa rơi cả ra ngoài, Tả Từ đang nằm ngủ trên mặt đất, không hề thương tổn chút nào. Tháo lại bắt giam luôn bẩy hôm, không cho Từ ăn uống. Nhưng Từ vẫn ngồi

bằng tròn trên mặt đất, mặt mũi da dẻ lại càng hồng hào hơn trước. Ngục tốt bẩm với Tào Tháo, Tháo đòi ra hỏi.

Tả Từ nói :

- Ta nhịn ăn hàng chục năm cũng không việc gì, mà đã ăn thì một ngày nghìn con dê cũng hết.

Tháo không biết nghĩ cách gì mà trị cho được.

Một hôm các quan hội ăn yến ở ngọc cung. Trong khi mọi người đang uống rượu. Tả Từ chân đi guốc vào đứng sững trước tiệc. Các quan đều kinh hãi. Tả Từ nói :

- Đại vương mở tiệc yến hôm nay cực to, đủ cả của ngon vật lạ trên rừng dưới bể, nhưng còn muốn thức gì nữa thì để bần đạo xin giúp.

Tháo nói :

- Ta muốn dùng gan rồng nấu canh, mày có lấy ở đâu được không ?

Từ nói :

- Có khó gì việc ấy !

Liền cầm bút mực vẽ một con rồng lên tường trắng, rồi phất tay áo một cái, bụng rồng tự nhiên tách ra. Từ thò tay vào lôi lấy buồng gan, máu tươi vẫn còn chảy ròng ròng.

Tháo không tin, mắng rằng :

- Đó là mày giấu sẵn trong tay áo rồi !

Từ nói :

- Hiện bây giờ trời đông tháng rét, cỏ cây khô héo đại vương muốn chơi thức hoa gì, tôi cũng lấy được.

Tháo nói :

- Ta chỉ thích chơi hoa mẫu đơn thôi.

Từ nói :

- Dễ như bỡn !

Bèn sai lấy một chậu hoa to để ngay trước tiệc, phun nước vào, một lát nẩy ngay ra một cây mẫu đơn, nở được hai đóa hoa cực đẹp.

Các quan ai nấy đều ngạc nhiên, mời Từ cùng ngồi ăn yến. Một lát, người nấu bếp dâng cá gỏi lên. Từ nói :

- Gỏi phải có cá lư ở Tùng Giang mới ngon.

Tháo nói :

- Sông ấy cách đây hơn nghìn dặm, làm gì có được ?

Từ nói :

- Muốn dùng cũng chẳng khó !

Liền bảo người đem cần câu đến, Từ ngồi câu ở ngay cái ao trước cửa cung, chỉ một lát, giật được mấy chục con cá cực to, vứt lên trên điện.

Tháo nói :

- Đây là cá có sẵn trong ao ta đó.

Từ nói :

- Đại vương chớ khinh tôi thế ! Cá lư các nơi khác chỉ có hai vây, duy chỉ cá lư sông Tùng Giang là có bốn vây. Cứ lẽ ấy mà suy thì biết.

Các quan trông xem, quả nhiên cá có bốn vây thật.

Từ nói :

- Ăn gỏi cá lư sông Tùng Giang, lại phải dùng gừng tía mới tốt.

Tháo nói :

- Ngươi có lấy được không ?

Từ nói :

- Dễ lắm !

Bèn sai mang cái chậu đồng ra, lấy áo trùm lên trên, một lát mở ra, gừng tía đầy một chậu, dâng lên trước mặt Tào Tháo. Tháo thò tay vào lấy, bỗng thấy trong chậu có một quyển sách nhan đề : "Mạnh-đức Tân thư". Tháo mở ra xem, đúng là sách của mình, không sai một chữ nào. Tháo lại càng nghi lắm.

Từ lấy một cái chén ngọc ở trên bàn, rót đầy rượu ngon, dâng lên Tháo mà nói rằng :

- Đại vương nên uống chén rượu này, sẽ sống lâu nghìn năm.

Tháo nói :

- Ngươi hãy uống trước đi !

Từ rút cái trâm ngọc trên mũ, vạch vào trong chén, chia rượu ra làm hai phần, uống trước một nửa, còn một nửa dâng lên Tháo.

Tháo mắng, hắt đi không uống. Từ quẳng cái chén lên trên không, hóa ra một con chim cưu trắng, lượn quanh cung điện. Các quan ngẩng cả mặt lên xem, rồi không biết Tả Từ biến đi đâu mất.

Chợt lính canh vào báo rằng :

- Tả Từ đi ra khỏi cửa cung rồi.

Tháo nói :

- Thằng yêu quái này, phải trừ đi mới xong, nếu không tất nó hại mình.

Liền sai Hứa Chử dẫn ba trăm quân thiết giáp đuổi theo bắt về. Ra đến cửa thành, trông thấy Tả Từ đi guốc đang lững thững ở mé trước mặt. Chử tế ngựa đuổi gấp, nhưng không tài nào kịp. Khi đuổi mãi đến một gò núi, có một đứa trẻ chăn dê, đang đuổi một đàn dê đi ăn. Từ chạy vào giữa đàn dê, Chử lấy tên bắn theo, thì Từ biến mất. Chử giết hết cả đàn dê rồi trở về.

Đứa trẻ chăn dê ngồi khóc hu hu. Bỗng thấy đầu dê ở trên mặt đất, nói ra tiếng người, bảo đứa trẻ ấy rằng :

- Mày đem những đầu dê chắp vào cổ nó thì lại sống, không việc gì mà phải khóc !

Đứa trẻ sợ hết hồn vía, ù té chạy mất ; lại nghe có người đằng sau gọi rằng :

- Chớ có sợ hãi mà chạy, ta trả cả đàn dê sống của mày đây !

Đứa trẻ trông lại thì thấy Tả Từ đã làm cho dê chết sống cả lại rồi. Đứa trẻ toan hỏi thì Tả Từ đã vung tay áo mà đi, đi nhanh như bay, chớp mắt đã không trông thấy đâu nữa.

Đứa trẻ về thuật chuyện lại với chủ nhà. Chủ nhà không dám giấu, đến trình với Tào Tháo. Tháo sai vẽ hình ảnh, đưa các nơi để bắt Tả Từ. Được vài hôm, trong thành ngoài thành, bắt được ba bốn trăm người giống hệt lão chột mắt, khiễng một chân, đầu đội nón mây trắng, mình mặc áo vải xanh, chân đi guốc, náo động cả hàng phố. Tháo sai các tướng lấy máu dê, lợn rảy vào rồi điệu cả ra tràng thí võ cửa nam. Tháo dẫn năm trăm quân giáp binh vây bọc chung quanh, chém tuốt cả bấy nhiêu người. Người nào trong họng cũng có một vệt khí xanh, bay vụt lên trời, rồi tụ lại cả một chỗ, hóa ra một Tả Từ. Từ ngẩng mặt lên trên không, vẫy một con hạc trắng xuống, rồi vỗ tay cười ầm lên mà nói rằng :

- Chuột đất theo hổ vàng, gian hùng sắp chết đến nơi !

Tháo sai lấy cung tên bắn, bỗng nhiên nổi trận cuồng phong, sỏi cát bay mù mịt. Những thây bị chém, nhảy choàng dậy, tay xách đầu lâu, chạy cả lên đền diễn võ đánh Tào Tháo. Các quan văn võ ai nấy cùng bay hồn lạc phách, ngã lăn xuống đất, không ai cứu giúp được ai nữa.

Đó là :

Quyền thế gian hùng nghiêng cả nước,

Phép tài đạo sĩ lạ lùng thay !

Chưa biết tính mệnh Tào Tháo ra sao, xem đến hồi sau mới biết.

HỒI THỨ SÁU MƯƠI CHÍN

Bói Chu Dịch, Quản Lộ biết cơ
Đánh Tào Man, năm người tử tiết

Lại nói khi ấy Tào Tháo thấy trong cơn gió to, trời tối sầm lại, những thây xác đứng cả dậy, khiếp sợ ngã lăn xuống đất. Một lát, gió yên, những thây người biến đi đâu mất cả. Tả hữu vực Tháo về cung, từ đấy Tháo kinh hãi thành bệnh.

Người sau có thơ khen Tả Từ rằng :

Cưỡi gió tung mây khắp mọi nơi,
Độn hình biến phép thỏa lòng vui.
Khéo bày những thuật thần tiên lạ,
Dạy Tháo không nghe, ghẹo Tháo chơi !

Tào Tháo mắc bệnh, chữa thuốc mãi không khỏi. Có quan thái sử thừa là Hứa Chi từ Hứa Xương đến ra mắt. Tháo sai Chi bói dịch xem lành dữ làm sao.

Chi thưa :

- Đại vương có nghe tiếng Quản Lộ xem bói hay như thần hay không ?

Tháo nói :

- Ta cũng có biết tiếng, nhưng chưa biết nghề nghiệp y thế nào, ngươi thử kể rõ cho ta nghe.

Chi thưa :

- Quản Lộ tên tự là Công Minh, người ở Bình Nguyên, hình dung xấu xa, tính khí bông lông, hay rượu. Cha y làm quan trưởng ở làng Tứ Kỳ, quận Lượng Gia. Y từ thuở nhỏ thường hay ngẩng mặt lên trời xem các vì sao, ham xem không ngủ,

cha mẹ cấm cũng không được. Y thường nói : "Gà nhà chim đồng còn biết thời tiết, huống chi là người !". Thuở bé, chơi đùa với trẻ hàng xóm hay vẽ xuống đất làm thiên văn, chia bày ra chỗ thì mặt trăng, chỗ thì mặt trời, chỗ thì sao nọ sao kia. Vừa lớn lên, học sách Chu Dịch, hiểu được hết nghĩa thâm thúy, nhìn chiều gió mà biết điềm tốt xấu, và xem số tướng cũng thần tình lắm. Quan thái thú ở quận Lượng Gia là Đỗ Tử Xuân nghe tiếng, mời Lộ đến chơi, bấy giờ trong đám khách hơn một trăm người, toàn là tay giỏi mồm mép cả. Lộ nói với Tử Xuân rằng : "Tôi còn ít tuổi, khí trong quả mật chưa vững, vậy xin ba tháng rượu ngon, uống rồi mới nói địch được với khách". Tử Xuân lấy làm kỳ dị, liền cho uống rượu. Lộ uống xong, hỏi rằng : "Những vị muốn đối lời với tôi có phải là khách của phủ quân kia không ?" Tử Xuân nói : "Chỉ ta với ngươi mở cờ đánh trống đối địch với nhau thôi !". Nói đoạn, hai người bàn luận về nghĩa lý Kinh Dịch. Lộ bàn nói rắn rỏi, lời nào cũng sâu sắc. Tử Xuân hỏi căn hỏi vặn, Lộ đối đáp như nước chảy, từ sáng đến chiều, không tưởng gì đến ăn uống. Tử Xuân và bọn khách ai cũng chịu là giỏi. Bởi thế Lộ nổi tiếng, thiên hạ gọi là thần đồng. Về sau, có kẻ thường dân là Quách An, ba anh em cùng phải bệnh thọt chân, mời Lộ đến xem bói. Lộ nói : "Nhà ngươi có một ngôi mộ, thây trong mộ nếu không phải bác thì là thím ngươi. Khi trước gặp năm mất mùa đói kém, ngươi vì vài thưng gạo, đẩy người ấy xuống giếng, rồi lấy đá to đè vỡ cả đầu. Cái hồn ấy đau đớn, kêu oan với trời, cho nên anh em nhà ngươi chịu quả báo, không sao cúng vái được đâu !". Anh em Quách An khóc lóc chịu tội. Quan thái thú ở An Bình là Vương Cơ biết Lộ tài bói, mời đến chơi nhà. Chợt có quan huyện Tín Đô cũng đến đấy. Quan huyện có người vợ thường hay nhức đầu, và có một con thường hay đau bụng, nhờ Lộ bói xem ra làm sao. Lộ nói : "Góc tây nhà, có hai cái tử thi đàn ông, một thây cầm mâu, một thây cầm cung tên, đầu ở trong vách, chân thò ra ngoài. Thây cầm mâu cốt đâm vào đầu cho nên nhức đầu ; thây cầm cung tên bắn vào bụng

cho nên đau bụng". Quan huyện sai đào đất sâu tám thước, quả nhiên có hai cái áo quan, một quan có cái mâu, một quan có cái cung bằng sừng và tên đã mục ruỗng. Lộ sai đem hài cốt ra ngoài thành mười dặm mà chôn ; vợ con quan huyện từ đấy khỏi bệnh. Quan huyện Quán Đào là Gia Cát Nguyên, đổi đi làm thái thú ở Tân Hưng. Lộ đi tiễn. Có tiếng đồn Lộ biết được cả những vật úp kín. Gia Cát Nguyên không tin mới lấy một cái trứng chim én, một tổ ong, một con nhện, bỏ vào ba cái hộp, sai Lộ bói xem có biết không. Lộ gieo quẻ xong, trên mỗi một hộp viết ba câu "Một là : ngậm khí phải biến, thường ở góc nhà, sống mái thành hình, lông cánh bay ra ; đây hẳn là trứng chim én. Hai là : nhà cửa treo ngược, cửa ngõ rất nhiều, chứa tinh nuôi độc, đến thu mới nở, đây hẳn là tổ ong. Ba là : chân dài nghêu ngao, nhả tơ chăng lưới, tìm lưới kiếm ăn, lợi về ban đêm ; đây hẳn là con nhện". Cả đám ngồi đấy ai cũng giật mình. Trong làng, có một bà lão mất trâu tìm đến xem bói. Lộ đoán rằng : "Có bảy người ăn trộm trâu, đang mổ ở bến Bắc Khê, đi tìm ngay thì hãy còn da thịt". Bà ta đến đó, quả nhiên có bảy người đang nấu thịt trâu ăn uống với nhau trong một cái nhà gianh. Bà đi trình quan thái thú ở quận ấy là Lưu Mân, bắt gọn cả bảy người trị tội. Quan thái thú nhân đó hỏi bà lão : "Tại sao bà biết ?". Bà ta liền kể chuyện Quản Lộ bói giỏi thư thần. Lưu Mân không tin, mới đến phủ, lấy cái túi đựng ấn và một cái lông gà núi bỏ vào trong hộp, sai Lộ bói. Lộ bói một cái, đoán rằng : "Trong vuông ngoài tròn, tỏa ra năm sắc, chứa vật báu giữ điều tín, khi dùng ra thì có phép tắc, đấy hẳn là cái túi đựng ấn". Còn một cái đoán rằng : "Trong núi có con chim, hình như gấm, áo đỏ, lông cánh chỗ đen chỗ vàng, gáy không sai giờ, đấy hẳn là lông con gà rừng". Lưu Mân thất kinh, chịu là giỏi, đãi làm khách quý hạng nhất.

"Một hôm, Lộ ra ngoại ô chơi, thấy một người tuổi trẻ, đang cày dưới ruộng. Lộ đứng bên đường ngắm một lúc lâu rồi hỏi tên tuổi người ấy. Người ấy nói tên là Triệu Nhan, 19 tuổi.

Nhan lại hỏi lại Lộ, Lộ đáp : "Ta là Quản Lộ đây, thấy trong đám đông này ngươi có tử khí, ba ngày nữa tất chết, ta tiếc cho ngươi mặt mũi sáng sủa thế mà không được thọ". Triệu Nhan vội vàng về nhà thuật lại chuyện với cha. Cha thấy vậy, chạy theo tìm được Quản Lộ, khóc lạy xuống đất mà nói rằng : "Xin mời ông về chơi cứu cho con tôi". Lộ nói : "Số trời đã thế, cứu làm sao được ?" Ông lão kêu lên rằng : "Tôi đã già rồi, chỉ có một đứa con này, xin ngài rủ lòng thương mà cứu cho". Triệu Nhan cũng khóc lóc xin cứu. Lộ thấy hai cha con thiết tha lắm, mới bảo Triệu Nhan rằng : "Ngươi về kiếm lấy một bình rượu ngon, một đĩa nem hươu, ngày mai đem vào trong núi Nam Sơn, tìm đến một gốc cây to, có hai người ngồi đánh cờ trên tảng đá lớn. Một người ngảnh mặt về nam, mặc áo bào trắng, mặt mũi dữ dội ; một người ngảnh mặt về bắc, mặc áo bào đỏ, mặt mũi đẹp đẽ. Ngươi nên chờ lúc hai người đánh cờ đang mê mải, thì quỳ dâng rượu và nem hươu lên ; đợi ăn uống xong, sẽ khóc mà cầu thọ, thì chắc là được sống lâu. Nhưng chớ có nói là ta xui". Ông lão giữ Lộ ở lại chơi. Hôm sau, Triệu Nhan đem rượu và nem vào núi Nam Sơn ; đi độ năm sáu dặm, quả nhiên thấy có hai người ngồi trên tảng đá dưới gốc cây thông đánh cờ, không nhìn ra đến ngoài. Triệu Nhan quì dưới đất dâng nem rượu lên. Hai người đang ham đánh, thấy có rượu thì cứ uống hết nhẵm, bấy giờ Triệu Nhan mới lạy xuống cầu thọ. Hai người giật mình. Người mặc áo đỏ nói rằng : "Đây hẳn là Quản tử xui đây, nhưng chúng ta đã trót ăn của nọ, thì phải thương nó". Người mặc áo trắng bèn giở quyển sổ bên mình ra xem, rồi bảo với Triệu Nhan rằng : "Mày năm nay 19 tuổi, đáng chết, bây giờ tao thay chữ *cửu* vào chữ *thập* cho mày, thì mày sống lâu được 99 tuổi. Mày về bảo với Quản Lộ, từ rày không được tiết lộ thiên cơ ra nữa, nếu không chừa đi thì tất trời phạt !". Người mặc áo đỏ cầm bút viết một chữ, rồi có một cơn gió thơm phưng phức, hai người hóa ra hai con hạc trắng bay vút lên trời. Triệu Nhan về hỏi lại Quản Lộ, Lộ nói : "Ông mặc áo đỏ là sao Nam đẩu, ông mặc áo trắng

là sao Bắc đẩu". Triệu Nhan hỏi : "Tôi nghe sao Bắc đẩu có chín ngôi, sao ở đây chỉ có một người ?" Lộ nói : "Tan ra thành chín, hợp lại là một. Bắc đẩu thì chua tử, Nam đẩu thì chua sinh, nay đã được thêm số sống lâu, ngươi không phải lo gì nữa". Hai cha con lạy tạ. Từ bấy giờ Quản Lộ cũng sợ tiết lộ thiên cơ, không dám bói lung tung nữa. Người ấy hiện đang ở Bình Nguyên, đại vương muốn biết việc hay dở, sao không triệu đến mà hỏi ?

Tháo mừng lắm, lập tức sai người đến Bình Nguyên mời Quản Lộ. Lộ đến, Tháo sai bói việc Tả Từ. Lộ nói :

- Việc ấy chẳng qua là một phép ảo thuật, có việc gì mà phải lo !

Tháo yên tâm, từ đó dần dần khỏi bệnh. Lại sai Quản Lộ bói việc thiên hạ. Lộ gieo quẻ xong, nói :

- Ba tám tung hoành, lợn vàng gặp hổ, mé nam núi Định Quân, tất gãy một cánh tay.

Tháo lại sai bói xem mình truyền ngôi được dài hay ngắn. Lộ bói xong, nói :

- Trong cung sư tử, để yên thần vị, đạo vương đổi mới, con cháu rất quí.

Tháo hỏi lại cho rõ. Lộ thưa rằng :

- Số trời mờ mịt, khó biết trước được, để nghiệm về sau thì khắc biết.

Tháo muốn phong cho Lộ làm quan thái sư. Lộ nói :

- Tôi vốn mệnh bạc tướng cùng, không xứng chức ấy, tôi không dám nhận.

Tháo hỏi duyên cớ làm sao. Lộ thưa rằng :

- Tướng tôi trán không có chủ cốt, mắt không vững con ngươi, mũi không có sống cao, gót không có gân chắc, lưng không có chữ tam giáp, bụng không có chữ tam vương, chỉ trị được quỉ núi Thái Sơn, chớ không trị được người.

Tháo lại hỏi :

- Ngươi thử xem tướng ta ra làm sao ?

Lộ nói :

- Ngồi cao trùm cả bọn nhân thần, cần gì phải xem tướng.

Tháo hỏi gặng hai ba lần, Lộ chỉ cười, nhất định không nói. Tháo sai Lộ xem tướng cho các quan văn võ. Lộ nói :

- Các quan đều là những bày tôi đời thái bình cả.

Tháo hỏi những việc hay dở, Lộ cũng không chịu nói hết.

Người sau có thơ khen Quản Lộ rằng :

Bình Nguyên Quản Lộ bậc anh tài,
Bắc đẩu, Nam thần tính chẳng sai.
Tám quẻ sâu xa, tường việc quỉ ;
Sáu hào huyền bí, xét cơ trời,
Xem người biết trước người không thọ,
Nghĩ bụng hay rằng bụng có tài,
Chỉ tiếc một nghề thần bốc ấy,
Sách đâu không để kế lâu dài ?

Tháo lại sai bói việc Đông Ngô và Tây Thục. Lộ gieo quẻ xong, nói :

- Đông Ngô mới mất một viên đại tướng, mà ở Tây Thục thì có quân xâm phạm vào cõi ta.

Tháo chưa tin. Chợt ở Hợp Phì có tin về báo rằng :

"Tướng Đông Ngô là Lỗ Túc giữ cửa ải Lục khẩu mới mất". Tháo chịu cho là Lộ bói giỏi, mới sai người vào Hán Trung dò la tin tức. Được mấy ngày, có tin về báo rằng : "Lưu Bị sai Trương Phi, Mã Siêu đóng đồn ở Hạ Biện, muốn cướp cửa ải của ta". Tháo giận lắm, muốn cất quân thân chinh vào Hán Trung, bèn sai Quản Lộ bói một quẻ. Lộ nói :

- Đại vương chớ nên khinh động vội, sang xuân Hứa Đô tất có hỏa tai.

Tháo thấy Lộ nói lắm câu nghiệm, cho nên chưa dám khinh động, bèn ở lại Nghiệp Quận, sai Tào Hồng dẫn năm vạn quân ra giúp Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp cùng giữ Đông Xuyên. Lại

sai Hạ Hầu Đôn lĩnh ba vạn quân tuần phòng ở Hứa Đô, để phòng việc bất trắc. Tháo lại cử trưởng sử là Vương Tất tổng đốc quân mã ngự lâm. Chủ bạ Tư Mã Ý nói :

- Vương Tất nghiện rượu, tính rộng rãi, e không kham nổi chức ấy.

Tháo nói :

- Vương Tất là người theo ta trong lúc xông pha, chông gai gian khổ, trung thành lại chăm chỉ, lòng như sắt đá, thật xứng đáng lắm.

Liền ủy cho Vương Tất đem quân ngự lâm đóng ngoài cửa Đông Hoa thành Hứa Xương.

Bấy giờ có một người họ Cảnh tên Kỷ, tự là Quí Hạnh, quê ở Lạc Dương, trước đã có làm quan duyện ở phủ thừa tướng, về sau được nhấc làm thị trung thiếu phủ, cùng với quan tư trực là Vi Hoảng chơi thân lắm. Hai người thấy Tào Tháo tiếm phong tước vương, xe đi áo mặc, toàn dùng đồ thiên tử, trong bụng rất là bất bình.

Năm Kiến An thứ 23 (218), tháng giêng, mùa xuân, Cảnh Kỷ bàn với Vi Hoảng rằng :

- Giặc Tháo gian ác mỗi ngày một tệ hơn, sau này tất có việc cướp đoạt, chúng ta là tôi nhà Hán, lẽ đâu quên chúa mà giúp kẻ loạn thần ?

Vi Hoảng nói rằng :

- Tôi có người tâm phúc tên là Kim Vĩ, vốn là dòng dõi tướng nhà Hán Kim Nhật Đế khi xưa, vẫn có bụng muốn trừ Tào Tháo, lại chơi rất thân với Vương Tất, nếu được người ấy đồng mưu, thì chắc xong việc lớn.

Cảnh Kỷ nói :

- Y đã chơi thân với Vương Tất thì sao chịu đồng tâm với ta ?

Vi Hoảng nói :

- Hãy thử đến chơi nói chuyện xem làm sao.

Hai người bèn đến nhà Kim Vĩ. Vĩ ra tiếp vào hậu đường ngồi chơi. Hoảng nói :

- Đức Vĩ cùng với Vương trưởng sử chơi thân lắm, hai chúng tôi lại cầu một việc.

Vĩ hỏi :

- Các ông cầu việc gì ?

Hoảng nói :

- Tôi nghe Ngụy vương nay mai tất thay ngôi nhà Hán lên làm vua. Ông nói trưởng sử chắc được nhắc làm quan to, xin nhớ đến anh em mà dắt dìu nhau thì cám ơn lắm !

Vĩ nghe nói, phất tay áo đứng dậy ; đầy tớ vừa bưng trà lên, Vĩ hắt đổ cả xuống đất. Hoảng giả cách giật mình, nói :

- Đức Vĩ là cố nhân của ta, sao bạc đãi anh em thế ?

Vĩ nói :

- Ta chơi với các ngươi, vì các ngươi là con cháu các triều thần nhà Hán. Nay không nghĩ đến báo ơn vua, lại muốn giúp quân phản tặc, ta còn mặt mũi nào chơi với các ngươi !

Cảnh Kỷ nói :

- Chúng tôi cũng biết thế là không phải, nhưng bất đắc dĩ phải theo đó thôi !

Vĩ thấy nói càng giận lắm. Cảnh Kỷ, Vi Hoảng biết, đích là Kim Vĩ có bụng trung nghĩa, mới đem tình thực ra bảo rằng :

- Chúng tôi cốt muốn đánh giặc, đến đây để bàn chuyện với ngài, nhưng chưa biết bụng ngài thế nào nên chúng tôi nói thử đó thôi !

Vĩ nói :

- Nhà ta đời đời làm tôi nhà Hán, đâu có chịu theo giặc ! Các ông muốn giúp nhà Hán, thì đã có mẹo gì hay chưa ?

Hoảng nói :

- Tuy là có lòng báo đền ơn nước, nhưng chưa có mẹo gì đánh giặc.

Vĩ nói :

- Ta muốn trước hãy giết Vương Tất, cướp lấy binh quyền, rồi kết với Lưu Hoàng Thúc làm ngoại ứng, mới có thể đổ được giặc Tháo.

Hai người vỗ tay khen mẹo ấy là hay.

Vĩ lại nói :

- Ta có hai người tâm phúc, có thù vì Tháo đã giết cha họ, hiện ở ngoài thành, nên dùng làm vây cánh.

Cảnh Kỷ hỏi là ai, Vĩ nói :

- Con quan thái y Cát Bình : trưởng là Cát Mạc, tự là Vân Nhiên ; thứ là Cát Mục, tự là Tư Nhiên. Khi trước Tào Tháo vì việc Đổng Thừa, giết mất cha hai người ấy. Hai người phải trốn tránh nơi xa, được thoát nạn. Nay đã lẻn về Hứa Đô, nếu bảo giúp ta đánh giặc, nhất định nghe ngay.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng mừng lắm. Kim Vĩ mật sai người mời hai anh em họ Cát. Một lát, hai người đến. Vĩ nói chuyện việc đánh Tào Tháo. Hai người cám tức, ứa nước mắt khóc, khí oán tức vùn vụt xông lên tận trời, thề giết giặc nước.

Kim Vĩ nói :

- Đến đêm hôm rằm tháng giêng, trong thành đốt đèn cực nhiều, vui chơi đêm nguyên tiêu. Cảnh Thiếu Phủ, Vĩ Tư Trực, hai ông nên đem gia đồng đánh đến trước dinh Vương Tất ; xem lúc nào có hiệu lửa thì chia làm hai đường kéo vào, giết xong Vương Tất, theo ta vào cung, mời thiên tử lên lầu Ngũ Phượng, triệu trăm quan đến dụ việc đánh giặc. Hai anh em Cát Vân Nhiên thì ở ngoài thành đánh vào đốt lửa làm hiệu, reo gọi trăm họ để cùng giết giặc nước, và chặn quân cứu viện ở trong thành. Khi nào thiên tử ban tờ chiếu chiêu an đâu đấy rồi, thì tiến binh kéo đến Nghiệp Quận bắt Tào Tháo, rồi lập tức cầm chiếu ra triệu Lưu Hoàng Thúc về. Hôm nay hẹn sẵn, đến canh hai đêm hôm ấy thì khởi sự, chớ có như Đổng Thừa mà mang vạ vào mình.

Năm người nhìn lên trời thề thốt, uống máu ăn thề, rồi ai về nhà ấy, sắm sửa khí giới quân mã đợi lúc khởi sự.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng mỗi người có ba bốn trăm đầy tớ, cùng sắm sửa đồ khí giới. Anh em Cát Mạc cũng tụ tập được ba trăm người, dự bị sẵn sàng, nói dối là đi săn bắn.

Kim Vĩ đến chơi trước nhà Vương Tất, nói rằng :

- Hiện nay bốn bể hơi yên. Ngụy vương uy khắp cả thiên hạ, nay gặp tiết nguyên tiêu, nên cho nhân dân đốt đèn vui chơi, để tỏ cái khí tượng đời thái bình.

Vương Tất cho là phải, cáo dụ nhân dân trong thành, chỗ nào cũng phải treo đèn, kết hoa để cho vui vẻ đêm nguyên tiêu.

Đến đêm nguyên tiêu ấy, khí trời tạnh tẽ, trăng sao vằng vặc. Khắp các phố phường đua nhau thả đèn hoa, kẻ đi người lại, vui vẻ chơi bời. Vương Tất cùng với các tướng ngự lâm uống rượu ăn yến ở trong dinh. Hết canh hai, bỗng nhiên trong dinh có tiếng hò reo, mé sau có lửa cháy. Vương Tất vội vàng chạy ra xem, thì đã thấy ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt, tiếng hò chém giết rầm rĩ, biết là có biến, vội lên ngựa ra cửa nam, thì gặp ngay Cảnh Kỷ, bắn cho một phát tên, trúng vào bả vai, suýt lăn xuống ngựa. Tất bèn chạy về phía cửa tây, sau lưng có quân đuổi tới. Vương Tất sợ hãi, bỏ ngựa đi bộ, chạy đến nhà Kim Vĩ gõ cửa. Nguyên Kim Vĩ một mặt sai người vào trong dinh đốt lửa, một mặt xuất lĩnh đầy tớ ra đánh, chỉ để vợ con ở nhà. Lúc ấy, vợ con ở trong nhà nghe tiếng gõ cửa của Vương Tất tưởng là Kim Vĩ trở về, liền hỏi ra rằng :

- Đã giết được thằng Vương Tất rồi à ?

Vương Tất giật mình, mới biết là Kim Vĩ cũng đồng mưu bèn chạy tất sang nhà Tào Hưu nói rằng :

- Kim Vĩ, Cảnh Kỷ đồng mưu làm phản.

Tào Hưu vội vàng nai nịt lên ngựa, dẫn hơn một nghìn quân vào trong thành đánh giặc. Trong thành bốn mặt lửa cháy, chèm cả vào đến lầu Ngũ Phượng, vua phải lánh vào trong thâm cung. Tướng tá tâm phúc nhà Tào cố chết giữ lấy cửa cung, nghe thấy người trong thành reo lên rằng :

- Giết cho sạch hết giặc Tào để phò nhà Hán !

Nói về Hạ Hầu Đôn phụng mệnh Tào Tháo, lĩnh ba vạn quân đóng đồn cách thành năm dặm để tuần phòng Hứa Đô. Đêm hôm ấy trông thấy trong thành lửa cháy, Đôn mới kéo đại quân về vây chặt lấy thành, sai một toán quân vào tiếp ứng cho Tào Hưu. Đánh nhau mãi đến sáng, bọn Cảnh Kỷ, Vi Hoảng không có người giúp đỡ. Chợt có tin báo Kim Vĩ cùng hai anh em họ Cát đã bị giết chết cả rồi, hai người mới tháo đường chạy ra cửa thành, thì bị quân Hạ Hầu Đôn bao vây và bắt sống, hơn một trăm đầy tớ đều chết sạch.

Hạ Hầu Đôn vào thành, dập tắt lửa, bắt hết cả họ hàng già trẻ năm nhà, sai người báo với Tào Tháo. Tháo truyền đem ra chợ chém hết. Còn bao nhiêu quan lại lớn nhỏ trong triều đều bị bắt giải đến Nghiệp Quận để tra xét.

Hạ Hầu Đôn ra lệnh điệu Cảnh Kỷ, Vi Hoảng ra nơi hành hình. Cảnh Kỷ thét mắng rằng :

- Tào A Man ! Tao sống không giết được mày, thì chết tao cũng làm con ma dữ để giết mày thôi !

Quân sĩ lấy giáo xóc vào mồm Kỷ, máu chảy ròng ròng xuống đất. Kỷ mắng chửi hết hơi rồi chết.

Vi Hoảng thì đập mãi đầu xuống đất mà nói rằng :

- Tức quá ! Tức quá !

Rồi nghiến gãy răng mà chết.

Đời sau có thơ khen hai người rằng :

Cảnh, Vi xứng đáng bậc danh hiền,
Đem nắm tay không chống cửa thiên.
Vận Hán nào ngờ cây đã cỗi
Suối vàng tấm tức dạ trung kiên.

Hạ Hầu Đôn chém hết họ hàng năm nhà, rồi giải các quan đến Nghiệp Quận. Tào Tháo cho dựng ở giáo trường một lá cờ đỏ ở bên tả, một lá cờ trắng ở bên hữu, hạ lệnh rằng :

- Bọn Cảnh Kỷ làm phản, phóng hỏa đốt Hứa Đô. Chúng bay cũng có người ra cứu lửa, cũng có người đóng cửa không

ra. Hễ ai ra chữa cháy thì đến đứng ở dưới lá cờ đỏ, ai không ra thì đứng dưới lá cờ trắng !

Các quan nghĩ rằng chữa cháy tất không phải tội, bởi thế nhiều người chạy đến đứng dưới lá cờ đỏ. Trong ba phần chỉ có một phần đứng dưới cờ trắng. Tháo sai bắt hết cả những người đứng dưới cờ đỏ. Các quan kêu là không có tội. Tháo nói :

- Bụng chúng mày bấy giờ không phải là ra chữa cháy, kỳ thực là ra để giúp giặc đó thôi.

Liền sai điệu cả ra cạnh sông Chương Hà chém tuốt. Hơn ba trăm viên bị hại. Những người đứng dưới cờ trắng, thì được Tháo thưởng cho và tha cho về Hứa Đô.

Bấy giờ Vương Tất đã bị thương mà chết. Tháo sai làm ma to tống táng, rồi cho Tào Hưu tổng đốc cả quân mã ngự lâm ; Chung Do làm tướng quốc ; Hoa Hâm làm ngự sử đại phu ; cải định lại tước hầu có sáu bậc, mười tám cấp ; tước quan trung hầu mười bảy cấp, được đeo ấn vàng thao tía ; quan nội ngoại hầu mười sáu cấp, ấn bạc, thao thâm ; ngũ đại phu mười lăm cấp, ấn đồng, thao buộc kim tuyến. Định tước phong quan, triều đình lại đổi một loạt nhân vật.

Tào Tháo bấy giờ mới nhớ đến lời đoán trước của Quản Lộ, bèn trọng thưởng cho nhưng Lộ không chịu nhận.

Lại nói Tào Hồng dẫn quân đến Hán Trung, sai Trương Cáp Hạ Hầu Uyên giữ nơi hiểm yếu, còn mình thì tiến ra cự địch. Bấy giờ Trương Phi và Lôi Đồng giữ ở Ba Tây ; quân Mã Siêu thì đã đến Hạ Biện. Siêu sai Ngô Lan làm tiên phong, đem quân đi do thám, vừa gặp quân Tào Hồng đến. Ngô Lan muốn rút về. Có nha tướng là Nhâm Quỳ nói rằng :

- Quân giặc mới đến, nếu không đánh cho đổ cái nhuệ khí của nó đi, thì mặt mũi nào về trông thấy Mã Mạnh Khởi nữa ?

Nói đoạn, vác giáo tế ngựa ra trận. Bên này, Tào Hồng cũng múa đao tế ngựa xông tới. Hai bên đánh nhau, chưa được ba

hiệp, Nhâm Quỳ bị chém lăn xuống ngựa. Hồng thừa thế đuổi giết, Ngô Lan thua to, chạy về ra mắt Mã Siêu.

Siêu giận mắng rằng :

- Mi chưa có lệnh của ta, sao đã dám khinh địch để đến nỗi bị thua ?

Ngô Lan nói :

- Đó là Nhâm Quỳ không nghe lời tôi, cho nên mới thua như vậy.

Mã Siêu nói :

- Một mặt phải giữ vững cửa ải, không nên ra đánh nữa ; một mặt phi báo về Thành Đô, đợi lệnh.

Hồng thấy Mã Siêu luôn mấy hôm không ra, sợ có mẹo lừa gì chăng, liền dẫn quân về Nam Trịnh. Trương Cáp lại ra mắt Tào Hồng hỏi rằng :

- Tướng quân đã chém được tướng giặc, sao lại rút lui ?

Hồng nói :

- Ta thấy Mã Siêu không ra, sợ có mưu khác. Vả lại ta ở Nghiệp Quận, thần bốc là Quản Lộ có nói ở chỗ này tất tổn mất một đại tướng, ta ngờ lời đó, cho nên không dám khinh chiến.

Trương Cáp cười nói rằng :

- Tướng quân cầm quân đã nửa đời người, sao nay lại tin bói toán để sinh ra ngờ vực ? Tôi tuy bất tài cũng xin đem quân mã đánh lấy Ba Tây. Nếu được Ba Tây, thì lấy Thục Quận cũng dễ như bỡn.

Hồng nói :

- Tướng giữ Ba Tây là Trương Phi, không phải tầm thường, chớ nên khinh địch.

Trương Cáp nói :

- Người ta đều sợ Trương Phi, tôi thì coi y như đứa con nít vậy ! Phen này đi chắc bắt sống được y !

Hồng nói :

- Nếu sơ suất thì thế nào ?

Cáp nói :

- Xin chịu quân lệnh !

Hồng bắt làm tờ cam đoan. Trương Cáp kéo quân đi. Rõ là :

Tự cổ kiêu binh nhiều thất bại.

Thói thường khinh địch ít thành công.

Chưa biết được thua ra sao, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI

Trương Phi khỏe, dùng mưu lấy Ngõa Khẩu Ải
Hoàng Trung già, bày kế đoạt Thiên Đăng Sơn

Lại nói, Trương Cáp, dẫn bộ binh chia làm ba trại, dựa vào sườn núi hiểm trở : trại thứ nhất gọi là Nham Cừ, trại thứ hai là Mông Đầu, trại thứ ba là Đặng Thạch. Hôm ấy, Trương Cáp để lại mỗi trại một nửa quân giữ nhà, còn bao nhiêu kéo đến lấy Ba Tây. Có thám mã báo tin về Ba Tây, nói Trương Cáp đã kéo quân đến. Trương Phi vội gọi Lôi Đồng lại bàn bạc. Đồng nói :

- Lãng Trung địa thế núi non hiểm trở, có thể mai phục được. Tướng quân dẫn quân ra đánh, tôi kéo kỳ binh ra giúp, tất bắt sống được Trương Cáp.

Trương Phi giao cho Lôi Đồng năm ngàn tinh binh mang đi, còn mình thì dẫn một vạn quân dời khỏi Lãng Trung ba mươi dặm thì gặp Trương Cáp. Hai bên dàn trận, Trương Phi ra ngựa, gọi Trương Cáp giao chiến. Cáp cầm giáo tế ngựa xốc tới, đánh nhau hơn hai mươi hiệp. Hậu quân của Trương Cáp bỗng hò reo ầm ĩ té ra trông thấy cờ quạt của quân Thục phấp phới mé sau núi, quân Cáp rối rít cả lên, Cáp không dám ham đánh, quất ngựa chạy về. Trương Phi đuổi theo chém giết tơi bời. Phía trước, Lôi Đồng dẫn quân đánh đổ ra. Trương Cáp thua to, chạy mãi về trại Nham Cừ, rồi lại chia binh ra giữ ba trại như trước, chứa thực nhiều gỗ đá giữ vững không ra đánh nữa.

Trương Phi dẫn quân tiến đến cách trại Nham Cừ mười dặm hạ trại. Hôm sau dẫn quân đến khiêu chiến. Cáp ở trên đỉnh núi, thổi sáo, đánh trống, uống rượu, nhất định không xuống.

Trương Phi sai quân sĩ chửi mắng om sòm, Cáp cũng không ra. Phi phải trở về trại.

Hôm sau, Phi lại sai Lôi Đồng đến dưới núi khiêu chiến, Cáp cũng không ra. Lôi Đồng thúc quân lên, trên núi gỗ đá lao xuống ầm ầm. Lôi Đồng vội vã rút lui. Quân ở trại Đãng Thạch và trại Mông Đầu đổ ra, đánh bại Lôi Đồng.

Hôm sau, Trương Phi lại đến khiêu chiến, Trương Cáp vẫn cứ giữ trên núi không xuống. Phi sai quân sĩ chửi mắng rất tàn tệ, Cáp ở trên núi cũng chửi.

Trương Phi nghĩ mãi không biết dùng mẹo gì dử cho được Trương Cáp xuống núi. Phi mới kéo đến tận trước núi cắm trại, ngày nào cũng rượu say túy lúy, ngồi chửi mắng, sỉ nhục Trương Cáp. Huyền Đức sai người đến khao quân, thấy Trương Phi uống rượu suốt ngày, liền về báo tin. Huyền Đức giật mình, hỏi Khổng Minh, Khổng Minh cười, nói :

- Trong quân chắc không có rượu ngon, ở Thành Đô rất nhiều rượu tốt, nên đem năm mươi vò, chất vào ba chiếc xe tải ra đó để Trương tướng quân uống.

Huyền Đức thất kinh, nói :

- Em tôi xưa nay chỉ vì uống rượu mà lỡ việc, sao quân sư lại đưa thêm rượu cho nó ?

Khổng Minh cười, nói :

- Chúa công kết anh em với Dực Đức bao nhiêu lâu nay, vẫn chưa biết người thế nào ru ? Dực Đức tuy uống rượu nóng nảy, nhưng hồi trước vào lấy Xuyên tha được Nghiêm Nhan, đó không phải là việc kẻ dũng phu có thể làm được. Nay cự nhau với Trương Cáp hơn năm mươi ngày, ngồi trước núi uống rượu chửi mắng, không coi ai ra gì, đó là mẹo đánh được Trương Cáp, chứ không phải tham chén đâu !

Huyền Đức nói :

- Đã đành rằng thế, nhưng cũng không nên quá tin, phải sai Ngụy Diên đi giúp mới được.

Khổng Minh sai Ngụy Diên tải rượu đi, mỗi xe cắm một lá

cờ vàng, để hàng chữ to "Rượu ngon dùng trong quân". Diên vâng lệnh đem rượu đến trại Trương Phi, nói là chúa công ban cho rượu tốt. Phi nhận rượu xong, bảo Ngụy Diên, Lôi Đồng rằng :

- Hai người, mỗi người dẫn một toán quân chia làm hai cánh tả hữu, hễ trông thấy trong quân ta phất ngọn cờ đỏ, thì cùng tiến quân ra mà đánh.

Dặn dò đâu đấy, Phi lại sai mang rượu bày la liệt trước trướng, cho quân sĩ mở cờ đánh trống để uống rượu.

Quân đi do thám báo lên trên núi. Trương Cáp ra đỉnh núi đứng xem, thấy Trương Phi ngồi ngất ngưởng uống rượu, sai hai tên lính đánh vật ở trước mặt để làm vui.

Cáp nói :

- Trương Phi khinh ta quá đỗi !

Mới truyền lệnh đêm nay xuống cướp trại Trương Phi ; sai trại Đãng Thạch và trại Mông Đầu chia làm hai đường tả hữu đánh giúp. Đêm hôm ấy, Trương Cáp nhân có bóng trăng lờ mờ, dẫn quân xuống núi đến thẳng trước trại Trương Phi. Tự đàng xa trông lại, Cáp thấy trong trướng bóng đèn đuốc sáng choang, Trương Phi đang ngồi gật gù uống rượu. Trương Cáp đi đầu thét to một tiếng. Trước núi thúc trống trợ oai, Cáp đánh thốc vào trung quân. Thấy Trương Phi vẫn ngồi ở đó, không nhúc nhích chút nào. Cáp tế ngựa xông đến tận trước mặt, đâm một nhát giáo, té ra là một bó cỏ, Cáp vội vàng quay ngựa về, thì bốn mặt pháo nổ vang cả lên, rồi có một tướng đi trước chặn mất đường đi, trợn cặp mắt tròn, tiếng như sét đánh, đúng là Trương Phi, Phi khua mâu tế ngựa xông đến đánh Trương Cáp. Hai tướng đánh nhau trong ánh lửa, bốn năm mươi hiệp Cáp chỉ ngóng quân hai trại đến cứu, không ngờ quân cứu đã bị Ngụy Diên, Lôi Đồng đánh bại cả rồi, và thừa thế cướp được hai trại. Cáp không thấy quân đến cứu, lại thấy trên đỉnh núi mình có lửa cháy, thì ra trại Trương Cáp cũng đã bị hậu quân

của Trương Phi cướp được rồi. Cáp mất cả ba trại, phải chạy về ải Ngõa Khẩu.

Trương Phi được trận to, báo tin về Thành Đô. Huyền Đức mừng lắm, mới biết Trương Phi uống rượu là dùng mẹo để lừa cho Trương Cáp xuống núi.

Trương Cáp lui về giữ ải Ngõa Khẩu, ba vạn quân đã mất hai vạn, phải sai người đến Tào Hồng cầu cứu. Hồng nổi giận, nói :

- Ngươi không nghe ta, cố đòi tiến binh cho được, nay mất cả ải khẩn yếu rồi, còn đến cầu cứu à ?

Nói rồi, không cho quân đi cứu, lại sai người thúc Trương Cáp phải ra đánh. Cáp nóng ruột, phải nghĩ kế, mới chia quân làm hai cánh, kéo ra mé sau núi mai phục và dặn rằng :

- Ta giả đò thua chạy, Trương Phi tất nhiên đuổi theo, chúng mày xông ra trận lấy đường về của y.

Hôm ấy, Trương Cáp dẫn quân tiến đến, vừa gặp Lôi Đồng.



... Cáp tế ngựa xông đến tận trước mặt đâm một nhát giáo, té ra là một bó cỏ.

Đánh nhau được vài hiệp Cáp thua chạy. Lôi Đồng đuổi theo, hai toán phục quân đổ ra chặn mất đường về, Cáp quay lại đánh, đâm chết Lôi Đồng. Quân thua chạy về báo với Trương Phi.

Phi dẫn quân lại đánh Trương Cáp, Cáp cũng giả đò thua chạy. Phi không đuổi. Cáp lại tiến đến, đánh chưa được vài hiệp lại chạy. Phi biết đó là mưu kế, thu quân về trại, bàn với Ngụy Diên rằng :

- Trương Cáp dùng kế mai phục, giết mất Lôi Đồng của ta, lại muốn lừa cả ta nữa, ta nhân kế nó mà dùng kế mình.

Ngụy Diên hỏi kế thế nào, Phi nói :

- Ngày mai ta dẫn quân đi trước, ngươi đem tinh binh đi sau. Đợi khi nào quân phục của nó đổ ra, thì ngươi chia quân ra đánh. Lại dùng mười xe chứa đầy rơm cỏ, lấp kín đường nhỏ rồi phóng hỏa đốt xe, để ta thừa thế bắt Trương Cáp, báo thù cho Lôi Đồng.

Ngụy Diên lĩnh mệnh.

Hôm sau, Trương Phi dẫn quân tiến đi. Trương Cáp lại đến, đánh với Trương Phi độ mười hiệp Cáp giả tảng thua chạy. Phi đuổi theo, Cáp vừa đánh vừa chạy, dử cho Trương Phi đuổi đến cửa hang, Cáp đổi hậu quân làm tiền quân đóng lại đánh nhau, chỉ mong hai cánh quân phục ra để vây Trương Phi. Không ngờ quân phục đã bị Ngụy Diên chặn đuổi vào hang, đem xe lấp kín đường núi, châm lửa đốt xe, cây cối đều cháy, khói tỏa bốn bề, không biết đường nào mà ra. Trương Phi thì cứ việc xông vào đánh. Trương Cáp cố sống cố chết mới chạy thoát được về ải Ngõa Khẩu, nhặt nhạnh tàn quân, giữ vững không dám thò ra nữa.

Trương Phi, Ngụy Diên đánh cửa Ngõa Khẩu, luôn mấy hôm không hạ được, bèn lui hai mươi dặm hạ trại. Phi cùng với Ngụy Diên dẫn vài chục tên quân kỵ đi tìm đường nhỏ, bỗng thấy có mấy người vừa trai vừa gái, người nào cũng đeo khăn

gói đang trèo núi víu cây mà đi. Phi trỏ roi ra bảo Ngụy Diên rằng :

- Cướp cửa ải Ngõa Khẩu, phải cần đến mấy người kia !

Liền gọi quân sĩ đến bảo, gọi các người ấy lại và không được làm họ sợ hãi. Phi lấy lời ngọt ngào dỗ dành để họ yên lòng, rồi hỏi :

- Chúng mày đi đâu thế ?

Họ thưa rằng :

- Chúng tôi là dân ở Hán Trung, nay muốn trở về làng, nhưng thấy đại quân đánh nhau, nghẽn mất đường cái Lãng Trung. Vậy chúng tôi phải đi qua Sương Khê, rồi đi từ đường núi Tử Đồng, qua sông Cối Nghi để vào Hán Trung mà về nhà.

Phi lại hỏi :

- Đường này về ải Ngõa Khẩu, xa gần thế nào ?

Họ thưa :

- Từ con đường nhỏ núi Tử Đồng đi ra, chính là sau lưng ải Ngõa Khẩu.

Phi mừng lắm, đem bọn người ấy về trại cho cơm rượu ăn uống tử tế, rồi sai Ngụy Diên dẫn quân đến đánh cửa ải, còn mình thì đem quân khinh kỵ đến đánh phía sau ải.

Nói về Trương Cáp không thấy quân đến cứu, trong bụng đang buồn. Bỗng có tin Ngụy Diên đến khiêu chiến. Cáp mặc áo giáp lên ngựa sắp sửa xuống núi, chợt lại thấy mé sau núi có bốn năm chỗ khói lửa, không biết là quân ở đâu đến. Cáp dẫn quân ra đánh thì đã thấy Trương Phi đến nơi rồi. Cáp sợ hãi, vội vàng chạy theo đường nhỏ, ngựa không đi được, đằng sau thì Trương Phi đuổi gấp quá. Cáp phải bỏ ngựa, trèo lên núi tìm đường tắt đi trốn, chỉ còn được mười người kéo bộ đi theo, chạy về Nam Trịnh, ra mắt Tào Hồng. Hồng thấy thế, nổi giận mắng rằng :

- Ta đã bảo đừng đi, ngươi cứ khăng khăng một mực, lập tờ văn trạng xin đi. Bây giờ mất sạch cả quân, không biết tự tử đi cho rảnh, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa !

Bèn quát sai tả hữu lôi Cáp ra chém. Hành quân tư mã là Quách Hoài can rằng :

- Ba quân dễ kiếm, một tướng khó tìm. Trương Cáp tuy là người có tội, nhưng là người Ngụy vương yêu mến, giết đi không tiện. Nay nên cấp thêm cho y năm nghìn quân, sai y đến đánh cửa Hà Manh, để cho rung động các xứ, Hán Trung ta tự nhiên yên vững. Nếu không thành công, hai tội ta sẽ trị làm một.

Táo Hồng nghe lời, lại cấp cho Trương Cáp năm nghìn quân, sai ra lấy ải Hà Manh. Cáp vâng lệnh ra đi.

Lại nói tướng giữ ải Hà Manh là Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn, nghe tin Trương Cáp dẫn binh đến, Hoắc Tuấn có ý muốn kiên thủ ; còn Mạnh Đạt thì muốn nghênh địch, liền đem quân xuống đánh nhau với Trương Cáp, nhưng bị thua to chạy về. Hoắc Tuấn viết thư cáo cấp về Thành Đô. Huyền Đức mời Khổng Minh đến thương nghị. Khổng Minh hội các tướng lại bảo rằng :

- Cửa Hà Manh ta nguy cấp lắm, phải sai người ra Lãng Trung gọi Dực Đức về mới địch được Trương Cáp.

Pháp Chính nói :

- Dực Đức đóng ở Lãng Trung, giữ ải Ngõa Khẩu cũng là một chỗ khẩn yếu, không nên gọi về. Quân sư nên chọn một đại tướng ở nhà đi cũng xong.

Khổng Minh cười, nói rằng :

- Trương Cáp là danh tướng nước Ngụy, không phải tay tầm thường, phi Dực Đức không ai địch nổi.

Bỗng có một tướng lớn tiếng, bước ra nói rằng :

- Quân sư sao khinh chúng tôi thế ? Tôi tuy bất tài, nhưng quyết xin chém đầu Trương Cáp về nộp dưới trướng !

Mọi người trông ra xem ai, thì là lão tướng Hoàng Trung.

Khổng Minh nói :

- Hán Thăng tuy có sức khỏe, nhưng đã già cả rồi e không phải đối thủ của Trương Cáp.

Trung nghe xong, vểnh ngược bộ râu bạc mà nói rằng :

- Tôi tuy già, nhưng hai cánh tay còn giương nổi được cung ba tạ, gân sức còn mang nổi nghìn cân, không địch nổi được gã thất phu Trương Cáp hay sao ?

Khổng Minh nói :

- Tướng quân đã ngót bảy mươi tuổi, còn gì mà chẳng già yếu !

Trung bước rảo xuống thềm, lấy một thanh đại đao trên giá, múa tít như bay. Lại lấy cung treo trên vách, giương gãy luôn hai chiếc.

Khổng Minh nói :

- Tướng quân muốn đi, nên dùng ai làm phó tướng ?

Trung nói :

- Tôi xin lão tướng Nghiêm Nhan cùng đi với tôi, nếu có sơ suất điều gì, xin nộp cái sọ trắng này trước.

Huyền Đức mừng lắm, lập tức sai Hoàng Trung, Nghiêm Nhan dẫn binh ra đánh Trương Cáp.

Triệu Vân can rằng :

- Trương Cáp phạm vào cửa Hà Manh, quân sư chớ coi là trò đùa ! Nếu cửa ải mất, thì Ích Châu nguy ngay. Sao quân sư lại cho hai tướng già ra cự với đám cường địch ?

Khổng Minh nói rằng :

- Ngươi cho hai người ấy già cả không làm nổi được việc, ta chắc rằng Hán Trung tự tay hai người ấy mà lấy được.

Triệu Vân và các tướng ai cũng cười khẩy lui ra.

Nói về Hoàng Trung, Nghiêm Nhan đến cửa ải. Mạnh Đạt, Hoác Tuấn trông thấy cũng cười thầm Khổng Minh không biết dùng người, chỗ cửa ải khẩn yếu thế này mà lại đi sai hai anh già đến !

Hoàng Trung bảo với Nghiêm Nhan rằng :

- Ông có thấy họ động tĩnh gì không ? Họ cười chúng ta già cả, không làm nổi việc. Ta nên lập công lạ để cho họ biết tay !

Nghiêm Nhan nói :

- Xin tuân lời tướng quân !

Hai người bàn định xong, Hoàng Trung dẫn quân xuống ải đánh nhau với Trương Cáp. Cáp trông thấy Hoàng Trung, phì cười ra nói rằng :

- Thằng giặc già lụ khụ kia ! Mày không biết xấu hổ còn muốn vác mặt ra trận à ?

Trung giận, mắng rằng :

- Thằng nhãi con ! Mày khinh tao già, nhưng thanh đao trong tay tao chưa già !

Liền vỗ ngựa xông lên quyết chiến với Trương Cáp. Hai bên đánh nhau, mới được hai mươi hiệp, bỗng đâu có tiếng reo rầm rĩ, té ra Nghiêm Nhan từ con đường nhỏ lén đánh mé sau Trương Cáp. Hai cánh quân ập lại, Cáp không địch nổi, phải thua chạy lui về tám chín mươi dặm. Hoàng Trung, Nghiêm Nhan cũng thu quân lên ải. Hai bên cùng đóng quân lại, không đánh chác gì nữa.

Tào Hồng nghe tin Trương Cáp thua trận nữa, lại muốn trị tội. Quách Hoài can rằng :

- Trương Cáp mà bị ta làm bức quá, tất hàng với Tây Thục. Nay nên sai tướng khác ra giúp, nhân thế để kiềm thúc y, cho y khỏi sinh bụng khác.

Hồng nghe lời, liền sai Hạ Hầu Thượng là cháu Hạ Hầu Đôn và hàng tướng Hàn Hạo là em Hàn Huyền dẫn năm nghìn quân đến giúp. Hai tướng đến trại Trương Cáp, hỏi việc quân, Cáp nói :

- Lão tướng là Hoàng Trung khỏe lắm, lại có Nghiêm Nhan giúp đỡ, không nên khinh địch.

Hàn Hạo nói :

- Ta ở Trường Sa, đã biết giặc già ấy ghê gớm lắm. Nó đồng mưu với Ngụy Diên dâng thành trì cho Lưu Bị, giết mất anh ta, nay đã gặp nhau, ta phải báo thù mới được !

Nói đoạn, cùng với Hạ Hầu Thượng dẫn quân dời trại kéo đi.

Hoàng Trung mấy hôm liền đi thám thính dò la, biết hết đường lối. Nghiêm Nhan bảo rằng :

- Cách đây có ngọn núi Thiên Đãng là chỗ Tào Tháo chứa lương thảo. Nếu ta cướp được núi ấy, chẹn mất lương thảo thì Hán Trung có thể lấy được.

Hoàng Trung nói :

- Lời tướng quân hợp ý tôi lắm ! Nên dùng kế thế này... thế này...

Nghiêm Nhan theo kế, dẫn quân đi trước.

Hoàng Trung nghe tin Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo kéo quân đến, cũng dẫn quân mã ra trại nghênh địch. Hàn Hạo đứng trước trận quát mắng rằng :

- Thằng giặc già bất nghĩa kia !

Nói đoạn, thúc ngựa vào đánh nhau với Hoàng Trung. Hạ Hầu Thượng bèn ra đánh ập lại. Hoàng Trung ra sức địch hai tướng, độ mười hiệp, Trung thua chạy. Hai tướng đuổi theo hơn hai mươi dặm, cướp được trại Hoàng Trung, Trung lại lập một cái trại khác.

Hôm sau, Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo lại dẫn quân đến. Trung ra trận đánh vài hiệp lại chạy. Hai tướng đuổi đánh xa hai mươi dặm lại cướp được trại nữa, gọi Trương Cáp bảo giữ trại sau, Cáp đến trại trước can rằng :

Hoàng Trung chạy luôn hai hôm, tất có mẹo lừa gì đây !

Hạ Hầu Thượng mắng Cáp rằng :

- Ngươi nhát như thế, không trách thua mãi. Nay chớ có nói lôi thôi, để chúng ta lập công cho mà xem !

Trương Cáp thẹn đỏ mặt đi ra.

Hôm sau, hai tướng lại dẫn quân đến đánh. Hoàng Trung lại thua chạy lui hai mươi dặm. Hai tướng lần lần đuổi kịp. Hôm sau nữa, hai tướng vừa ra quân thì Hoàng Trung đã vội

bỏ chạy, thua luôn bốn năm trận, rút về cửa ải. Hai tướng đến sát cửa ải hạ trại. Hoàng Trung giữ chặt không ra nữa.

Mạnh Đạt thấy vậy, ngầm đưa thư về báo rõ đầu đuôi việc đó với Huyền Đức rằng : Hoàng Trung thua trận chạy mấy lần nay đã lùi về trên ải. Huyền Đức vội vàng hỏi Khổng Minh. Khổng Minh nói :

- Đó là mẹo của lão tướng làm cho quân địch sinh kiêu đó !

Triệu Vân và các tướng không tin. Huyền Đức sai Lưu Phong đến tiếp ứng cho Hoàng Trung.

Lưu Phong dẫn quân đến, Hoàng Trung hỏi :

- Tiểu tướng quân đến đây có việc gì ?

Phong nói :

- Phụ thân tôi thấy tướng quân thua mãi, nên sai tôi đến giúp.

Trung cười, nói rằng :

- Đó là mẹo của lão phu làm cho quân địch sinh kiêu đấy ! Đêm nay chỉ đánh một trận là đủ lấy lại các trại, lại đoạt được thêm lương thảo, xe ngựa. Thế gọi là bỏ trại không để cho quân kia mượn mà chứa lương thảo đó thôi. Đêm nay, Hoắc tướng quân ở nhà giữ ải, Mạnh tướng quân ra khuân vác lương thảo và cướp lấy ngựa ; tiểu tướng quân coi ta phá giặc cho mà xem !

Canh hai đêm hôm ấy, Trung dẫn năm nghìn quân mở cửa ải kéo xuống. Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo mấy hôm không thấy quân trên ải xuống, sinh ra trễ nhác, không không bị gì cả. Bất thình lình bị Hoàng Trung đánh thẳng vào trại, người chưa kịp mặc giáp, ngựa chưa kịp thắng yên, hai tướng phải liều mạng chạy trốn. Quân mã giày xéo lẫn nhau, chết hại không biết bao nhiêu. Hoàng Trung đuổi tràn mãi đến sáng, cướp luôn được ba trại, lại được khí giới lương thảo rất nhiều. Hoàng Trung sai Mạnh Đạt vận hết cả lên cửa ải. Hoàng Trung lại thúc quân đuổi theo. Lưu Phong can rằng :

- Quân ta đã mỏi mệt, nên cho nghỉ ngơi rồi sẽ hay.

Hoàng Trung nói :

- Không vào hang hổ, sao bắt được hổ con ?

Nói đoạn, tế ngựa đi trước, quân sĩ đều hăng hái tiến lên. Trương Cáp muốn ra cự địch, nhưng vì quân nhà thua chạy về rối rít, không sao giữ được vững, phải bỏ hết cả trại chạy mãi về đến gần sông Hán Thủy.

Trương Cáp tìm thấy Hạ Hầu Thượng, Hàn Hạo cùng bàn với nhau rằng :

- Ở đây có núi Thiên Đãng, là chỗ chứa lương thảo, vả lại giáp cận với núi Mễ Thương cũng là kho lương. Hai xứ ấy đều là nguồn nuôi sống quân sĩ cả. Nếu để sơ suất thì là không có Hán Trung nữa đấy, phải tìm cách giữ cho cẩn thận mới được.

Hạ Hầu Thượng nói rằng :

- Núi Mễ Thương đã có chú ta là Hạ Hầu Uyên chia quân ra giữ rồi, vả lại gần ngay núi Định Quân, không phải lo cho lắm. Núi Thiên Đãng anh ta là Hạ Hầu Đức trấn thủ, chúng ta nên đến đó nương nhờ và giữ núi ấy nhân thể.

Thế rồi, Trương Cáp cùng hai tướng quân đến luôn núi Thiên Đãng, ra mắt Hạ Hầu Đức, thuật lại chuyện trước.

Hạ Hầu Đức nói :

- Ở đây ta đã đóng mười vạn quân rồi, các ngươi nên dẫn quân đi lấy lại các trại cũ.

Trương Cáp nói :

- Ta chỉ nên giữ vững, chớ không nên khinh động nữa.

Bỗng nghe tiếng chiêng trống rầm rĩ. Hoàng Trung đã kéo quân đến nơi. Hạ Hầu Đức cười lớn nói rằng :

- Lão tặc chỉ cậy sức khỏe, không biết binh pháp là gì !

Trương Cáp nói :

- Hoàng Trung cơ mưu, không phải chỉ khỏe mà thôi đâu !

Đức nói :

- Quân Xuyên từ xa đến đây, mỏi mệt luôn mấy hôm rồi

mà còn dám đem quân vào nơi hiểm trở này, thế sao gọi là biết mưu.

Cáp nói :

- Tuy rằng thế, ta cũng không nên khinh địch, cứ giữ trại cho vững là hơn !

Hàn Hạo xin dẫn quân ra đánh. Hạ Hầu Đức cho Hạo dẫn ba nghìn quân xuống núi. Hoàng Trung đem quân lại đánh, Lưu Phong can rằng :

- Bây giờ trời gần tối, mà quân ta từ xa đến đây, đã mỏi mệt cả, nên cho nghỉ ngơi.

Trung cười, nói ràng :

- Đây chính là trời cho ta dịp hay để lập công to, nếu không đánh ngay đi, thì trái lòng trời.

Nói xong, đánh trống ầm ĩ kéo đến. Hàn Hạo dẫn quân ra địch. Hoàng Trung múa đao xông vào, mới một hiệp đã chém chết Hàn Hạo ngã quay xuống đất. Quân Thục reo ầm cả lên, kéo lên trên núi. Trương Cáp, Hạ Hầu Thượng vội vàng dẫn quân ra địch. Bỗng lại nghe ở mé sau núi, tiếng reo vang dậy, lửa cháy đùng đùng, sáng rực cả trời đất. Hạ Hầu Đức dẫn quân ra cứu lửa, thì gặp ngay lão tướng là Nghiêm Nhan, tay cầm đao chém một nhát, Hạ Hầu Đức chết lăn xuống ngựa. Nguyên Hoàng Trung sai Nghiêm Nhan dẫn quân đi mai phục ở chỗ núi hẻo lánh, chỉ đợi quân Hoàng Trung đến là nhất tề châm lửa vào những đống rơm cỏ cháy đùng đùng, sáng rực núi non. Chém xong Hạ Hầu Đức, Hầu Thượng trước sau không nhìn ngó được nhau, phải bỏ núi Thiên Đãng nhằm chạy về núi Định Quân với Hạ Hầu Uyên. Hoàng Trung, Nghiêm Nhan giữ vững núi Thiên Đãng, rồi báo tin thắng trận về Thành Đô. Huyền Đức được tin bèn họp các tướng lại ăn mừng. Pháp Chính nói :

- Trước kia, Tào Tháo dẹp Trương Lỗ, bình định Hán Trung, không nhân dịp lấy luôn Ba Thục, mà lại để Trương Cáp và Hạ Hầu Uyên đóng giữ, rồi tự dẫn đại quân về miền bắc, đó

là thất sách lắm. Nay Trương Cáp mới bị thua, Thiên Đăng thất thủ, nếu chúa công nhân lúc này cử đại binh thân đến mà đánh, thì có thể lấy được Hán Trung. Định xong Hán Trung, rồi luyện quân, chứa thóc, xem xét tình thế, tiến ra có thể đánh được giặc, lui về có thể giữ vững. Đây là dịp trời cho, chớ nên bỏ lỡ.

Huyền Đức, Khổng Minh đều cho là rất phải, liền sai Triệu Vân, Trương Phi làm tiên phong ; Huyền Đức, Khổng Minh dẫn mười vạn quân, chọn ngày đánh lấy Hán Trung, truyền hịch cho các nơi phải phòng bị nghiêm ngặt hơn nữa.

Năm Kiến An thứ 23 (218), tháng bảy, ngày tốt Huyền Đức dẫn đại quân ra cửa Hà Manh hạ trại, vời Hoàng Trung, Nghiêm Nhan về trại thưởng cho rất hậu và bảo rằng :

- Người ta ai cũng bảo tướng quân già yếu, chỉ có quân sư biết tài tướng quân, nay quả nhiên lập được công lạ. Nhưng còn núi Định Quân ở Hán Trung cũng là chỗ chứa lương thảo, lại là bình phong của Nam Trịnh, nếu hạ được núi Định Quân thì suốt dọc Dương Bình không phải lo lắng gì nữa. Không biết tướng quân có dám đánh lấy núi đó không ?

Hoàng Trung hăng hái vâng lời, lĩnh quân đi ngay. Khổng Minh ngăn lại nói rằng :

- Lão tướng quân tuy còn khỏe, nhưng Hạ Hầu Uyên không phải như Trương Cáp đâu. Y giỏi thao lược, biết binh cơ. Tào Tháo cậy y che chở mặt Tây Lương. Khi trước, đóng quân ở Tràng An, để cự nhau với Mã Mạnh Khởi, nay lại đóng ở đây để gĩư Hán Trung. Tháo không ủy thác cho ai, mà sai y, vì y không phải là tay tầm thường. Nay tướng quân tuy đánh được Trương Cáp, nhưng vị tất đã đánh thắng nổi được y. Ta muốn kén một người sang Kinh Châu thế cho Vân Trường về thì họa chăng mới địch nổi y được.

Trung vùng lên đáp lại rằng :

- Ngày xưa, Liêm Pha tám mươi tuổi, còn ăn một đấu gạo, mười cân thịt, chư hầu nghe tiếng đều phải sợ, không dám xâm

phạm bờ cõi nước Triệu. Huống chi tôi, chưa đến bảy mươi tuổi ư ? Quân sư đã cho tôi là già, tôi không cần đến phó tướng nữa. Chỉ xin một mình dẫn ba nghìn quân bản bộ đi chém lấy đầu Hạ Hầu Uyên đem về nộp dưới cờ, để quân sư coi !

Khổng Minh hai ba lần không cho đi. Hoàng Trung cứ khăng khăng một mực xin đi. Khổng Minh mới bảo rằng :

- Tướng quân đã muốn đi, thì để ta cho một người đi làm giám quân, có bằng lòng không ?

Đó là :

Sai tướng nên dùng lời khích tướng,
Tuổi già lại khéo dụng mưu già !

Chưa biết ai làm giám quân, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI MỐT

Chiếm đối sơn, Hoàng Trung sức nhàn thắng sức mới
Giữ Hán Thủy, Triệu Vân quân ít phá quân nhiều

Đây nói Khổng Minh bảo Hoàng Trung rằng :

- Tướng quân có muốn đi, ta cho Pháp Chính theo giúp tướng quân, mọi việc phải thương lượng với nhau mà làm. Ta lại mang thêm quân mã đến sau tiếp ứng.

Hoàng Trung lĩnh mệnh, cùng với Pháp Chính dẫn quân đi.

Khổng Minh nói với Huyền Đức rằng :

- Lão tướng nay không dùng lời nói khích, thì dẫu đi cũng không thành công. Nay y đi rồi, nên cho quân mã ra tiếp ứng.

Bèn sai Triệu Vân dẫn một đội quân đi lẻn con đường nhỏ để tiếp ứng cho Hoàng Trung và dặn rằng :

- Hoàng Trung mà thắng, thì không phải ra đánh, nhược bằng có thua thì hãy cứu.

Lại sai Lưu Phong, Mạnh Đạt lĩnh ba nghìn quân, bao nhiêu nơi hiểm yếu trong núi, cắm tinh kỳ cho nhiều, để thêm mạnh thanh thế quân mình, và làm cho giặc phải nghi nghi hoặc hoặc. Ba người lĩnh quân đi.

Lại sai người ra Hạ Biện, dặn dò mẹo mực cho Mã Siêu, sai y cứ thế mà làm.

Lại sai Nghiêm Nhan sang Ba Tây để giữ cửa ải thế cho Trương Phi, Ngụy Diên để cho hai người về cùng vào lấy Hán Trung.

Nói về Trương Cáp, Hạ Hầu Thượng chạy đến với Hạ Hầu Uyên, nói rằng :

- Núi Thiên Đãng đã mất rồi, Hạ Hầu Đức, Hàn Hạo lại bị chết. Nay nghe Lưu Bị sắp thân chinh vào lấy Hán Trung, ta phải phi báo với Ngụy vương cho mau, để ngài phát tinh binh mãnh tướng đến cứu ngay mới được.

Hạ Hầu Uyên lập tức sai người báo với Tào Hồng, Hồng về ngay Hứa Đô bẩm với Tào Tháo. Tháo giật mình, hội cả văn võ lại thương nghị đem quân cứu Hán Trung. Lưu Hoa tiến lên thưa rằng :

- Nếu để Hán Trung mất, thì Trung Nguyên ta cũng chấn động cả. Đại vương đừng ngại khó nhọc, phải thân chinh mới xong.

Tháo phàn nàn rằng :

- Tiếc thay ! Khi trước ta không nghe lời ngươi để đến nỗi có việc thế này !

Mới truyền lệnh khởi bốn mươi vạn đại quân đi đánh. Lúc này là năm Kiến An thứ 23, mùa thu, tháng bảy, Tháo chia quân làm ba đường : Hạ Hầu Đôn làm tiên phong, Tháo tự lĩnh trung quân, Tào Hưu làm áp hậu ; ba đạo quân lục tục khởi hành.

Tháo cưỡi ngựa trắng, yên vàng, đai ngọc, áo gấm. Võ sĩ hai bên cầm đôi tán vóc đại hồng. Cờ mao vàng, lưỡi việt bạc, hèo, trượng, dòng,mâu ; tinh kỳ vẽ rồng phượng, nhật nguyệt ; lại dùng hai vạn rưởi quân long hổ đi hộ giá, chia làm năm đội, mỗi đội năm nghìn người, tinh kỳ, áo, ngựa chiếu theo năm màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen ; mỗi đội dùng một màu lấp lánh chói lòa, rất là hùng tráng.

Ra đến cửa ải Đồng Quan, Tháo ngồi trên ngựa trông mé xa xa thấy có một rặng rừng, cây cối um tùm, mới hỏi tả hữu rằng :

- Đây là xứ nào đó !

Tả hữu bẩm :

- Đây gọi là Lam Điền. Trong đám rừng này, có nhà Sái

Ung ở đó. Hiện nay có con gái Sái Ung tên là Sái Diệm cùng với chồng là Đổng Kỷ ở nơi ấy.

Nguyên Tháo vốn quen nhau với Sái Ung. Con gái Sái Ung trước là vợ Vệ Đạo Giới. Về sau, nàng ấy bị phương bắc bắt đi, ở xứ đó sinh được hai con. Nàng đặt ra mười tám khúc kèn rợ Hồ, truyền vào đến Trung Nguyên. Tháo thấy vậy, thương nàng lắm, mới sai người đem nghìn nén vàng sang tận phương bắc để chuộc về. Vua rợ Hồ là Tả Hiền vương sợ uy thế Tào Tháo, phải đưa nàng trả về Hán, Tháo mới đem nàng gả cho Đổng Kỷ.

Hôm ấy, đi qua nhà, lại nhớ đến Sái Ung, Tháo mới cho quân mã đi trước, còn Tháo thì dẫn hơn trăm kỵ vào chơi. Bấy giờ Đổng Kỷ đi làm quan, chỉ có vợ ở nhà. Sái Diệm nghe tin Tào Tháo đến, vội vàng ra nghênh tiếp vào trong nhà. Diệm lạy xong, đứng hầu bên cạnh. Tháo nhác trông lên tường, thấy một cuốn văn bia treo ở đó, Tháo hỏi văn gì thì Sái Diệm thưa rằng :

- Đây là bài văn bia thuật chuyện nàng Tào Nga. Xưa kia, đời vua Hoàn Đế, ở làng Thượng Ngu có một người đồng bóng, tên là Tào Vu, thường hay múa may lên đồng. Hôm mồng năm tháng năm, Vu say rượu múa ở trên thuyền, chẳng may ngã xuống sông chết đuối. Con gái người ấy tên là Tào Nga, bấy giờ mới có 14 tuổi, đi quanh bờ sông kêu khóc bảy đêm ngày, rồi cũng nhảy xuống sông để tìm cha. Được năm hôm, nàng ấy đội thây cha nổi lên trên mặt nước. Người xứ ấy vớt lên táng ở trên bờ sông. Quan huyện ở đó tên là Độ Thượng tâu việc ấy lên triều đình khen là con gái có hiếu, sai Hàm Đan Thuần làm văn khắc vào bia để ghi việc đó. Thuần bấy giờ mới có 13 tuổi, thảo một mạch xong bài văn bia, câu nào cũng hay, không ai chữa được một chữ, dựng ở cạnh mả. Tiếng văn hay đồn dậy xa gần. Cha thiếp là Sái Ung nghe tin cũng đi xem, đến nơi thì trời đã tối, mới lấy tay sờ vào từng chữ mà xem. Xem xong, lấy bút viết tám chữ to vào đằng sau bia, người sau nhân thể khắc cả tám chữ ấy.

Tháo đọc tám chữ đề rằng : *"Hoàng quyến, ấu phụ, ngoại tôn, tê cữu"*.

Tháo hỏi Sái Diệm rằng :

- Nàng có biết ý tám chữ ấy là thế nào không ?

Diệm nói :

- Tâu đại vương, tám chữ ấy tuy là cha thiếp để lại, nhưng thiếp thực là không biết ý ra làm sao.

Tháo ngảnh lại hỏi các mưu sĩ, cũng không ai trả lời được. Bỗng có một người bước ra thưa rằng :

- Tôi hiểu được nghĩa ấy rồi.

Tháo trông ra thì là quan chủ bạ Dương Tu. Tháo nói :

- Ngươi đừng nói vội, để ta nghĩ đã !

Bèn từ giã Sái Diệm, dẫn chúng đi ra. Lên ngựa đi được ba dặm, Tháo sực nghĩ ra, cười bảo Dương Tu rằng :

- Ngươi thử nói đi, xem có hợp ý với ta không ?

Trì thưa rằng :

- Đó là câu ẩn ngữ : *Hoàng quyến* nghĩa là sợi tơ có sắc vàng, chữ sắc chắp với chữ ti thì thành chữ TUYỆT. *âu phụ* nghĩa là con gái nhỏ, con gái nhỏ thì là *thiếu nữ,* chữ *thiếu* chắp với chữ *nữ* thành chữ DIỆU. *Ngoại tôn* nghĩa là cháu ngoại, cháu ngoại thì là con người con gái, con gái là chữ *nữ tử,* chữ *nữ* chắp với chữ *tử* thành chữ HẢO. *Tê cữu* là cái cối giã hành, chịu cay là chữ *thụ tân,* chữ *thụ* chắp với chữ *tân* thành ra chữ TỪ. Nói tóm lại thì là bốn chữ "TUYỆT DIỆU HẢO TỪ", nghĩa là *"lời lẽ* hay *tuyệt diệu"*.

Tháo thất kinh, nói rằng :

- Ngươi nói chính hợp ý ta !

Mọi người đều khen Dương Tu có tài nhận thức nhanh.

Không bao lâu, Tào Tháo kéo quân đến Nam Trịnh. Tào Hồng ra tiếp vào, thuật lại chuyện Trương Cáp bại trận. Tháo nói :

- Được thua là sự thường, không phải là tội Trương Cáp.

Tào Hồng nói :

- Hiện nay Lưu Bị sai Hoàng Trung đánh núi Định Quân. Hạ Hầu Uyên nghe tin đại vương sắp đến, cho nên chưa tiến quân ra đánh trận nào.

Tháo nói :

- Nếu không ra đánh chẳng hóa ra mình hèn nhát lắm ru ?

Lập tức sai người cầm cờ tiết đến núi Định Quân, sai Hạ Hầu Uyên ra đánh.

Lưu Hoa can rằng :

- Hạ Hầu Uyên tính cương quá, tôi e mắc phải mẹo giặc.

Tháo viết một phong thư, cầm cờ tiết đến dinh Uyên, Uyên tiếp vào, mở thư ra xem, trong thư đại ý nói rằng :

"Phàm làm tướng, có lúc nên cứng, có lúc nên mềm, nếu chỉ cậy sức khỏe của mình, thì chỉ địch được một người mà thôi. Nay ta đóng đại quân ở Nam Trịnh, muốn xem cái "tài giỏi" của ngươi, chớ có phụ hai chữ đó mới được".

Hạ Hầu Uyên xem xong, mừng lắm, thu xếp cho sứ giả về, rồi bàn với Trương Cáp rằng :

- Ngụy vương dẫn đại quân đóng ở Nam Trịnh để đánh Lưu Bị. Ta với ngươi giữ mãi ở đây, thì bao giờ lập được công ? Ngày mai ta ra đánh, quyết bắt kỳ được Hoàng Trung mới nghe !

Trương Cáp nói :

- Hoàng Trung mưu, dũng đủ cả, lại có Pháp Chính giúp đỡ, không nên khinh địch. Ở đây, đường núi hiểm trở, chỉ nên giữ vững là hơn.

Uyên nói :

- Nếu để người khác lập được công lao, thì ta với ngươi còn mặt mũi nào trông thấy Ngụy vương nữa ? Có phải thế thì ngươi ở nhà giữ núi, để ta ra đánh.

Bèn hạ lệnh rằng :

- Có ai dám ra tiểu thám để dử địch không ?

Hạ Hầu Thượng nói :

- Tôi xin đi !

Uyên nói :

- Ngươi do thám, có đánh với Hoàng Trung thì chỉ cần thua, chớ không cần được. Ta đã có diệu kế, cứ làm như thế, như thế...

Thượng vâng lệnh, dẫn ba nghìn quân dời khỏi trại lớn trong núi Định Quân đi trước.

Nói về Hoàng Trung, Pháp Chính từ khi dẫn quân đến đóng ở cửa núi Định Quân, mấy phen đến khiêu chiến, Hạ Hầu Uyên cứ giữ chặt không ra. Muốn tiến quân lên, thì lại sợ đường núi nguy hiểm, khó lường được giặc, nên cũng phải đóng quân một chỗ.

Hôm ấy, chợt có tin quân Tào ở trên núi kéo xuống Trung toàn đem quân ra địch, có nha tướng là Trần Thức nói rằng :

- Tướng quân chớ nên ra vội, tôi xin đi trước xem sao.

Trung mừng lắm, cho Trần Thức dẫn một nghìn quân ra cửa núi bày trận. Hạ Hầu Thượng đến, hai bên đánh nhau chưa đầy vài hợp, Thượng giả đò thua chạy, Thức đuổi theo. Đi đến nửa đường, bỗng nhiên hai bên sườn núi, đá gỗ quăng xuống không tiến lên được. Thức đang chực rút về, thì mé sau Hạ Hầu Uyên đã dẫn quân xông ra. Thức không địch nổi, bị Uyên bắt sống điệu về trại ; nhiều quân sĩ đầu hàng.

Những tên thua chạy trốn được về báo với Hoàng Trung. Trung lo sợ, bàn với Pháp Chính. Chính nói :

- Uyên tính nóng nảy, cậy khỏe, ít mưu. Ta nên khuyên dỗ sĩ tốt, nhổ trại tiến lên, đi đến đâu lập trại đến đấy, dử Uyên đến đánh mà bắt, đó gọi là mẹo "phản khách vi chủ", nghĩa là ta là khách, mà hóa thành chủ đấy.

Trung nghe kế ấy, nội bao nhiêu đồ đạc của cải, đem thưởng hết cho ba quân, tiếng quân sĩ reo mừng vang động hang núi, ai cũng tình nguyện hết sức đánh giặc. Ngay hôm ấy Trung nhổ trại tiến quân, đi đến đâu lập trại đến đấy, mỗi trại ở vài ngày rồi lại tiến. Uyên nghe tin, muốn ra đánh. Trương Cáp nói :

- Đó là mẹo "phản khách vi chủ", ta không nên ra đánh, nếu không thuận tất lỡ việc.

Uyên không nghe, sai Hạ Hầu Thượng dẫn vài ngàn quân kéo đến thẳng trại Hoàng Trung. Trung cưỡi ngựa vác dao ra đánh, mới một hiệp đã bắt sống ngay được Hạ Hầu Thượng, quân Tào tan chạy về báo với Hạ Hầu Uyên. Uyên kíp sai người đến trại Hoàng Trung xin đem Trần Thức đổi Hạ Hầu Thượng. Trung hẹn đến ngày mai trao đổi ở tại trước trận.

Hôm sau, hai bên ra một chỗ hang núi rộng rãi, dàn thành trận thế. Hoàng Trung, Hạ Hầu Uyên hai tướng cưỡi ngựa đứng hai bên cửa trận. Trần Thức, Hạ Hầu Thượng, mỗi người chỉ mặc một cái áo ngắn, đứng một bên. Một tiếng trống nổi lên, người nào chạy về trận người ấy. Khi Hạ Hầu Thượng chạy về gần đến nơi, bị Hoàng Trung bắn theo một phát, tin vào sau lưng, Thượng đeo cả tên mà chạy. Uyên nổi giận, quất ngựa xốc tới đánh nhau với Hoàng Trung. Trung chỉ cốt trêu tức cho Hạ Hầu Uyên ra đánh nhau. Hai tướng giao phong, được hai mươi hiệp, trong trận Tào bỗng nhiên khua chiêng thu quân. Uyên vội vàng quay ngựa chạy về, bị Trung thừa thế chém giết một trận.

Uyên về hỏi quan áp trận rằng :

- Làm sao lại khua chiêng ?

Đáp rằng :

- Tôi thấy trong hang núi, có cờ quạt quân Thục phấp phới ở mấy chỗ, sợ có quân mai phục, nên khua chiêng mời tướng quân về.

Uyên tin lời, bèn giữ vững không ra nữa.

. Hoàng Trung đuổi mãi đến dưới núi Định Quân, bàn với Pháp Chính, Pháp Chính trở tay nói :

- Mé tây núi Định Quân có một quả núi cao chót vót, bốn mặt toàn là đường hiểm. Đứng trên núi ấy, dòm sang được núi Định Quân, biết được hư thực. Nếu lấy được núi ấy, thì núi Định Quân như ở trong tay ta rồi.

Trung ngẩng lên xem, thấy trên đỉnh núi hơi phẳng phiu, mà số quân giữ ở đó cũng lơ thơ không có mấy. Canh hai đêm hôm ấy, Hoàng Trung dẫn quân khua trống tiến lên đỉnh núi. Trên núi, bộ tướng của Hạ Hầu Uyên là Đỗ Tập trấn giữ, chỉ có hơn một trăm quân mã, thấy đại quân Hoàng Trung ồ ạt kéo lên, phải bỏ chạy. Trung chiếm được núi ấy, đối diện với núi Định Quân.

Pháp Chính nói :

- Tướng quân nên giữ ở lưng chừng núi, tôi thì ở trên đỉnh núi ; khi Hạ Hầu Uyên mang quân đến, tôi phất lá cờ trắng làm hiệu, tướng quân đừng động vội, đợi lúc quân địch mỏi mệt, tôi phất lá cờ đỏ, thì tướng quân sẽ dẫn quân xuống núi, thong dong mà đánh kẻ nhọc mệt, tất nhiên phải được.

Hoàng Trung mừng lắm, nghe theo kế ấy.

Lại nói Đỗ Tập chạy về ra mắt Hạ Hầu Uyên, thuật chuyện Hoàng Trung cướp mất Đối Sơn. Uyên nổi giận, nói :

- Hoàng Trung chiếm mất Đối Sơn, ta không ra không xong !

Trương Cáp can rằng :

- Đó là mẹo Pháp Chính, tướng quân chớ nên ra đánh, chỉ giữ vững là hơn.

Uyên nói :

- Y chiếm mất Đối Sơn, dòm xem biết hết được hư thực của ta, không đánh sao được ?

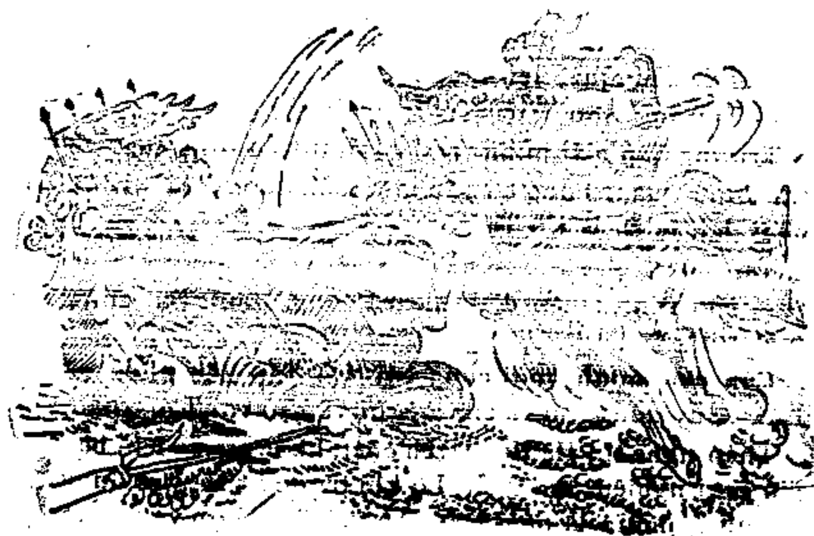
Cáp cố can mãi không được. Uyên chia quân kéo đến vây kín núi Đối Sơn, chửi mắng thách đánh. Pháp Chính ở trên núi, kéo lá cờ trắng, tha hồ cho Hạ Hầu Uyên sỉ nhục, Hoàng Trung nhất định không xuống. Đến quá trưa Pháp Chính thấy quân Tào đã mỏi mệt, trễ nải, nhuệ khí đã nhụt, mới phất cờ đỏ lên, rồi thì tiếng trống, tiếng tù và, tiếng hò reo ầm ĩ, Hoàng Trung tế ngựa xuống trước, đại quân kéo ùa theo sau, như trời long đất lở. Hạ Hầu Uyên chưa kịp trở tay, Hoàng Trung đã xấn đến trước mặt, quát to một tiếng như sét đánh.

Uyên toan đón đỡ thì lưỡi đao của Trung đã phập xuống từ đầu đến vai, xả Uyên ra làm hai mảnh.

Đời sau có thơ khen Hoàng Trung rằng :

Đầu hoa lâm đất trận,
Tóc bạc sinh vai thần.
Cung bắn, tên bay vút,
Đao khoa, tuyết trắng ngần.
Hổ gầm, người thét tiếng,
Rồng vọt, ngựa bốn chân.
Mở cõi dâng đầu giặc,
Công to đại tướng quân.

Hoàng Trung chém xong Hạ Hầu Uyên, quân Tào vỡ lở, ai nấy tìm đường chạy trốn. Hoàng Trung thừa thế đánh dấn đến núi Định Quân, Trương Cáp dẫn quân nghênh địch. Trung và Trần Thức hai mặt đánh dồn lại. Trương Cáp phải chạy. Bỗng



... Uyên toan đón đỡ thì lưỡi đao của Hoàng Trung đã phập xuống từ đầu đến vai, xả Uyên ra làm hai mảnh.

đâu, bên cạnh núi có một toán quân mã xông ra chặn mất đường, một viên đại tướng đi đầu quát lên rằng :

- Thường Sơn Triệu Tử Long ở đây !

Trương Cáp giật mình, dẫn quân theo đường chạy về núi Định Quân. Bỗng lại gặp một toán quân ở mé trước chạy lại, té ra là Đỗ Tập.

Tập nói :

- Núi Định Quân đã bị Lưu Phong, Mạnh Đạt cướp mất rồi !

Cáp giật mình, mới cùng với Đỗ Tập kéo nhau về Hán Thủy đóng trại và cho người về báo với Tào Tháo.

Tháo nghe tin Hạ Uyên chết, khóc ầm cả lên, bấy giờ mới nghiệm lời Quản Lộ khi trước : "Ba tám tung hoành", nghĩa là năm Kiến An thứ 24. "Lợn vàng đạp hổ", nghĩa là tháng giêng (dần là hổ) năm kỷ hợi (hợi là lợn). "Mé nam Định Quân", nghĩa là ở mé nam núi Định Quân. "Gãy một cánh tay", nghĩa là Uyên, anh em với Tào Tháo, bị hại.

Tháo cho người đi tìm Quản Lộ, nhưng không biết đã đi phương nào rồi.

Tháo cảm Hoàng Trung vô cùng, lập tức sai Từ Hoảng làm tiên phong, đem đại quân đến núi Định Quân, đánh báo thù cho Hạ Hầu Uyên. Tháo đi đến Hán Thủy, Trương Cáp, Đỗ Tập ra tiếp vào trại.

Hai tướng nói :

- Núi Định Quân đã mất rồi, nên chuyển lương thảo ở núi Mễ Thương sang chứa vào trại Bắc Sơn, sau sẽ tiến quân.

Tháo nghe lời ấy.

Lại nói Hoàng Trung chém chết Hạ Hầu Uyên, mang đầu về cửa Hà Manh, dâng Huyền Đức để lĩnh thưởng. Huyền Đức mừng lắm, gia phong cho Hoàng Trung làm chính tây đại tướng quân, mở tiệc ăn mừng.

Chợt có nha tướng là Trương Trứ báo rằng :

- Tào Tháo dẫn hai mươi vạn đại quân, đến đánh báo thù

cho Hạ Hầu Uyên. Hiện nay Trương Cáp đang vận lương ở núi Mễ Thương sang chứa ở Bác Sơn, cạnh sông Hán Thủy.

Khổng Minh nói :

- Tào Tháo dẫn đại quân đến đây, có ý sợ lương thảo không đủ dùng, cho nên dùng dằng chưa dám tiến vội. Nếu ta được một người, lẻn vào đốt sạch lương thảo thì nhuệ khí của hắn tất phải nhụt.

Hoàng Trung nói :

- Lão phu lại xin cáng đáng việc ấy.

Khổng Minh nói :

- Tào Tháo không phải như Hạ Hầu Uyên, không nên khinh thường !

Huyền Đức nói :

- Hạ Hầu Uyên, tuy là tổng súy, chẳng qua chỉ là một gã dũng phu, bằng sao được Trương Cáp. Nếu chém được Trương Cáp, thì hơn gấp mười Hạ Hầu Uyên !

Hoàng Trung hăng hái lên, nói rằng :

- Tôi xin đi cho !

Khổng Minh nói :

- Ngươi nên cùng với Triệu Tử Long mỗi người lĩnh một cánh quân đi, phàm việc gì cũng phải bàn với nhau mà làm, xem ai lập được công !

Trung lĩnh lệnh. Khổng Minh sai Trương Trứ làm phó tướng đi theo.

Triệu Vân nói với Hoàng Trung rằng :

- Nay Tào Tháo dẫn hai mươi vạn đại quân, đóng dàn ra mười trại. Trước mặt chúa công, tướng quân đã tình nguyện đi cướp lương, không phải việc dễ dàng đâu. Tướng quân dùng mẹo gì cho được ?

Trung nói :

- Hãy để tôi đi trước xem sao đã !

Vân nói :

- Để tôi đi trước cho !

Trung nói :

- Tôi là chủ tướng, ông là phó tướng, sao lại tranh đi trước ?

Vân nói :

- Tôi với ông cùng là một bọn ra sức giúp chúa công, lọ là phải suy bì hơn kém ? Hai chúng ta nên rút thẻ, ai rút trúng thì đi trước.

Trung ưng lời rút thẻ, Trung lại rút trúng, được đi trước. Vân nói :

- Tướng quân đã đi trước, tôi xin giúp đỡ. Nên hẹn giờ khắc cho đúng. Nếu đúng giờ mà về, thì tôi không phải đi ; nhược bằng đến giờ mà không về, thì tôi sẽ lập tức đem quân đi tiếp ứng.

Trung nói :

- Ông nói phải lắm ! Tôi xin hẹn đúng giờ ngọ.

Vân về trại, bảo với bộ tướng là Trương Dực rằng :

- Hoàng Hán Thăng hẹn với ta đến ngày mai đi cướp lương, đến giờ ngọ mà không về, thì ta phải đi cứu. Trại ta ở gần sông Hán Thủy, địa thế nguy hiểm lắm. Nếu ta đi ngươi ở nhà phải giữ trại cho cẩn thận, chớ có khinh động.

Lại nói, Hoàng Trung về đến trại, dặn phó tướng là Trương Trứ rằng :

- Ta chém Hạ Hầu Uyên khiến Trương Cáp mất vía. Ngày mai ta phụng mệnh ra cướp lương thảo, chỉ để năm trăm quân ở nhà giữ trại, ngươi phải đi giúp ta. Canh ba đêm nay, cho quân ăn uống no nê, canh tư rời trại, kéo đến dưới núi Bắc Sơn, giết Trương Cáp trước rồi sẽ cướp lương.

Trương Trứ vâng lệnh.

Đêm hôm ấy, Hoàng Trung dẫn quân đi trước. Trương Trứ đi sau, lẻn qua sông Hán Thủy, đến thẳng dưới núi Bắc Sơn, bấy giờ vầng đông mới mọc.

Trung trông thấy lương thảo chồng chất như núi, chỉ thấy

một ít quân sĩ coi giữ. Quân canh thấy quân Thục kéo đến, ủ té bỏ chạy cả. Hoàng Trung truyền cho ky binh nhất tề xuống ngựa, lấy cỏ chất lên đống thóc gạo, sắp sửa phóng hỏa, thì quân Trương Cáp kéo đến. Hai bên đánh nhau ồ ạt. Tào Tháo nghe tin, kíp sai Từ Hoảng đến tiếp ứng. Hoảng dẫn quân đến vây chặt Hoàng Trung vào giữa. Trương Trứ dẫn ba trăm quân chạy thoát đang định trở về trại, bỗng một toán quân kéo ra, chặn mất đường về, đại tướng đi đầu là Văn Sính. Sau lưng, quân Tào lại ồ đến, vây nốt Trương Trứ.

Lại nói Triệu Vân ở nhà, trông chừng đến giờ ngọ, không thấy Hoàng Trung về, vội vàng nai nịt lên ngựa, dẫn ba nghìn quân đi tiếp ứng. Khi đi Vân lại dặn Trương Dực rằng :

- Ngươi ở nhà phải giữ trại cho vững, hai bên đầu trại phục sẵn cung nỏ cho nhiều để phòng bị.

Trương Dực dạ dạ vâng lệnh.

Vân cầm thương, tế ngựa nhằm phía trước thẳng tiến. Đang đi gặp một tướng chặn đường, tên là Mộ Dong Liệt, bộ tướng của Văn Sính. Mộ Dong Liệt vỗ ngựa múa đao đón đánh Triệu Vân, bị Vân đâm một thương bỏ mạng. Quân Tào tan chạy cả.

Vân đánh tràn vào vòng vây, lại gặp toán quân của tướng Ngụy là Tiêu Bính chặn đường. Vân quát lên hỏi rằng :

- Quân Thục ở cả đâu ?

Bính đáp :

- Giết sạch cả rồi !

Vân nổi giận, tế ngựa lại đánh, chỉ một thương lại đâm chết Tiêu Bính, phá tan quân Tào, đến thẳng chân núi Bắc Sơn, thấy Trương Cáp, Từ Hoảng đang vây đánh Hoàng Trung, quân sĩ bị vây đã lâu, nguy cấp lắm. Vân reo lên một tiếng, múa thương tế ngựa, đánh thốc vào trong vòng vây, xông xáo như vào chỗ không người. Một ngọn thương của Vân múa, khi lên khi xuống, lấp loáng như cánh hoa lê bay, lộn trước lộn sau, tơi bời như hạt mưa tuyết tỏa. Từ Hoảng, Trương Cáp rụng

rời mất vía, không dám ra địch. Vân cứu được Hoàng Trung, vừa đánh vừa chạy, đi đến đâu quân giặc giạt ra đến đấy.

Tào Tháo ở trên núi cao trông thấy, sợ hãi hỏi các tướng rằng :

- Tướng ấy là ai thế ?

Có người biết, bẩm rằng :

- Đó là Triệu Tử Long ở Thường Sơn !

Tháo nói :

- Anh hùng ở Đương Dương Tràng Bản khi trước hãy còn đó !

Lập tức truyền lệnh rằng :

- Hễ Tử Long đi đến đâu, không được khinh địch.

Triệu Vân cứu được Hoàng Trung ra khỏi trùng vây, có quân sĩ trỏ bảo rằng :

- Bên mé đông nam có đám quân vây đặc lắm, hẳn là phó tướng Trương Trứ thôi.

Vân không về trại, đánh luôn sang mé đông nam. Vân đến đâu, ai trông thấy cờ hiệu có bốn chữ "Thường Sơn Triệu Vân" cũng nhớ lại trận Đương Dương Tràng Bản, biết là anh hùng vô địch. Một truyền mười, mười truyền trăm, cho nên Vân đi đến chỗ nào, quân tướng Tào trốn tránh đến đấy. Vân lại cứu nốt được Trương Trứ.

Tào Tháo thấy Triệu Vân xông xáo ngược xuôi, đi đến đâu giạt ra đến đấy, cứu được cả Hoàng Trung lẫn Trương Trứ, bỗng nổi giận đùng đùng, lập tức dẫn quân đuổi theo thì Triệu Vân đã về đến trại rồi. Trương Dực ra đón, trông thấy mé sau bụi bay mù mịt, biết là quân Tào đuổi theo, liền nói với Vân rằng :

- Quân Tào đuổi gần đến nơi, nên cho đóng chặt cửa trại, lên địch lâu để phòng thủ.

Vân quát rằng :

- Không được đóng cửa trại ! Ngươi không biết khi trước

ta đánh nhau ở trận Đương Dương Tràng Bản đó à ? Ta chỉ một thương một ngựa, coi tám mươi vạn quân Tào như cỏ rác. Nay đã có tướng lại có quân, còn sợ gì nữa !

Bèn sai các tay cung nỏ, phục cả hai bên hào sâu ngoài trại, ngả cờ im trống. Vân thì cưỡi ngựa cầm thương, một mình đứng ngoài cửa trại.

Trương Cáp, Từ Hoảng mang quân đuổi đến trại Thục, lúc ấy đã về chiều. Hai tướng thấy trong trại ngả cờ im trống, quân sĩ vắng teo,chỉ có Triệu Vân một ngựa một thương đứng trước, cửa trại mở toang. Hai tướng không dám tiến lên. Còn đang lưỡng lự thì Tào Tháo cũng dẫn quân vừa đến, thúc quân xông tới. Quân sĩ reo ầm một tiếng, rồi kéo thốc cả đến trước trại, thấy Vân vẫn đứng nghiễm nhiên không động đậy chút nào. Quân Tào bèn quay trở về. Vân cầm thương vẫy một cái, cung nỏ hai bên bắn ra như mưa. Trời thì đã mờ mờ tối, lại không biết quân Thục nhiều hay ít, Tào Tháo bèn quay đầu ngựa chạy trước. Thấy sau lưng tiếng người reo, trống đánh, tù và rúc ầm ĩ, biết quân Thục đuổi đến, quân Tào chen lấn nhau chạy ùa đến sông Hán Thủy, lăn xuống sông, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Triệu Vân, Hoàng Trung, Trương Trứ, mỗi người dẫn một đạo quân đuổi theo đánh ráo riết. Tháo đang chạy thì Lưu Phong, Mạnh Đạt dẫn hai đạo quân từ núi Mễ Thương đánh lại, phóng hỏa đốt sạch cả lương thảo. Tháo phải bỏ Bắc Sơn chạy về Nam Trịnh. Trương Cáp, Từ Hoảng cũng bỏ trại, chạy nốt. Triệu Vân chiếm được trại Tào, Hoàng Trung cướp được hết lương thảo sông Hán Thủy, và bắt được khí giới rất nhiều, thắng một trận lớn, sai người về báo tin với Huyền Đức. Huyền Đức cùng Khổng Minh đến Hán Thủy, hỏi Triệu Vân đánh trận ra làm sao, quân sĩ thuật lại chuyện Triệu Vân cứu Hoàng Trung đuổi Tào Tháo. Huyền Đức mừng lắm, đạo xem tất cả những chỗ hiểm yếu trước sau núi, rồi hớn hở bảo Khổng Minh rằng :

- Toàn thân Tử Long đều là đảm cả !

Người sau có thơ khen rằng :

Khi xưa đánh Tràng Bản,
Oai phong vẫn chưa giảm,
Xông trận, tỏ hùng tài,
Phá vây, khoe dũng cảm.
Quỉ khiếp thần cũng kinh,
Trời sầu đất lại thảm.
Thường Sơn Triệu Tử Long
Một thân toàn là đảm !

Từ đó, Huyền Đức gọi Tử Long là Hổ oai tướng quân, mở tiệc ăn mừng, khao tướng sĩ, ăn uống vui vẻ mãi đến khuya.

Chợt có tin lại báo rằng :

- Tào Tháo sai đại quân từ con đường nhỏ hang Tà Cốc tiến đến cướp lại Hán Thủy.

Huyền Đức cười, nói rằng :

- Chuyến này Tào Tháo đến đây, cũng chẳng làm trò gì ! Ta chắc phen này lấy xong Hán Thủy.

Bèn dẫn quân sang mé tây Hán Thủy chống nhau với Tào Tháo.

Tào Tháo sai Từ Hoảng làm tiên phong, đi trước quyết chiến. Một người tiến ra nói rằng :

- Tôi thuộc hết cả địa lý xứ này, xin theo giúp tướng quân để phá quân Thục.

Tháo trông xem thì là người ở Nham Cừ, quận Ba Tây, họ Vương tên Bình, tự Tử Quân, hiện làm nha môn tướng. Tháo mừng rỡ, cho Vương Bình làm phó tiên phong cùng đi với Từ Hoảng.

Tháo đóng quân ở mé bắc núi Định Quân. Từ Hoảng, Vương Bình kéo đến Hán Thủy, sai tiến quân sang qua sông dàn trận, Bình nói :

- Quân sang sông dàn trận, ngộ phải chạy gấp thì làm thế nào ?

Hoảng nói :

- Ngày xưa Hàn Tín bày trận quay lưng xuống sông, gọi là "đặt vào chỗ chết rồi mới sống" là thế.

Bình nói :

- Ngày xưa Hàn Tín biết quân giặc vô mưu mới dùng mẹo ấy. Nay tướng quân đã lượng được ý Triệu Vân, Hoàng Trung chưa ?

Hoảng nói :

- Ngươi cứ việc dẫn bộ quân chống cự, để ta đem mã quân sang sông phá giặc cho mà xem.

Liền sai bắc cầu phao, kéo quân sang bên kia sông, đánh nhau với quân Thục.

Thế là :

Người Ngụy chắc mưu Hàn Tín giỏi,
Tướng Xuyên biết kế Tử Phòng hay.

Chưa biết hai bên đánh nhau làm sao, xem đến hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI HAI

Gia Cát Lượng dùng mẹo lấy Hán Trung
Tào A Man thu quân về Tà Cốc

Lại nói Từ Hoảng dẫn quân sang Hán Thủy, Vương Bình can thế nào cũng không nghe. Hoảng qua bờ bên kia đóng trại.

Hoàng Trung, Triệu Vân xin với Huyền Đức ra đánh quân Tào. Huyền Đức bằng lòng. Hai người dẫn quân đi. Trung bảo với Triệu Vân rằng :

- Từ Hoảng cậy sức khỏe đến đây, ta không nên đánh vội. Đợi đến chiều tối, quân hắn mỏi mệt chúng ta sẽ chia làm hai đường ra đánh.

Vân theo lời, mỗi người dẫn một đội quân giữ vững dinh trại.

Từ Hoảng dẫn quân đến trại Thục khiêu chiến, từ sáng đến tối, không thấy quân Thục ra. Hoảng bèn sai tay cung nỏ chĩa cả vào trại Thục mà bắn.

Hoàng Trung bảo Triệu Vân rằng :

- Từ Hoảng sai quân bắn vào, tất có ý muốn rút lui, ta nên thừa thế ra đánh đi thôi !

Trung nói chưa dứt lời, quả nhiên thấy hậu quân Từ Hoảng đã rục rịch quay về. Trong trại Thục bấy giờ mới nổi trống, Hoàng Trung kéo quân ra mặt tả. Triệu Vân kéo quân ra mặt hữu. Hai bên đánh ập lại. Từ Hoảng thua to, quân sĩ phải nhào cả xuống sông, chết vô kể. Từ Hoảng liều chết đánh giết, mới chạy thoát về được trại, trách mắng Vương Bình rằng :

- Mày thấy quân tao nguy cấp, làm sao không đến cứu ?

Bình nói :

- Nếu tôi đến cứu, thì trại này cũng không giữ được. Tôi đã can ông mãi, nhưng ông không nghe, mới đến nỗi thua như thế này !

Hoảng giận lắm, muốn giết Vương Bình. Đêm hôm ấy Bình phóng hỏa đốt trại. Quân Tào rối loạn. Từ Hoảng bỏ chạy. Vương Bình dẫn quân bản bộ sang sông, theo hàng Triệu Vân. Vân dẫn vào ra mắt Huyền Đức, Bình nói địa lý Hán Thủy tường tận lắm. Huyền Đức mừng, nói rằng :

- Ta được Vương Tử Quân, tất lấy xong Hán Thủy !

Lập tức cho Vương Bình làm thiên tướng quân, lĩnh chức hướng đạo.

Lại nói, Từ Hoảng trốn về ra mắt Tào Tháo, kể chuyện Vương Bình làm phản, đầu hàng Lưu Bị. Tháo giận lắm, tự dẫn đại quân đến cướp trại Hán Thủy. Triệu Vân sợ ít quân, không địch nổi, liền rút về mé tây sông Hán Thủy. Hai bên cách sông cự nhau.

Huyền Đức, Khổng Minh lại xem địa thế. Khổng Minh thấy mé trên sông, có một dãy núi đất có thể mai phục hàng ngàn quân, bèn về trại bảo Triệu Vân rằng :

- Ngươi nên lĩnh năm trăm quân, phục ở chân núi. Bất kỳ nửa đêm, hoặc chiều tối, hễ nghe thấy trong trại ta nổ pháo hiệu lúc nào thì cho quân đánh trống, rúc tù và lên lúc ấy, nhưng không cần ra đánh.

Triệu Vân lĩnh kế đi ngay.

Hôm sau, quân Tào đến khiêu chiến. Trong trại Thục không có một người nào ra, cung nỏ cũng không bắn một phát. Quân Tào phải quay về. Canh khuya đêm hôm ấy, Khổng Minh thấy đèn lửa trong trại Tào đã tắt, quân sĩ đi nghỉ cả rồi, liền nổi một hiệu pháo lệnh. Tử Long nghe thấy, bèn sai quân sĩ đánh trống, rúc tù và ầm ĩ cả lên. Quân Tào kinh hoảng, tưởng là giặc đến cướp trại, chạy ra xem thì không thấy một người nào nhưng vừa trở vào định ngủ thì tiếng pháo lại nổ, tù và, trống

đánh ầm ĩ, tiếng reo vang động cả hang núi. Quân Tào thức suốt đêm không dám ngủ. Luôn ba hôm cũng như thế, Tào Tháo hoảng sợ, nhổ trại rút lui ba mươi dặm, tìm chỗ rộng rãi đóng doanh trại.

Khổng Minh cười nói rằng :

- Tào Tháo tuy rằng cũng biết binh thư, nhưng chưa biết quỷ kế.

Bèn mời Huyền Đức sang sông, hạ trại quay lưng xuống nước.

Huyền Đức hỏi mẹo làm sao. Khổng Minh nói nên làm như thế, như thế...

Tào Tháo thấy Huyền Đức cắm trại quay lưng về phía bờ sông, trong bụng nghi hoặc, sai người đưa chiến thư đến. Khổng Minh phê vào thư nói ngày mai quyết đánh nhau.

Hôm nay, quân hai bên hội nhau ở chỗ ngã năm trước núi Ngũ Giới, dàn thành thế trận. Tháo cưỡi ngựa đứng dưới cửa cờ, hai bên cắm hàng cờ long phượng ; dứt ba hồi trống, Tháo mời Huyền Đức ra nói chuyện. Huyền Đức dẫn Lưu Phong, Mạnh Đạt và các tướng Xuyên kéo ra.

Tháo trỏ roi mắng lớn rằng :

- Lưu Bị ! Mày là thằng quên ơn trái nghĩa, phản nghịch triều đình.

Huyền Đức mắng giả lại rằng :

- Tao là tôn thân nhà Hán, phụng chiếu đánh giặc. Mày giết mẫu hậu, tự lập làm vương, tiếm dùng đồ loan giá của thiên tử; thế không phải phản nghịch là gì ?

Tháo giận, sai Từ Hoảng ra đánh. Bên kia Lưu Phong ra địch. Trong khi đang đánh nhau, Huyền Đức chạy trước vào trận. Lưu Phong địch không nổi Từ Hoảng, cũng chạy nốt.

Tháo hạ lệnh rằng :

- Hễ ai bắt được Lưu Bị, thì cho làm chủ Tây Xuyên !

Các tướng được lệnh, reo ầm cả lên, kéo tràn đuổi đánh. Quân Thục trông về phía Hán Thủy mà chạy, bỏ hết cả dinh

trại ; ngựa nghẽo, khí giới, vứt khắp dọc đường. Quân Tào tranh nhau lại cướp. Tháo vội vàng sai khua chiêng thu quân. Các tướng hỏi :

- Chúng tôi đang đuổi bắt Lưu Bị, sao đại vương lại thu quân ngay ?

Tháo nói :

- Ta thấy quân Thục dựa bờ sông lập trại, đã lấy làm nghi. Nay lại thấy bỏ ngựa và đồ khí giới, lại càng nghi nữa. Nên rút quân về cho mau, không ai được lấy một tý gì.

Liền hạ lệnh rằng :

- Hễ ai lấy một vật gì thì chém lập tức, phải rút quân về cho mau !

Khi quân Tào vừa rút về, Khổng Minh phất lá cờ hiệu tức thì Huyền Đức ở giữa xông lại ; Hoàng Trung ở mé tả kéo ra ; Triệu Vân ở mé hữu trổ đến. Ba mặt đánh dồn cả lại, quân Tào bỏ chạy như ong vỡ tổ.

Khổng Minh thúc quân đuổi đánh cả đêm. Tháo truyền rút quân về Nam Trịnh. Nhưng chưa đến nơi đã thấy có bốn năm chỗ lửa cháy. Nguyên là Trương Phi, Ngụy Diên được Nghiêm Nhan đến thay giữ Lãng Trung, đã chia quân làm hai ngả đánh đến, cướp luôn Nam Trịnh rồi. Tháo rụng rời hết vía, phải chạy về cửa ải Dương Bình.

Huyền Đức dẫn đại quân đuổi tràn mãi đến Nam Trịnh, Bao Châu, úy lạo nhân dân đâu đấy, rồi hỏi Khổng Minh rằng :

- Tào Tháo chuyến này đến đây, sao mà chóng thua làm vậy ?

Khổng Minh đáp :

- Tào Tháo thường có tính đa nghi, tuy biết dùng binh, nhưng đa nghi thì hay thua ; ta dùng nghi binh cho nên được.

Huyền Đức nói :

- Tào Tháo nay rút quân về giữ cửa Dương Bình, thế hắn đã nguy lắm. Tiên sinh có mẹo gì để đánh lui được Tháo ?

Khổng Minh nói :

- Tôi đã tính đâu vào đấy cả rồi !

Liền sai Trương Phi, Ngụy Diên chia quân làm hai đường, đi chặn lối vận lương của Tào Tháo. Lại sai Hoàng Trung, Triệu Vân chia quân ra đốt những đường rừng núi. Bốn cánh quận đều mang theo người hướng đạo kéo đi.

Lại nói, Tào Tháo lui về giữ ải Dương Bình, sai người đi thám xem quân Thục động tĩnh ra làm sao. Quân về báo rằng :

- Hiện nay quân Thục chen lấp hết các đường nhỏ xa gần, các chỗ kiếm củi đều đốt sạch, mà quân giặc thì không thấy đâu cả.

Tháo đang nghi hoặc, chợt lại có tin về báo rằng :

- Trương Phi, Ngụy Diên, chia quân đến đánh.

Tháo hỏi rằng :

- Có ai dám ra địch Trương Phi không ?

Hứa Chử dạ một tiếng xin đi. Tháo cho Hứa Chử dẫn một nghìn tinh binh ra con đường ngoài cửa Dương Bình để hộ tiếp lương thảo.

Quan giải lương ra tiếp, Hứa Chử mừng nói rằng :

- Nếu không có tướng quân đến đây, thì lương thảo khó lòng đến được ải Dương Bình !

Liền đem rượu thịt ra mời Hứa Chử ăn uống. Chử uống rượu say, thúc xe lương cứ việc đi. Quan giải lương bẩm rằng :

- Hôm nay trời đã tối, mé trước qua Bao Châu, địa thế hiểm ác lắm, không nên đi vội.

Chử nói :

- Ta có sức khỏe địch muôn người, sợ cóc gì ai ! Đêm nay nhân có sáng trăng, cứ việc tải lương đi, càng thú !

Chử đi đầu, cầm đạo cưỡi ngựa dẫn quân kéo đi. Cuối canh hai, đến đường Bao Châu, bỗng đâu ở trong hang núi trống đánh vang trời, có một toán quân kéo ra chặn đường. Đại tướng đi đầu là Trương Phi. Phi khua mâu giật ngựa đâm Hứa Chử, Chử múa đao đón đánh, nhưng vì còn say rượu, không địch

nổi Trương Phi. Đánh chưa được vài hiệp Phi đâm một nhát mâu trúng vào vai Hứa Chử lăn xuống ngựa. Các tướng đổ lại cứu Chử dậy rồi rút chạy. Trương Phi ra sức cướp hết lương thảo đem về.

Lại nói các tướng đem Hứa Chử về ra mắt Tào Tháo ; Tháo một mặt sai thầy thuốc đến điều trị, một mặt tự dẫn binh đến quyết chiến với quân Thục. Huyền Đức đem quân ra địch. Hai bên dàn trận, Huyền Đức sai Lưu Phong ra ngựa. Tháo mắng rằng :

- Quân bán dép kia ! Mày sai con nuôi mày ra chống cự, nếu tao gọi thằng bé râu vàng nhà tao đến thì con mày thịt nát ra cám !

Lưu Phong giận lắm, vác đao tế ngựa xông thẳng vào đánh Tào Tháo. Tháo sai Từ Hoảng ra địch. Đánh vài hiệp, Phong giả thua chạy, Tháo dẫn quân đuổi theo. Trong trại Thục bốn mặt đều nổi hiệu trống, rồi thì trống đánh còi rúc rầm rĩ. Tháo sợ có quân phục, vội vàng rút lui. Quân Tào giày xéo lẫn nhau chết vô số, chạy mãi về đến ải Dương Bình mới dám nghỉ.

Quân Thục đuổi đến dưới ải, cửa đông đốt lửa, cửa tây hò reo, cửa nam đốt lửa, cửa bắc đánh trống. Tháo rợn lắm, phải bỏ cửa ải mà chạy. Quân Thục đuổi theo đánh giết, Tháo đang chạy thì thấy Trương Phi dẫn quân chặn mé trước mặt, Triệu Vân dẫn quân đuổi mé sau lưng ; Hoàng Trung lại từ con đường Bao Châu đánh đến. Tháo thua to. Các tướng cố chết bảo hộ Tào Tháo, cướp đường mà chạy. Tháo chạy vừa đến cửa hang Tà Cốc, thì mé trước bụi bay mù mịt, một toán quân mã kéo lại.

Tháo nói :

- Nếu toán này là phục binh thì ta chết mất thôi !

Khi gần đến thì té ra là Tào Chương, con thứ hai của Tào Tháo.

Chương tên tự là Tử Văn, thuở nhỏ đã tài nghề bắn cung

cưỡi ngựa, có sức khỏe hơn người, thường tay không mà đánh chết được giống mãnh thú.

Tháo thường răn bảo rằng :

- Mày không chịu học hành, chỉ hay chơi nghề cung ngựa, thế gọi là đồ dũng phu, quí báu cái gì ?

Chương thưa rằng :

- Đại trượng phu nên bắt trước Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh (1), lập công tại nơi sa mạc, cầm vài chục vạn quân, tung hoành trong thiên hạ, thế mới phỉ chí, chớ làm một chức bác sĩ thì ra cái gì !

Tháo thường hay hỏi chí khí các con xem thế nào. Chương thưa rằng :

- Con chỉ muốn làm tướng !

Tháo hỏi :

- Cách làm tướng thế nào ?

Chương thưa :

- Mặc áo giáp, cầm binh khí, gặp nạn không quản gì đến thân, phải làm gương cho quân sĩ, thưởng phạt phân minh, không hề thiên lệch.

Tháo cười ha hả.

Năm Kiến An thứ 23 ở Đại Quận có rợ Ô Hoàn làm phản. Thái sai Chương mang năm vạn quân ra đánh. Lúc Chương khởi hành, Tháo dặn rằng :

- Ở nhà là tình cha con, ra nhận việc thì là đạo vua tôi. Pháp luật không có nể gì tình, mày phải giữ gìn mới được.

Chương đến Đại Bắc, dấn mình xông pha vào đám trận mạc, phá tan quân giặc, đuổi chúng mãi đến xứ Tang Kiền, dẹp yên phương bắc. Nay nghe tin Tào Tháo thua trận ở cửa Dương Bình, nên dẫn quân đến đánh giúp.

Tháo thấy Chương đến, mừng lắm nói rằng :

---

(1) Hai danh tướng đời vua Hán Vũ Đế.

- Thằng bé râu vàng nhà ta đã đến đây, tất phá được Lưu Bị.

Liền quay binh lại, lập trại ở cửa hang Tà Cốc. Có người báo tin với Huyền Đức, Huyền Đức hỏi :

- Ai dám ra địch Tào Chương ?

Lưu Phong xin đi. Mạnh Đạt cũng xin đi. Huyền Đức nói :

- Hai người cùng ra, xem ai lập được công ?

Hai tướng dẫn năm nghìn quân đi, Lưu Phong đi trước, Mạnh Đạt theo sau ; Tào Chương xông ra giao chiến với Lưu Phong ; mới được ba hiệp, Phong thua to, bỏ chạy. Mạnh Đạt kéo quân đến, sắp sửa ra đánh, thì thấy quân Tào rối loạn. Té ra hai cánh quân của Mã Siêu và Ngô Lan vừa đánh đến nơi. Quân Tào kinh động. Mạnh Đạt thấy vậy, thừa thế đánh ập vào, quân sĩ của Mã Siêu dưỡng sức đã lâu, nay được dịp diễu võ dương oai, không ai địch nổi. Quân Tào thua chạy.

Tào Chương gặp ngay Ngô Lan ; hai bên giao chiến chưa được vài hiệp Chương đâm Lan một nhát kích ngã ngựa. Ba đội quân xô xát một hồi, Tháo thu quân về đóng ở cửa hang Tà Cốc.

Tào Tháo đóng giữ ở đó lâu ngày, muốn tiến quân lại bị Mã Siêu chống cự hăng lắm, muốn rút quân về, thì lại sợ người Thục chê cười, trong bụng dùng dằng, chưa quyết bề nào. Một bữa, người nhà bếp dâng bát canh gà, Tháo nhìn trong bát có cái gân gà, sực nhớ đến chuyện mình, lại ngán cả ruột. Giữa lúc ấy, Hạ Hầu Đôn vào trướng, bẩm hỏi khẩu lệnh ban đêm, Tháo buột miệng nói ngay rằng : "Kê cân ! Kê cân !" (1) Đôn truyền cho quan quân đều nhận khẩu lệnh đêm ấy là "kê cân".

Quan hành quân chủ bộ là Dương Tu thấy truyền hai chữ "kê cân", liền cho quân mình thu xếp đồ hành trang để trở về. Có người báo với Hạ Hầu Đôn, Đôn giật mình, cho mời Dương Tu đến trướng hỏi rằng :

- Làm sao ông dám cho quân thu xếp đồ đạc để về ?

---

(1) Kê cân : gân gà.



... Khổng Minh phất lá cờ hiệu, ba mặt đánh dồn cả lại, quân Tào bỏ chạy như ong vỡ tổ.

Tu đáp :

– Cứ xem ngay hai chữ khẩu lệnh đêm hôm nay, thì chắc rằng Ngụy vương mấy bữa nữa cũng về thôi ! "Kê cân" nghĩa là gân ga, gân gà ăn thì không có vị gì, mà bỏ thì tiếc. Nay tiến lên thì đánh không được, mà lui về thì lại sợ người cười; ở mãi cũng vô ích, không bằng về cho sớm còn hơn. Ngày mai Ngụy vương tất rút quân, nên tôi cho quân thu xếp sẵn, kéo đến bấy giờ lại lật đật.

Hạ Hầu Đôn nói :

– Ông thực biết đến tận gan ruột Ngụy vương !

Bởi thế Hạ Hầu Đôn cũng cho quân thu xếp hành lý. Các tướng ai cũng thu xếp chuẩn bị thu quân.

Đêm hôm ấy, Tào Tháo trong bụng bồn chồn, không sao ngủ được, mới cầm một cái búa gang, lẻn ra đi diễu xem các trại, thấy quân sĩ trong trại Hạ Hầu Đôn đang thu xếp sắm sửa đồ đạc. Tháo giật mình, vội về trướng, cho đòi Hạ Hầu Đôn hỏi đầu đuôi ra sao.

Đôn bẩm :

- Chủ bộ là Dương Đức Tổ biết ý đại vương muốn rút về.

Tháo gọi hỏi Dương Tu, Tu giảng rõ ý hai chữ "gân gà". Tháo nổi giận nói rằng :

- Ngươi sao dám dựng đứng nói càn, làm náo động cả quân sĩ của ta ?

Liền quát quân đao phủ điệu Dương Tu ra chém, rồi bêu đầu hiệu lệnh trước cửa quân.

Nguyên Dương Tu xưa nay vốn là người cậy tài phóng khoáng, nhiều lần phạm vào những điều Tào Tháo kiêng ky. Tháo thường sai người sửa một vườn hoa ; khi làm xong, Tháo ra xem, chẳng khen chê câu gì, chỉ lấy bút viết một chữ *"hoạt"* ở trên cửa vườn rồi đi. Không ai hiểu ý Tháo ra sao. Dương Tu trông thấy nói rằng :

- Trong chữ *môn* thêm một chữ *hoạt* thì là chữ *khoát*. *Khoát* nghĩa là rộng, ý ngài chê cửa này rộng quá đây !

Người coi vườn chữa lại bức cửa ấy Tháo trông thấy mừng lắm, hỏi rằng :

- Ai khéo biết ý ta thế ?

Tả hữu bẩm là Dương Tu ; Tháo tuy rằng khen, nhưng đã có bụng hơi ghét từ đó.

Lại một lần, có người ở Tái Bắc biếu một hộp sữa. Tháo viết ba chữ : *"Nhất hợp tô"* ở trên mặt hộp, rồi bỏ trên bàn. Tu trông thấy thế, lấy ngay thìa chia với mấy người cùng ăn. Tháo hỏi cớ làm sao mà dám ăn, thì Tu thưa rằng :

- Trên hộp rõ ràng đề rằng *nhất nhân nhất khẩu tô*, (1) nghĩa là mỗi người một thìa sữa, chúng tôi đâu dám trái lệnh thừa tướng !

Tháo ngoài miệng thì cười, nhưng trong bụng ghét lắm.

(1) Nguyên chữ *hợp* Hán tự gồm mấy chữ *nhân, nhất, khẩu* Tu đọc ngay thành câu *nhất nhân nhất khẩu tô.*

Tháo sợ khi ngủ có người mưu hại, thường dặn bảo đầy tớ rằng :

- Tao trong khi ngủ mê hay giết người. Những lúc tao ngủ say, chúng bay chớ đứng gần mà có khi khốn.

Một hôm, Tháo ngủ ngay trong trướng, để rơi chăn xuống đất, một tên hầu cận vội vàng nhặt chăn đắp lại cho Tháo. Tháo đứng phắt dậy, rút gươm chém phăng tên lính hầu ấy, rồi lại lên giường ngủ. Độ nửa giờ, Tháo thức dậy, giả đò giật mình hỏi rằng :

- Ai giết thằng đầy tớ tao thế này ?

Chúng bẩm chuyện vừa rồi. Tháo thương khóc, rồi cho làm ma to. Ai cũng tưởng là Tháo ngủ mê. Chỉ có Dương Tu biết ý. Khi đưa ma tên ấy, Tu trỏ vào quan tài mà than rằng :

- Không phải thừa tướng ngủ mê đâu, chính mày mới thực là ngủ mê !

Tháo nghe chuyện ấy lại càng ghét lắm.

Con thứ ba Tào Tháo là Tào Thực, thấy Tu có tài, yêu mến lắm, mời Tu đến chơi nói chuyện cả đêm không biết chán. Tháo bàn với chúng, muốn lập Thực làm thế tử. Tào Phi biết chuyện, cho mời quan trưởng thiếu ca là Ngô Chất vào nội phủ bàn bạc. Nhưng Phi sợ người biết, phải dùng cái đẫy to, để Ngô Chất ngồi vào trong, giả làm tơ lụa, xe vào trong phủ. Tu biết ý, đến bẩm ngay với Tào Tháo. Tháo sai người đứng rình ở cửa phủ Tào Phi. Phi vội vàng bàn với Ngô Chất, Chất nói :

- Lo gì việc ấy ! Ngày mai lại đem đẫy to chứa tơ lụa xe vào, để cho thừa tướng tưởng là sự thực.

Phi nghe lời, dùng đẫy to xe tơ lụa vào phủ. Sứ giả khám xét thấy quả nhiên là tơ lụa, về bẩm với Tháo. Tháo nghi Dương Tu có bụng muốn hại Tào Phi, lại càng ghét Tu lắm.

Tháo muốn thử tài Tào Phi và Tào Thực. Một hôm, sai hai người cùng ra Nghiệp Thành ; nhưng lại dặn quân canh cửa không được cho ra. Phi đi trước, lính canh cửa cản lại, Phi phải trở về. Tào Thực thấy vậy hỏi Dương Tu, Tu nói :

- Ông phụng vương mệnh ra đi, nếu kẻ nào ngăn trở, thì chém phăng mà đi, chớ sợ gì ?

Thực nghe lời, đến cửa thành, lính canh cửa không cho ra, Thực mắng rằng :

- Tao phụng vương mệnh ra đây, thằng nào dám ngăn trở ?

Lập tức chém tên lính ấy.

Tháo thấy vậy, cho Thực giỏi hơn Phi.

Về sau có người mách Tháo là Dương Tu xui, Tháo giận lắm, nhân thế ghét lây cả Thực.

Tu lại làm vài mươi điều đối đáp cho Tào Thực, hễ Tháo có hỏi đến câu gì, cứ sẵn thế mà đáp. Tháo thường hỏi Thực việc quân, việc nước, Thực ứng đối trôi chảy, nói đâu ra đấy. Nhưng Tháo vẫn còn nghi. Về sau Tào Phi đút lót tả hữu Tào Thực, lấy được quyển đối đáp, trình với Tào Tháo, Tháo nổi giận nói rằng :

- Quân sất phu ! Sao dám đối tao thế ?

Bấy giờ Tào Tháo đã có ý muốn giết Dương Tu, nay nhân thể đổ cho tội náo loạn bụng quân, mới đem giết. Tu mất năm 34 tuổi.

Người sau có thơ than rằng :

Đức Tổ tính thông minh,
Nối dõi nên trâm anh.
Văn hay, rồng cuốn bút,
Trí sáng, gấm thêu tranh.
Nói bàn ai cũng phục,
Ứng đối chúng đều kinh.
Chỉ vì tài nên vạ
Hề chi việc rút binh ?

Tháo giết Dương Tu rồi, giả đò giận dữ, muốn giết cả Hạ Hầu Đôn. Các quan xin cho Đôn được khỏi tội. Tháo quát đuổi Hạ Hầu Đôn ra, rồi truyền lệnh tiến quân.

Hôm sau, Tháo dẫn quân ra khỏi Tà Cốc, vừa gặp Ngụy Diên

kéo đến. Tháo vẫy tay dụ Ngụy Diên lại hàng, Diên mắng chửi om sòm. Tháo giận, sai Bàng Đức ra đánh. Hai bên đương đánh nhau, bỗng nhiên ở trong trại Tào lửa bốc cháy, rồi có người chạy lại báo tin Mã Siêu đã cướp mất trại trung và trại hậu rồi.

Tháo rút gươm cầm lăm lăm trong tay quát rằng :

- Hễ tướng nào lùi thì chém !

Các tướng được lệnh, cùng cố sức xông lên. Ngụy Diên giả thua chạy. Tháo liền quay lại đánh Mã Siêu. Tháo dừng ngựa đứng trên gò cao, xem quân đôi bên đánh nhau. Bỗng đâu có một toán quân chạy sập đến ngay trước mặt. Một tướng thét to lên rằng :

- Ngụy Diên đã đến đây !

Diên nói vừa buông lời thì giương cung bắn một phát tên trúng ngay Tào Tháo. Tháo ngã quay xuống ngựa. Diên vội vàng bỏ cung cầm đao, tế ngựa lên núi giết Tào Tháo. Một tướng ở đâu chạy tạt ngang ra, kêu to lên rằng :

- Chớ có hại chủ tao !

Diên trông xem ai thì là Bàng Đức. Đức hăng sức xấn vào đánh lui Ngụy Diên, bảo vệ Tào Tháo. Mã Siêu cũng rút lui. Tháo bị thương về trại, xem ra thì bị Ngụy Diên bắn trúng vào môi, gẫy mất hai chiếc răng cửa, liền sai thầy thuốc điều trị. Khi ấy mới nhớ đến lời Dương Tu, liền sai thu thi hài Tu, làm ma chôn cất linh đình.

Tháo truyền lệnh rút quân về, sai Bàng Đức đi chặn hậu. Tháo nằm trong xe đệm chiên, quân hổ bôn đi hộ vệ hai bên. Bỗng lại thấy lửa cháy ở hai bên sườn núi Tà Cốc, rồi có quân phục trổ ra. Quân Tào tên nào tên ấy sợ dúm cả người lại. Ấy mới là :

Vất vả cũng như quân Xích Bích,

Gian truân nào khác trận Đồng Quan.

Chưa biết tính mệnh Tào Tháo phen này thế nào, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BA

Huyền Đức lên ngôi Hán Trung Vương
Vân Trường đánh chiếm Tương Dương quận

Lại nói, Tào Tháo rút quân về Tà Cốc. Khổng Minh liệu chừng Tào Tháo phải bỏ Hán Trung, cho nên sai bọn Mã Siêu và các tướng chia binh làm vài mươi đường, bất thình lình đánh cướp. Bởi thế Tào Tháo không dám ở dai ; lại bị Ngụy Diên bắn gãy răng, nên phải lật đật rút quân về. Bấy giờ nhuệ khí ba quân đã nhụt cả. Tiền quân vừa kéo đi, hai bên sườn núi lửa lại bốc lên ngùn ngụt, thì là quân của Mã Siêu đuổi theo Quân Tào rụng rời hết vía. Tháo truyền lệnh quân sĩ đi gấp ngày đêm không nghỉ lúc nào, về đến Kinh Triệu mới vững dạ.

Nói về Huyền Đức sai Lưu Phong, Mạnh Đạt, Vương Bình, đánh các quận Thượng Dung. Tướng giữ quận ấy là bọn Thân Đam, nghe tin Tào Tháo đã bỏ chạy bèn ra hàng. Huyền Đức vào thành yên dân, khao thưởng ba quân, nhân dân ai nấy cùng vui vẻ.

Bởi thế các tướng cùng muốn tôn Huyền Đức lên làm vua, nhưng chưa dám nói, bèn cùng vào bẩm trước với Khổng Minh. Khổng Minh nói :

- Việc này ta đã định liệu cả rồi !

Bèn dẫn bọn Pháp Chính vào ra mắt Huyền Đức, mà nói rằng :

- Nay Tào Tháo chuyên quyền, trăm họ không có chủ. Chúa công nhân nghĩa lừng lẫy thiên hạ, lại có cả đất hai Xuyên ; vậy nên thuận đạo giời, theo bụng người, lên ngôi Hoàng đế

cho danh chính ngôn thuận để dẹp giặc nước. Việc này không nên chậm trễ, xin chúa công chọn ngày ngay cho.

Huyền Đức giật mình, nói :

- Lời quân sư sai rồi ! Bị tuy là tôn thất nhà Hán, nhưng là phận tôi con, nếu làm việc ấy, chẳng hóa ra phản nhà Hán mất ư ?

Khổng Minh thưa :

- Không phải thế ! Hiện nay thiên hạ chia xẻ, anh hùng nổi dậy, mỗi người chiếm cứ một phương. Những người tài trí trong bốn bể, liều sống chết mà thờ chúa, cũng mong vịn vào vây rồng, bám vào cánh phượng để lập lấy một chút công danh. Nếu chúa công cứ giữ đạo thường, tôi e rằng chúng hết trông mong. Xin chúa công thử nghĩ kỹ mà xem !

Huyền Đức nói :

- Muốn cho ta tiếm đoạt ngôi tôn, ta quyết nhiên không dám. Các ngươi nên bàn kế khác.

Các quan cùng nói rằng :

- Chúa công cứ từ chối mãi, thì bụng mọi người sẽ trễ nải cả bây giờ !

Khổng Minh nói :

- Chúa công xưa nay vốn giữ điều nghĩa làm gốc, xưng ngay hoàng đế cũng chưa tiện, nay mới có Kinh Tương và hai đất Xuyên nên hãy tạm xưng làm Hán Trung vương.

Huyền Đức nói :

- Các ngươi muốn tôn ta là vương, nhưng không có chiếu của thiên tử phong cho, thì cũng là tiếm ngôi đó !

Khổng Minh nói :

- Nay hãy quyền nghi, chớ không nên câu chấp lẽ thường cho lắm !

Trương Phi mới nói to lên rằng :

- Những người khác họ đều còn muốn làm vua, huống chi kha kha là tôn thân nhà Hán. Chẳng cứ là Hán Trung vương,

cho dẫu xưng ngay là hoàng đế, cũng không làm sao, việc gì mà phải từ chối.

Huyền Đức quát mắng rằng :

- Chớ có nói càn !

Khổng Minh nói :

- Chúa công nên hãy quyền nghi, trước hãy tiến ngôi Hán Trung vương, rồi sẽ dâng biểu tâu với thiên tử cũng chưa muộn.

Huyền Đức hai ba phen từ chối mãi không được, đành phải nghe lời.

Năm Kiến An thứ 24 (219) mùa thu, tháng bảy, Khổng Minh sai đắp đàn ở xứ Miện Dương, chu vi cả thảy chín dặm, bốn mặt đàn cắm những tinh kỳ nghi trượng, các văn võ chia ngôi thứ đứng dàn ra hai bên.

Hứa Tĩnh, Pháp Chính mời Huyền Đức lên đàn, dâng đồ miện phục, tỷ thụ. Huyền Đức nhận xong, ngồi ngảnh mặt về nam, chịu văn võ trăm quan lạy mừng ; tiến tước làm Hán Trung vương ; lập con là Lưu Thiền làm thế tử ; phong Hứa Tĩnh làm thái phó ; Pháp Chính làm thượng thư lệnh ; Khổng Minh làm quân sư, tổng thống các việc quân quốc. Lại phong cho Quan Vân Trường, Trương Phi, Triệu Vân, Mã Siêu, Hoàng Trung làm ngũ hổ đại tướng quân ; Ngụy Diên thì làm thái chú Hán Trung. Ngoài ra, các quan ai cũng được định tông phong tước cả.

Huyền Đức xưng vương rồi, viết một đạo biểu, sai người mang đến Hứa Đô, dâng lên vua Hiến Đế. Trong biểu kể rõ tình hình những người bộ hạ tôn lên làm vương và tình nguyện hết sức đánh giặc Tào để giúp nhà Hán.

Tào Tháo ở Nghiệp Quận, được tin ấy bèn nổi giận nói rằng :

- Quân bán dép sao dám xấc láo làm vậy ? Ta thề giết cho kỳ được mày, mới nghe !

Lập tức truyền lệnh khởi hết quân trong nước sang hai Xuyên để quyết sống mái với Hán Trung vương.

Có một người bước ra can rằng :



Huyền Đức kiến ngôi vương ở Hán Trung

- Đại vương không nên nhân cơn giận một lúc, mà phải khó nhọc xa giá đi đánh nơi xa ! Tôi có một kế này, không cần gì đến một cái cung, một mũi tên, mà Lưu Bị tự nhiên phải khốn. Đợi khi nào thế y đã suy, sức y đã kiệt, chỉ sai một tướng đi đánh cũng phá xong, lọ là đại vương phải khó nhọc.

Tháo nhìn xem ai, thì là Tư Mã Ý. Tháo mừng hỏi rằng :

- Trọng Đạt có mẹo gì cao kiến thế ?

Ý thưa :

- Tôn Quyền ở Giang Đông, gả em cho Lưu Bị, rồi lại thừa cơ bắt em về. Lưu Bị thì chiếm giữ Kinh Châu, không giả Đông Ngô. Bởi thế hai bên vẫn thù oán nhau. Nay ta nên sai người đến dụ Tôn Quyền, xui hắn cất quân sang đánh Kinh Châu. Lưu Bị tất phải mang quân ở hai Xuyên đến cứu. Bấy giờ ta sẽ dẫn quân đến lấy Hán Trung. Lưu Bị đầu đuôi không cứu được nhau, tất nhiên phải nguy khốn.

Tháo mừng lắm, viết ngay thư, sai Mãn Sủng đi gấp sang Đông Ngô, ra mắt Tôn Quyền. Quyền được tin Mãn Sủng đến, liền họp các mưu sĩ lại bàn bạc. Trương Chiêu nói :

- Ngô, Ngụy xưa nay không thù hằn gì với nhau, chỉ vì nghe lời Gia Cát thành ra hai bên hiềm khích đánh nhau mãi, nhân dân khổ sở. Nay Mãn Bá Ninh đến đây tất có ý giảng hòa, ta nên tiếp đãi tử tế.

Quyền nghe lời, sai các mưu sĩ ra đón. Mãn Sủng vào. Chào hỏi xong. Quyền đãi Sủng vào hàng tân khách. Sủng dâng trình thư của Tháo, nói :

- Ngô, Ngụy xưa nay không thù hằn gì nhau, chỉ vì chuyện Lưu Bị, nên sinh hiềm khích. Ngụy vương sai tôi đến đây, ước với tướng quân cất quân sang đánh Kinh Châu, Ngụy vương tôi đến đánh Hán Xuyên : hai bên đánh dồn lại. Phá xong Lưu Bị, hai bên sẽ chia bờ cõi với nhau, thề rằng không ai xâm phạm của ai nữa.

Tôn Quyền xem xong, đặt tiệc khoản đãi Mãn Sủng tử tế, rồi đưa ra ngoài nhà khách nghỉ ngơi.

Quyền hội các mưu sĩ lại bàn. Cố Ung nói :

- Trong thư Tào Tháo, tuy là những lời dỗ dành ta nhưng nói cũng có lẽ. Nay một mặt ta cho Mãn Sủng về, ước với Tào Tháo, hai bên cùng khởi quân ; một mặt sai người sang sông, dò xem tình ý Vân Trường thế nào, rồi sẽ liệu.

Gia Cát Cẩn nói :

- Tôi nghe Vân Trường từ khi đến nhậm Kinh Châu, Lưu Bị lấy vợ cho, sinh được một giai một gái. Người con gái còn nhỏ chưa gả cho ai, tôi xin sang cầu hôn cho thế tử chúa công. Nếu Vân Trường chịu gả, thì nên hiệp lực với Vân Trường mà đánh nhau với Tào Tháo ; nhược bằng không nghe, ta sẽ giúp Tào Tháo để đổ Kinh Châu.

Quyền dùng kế ấy, cho Mãn Sủng về Hứa Đô, rồi sai Gia Cát Cẩn làm sứ sang Kinh Châu. Cẩn vào thành ra mắt Vân Trường. Vân Trường hỏi :

- Tử Du đến đây có việc gì ?

Cẩn thưa :

- Tôi đến đây, có ý muốn kết hiếu hai nhà. Chúa công tôi có một cậu con giai thông minh lắm, nghe tướng quân có cô con gái, nên đến cầu hôn để hai nhà kết hiếu với nhau, hiệp lực lại đánh Tào Tháo. Đó là một việc rất hay, xin tướng quân xét cho.

Vân Trường nổi giận lên mắng rằng :

- Con gái ta, ví như loài hổ, lại thèm gả cho con loài chó à ! Nếu ta không nể mặt em ngươi, thì đầu ngươi ra củ chuối ! Chớ có nói lôi thôi !

Nói đoạn, sai tả hữu đuổi Cẩn ra. Cẩn ôm đầu lủi thủi về ra mắt Ngô hầu, không dám giấu giếm câu gì cứ thưa chuyện thật như thế.

Tôn Quyền tức đầy ruột nói rằng :



- Con gái ta ví như loài hổ, lại thêm gả cho con loài chó à ?

- Sao dám vô lễ quá làm vậy !

Liền hội các văn võ, bàn định sang đánh Kinh Châu.

Bộ Trắc nói :

- Tào Tháo xưa nay vẫn muốn cướp ngôi nhà Hán, nhưng còn e có Lưu Bị. Nay sai sứ sang bảo ta cất quân thôn tính đất Thục, đó là muốn đổ vạ lây cho ta đó !

- Con gái ta ví như loài hổ, lại thèm gả cho con loài chó à ?

Quyền nói :

- Ta cũng muốn lấy Kinh Châu đã lâu rồi !

Trắc nói :

- Hiện nay Tào Nhân đóng quân ở Tương Dương Phàn Thành không bị sông Trường Giang cách trở, ngay đường bộ cũng lấy được Kinh Châu, làm sao không đánh chiếm lấy, lại phải xui Đông Ngô ta ? Cứ lẽ ấy mà suy, thì đủ biết bụng Tào Tháo. Chúa công nên sai sứ sang Hứa Đô, xui Tào Tháo cất quân mặt bộ trước đến lấy Kinh Châu. Vân Trường tất kéo quân ra đánh Phàn Thành. Nếu Vân Trường đi rồi, chúa công sai một tướng đến ngầm lấy Kinh Châu, như thế chỉ một trận là phá xong.

Quyền nghe theo, sai người sang sông, dâng thư nói với Tào Tháo việc ấy.

Tháo mừng rỡ, lập tức cho sứ giả về trước và sai Mãn Sủng làm tham mưu ra Phàn Thành giúp Tào Nhân bàn việc cất quân. Một mặt đưa hịch sang Đông Đô, sai cất quân đi đường thủy tiếp ứng để lấy Kinh Châu.

Lại nói, Hán Trung vương sai Ngụy Diên tổng đốc quân mã, phòng thủ mặt Đông Xuyên, còn mình thì dẫn quân về Thành Đô. Lại sai người xây dựng cung điện và sửa sang các nơi kho tàng, quán xá, tự Thành Đô đến miền Bạch Thủy, tất cả hơn bốn trăm sở ; thu chứa tiền lương, rèn sửa khí giới, để sắp sửa sang lấy Trung Nguyên.

Quân do thám nghe được tin Tào Tháo kết liên với Đông

Ngô, định đánh Kinh Châu, lập tức báo vào Thục. Hán Trung vương vội bàn bạc với Khổng Minh. Khổng Minh nói :

- Tôi cũng đã liệu Tào Tháo tất có mưu ấy, nhưng Đông Ngô cũng lắm mưu sĩ, thế nào cũng xui Tào Tháo sai Tào Nhân cất quân sang đánh trước.

Hán Trung vương nói :

- Nếu thế thì làm thế nào ?

Khổng Minh nói :

- Chúa công nên cho người mang quân lệnh cho Vân Trường, sai cất quân đến đánh Phàn Thành trước đi, quân giặc khiếp đảm, tự nhiên phải tan vỡ thôi.

Hán Trung vương mừng lắm, sai quân tiền bộ tư mã là Phí Thi đem cáo sắc sang Kinh Châu. Vân Trường ra ngoài quách nghênh tiếp Phí Thi vào thành, đến nơi công sảnh ngồi chơi.

Vân Trường hỏi rằng :

- Hán Trung vương phong cho tôi chức tước gì ?

Phí Thi thưa :

- Ngài đứng đầu ngũ hổ đại tướng.

Vân Trường hỏi :

- Ngũ hổ tướng là những ai ?

Thi nói :

- Quan, Trương, Triệu, Mã, Hoàng.

Vân Trường giận, nói :

- Trương Dực Đức là em ta, Mạnh Khởi là dòng dõi thế gia, Tử Long theo anh ta đã lâu, thì cũng như em ta, ba người ấy cùng hàng với ta đã đành ; còn như Hoàng Trung là anh nào mà cũng dám ngang hàng với ta ? Đại trượng phu lại thèm ngang hàng với một tên lính già à ?

Nói rồi, nhất định không nhận ấn thụ.

Phí Thi cười, nói :

- Tướng quân lầm rồi ! Ngày xưa Tiêu Hà, Tào Tham và vua Cao Tổ cùng dựng nghiệp lớn rất là thân thiết với nhau ;

Hàn Tín thì chỉ là một tướng nước Sở đi trốn mà thôi ; thế mà Tín được phong vương, ngồi trên Tiêu, Tào. Vậy mà hai người không hề oán giận. Nay Hán Trung vương tuy rằng phong cả năm người làm hổ tướng, nhưng cùng với tướng quân có nghĩa anh em ruột thịt một nhà, Hán Trung vương cũng như tướng quân, tướng quân cũng như Hán Trung vương, người khác ngang hàng thế nào được ! Tướng quân đội ơn dày của Hán Trung vương, nên phải hay dở có nhau, họa phúc cùng chịu, chớ không nên kể cái chức tước cao thấp làm chi, xin tướng quân thử nghĩ cho kỹ !

Vân Trường bấy giờ mới tỉnh ra, lạy Phí Thi hai lạy mà nói rằng :

- Tôi thiển nghĩ, không thấu, nếu không có ngài dạy cho thì hỏng mất việc lớn.

Nói đoạn, xin nhận lĩnh ấn thụ.

Phí Thi bấy giờ mới đưa dụ chỉ ra sai Vân Trường dẫn quân đến đánh Phàn Thành. Vân Trường vâng mệnh, sai Phó Sĩ Nhân, My Phương làm tiên phong, dẫn một đạo quân ra ngoài thành cắm trại trước. Còn mình thì ở trong thành, mở tiệc yến thết đãi Phí Thi. Khi ấy uống rượu mãi đến canh hai chưa tan tiệc, bỗng ở ngoài thành lửa bốc cháy. Vân Trường vội vàng mặc áo giáp lên ngựa ra xem, thì ra hai tướng tiên phong ngồi uống rượu để tàn lửa sau trướng bén vào chỗ chứa thuốc đạn, nên lửa cháy lan ra khắp trại, bao nhiêu lương thảo, khí giới cháy sạch.

Vân Trường dẫn quân vào cứu hỏa, đến mãi canh tư mới dập tắt hết.

Vân Trường vào thành, đòi Phó Sĩ Nhân, My Phương vào trách mắng rằng :

- Ta sai hai ngươi làm tiên phong, chưa cất quân đi, đã để cháy mất biết bao nhiêu là lương thảo khí giới ; thuốc đạn bắn ra chết hại quân sĩ, hai người làm hỏng việc như thế, thì còn để làm gì ?

Liền quát sai lôi ra chém.

Phí Thi kêu đỡ cho hai tướng, nói rằng :

- Chưa ra quân, mà đã chém đại tướng của nhà thì bất lợi, xin ngài hãy tạm xá tội cho hai người ấy.

Vân Trường vẫn chưa nguôi giận, mắng rằng :

- Nếu ta không nể có quan tư mã ở đây, thì các ngươi khó toàn được phen này !

Bèn sai quân lôi hai người ra, đánh mỗi người bốn mươi trượng, rồi lột lấy ấn thụ tiên phong, bắt My Phương giữ ở Nam Quận, Phó Sĩ Nhân giữ ở Công An, và dặn rằng :

- Khi nào ta thắng trận trở về, hễ có lầm lỡ điều gì thì hai tội sẽ trị làm một !

Hai tướng hổ thẹn, dạ dạ trở ra.

Vân Trường sai Liêu Hóa làm tiên phong. Quan Bình làm phó tướng, tự mình tổng tĩnh trung quân, Mã Lương, Y Tịch làm tham mưu, kéo quân đi.

Khi trước có con Hồ Hoa là Hồ Ban đến Kinh Châu theo hàng với Vân Trường. Vân Trường nghĩ đến ơn Hồ Hoa cứu mình khi xưa, lấy làm yêu mến lắm, liền cho theo Phí Thi về Xuyên, ra mắt Hán Trung vương để được phong tước, Phí Thi mang theo Hồ Ban đi luôn về Thục.

Hôm ấy, Vân Trường tế cờ "súy" xong, nằm nghỉ trong trướng. Chợt thấy một con lợn to vừa bằng con trâu, mình mẩy đen kịt, chạy xộc vào trong trướng, cắn vào chân. Vân Trường tức giận rút gươm ra chém con thú ấy, thì nó kêu the thé như xé lụa ; Vân Trường giật mình tỉnh dậy, té ra một giấc mộng. Thấy chân trái vẫn còn hơi đau đau, Vân Trường nghi lắm, gọi Quan Bình vào thuật lại mộng ấy. Quan Bình giải rằng :

- Lợn cũng có hình tượng như con rồng ; rồng cuốn vào chân, là điềm bay nhảy, làm nên thế này thế khác, bất tất phải lo nghĩ làm gì !

Vân Trường lại hội các quan lại hỏi mộng ấy. Người thì nói là hay, kẻ thì đoán là dở, mỗi người nói mỗi phách.

Vân Trường nói :

- Ta nay đã ngót sáu mươi tuổi, dẫu có chết cũng không còn oán hận gì !

Đang nói chuyện, thì có sứ giả ở Thục đến đem tờ sắc của Hán Trung vương, gia phong cho Vân Trường làm tiền tướng quân, được dùng cờ tiết, lưỡi phủ việt, đô đốc cả chín quận Kinh Tương.

Vân Trường bái mạng xong, các quan cùng mừng nói rằng :

- Thế là ứng vào mộng rồng cuốn chân rồi đó !

Bởi thế Vân Trường cũng không nghi ky gì nữa, dẫn quân ruổi thẳng đường Tương Dương.

Tào Nhân đang ở trong thành, nghe tin Vân Trường dẫn binh đến, sợ lắm, định giữ vững trong thành không ra. Phó tướng Địch Nguyên nói rằng :

- Ngụy vương sai tướng quân ước nhau với Đông Ngô để đánh Kinh Châu. Nay hắn tự dẫn quân đến là để chịu chết mà thôi, việc gì tướng quân phải tránh ?

Tham mưu Mãn Sủng can rằng :

- Tôi biết Vân Trường đã dũng cảm mà lại có mưu trí, không nên khinh địch, cứ giữ thành cho vững là hơn.

Kiện tướng Hạ Hầu Tôn nói :

- Thật là giọng một anh học trò ! Ngươi há không nghe có câu rằng : "Nước tràn đất lấp, giặc đến quân ngăn" đó ru ? Quân ta thong dong ở một chỗ, mà quân kia tự xa đến đây, vất vả tất tưởi, đánh thì tất được, việc gì phải ngồi giữ một xó thành !

Tào Nhân nghe phải tai, sai Mãn Sủng ở nhà giữ thành, còn mình thì dẫn quân ra nghênh địch.

Vân Trường thấy quân Tào đến bèn gọi Quan Bình, Liêu Hóa dặn dò mẹo mực, rồi cho đi trước, cùng với quân Tào dàn trận đánh nhau.

Liêu Hóa ra ngựa khiêu chiến, Địch Nguyên ra địch. Hai

tướng đánh nhau được vài hiệp, Liêu Hóa giả thua chạy. Địch Nguyên đuổi theo, quân Kinh Châu lui về hai mươi dặm.

Hôm sau Liêu Hóa lại đến, Hạ Hầu Tồn, Địch Nguyên cùng ra đánh, quân Kinh Châu lại thua, lui hơn hai mươi dặm nữa. Quân Tào đuổi theo ; bỗng đâu nghe ở mé sau, có tiếng hò reo, trống đánh tù và om ả, Tào Nhân vội vàng thu quân về. Phía sau Quan Bình, Liêu Hóa thừa thế đánh ập lại, quân Tào bối rối. Tào Nhân biết là mắc phải mẹo, thúc quân chạy về Tương Dương. Khi chạy gần đến thành, còn cách vài dặm, thì đã thấy ở mé trước, có một lá cờ thêu bay phấp phới, Vân Trường cầm thanh long đao dừng ngựa đứng chặn ngang đường. Tào Nhân sợ mất vía, không dám chống cự, lẻn theo ngay đường tắt mà chạy. Vân Trường không đuổi. Một lát, Hạ Hầu Tồn dẫn quân đến, thấy thế giận lắm, xông vào đánh nhau với Vân Trường, chỉ một hiệp, bị Vân Trường chém chết. Địch Nguyên tế ngựa chạy trốn. Quan Bình đuổi kịp, cho một đao nhào xuống ngựa, rồi thừa thế đuổi giết. Quân Tào lăn xuống sông Tương Giang chết đuối hơn một nửa. Tào Nhân rút về giữ Phàn Thành.

Vân Trường hạ được thành Tương Dương, dụ yên dân chúng, khao thưởng quân sĩ.

Tùy quân tư mã là Vương Phủ vào bẩm rằng :

- Tướng quân đánh một trận, hạ được Tương Dương, quân Tào tuy rằng mất vía, nhưng cứ ý tôi nghĩ, thì Lã Mông bên Đông Ngô, hiện đang đóng quân ở cửa Lục Khẩu, có ý muốn dòm Kinh Châu của ta. Nếu hắn đem quân lẻn đến lấy Kinh Châu, thì làm thế nào ?

Vân Trường nói :

- Ta cũng đã nghĩ đến, ngươi nên về lo liệu việc ấy cho ta : cứ men theo bờ sông, hoặc cách hai mươi dặm, hoặc cách ba mươi dặm, nên tìm chỗ nào có gò cao, xây mỗi chỗ một cái ụ đốt lửa ; mỗi một ụ dùng năm mươi tên lính canh giữ. Khi nào quân Ngô sang sông, đêm thì đốt lửa lên cho sáng, ngày thì đốt cho khói lên để làm hiệu, ta sẽ kéo quân về cứu.

Vương Phủ lại nói rằng :

- My Phương, Phó Sĩ Nhân giữ hai cửa ải, sợ không hết sức, nên dùng một người nữa, để tổng đốc cả Kinh Châu mới xong.

Vân Trường nói :

- Ta đã sai trị trung là Phan Tuấn giữ rồi, việc ấy không phải lo nữa !

Phủ nói :

- Phan Tuấn tính hay ghen ghét, mà lại hám lợi, không nên dùng người ấy. Nên sai quan đô đốc lương thảo là Triệu Lũy thay vào chức ấy mới xong. Triệu Lũy là người thành thực liêm chính, nếu dùng người ấy thì mười phần chắc chắn cả mười.

Vân Trường nói :

- Ta cũng biết Phan Tuấn như thế, nhưng đã trót cử rồi, bất tất phải thay đổi nữa. Triệu Lũy đang coi lương thảo, cũng là việc trọng, ngươi chớ đa nghi quá, cứ về đáp ụ cho ta thôi !

Vương Phủ rầu rầu sắc mặt từ tạ trở ra.

Vân Trường sai Quan Bình sắm sửa thuyền bè, để qua sông Tương Giang đánh Phàn Thành.

Lại nói, Tào Nhân tổn mất hai tướng, lui về giữ Phàn Thành, bảo với Mãn Sủng rằng :

- Tôi không nghe lời ông, đến nỗi hao quân tổn tướng, lại mất cả Tương Dương, bây giờ làm thế nào ?

Sủng thưa :

- Vân Trường là hổ tướng ở đời, lắm mưu nhiều trí, ta không nên địch, cứ giữ vững trong thành là hơn cả.

Đang bàn bạc thì được tin Vân Trường kéo quân qua sông đến đánh Phàn Thành. Nhân sợ lắm.

Sủng nói :

- Chỉ nên giữ vững thôi !

Bộ tướng Lã Thường nhảy xổ ra nói rằng :

- Tôi xin lĩnh vài nghìn quân, ra bờ sông đánh giặc.

Sủng can rằng :

- Không nên !

Lã Thường giận, mắng rằng :

- Cứ như bọn quân văn các anh, chỉ biết giữ nhà, thì làm sao đánh lui được giặc ? Vả lại không nghe binh pháp có câu rằng : "Binh sang đò nửa chừng nên đánh" đó à ! Nay quân Vân Trường đang sang sông, không đánh còn đợi đến bao giờ nữa ? Nếu để giặc kéo đến tận dưới thành, vào đến cạnh hào, thì khó lòng chống cự.

Nhân bèn cấp cho Lã Thường hai nghìn quân, sai ra ngoài thành nghênh địch.

Lã Thường dẫn quan đến cửa sông, trông thấy Vân Trường cưỡi ngựa cầm long đao đứng trước mặt. Lã Thường muốn lại giao chiến, nhưng quân sĩ trông thấy oai phong Vân Trường lẫm liệt lắm, chưa kịp đánh nhau đã tan chạy. Lã Thường quát quân cản lại cũng không được. Vân Trường thừa thế đánh sang, quân Tào thua to, người ngựa dẫm nhau mà chạy, chết mất quá nửa. Tàn quân chạy về Phàn Thành.

Tào Nhân sai người về cầu cứu. Sứ giả đi luôn về Hứa Đô dâng trình tờ thư nói :

- Vân Trường đã phá vỡ Tương Dương, đang vây Phàn Thành nguy cấp lắm. Xin cho một đại tướng đi giải vây.

Tháo trỏ một tướng trong ban mà rằng :

- Ngươi nên ra đánh giải vây Phàn Thành cho ta !

Tướng ấy dạ một tiếng bước ra, chúng nhìn xem ai thì là Vu Cấm.

Cấm nói :

- Tôi xin đại vương cho một tướng nữa để làm tiên phong, cùng đi với tôi.

Tháo hỏi các tướng :

- Có ai dám làm tiên phong không ?

Một người bước rảo ngay ra, nói rằng :

- Tôi xin gắng sức khuyển mã, phen này bắt sống được Vân Trường, về nộp dưới cờ.

Tháo mừng rỡ.

Thế là :

Nước chửa đến chân còn nói khoác,
Bướm mà kề cổ mới co vòi !

Chưa biết người đó là ai, xem đến hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI TƯ

Bàng Đức mang áo quan, quyết trận tử chiến
Quan Công khơi dòng nước, tràn ngập bảy đạo quân

Lại nói Tào Tháo định sai Vu Cấm ra cứu quân Phàn Thành, hỏi các tướng ai dám làm tiên phong. Bàng Đức xin đi, Tháo mừng lắm, nói :

- Quan Vân Trường tiếng lừng lẫy cả trong nước là vì chưa gặp người đối thủ. Nay gặp phải Bàng Lệnh Minh, thì thực là kình địch.

Bèn phong Vu Cấm làm chinh nam tướng quân ; Bàng Đức làm chinh tây đô tiên phong, khởi bảy đạo quân, kéo ra Phàn Thành. Bảy đạo quân ấy toàn là quân tinh tráng ở phương bắc. Có hai tướng lĩnh binh là Đổng Hành và Đổng Siêu, hôm ấy vào ra mắt Vu Cấm. Đổng Hành nói :

- Tướng quân cầm bảy đạo quân lớn ra cứu Phàn Thành, phải thắng cho kỳ được, sao lại dùng Bàng Đức làm tiên phong há chẳng lỡ việc ư ?

Cấm giật mình hỏi có làm sao, thì Hành thưa rằng :

- Bàng Đức nguyên là thủ hạ của Mã Siêu, bất đắc dĩ phải về hàng Ngụy. Nay chủ cũ của hắn ở Thục, làm ngũ hổ tướng ; anh ruột hắn là Bàng Nhu, cũng hiện đang làm quan ở Tây Xuyên. Nếu sai y làm tiên phong, thì chẳng khác gì đổ dầu mà cứu lửa ! Tướng quân sao không bẩm với Ngụy vương, thay người khác đi.

Cấm nghe lời, ngay đêm hôm ấy vào phủ bẩm với Tào Tháo.

Tháo nghĩ ra, cho đòi Bàng Đức đến, bắt phải nộp giả ấn tiên phong.

Đức thất kinh, nói :

- Tôi muốn ra sức giúp đại vương có sao lại không dùng ?

Tháo nói :

- Ta cũng không nghi gì ngươi ; nhưng hiện nay Mã Siêu đang ở Xuyên, mà anh ngươi là Bàng Nhu, cũng đang làm quan ở đó. Dẫu ta không nghi, nhưng e có tiếng này tiếng khác, thì làm thế nào ?

Đức nghe câu ấy, cởi mũ rập đầu xuống đất, máu chảy đầy mặt, rồi kêu rằng :

- Tôi từ khi ở Hán Trung theo hàng với đại vương được đội ơn dày đã nhiều, dẫu gan óc lấy đất, cũng không báo được ơn ấy. Đại vương việc gì còn phải nghi tôi ? Khi xưa, tôi ở với anh tôi một nhà, chị dâu không tốt, nhân lúc say rượu, tôi giết đi. Anh tôi giận lắm, thề không trông thấy mặt nhau nữa, tình anh em đã tuyệt rồi. Chủ tôi là Mã Siêu, có khỏe không có khôn, quân thua, cơ nghiệp mất, một mình vào Xuyên theo hàng người khác, nay cùng với tôi, mỗi người thờ một chủ, cái nghĩa cũ cũng không còn nữa. Tôi cảm ơn đại vương, có đâu dám mang bụng khác, xin đại vương xét cho mới được.

Tháo bèn đỡ Bàng Đức đứng dậy, rồi vỗ về, nói :

- Ta vẫn biết ngươi là người trung nghĩa, ta nói thế cốt để yên bụng chúng đó thôi. Ngươi nên gắng sức lập công. Ngươi không phụ ta, ta cũng không phụ ngươi đâu !

Đức lạy tạ trở về, sai thợ mộc đóng một cỗ quan tài. Hôm sau bày cỗ quan tài ấy ở trước thềm, rồi mời các bạn lại ăn tiệc. Các bạn trông thấy, đều giật mình hỏi rằng :

- Tướng quân mang quân đi trận, sao lại bày trò quái gở thế ?

Đức cầm chén rượu bảo với thân hữu rằng :

- Tôi đội ơn Ngụy vương, thề đem cái chết để báo đền. Nay ra Phàn Thành đánh nhau với Quan Công, nếu tôi không giết



... Ta vẫn biết ngươi là người trung nghĩa.
Ta nói thế cốt để yên bụng chúng đó thôi !

được hắn thì cũng bị hắn giết mất ; dù hắn không giết được tôi, thì tôi cũng tự vẫn, cho nên sắm sẵn cái đồ này, để tỏ ra rằng không lẽ nào tôi lại trở về không.

Chúng thấy nói vậy ai cũng động lòng than thở.

Đức lại gọi vợ là Lý thị và con là Bàng Hội ra dặn rằng :

- Ta làm tiên phong, nghĩa nên phải chết ở đám chiến trường, nàng phải trông nom lấy con cho ta. Thằng bé này có tướng lạ, mai sau nó khôn lớn, tất báo thù được cho ta đấy !

Vợ còn cùng khóc lóc tiễn biệt.

Đức sai khiêng áo quan đi trước ; khi đi Đức bảo với bộ tướng rằng :

- Ta nay cố chết đánh nhau với Quan Công, nếu ta bị Quan Công giết chết, thì chúng bay bỏ thây ta vào đây ; nhược bằng ta giết được Quan Công, thì ta cũng lấy đầu y bỏ vào áo quan này đem về nộp Ngụy vương.

Bộ tướng cùng nói rằng :

- Tướng quân có bụng trung dũng thế, chúng tôi còn dám không hết sức để giúp tướng quân hay sao ?

Bàng Đức dẫn quân đi. Có người đem lời ấy nói với Tào Tháo. Tháo mừng nói rằng :

- Bàng Đức trung dũng như thế, ta còn lo gì nữa !

Giả Hủ nói :

- Bàng Đức cậy sức khỏe một mình, muốn liều chết đánh nhau với Quan Công, tôi nghĩ lấy làm lo lắm.

Tháo cho là phải, lập tức truyền lệnh cho Bàng Đức rằng :

- Quan Công trí dũng song toàn, không nên khinh địch. Có thể đánh được thì hãy đánh, nếu không thể đánh được, thì nên giữ cho cẩn thận là hơn !

Đức nghe lệnh ấy, bảo với các tướng rằng :

- Làm sao Ngụy vương trọng vọng Quan Công lắm thế ? Phen này ta quyết đạp đổ danh giá ba mươi năm của hắn mới được.

Vu Cấm nói :

- Ngụy vương đã dạy thế, phải nghe mới được !

Đức dẫn quân đến Phàn Thành, khua chiêng đánh trống, diễu võ dương oai, thách Quan Công ra đánh nhau.

Quan Công đang ngồi trong trướng, chợt có thám mã về báo rằng :

- Tào Tháo sai Vu Cấm tướng, lĩnh bảy đạo quân kéo đến. Tiền bộ tiên phong là Bàng Đức, đem một cái áo quan đi trước trận, nói lắm câu láo xược lắm, thề đánh nhau với tướng quân kỳ chết mới nghe. Quân hắn hiện đóng cách thành ba mươi dặm.

Quan Công nghe nói, bỗng biến ngay sắc mặt, chòm râu dài mấp máy, nổi giận nói rằng :

- Anh hùng thiên hạ nghe tiếng ta là phải khiếp. Bàng Đức là thằng nào, dám khinh ta làm vậy ? Quan Bình ! cho mày

cứ việc đánh Phàn Thành, để tao ra chém chết thằng thất phu ấy, mới hả được bụng tao !

Bình thưa :

- Phụ thân không nên đem thân quý trọng như núi Thái Sơn, mà cùng tranh hơn kém với một hòn đá. Con xin ra đánh nó cũng xong !

Quan Công nói :

- Có phải thế, cho mày ra trước, tao đi sau tiếp ứng ngay.

Quan Bình ra trướng, vác đao lên ngựa, dẫn quân đến đánh Bàng Đức. Hai bên dàn trận, trong trận Ngụy có một lá cờ trắng, đề bốn chữ "Nam An Bàng Đức". Đức mình mặc áo bào xanh, tay cầm đại đao, cưỡi ngựa, đứng trước trận, sau lưng có năm trăm quân, lại có mấy người khiêng một cái áo quan đi ra.

Quan Bình trông thấy mắng lớn :

- Bớ quân bội chủ kia !

Bàng Đức hỏi bộ tốt tướng ấy là ai, bộ tốt nói là con nuôi Quan Công tên là Quan Bình, Đức gọi bảo rằng :

- Ta phụng mệnh Ngụy vương ra đây lấy đầu cha mày, mày là một đứa trẻ con chốc lở, ta không nỡ giết về cho mau gọi cha mày ra đây !

Bình giận lắm, tế ngựa múa đao xông vào đánh Bàng Đức, Đức múa đao ra nghênh ; hai bên đánh nhau độ ba mươi hiệp, chưa phân thắng phụ, phải tạm nghỉ. Có người báo với Quan Công. Quan Công giận lắm, sai ngay Liêu Hóa đánh Phàn Thành, còn mình thì lại địch Bàng Đức. Quan Bình kể việc giao chiến với Bàng Đức, không phân thắng bại.

Quan Công cầm long đao nói lớn rằng :

- Vân Trường đã đến đây, Bàng Đức sao không ra mà chịu chết ?

Hiệu trống nổi lên. Bàng Đức tế ngựa ra gọi rằng :

- Ta phụng chỉ Ngụy vương, cốt đến đây để lấy đầu mày,

sợ mày không tin, cho nên mang sẵn áo quan ra đây, nếu có sợ chết, thì xuống ngựa mà chịu hàng ngay đi !

Quan Công quát mắng rằng :

- Thứ mày là một thằng thất phu, có làm trò trống gì ! Chỉ tiếc cho thanh long đao của tao, phải chém đến tuồng chuột chết ấy !

Nói đoạn thúc ngựa vào đánh Bàng Đức. Đức cũng múa đao lại địch. Hai bên đánh nhau hơn trăm hiệp, tinh thần càng mạnh mẽ hơn lên. Hai bên quân sĩ đều trố mắt đứng xem.

Quân Ngụy sợ Bàng Đức núng thế, khua chiêng thu quân. Quan Bình sợ cha đã già, cũng khua chiêng. Hai tướng cùng quay về.

Bàng Đức về đến trại, nói với chúng rằng :

- Người ta vẫn đồn Quan Công anh hùng, hôm nay ta mới tin là thật !

Đang nói chuyện, thì Vu Cấm đến bảo rằng :

- Tướng quân đánh nhau với Quan Công hơn trăm hiệp, chưa thấy lợi chút nào, sao không hãy rút quân lánh đi ?

Bàng Đức hung hăng nói rằng :

- Ngụy vương sai tướng quân làm đại tướng, sao lại hèn đớn làm vậy ? Tôi ngày mai quyết một trận tử chiến, chớ không chịu lui !

Cấm không dám gàn trở gì nữa, cáo từ ra về.

Quan Công về đến trại, bảo với Quan Bình rằng :

- Bàng Đức sử đao giỏi lắm, thực là đối thủ với ta !

Bình nói :

- Tục ngữ có câu : "Con nghé mới sinh, không kinh gì hổ". Phụ thân phỏng có chém được hắn, chẳng qua cũng là giết một tên lính ở Tây Khương mà thôi ; nếu có sơ suất điều gì, thì ra bỏ mất cả việc to của bá phụ ủy thác !

Quan Công nói :

- Tao không giết được hắn sao hả được giận ? Ý tao đã quyết rồi, không được nói lôi thôi nữa !

Hôm sau Quan Công dẫn quân ra, Bàng Đức cũng đem quân lại đón. Hai bên dàn trận, chẳng nói chẳng rằng, xốc lại giao phong. Đánh độ năm mươi hiệp Bàng Đức cầm dê cán đao, quay ngựa chạy về. Quan Công đuổi theo. Quan Bình sợ xảy ra điều gì, cũng chạy theo đi kèm. Quan Công quát to lên rằng :

- Bàng tặc ! Mày muốn dùng mẹo đà đao, đây tao cũng không có sợ !

Nguyên là Bàng Đức làm giả thế đà đao, rồi gác đao trên yên ngựa, se sẽ rút bộ cung đằng sau lưng, bắn ra một phát. Quan Bình nhanh mắt, trông thấy Bàng Đức đặt tên bèn kêu to lên rằng :

- Tướng giặc kia, chớ có bắn trộm !

Quan Công vừa nhìn ra, thì đã thấy dây cung bật một tiếng, tên vùn vụt bay ra, tin ngay vào giữa vai tả. Quan Bình xông vào cứu Quan Công, Bàng Đức quay ngựa múa đao đuổi theo, chợt nghe trong trận mình chiêng khua rầm rĩ, Đức sợ hậu quân lỡ có điều gì, kíp quay ngựa trở về. Té ra Vu Cấm thấy Bàng Đức bắn tin Quan Công, sợ Đức lập được công to, giảm mất uy thế của mình, cho nên khua chiêng thu quân.

Đức về đến trận hỏi rằng :

- Làm sao mà khua chiêng ?

Cấm nói :

- Ngụy vương có dặn rằng : Quan Công trí dũng đủ cả. Hắn tuy bị trúng tên chạy về, nhưng sợ có mưu mẹo gì chăng, cho nên ta khua chiêng đó.

Đức nói :

- Nếu không thu quân, thì ta đã chém được hắn rồi !

Cấm nói :

- Đi vội vàng quá thì bước không được chắc, ta phải từ từ mà làm.

Bàng Đức không biết ý Vu Cấm, chỉ phàn nàn mãi không thôi.

Lại nói Quan Công về đến trại, rút mũi tên ra, may vết thương cũng không sâu lắm, bèn sai người thầy thuốc đắp dịt lại. Quan Công giận Bàng Đức lắm, bảo với các tướng rằng :

- Ta thề thế nào cũng báo thù được mũi tên này !

Các tướng nói :

- Tướng quân hãy nghỉ ngơi ít bữa, rồi lại đánh nhau cũng chưa muộn.

Hôm sau, có tin Bàng Đức dẫn quân đến khiêu chiến. Quan Công muốn ra, các tướng cố sức ngăn lại. Bàng Đức sai quân sỉ nhục. Quan Bình giữ vững cửa trại, dặn các tướng kông ai được nói cho Quan Công biết.

Bàng Đức đến thách đánh hơn mười ngày, không thấy một người nào ra, bèn bàn với Vu Cấm rằng :

- Mắt ta trông thấy Quan Công tin phải tên, dễ thường nhọt tên ấy sưng lên, không nhấc tay lên được, cho nên không dám ra hẳn ? Chi bằng ta nhân cơ hội này, hội cả bảy đạo quân, đánh bừa vào trại, mới giải được vây cho Phàn Thành.

Vu Cấm chỉ sợ Bàng Đức thành được công to, cứ vin lấy lời dặn của Tào Tháo, không cho động binh. Bàng Đức mấy phen muốn đến cướp trại, Cấm nhất định không nghe. Cấm lại dời cả bảy đạo quân sang qua cửa núi, cách Phàn Thành mười dặm dựa vào sườn núi hạ trại. Cấm tự lĩnh binh chặn ngang đường nhớn, sai Bàng Đức đóng ở sau hang núi, để không tiến quân lập công được.

Quan Bình thấy Quan Công khỏi được cái nhọt tên, mừng rỡ lắm. Chợt nghe thấy tin Vu Cấm dời trại sang mé bắc Phàn Thành, lập tức vào bẩm với Quan Công. Quan Công lên ngựa, dẫn vai tên lính kỵ, trèo lên gò cao đứng xem, thì thấy ở trên Phàn Thành, cờ cắm xiêu vẹo, quân sĩ lộn xộn ; trong hang núi cách phía bắc thành mười dặm có một bọn quân mã đóng.

Lại thấy nước sông Tương Giang chảy xiết lắm. Quan Công xem xong giở về, gọi quan hướng đạo hỏi rằng :

- Hang núi ở ngoài mười dặm mé bắc Phàn Thành, gọi là xứ gì ?

Quan hướng đạo bẩm :

- Đó gọi là cửa Khoái Khẩu.

Quan Công mừng nói rằng :

- Vu Cấm tất bị ta bắt sống !

Các tướng hỏi :

- Sao tướng quân lại nhất quyết như thế ?

Quan Công nói :

- Cá vào cửa đó, có lâu làm sao được ?

Ai nấy đều chưa tin. Quan Công về trại, lúc ấy vào mùa thu tháng 8, mưa rào liền mấy hôm, bèn sai thu xếp thuyền bè, dự sẵn đồ thủy chiến. Quan Bình hỏi :

- Đánh nhau trên bộ, can gì phải dùng đến thuyền bè ?

Quan Công nói :

- Mày biết đâu được mẹo này ! Vu Cấm không đóng quân ở chỗ rộng rãi, mà tụ cả vào một chỗ hẻm ở trong cửa sông Khoái Khẩu. Hiện nay, mưa thu tầm tã, nước sông Tương dâng lên đầy áp. Ta đã sai người lấp các cửa sông, đợi khi nào nước to, ta lên chỗ cao cho thuyền ra tháo nước tràn vào thì quân giặc ở Phàn Thành, Khoái Khẩu thành ra cua cá cả !

Quan Bình chịu kế ấy là hay.

Lại nói, quân Ngụy đóng ở cửa Khoái Khẩu, mưa to luôn mấy hôm, đốc tướng là Thành Hà vào bẩm với Vu Cấm rằng :

- Quân ta đóng ở cửa sông, địa thế thấp lắm, tuy có núi đất, nhưng cách trại hơi xa. Hiện nay mưa thu ròng rã, quân sĩ vất vả lắm. Mấy bữa nay lại nghe tin quân Kinh Châu đóng cả ở trên gò cao, và lại sửa sang thuyền bè ở cửa sông Hán Thủy. Nếu nước sông lên to, thì quân ta nguy mất, phải liệu trước đi mới được.

Vu Cấm quát mắng rằng :

- Đồ thất phu kia ! Mày dám làm loạn bụng quân à ! Hễ còn nói nữa thì ta chém !

Thành Hà hổ thẹn lui ra, lại đến nói chuyện với Bàng Đức.

Đức nói :

- Ngươi nói phải lắm ! Vu tướng quân không dời quân đi chỗ khác, đến mai ta đem quân ra nơi khác một mình vậy !

Bàn định xong xuôi, đêm hôm ấy, bỗng nổi mưa to gió lớn. Bàng Đức đang ngồi trong trướng, nghe thấy tiếng nước reo ầm ầm ; tiếng trống chiêng rầm rĩ. Đức giật mình, vội vàng ra trướng lên ngựa, thì thấy ba bề bốn bên, nước đổ về như thác lũ. Bảy đạo quân Tào bấy giờ chạy đâu cho thoát, thôi thì người chìm giữa dòng, kẻ giạt ngọn sóng, lênh đênh trên mặt nước, chết đuối không biết cơ man nào mà kể. Chỗ đất phẳng, nước sâu hơn một trượng.

Vu Cấm, Bàng Đức và các tướng, may nhanh chân chạy lên được gò cao.

Đến tang tảng sáng, Quan Công cùng với các tướng ngồi trên thuyền to, phất cờ đánh trống kéo đến. Vu Cấm thấy bốn mặt không còn đường nào chạy, mà tả hữu thì chỉ còn được năm sáu mươi người, mới tình nguyện xin hàng. Quan Công sai lột cả áo giáp, bắt giam vào trong thuyền, rồi đến bắt Bàng Đức.

Lúc đó, Bàng Đức cùng với Đổng Hành, Đổng Siêu, Thành Hà và năm trăm bộ tốt, không ai có một mảnh áo giáp nào, đứng cả trên đê. Quan Công đến, Bàng Đức không sợ hãi chút nào, xông lại tiếp chiến. Quan Công sai thuyền vây bọc cả bốn mặt, rồi cho quân bắn lên trên núi, quân Ngụy chết hại hơn một nửa.

Đổng Hành, Đổng Siêu thấy thế nguy, bảo với Bàng Đức rằng :

- Quân ta mất đã quá nửa rồi, bốn mặt không có đường nào chạy, chi bằng hàng quách cho rảnh !

Bàng Đức nổi giận nói rằng :

- Ta chịu hậu ân của Ngụy vương, lại thèm khuất thân với ai ?

Lập tức chém hai người ấy ở trước trận, rồi quát to lên rằng :

- Ai còn dám nói hàng, thì hãy trông gương hai người này !

Bởi thế chúng đều phải cố sức ra kháng cự, tự sáng sớm đến mãi buổi trưa, càng đánh càng hăng.

Quan Công thúc quân bốn mặt đánh thật riết, tên bắn lên núi như mưa, Đức ngảnh lại bảo với Thành Hà rằng :

- Ta nghe có câu rằng : "Đã gọi là dũng tướng thì không sợ chết, đã gọi là tráng sĩ, thì không nên hủy cái danh tiết mình mà cầu lấy sống". Ngày hôm nay là ngày ta chết đây, ngươi nên cố liều chết mà đánh !

Thành Hà nghe lời bước ra, bị Quan Công bắn một phát ngã lăn xuống nước chết. Quân sĩ xin hàng cả. Duy có một mình Bàng Đức, vẫn cứ ra sức cự lại. Đang khi ấy, có vài mươi tên lính Kinh Châu, bơi một chiếc thuyền nhỏ lại gần bờ. Đức cắp đao nhảy vọt một cái, vào trong thuyền, giết ngay được mươi người. Chúng phải bỏ thuyền, nhảy xuống sông trốn.

Bàng Đức một tay cắp dao, một tay bơi chèo, định chạy ra Phàn Thành. Bỗng ở mé trên có một tướng bơi một chiếc bè to đến, làm cho chiếc thuyền nhỏ chao nghiêng đi, Bàng Đức ngã lăn xuống nước. Tướng ấy nhảy theo xuống, bắt sống được Bàng Đức đem lên. Chúng trông ra xem ai, thì là Châu Thương. Nguyên Châu Thương ở Kinh Châu mấy năm, thạo nghề lội nước mà lại có sức khỏe, cho nên mới bắt nổi được Bàng Đức.

Bảy đạo quân của Vu Cấm bị chết đuối rất nhiều, còn người nào biết bơi thoát được, thì lại không có đường nào chạy, cũng phải hàng cả.

Đời sau có thơ khen Quan Công rằng :

Nửa đêm chiêng trống nổi vang trời,
Đất phẳng Tương, Phàn hóa vực khơi !
Trí dũng Quan Công ai sánh nổi ?
Uy danh lừng lẫy để muôn đời !

Quan Công về chỗ gò cao, trèo lên trướng ngồi, đao phủ điệu Vu Cấm đến, Cấm lạy phục xuống đất, kêu van xin tha tội.

Quan Công nói :

- Mày sao dám kháng cự với tao ?

Cấm thưa :

- Phụng mệnh người trên sai khiến, những như chúng tôi đâu dám thế, xin quân hầu thương cho, chúng tôi sẽ xin hết sức để báo lại ơn ấy !

Quan Công vuốt râu cười nói rằng :

- Tao giết mày cũng như giết giống chó lợn đó thôi, chẳng bõ bẩn gươm của tao ! Quân đâu ! Hãy trói cổ nó lại, điệu về Kinh Châu giam vào ngục, đợi khi nào ta về sẽ khu xử.

Chúng lại điệu Bàng Đức đến, Đức trợn mắt tròn xoe, đứng sững chứ không quỳ.

Quan Công hỏi :

- Anh mày hiện đang ở Hán Trung, chủ cũ mày là Mã Siêu thì đang làm đại tướng ở Thục, làm sao mày không hàng cho sớm ?

Đức quát lên rằng :

- Ta thà chịu chết, chớ không khi nào chịu hàng mày !

Đức mắng chửi om sòm. Quan Công giận lắm, quát đao phủ lôi ra chém. Đức vươn cổ lên cho chém.

Quan Công thương hại, sai người chôn cất tử tế. Rồi nhân lúc nước còn mông mênh, bèn dẫn các tướng chèo thuyền đến đánh Phàn Thành. Bấy giờ chung quanh Phàn Thành toàn là nước cả, sóng gió đập vào chân thành có chỗ sắp lở. Dân phu trong thành gánh đất chuyển gạch, ngày đêm xây đắp, không lúc nào được nghỉ.

Các tướng Tào người nào người ấy sợ hãi tất tưởi vào bẩm với Tào Nhân rằng :

- Tình hình nguy cấp thế này, không thể cứu vãn được nữa. Ta nên nhân lúc quân giặc chưa đến, chèo thuyền trốn ngay

đêm nay là hơn. Tuy rằng mất thành, nhưng toàn được tính mệnh !

Nhân nghe theo. Mọi người đang sắp sửa thuyền bè, thì Mãn Sủng can rằng :

- Không nên ! Không nên ! Nước lũ bỗng nhiên tràn về, ngập lâu sao được ? Chẳng mấy bữa nước tất phải rút. Quan Công tuy chưa đánh thành, nhưng đã sai tướng khác giữ đường ngoài thành rồi, thế mà chưa dám đến đây, là vì sợ quân ta đánh tập hậu đó thôi. Nếu ta bỏ thành mà đi, thì tự miền nam sông Hoàng Hà trở xuống, không còn thuộc về nhà nước nữa. Xin tướng quân phải cố mà giữ lấy thành này để làm bức bình phong mới được.

Nhân chắp tay tạ rằng :

- Không có Bá Ninh dạy bảo thì lỡ mất việc lớn !

Nói đoạn cưỡi ngựa lên thành, hội các tướng lại thề rằng :

- Ta phụng mệnh Ngụy vương giữ thành này, hễ ai còn dám nói bỏ thành mà chạy nữa thì chém !

Các tướng đều xin cố chết chống giữ. Nhân mừng lắm, sai trữ sẵn vài trăm bộ cung tên ở trên mặt thành, quân sĩ ngày đêm canh giữ, không ai dám lười nhác chút nào. Già trẻ trong thành kéo ra, khiêng đất vận đá, lấp những chỗ sụt lở. Được mươi hôm, nước quả nhiên dần dần rút xuống thực.

Quan Công từ khi bắt được bọn tướng Ngụy, danh tiếng đồn dậy cả thiên hạ, đâu đâu cũng khiếp. Bỗng con thứ hai là Quan Hưng từ Kinh Châu đến thăm cha Quan Công sai mang sổ công lao về Thành Đô, tâu với Hán Trung vương để phong thưởng cho các tướng.

Quan Hưng lạy từ, mang sổ về Thành Đô.

Quan Công chia một nửa quân, sai đóng ngăn chặn ở đường Giáp Hạ ; còn mình thì dẫn quân đến đánh bốn mặt Phàn Thành. Quan Công đến cửa bắc, cầm roi trỏ lên thành mà bảo rằng :

- Đàn chuột kia ! Không hàng ngay đi, còn đợi đến bao giờ ?

Tào Nhân ở trên địch lâu, thấy Quan Công chỉ mặc một áo giáp che ngực, trong mặc áo cẩm bào xanh, vội vàng sai năm trăm tay cung, nhất tề bắn ra một loạt. Quan Công vội vàng quay ngựa về, thì đã bị một mũi tên tin vào cánh tay phải.

Đó là :

Nước ngập bảy quân vừa mất mật,
Tên bay một mũi bỗng thương thân.

Chưa biết Quan Công ra làm sao, xem đến hồi sau sẽ biết.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI NHĂM

Quan Vân Trường cạo xương chữa thuốc
Lã Tử Minh áo trắng sang đò

Tào Nhân thấy Quan Công bị tên ngã ngựa, vội vàng kéo quân ra thành, bị Quan Bình đánh một trận dữ dội phải lộn trở vào. Quan Bình cứu được Quan Công đem về trại, rút mũi tên ra. Nguyên đầu mũi tên có thuốc độc, đã thấm vào xương, cánh tay phải sưng lên xám ngắt, không cử động được.

Quan Bình vội vàng bàn với các tướng rằng :

- Phụ thân tôi nếu bị hỏng cánh tay thì đánh giặc sao được ? Chi bằng tạm lui về Kinh Châu điều trị đã.

Nói đoạn, cùng kéo vào trướng ra mắt Quan Công.

Quan Công hỏi :

- Các ngươi vào đây có việc gì ?

Các tướng bẩm :

- Chúng tôi thấy cánh tay quân hầu đau nặng, ngại khi lâm trận không tiện, bàn nhau nên rút quân về Kinh Châu, chữa thuốc cho khỏi rồi sẽ hay.

Quan Công nổi giận mắng rằng :

- Ta chỉ nay mai là lấy được Phàn Thành, lấy xong Phàn Thành, thì kéo ùa vào ngay Hứa Đô, giết phăng Tào Tháo, để yên nhà Hán. Có đâu vì một vết thương nhỏ, mà bỏ mất việc lớn, sao các ngươi dám làm nản bụng quân ta ?

Quan Bình nín lặng trở ra. Các tướng thấy Quan Công không chịu rút quân về, mà vết thương thì mãi không khỏi, mới sai người đi khắp mọi nơi tìm danh sư về chữa.

Bỗng một hôm, có người từ Giang Đông bơi một chiếc thuyền nhỏ đến thẳng trước trại. Lính canh đưa vào ra mắt Quan Bình. Bình thấy người ấy đội khăn vuông, mặc áo rộng tay xách một cái túi xanh, tự xưng là người ở Tiêu Quận họ Hoa tên Đà, tự là Nguyên Hóa. Nhân thấy Quan tướng quân là anh hùng thiên hạ, nay trúng phải tên thuốc độc, cho nên xin lại chữa thuốc.

Bình hỏi :

- Có phải trước ông đã chữa cho Chu Thái ở Đông Ngô đó không ?

Đà thưa :

- Phải.

Bình mừng lắm, lập tức cùng các tướng dẫn Hoa Đà vào ra mắt Quan Công.

Bây giờ Quan Công đau cánh tay nặng lắm, nhưng sợ bụng quân xôn xao phải cố gượng ngồi đánh cờ với Mã Lương cho tiêu khiển. Thấy có thầy thuốc đến. Quan Công liền cho mời vào. Hoa Đà ra mắt, lạy xong, mời ngồi chơi uống nước. Đà xin coi bệnh. Quan Công cởi áo giơ tay ra cho Đà xem.

Đà nói :

- Đây là mũi tên có thuốc độc bằng vị ô đà, đã thấm vào xương rồi, nếu không chữa nhanh, thì cánh tay này hỏng mất.

Quan Công nói :

- Dùng cách gì chữa cho được ?

Đà nói :

- Tôi đã có phép chữa, nhưng chỉ ngại ngài ghê sợ mà thôi.

Quan Công cười, nói rằng :

- Ta coi cái chết như bỡn, có việc gì mà sợ ?

Đà nói :

- Phải tìm một chỗ yên tĩnh, chôn một cái cột, trên cột đóng một cái vòng sắt, rồi ngài xâu cánh tay vào cái vòng ấy, lấy dây buộc chặt lại rồi đem chăn trùm kín đầu đi, để tôi dùng

dao nhọn rạch chỗ thịt ấy tới xương, cạo sạch chất độc, rịt thuốc vào và khâu lại ; có thế mới chữa được khỏi ngay, nhưng chỉ ngại ngài sợ hãi thôi.

Quan Công cười, nói rằng :

- Tưởng thế nào ? Chớ dỗ như thế, thì can gì phải dùng đến cột với vòng sắt !

Bèn sai mang rượu ra thết đãi Hoa Đà. Đà uống xong vài chén. Quan Công vẫn cứ việc đánh cờ với Mã Lương và giơ cánh tay ra cho Hoa Đà rạch.

Đà tay cầm một con dao con, sai một tiểu hiệu bưng chậu hứng máu.

Đà nói :

- Tôi hạ thủ đây, xin quân hầu chớ ngại.

Quan Công nói :

- Tha hồ cho thày chữa, ta không như kẻ tầm thường sợ đau đâu !

Đà cầm dao rạch miếng thịt vào đến xương thì thấy trên chỗ xương đã xanh cả ra, Đà cạo trên xương tiếng kêu ken két, xung quanh ai trông thấy cũng lè lưỡi sởn gai. Quan Công thì cứ uống rượu đánh cờ, cười nói như không, tựa hồ không đau đớn chút nào.

Một lát, huyết chảy ra đầy một chậu. Đà cạo hết chất độc, rịt thuốc vào lấy chỉ khâu lại. Quan Công cười to một tiếng, đứng dậy bảo với các tướng rằng :

- Cánh tay này co ruỗi như thường rồi, không thấy đau nữa, tiên sinh quả thực là thần y !

Đà nói :

- Tôi đi chữa thuốc một đời người, chưa thấy ai gan như thế, quân hầu quả thật là người nhà trời !

Người sau có thơ khen rằng :

Khoa trong cũng phải có khoa ngoài,
Thuốc giỏi trên đời dễ mấy ai ?



- Tôi hạ thủ đây, xin quân hầu chớ ngại !

Quan tướng người thần duy có một,
Hoa Đà thuốc thánh cũng không hai !

Quan Công khỏi đau, mở tiệc yến khoản đãi Hoa Đà. Đà dặn rằng :

- Cái nhọt tên của ngài, tuy rằng khỏi, nhưng còn phải giữ gìn, chớ có quá tức giận mà vỡ vết thương ấy thì khốn. Ngoài trăm ngày mới bình phục được như cũ.

Quan Công tạ Hoa Đà một trăm lạng vàng, Đà không chịu nhận, nói rằng :

- Tôi nghe ngài là người cao nghĩa, cho nên đến chữa giúp đó thôi, chứ có mong gì ngài báo ơn đâu !

Nói rồi, nhất định không chịu nhận một ly nào, lại để lại một phong thuốc để rịt vào vết thương, rồi từ biệt ra đi.

Lại nói Quan Công từ khi bắt sống Vu Cấm, chém chết Bàng Đức, uy danh lừng lẫy, khắp vùng Hoa Hạ đều kinh sợ. Tin

ấy báo về Hứa Đô, Tào Tháo giật mình, hội cả văn võ lại bàn định rằng :

- Ta vẫn biết Vân Trường trí dũng trùm một đời, nay chiếm được cả Kinh Tương, khác nào hổ kia mọc cánh. Vu Cấm bị bắt, Bàng Đức bị chết, quân Ngụy mất cả nhuệ khí. Phỏng thử y kéo ùa đến Hứa Đô, thì làm thế nào ? Ta phải thiên đô tránh trước đi mới được.

Tư Mã Ý can rằng :

- Đại vương chớ nên thiên đô. Bọn Vu Cấm thua vì bị nước ngập, chớ không phải lỗi tại đánh nhau, chưa tổn hại gì đến việc lớn nhà nước. Nay Tôn, Lưu hai bên không hòa với nhau ; Vân Trường đắc chí, Tôn Quyền tất không bằng lòng, đại vương nên sai sứ sang Đông Ngô, bày tỏ lợi hại, sai Tôn Quyền ngầm cất quân chặn đường về của Vân Trường ; hứa rằng khi nào thành việc sẽ cắt Giang Nam phong cho Tôn Quyền ; như thế thì Phàn Thành tự nhiên giải được vây.

Chủ bộ là Tưởng Tế nói rằng :

- Trọng Đạt nói phải đấy ! Nay nên sai sứ sang Đông Ngô ngay đi, chớ đừng thiên đô mà náo động nhân dân !

Tháo nghe lời, không dời đô nữa ; rồi than thở bảo với mọi người rằng :

- Vu Cấm theo ta hơn ba chục năm trời, ai ngờ gặp lúc nguy nan lại hóa ra không bằng Bàng Đức. Nay một mặt sai sứ sang Đông Ngô, một mặt phải có đại tướng ra chống nhau với giặc mới được.

Tháo nói vừa dứt lời, thì Từ Hoảng bước ra thưa rằng :

- Tôi xin ra cự nhau với Vân Trường !

Tháo mừng lắm, sai ngay Từ Hoảng làm đại tướng, cho Lã Kiền làm phó tướng, dẫn năm vạn tinh binh đi liền ngay hôm ấy đến đóng ở gò Dương Lăng, chờ khi nào mặt đông nam có quân tiếp ứng, thì sẽ tiến đánh.

Lại nói, Tôn Quyền tiếp được thư của Tào Tháo, xem xong

mừng rỡ, nhận lời ngay, viết thư giao cho sứ giả về trước, rồi hội văn võ lại bàn bạc.

Trương Chiêu nói :

- Vân Trường mới bắt Vu Cấm, chém Bàng Đức uy danh lừng lẫy vùng Hoa Hạ, Tào Tháo muốn thiên đô để lánh đi. Nay Phàn Thành nguy cấp, mới sai sứ đến cầu cứu, chỉ sợ xong việc rồi, thì y lật lọng chăng ?.

Quyền chưa kịp nói, thì có Lã Mông bơi chiếc thuyền nhỏ từ Lục Khẩu đến, xin vào bẩm một việc.

Quyền đòi vào hỏi việc gì. Mông thưa rằng :

- Vân Trường hiện đang vây Phàn Thành, ta nên thừa lúc y vắng nhà, mang quân sang đánh úp lấy Kinh Châu.

Quyền hỏi :

- Ta muốn sang mặt bắc lấy Từ Châu, nên không ?

Mông thưa :

- Tào Tháo nay ở Hà Bắc, chưa rỗi mà trông nom đến mặt đông, quân giữ Từ Châu cũng chẳng có mấy, nếu đánh là lấy được ngay ; nhưng địa thế ở đó, đánh trên bộ thì tiện hơn đánh mặt thủy ; mà dù có lấy được, nhưng khó giữ lắm. Chi bằng hãy lấy Kinh Châu trước, giữ suốt cả sông Trường Giang, rồi sau sẽ liệu.

Quyền nói :

- Ta vẫn muốn lấy Kinh Châu, nói thế là thử ngươi đấy mà thôi ! Ngươi nên tính ngay việc ấy cho ta, ta cũng cất quân ngay để tiếp ứng cho.

Lã Mông từ biệt Tôn Quyền, về đến Lục Khẩu. Có tiểu mã về báo rằng :

- Trước dưới ven sông, cứ cách hai chục dặm, hoặc ba chục dặm, trên các gò cao, đều có ụ đốt lửa cả. Lại nghe quân mã Kinh Châu tề chỉnh lắm, chắc là có chuẩn bị rồi.

Lã Mông giật mình, nói rằng :

- Nếu như thế thì khó đổ được mất rồi ! Trước mặt Ngô

Hầu, ta trót khuyên lấy Kinh Châu ; nay biết xử trí làm sao cho được ?

Mông nghĩ ngợi mãi, không có mẹo gì mới cáo ốm và cho người về báo với Tôn Quyền. Quyền thấy vậy trong bụng buồn rầu lắm.

Lục Tốn thưa rằng :

- Tử Minh giả ốm đó, không phải ốm thật đâu !

Quyền nói :

- Bá Ngôn đã biết là giả, thì thử đi xem ra sao.

Lục Tốn lĩnh mệnh, đến Lục Khẩu ra mắt Lã Mông ; quả nhiên Mông không có dáng gì đau ốm cả ; Tốn nói :

- Tôi phụng mệnh Ngô Hầu đến thăm quý thể ra làm sao ?

Mông nói :

- Tôi hơi yếu một chút, dám đâu phiền đến hỏi thăm !

Tốn nói :

- Ngô Hầu mang trách nhiệm to giao phó cho ông, ông không nhân lúc này mà làm phăng ngay đi còn để bận bịu trong bụng làm gì ?

Lã Mông giương mắt nhìn Lục Tốn, nín lặng hồi lâu.

Tốn lại nói :

- Tôi có một phương thuốc, trị được bệnh của tướng quân, không biết ông có dùng không ?

Mông mới đuổi tả hữu ra ngoài, rồi hỏi rằng :

- Bá Ngôn có phương nào hay, xin dạy bảo ngay cho.

Tốn cười, nói :

- Bệnh của Tử Minh, chẳng qua chỉ vì quân Kinh Châu nghiêm chỉnh, và ven sông lại có ụ khói lửa đó thôi. Tôi có một mẹo này, khiến cho những quân giữ bờ sông, không đốt được lửa lên, mà quân Kinh Châu phải bó tay chịu hàng, thì thế nào ?

Mông giật mình nói :

- Bá Ngôn nói vậy, như trông thấy cả gan phổi tôi, vậy thì mẹo mực ra sao, xin dạy ngay cho.

Tốn nói :

- Vân Trường cậy mình là anh hùng, nhưng chỉ còn e có tướng quân đó thôi. Giá thử tướng quân giả ốm, từ chức lui về, giao công việc cho người khác, để cho người ấy phỉnh phờ Quan Công càng làm cho y kiêu ngạo hơn nữa ; y tất rút hết quân Kinh Châu kéo ra Phàn Thành. Nếu Kinh Châu không có phòng bị gì, ta chỉ dùng một đạo quân, tìm mưu lạ sang sông mà đánh úp lấy, chắc chắn Kinh Châu ở trong tay rồi.

Lã Mông mừng rỡ, nói rằng :

- Thế mới thực là mẹo giỏi !

Sau đó, Lã Mông giả vờ ốm nặng, dâng thư từ chức.

Lục Tốn về ra mắt Tôn Quyền, thuật lại kế ấy. Quyền cho triệu Lã Mông về Kiến Nghiệp dưỡng bệnh. Mông về đến nơi, Quyền hỏi rằng :

- Trách nhiệm ở Lục Khẩu, ngày xưa Chu Công Cẩn tiến Lỗ Túc để thay chân. Khi Lỗ Túc mất, lại tiến ngươi để kế vào chức ấy. Nay ngươi cũng nên tiến một người nào có tài có tiếng, để thay ngươi, thì chẳng hay lắm ru ?

Mông thưa :

- Nếu dùng người danh vọng, thì Vân Trường tất nhiên phải để phòng. Có Lục Tốn ý tứ sâu xa, mà chưa có danh tiếng gì, Vân Trường tất không coi vào đâu. Nếu dùng người ấy thay tôi, thì việc át xong.

Quyền mừng lắm, ngay hôm ấy phong cho Lục Tốn làm thiên tướng quân hữu đô đốc, thay Lã Mông coi giữ Lục Khẩu.

Tốn từ tạ nói rằng :

- Tôi còn ít tuổi, học hành chưa có gì, sợ không gánh nổi việc to.

Quyền nói :

- Tử Minh đã cử ngươi lên, tất không nhầm lẫn ; ngươi không được từ chối nữa.

Tốn phụng mệnh nhận lĩnh ấn thụ, ra ngay Lục Khẩu. Bàn

giao công việc trong ba quân mã, thủy, bộ đâu đấy, Tốn lập tức viết một phong thư, sai người mang ngựa quý, gấm lạ, rượu ngon và đồ lễ vật khác, đem đến Phàn Thành vào lễ Quan Công.

Bấy giờ, Quan Công đang chữa vết thương, đóng quân một chỗ chưa động. Chợt có tin vào báo rằng :

- Tướng giữ Lục Khẩu bên Đông Ngô là Lã Mông đau nặng, Tôn Quyền đem về Kiến Nghiệp điều trị, sai Lục Tốn thay chân Lã Mông. Tốn nay đến nhậm chức sai người đem thư và lễ vật đây, xin vào bái kiến tướng quân.

Quan Công đòi sứ giả vào, bảo rằng :

- Tôn Quyền nay sao quẫn thế, sai thằng trẻ con làm tướng à ?

Sứ giả phục xuống đất kêu rằng :

- Lục tướng quân tôi, có đồ lễ và thư đến đây dâng trình quân hầu. Một là mừng quân hầu, hai là cầu đôi bên được hòa hiếu với nhau, xin quân hầu chiếu cố đến cho.

Quan Công mở thư ra xem, thấy lời lẽ khiêm tốn lắm. Xem xong, ngẩng mặt cười ầm cả lên, rồi sai tả hữu thâu lấy lễ vật, cho sứ giả về.

Sứ giả về nói với Lục Tốn rằng :

- Quan Công vui mừng, có ý không lo gì đến Đông Ngô nữa.

Tốn mừng lắm, sai người sang Kinh Châu dò thám xem sao. Quan Công quả nhiên rút quân Kinh Châu ra Phàn Thành, chỉ đợi khỏi đau thì tiến binh.

Tốn biết được đích xác như thế, sai ngay người về báo với Tôn Quyền.

Quyền đòi Lã Mông vào bàn bạc rằng :

- Nay Vân Trường đã rút quân ra Phàn Thành, ta nên tìm kế đánh úp Kinh Châu. Ngươi nên cùng với em ta là Tôn Hiệu dẫn đại quân sang có được không ?

Tôn Hiệu tự là Thúc Minh, nguyên là con thứ hai Tôn Tĩnh, mà Tĩnh là chú Tôn Quyền. Mông nói :

- Nếu chúa công cho tôi là hữu dụng thì cứ dùng một mình tôi thôi ; nếu Thúc Minh có tài thì cứ dùng một mình Thúc Minh. Chúa công không nhớ chuyện Chu Du và Trình Phổ khi xưa đó ư ? Tuy công việc do Chu Du chủ trương, nhưng Trình Phổ nghĩ mình là cựu thần mà lại kém Du nên vẫn không bằng lòng ; sau thấy Chu Du có tài, bấy giờ mới phục. Nay tài tôi không được bằng Chu Du, mà Thúc Minh lại thân hơn Trình Phổ, tôi ngại vị tất đã đỡ nhau được việc.

Tôn Quyền nghĩ ra, bèn phong cho Lã Mông làm đại đô đốc, thống lĩnh các đạo quân mã, sai Tôn Hiệu đi sau tiếp ứng lương thảo.

Mông lạy tạ, điểm ba vạn quân và tám chục chiếc thuyền tốt, kén những tay thủy thủ nhà nghề, cho mặc toàn áo trắng, giả làm lái buôn, ngồi trên thuyền chèo lái ; còn tinh binh thì phục cả ở trong khoang thuyền. Lại sai Hàn Đương, Tưởng Khâm, Chu Nhiên, Phan Chương, Chu Thái, Từ Thịnh, Đinh Phụng, cả thảy bảy đại tướng, lần lần tiến binh sang theo ; còn bao nhiêu quân sĩ theo cả Ngô hầu để đi sau tiếp ứng. Một mặt sai người đưa thư cho Tào Tháo, xin cất quân đánh tập hậu Vân Trường. Một mặt báo tin cho Lục Tốn biết trước, rồi mới sai bọn áo trắng bơi thuyền đi ra sông Tầm Dương.

Thuyền đi miết cả ngày lẫn đêm, thẳng đến bờ phía Bắc. Quân canh ụ hỏi, thì người Ngô đáp rằng :

- Chúng tôi là khách buôn, nhân đi sông gặp phải sóng gió, đến đây tránh ẩn, xin cho ở nhờ một chút.

Nói rồi mang đồ lễ lên biếu những quân canh ở đó. Quân sĩ tin là thực, bằng lòng cho thuyền Ngô đỗ cả ven bờ sông.

Canh hai đêm hôm ấy, tinh binh ở trong khoang thuyền kéo ồ cả lên bờ, bắt trói hết quân giữ ụ ; rồi nổi ám hiệu cho tám chục chiếc thuyền cùng đổ lên chia nhau bắt hết những quân canh giữ các nơi hiểm yếu đem cả xuống thuyền, không một người nào chạy thoát. Rồi kéo thẳng đến lấy Kinh Châu, mà vẫn không có một người nào hay. Khi đến gần thành, Lã Mông

dỗ dành và trọng thưởng cho quân sĩ bắt được ở ngoài sông, sai chúng đánh lừa quân trong thành mở cửa, đốt lửa làm hiệu. Quân sĩ vâng lệnh. Lã Mông bèn cho chúng đi trước dẫn đường. Chừng nửa đêm, chúng đến nơi gọi cửa. Quân trong thành lấy là người nhà, liền mở cửa ra. Quân sĩ reo ầm một tiếng, đốt lửa lên làm hiệu, quân Ngô kéo ùa cả vào, úp luôn được Kinh Châu.

Lã Mông cấm quân sĩ không được xâm phạm một tí gì của dân. Những quan lại cho giữ nguyên chức cũ. Mông lại sai người đem gia quyến Quan Công để ở riêng một nơi, cấm không ai được quấy nhiễu. Một mặt sai người về báo tin với Ngô hầu.

Một hôm mưa to, Mông dẫn vài tên kỵ mã đi diễu xem bốn cửa thành, chợt trông thấy một tên lính lấy cái nón lá của dân để che áo giáp. Mông quát tả hữu bắt tên lính ấy lại, hỏi ra thì lại là người cùng làng với Mông.

Mông mắng rằng :

- Mày tuy là người làng với tao, nhưng hiệu lệnh tao đã truyền ra như thế mà mày còn cố ý phạm vào, thì phải đem quân pháp mà trị mới được !

Tên lính ấy khóc mà kêu rằng :

- Tôi sợ mưa ướt mất đồ của nhà nước, mới lấy một cái nón mà che, chớ không dám đem dùng riêng, xin tướng quân nghĩ tình cùng làng mà tha tội cho.

Mông nói :

- Tao vẫn biết mày lấy để che đồ vật của nhà nước, nhưng cũng không được vì thế mà lấy của dân.

Nói đoạn, sai lôi tên lính ấy ra chém, bêu đầu hiệu lệnh cho ba quân. Xong đâu đấy, mới thu thây sỏ, khóc lóc và chôn cất tử tế. Vì thế, quân sĩ sợ hãi, giữ gìn kỷ luật rất nghiêm.

Được ít lâu, Tôn Quyền dẫn quân đến. Mông ra ngoài thành đón rước vào. Quyền úy lạo một hồi, rồi lại dùng Phan Tuấn cho coi việc Kinh Châu, mở ngục tha cho Vu Cấm về Ngụy. Quyền yên dân, thưởng cho quân sĩ, mở tiệc ăn mừng.

Quyền bảo Lã Mông rằng :

- Kinh Châu đã lấy được rồi, còn Phó Sĩ Nhân ở Công An, My Phương ở Nam Quận, làm thế nào lấy được nốt hai nơi ấy ?

Quyền hỏi vừa dứt lời, thì một người bước ra thưa rằng :

- Không phải cần đến một bộ cung, một mảnh tên tôi chỉ xin uốn ba tấc lưỡi, sang dụ Phó Sĩ Nhân về hàng với chúa công, có được không ?

Chúng trông xem ai, thì là Ngu Phiên.

Quyền hỏi :

- Trọng Tường có mẹo gì cao, dụ được Phó Sĩ Nhân về hàng với ta ?

Phiên nói :

- Tôi thuở nhỏ chơi rất thân với Sĩ Nhân, nếu đem đường lợi hại mà bảo, thì chắc y phải lại hàng thôi.

Quyền mừng lắm, sai Ngu Phiên dẫn năm trăm quân đến Công An.

Lại nói, Phó Sĩ Nhân từ khi nghe tin Kinh Châu đã mất, sai đóng chặt cửa thành lại để giữ, Ngu Phiên đến, thấy cửa thành đóng kỹ rồi, mới viết một bức thư buộc vào đầu tên, bắn vào trong thành. Quân sĩ nhặt được, đưa cho Phó Sĩ Nhân. Sĩ Nhân mở thư ra xem, thì là thư chiêu hàng. Xem xong, nghĩ đến sự tình khi trước Quan Công đánh đập mắng mỏ, mới quyết ý ra hàng. Liền sai quân mở cửa thành rước Ngu Phiên vào. Hai người chào hỏi xong, cùng nhau kể lể tình xưa nghĩa cũ.

Phiên kể chuyện Ngô hầu yêu người hiền, kính kẻ sĩ. Sĩ Nhân mừng rỡ, mang ngay ấn thụ theo Ngu Phiên lại Kinh Châu xin hàng.

Tôn Quyền mừng lắm, lại cho Sĩ Nhân trấn giữ Công An.

Lã Mông nói nhỏ với Tôn Quyền rằng :

- Vân Trường chưa trừ được, nếu để Sĩ Nhân ở Công An

lâu tất sinh biến, chi bằng sai y sang Nam Quận mà dụ My Phương ra hàng nhân thể.

Quyền mới bảo Sĩ Nhân rằng :

- My Phương chơi thân với ngươi, ngươi nên đến Nam Quận dụ y về hàng, ta sẽ trọng thưởng.

Sĩ Nhân vui vẻ lĩnh mệnh, dẫn hơn một nghìn tên ky mã đến dụ My Phương.

Thế mới là :

Kinh Châu xảy việc tang thương thế,
Vương Phủ hôm nào nói chẳng sai !

Chưa biết My Phương có chịu hàng hay không, xem hồi sau sẽ rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI SÁU

Từ Công Minh đánh đến sông Miện Thủy
Quan Vân Trường thua chạy ra Mạch Thành

My Phương nghe tin Kinh Châu đã mất, đang không biết nghĩ ra làm sao, chợt có tin Phó Sĩ Nhân đến. Phương ra thành tiếp vào. Phương hỏi chuyện thì Sĩ Nhân nói rằng :

- Tôi không phải là không trung đâu, nay thế nguy sức yếu, không sao địch lại được, nên tôi đã hàng với Đông Ngô rồi, tướng quân cũng nên hàng đi cho sớm.

Phương nói :

- Chúng ta đội ơn Hán Trung vương nhiều lắm, sao nỡ bỏ mà theo hàng người khác ?

Sĩ Nhân nói :

- Khi Quan Công ra đi, tức giận chúng ta lắm, nếu một mai thắng trận trở về, chắc không tha thứ cho đâu, ông thử nghĩ kỹ xem !

Phương nói :

- Anh em tôi thờ Hán Trung vương đã lâu, bỗng chốc bỏ mà đi làm sao cho đành !

Đang khi trò chuyện, thì có sứ giả của Quan Công sai đến. Phương ra tiếp vào.

Sứ giả nói :

- Quân sĩ ở ngoài Phàn Thành thiếu lương, Quan Công cho về Nam Quận và Công An, thúc hai sứ phải tải ngay mười vạn gánh gạo đến, hễ chậm chạp thì chém lập tức.

Phương giật mình bảo Phó Sĩ Nhân rằng :

- Nay Kinh Châu đã bị Đông Ngô lấy mất rồi, kiếm đâu cho được mười vạn gánh gạo bây giờ ?

Sĩ Nhân quát lên rằng :

- Bất tất phải hồ nghi cho lắm !

Nói xong, rút ngay gươm ra chém chết sứ giả.

Phương kinh hoảng, nói :

- Ông định làm sao bây giờ ?

Sĩ Nhân nói :

- Quan Công làm như thế, chính là cố ý muốn giết chúng ta, lẽ đâu ta ngồi chấp tay mà chịu chết ? Nếu ông không sớm hàng Đông Ngô, tất không khỏi chết về tay Quan Công.

Đang khi ấy thì Lã Mông dẫn quân đến ngoài thành. Phương giật mình, liền cùng Sĩ Nhân ra thành chịu hàng.

Mông mừng lắm, dẫn Phương đến ra mắt Tôn Quyền. Quyền trọng thưởng cho hai người, yên dân đâu đấy, mở tiệc khao thưởng ba quân.

Khi ấy Tào Tháo ở Hứa Đô, đang cùng với bọn mưu sĩ bàn việc Kinh Châu, chợt có tin sứ giả Đông Ngô mang thư đến. Tháo gọi vào, sứ giả trình thư lên. Tháo mở xem, trong thư nói rõ quân Ngô sắp đánh úp Kinh Châu, xin Tháo tiến binh đến để giáp hai mặt lại đánh Vân Trường, và dặn đừng tiết lộ ra ngoài, sợ Vân Trường biết mà phòng bị trước.

Tháo bàn với các mưu sĩ. Chủ bộ là Đổng Chiêu nói rằng :

- Nay Phàn Thành bị khốn, quân sĩ nóng lòng chờ cứu viện. Ta nên đem thư bắn vào trong thành, nói rõ như thế, cho yên lòng quân ; vả lại, để cho Quan Công biết rằng Đông Ngô sắp úp Kinh Châu, y tất phải rút quân về, bấy giờ ta sẽ sai Từ Hoảng thừa cơ đánh ập lại quyết nhiên là được.

Tháo nghe kế ấy, một mặt thúc Từ Hoảng đánh cho mau, một mặt tự mình dẫn đại quân đi tắt đường Lạc Dương đến gò Dương Lục để cứu Tào Nhân.

Từ Hoảng đang ở trong trướng, thấy có sứ giả đến, bèn tiếp vào trong trại, hỏi có việc gì. Sứ giả nói :

- Ngụy vương đã dẫn quân qua Lạc Dương rồi, sai tướng quân đánh ngay Vân Trường để cứu Phàn Thành.

Lại có thám mã về báo rằng :

- Quan Bình đóng binh tại Yển Thành ; Liêu Hóa đóng đồn ở Tứ Chủng, trước sau cả thảy mười hai trại, nối liền với nhau dài lắm.

Hoảng lập tức sai phó tướng là Từ Thương và Lã Kiến mang cờ hiệu Từ Hoảng, đến Yển Thành đánh nhau với Quan Bình. Còn mình thì dẫn năm trăm tinh binh đi men sông Miện Thủy, ra đánh mặt sau Yển Thành.

Quan Bình nghe tin Từ Hoảng dẫn quân đến, liền đem quân bản bộ ra nghênh địch. Hai bên dàn trận. Quan Bình ra ngựa, cùng với Từ Thương giao phong. Mới được ba hiệp, Thương thua chạy. Lã Kiến lại ra, được năm sáu hiệp cũng chạy nốt. Bình thừa thế đuổi theo hơn hai chục dặm. Chợt tin báo trong thành bốc cháy. Bình biết là mắc mưu giặc, vội vàng rút quân về cứu Yển Thành, thì gặp một toán quân ra chặn.

Hoảng đứng dưới cửa cờ, gọi to lên rằng :

- Hiền điệt Quan Bình ! Kinh Châu nhà mày đã bị Đông Ngô cướp mất rồi, chết đến nơi, còn không biết, mà cứ ở đây ngông nghênh mãi !

Bình nổi giận, tế ngựa múa đao xông vào đánh Từ Hoảng. Được vài ba hiệp thì quân sĩ reo ầm cả lên, trong thành lửa bốc lên ngùn ngụt. Quan Bình không dám mải đánh, phải tháo đường chạy tắt đến trại Tứ Chủng.

Liêu Hóa ra tiếp vào, nói :

- Người ta đồn rằng Lã Mông đã lấy mất Kinh Châu rồi, bụng quân rối loạn cả, làm thế nào bây giờ ?

Bình nói :

- Đây hẳn là họ ngoa truyền như thế, hễ quân sĩ thằng nào nói đến thì chém phăng đi là xong.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy về báo rằng :

- Từ Hoảng dẫn quân đến đánh đồn thứ nhất ở phía bắc.

Bình nói :

- Nếu đồn thứ nhất mà mất, thì các trại kia cũng nhốn nháo cả. Trại này gần sông Miện Thủy, quân giặc tất không dám đến. Ta với ngươi nên cùng đến cứu trại thứ nhất mới được.

Liêu Hóa gọi bộ tướng lại dặn rằng :

- Các ngươi phải giữ trại này cho vững, hễ có giặc đến, thì há đốt lửa lên làm hiệu.

Bộ tướng nói :

- Trại này rào mười lần chông chà, con chim bay cũng không lọt, lo gì quân giặc !

Quan Bình, Liêu Hóa mới khởi hết cả tinh binh ở trại Tứ Chủng, để đến cứu đồn thứ nhất.

Quan Bình trông thấy quân Ngụy đóng ở trên một ngọn núi thấp, bảo với Liêu Hóa rằng :

- Từ Hoảng đóng quân ở đây địa thế không được lợi, đêm nay ta sẽ dẫn quân đến cướp trại.

Hóa nói :

- Tướng quân nên chia một nửa quân đem đi, để tôi ở nhà giữ trại mới được.

Đêm hôm ấy, Quan Bình dẫn một toán quân kéo thẳng vào trại Ngụy, nhưng không thấy bóng một người nào. Bình biết là mắc mẹo, vội vàng rút lui thì đã thấy mé tả có Từ Hoảng, mé hữu có Lã Kiền, hai mặt đánh dồn lại. Bình thua to chạy về, quân Ngụy thừa cơ đuổi theo, vây kín cả bốn phía. Quan Bình. Liêu Hóa chống giữ không nổi, phải bỏ mất đồn thứ nhất, chạy sang trại Tứ Chủng, thì đã thấy có ngọn lửa cháy ; kíp lại gần xem té ra trong trại cắm toàn cờ hiệu nước Ngụy cả rồi. Hai tướng giật mình, vội vàng chạy theo đường Phàn Thành, lại gặp Từ Hoảng chặn đường. Hai tướng cố chết lăn xả vào đánh, mới tháo được đường chạy về trại lớn, ra mắt Quan Công kêu rằng :

- Nay Từ Hoảng đã cướp mất cả các trại ở Yển Thành, lại nhiều người đồn rằng Lã Mông đã cướp mất Kinh Châu.

Quan Công quát mắng rằng :

- Đó là giặc đồn nhảm ra thế, để làm rối bụng quân ta ; chớ Lã Mông thì ốm nặng, thằng nhãi con Lục Tốn thay chức, làm trò gì được mà sợ ?

Nói chưa dứt lời, thì Từ Hoảng đã kéo quân đến. Quan Công sai gióng ngựa để ra đánh. Quan Bình can rằng :

- Phụ thân chưa được khỏe lắm, chớ nên ra trận vội.

Quan Công nói :

- Từ Hoảng có ân tình cũ với ta, ta đã biết tài sức của y, nếu y không rút lui, thì ta chém y trước, để răn các tướng Ngụy.

Nói rồi, mặc áo giáp, cầm đao lên ngựa, ra trước trận. Quân Ngụy trông thấy hết vía. Quan Công dừng ngựa lại hỏi rằng :

- Từ Công Minh ở đâu ?



- Hễ ai lấy được đầu Vân Trường thì thưởng cho nghìn vàng

Từ Hoảng ở trong trận tế ngựa ra ngoài, nhổm mình lên mà nói rằng :

- Từ khi tôi biệt nhau với quân hầu, thấm thoắt đã được mấy năm rồi ; không ngờ quân hầu nay đã đầu bạc râu trắng cả ! Nhớ đến khi xưa chơi với nhau, được nhờ dạy bảo cho nhiều, không biết bao giờ quên cái ơn ấy ! Nay quân hầu oai danh lừng lẫy cả trong nước, cố nhân nghe thấy vậy, lấy làm hâm mộ lắm. May lại được trông thấy nhau ở đây, thực là thỏa lòng khao khát bấy nay !

Quan Công nói :

- Ta với Công Minh, tình bạn thân thiết lắm, không như người khác, cớ sao đuổi dài mãi con ta làm vậy ?

Hoảng ngoảnh lại quát bảo bộ tướng :

- Hễ ai lấy được đầu Vân Trường, thì thưởng cho nghìn vàng !

Quan Công giật mình, hỏi :

- Công Minh sao giở mặt ngay được thế ?

Hoảng nói :

- Hôm nay là việc nhà nước, tôi không dám vị chút tình riêng mà bỏ việc công !

Nói dứt lời, múa búa vào đánh. Quan Công giận lắm, cũng khoa đao lại địch. Hai người đánh nhau hơn tám chục hiệp ; Quan Công tuy rằng khỏe, nhưng cánh tay bị thương, vẫn còn kém sức. Quan Bình sợ có nhỡ nhàng, vội vàng khua chiêng thu quân. Quan Công quay ngựa về trại. Bỗng nghe thấy bốn mặt tiếng reo như sấm, té ra Tào Nhân ở Phàn Thành, thấy có quân cứu đến, nên dẫn quân ra hợp với Từ Hoảng, hai mặt đánh dồn lại, quân Kinh Châu rối loạn.

Quan Công tế ngựa dẫn các tướng chạy lên mé trên sông Tương Giang. Quân Ngụy đuổi theo, Quan Công sang sông, chạy về Tương Dương.

Chợt có ngựa lưu tinh chạy đến bảo rằng :

- Kinh Châu đã bị Lã Mông cướp mất rồi, gia quyến bị hãm cả trong thành.

Quan Công giật mình, không dám chạy về Tương Dương nữa, phải kéo quân về Công An.

Lại có thám mã báo rằng :

- Phó Sĩ Nhân ở Công An đầu hàng Đông Ngô rồi !

Quan Công nghe báo giận lắm.

Lại có quân đi thúc lương về báo rằng :

- Phó Sĩ Nhân giết mất sứ giả ở Nam Quận, xui My Phương ra hàng Đông Ngô rồi !

Quan Công khí tức uất lên đầy ruột, vết thương lại võ ra, ngất đi ngã lăn xuống đất. Các tướng vội vàng cứu tỉnh dậy.

Quan Công ngoảnh lại nói với Vương Phủ rằng :

- Tiếc thay ! Ta không nghe lời túc hạ, hôm nay quả nhiên có việc thế này !

Lại hỏi rằng :

- Trên dưới ven sông, sao không thấy đốt lửa ?

Thám mã bẩm lại rằng :

- Lã Mông sai thủy thủ mặc áo trắng, giả làm lái buôn, còn tinh binh thì phục ở dưới khoang thuyền, trước hết bắt cả quân sĩ giữ ụ, bởi thế không đốt được lửa.

Quan Công giẫm chân xuống đất than rằng :

- Ta mắc phải mẹo gian tặc rồi, còn mặt mũi nào trông thấy anh ta nữa !

Quản lương đô đốc Triệu Lũy thưa rằng :

- Nay việc đã nguy cấp rồi, nên một mặt sai người về Thành Đô cầu cứu ; một mặt đi đường bộ về lấy Kinh Châu.

Quan Công nghe theo, sai Mã Lương, Y Tịch đem thư ngày đêm về Thành Đô cầu cứu. Một mặt thì dẫn quân về Kinh Châu, tự mình đi trước, để Quan Bình, Liêu Hóa đi chặn hậu.

Đây nói Phàn Thành được giải vây, Tào Nhân dẫn các tướng lại ra mắt Tào Tháo, khóc lạy xuống đất xin chịu tội.

Tháo nói :

- Đó cũng là số trời, không phải lỗi tại các ngươi.

Tháo khao thưởng ba quân, đoạn đến trại Tứ Chủng ngắm xem bốn mặt, rồi ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Trại này chung quanh có hào, lại rào chông chà mấy lần, thế mà Từ Công Minh dám lẻn vào nơi hiểm ấy, mà lại thắng trận. Ta dùng binh hơn ba chục năm, cũng chưa dám táo gan xông vào trong đất giặc như thế, Công Minh thực là người can đảm và có trí !

Chúng đều thán phục.

Tháo dẫn quân về đóng ở Ma Pha. Từ Hoảng dẫn quân đến, Tháo ra tận cửa trại đứng đón. Trông thấy quân Từ Hoảng hàng nào đội ấy, răm rắp một lượt. Tháo mừng nói rằng :

- Từ tướng quân quả thật có dáng như Chu Á Phu ngày xưa !

Liền phong Từ Hoảng làm Bình nam tướng quân, cùng với Hạ Hầu Thượng giữ ở Tương Dương, để phòng chống quân Kinh Châu.

Tháo thấy việc Kinh Châu chưa xong, đóng quân ở lại Ma Pha để đợi tin tức.

Quan Công ở trên đường Kinh Châu, tiến lên cũng khó mà lui về cũng không xong bèn bảo Triệu Lũy rằng :

- Nay trước mặt có quân Ngô, sau lưng có quân Ngụy, ta bị chẹt vào giữa, quân cứu không thấy đến, làm thế nào bây giờ ?

Lũy thưa :

- Khi xưa Lã Mông ở Lục Khẩu, có hẹn hai nhà kết hiếu với nhau, để đồng tâm mà cự Tào Tháo. Nay giúp Tào mà đánh lại ta, thế là trái lời hẹn trước. Quân hầu nên hãy đóng quân lại ở đây, cho người mang thư đến trách Lã Mông, xem y nói ra sao ?

Quan Công nghe theo, viết thư sai sứ đến Kinh Châu.

Lã Mông từ khi lấy được Kinh Châu, truyền lệnh rằng :

- Nội ở trong các quận Kinh Châu, bao nhiêu gia quyến của những tướng sĩ theo Quan Công ra đánh trận, đều không cho

quân Ngô được quấy nhiễu ; hàng tháng được cấp lương gạo ; ai đau ốm có thầy thuốc đến chữa.

Bởi thế mọi nhà đều cảm cái ơn ấy, đâu đấy yên ổn cả.

Chợt có tin Quan Công sai sứ đến, Lã Mông ra ngoài quách đón vào thết đãi cực kỳ tử tế. Sứ giả trình thư lên. Mông xem xong, bảo với sứ giả rằng :

- Khi xưa tôi với Quan tướng quân kết hiếu, đó là ý riêng một mình tôi. Nay là phụng mệnh trên sai khiến, không được tự chủ, nhờ sứ giả về nói lại với tướng quân cho khéo.

Nói đoạn, mở tiệc yến khoản đãi, rồi đưa ra nhà khách nghỉ ngơi.

. Các nhà có tướng sĩ theo đi trận, cũng lại thăm hỏi tin tức. Người thì gửi thư, người thì nhắn lời, đều nói chuyện cửa nhà yên ổn, no ăn đủ mặc cả.

Sứ giả từ biệt. Mông tiễn ra khỏi thành. Sứ giả về ra mắt Quan Công, thuật lại lời Lã Mông, và kể chuyện gia quyến Quan Công và gia thuộc các tướng sĩ ở trong thành, đều được yên ổn tiền gạo đầy đủ.

Quan Công cả giận nói rằng :

- Đó là mẹo của gian tặc đó thôi ! Ta sống không giết được nó, thì chết cũng giết được nó, mới hả được bụng ta !

Nói rồi quát sứ giả lui ra.

Sứ giả ra trại, các tướng xúm lại hỏi thăm tin tức của nhà. Sứ giả thuật chuyện cửa nhà bình yên, Lã Mông trông nom tử tế ; lại đưa thư của các nhà gửi cho các tướng. Bởi thế tướng sĩ mừng rỡ, không ai có bụng đánh nhau nữa.

Quan Công dẫn quân về Kinh Châu. Dọc đường, quân sĩ lắm người trốn về trước. Quan Công lại càng giận lắm, giục quân đi cho mau. Bỗng có tiếng reo ầm ĩ, một toán quân kéo ra chặn đường. Tướng đầu là Tưởng Khâm.

Khâm vác đao gọi to lên rằng :

- Vân Trường sao không hàng ngay đi cho chóng việc.

Quan Công mắng lại rằng :

- Ta là tướng nhà Hán, thèm hàng giặc à ?

Liền tế ngựa múa đao xông vào đánh Tưởng Khâm. Khâm thua chạy, Quan Công đuổi đánh hơn hai chục dặm, lại nghe có tiếng reo, thì là Hàn Đương ở mé tả hang núi đổ ra ; Chu Thái ở mé hữu kéo đến ; Tưởng Khâm quay đánh ập lại. Quan Công vội rút lui. Đi chưa được vài dặm, thấy trên gò núi Nam Sơn, có một đám người tụ ở đấy, khói bốc nghi ngút. Trên núi có lá cờ trắng bay phấp phới, đề bốn chữ : "Kinh Châu Thổ Nhân". Họ gọi ơi ới : "Những người bản xứ, mau mau ra hàng đi".

Quan Công giận lắm, muốn lên núi giết bọn ấy. Bỗng ở trong hang núi lại có hai toán quân của Đinh Phụng, Từ Thịnh đổ ra. Ba mặt quân của Tưởng Khâm lại đuổi theo sau, tiếng reo dậy đất, chiêng chống rầm trời, vây khốn Quan Công mà đánh, tướng sĩ thủ hạ dần dần tẩu tán hết. Đánh nhau mãi đến mờ mờ tối, Quan Công trông ra bốn phía núi, thấy toàn là quân Kinh Châu, người thì gọi anh tìm em, kẻ thì réo con gọi cha, tiếng kêu như ri, rủ nhau đi mất cả. Quan Công quát ngăn lại cũng không được.

Quân sĩ của Quan Công chỉ còn hơn ba trăm người, đánh mãi đến canh ba ; ở mục đông lại có tiếng reo, té ra là hai toán quân của Quan Bình, Liêu Hóa đánh xốc vào giữa trận để cứu Quan Công.

Quan Bình nói rằng :

- Bụng quân biến mất cả rồi, phải được một thành trì nào tạm đóng quân, để chờ quân cứu đến. Gần đây, có Mạch Thành tuy rằng nhỏ, nhưng cũng đủ đóng quân.

Quan Công nghe lời, thúc quân đến Mạch Thành, chia quân ra giữ bốn cửa, rồi họp các tướng lại bàn bạc.

Triệu Lũy nói :

- Chỗ này gần Thượng Dung, hiện có Mạnh Đạt, Lưu Phong giữ ở đó ; nên sai người đến cầu cứu cho mau. Nếu được quân

mã nơi ấy lại cứu, rồi đợi đại quân ở Xuyên đến, thì bụng quân tự khắc phải yên.

Đang bàn chuyện thì quân Ngô kéo đến, vây kín bốn mặt thành.

Quan Công hỏi :

- Ai dám đánh phá vòng vây, ra Thượng Dung cầu cứu không ?

Lưu Hóa xin đi.

Quan Bình nói :

- Để ta đưa ngươi ra khỏi trùng vây !

Quan Công viết thư giao cho Liêu Hóa giắt vào trong mình, ăn no lên ngựa, mở cửa ra thành. Tướng Ngô là Đinh Phụng chặn đường. Quan Bình hết sức đánh xốc vào. Phụng phải chạy. Liêu Hóa thừa thế đánh ra khỏi được trùng vây, sang thẳng Thượng Dung. Quan Bình trở vào trong thành.

Lưu Phong, Mạnh Đạt, từ khi lấy được Thượng Dung, thái thú Thân Đam đem quân ra hàng, nên Huyền Đức phong cho Lưu Phong làm phó tướng quân, cùng với Mạnh Đạt giữ thành. Hôm ấy, nghe tin Quan Công thua trận, hai tướng đang bàn bạc với nhau. Chợt thấy Liêu Hóa đến, Phong ra tiếp vào hỏi chuyện.

Hóa nói :

- Quan Công bị thua, hiện đang khốn ở Mạch Thành tình hình nguy cấp lắm. Quân cứu trong Thục thì chưa hồ dễ mà sớm tối đến ngay được, cho nên sai tôi phá trùng vây chạy ra đây để cầu cứu. Xin hai tướng quân khởi ngay quân Thượng Dung để giải nguy ngay cho, nếu chậm chạp thì Quan Công hỏng mất.

Phong nói :

- Tướng quân hãy nghỉ ngơi, để tôi bàn xem đã.

Liêu Hóa ra nghỉ ngơi ngoài nhà khách, chờ đợi phát binh.

Phong bàn với Mạnh Đạt rằng :

- Chú ta bị khốn ngoài ấy, làm thế nào bây giờ ?

Đạt nói :

- Đông Ngô binh nhiều, tướng khỏe, vả lại chín quận Kinh Tương đã lấy được cả rồi, chỉ còn Mạch Thành là một chỗ đất nhỏ bằng viên đạn. Lại nghe Tào Tháo dẫn bốn năm mươi vạn quân, đóng ở Ma Pha, thứ chúng ta có một ít quân ở xó thành núi này, địch sao nổi hùng binh hai nhà ấy, ta không nên khinh địch.

Phong nói :

- Ta cũng đã biết như thế rồi, nhưng Quan Công là chú ta, lẽ nào ngồi nhìn mà chẳng cứu ?

Đạt cười nói rằng :

- Tướng quân nhận Quan Công là chú, chỉ sợ Quan Công không coi tướng quân như cháu mà thôi. Tôi nghe khi Hán Trung vương muốn nhận tướng quân làm con nuôi, thì Quan Công đã không bằng lòng. Về sau Hán Trung vương lên ngôi, muốn lập hậu tự, hỏi Khổng Minh. Khổng Minh nói việc ấy là việc trong nhà, nên hỏi Quan, Trương. Hán Trung vương mới sai người sang Kinh Châu hỏi Quan Công. Quan Công bảo tướng quân là con tò vò, không nên tiến lập. Việc ấy ai cũng biết, tướng quân há lại không hay ư ? Sao nay còn khăng khăng giữ nghĩa chú cháu, muốn đem thân xông pha vào nơi hiểm nghèo làm chi ?

Phong nói :

- Ông nói cũng phải, nhưng từ chối làm sao bây giờ ?

Đạt nói :

- Nay chỉ nên nói dối rằng : chỗ thành núi này mới lấy được, nhân tâm chưa yên ổn, không dám hấp tấp cất quân đi, sợ lại mất chỗ này.

Phong nghe lời ấy. Hôm sau, Phong mời Liêu Hóa đến, nói rằng dân ở đây mới thu phục, chưa dám chia quân ra cứu được.

Hóa giật mình nói rằng :

- Nếu thế Quan Công nguy mất !

Đạt nói :

- Dù tôi có đi cứu chăng nữa, thì cũng như một giọt nước, cứu làm sao được một xe củi cháy ? Tướng quân nên trở về cho mau, thong thả chờ quân Thục đến cứu mới xong.

Hóa kêu khóc nản nỉ xin mãi ; Lưu Phong, Mạnh Đạt cùng rũ tay áo đứng dậy trở vào nhà trong.

Liêu Hóa thấy vậy, biết việc không xuôi, nghĩ đi nghĩ lại, phải về Hán Trung vương mà cầu mới xong. Liền lên ngựa, chửi máng rầm rĩ, rồi ra thành đi thẳng về Thành Đô.

Lại nói, Quan Công ở Mạch Thành, mong ngóng quân Thượng Dung đến cứu, mà mãi không thấy đến. Thủ hạ thì chỉ còn năm sáu trăm người, lại bị thương hơn một nửa ; trong thành lương đã cạn, khổ sở vô cùng.

Chợt ở dưới thành có một người, tỏ ý xin đừng bắn tên ra, muốn vào ra mắt Quan Công nói chuyện.

Quan Công sai mở cửa cho vào, thì là Gia Cát Cẩn. Cẩn vào lạy xong, nói rằng :

- Tôi phụng mệnh Ngô hầu, đến đây dụ tướng quân. Từ xưa có câu rằng : "Biết thời thế gọi là tuấn kiệt". Nay chín quận Kinh Tương của tướng quân đã vào tay người khác cả rồi, chỉ còn một xó Mạch Thành này, trong thì hết lương, ngoài thì không có quân cứu, nguy đến ngay trước mắt. Tướng quân sao không về hàng với Ngô hầu, lại trấn thủ ở Kinh Tương, và giữ toàn được cả gia quyến, xin quân hầu nghĩ cho kỹ mà xem !

Quan Công sầm mặt lại, nói rằng :

- Ta là một kẻ võ phu ở Giải Lương, được nhờ chủ ta coi như anh em thủ túc, có lẽ đâu ta lại trái nghĩa mà theo hàng với người khác ! Thành này mà phá, ta chỉ còn cái chết nữa thôi. Ngọc tuy đập vụn được, nhưng không sao đổi được sắc trắng ; trúc đốt cháy được, nhưng không sao hủy được gióng thẳng ; thân người tuy chết, nhưng còn danh tiếng truyền mãi trong sử sách đời sau. Ngươi đừng nói làm chi cho phí lời, xin mời ra thành cho mau, ta muốn đánh nhau với Tôn Quyền một trận nữa đây !

Cẩn nói :

- Ngô hầu muốn cùng với quân hầu kết làm dâu gia với nhau, hiệp sức lại để đánh Tào Tháo, chớ không có bụng dạ nào đâu, quân hầu sao lại gàn thế ?

Cẩn nói vừa dứt lời thì Quan Bình rút ngay gươm ra, chạy xảm xảm đến toan chém.

Quan Công ngăn lại nói rằng :

- Em hắn là Khổng Minh ở Thục, giúp bác con, nếu giết đi thì chẳng làm cho đau lòng anh em người ta lắm ru ?

Liền sai tả hữu đuổi Gia Cát Cẩn ra thành. Cẩn thẹn đỏ mặt, lên ngựa đi về, nói với Tôn Quyền rằng :

- Quan Công bụng vững như sắt đá, không sao nói chuyển được !

Tôn Quyền than rằng :

- Người như thế mới thực là trung thần ! Bây giờ làm thế nào cho được ?

Lã Phạm thưa :

- Tôi xin bói một quẻ xem hay dở ra sao ?

Quyền ưng lời. Phạm bói cỏ thi. Thành quẻ rồi, thì là quẻ địa thủy sư, lại có sao Huyền Võ làm vào hào Ứng, chủ về việc giặc chạy ra ngoài.

Quyền hỏi Lã Mông rằng :

- Cứ như quẻ này, thì giặc tất phải chạy, ngươi nên dùng mẹo gì mà bắt cho được ?

Mông cười nói rằng :

- Quẻ này chính hợp với ý tôi. Quan Công dẫu có tài bay lên trời, cũng không thoát được ra ngoài lưới của tôi phen này !

Thế là :

Rồng lạc ao ngòi, tôm cũng bỡn.

Phượng vào lồng lưới, sẽ coi thường.

Chưa biết mẹo Lã Mông ra làm sao, xem hồi sau mới rõ.

HỒI THỨ BẢY MƯƠI BẢY

Núi Ngọc Toàn, Quan Công hiển thánh
Thành Lạc Dương, Tào Tháo cảm thần

Tôn Quyền hỏi Lã Mông mẹo làm sao, Mông thưa rằng :

- Tôi chắc Quan mỗ ít quân, không dám chạy ra đường lớn. Mé bắc Mạch Thành, có con đường nhỏ hiểm hóc lắm, hắn tất chạy trốn ra lối ấy. Ta nên sai Chu Nhiên dẫn năm nghìn tinh binh, phục ở ngoài hai chục dặm mé bắc Mạch Thành. Quân giặc đi đến, không nên ra địch, để cho đi khỏi rồi sẽ đuổi theo mà đánh ; quân giặc tất phải chạy về Lâm Thư. Ta sai Phan Chương phục sẵn năm trăm tinh binh ở đường núi hẻm Lâm Thư, thì chắc bắt được Quan mỗ. Nay cho quân sĩ cứ việc đánh các cửa, duy chỉ bỏ cửa bắc không đánh, để cho chạy ra rồi sẽ hay.

Quyền nghe kế ấy, sai Lã Phạm bói một quẻ nữa. Phạm reo quẻ xong, nói rằng :

- Quẻ này tất là giặc chạy về tây bắc, giờ hợi đêm hôm nay thì bắt được.

Quyền mừng lắm, sai Chu Nhiên, Phan Chương dẫn hai cánh quân tinh nhuệ ra các mặt mai phục.

Quan Công ở trong Mạch Thành, điểm lại quân mã bộ, thì chỉ còn hơn ba trăm người, lương thảo lại hết. Đêm hôm ấy, quan Ngô ở ngoài thành gọi, quân trong thành trèo tường trốn ra cực nhiều. Quân cứu thì mong mãi chẳng thấy đến, không còn cách nào khác nữa.

Quan Công bảo với Vương Phủ rằng :

- Ta hối vì không nghe lời của ngươi, hôm nay nguy lắm rồi, làm thế nào cho được ?

Phủ khóc mà nói rằng :

- Việc nguy hôm nay, dẫu đến Khương Tử Nha phục sinh cũng đành chịu bó tay thôi !

Triệu Lũng nói :

- Quân cứu ở Thượng Dung không thấy đến, tất là Lưu Phong, Mạnh Đạt hãm binh lại không cho đi. Quân hầu nên bỏ quách thành nhỏ này, chạy về Tây Xuyên, thu nhặt quân mã để mà khôi phục lại Kinh Châu.

Quan Công nói :

- Ý ta cũng muốn như thế !

Bèn lên mặt thành trông xem, thì thấy ngoài cửa bắc không có mấy nỗi quân giặc ; Quan Công cho đòi dân trong thành đến hỏi rằng :

- Từ đây đi ra phía bắc, đường đất thế nào ?

Chúng bẩm :

- Ở con đường này đi ra, toàn là đường rừng núi hiểm hóc, thông được sang Tây Xuyên.

Quan Công nói :

- Đêm nay ta nên chạy ra con đường này !

Vương Phủ can rằng :

- Đường này tất có quân mai phục, nên chạy ra con đường lớn mà đi.

Quan Công nói :

- Dù có quân mai phục, ta có sợ gì ai ?

Lập tức truyền lệnh cho quân thu xếp sẵn, để sắp sửa ra thành.

Vương Phủ khóc mà nói rằng :

- Quân hầu đi đường, nên giữ gìn cẩn thận. Tôi và hơn trăm bộ tốt, xin cố chết giữ lấy thành này, dù thành có phá nữa,

tôi cũng không chịu hàng đâu ! Quân hầu mau mau đến cứu cho.

Quan Công cũng ứa nước mắt từ biệt Vương Phủ ; sai Châu Thương ở lại cùng Vương Phủ giữ thành, còn mình thì cùng với Quan Bình, Triệu Lũy dẫn hơn hai trăm tàn quân chạy ra cửa bắc.

Quan Công cầm long đao cưỡi ngựa đi trước. Sang đến đầu canh ba, ước chừng đi được hơn hai chục dặm, bỗng thấy ở trong hang núi có tiếng chiêng trống ầm ĩ, rồi có Chu Nhiên dẫn quân ra hô lên rằng :

- Vân Trường đừng chạy nữa, xuống ngựa hàng ngay đi, thì còn được sống !

Quan Công múa đao lại đánh. Chu Nhiên rút lui ngay. Quan Công đuổi theo. Bỗng đâu một tiếng trống nổi lên quân phục bốn mặt đổ ra. Quan Công không dám ham đánh, lẻn ra con đường nhỏ Lâm Thư. Chu Nhiên đuổi đánh mặt sau ; quân của Quan Công dần dần tẩu tán mất cả. Đi bộ bốn năm dặm nữa, mé trước lại có tiếng reo, lửa sáng rực trời, rồi có Phan Chương tế ngựa múa đao xông lại đánh. Quan Công giận lắm múa đao ra địch ; chỉ ba hiệp, Phan Chương phải chạy.

Quan Công ra khỏi con đường núi, Quan Bình ở mặt sau, chạy lại nói rằng :

- Triệu Lũy đã chết ở trong đám loạn quân rồi !

Quan Công thương cảm lắm. Sai Quan Bình đi chặn mặt sau, còn mình đi trước ; quân đi theo chỉ còn được hơn chục người. Khi đi đến xứ Quyết Thạch, hai bên toàn núi, lau sậy, dây mơ rễ má um tùm. Cuối canh năm, bỗng đâu tiếng reo hò nổi lên, quân phục hai bên bụi sậy đổ ra, tên thì câu liêm, đứa thì cò úp. Quan Công ngã ngựa, bị tên bộ tướng của Phan Chương là Mã Trung bắt được.

Quan Bình ở mé sau, thấy Quan Công bị bắt, vội vàng chạy đến. Phan Chương, Chu Nhiên kéo quân ùa cả đến, vây bọc

lấy Quan Bình. Bình đánh mãi kiệt sức, cũng bị quân Ngô bắt được.

Buổi sáng hôm ấy, Tôn Quyền được tin hai cha con Quan Công bị bắt, mừng lắm, bèn tụ cả các tướng lại ở dưới trướng.

Một lát, Mã Trung đem Quan Công đến, Quyền hỏi :

- Tôi lâu nay vẫn mộ tiếng tướng quân, muốn kết hiếu Tần Tấn với nhau, sao tướng quân khinh tôi quá thế ? Tướng quân xưa nay vẫn coi thiên hạ chẳng ai ra gì, hôm nay bị bắt, đã chịu Tôn Quyền này chưa ?

Quan Công quát lên rằng :

- Thằng nhãi con mắt biếc, con chuột râu tía kia ! Tao cùng với Lưu Hoàng Thúc kết nghĩa ở vườn đào, thề với nhau cùng giúp nhà Hán, lại thèm bầu bạn với quân giặc phản nhà Hán à ! Tao nay lỡ mắc phải mẹo gian, chỉ có chết là cùng, can gì phải căn vặn tao cho lắm !

Quyền ngoảnh lại bảo với các tướng rằng :

- Vân Trường là bậc hào kiệt trên đời, ta lấy làm yêu mến lắm ; nay muốn dùng cách tử tế để y theo hàng với ta, các ngươi nghĩ làm sao ?

Chủ bộ là Tả Hàm thưa rằng :

- Không nên ! Khi xưa Tào Tháo bắt được người ấy phong hầu cho tước ; ba hôm thết một tiệc yến nhỏ, năm hôm thiết một tiệc yến to ; khi lên ngựa thưởng một nén vàng, khi xuống ngựa thưởng một nén bạc, ân lễ đến thế là cùng ! Thế mà vẫn không sao lưu được người ấy ở lại, phải để mặc cho phá cửa ải, giết tướng mình mà đi. Để đến nỗi, ngày nay bị người ấy đánh lại, toan thiên đô lánh đi chỗ khác. Chúa công nay đã bắt được người ấy, nếu không trừ đi, e rằng để vạ về sau !

Quyền ngồi ngẫm nghĩ một hồi, rồi nói rằng :

- Ngươi nói phải lắm !

Liền sai đem hai cha con Quan Công ra hành tội. Bấy giờ là năm Kiến An thứ 21 (219) tháng mười mùa đông. Quan Công bấy giờ 58 tuổi.

Người sau có thơ rằng :

Cuối Hán ai là giỏi ?
Vân Trường mấy kẻ tày !
Thần oai, võ đã mạnh.
Nho nhã, văn cũng hay.
Lòng ngay tỏ như kính,
Khí nghĩa cao ngất mây.
Nghìn thu danh tiếng để
Không những nhất đời nay !

Lại có thơ rằng :

Anh hùng còn nhớ Giải Lương xưa,
Lẫm liệt Quan Công tiếng đến giờ.
Huynh đệ một ngày tình nghĩa nặng,
Đế vương muôn kiếp khói hương thờ.
Gương trung vằng vặc, soi trời bể,
Khí nghĩa ầm ầm, nổi gió mưa.
Đình miếu đến nay đâu chả có.
Trải bao ngày tháng vẫn trơ trơ !

Quan Công mất rồi, con ngựa xích thố bị Mã Trung bắt được, đem về dâng Tôn Quyền. Quyền thưởng cho Mã Trung cưỡi. Con ngựa ấy mấy hôm không chịu ăn cỏ rồi cũng chết.

Vương Phủ ở Mạch Thành, bỗng nhiên giật mình run sợ, hỏi Châu Thương rằng :

- Đêm qua tôi nằm mơ thấy chúa công máu me khắp cả mình, đứng ở trước mặt tôi, tôi toan hỏi, thì sực tỉnh ngay, không biết hay dở ra sao ?

Đang nói chuyện, có người vào báo rằng :

- Quân Ngô mang đầu hai cha con Quan Công đến ngoài thành chiêu an.

Vương Phủ, Châu Thương cùng giật mình, vội vàng lên mặt thành trông ra, thì quả nhiên thực.

Vương Phủ hét to lên một tiếng, rồi đâm nhào xuống dưới thành mà chết. Châu Thương cũng đâm cổ tự vẫn. Mạch Thành thuộc nốt về Đông Ngô.

Quan Công từ khi mất rồi, linh hồn không tan, cứ là là bay trên không, đến mãi một trái núi ở huyện Đương Dương, thuộc về châu Kinh Môn gọi là núi Ngọc Toàn. Trên núi có một nhà sư già, tên là Phổ Tĩnh. Sư già ấy trước ở chùa Trấn Quốc, ải Dĩ Thủy. Từ khi cứu được Quan Công ra khỏi cửa ải, thường thường vãn cảnh đi khắp mọi nơi. Khi đến ngọn núi này, thấy cảnh gió mát trăng trong, âm u tĩnh mịch, mới làm một túp am cỏ trụ trì ở trên núi ấy ; có một tiểu đồng hầu hạ, hàng ngày ngồi trong am tụng kinh.

Bữa ấy vào độ cuối canh ba, trăng thanh gió mát, Phổ Tĩnh đang ngồi trong am tụng kinh, bỗng nghe ở trên không có tiếng gọi to lên rằng :

- Đem trả đầu ta đây !

Phổ Tĩnh ngẩng mặt lên xem thì thấy trên không có một người cưỡi ngựa xích thố, cầm đao thanh long, bên tả có một tướng mặt trắng, bên hữu có một tướng mặt đen râu rậm, ở trên mây hạ xuống, ngồi trên đỉnh núi.

Phổ Tĩnh trông rõ ràng là Quan Công, mới lấy đuôi phất trần đang cầm trong tay, gõ vào cánh cửa mà hỏi rằng :

- Vân Trường ở đâu ?

Linh hồn Vân Trường sực tỉnh ra, lập tức xuống ngựa, cưỡi gió sa xuống trước am, chắp tay hỏi rằng :

- Sư cụ ở đây là gì ? Xin cho tôi được biết pháp hiệu ?

Phổ Tĩnh nói :

- Lão tăng tên là Phổ Tĩnh, khi ở trong chùa Trấn Quốc, cạnh cửa ải Dĩ Thủy, đã được gặp quân hầu, nay quên mất rồi ư ?

Quan Công nhớ ra, nói rằng :

- Trước kia nhờ sức cứu cho, tôi vẫn ghi dạ không dám quên ;

nay tôi đã gặp nạn chết rồi, xin cầu lời thanh hối, chỉ điểm đường mê muội cho tôi.

Phổ Tĩnh nói :

- Xưa trái nay phải, nhất thiết không bàn ; nhân trước quả sau, bao giờ vẫn thế. Nay tướng quân bị Lã Mông làm hại, kêu lên rằng : "Đem trả đầu ta đây !" thế thì đầu Nhan Lương, Văn Sú, cùng những đầu sáu tướng ở năm cửa ải, và bao nhiêu đầu nữa thì đòi vào đâu ?

Quan Công tỉnh ngay ra, cúi đầu lạy tạ rồi biến đi mất. Về sau thường thường hiển thánh ở núi Ngọc Toàn, cứu họ cho nhân dân phương ấy. Dân ở đây cảm ân đức, lập miếu trên đỉnh núi, bốn mùa tế bái.

Người sau có đề một câu đối ở miếu ấy rằng :

"Xích diện bỉnh, xích tâm, kỵ xích thố truy phong, trì khu thời, vô vong xích đế ;

Thanh đăng quan thanh sử, trượng thanh long yển nguyệt, ẩn vi xứ, bất quý thanh thiên (1)

Tôn Quyền giết xong Quan Công, lấy hết được cả Kinh Châu, khao thưởng ba quân, mở tiệc yến, hội cả các quan lại ăn mừng. Quyền cho Lã Mông ngồi trên cả các quan.

Quyền ngoảnh lại bảo các tướng rằng :

- Cô từ lâu không lấy được Kinh Châu, nay trở bàn tay mà lấy được ngay, toàn là công Tử Minh cả.

Lã Mông nhún mình không dám nhận.

Quyền nói :

- Ngày xưa Chu Lang hùng lược hơn người, phám được Tào Tháo ở Xích Bích, chẳng may mất sớm ; Lỗ Tử Kính thay chức ; Tử Kính khi mới ra mắt Cô, đã bàn ngay việc to đế vương, ấy là một điều khoái ý. Đến khi Tào Tháo sang đông, các ngươi

(1) Nghĩa : Bộ mặt đỏ, giữ tấm lòng đỏ, mình cưỡi ngựa xích thố truy phong, lúc ruổi rong, không bao giờ quên về vua đỏ ; Ngọn đèn xanh xem bộ sử xanh, tay cầm đao thanh long yển nguyệt, nơi kín đáo, chẳng chỗ nào thẹn với trời xanh.

nhiều người khuyên Cô ra hàng, chỉ có một mình Tử Kính khuyên Cô với Công Cẩn về, bàn kế đánh giặc, chớ không chịu hàng, ấy là hai điều khoái ý. Duy chỉ có một điều y khuyên Cô cho Lưu Bị mượn Kinh Châu, điều ấy là kém. Nay Tử Minh hơn cả Chu Lang, Tử Kính nhiều lắm !

Nói đoạn, rót chén rượu đưa cho Lã Mông. Mông vừa đỡ lấy sắp uống, bỗng nhiên ném ngay chén rượu xuống đất, một tay lôi đầu Tôn Quyền, thét to lên rằng :

- Thằng nhãi con mắt biếc, con chuột râu tía kia ! có biết tao là ai không ?

Các tướng kinh hoảng, xô cả lại cứu. Bấy giờ Mông đẩy Tôn Quyền ngã sấp xuống đất, rồi dang chân bước sấn trèo lên ngồi trên ngai Tôn Quyền, đôi lông mày dựng ngược, hai mắt trợn tròn, quát mắng rằng :

- Tao từ khi đánh giặc Khăn vàng đến giờ, tung hoành thiên hạ, hơn ba chục năm, nay bị mày lừa mẹo gian hại tao. Tao



Quan Công đi đến xứ Quyết Thạch, hai bên toàn núi, lau sậy um tùm...

sống không xả được mày ra, chết cũng lôi hồn thằng Lã tặc xuống mà vầm nhỏ ra từng mảnh ! Tao là Hán Thọ Đình hầu Quan Vân Trường đây !

Tôn Quyền sợ quá, vội vàng dắt các tướng sĩ đến lạy. Lạy vừa xong, thì Lã Mông ngã quay xuống đất, hộc máu mồm máu mũi ra rồi chết.

Các tướng thấy thế ai cũng kinh khiếp. Quyền sai mang xác Lã Mông bỏ vào áo quan, làm ma tống táng, truy tặng cho làm thái thú Nam Quận, phong làm Sàn láng hầu. Lại cho con Lã Mông là Lã Bá nối tước của cha.

Quyền từ đó cảm việc Quan Công, nghĩ mà kinh hãi. Sực có Trương Chiêu từ Kiến Nghiệp đến. Quyền hỏi chuyện, Chiêu nói :

- Chúa công hại mất cha con Quan Công, vạ đến nơi bây giờ ! Khi xưa người ấy kết nghĩa với Lưu Bị ở vườn đào, thề cùng nhau sống chết. Nay Lưu Bị đã có cả hai Xuyên, lại có mưu mẹo của Gia Cát Lượng, sức khỏe của Trương, Triệu, Mã, Hoàng. Nếu Lưu Bị biết được tin cha con Quan Công bị hại, tất khởi hết cả quân trong nước, cố sức đến đánh báo thù, tôi e rằng Đông Ngô không sao địch nổi được đâu !

Quyền nghe nói giật mình, dậm chân xuống đất nói rằng :

- Cô không nghĩ ra, bây giờ thì làm thế nào ?

Chiêu nói :

- Chúa công chớ lo, tôi có một kế này, khiến cho quân Tây Thục không phạm đến Đông Ngô được. Kinh Châu vẫn vững hơn núi đá.

Quyền hỏi mẹo làm sao ? Chiêu nói :

- Tào Tháo cầm trăm vạn quân, như hổ ngồi giữ ở Trung Quốc. Lưu Bị nếu muốn đánh báo thù, tất phải hòa với Tào Tháo. Hai nước ấy mà hợp binh kéo lại đây, thì Đông Ngô ta nguy mất. Ta nên đem đầu Quan Công đến dâng cho Tào Tháo, để tỏ cho Lưu Bị biết rằng việc ấy do Tào Tháo sai ta, chớ không phải tự ta làm. Như thế thì Lưu Bị tất giận Tào Tháo,

quân Tây Thục không kéo đến Ngô mà kéo đến Ngụy. Ta ở vành ngoài, xem hai bên được thua thế nào, rồi sẽ liệu việc của ta, thế là mẹo hay hơn cả.

Quyền nghe lời, sai sứ giả bỏ đầu Quan Công vào một cái hòm, đem sang Lạc Dương dâng Tào Tháo.

Bấy giờ, Tào Tháo ở Ma Pha, đã rút quân về Lạc Dương, nghe tin Đông Ngô đem đầu Quan Công đến, mừng mà nói rằng :

- Vân Trường chết rồi, từ đây ta mới được ngủ yên !

Một người ở dưới thềm bước ra nói rằng :

- Đây là mẹo của Đông Ngô đổ vạ cho ta đây !

Tháo trông ra thì là quan chủ bộ Tư Mã Ý.

Tháo hỏi làm sao, Ý thưa rằng :

- Ngày xưa, Lưu, Quan, Trương ba người kết nghĩa, thề cùng sống chết với nhau. Nay Đông Ngô hại mất Quan Công, sợ Lưu Bị báo thù, cho nên đem đầu lại dâng đại vương, để Lưu Bị quay lại giận đại vương mà đánh nước Ngụy ta, rồi họ kiếm lợi trong khi đôi bên đánh nhau.

Tháo nói :

- Trọng Đạt nói phải lắm, nhưng dùng mẹo gì giải cho được ?

Ý thưa :

- Việc này cực dễ ! Đại vương nên tạc một bộ thân thể bằng gỗ trầm, chắp đầu Quan Công vào, dùng lễ đại thần táng cho ông ấy. Lưu Bị thấy vậy, tất căm giận Tôn Quyền, cố sức mà đánh Đông Ngô. Ta ở ngoài, xem hai bên được thua thế nào, hễ Thục được thì ta đánh Ngô, Ngô được thì ta đánh Thục. Nếu ta lấy được một nước, thì còn một nước nữa, cũng không bền được lâu với ta.

Tào Tháo mừng lắm, nghe lời ấy, mới cho sứ giả vào ra mắt. Sứ giả dâng cái hòm lên, Tháo sai mở ra xem thì thấy mặt mũi Quan Công vẫn tươi tỉnh như thường.

Tháo cười nói :

- Vân Trường lâu nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

Vừa nói xong thì thấy Quan Công mở miệng trợn mắt, râu tóc dựng ngược cả lên.

Tháo hết hồn hết vía, ngã gục ngay xuống, các quan vội vàng đến cứu, hồi lâu mới tỉnh. Tháo bảo với các tướng rằng :

- Quan tướng quân thật là thần trên trời !

Sứ giả lại mang chuyện Quan Công hiển thánh, luôn miệng mắng Tôn Quyền, đánh chết Lã Mông, kể cho Tháo nghe ; Tháo lại càng kinh sợ lắm, sai giết trâu mổ bò, làm lễ cúng tế, tạc một bộ thân thể bằng gỗ trầm, chắp đầu lâu Quan Công vào dâng lễ vương hầu, táng ở ngoài cửa nam thành Lạc Dương, các quan nhớn nhỏ đều phải đi đưa ma cả. Tháo tự mình vào lễ bái, tặng phong làm Kinh vương, sai quan giữ mộ, rồi cho sứ giả về Giang Đông.

Đây nói, Hán Trung vương từ Đông Xuyên trở về Thành Đô, Pháp Chính tâu rằng :

- Tiên phu nhân mất rồi, còn Tôn phu nhân bỏ về Giang Đông, vị tất đã trở lại nữa. Đạo nhân luân không nên bỏ, xin chúa công kén một bà vương phi khác, để giúp nội chính mới xong.

Hán Trung vương nghe theo.

Pháp Chính lại tâu rằng :

- Ngô Ý có một người em gái nhan sắc mà lại hiền hậu. Khi cô còn nhỏ, có một thầy tướng nói : "Cô này về sau tất đại quí". Trước cô đã gả về Lưu Mạo là con Lưu Yên. Mạo mất sớm, cô ta vẫn ở vậy đến mãi bây giờ, đại vương nên nạp làm vương phi.

Hán Trung vương nói :

- Lưu Mạo cùng họ với ta, lấy thế nào được ?

Pháp Chính nói :

- Theo lẽ thân sơ, thì có khác gì Tấn Văn Công với nàng Hoài Doanh ngày xưa ?

Hán Trung vương ưng lời, mới lập Ngô thị làm vương phi.

Về sau bà ấy sinh được hai con, con lớn là Lưu Vĩnh tự là Công Thọ, con thứ là Lưu Lý, tự Phụng Hiếu.

Lại nói hai Xuyên từ khi về tay Hán Trung vương, dân yên, nước thịnh, mùa màng tươi tốt.

Chợt có người ở Kinh Châu đến thuật chuyện Đông Ngô đến cầu hôn với Quan Công, nhưng bị Quan Công cự tuyệt.

Khổng Minh nói :

- Kinh Châu nguy mất ! Nên cho người khác đến thay để Quan Công về đây mới xong !

Còn đang bàn bạc, thì sứ giả ở Kinh Châu tới tấp về báo tin thắng trận. Không bao lâu, Quan Hưng lại đến, nói việc tháo nước tràn ngập bảy đạo quân của Vu Cấm. Chợt lại có thám mã về báo Quan Công sai đắp ụ đốt lửa ở quanh bờ sông, giữ gìn cẩn mật, chắc chắn muôn phần. Bởi thế Huyền Đức cũng vững dạ.

Một bữa, Huyền Đức bỗng dưng ghê mình, đứng ngồi không yên, đến đêm khuya vẫn chưa ngủ được, bèn vào nhà trong đốt đèn xem sách. Huyền Đức thấy tinh thần bàng hoàng, bèn gục xuống ghế nghỉ. Chợt nổi một cơn gió lạnh, ngọn đèn lập lòe gần tắt lại sáng, Huyền Đức trông ra thấy một người đứng dưới bóng đèn.

Huyền Đức hỏi :

- Mày là ai, đêm khuya dám vào nhà tao ?

Người ấy không nói gì. Huyền Đức nghi hoặc ra xem, thấy Quan Công đang núp dưới bóng đèn.

Huyền Đức hỏi :

- Hiền đệ lâu nay bình yên chứ ? Đêm khuya vào đây, tất có việc gì ? Ta với hiền đệ như anh em ruột thịt, sao lại lẩn tránh thế ?

Quan Công khóc nói :

- Xin anh khởi binh báo thù cho em !

Nói đoạn, lại nổi một cơn gió lạnh ngắt, Quan Công biến mất.

Huyền Đức chợt tỉnh dậy, té ra một giấc mộng, lấy làm nghi lắm, vội vàng ra ngoài điện, mời Khổng Minh vào, kể lại cho nghe.

Khổng Minh thưa :

- Chúa thượng nhớ Quan Công, cho nên thành mộng đấy, hà tất phải nghi ngại làm chi !

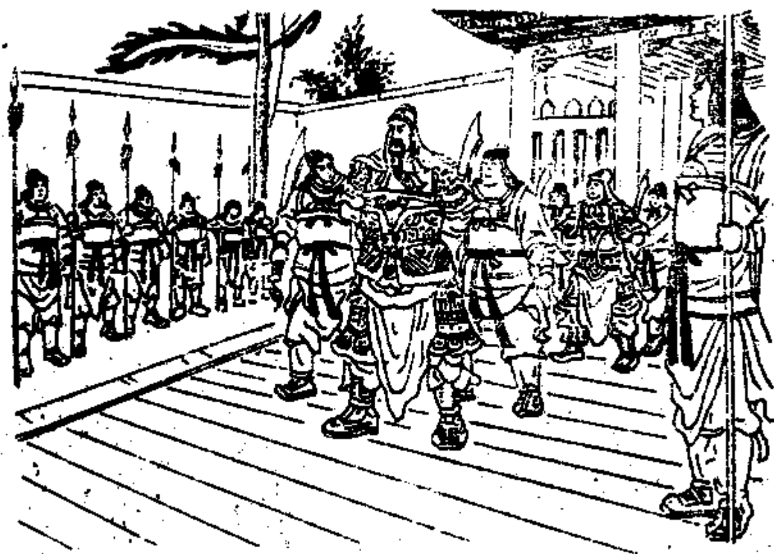
Huyền Đức vẫn áy náy trong lòng.

Khổng Minh tìm lời khuyên giải, rồi cáo từ trở ra, vừa đến cửa gặp ngay Hứa Tĩnh đến.

Tĩnh nói :

- Tôi vừa đến phủ quân sư, báo một việc cơ mật nghe tin quân sư vào cung, cho nên lại đây.

Khổng Minh nói :



... Tôn Quyền sai đem hai cha con Quan Công ra hành tội.

- Việc gì thế ?

Tĩnh nói :

- Tôi nghe người ta đồn Lã Mông đã đánh úp mất Kinh Châu, Quan Công bị hại rồi, nên đến mật báo với quân sư.

Khổng Minh nói :

- Ta mấy hôm trước xem thiên văn, thấy ngôi tướng tinh sa ở địa phận Kinh Sở, biết rằng Vân Trường tất nhiên bị hại rồi, nên chỉ ngại chúa thượng sinh ra lo phiền sầu não, nên chưa dám nói.

Hai người đang nói chuyện, bỗng một người ở sau điện chạy ra, túm lấy vạt áo Khổng Minh mà nói rằng :

- Có chuyện dữ dội như thế, sao ông còn giấu tôi ?

Khổng Minh trông lại, thì chính là Huyền Đức.

Khổng Minh và Hứa Tĩnh cùng tâu rằng :

- Câu chuyện vừa rồi đều là tin đồn cả, chưa lấy gì làm đích xác. Xin chúa thượng hãy khoan tâm, đừng lo phiền nữa.

Huyền Đức nói :

- Ta với Vân Trường, thề cùng sống thác, nếu hắn có điều gì, thì ta cũng không thể sống một mình được.

Khổng Minh, Hứa Tĩnh đang khuyên giải Huyền Đức bỗng có cận thị vào báo Mã Lương, Y Tịch đã đến.

Huyền Đức gọi vào hỏi, hai người thưa rằng :

- Kinh Châu mất rồi, Quan Công thua trận, xin quân đến cứu...

Nói đoạn, dâng biểu lên, Huyền Đức chưa kịp mở xem, thì Liêu Hóa cũng vừa tới, Huyền Đức cho gọi vào. Hóa lạy xuống đất, khóc lóc kể lại việc Lưu Phong, Mạnh Đạt không cho quân đến cứu.

Huyền Đức giật mình, nói :

- Nếu vậy em ta hỏng mất !

Khổng Minh nói :

- Lưu Phong, Mạnh Đạt vô lễ như thế, tội thật đáng chết. Chúa thượng hãy khoan tâm, tôi xin cầm một đạo quân ra cứu.

Huyền Đức khóc, nói :

- Vân Trường mà có điều gì, thì Cô không sao sống được ! Ngày mai Cô phải thân cầm quân ra cứu mới xong !

Lập tức một mặt sai người sang Lãnh Trung báo cho Trương Phi biết ; một mặt sai tập hợp quân mã kéo đi.

Trời chưa sáng đã có luôn hai ba tin đến báo Quan Công đương đêm chạy ra đường Lâm Thư, bị tướng Ngô bắt được, không chịu hàng, cả hai cha con về thần rồi !

Huyền Đức nghe xong rú lên một tiếng, ngã lăn xuống đất, ngất đi không biết gì nữa.

Thế mới là :

Nhớ lời sống thác thề khi trước,
Nỡ để bây giờ thiệt một ai !

Chưa biết tính mạng Huyền Đức ra sao, xem đến hồi sau sẽ rõ.

MỤC LỤC TẬP 2

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

